

Giảng Giải Kitab Tawhid Theo Cách Dễ Hiểu

[Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامية]

Abdul Malik Al-Qasim

Dịch thuật: Abu Zaytune Usman Ibrahim

Kiểm duyệt: Abu Hisaan Ibnu Ysa

2013 - 1434

IslamHouse.com

الشرح الميسر لكتاب التوحيد

« باللغة الفيتنامية »

عبد الملك القاسم

ترجمة: أبو زيتون عثمان إبراهيم

مراجعة: أبو حسان محمد زين بن عيسى

2013 - 1434

IslamHouse.com

Mục lục

Chủ đề	Trang
Lời mở đầu	9
Kitab Tawhid	13
Ân phúc của Tawhid và những điều bôi xóa tội lỗi	29
Ai chứng thực Tawhid sẽ được vào Thiên Đàng không bị thanh	52
Sợ phạm tội Shirk	63
Sự kêu gọi đến với lời tuyên thệ Shahadah (Chứng nhận): “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”	76
Giải thích Tawhid và lời Shahadah “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”	88
Đeo khoen, đeo dây bùa chú hoặc đeo những gì tương tự với niềm tin tránh được điều dữ	112
Đọc thần chú và bùa hộ mạng	123
Tìm phúc lành từ cây cối, đá, hoặc những gì khác	136
Giết tế dâng cúng ai (vật) khác Allah	145
Không được phép giết tế dâng lên Allah tại nơi giết tế dâng lên ai (vật) khác Allah	158
Nguyện thề với ai (vật) khác Allah là Shirk	167
Cầu xin sự phù hộ và che chở từ ai (vật) khác Allah là Shirk	173
Cầu xin giải nạn từ ai (vật) khác Allah là Shirk	183

- Nói về lời phán của Allah: ﴿Phải chăng họ tổ hợp với Allah những vật không tạo được cái gì mà chính bản thân chúng là những vật được tạo ra? Chúng không thể giúp họ cũng không thể tự giúp mình được.﴾ (Chương 7 – Al-Araf, câu 191, 192)..... 196**
- Nói về lời phán của Allah: ﴿Mãi đến khi lòng của họ (các Thiên thần) hết sợ, lúc đó họ mới lên tiếng hỏi: “Thượng Đế của quý vị phán gì vậy?”. Họ (các tín đồ) đáp: “Chân lý”. Quả thật, Ngài là Đấng Tối Cao và Vĩ Đại.﴾ (Chương 34 – Saba’, câu 23)..... 209**
- Shafa’ah (Sự can thiệp)..... 215**
- Nói về lời phán của Allah: ﴿Quả thật, Người (Muhammad) không thể hướng dẫn được ai mà Người yêu thương.﴾ (Chương 28 – Al-Qisas, câu 56)... 227**
- Nguyên nhân khiến con cháu Adam trở nên vô đức tin và rời bỏ tôn giáo của họ là ngưỡng mộ quá mức các vị ngoan đạo..... 236**
- Người thờ phượng Allah ngay tại mộ của một người ngoan đạo sẽ phải chịu trừng phạt, nói chi đến việc một người thờ phượng người trong mộ?..... 246**
- Sự thái quá đối với các mộ của những người ngoan đạo sẽ biến chúng thành những thần tượng được thờ cúng ngoài Allah..... 258**
- Sự bảo toàn Tawhid, ngăn chặn mọi con đường dẫn đến Shirk của Nabi ﷺ..... 269**
- Nói về một số tín đồ trong cộng đồng này thờ phượng các thần tượng..... 280**

Nói về ma thuật và bùa ngải.....	293
Trình bày về những thứ thuộc các hình thức ma thuật và bùa ngải	304
Nói về bói toán và xem tướng số	313
Giải bùa ngải và phép thuật	319
Giải bùa ngải và phép thuật	327
Nói về thuật chiêm tinh	339
Nói về việc cầu mưa từ các ngôi sao	348
Nói về lời phán của Allah: ﴿Và trong nhân loại, có những kẻ đã dựng lên những thần linh ngang hàng cùng với Allah. Họ yêu thương chúng giống như tình yêu họ dành cho Allah	358
Nói về lời phán của Allah: ﴿Chỉ Shaytan mới xúi giục các ngươi sợ bần bề của nó; bởi thế, chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu các ngươi là những người có đức tin.﴾ (Chương 3 – Ali-Imran, câu 175)	373
Nói về lời phán của Allah: ﴿Và các ngươi hãy phớt lờ cho Allah nếu các ngươi thực sự là những người có đức tin.﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 23)	388
Nói về lời phán của Allah: ﴿Hoặc phải chăng họ cảm thấy an toàn trước kế hoạch bí mật của Allah? Quả thật, chẳng ai cảm thấy an toàn trước kế hoạch của Allah ngoại trừ đám người thua thiệt.﴾ (Chương 7 – Al’Araf, câu 99)	400
Kiên nhẫn chịu đựng về sự an bài của Allah là một phần của đức tin Iman	408

- Nói về Riya’** 422
- Một người hành đạo vì muốn được lợi ích trần gian là điều Shirk** 432
- Ai tuân lệnh các học giả, các vị lãnh đạo trong việc nghiêm cấm những gì Allah cho phép và cho phép những gì Ngài nghiêm cấm thì người đó đã nhận lấy họ làm Thượng Đế cùng với Allah** 445
- Nói về lời phán của Allah: ﴿Há Ngươi (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã xác nhận việc chúng tin nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Ngươi và nơi điều đã được ban xuống vào thời trước Ngươi hay sao? Chúng muốn nhờ Tà thần xét xử công việc của chúng trong lúc chúng được lệnh phải tấy chạy Tà thần. Và Shaytan muôn dặt chúng lạc xa khỏi đạo.﴾ (Chương 4 – Annisa, câu 60)** 457
- Nói về những ai phủ nhận một điều gì đó từ các tên và các thuộc tính của Allah** 466
- Nói về lời phán của Allah: ﴿Họ đều công nhận Ân huệ của Allah, nhưng rồi lại phủ nhận nó.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 83)** 474
- Nói về lời phán của Allah: ﴿Chớ dựng những thần linh ngang vai cùng với Allah trong lúc các ngươi biết rõ điều đó (là không đúng).﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 21, 22)** 482
- Nói về những ai không thỏa lòng khi** 490
- Nói về câu nói “مَا شَاءَ اللَّهُ وَشِئْتَ” - “Đây là điều Allah và anh muốn”** 498

- Ai chửi rửa thời gian là đã xúc phạm Allah 508**
- Nói về việc đặt tên Qadi AlQuda-h (Thẩm phán của các vị thẩm phán) và những tên gọi tương tự 513**
- Tôn kính các tên gọi của Allah và thay đổi tên gọi vì mục đích đó 521**
- Thái độ giấu cọt về một điều gì đó có nhắc đến Allah, Qur'an và thiên sứ 527**
- Nói về lời phán của Allah: ﴿Và chắc chắn nếu TA cho y nếm mùi của sự thương xót từ nơi TA sau khi y gặp họa nạn thì chắc chắn y sẽ nói: “Điều này là do tôi làm ra”﴾ (Chương 41 – Fussilat, câu 50) 537**
- Nói về lời phán của Allah: ﴿Nhưng khi Ngài ban cho hai vợ chồng một đứa con tốt lành, thì hai người bắt đầu tổ hợp những thần linh cùng với Ngài về (đứa con) mà Ngài đã ban cho họ. Nhưng Allah ở bên trên những điều (hay kẻ) mà họ đã tổ hợp với Ngài﴾ (Chương 7 – Al'Araf, câu 190) 547**
- Nói về lời phán của Allah: ﴿Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn hảo nhất, bởi thế, hãy gọi Ngài bằng các tên gọi đó. Và hãy tránh xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài.﴾ (Chương 7 – Al-'Araf, câu 180) 556**
- Không được phép nói “السَّلَامُ عَلَى اللَّهِ” - “Cầu xin bằng an cho Allah!” 563**
- Nói về lời cầu nguyện “Lạy Allah, nếu muốn xin Ngài hãy tha thứ tội lỗi cho bề tôi!” 573**

Chớ đừng nói: “Người bề tôi của tôi, nữ	585
Đừng khước từ người nhờ vả và xin giúp đỡ	590
Hãy tha thiết cầu xin Thiên Đàng của Allah	599
Nói về cách dùng từ “Phải chi, giá mà, giá như”	608
Nói về việc chửi rửa gió	617
Nói về lời phán của Allah: ﴿Họ đã nghĩ không đúng về Allah, lối suy nghĩ của chúng là lối suy nghĩ của thời kỳ ngu muội (trước Islam). Họ nói: “Há chúng tôi đã không có ý kiến trong sự việc này hay sao?” Hãy bảo họ (Muhammad!	623
Nói về sự phủ nhận số mệnh	630
Nói về những người vẽ tranh, ảnh	643
Nói về việc quá nhiều lời thề thốt	650
Chiến đấu vì Allah và Nabi của Ngài	661
Nói về việc thề nguyện với Allah	671
Không được lấy Allah làm trung gian để xin nhờ ai đó trong tạo vật của Ngài	677
Không được lấy Allah làm trung gian để xin nhờ ai đó trong tạo vật của ngài ﷻ	686
Nói về lời phán của Allah: ﴿Và họ đã đánh giá Allah không đúng với giá trị của Ngài. Vào Ngày Phục sinh toàn thể trái đất sẽ bị nắm trọn trong Tay của Ngài và tất cả các tầng trời sẽ được cuộn lại trong Tay phải của Ngài. Thật quang vinh	696

Lời mở đầu

الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ، وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى أَشْرَفِ الْأَنْبِيَاءِ وَالْمُرْسَلِينَ ،
نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِهِ وَصَحْبِهِ أَجْمَعِينَ ، وَبَعْدُ :

Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah, Thượng Đế của toàn vũ trụ và muôn loài. Cầu xin bằng an và phúc lành cho vị cao quý nhất trong các vị Nabi và các vị Thiên sứ, Nabi của chúng ta Muhammad, và cho gia quyến của Người cùng tất cả các bạn đạo của Người . . .

Kitab Tawhid của Imam, Sheikh Muhammad Bin Abdul Wahab رحمه الله là một cuốn sách vĩ đại bao quát tất cả các sách viết về Tawhid như đã được giới học giả Ulama hết lòng khen ngợi.

Sheikh Sulayman Bin Abdullah A-li Ashsheikh رحمه الله nói: Về mặt nội dung thì nó là cuốn sách độc nhất chưa từng có cuốn sách nào giống như vậy trước đó và là một cuốn sách chưa từng có người nào bổ sung sau đó.

Sheikh Abdurrahman Bin Qasim رحمه الله nói: Không cần phải xem xét về sự có mặt của nó, quả thật cuốn sách đã nổi tiếng và mang lại giá trị hữu ích, đã có rất nhiều học giả đã nghiên cứu và biên soạn thành sách giảng giải và phân tích nó, và các học viên nhanh chóng học thuộc lòng nó.

Vì muốn truyền bá cũng như góp phần tạo điều kiện dễ dàng cho việc tìm hiểu và nghiên cứu nguồn kiến thức giá trị này, tôi đã tập hợp từ nhiều nguồn sách giảng giải khác

nhau biên soạn thành một cuốn sách được sắp xếp theo các chương mục của Kitab Tawhid.

Tôi đã nghiên cứu và thu nhặt từ các nguồn tài liệu giảng giải khác nhau của các Ulama về nó, như (Chú thích Kitab Tawhid) của Sheikh Abdurrahman bin Qasim رحمته الله, (Lời nói hữu ích về Kitab Tawhid) của Sheikh Muhammad Bin Uthaymeen رحمته الله, các nguồn tài liệu giảng giải khác của giới học giả; và tôi cũng đã thu thập được từ các chương trình giảng dạy thuộc bậc trung về tầm quan trọng của Tawhid trong cuộc sống cá nhân cũng như tập thể và toàn xã hội trong lúc hầu hết mọi người đều không hiểu biết gì về giáo lý Tawhid.

Sheikh Muhammad Bin Ibrahim رحمته الله nói trong Fatawa của ông: Đừng xao lãng trong Tawhid bởi sự xao lãng sẽ khiến rơi vào sự đối nghịch với nó, sự hư hại không phải đối với những ai nói rằng mình là Islam mà sự hư hại là ở chỗ họ đã không cho Islam cái đích thực của nó, họ nghĩ rằng chỉ cần nói lời tuyên thệ Shahadah và với cái tên Islam là đủ nhưng họ lại không xem xét những điều làm mất đi giá trị của nó hay mất đi tính hoàn thiện của nó, họ không hề biết Islam đang tồn tại trong họ hay đã biến mất?.

Sheikh رحمته الله nói: Sự mê tín dị đoan đã nhảy vào khi kiến thức về Tawhid được hiểu một cách qua loa và những người ngoan đạo được tôn kính quá mức, và quan niệm rằng chỉ cần với cái tên Islam là đủ nên đã khiến một người dễ dàng rơi vào đại tội Shirk. Do đó, việc tôn vinh và quan trọng hóa kiến thức Tawhid là cách săn sóc đặc biệt cho những ai bị “bệnh Shirk”, bởi lẽ Tawhid là nền tảng căn bản

thiết yếu, là mục tiêu của tôn giáo Islam, là điều mà tất cả mọi dân tộc của loài người cần đến. Cho nên, sẽ không có bất cứ ai được vào Thiên Đàng ngoại trừ đó là người của Tawhid (thờ phượng Allah duy nhất) và không có bất cứ một việc làm nào được chấp nhận ngoại trừ những việc làm đó đến từ người của Tawhid bởi lẽ những hành động và những việc làm của người không có Tawhid thì đều không được chấp nhận ở Ngày Sau, như Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَقَدِمْنَا إِلَىٰ مَا عَمِلُوا مِن عَمَلٍ فَجَعَلْنَاهُ هَبَاءً مَّنثُورًا﴾ [سورة الفرقان:

[۲۳

﴿**Và TA (Allah) sẽ xét lại công trình nào mà chúng đã làm ra và sẽ làm cho nó thành tro bay tứ tán.**﴾ (Chương 25 – Al-Furqan, câu 23).

Và bản gốc của cuốn sách này thật ra là cuốn sách tôi biên soạn với lời tựa là (Các bài thuyết giảng trên bục)⁽¹⁾.

Nhưng khi tôi thấy giới học giả đón nhận và có nhiều lời khen ngợi nó nên tôi đã cho in ẩn lại theo hình thức này sau khi đã xóa bỏ đi những bố cục của các bài thuyết giảng trong cuốn sách đó, tôi chỉ để lại nội dung của cuốn sách Kitab Tawhid.

Tôi cho rằng, dưới sự cho phép của Allah, cuốn sách sẽ rất phù hợp cho người đọc tại các Masjid, tư gia, trường học và những nơi khác.

Tôi cầu xin Allah, Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ Đại làm cho việc làm này là việc làm đúng đắn và thành tâm hướng

⁽¹⁾ Được xuất bản năm 1427 Hijr từ nhà xuất bản Darul-Qasim.

về Ngài, và xin Ngài hãy tập hợp chúng ta, cha mẹ của chúng ta, con cháu của chúng ta và toàn thể những người Muslim tại một chỗ ngồi trung thực ở nơi Ngài.

Abdul Malik Bin Muhammad Bin Abdurraman Al-Qasim



Kitab Tawhid

Bộ tộc Quraish là những người hành đạo, đi làm Hajj, làm Umrah, bố thí, kết nối tình thân tộc, hiếu khách và tụng niệm Allah rất nhiều. Họ thừa nhận rằng Allah là Đấng duy nhất đã tạo hóa và điều hành vũ trụ và mọi vạn vật, họ chân tâm thờ phượng Allah. Tuy nhiên, họ đã lấy những thần linh, những vị ngoan đạo làm kẻ trung gian giữa họ và Allah, họ cầu xin những vị đó và giết tế dâng cúng họ, họ nguyện thề với những vị đó và cầu xin họ ban phúc lành, họ tin rằng những vị đó là những vị có vị trí gần nơi Allah. Do đó, Allah đã cử phái Muhammad ﷺ phục hồi lại cho họ tôn giáo của tổ phụ họ, Nabi Ibrahim عليه السلام, và cho họ biết rằng niềm tin và việc hành đạo chỉ dành riêng một mình Allah, còn những việc làm này của họ đã hủy hoại hết tất cả những gì mà họ đã đã bỏ công trong thờ phượng, với những điều đó họ đã trở thành những người Kafir (vô đức tin, phủ nhận Allah) được phép xâm hại đến tài sản và sinh mạng của họ. Thiên sứ của Allah ﷺ đã chiến đấu với họ để tất cả sự Du-a đều hướng về một mình Allah, tất cả mọi sự giết tế đều dâng lên một mình Allah, tất cả mọi sự nguyện thề đều hướng về Allah, mọi lời cầu xin phúc lành đều cầu xin một mình Allah và tất cả mọi hình thức thờ phượng đều dành riêng một mình Allah.

Và các học giả đã phân loại Tawhid thành ba dạng:

Dạng thứ nhất: Tawhid Rububiyah. Là sự khẳng định một cách hiểu biết rằng Allah là Đấng Tạo Hóa, Đấng Nuôi Dưỡng, Đấng Điều Hành và Chi Phối vũ trụ và mọi vạn vật.

Allah, Đấng Tồi Cao phán:

﴿ اللَّهُ خَلِقُ كُلِّ شَيْءٍ ﴾ [سورة الرعد: ١٦]

﴿Allah là Đấng Tạo Hóa tất cả mọi vạn vật.﴾ (Chương 13 – Arra’d, câu 16).

﴿ وَمَا مِنْ دَابَّةٍ فِي الْأَرْضِ إِلَّا عَلَى اللَّهِ رِزْقُهَا ﴾ [سورة هود: ١٦]

﴿Và không một sinh vật nào sống trên trái đất mà nguồn lương thực lại không do Allah cung cấp.﴾ (Chương 11 – Hud, câu 6).

﴿ وَمَنْ يُدَبِّرِ الْأَمْرَ فَسَيَقُولُونَ اللَّهُ ﴾ [سورة يونس: ٣١]

﴿Và ai là Đấng đã điều hành, chi phối và định đoạt mọi hoạt động của vũ trụ? Chắc chắn chúng sẽ trả lời: Đó là Allah.﴾ (Chương 10 – Yunus, câu 31).

Và Allah đã phủ nhận rằng Ngài không có đối tác trong việc Tạo hóa và Nuôi dưỡng, Ngài phán:

﴿ هَذَا خَلْقُ اللَّهِ فَأَرُونِي مَاذَا خَلَقَ الَّذِينَ مِنْ دُونِهِ ﴾ [سورة لقمان: ١١]

﴿Đây là sự tạo hóa của Allah. Thế hãy chỉ cho TA xem đâu là vật mà những ai khác Ngài đã tạo?﴾ (Chương 31 – Luqman, câu 11).

﴿ أَمْ مَنْ هَذَا الَّذِي يَرِزُقُكُمْ إِنْ أَمْسَكَ رِزْقَهُ ﴾ [سورة الملك: ٢١]

﴿Hoặc Đấng nào là Đấng có thể cung dưỡng cho các người nếu Ngài (Allah) muốn giữ nguồn lương thực của Ngài lại?﴾ (Chương 67 – Al-Mulk, câu 21).

Quả thật, Allah đã tạo hóa mọi tạo vật có bản chất tự nhiên khẳng định dạng thức Tawhid Rububiyah của Ngài, ngay cả những người thờ đa thần mặc dù họ dựng lên những kẻ đối tác ngang vai cùng với Ngài trong thờ phượng nhưng cũng khẳng định và thừa nhận dạng thức Tawhid Rububiyah của Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَلَئِن سَأَلْتَهُم مَّنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ خَلَقَهُنَّ الْعَزِيزُ الْعَلِيمُ ﴾ [سورة الزخرف: ٩]

﴿Và nếu Người (Muhammad) hỏi chúng: “Ai đã tạo các tầng trời và trái đất?” thì chắc chắn họ sẽ đáp: “Đấng Toàn Năng, Đấng Toàn Tri đã tạo hóa chúng”.﴾ (Chương 43 – Az-Zukhruf, câu 9).

Dạng Tawhid thứ hai: Tawhid Asma' và Sifat (Tawhid về các tên gọi và các thuộc tính).

Đó là sự mô tả Allah với những gì mà chính Ngài đã tự mô tả về Ngài và những gì mà vị Thiên sứ của Ngài đã mô tả về Ngài, không được suy diễn, so sánh hoặc cụ thể hóa một cách bóp méo và lệch lạc.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَلِلَّهِ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا وَذَرُوا الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي أَسْمَائِهِ سَيُجْزَوْنَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴾ [سورة الأعراف: ١٨٠]

﴿Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn hảo nhất, bởi thế, hãy cầu xin Ngài bằng các tên gọi đó. Và hãy tránh

xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài, rồi họ sẽ lãnh đủ về tội của họ. ﴿ (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 180).

﴿ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لَهُ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَى ﴾ [سورة طه: ٨]

﴿Allah, không Thượng Đế nào khác ngoài Ngài và Ngài mang những tên gọi tốt đẹp nhất﴾ (Chương 20 – Taha, câu 8).

Tất cả các tên gọi của Allah đều hàm chứa các thuộc tính của Ngài, trong đó, chẳng hạn như Đấng Hiểu biết là nói về sự hiểu biết của Ngài, Đấng Sáng suốt cho biết về sự thông thái của Ngài, Đấng Hằng nghe và Hằng thấy cho biết Ngài có thuộc tính nghe và thấy. Cứ như vậy, tất cả các tên gọi của Allah đều cho biết về các thuộc tính của Ngài.

Quả thật, Allah đã cho chúng ta biết rằng Ngài có gương mặt, Ngài phán:

﴿ وَيَبْقَى وَجْهُ رَبِّكَ ذُو الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ ﴾ [سورة الرحمن: ٢٧]

﴿Và Sắc diện của Thượng Đế của Người (Muhammad), Đấng Quyền uy và Quang Vinh vẫn còn mãi.﴾ (Chương 55 – Arrahman, câu 27).

Allah cho biết rằng Ngài có hai tay, Ngài phán:

﴿ بَلْ يَدَاهُ مَبْسُوطَتَانِ ﴾ [سورة المائدة: ٦٤]

﴿Không, hai tay của Ngài mở rộng.﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 64).

Những người ngoan đạo thuộc trường phái Sunnah và Jama'ah của thời Salaf (thời Sahabah và thế hệ tiếp nối

sau họ) và những ai theo gương họ đã khẳng định các tên gọi và các thuộc tính của Allah như đã được nói trong Qur'an và Sunnah theo nghĩa đen của các lời mô tả, không suy diễn, không bóp méo ngôn từ cũng như nội dung ý nghĩa của chúng, tất cả họ đều phủ nhận sự so sánh các thuộc tính của Ngài với các thuộc tính và đặc điểm của tạo vật, bởi lẽ Ngài đã phán:

﴿لَيْسَ كَمِثْلِهِ شَيْءٌ وَهُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ﴾ [سورة الشورى: ١١]

«**Không có bất cứ thứ gì giống Ngài cả và Ngài là Đấng nghe và thấy**» (Chương 42 – Al-Shura, câu 11).

Dạng Tawhid thứ ba: Tawhid Uluhiyah.

Đó là sự độc tôn Allah trong việc thờ phượng, dạng thức này liên quan đến hành động, lời nói công khai ra ngoài hay thầm kín bên trong của người bẻ tôi như: Du-a (cầu nguyện, khẩn vái), nguyện thề, giết tế, hy vọng, lòng kính sợ, sự phò thác, yêu thích, ghét, ăn năn sám hối, ...

Và dạng Tawhid này là điều trước tiên trong sứ mạng của các vị Thiên sứ được Allah ra lệnh truyền bá và kêu gọi nhân loại đến với nó, từ vị Thiên sứ đầu tiên cho đến vị Thiên sứ cuối cùng. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنْ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطُّغُوتَ﴾

[سورة النحل: ٣٦]

«**Và quả thật, TA (Allah) đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần**» (Chương 16 – Annahl, câu 36).

Tất cả mỗi vị Thiên sứ đều bắt đầu sứ mạng của mình bằng sự tôn thờ Allah duy nhất. Nabi Nuh (Noah), Hud, Salih và Shu'aib (cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành cho họ) đã nói:

﴿يَقُومُوا أَعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ﴾ [سورة الأعراف: ٥٩]

«**Này hỡi người dân! Các người hãy thờ phượng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả.**» (Chương 7 – Al'Araf, câu 59).

Allah phán về lời kêu gọi của Nabi Ibrahim عليه السلام:

﴿وإبراهيم إذ قال لِقَوْمِهِ أَعْبُدُوا اللَّهَ وَاتَّقُوهُ﴾ [سورة العنكبوت: ١٦]

«**Và hãy nhớ lại về Ibrahim khi Y bảo người dân của Y: “Hãy thờ phượng Allah và hãy kính sợ Ngài!”**» (Chương 29 – Al'Ankabut, câu 16).

Allah mặc khải xuống cho Nabi của chúng ta, Muhammad ﷺ:

﴿قُلْ إِنِّي أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ مُخْلِصًا لَهُ الدِّينَ﴾ [سورة الزمر: ١١]

«**Hãy nói: “Quả thật Ta (Muhammad) được lệnh phải thờ phượng Allah, thành tâm thần phục duy nhất một mình Ngài”**» (Chương 39 – Azzumar, câu 11)

Dạng Tawhid này là mấu chốt chủ yếu trong sứ mạng truyền bá và kêu gọi của các vị Thiên sứ, bởi nó là nền tảng căn bản cho tất cả mọi hành động và việc làm, không có nó tất cả mọi hành động, mọi việc làm sẽ không có giá trị. Và nếu như dạng Tawhid này không được chứng thực thì

điều nghịch lại với nó sẽ xuất hiện, đó là Shirk. Và hành vi Shirk sẽ không bao giờ được Allah tha thứ, như Ngài đã phán:

﴿ إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدِ افْتَرَىٰ إِثْمًا عَظِيمًا ﴾ [سورة النساء: ٤٨]

«**Quả thật, Allah không tha thứ cho hành vi Shirk (hành vi gán ghép một đối tác ngang hàng với Allah trong thờ phượng) nhưng Ngài sẽ tha thứ cho những tội lỗi khác cho người nào Ngài muốn. Và ai làm điều Shirk với Allah thì quả thật y đã phạm phải một đại trọng tội không thể tha thứ.**» (Chương 4 - Annisa', câu 48).

﴿ لِمَنِ اشْرَكَتَ لِيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴾ [سورة الزمر: ٦٥]

«**Nếu Người làm điều Shirk (thờ phượng một thần linh khác cùng với Allah) thì việc làm của các người sẽ trở thành vô nghĩa và chắc chắn rằng Người sẽ là đồng bọn của những kẻ thất bại thật thảm hại.**» (Chương 39 – Azzumar, câu 65).

Và ba dạng Tawhid được nêu trên đều tồn tại cùng với nhau không thể tách rời, mỗi dạng Tawhid đều mang lại giá trị cho một tín đồ. Nếu như một người chỉ xác nhận một hay hai trong ba và bỏ lại một thì người đó chưa phải là người của giáo lý Tawhid.

Allah, Đấng Tối Cao, đã tạo ra hai loài sinh vật cao cấp nhất sống trên trái đất: Jinn (ma quỷ) và con người, chỉ vì một mục đích vĩ đại, đó là thờ phượng một mình Ngài

không tổ hợp với Ngài một điều gì, và phải bỏ hết tất cả những gì được thờ phượng khác Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ ﴾ [سورة الذاريات : ٥٦]

﴿**Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA**﴾ (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

Có nghĩa là độc thần hóa Ngài, và trong câu kinh này đã trình bày rõ ràng về giáo lý Tawhid, mục đích duy nhất mà Allah tạo hóa con người, Jinn và mọi vạn vật là chỉ để thờ phượng duy nhất một mình Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ أَيَحْسَبُ الْإِنْسَانُ أَنْ يُتْرَكَ سُدًى ﴿٣٦﴾ ﴾ [سورة القيامة: ٣٦]

﴿**Há con người nghĩ rằng y được tự do tác oai tác quái ư?**﴾ (Chương 75 – Al-Qiyamah, câu 36).

Có nghĩa là con người không phải được tự do muốn làm gì thì làm, không được lệnh làm gì cũng không có cấm điều gì, mà con người được lệnh phải thờ phượng Allah, như Ngài đã phán trong câu kinh khác:

﴿ يَا أَيُّهَا النَّاسُ اعْبُدُوا رَبَّكُمُ ﴾ [سورة البقرة: 21]

﴿**Hỡi nhân loại! Hãy thờ phượng Thượng Đế của các người.**﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 21).

Có nghĩa là hãy tôn thờ duy nhất một mình Ngài và đó là mục đích Ngài tạo ra các người (hỡi con người) và đó

cũng là điều mà Ngài đã cử phái các vị Thiên sứ đến cho các người.

Allah, Đấng Tối Cao, đã thông tin cho biết rằng Ngài thật sự không cần đến họ mà chính họ mới cần và lệ thuộc vào Ngài trong mọi tình huống và hoàn cảnh. Ngài phán:

﴿ مَا أُرِيدُ مِنْهُمْ مِنْ رِزْقٍ وَمَا أُرِيدُ أَنْ يُطْعَمُوا ۗ إِنَّ اللَّهَ هُوَ الرَّزَّاقُ ذُو الْقُوَّةِ الْمَتِينُ ﴾ [سورة الذاريات: 57 - 58]

«Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA. TA không đòi hỏi bổng lộc từ chúng và cũng không đòi hỏi chúng nuôi dưỡng TA. Quả thật, Allah mới là Đấng ban bổng lộc cho tất cả, Ngài là Đấng của mọi quyền lực và sức mạnh.» (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 57 - 58).

Allah ra lệnh bảo con người phải thờ phượng duy nhất một mình Ngài, không làm điều Shirk với Ngài một thứ gì và từ bỏ tất cả những gì được thờ phượng khác Ngài, Ngài phán:

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنْ آعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطَّاغُوتَ﴾ [سورة النحل: 36]

«Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần» (Chương 16 – Annahl, câu 36).

Ibnu Qayyim nói: Tà thần là những gì mà người bê tôi đã tôn thờ chúng ngoài Allah, hoặc quá mức đi theo và vâng lời chúng.

Những gì được tôn thờ ngoài Allah như các bụt tượng; những gì được đi theo như các vị thầy bói, thầy bùa; và những gì được vâng lời như các vị lãnh đạo, các vị thủ lĩnh khi họ bảo làm những việc trái nghịch lệnh của Allah.

Allah đã thông tin cho biết rằng quả thật Ngài đã cử phái mỗi vị Thiên sứ đến với mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc vào mỗi thời đại của loài người kể từ khi xảy ra điều Shirk trong cộng đồng của Nabi Nuh عليه السلام cho đến vị Nabi cuối cùng trong số họ Muhammad ﷺ, và Ngài luôn ra lệnh cho họ: **«hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần»** có nghĩa là chỉ tôn thờ Allah duy nhất và bỏ hết những gì được tôn thờ ngoài Ngài, bởi lẽ này, nên TA (Allah) đã tạo ra loài người và Jinn và đã cử phái các vị Thiên sứ đến cũng như gửi xuống các Kinh sách.

Lời của Ngài **«hãy thờ phượng Allah»** là một sự khẳng định và **«tránh xa tà thần»** là sự phủ định. Đây là cách diễn đạt của Qur'an, phủ định để mà khẳng định, phủ định tất cả những gì được thờ phượng khác Allah để khẳng định Allah là Đấng được thờ phượng duy nhất. Do đó, sự phủ định không thôi sẽ không phải là Tawhid, hoặc chỉ có khẳng định mà không phủ định thì cũng không phải là Tawhid. Như vậy, Tawhid phải bao gồm cả hai yếu tố: phủ định và khẳng định, và đây mới chính là sự thật của Tawhid.

Và trong câu Kinh này đã trình bày rõ nội dung của Tawhid, và đó là lý lẽ của người bê tôi với Allah. Người nào thờ phượng Allah nhưng không phủ nhận các tà thần thì

người đó không phải là người của Tawhid, và thật sự đã có biết bao người đã không hiểu biết về điều này.

Và người nào thờ phượng Allah trong khi vẫn không cho rằng việc thờ phượng các ngôi mộ là tà đạo thì người đó không phải là người của Tawhid.

Allah, Đấng Tối Cao phán trong câu Kinh khác:

﴿ وَقَضَىٰ رَبُّكَ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا إِيَّاهُ وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا ﴾ [سورة الإسراء: ٢٣]

«**Và Thượng Đế của Người (Muhammad) sắc lệnh cho các người phải thờ phượng duy nhất một mình Ngài và phải đối xử tử tế với cha mẹ.**» (Chương 17 – Al-Isra, câu 23).

Có nghĩa là: Allah qui định bắt buộc phải thờ phượng duy nhất một mình Ngài, không được phép thờ phượng ai (vật gì) khác ngoài Ngài. Câu Kinh này bao hàm tất cả giáo luật, được bắt đầu bằng Tawhid, điều đó cho thấy rằng Tawhid là điều bắt buộc quan trọng nhất trong các điều bắt buộc, và câu Kinh kết thúc với sự nghiêm cấm điều Shirk cho thấy rằng điều này là tội lớn nhất trong các đại tội, rồi sau đó, câu Kinh bắt phải đối xử tử tế và hiếu thảo với cha mẹ. Allah đã liên kết việc đối xử tử tế với cha mẹ với việc thờ phượng Ngài cho thấy rằng cái quyền của cha mẹ đối với con cái, và con cái phải có nghĩa vụ và bổn phận đối xử tử tế với họ sau khi đã làm tròn nghĩa vụ và bổn phận với Allah. Hơn nữa, việc hiếu thảo và ăn ở tử tế với cha mẹ còn là một trong số nguyên nhân được vào Thiên Đàng. Allah không chỉ rõ cách tử tế với cha mẹ mà Ngài nói chung tất cả những hành vi, những điều được cho là tử tế với họ, và một trong

những điều tử tế với họ là ăn nói tử tôn, nhỏ nhẹ và tôn kính, và cầu nguyện cho họ, ...

Allah phán trong chương Annisa’:

﴿وَأَعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا﴾ (سورة النساء: ٣٦)

﴿Các ngươi hãy thờ phượng Allah và tuyệt đối không được Shirk với Ngài (tổ hợp với Ngài trong thờ phượng) bất cứ điều gì.﴾ (Chương 4 – Annisa’, câu 36).

Allah, Đấng Tối Cao ra lệnh bảo các bề tôi của Ngài phải thờ phượng một mình Ngài duy nhất, không tổ hợp với Ngài bất cứ một ai (vật) ngoài Ngài, bởi lẽ Ngài là Đấng Tạo Hóa, Đấng Nuôi Dưỡng, Đấng Ban Ân huệ và Hồng phúc cho tạo vật của Ngài, nên Ngài phải là Đấng duy nhất đáng được tạo vật của Ngài thờ phượng, không ai (vật) trong tạo vật của Ngài có quyền thờ phượng ai khác cùng với Ngài. Trong câu Kinh này, Ngài vừa ra lệnh bảo thờ phượng Ngài theo những gì Ngài qui định và vừa nghiêm cấm Shirk cho thấy rằng việc tránh xa Shirk là điều kiện hay yếu tố làm cho sự thờ phượng có giá trị ở nơi Ngài. Do đó, các việc làm của người bề tôi từ việc dâng lễ nguyện Salah, xuất Zakah, cầu xin tha thứ và những việc khác sẽ không được Allah chấp nhận ngoại trừ khi nào chỉ tôn thờ một mình Ngài duy nhất. Và câu Kinh này được gọi là “câu Kinh mười bốn phần” vì nó chứa đựng mười nghĩa vụ của người bề tôi mà Allah đã qui định. Tuy nhiên, nó được bắt đầu bằng mệnh lệnh Tawhid (tôn thờ Allah duy nhất) và ngăn cấm điều Shirk (tổ hợp với Ngài một đối tác ngang vai trong thờ phượng), điều này cho thấy Tawhid là điều quan trọng nhất trong các nghĩa vụ bắt buộc và Shirk là tội lớn nhất trong các đại tội.

Ibnu Mas'ud رضي الله عنه nói: Người nào muốn xem di ngôn của Muhammad, cái nói lên sứ mạng cuối cùng của Người thì hãy đọc lời phán của Allah:

﴿ قُلْ تَعَالَوْا أَتْلُ مَا حَرَّمَ رَبُّكُمْ عَلَيْكُمْ ۖ أَلَّا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا وَلَا تَقْتُلُوا أَوْلَادَكُمْ مِمَّنْ إِمْلَقَ نَحْنُ نَرْزُقُكُمْ وَإِيَّاهُمْ وَلَا تَقْرَبُوا الْفَوَاحِشَ مَا ظَهَرَ مِنْهَا وَمَا بَطَّنَ ۖ وَلَا تَقْتُلُوا النَّفْسَ الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ إِلَّا بِالْحَقِّ ۚ ذَٰلِكُمْ وَصَّيْتُكُمْ بِهِ ۚ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٥١﴾ وَلَا تَقْرَبُوا مَالَ الْيَتِيمِ إِلَّا بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ حَتَّىٰ يَبْلُغَ أَشُدَّهُ ۚ وَأَوْفُوا بِالْكَيْلِ وَالْمِيزَانَ بِالْقِسْطِ ۚ لَا نُكَلِّفُ نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا ۚ وَإِذَا قُلْتُمْ فَاعْدِلُوا وَلَوْ كَانَ ذَا قُرْبَىٰ ۗ وَبِعَهْدِ اللَّهِ أَوْفُوا ۚ ذَٰلِكُمْ وَصَّيْتُكُمْ بِهِ ۚ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿١٥٢﴾ وَأَنَّ هَذَا صِرَاطِي مُسْتَقِيمًا فَاتَّبِعُوهُ ۗ وَلَا تَتَّبِعُوا السَّبِيلَ فَتَفْرَقَ بَيْنَكُمْ عَن سَبِيلِهِ ۚ ذَٰلِكُمْ وَصَّيْتُكُمْ بِهِ ۚ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٥٣﴾ ثُمَّ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ تَمَامًا عَلَى الَّذِي أَحْسَنَ وَتَفْصِيلًا لِكُلِّ شَيْءٍ وَهُدًى وَرَحْمَةً لَّعَلَّهُمْ بِلِقَاءِ رَبِّهِمْ يُؤْمِنُونَ ﴿١٥٤﴾ وَهَذَا كِتَابٌ أَنْزَلْنَاهُ مُبَارَكٌ فَاتَّبِعُوهُ ﴾ [سورة الأنعام : ١٥١ - 155]

«Hãy bảo họ (Muhammad!): Đến đây, Ta sẽ đọc cho các người điều lệnh mà Thượng Đế của các người đã cấm các người rằng chớ dùng bao giờ làm Shirk với Allah một điều gì, hãy ăn ở tử tế với cha mẹ của các người, chớ vì sợ nghèo mà các người giết con cái của của các người bởi TA mới là Đấng cung dưỡng các người và con cái của các người. Và các người chớ đến gần những điều sàm bậy một cách công khai hay kín đáo, và chớ giết sinh mạng

mà Allah đã nghiêm cấm trừ phi vì lý do chính đáng. Đó là điều chỉ thị cho các người mong rằng các người biết suy nghĩ. Và các người chớ đến gần tài sản của trẻ mồ côi trừ phi với mục đích cải thiện nó cho đến khi trẻ mồ côi đến tuổi trưởng thành, và hãy đo cho đúng và cân cho đủ; TA chỉ bắt mỗi linh hồn gánh vác trách nhiệm tùy theo khả năng của nó; và khi các người nói năng thì hãy công bằng trong lời nói dẫu rằng nó có nghịch lại với bà con ruột thịt đi chăng nữa; và các người hãy làm tròn lời giao ước của Allah. Đó là điều Ngài chỉ thị cho các người mong rằng các người biết ghi nhớ. Và hãy biết rằng đây là con đường ngay chính của Ta. Hãy theo nó và chớ theo con đường nào khác sợ rằng nó sẽ đưa các người lệch khỏi con đường của Ngài. Ngài chỉ thị cho các người như thế để cho các người trở thành người ngay chính sợ Allah. Rồi TA (Allah) ban cho Musa Kinh sách để TA hoàn tất ân huệ của TA cho những ai làm tốt và giải thích rõ từng vấn đề và đó là một Chỉ đạo và một Hồng ân (cho con cháu của Israel) để cho chúng tin tưởng nơi việc gặp gỡ Thượng Đế của họ (ở Đời Sau). Và đây là một Kinh sách TA (Allah) đã ban xuống như một phúc lành. Do đó, hãy theo Nó (Qur'an). ﴿ (Chương 6 – Al-An'am, câu 151, 152).

Quả thật, Allah đã đề cập trong những câu Kinh này toàn bộ những điều Haram, nó bắt đầu bằng sự nghiêm cấm điều Shirk cho thấy rằng Shirk là tội lớn nhất trong những điều Haram. Và trong những điều cho thấy các câu Kinh hàm chứa các vấn đề rất quan trọng là Ibnu Mas'ud رضي الله عنه thấy rằng chúng chứa đựng và bao hàm toàn bộ giáo lý của tôn giáo, và chúng giống như là những di ngôn cuối cùng mà

Thiên sứ của Allah ﷺ đã để lại cho cộng đồng tín đồ của Người.

Trong bộ Sahih Al-Bukhari và Muslim có ghi:

عَنْ مُعَاذِ بْنِ جَبَلٍ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ: قَالَ: كُنْتُ رَدِيفَ النَّبِيِّ ﷺ عَلَى حِمَارٍ، فَقَالَ لِي: « يَا مُعَاذُ أَتَدْرِي مَا حَقُّ اللَّهِ عَلَى الْعِبَادِ وَمَا حَقُّ الْعِبَادِ عَلَى اللَّهِ؟ » قُلْتُ: اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَعْلَمُ. قَالَ « حَقُّ اللَّهِ عَلَى الْعِبَادِ أَنْ يَعْبُدُوهُ وَلَا يُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا وَحَقُّ الْعِبَادِ عَلَى اللَّهِ أَنْ لَا يُعَذِّبَ مَنْ لَا يُشْرِكُ بِهِ شَيْئًا » قُلْتُ: يَا رَسُولَ اللَّهِ! أَفَلَا أُبَشِّرُ بِهِ النَّاسَ؟ قَالَ: « لَا تُبَشِّرْهُمْ فَيَتَكَلَّمُوا ».

Ông Mu'az bin Jabal ﷺ thuật lại, nói: Có lần tôi ngồi phía sau Nabi ﷺ trên lưng con lừa, Người bảo tôi: *“Này Mu'az! Cậu có biết nghĩa vụ và quyền lợi của những người bề tôi đối với Ngài là gì không?”* Tôi nói: Allah và Thiên sứ của Ngài biết rõ hơn ai hết. Người ﷺ nói: *“Nghĩa vụ của những người bề tôi đối với Allah là họ phải thờ phượng duy nhất một mình Ngài không tổ hợp với Ngài một điều gì, còn quyền lợi của những người bề tôi đối với Allah là Ngài sẽ không trừng phạt những ai không tổ hợp với Ngài một điều gì trong thờ phượng”*. Tôi nói: Thưa Thiên sứ của Allah, tôi có nên báo tin mừng này cho mọi người không? Người ﷺ nói: *“Đừng báo tin vui này cho họ, e rằng họ sẽ trở nên lơ là (việc tuân lệnh các giáo luật của Ngài).”*

Nghĩa vụ và bổn phận của những người bề tôi là phải tôn thờ duy nhất một mình Allah, bỏ hết tất cả những điều Shirk lớn hay nhỏ, nếu ai không từ bỏ bất cứ điều Shirk

nào thì người đó chưa tôn thờ Allah duy nhất mà là kẻ đa thần.

Và Allah sẽ ban phúc lành và ân huệ cho những người của Tawhid, Ngài sẽ ban cho họ phần thưởng rất to lớn. Mu'azid رضي الله عنه đã có ý muốn báo tin vui về hồng phúc của Tawhid cho mọi người nhưng Nabi ﷺ đã ngăn cản vì sợ rằng khi mọi người nghe được điều này sẽ khiến họ trở nên lơ là với những việc làm ngoan đạo và thiện tốt vì chỉ luôn dựa vào điều này.

Từ Hadith này cho chúng ta điều hữu ích rằng khuyến khích báo tin vui cho những người Muslim về những sự việc trong đạo và trong đời, đồng thời cũng được phép giấu kín kiến thức vì mục đích cải thiện.

Tôi cầu xin Allah phù hộ chúng ta thành những người bề tôi ngoan đạo hết lòng thờ phượng một mình Ngài.



Ân Phúc Của Tawhid Và Những Điều Bôi Xóa Tội Lỗi

Tawhid là điều bắt buộc quan trọng nhất trong các điều bắt buộc và là điều trọng đại nhất trong các hình thức thờ phượng. Allah đã chuẩn bị một phần thưởng vĩ đại cho những ai chứng thực nó ở Đời này và Đời Sau.

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah رحمته الله nói: Người nào suy ngẫm về các hoàn cảnh của thế giới thì sẽ thấy được rằng tất cả mọi sự cải thiện tốt đẹp trên trái đất, nguyên nhân của nó là độc tôn hóa Allah, thờ phượng Ngài duy nhất và tuân lệnh Thiên sứ của Ngài, còn tất cả mọi điều xấu, mọi điều tiêu cực nguyên nhân của nó đều là do sự trái nghịch Thiên sứ, do sự tuyên truyền kêu gọi đến với ai (vật) khác ngoài Allah.

Allah, Đấng Tối Cao và Ân Phúc phán:

﴿الَّذِينَ ءَامَنُوا وَلَمْ يَلْبِسُوا ءِيمَانَهُمْ بِظُلْمٍ اُولَٰئِكَ لَهُمُ الْاَمْنُ وَهُمْ مُّهْتَدُونَ﴾
[سورة الأنعام: ٨٢]

«**Những ai có đức tin và không trộn lẫn đức tin thuần túy của họ với điều bất công (của việc tôn thờ đa thần) thì là những người sẽ được an toàn nhất bởi vì họ được hưởng dẫn đúng theo Chính đạo.**» (Chương 6 – Al-An'am, câu 82). Tức họ luôn chân tâm vì Allah duy nhất, không pha trộn với Tawhid một điều Shirk nào, trái tim của họ luôn được bao bọc bởi đức tin Iman.

Sau đó, Allah nói về những gì Ngài đã chuẩn bị làm phần thưởng cho những người thành tâm thờ phượng Ngài, Ngài phán: **«sẽ được an toàn nhất bởi vì họ được hưởng**

dẫn đúng theo Chính đạo.» tức họ được an toàn ở trên cõi Đồi này và ở Đồi Sau bởi vì họ được hướng dẫn đến với con đường ngay chính.

Và khi câu kinh này được mặc khải xuống đã làm các vị bần đạo của Thiên sứ cảm thấy bất an và khó khăn, họ nghĩ rằng **«điều bất công»** đã được Allah đưa ra trong câu kinh là một điều kiện, nếu như đức tin vẫn bị pha lẫn điều bất công này thì sẽ không được an toàn và không được chỉ dẫn. Họ nói: Thưa Thiên sứ của Allah! Ai trong chúng tôi là người không làm điều sai trái chứ? Người ﷺ nói:

« لَيْسَ كَمَا تَقُولُونَ (لَمْ يَلْبَسُوا إِيمَانَهُمْ بِظُلْمٍ) بِشِرْكٍ ، أَوْلَمْ تَسْمَعُوا إِلَى قَوْلِ لُقْمَانَ لِابْنِهِ ﴿ يَبْنَى لَا تَشْرِكْ بِاللَّهِ إِنَّ الشِّرْكَ لَظُلْمٌ عَظِيمٌ ﴾ [سورة لقمان: ١٣]

“Không phải giống như những gì các người nói, điều bất công trong lời **«Những ai có đức tin và không trộn lẫn đức tin thuần túy của họ với điều bất công»** ý nói là Shirk, chẳng phải các người chưa nghe lời của Luqman: **«Này con yêu, chớ đừng làm điều Shirk với Allah, bởi quả thật, Shirk là một điều sai quấy rất lớn.»** (Chương 31 – Luqman, câu 13).”

Thiên sứ của Allah ﷺ giải thích rõ rằng những người mà đức tin không trộn lẫn đức tin thuần túy của họ với điều bất công là những người không phạm phải điều Shirk, họ sẽ là những người được an toàn và được chỉ dẫn đúng đường, và họ cũng là những người thuộc những người được Allah lựa chọn như Ngài đã phán:

﴿ ثُمَّ أَوْرَثْنَا الْكِتَابَ الَّذِينَ اصْطَفَيْنَا مِنْ عِبَادِنَا فَمِنْهُمْ ظَالِمٌ لِنَفْسِهِ وَمِنْهُمْ مُقْتَصِدٌ وَمِنْهُمْ سَابِقٌ بِالْخَيْرَاتِ يُأْتِنُ اللَّهُ ذَلِكَ هُوَ الْفَضْلُ الْكَبِيرُ ﴿٣٢﴾ ﴾
[سورة فاطر: ٣٢]

﴿Rồi TA cho những người trong số bầy tôi của TA mà TA đã chọn lựa thừa hưởng Kinh sách (Qur'an). Nhưng trong họ, có người bất công với bản thân mình, và có người thì theo con đường chính giữa và có người với sự chấp thuận của Allah, thì tiên phong làm những việc tốt. Đó mới thật là thiên lộc lớn nhất.﴾ (Chương 35 – Fatir, câu 32).

Và điều sai trái là việc đặt một sự việc gì đó không đúng chỗ của nó, trong đó Shirk cũng được gọi điều sai trái bởi vì đã đặt sự thờ phượng không vào đúng chỗ của nó mà đưa nó hướng đến một ai (vật) không đáng và không có quyền hạn này.

Điều sai trái này được chia làm ba loại:

Loại thứ nhất: Sự bất công của người bề tôi với chính bản thân mình bằng điều Shirk. Đây là một sự bất công lớn nhất trong các dạng bất công. Shirk được gọi là sự bất công và người làm điều Shirk là người bất công vì người đó đã đặt sự thờ phượng của y không đúng chỗ hoặc y hướng sự thờ phượng của mình đến ai (vật) không đáng để thờ phượng.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ إِنَّ الشِّرْكَ لَظُلْمٌ عَظِيمٌ ﴾ [سورة لقمان: ١٣]

﴿Bởi quả thật, Shirk là một điều bất công rất lớn.﴾
(Chương 31 – Luqman, câu 13).

Loại thứ hai: Sự bất công của người bẻ tôi với chính bản thân mình bằng những việc làm nghịch đạo và tội lỗi. Như Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَنْ يَعْمَلْ سُوءًا أَوْ يَظْلِمْ نَفْسَهُ ثُمَّ يَسْتَغْفِرِ اللَّهَ يَجِدِ اللَّهَ غَفُورًا رَحِيمًا﴾
[سورة النساء: ١١٠]

﴿Và ai làm điều tội lỗi hoặc bất công với bản thân mình rồi cầu xin Allah tha thứ thì sẽ thấy Allah, Hằng tha thứ, Rất mực Khoan dung.﴾ (Chương 4 – Annisa', câu 110).

Loại thứ ba: Sự bất công của người bẻ tôi với bản thân mình hoặc bất công với tài sản hoặc với danh dự của mình.

Do đó, người nào an toàn khỏi ba loại bất công này thì sẽ được hướng dẫn một cách trọn vẹn ở Đời này và ở Đời Sau, còn ai an toàn khỏi loại bất công lớn nhất nhưng vẫn không tránh được hai loại bất công còn lại thì họ là những người thiếu an toàn và thiếu hướng dẫn theo những gì mà họ đã bất công với bản thân họ, còn ai không thoát được loại bất công lớn nhất thì họ sẽ không được an toàn cũng như không được chỉ dẫn ở Đời này và ở Đời Sau.

Trong Hadith do Albukhari và Muslim ghi lại rằng ông Ibadah Bin Sa-mit رضي الله عنه thuật lại: Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنْ شَهِدَ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ ، وَأَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ ، وَأَنَّ عِيسَى عَبْدُ اللَّهِ وَرَسُولُهُ وَكَلِمَتُهُ ، أَلْقَاهَا إِلَى مَرْيَمَ ، وَرُوحٌ مِنْهُ ، وَالْحُجَّةُ حَقٌّ وَالتَّارُ حَقٌّ ، أَدْخَلَهُ اللَّهُ الْجَنَّةَ عَلَى مَا كَانَ مِنَ الْعَمَلِ »

“Người nào chứng nhận “Lَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”- “không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah”, Ngài là Thượng Đế duy nhất không có đối tác ngang hàng, chứng nhận rằng Muhammad là người bề tôi, là vị Thiên sứ của Ngài, chứng nhận rằng Ysa (Giêsu) là người bề tôi của Allah, là vị Thiên sứ của Ngài và lời phán (Hãy thành!) của Ngài được thổi vào Maryam với tinh thần từ nơi Ngài, và chứng nhận rằng Thiên Đàng là sự thật, Hỏa ngục là sự thật, thì sẽ được Allah thu nhận vào Thiên Đàng tương ứng theo những việc làm ngoan đạo của y”.

Hadith thiêng liêng này bao hàm bốn điều quan trọng:

Điều thứ nhất: Chứng nhận “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” – “không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah”

Ý nghĩa lời “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”: Không có Thượng Đế đích thực nào đáng được tôn thờ mà chỉ có duy nhất một mình Allah. Người nói lên lời này chẳng mang lại giá trị gì ngoại trừ y phải biết và hiểu rõ ý nghĩa của nó, phải thực hiện và chấp hành theo đúng ý nghĩa của nó và phải an toàn không vướng vào những gì phủ nhận nó.

Như vậy, lời “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” sẽ không có giá trị cho một ai đó nếu như y không biết ý nghĩa của sự phủ định và khẳng định của nó. Nó chỉ có giá trị khi nào một người biết ý nghĩa của nó, chứng nhận nó bằng lời và tin tưởng nó bằng con tim và thi hành theo ý nghĩa của nó.

Những người thờ đa thần trước Islam đã từ chối lời chứng nhận này và phủ nhận cả ý nghĩa của nó. Khi Nabi ﷺ nói với họ: “*Các người hãy nói “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” thì các người sẽ thành công*” thì họ lại từ chối, Allah phán về lời từ chối của họ:

﴿ أَجْعَلُ الْأَلِهَةَ إِلَهًا وَاحِدًا إِنَّ هَذَا لَشَيْءٌ عَجَابٌ ﴾ [سورة ص: ٥]

﴿Phải chăng Y (Muhammad) nhập tất cả các thần linh lại thành một Thượng Đế duy nhất ư? Đây thật là một điều hết sức quái dị!﴾ (Chương 38 – Sad, câu 5).

Còn những người thờ đa thần ở thời đại của chúng ta, họ vẫn nói lời chứng nhận này nhưng lại phủ nhận ý nghĩa của nó. Bởi vậy, chúng ta thấy rằng họ thường nói lời Tawhid này trên môi nhưng lại hướng một số hình thức thờ phượng đến ai (vật) khác ngoài Allah và họ rất thành tâm trong việc làm đó, đây là cái ngu muội của người thờ đa thần Ả rập.

Như vậy, người nào nói rằng ai khẳng định Allah là Đấng duy nhất tạo hóa mọi vạn vật là người của Tawhid, là hoàn toàn không đúng mà y phải chứng nhận “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” – “không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah” và

Ngài là Thượng Đế duy nhất, không có đối tác ngang hàng, và Ngài là Đấng duy nhất đáng được thờ phượng.

Điều thứ hai: Chứng nhận Muhammad là người bẻ tôi và là vị Thiên sứ của Allah

Thiên sứ ﷺ được mô tả trong Hadith với hai đặc điểm:

Đặc điểm thứ nhất: Rằng Người ﷺ là một bẻ tôi của Allah, Người không hề mang một đặc tính thần thánh nào cả. Điều này phản bác lại những ai đã quá tôn kính và ngưỡng mộ Người quá mức đến nỗi sùng bái và tôn thờ, họ đã cầu nguyện đến Người, cầu xin Người ban phúc và hướng về Người bằng các hình thức thờ phượng mà chỉ có Allah duy nhất mới đáng được làm thế.

Đặc điểm thứ hai: Rằng Người ﷺ là một vị Thiên sứ từ nơi Allah. Ngài đã lựa chọn Người làm một vị Thiên sứ và cử Người đến với toàn thể nhân loại, do đó, bắt buộc chúng ta phải vâng lời và tuân theo sự chỉ dạy của Người. Điều này phản bác lại những ai đã không vâng lời và tuân thủ theo Người mà chỉ làm theo dục vọng của bản thân hoặc làm theo những ai khác ngoài Người ﷺ.

Và ý nghĩa “Muhammad là vị Thiên sứ của Allah” là tuân thủ theo những gì Người ra lệnh và dạy bảo, tin tưởng những gì Người thông tin, tránh xa những gì Người ngăn cấm, và không được thờ phượng Allah theo ý riêng mà phải theo sự hướng dẫn và chỉ dạy của Người ﷺ.

Điều thứ ba: Trong Hadith Nabi có nói: “*chứng nhận rằng Ysa (Giêsu) là người bẻ tôi của Allah, là vị Thiên sứ của Ngài và lời phán (Hãy thành!) của Ngài được thổi vào Maryam với tinh thần từ nơi Ngài*”

Ysa (Giêsu) ﷺ được mô tả trong Hadith này với bốn đặc điểm:

- **Người là một bẻ tôi của Allah:** điều này phản bác lại quan niệm của những người Thiên Chúa rằng Người là Chúa (Allah) hoặc là con của Chúa hoặc Chúa ba ngôi. Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao vượt trội hơn những gì mà họ đã nói.

- **Người là Thiên sứ của Allah:** điều này phản bác việc người Do Thái đã phủ nhận Thông điệp và Sứ mạng của Người ﷺ.

- **Lời phán (Hãy thành!) của Ngài được thổi vào Maryam:** Có nghĩa là Allah tạo hóa Người ﷺ bằng cách chỉ nói một lời (Hãy thành!) và cử đại Thiên thần Jibril mang lời đó thổi vào cơ thể của bà Maryam với tinh thần của Ngài và ý chỉ của Ngài.

- **Tinh thần từ nơi Ngài:** ﷺ Ysa là một linh hồn trong các linh hồn được Allah tạo ra giống như các tạo vật khác và có thêm tinh thần của Ngài, điều này khẳng định rằng Allah ban thêm sự cao quý và thiêng liêng cho Người ﷺ.

Điều thứ tư: Chứng nhận rằng Thiên Đàng là sự thật, và Hỏa Ngục là sự thật

Đức tin vào Thiên Đàng và Hỏa Ngục nằm trong đức tin vào Ngày Sau, tuy nhiên, Nabi ﷺ đặc biệt chỉ đề cập đến hai thứ này trong lời chứng nhận mang tính nhắc nhở và lưu ý, bởi hai thứ đó là hai cõi vĩnh hằng, hai điểm đến cuối cùng của những người ngoan đạo và những người tội lỗi và nghịch đạo. Thiên Đàng là cõi vĩnh hằng dành cho những người ngoan đạo còn Hỏa ngục là cõi vĩnh hằng dành cho những kẻ tội lỗi và nghịch đạo.

Và kết quả cho bốn điều được nói trong Hadith là: **Sẽ được Allah thu nhận vào Thiên Đàng tương ứng theo các việc làm ngoan đạo.**

Do đó, một người của Tawhid sẽ vào Thiên Đàng theo một trong hai trường hợp: hoặc là y sẽ gặp Allah một cách an toàn thoát khỏi mọi tội lỗi, y sẽ được vào Thiên Đàng ngay từ đầu; hoặc là y sẽ gặp Allah trong tình trạng tội lỗi nhưng không vướng phải tội Shirk, y sẽ được vào Thiên Đàng theo ý muốn của Allah, nếu Ngài muốn Ngài sẽ tha thứ cho y và cho y vào Thiên Đàng còn không thì Ngài sẽ trừng phạt y rồi sau đó thu nhận y vào Thiên Đàng.

Trong bộ Albukhari và Muslim có ghi, Hadith được Utban thuật lại rằng Allah sẽ nghiêm cấm Hỏa ngục chạm đến những ai nói “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” với tấm lòng chân thật vì Allah.

Người nào nói lời Tawhid “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” nhưng không thực hiện và chấp hành theo ý nghĩa của nó thì không mang

lại giá trị gì cả bởi lẽ Allah cấm Hỏa ngục đưng đến những ai nói lời Tawhid này một cách thành tâm và chết trong tình trạng như vậy. Và đây là điều được chứng minh qua lời của Hadith được Utban thuật lại: “với tấm lòng chân thật vì Allah”.

Sheikh Islam và các học giả khác nói: Nói lời Tawhid một cách trung thực, thành tâm, với niềm tin kiên định và chết trong tình trạng đó thì đó mới là sự thật của Tawhid, mới là hướng con tim trọn vẹn đến với Allah. Quả thật, đã có rất nhiều Hadith nói rằng sẽ ra khỏi Hỏa ngục nếu như ai đó đã từng nói “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” và trong tim của y có niềm tin bằng hạt lúa mạch, bằng hạt mù tạc và bằng hạt nguyên tử, và cũng có rất nhiều Hadith nói rằng rất nhiều người nói lời Tawhid bị đày vào Hỏa ngục rồi trở ra, và cũng có rất nhiều Hadith nói rằng Allah nghiêm cấm Lừa của Hỏa ngục đưng đến những ai nói “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”.

Và trong sự chứng nhận “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” bắt buộc phải hội đủ bảy yếu tố. Lời Tawhid này sẽ không mang lại giá trị cho người chứng nhận nó trên môi ngoại trừ phải hội đủ bảy yếu tố đó. Dưới đây là bảy yếu tố:

Yếu tố thứ nhất: Hiểu và biết, tức phải hiểu và biết rõ ý nghĩa của lời Tawhid, phải hiểu và biết nó phủ định điều gì và khẳng định điều gì, và sự hiểu biết này phủ nhận sự không biết gì về ý nghĩa của nó.

Yếu tố thứ hai: Niềm tin kiên định, tức người nói lời Tawhid phải có niềm tin một cách chắc chắn về những gì

mà lời Tawhid đã chỉ ra, còn nếu trong niềm tin có một nghi ngờ nào đó thì chắc chắn lời Tawhid sẽ trở nên vô giá trị.

Yếu tố thứ ba: Sự chấp nhận, tức chấp nhận những gì mà lời Tawhid này qui định trong việc thờ phượng duy nhất một mình Allah và từ bỏ hết những gì được thờ phượng khác Ngài.

Yếu tố thứ tư: Làm theo những gì mà lời Tawhid đã chỉ thị. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَنْ يُسْلِمْ وَجْهَهُ إِلَى اللَّهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ وَإِلَى اللَّهِ عَاقِبَةُ الْأُمُورِ ﴾ [سورة لقمان: ٢٢]

«**Và để nạp diện mạo của mình cho Allah đồng thời là một người làm tốt, thì chắc chắn sẽ nắm được chiếc cán cứu rỗi vững chắc nhất bởi vì kết cuộc của mọi việc đều phải trình về cho Allah.**» (Chương 31 – Luqman, câu 22).

Chiếc cán cứu rỗi vững chắc nhất chính là lời Tawhid “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”, còn ý nghĩa “để nạp diện mạo cho Allah” là sự tuân thủ và vâng lệnh Allah một cách thành tâm và trung thực.

Yếu tố thứ năm: Chân tâm, tức tất cả mọi hành động và mọi việc làm đều hoàn toàn hướng về Allah một mình Ngài không phải vì ai (vật) khác ngoài Ngài hay vì một mục đích nào đó của trần gian.

Yếu tố thứ sáu: Trung thực, tức nói lời Tawhid không phải chỉ thốt lên trên môi mà con tim phải luôn trung thực.

Yếu tố thứ bảy: Tình yêu, lời Tawhid được nói lên bằng cả tình yêu trong tim, và những hành động theo ý nghĩa của nó cũng bằng cả tình yêu trong tim.

Và hai trụ cột căn bản của lời Tawhid là phủ định và khẳng định, phủ định tất cả mọi thần linh, mọi tà thần được tôn thờ ngoài Allah và khẳng định Allah là Đấng duy nhất đáng được tôn thờ.

Một số người lại nghĩ rằng việc quá nghiêm khắc trong vấn đề Tawhid chỉ là do một số học giả đã nói như thế thôi. Sheikh Abdullah Aba Batin رحمته الله đã có lời phản hồi lại quan điểm của những người này với lời: Các người nói rằng Sheikh Ibnu Taymiyyah đã nghiêm khắc trong vấn đề Shirk chỉ là nói thêm, thật ra chính Allah mới là Đấng đã nghiêm khắc trong sự việc đó, bởi Ngài phán:

﴿ إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ ﴾ [سورة النساء: ٤٨]

﴿**Quả thật, Allah không tha thứ cho hành vi Shirk (hành vi gán ghép một đối tác ngang hàng với Allah trong thờ phượng).**﴾ (Chương 4 - Annisa', câu 48).

Ở hai chỗ trong Qur'an, Allah đã phán qua lời nói của Mashih Ysa عليه السلام khi Người nói với con cháu Israel:

﴿ إِنَّهُ مَن يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَهُ النَّارُ ﴾ [سورة

المائدة: ٧٢]

﴿**Quả thật, người nào làm điều Shirk với Allah thì y sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là nơi Hỏa ngục.**﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

Và Allah đã phán với vị Nabi của Ngài, Muhammad

ﷺ:

﴿ وَلَقَدْ أَوْحَىٰ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِن قَبْلِكَ لَئِن أَشْرَكْتَ لَيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ
وَلَتَكُونَ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٦٥﴾ ﴾ [سورة الزمر: ٦٥]

«Và quả thật, Ngươi (Muhammad) và những vị Nabi trước Ngươi đã được mặc khải cho biết rằng: Nếu Ngươi làm điều Shirk (thờ phượng một thần linh khác cùng với Allah) thì việc làm của các ngươi sẽ trở thành vô nghĩa và chắc chắn rằng Ngươi sẽ là đồng bọn của những kẻ thất bại thật thảm hại.» (Chương 39 – Azzumar, câu 65).

﴿ وَلَوْ أَشْرَكُوا لَحَبِطَ عَنْهُمْ مَّا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٨٨﴾ ﴾ [سورة الأنعام: ٨٨]

«Nhưng nếu họ tỏ hợp (tôn thờ) những thần linh khác cùng với Allah (trong việc thờ phượng) thì tất cả các việc làm của họ đều vô ích.» (Chương 6 - Al-An'am, câu 88).

﴿ فَأَقْتُلُوا الْمُشْرِكِينَ حَيْثُ وَجَدْتُمُوهُمْ وَخُذُوهُمْ وَأَحْضُرُوهُمْ وَأَقْعُدُوا لَهُمْ كُلَّ
مَرْصِدٍ ﴾ [سورة التوبة: 5]

«Và hãy đánh và giết những kẻ thờ đa thần ở nơi nào các ngươi tìm thấy chúng; và các ngươi hay bắt chúng, vây chúng và mai phục đánh chúng.» (Chương 9 – Attawbah, câu 5).

Và trong Sunnah xác thực từ Nabi ﷺ, đã có nhiều Hadith cảnh báo về sự nghiêm trọng của tội Shirk, đa số Hadith đề cập đến các đại tội thì đều thường đề cập trước

tiên đến Shirk, cũng như khi Nabi ﷺ được hỏi rằng tội nào là tội lớn nhất đối với Allah thì Người bảo:

« أَنْ تَجْعَلَ لِلَّهِ نِدًّا وَهُوَ خَلَقَكَ » متفق عليه.

“Đó là việc tạo ra một thần linh ngang hàng với Allah trong khi nó chỉ là tạo vật của Ngài.” (Albukhari, Muslim).

Và trong một Hadith do Ibnu Hibban ghi lại được Alhakim xác thực: Ông Abu Sa’eed Al-Khudri ﷺ thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« قَالَ مُوسَى : يَا رَبِّ ، عَلَّمَنِي شَيْئًا أَذْكُرُكَ وَأَدْعُوكَ بِهِ ، قَالَ : قُلْ يَا مُوسَى : لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ ، قَالَ : كُلُّ عِبَادِكَ يَقُولُ هَذَا ، قَالَ : يَا مُوسَى ، لَوْ أَنَّ السَّمَاوَاتِ السَّبْعَ وَعَامِرَهُنَّ عَيْرِي وَالْأَرْضِينَ السَّبْعَ فِي كِفَّةٍ ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ فِي كِفَّةٍ مَالَتْ بِهِنَّ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ » رواه ابن حبان والحاكم وصححه.

“Musa nói: Thưa Thượng Đế của bề tôi! Xin Ngài hãy dạy bề tôi điều gì đó để bề tôi tụng niệm Ngài và cầu nguyện đến Ngài”. Allah bảo: “Này Musa, ngươi hãy nói (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ)”. Musa nói: “Thưa Thượng Đế của bề tôi! Tất cả mọi người bề tôi của Ngài đều nói lời này”. Allah bảo: “Này Musa, nếu có lấy tất các tầng trời cùng những gì trong nó và các hành tinh như trái đất đem đặt trên một bên đĩa của chiếc cân và lấy (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) đặt trên bên đĩa còn lại của chiếc cân thì chắc chắn trọng lượng sẽ nghiêng về bên (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ)”. ”.

Nabi Musa عليه السلام đã cầu xin Thượng Đế chỉ dạy Người cách tụng niệm và tán dương Ngài để Người có thể đến gần Ngài thì Ngài đã chỉ Người lời tụng niệm đó là lời Tawhid “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”, bởi nó là lời tụng niệm tốt nhất và hàm chứa ý nghĩa thiêng liêng và vĩ đại nhất, và bởi vì nó mà mọi tạo vật được tạo ra, các vị Thiên sứ lần lượt được gửi đến cho nhân loại và các Kinh sách được mặc khải xuống. Và lời Tawhid vừa là lời tụng niệm vừa là lời Du-a (cầu nguyện).

Và nó là lời mà vị Imam của sự thuần khiết đã kế thừa để cho những ai theo Người cho đến Ngày Tận thế, nó là lời mà vì nó Allah đã tạo dựng các tầng trời và trái đất cùng với mọi vạn vật, nó là nền tảng của tôn giáo, là kim chỉ nam của các bề tôi, là mục đích của việc chiến đấu Jihad, nó là nghĩa vụ của các bề tôi với Allah, là trung tâm của máu, là sự cứu rỗi khỏi sự trừng phạt nơi cõi mộ và Hỏa ngục, là điều mà không ai có thể vào Thiên Đàng ngoài trừ có nó, là sợi dây kết nối với Allah để được Ngài chấp nhận, là ranh giới giữa vùng đất Kafir và vùng đất Islam, là sự phân biệt giữa cõi hạnh phúc bất tận và cõi khổ ải và đày đọa, và nó là trụ cột của niềm tin.

Nabi ﷺ nói:

« مَنْ كَانَ آخِرُ كَلَامِهِ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ دَخَلَ الْجَنَّةَ » رواه أبو داود.

“Ai mà lời cuối cùng của y là (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) thì sẽ được vào Thiên Đàng.” (Abu Dawood).

Lời Tawhid “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” mang ý nghĩa vĩ đại và có trọng lượng rất nặng trên chiếc cân công lý của Allah, tuy

nhiên nó sẽ có trọng lượng khác nhau tùy theo lời của người chứng nhận nó.

Người Munafiq (giả tạo đức tin) nói lên lời Tawhid nhưng lời Tawhid của họ chẳng có trọng lượng nơi Allah bởi vì y là kẻ đã giả tạo trong lời nói đó, còn người có đức tin nói lời Tawhid thì lời Tawhid mà họ thốt lên mang lại trọng lượng vĩ đại nơi Allah bởi vì y đã trung thực với Allah trong lời nói đó. Nếu có lấy tất các tầng trời cùng những gì trong nó và các hành tinh như trái đất đem đặt trên một bên đĩa của chiếc cân và lấy (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) đặt trên bên đĩa còn lại của chiếc cân thì chắc chắn trọng lượng sẽ nghiêng về bên lời Tawhid (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ).

Lời Tawhid có trọng lượng và giá trị thiêng liêng như thế là vì nó hàm chứa sự phủ định Shirk và khẳng định sự độc tôn hóa Allah, điều tốt nhất trong mọi hành động và việc làm, là nền tảng căn bản của tôn giáo, vì nó vừa là lời tụng niệm vừa là lời cầu nguyện Du-a, và là điều xóa đi các tội lỗi. Do đó, người nào nói lời Tawhid với lòng chân tâm và niềm tin kiên định đồng thời thực hiện chấp hành đúng theo ý nghĩa của nó thì chắc chắn sẽ hưởng được quyền lời từ giá trị của nó đó là được vào Thiên Đàng của Allah.

Quả thật, linh hồn của lời Tawhid này là: sự tôn thờ một mình Thượng Đế, tán dương ca ngợi Ngài bằng cả tình yêu, sùng kính, sợ hãi, hy vọng, phó thác, ăn năn và sám hối, chỉ yêu thương một mình Ngài bằng tình yêu trong sự hạ mình và phủ phục, chỉ kính sợ riêng Ngài, phó thác một mình Ngài, yêu thích và ghét bỏ đều vì Ngài, không thề thốt với một ai (vật) khác mà chỉ một mình Ngài, chỉ thề nguyện

với Ngài, chỉ ăn năn sám hối với một mình Ngài, tuân lệnh chỉ một mình Ngài, chỉ tin tưởng, hy vọng và cầu xin phù hộ che chở từ nơi Ngài, không cúi đầu đến ai (vật) khác Ngài, không giết tế dâng cúng lên ai (vật) khác Ngài và chỉ nhân danh một mình Ngài, và tất cả được tập hợp lại trong một lời diển đạt duy nhất đó là **“Dù bất cứ hình thức thờ phượng nào cũng không được thờ phượng ai (vật) khác ngoài Allah, chỉ có Ngài duy nhất mới đáng được thờ phượng”**.

“لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” sẽ không mang lại giá trị gì cho người nói nó ngoại trừ sau khi y biết và hiểu rõ ý nghĩa của nó, thực hành theo ý nghĩa của nó và tuyệt đối tránh xa những gì trái nghịch với nó.

Có người đã nói với Al-Hasan Al-Basri رضي الله عنه rằng mọi người đều nói rằng ai nói “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” thì sẽ vào được Thiên Đàng thì ông bảo: Ai nói lời đó và thực hiện theo đúng ý nghĩa của nó thì sẽ vào Thiên Đàng.

Wahb Bin Munabbih nói với người đã nói với ông “Có phải chiếc chìa khóa vào Thiên Đàng là (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) không?” thì ông nói: Đúng vậy, nhưng chìa khóa nào cũng đều có những chiếc răng của nó, nếu anh mang đến một chiếc chìa khóa có những cái răng thì nó sẽ mở được cho anh còn không thì nó sẽ không mở cho anh.

Trong một Hadith do Imam Ahmad ghi lại, theo lời thuật của Abdullah bin Amru, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« قَالَ نُوحٌ عَلَيْهِ السَّلَامُ لِابْنِهِ عِنْدَ مَوْتِهِ: أَمْرُكَ بِلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، فَإِنَّ السَّمَاوَاتِ السَّبْعَ الْأَرْضَيْنِ السَّبْعَ لَوْ وُضِعَتْ فِي كَفَّةٍ وَوُضِعَتْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ فِي كَفَّةٍ لَرَجَحَتْ بِهِنَّ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَلَوْ أَنَّ السَّمَاوَاتِ السَّبْعَ الْأَرْضَيْنِ السَّبْعَ كُنَّ حَلْقَةً مُبْهَمَةً لَقَصَمْتَهُنَّ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ »

“*Nabi Nuh* ﷺ đã nói với đứa con của Người lúc lâm chung: Cha ra lệnh cho con phải giữ lấy và duy trì Tawhid (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ); bởi quả thật, dù cho có đem bảy tầng trời và bảy trái đất đặt trên một đĩa của chiếc cân và lấy lời Tawhid (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) đặt trên một đĩa còn lại của chiếc cân thì chắc chắn (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) sẽ chiếm trọng lượng nặng hơn; và cho dù bảy tầng trời và bảy trái đất là những vòng tròn bị khóa chặt lại thì chắc chắn chúng cũng sẽ bị vỡ ra bởi sức mạnh của (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ)”. Và đây là lời nhắc nhở và khuyên răn tốt nhất.

Và trong một Hadith Sahih, Nabi ﷺ nói:

« خَيْرٌ مَا قُلْتُ أَنَا وَالتَّبَيُّونَ مِنْ قَبْلِي لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ لَهُ الْمُلْكُ وَهُوَ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ » رواه الترمذي.

“Lời nói tốt nhất mà Ta và các vị Nabi trước Ta đều nói là: La ila ha illallah wahdahu la shari-kalah la hul mulku wa la hul hamdu wa huwa ala kulli shay-in qadir (có nghĩa là: Không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah, chỉ có Ngài là Thượng Đế duy nhất, Ngài không có đối tác, mọi

sự ca ngợi và mọi vương quyền đều là của Ngài, và Ngài có quyền năng trên tất cả mọi thứ.)” (Tirmizhi).

« أَفْضَلُ الذِّكْرِ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ » رواه الترمذي.

“*Lời tụng niệm tốt nhất là lời (لا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ)*” (Tirmizhi).

« إِنَّ اللَّهَ سَيَخْلُصُ رَجُلًا مِنْ أُمَّتِي عَلَى رُءُوسِ الْخَلَائِقِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فَيَنْشُرُ عَلَيْهِ تِسْعَةَ وَتِسْعِينَ سِجِلًّا كُلُّ سِجِلٍّ مِثْلُ مَدِّ الْبَصْرِ ثُمَّ يَقُولُ أَنْتَ كَرِ مِنْ هَذَا شَيْئًا أَظْلَمَكَ كَتَبْتِي الْحَافِظُونَ فَيَقُولُ لَا يَا رَبِّ. فَيَقُولُ أَفَلَاكَ عُذْرٌ فَيَقُولُ لَا يَا رَبِّ. فَيَقُولُ بَلَى إِنَّ لَكَ عِنْدَنَا حَسَنَةً فَإِنَّهُ لَا ظُلْمَ عَلَيْكَ الْيَوْمَ فَتَخْرُجُ بِطَاقَةٍ فِيهَا أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ فَيَقُولُ أَحْضِرْ وَزَنْكَ فَيَقُولُ يَا رَبِّ مَا هَذِهِ الْبِطَاقَةُ مَعَ هَذِهِ السَّجِلَّاتِ فَقَالَ إِنَّكَ لَا تُظْلَمُ. قَالَ فَتَوَضَّعُ السَّجِلَّاتُ فِي كِفَّةٍ وَالْبِطَاقَةُ فِي كِفَّةٍ فَطَاشَتِ السَّجِلَّاتُ وَثَقَلَتِ الْبِطَاقَةُ فَلَا يَثْقُلُ مَعَ اسْمِ اللَّهِ شَيْئٌ » رواه الإمام أحمد والترمذي وصححه الألباني.

“Quả thật, vào Ngày Phán xét, Allah sẽ phán xét một người trong số cộng đồng tín đồ của Ta từ ngay phía bên trên đầu của nhân loại, những tờ sơ ghi chép được trải ra, gồm cả thầy chín mươi chín tờ sơ ghi chép, và mỗi tờ sơ ghi chép dài bằng khoảng cách một tầm nhìn của mắt. Sau đó, Ngài phán hỏi: Người có điều gì kháng lại cáo trạng này không? Những vị ghi chép của TA có bất công điều gì với người không? Y nói: Thưa không, Thượng Đế của bề tôi! Ngài phán: Vậy người có điều gì để biện hộ không? Y nói: Thưa không, Thượng Đế của bề tôi! Ngài phán:

Không, quả thật người có một điều tốt ở nơi TA, quả thật, nó không bất công với người trong ngày hôm nay. Thế là, Ngài lấy ra một tấm thẻ trong đó có ghi:

أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ

Tôi chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah và tôi chứng nhận Muhammad là người bề tôi và là vị Thiên sứ của Ngài.

Rồi Ngài phán: Hãy mang chiếc cân của người đến đây. Y nói: Thưa Thượng Đế của bề tôi! Tấm thẻ nhỏ này làm sao có thể so với những tờ sớ kia đây. Ngài phán: Bởi vì người sẽ không bị đối xử bất công. Thế là, những tờ sớ ghi chép đặt lên một bên của chiếc cân và tấm thẻ đặt lên bên kia của chiếc cân, những tờ sớ nhẹ hơn và tất cả trọng lượng đều nghiêng về tấm thẻ, bởi lẽ không có bất cứ thứ gì có thể nặng hơn tên của Allah". (Hadith do Imam Ahmad và Tirmizhi ghi lại, và được Sheikh Albani xác thực là Shahih).

Sheikh Islam رحمته الله nói: Không phải tất cả những ai nói lên lời chứng nhận Tawhid đều có một sự ân huệ giống như người bề tôi, chủ nhân của tấm thẻ được nói trong Hadith. Sở dĩ người đó được như vậy là vì trong tim của y đã từng có niềm tin kiên định về Tawhid, y đã thành tâm trong lời chứng nhận, điều bắt buộc lớn lao nhất trong các điều bắt buộc, làm vượt trội hơn những điều xấu.

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Các việc làm trở nên thua kém hay vượt trội nhau không phải bởi hình thức hay số lượng của chúng mà việc thua kém hay vượt trội nhau được quyết

định ở con tim. Do đó, có thể cùng một việc làm nhưng hai cá nhân thực hiện nó lại được ân phước khác xa nhau như trời và đất. Khi suy ngẫm về Hadith nói về tấm thẻ thì chúng ta biết rằng tất cả những người của Tawhid đều có một tấm thẻ như vậy, và đa số trong số họ đều phải bị đày vào Hỏa ngục tương ứng theo tội lỗi của họ đã phạm. Những người Do Thái, đa số họ nói lời Tawhid, và người nói lời Tawhid nhưng lại làm trái nghịch với lời nói đó là đại nghịch hơn những ai phủ nhận nó từ bản chất thật sự của họ bởi lẽ người Kafir (vô đức tin) nguyên từ đầu nhẹ hơn những kẻ đã tin tưởng rồi sau đó từ bỏ niềm tin.

Anas رضي الله عنه thuật lại: Tôi đã nghe Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« قَالَ اللَّهُ يَا ابْنَ آدَمَ إِنَّكَ لَوْ أَتَيْتَنِي بِقُرَابِ الْأَرْضِ خَطَايَا ثُمَّ لَقَيْتَنِي لَا تُشْرِكُ بِي شَيْئًا لَأَتَيْتَكَ بِقُرَابِهَا مَغْفِرَةً » رواه الترمذي.

“Allah phán bảo: Đây hồi người con của Adam (con người)! Quả thật, dù ngươi đến với TA mang theo cả một hành tinh tội lỗi rồi khi ngươi gặp TA ngươi không tỏ hợp Shirk với TA một điều gì thì chắc chắn mang đến cho ngươi cả hành tinh của sự tha thứ.” (Tirmizhi).

Hadith có nghĩa rằng nếu ngươi (con người) chết trong tình trạng không làm Shirk với TA (Allah) một điều gì. Và đây là điều kiện nặng nề để được tha thứ tội lỗi, đó là phải hoàn toàn không dính líu đến bất cứ một điều Shirk nào, dù ít hay nhiều, lớn hay nhỏ, và không một ai sẽ an toàn ngoại trừ người nào trở về với Allah với trái tim lành mạnh trong Tawhid.

“*Cả một hành tinh tội lỗi*” tức người nào chết đi trong tình trạng Tawhid nhưng với nhiều tội lỗi đầy cả trái đất thì khi gặp Allah, Ngài sẽ tha thứ cho y với sự tha thứ bao la như thế. Bởi quả thật, người bẻ tôi có Tawhid hoàn thiện, thành tâm hướng về Allah, đứng trên các điều kiện của nó thì bắt buộc sẽ nhận được sự tha thứ về những tội lỗi đã làm, sẽ được thoát khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa ngục. Đây là lòng nhân từ bao la và quảng đại của Allah đối với các bẻ tôi của Ngài.

Nếu Tawhid không được chứng thực, sự thờ phượng không thành tâm, không hoàn toàn tuân thủ và phủ phục theo lời Tawhid thì việc dâng lễ nguyện Salah, xuất Zakah, nhịn chay và Hajj sẽ không được chấp nhận, và mọi việc làm ngoan đạo và thiện tốt đều trở nên vô nghĩa. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَلَوْ أَشْرَكُوا لَحَبِطَ عَنْهُمْ مَّا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٨٨﴾ ﴾ [سورة الأنعام: ٨٨]

﴿**Nhưng nếu họ tổ hợp (tôn thờ) những thần linh khác cùng với Allah (trong việc thờ phượng) thì tất cả các việc làm của họ đều vô ích.**﴾ (Chương 6 - Al-An'am, câu 88).

﴿ وَقَدِمْنَا إِلَىٰ مَا عَمِلُوا مِنْ عَمَلٍ فَجَعَلْنَاهُ هَبَاءً مَّنْثُورًا ﴿٢٣﴾ ﴾ [سورة الفرقان:

[٢٣

﴿**Và TA sẽ xét lại công trình nào mà chúng đã làm ra và sẽ làm cho nó thành tro bay tứ tán.**﴾ (Chương 25 – Al-Furqan, câu 23).

Và khi nào Tawhid của một người không được chứng thực, sự thành tâm không được trung thực thì sự cầu

xin ân xá của người được quyền cầu xin ân xá cho người khác sẽ không mang lại lợi ích gì cho y, lời cầu nguyện của những người ngoan đạo cũng chẳng giúp ích được gì cho y dù đó là vị Nabi được ân sủng nhất trong số các vị Nabi, Muhammad ﷺ. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿أَسْتَغْفِرُ لَهُمْ أَوْ لَا تَسْتَغْفِرُ لَهُمْ إِنْ تَسْتَغْفِرَ لَهُمْ سَبْعِينَ مَرَّةً فَلَنْ يَغْفِرَ اللَّهُ لَهُمْ﴾ [سورة التوبة: ٨٠]

﴿Dẫu Người (Muhammad) có cầu xin hoặc không cầu xin tha thứ cho chúng hoặc dẫu Người có cầu xin tha thứ cho chúng đến bảy mươi lần đi chẳng nữa thì Allah vẫn không bao giờ tha thứ cho chúng.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 80).



Ai Chứng Thực Tawhid Sẽ Được Vào Thiên Đàng Không Bị Thanh Toán

Bằng chứng từ Qur'an và Sunnah chỉ rằng ai chứng thực Tawhid sẽ được vào Thiên Đàng không phải chịu sự thanh toán và không phải chịu sự trừng phạt. Tawhid sẽ không mang lại ân phúc hoàn hảo ngoại trừ phải hoàn tất việc chứng thực ý nghĩa của nó.

Và sự chứng thực Tawhid được chia làm hai dạng: Bắt buộc và khuyến khích.

Dạng bắt buộc là sự thành tâm hướng về Allah, hoàn toàn tránh xa điều Shirk, Bid'ah và các tội lỗi, đây là chỗ đứng của những người của cánh tay phải, họ là những người thực hiện các bốn phận và từ bỏ những điều nghiêm cấm. Đại Shirk sẽ phủ nhận Tawhid một cách hoàn toàn, tiểu Shirk phủ nhận sự hoàn hảo của Tawhid, Bid'ah phỉ báng Tawhid, và tội lỗi làm giảm các ân phúc của Tawhid, do đó, người bẻ tội sẽ không thể chứng thực Tawhid cho tới khi nào y phải tránh xa hai dạng Shirk đó và tránh xa những điều Bid'ah và tội lỗi.

Dạng chứng thực khuyến khích: đây là sự chứng thực của những người gần kề Allah, họ làm thêm những việc làm ngoan đạo được khuyến khích và từ bỏ những điều có tính không tốt lành cũng như một số điều được phép làm, đây là chỗ đứng của những người tiên phong gần kề Allah.

Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đã nói về Nabi Ibrahim với những thuộc tính cao đẹp trong mục đích chứng thực Tawhid, Ngài phán:

﴿ إِنَّ إِبْرَاهِيمَ كَانَ أُمَّةً قَانِتًا لِلَّهِ حَنِيفًا وَلَمْ يَكُ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴾ [سورة النحل: ١٢٠]

«**Quả thật Ibrahim là một nhà lãnh đạo có nhiều đức tính tốt, hết lòng sùng bái Allah, chỉ tôn thờ Allah, và không là một người tôn thờ đa thần.**» (Chương 16 – An-Nahl, câu 120).

Allah, Đấng Tối Cao mô tả Nabi Ibrahim với các đức tính tốt, Ngài khen Người là «**một người lãnh đạo**» tức một vị Imam về tấm gương thanh sạch để cho người đời noi theo, «**hết lòng sùng bái Allah**» tức luôn tuân thủ và qui phục Ngài bằng cả tâm huyết, «**chỉ tôn thờ Allah**» tức tuyệt đối không tỏ hợp Shirk mà chỉ một lòng tôn thờ duy nhất một mình Allah, «**và không là một người tôn thờ đa thần**» tức Người luôn tránh xa những việc làm đó bằng cả trái tim, chiếc lưỡi và thể xác, kịch liệt phản đối những gì họ đã làm từ những việc làm Shirk, và tất cả những điều đó chỉ vì muốn chứng thực Tawhid, muốn không can hệ với những người thờ đa thần, và biểu hiện sự hổ thẹn và căm ghét cho sự vô đức tin của họ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ إِنِّي بَرَاءٌ مِّمَّا تَعْبُدُونَ ﴾ [سورة الزخرف: ٢٦]

«**Quả thật tôi vô can với những gì mà các người đang thờ phượng**» (Chương 43 – Azzukhruf, câu 26).

﴿ وَأَعْتَزِلْكُمْ وَمَا تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَأَدْعُوا رَبِّي عَسَىٰ أَلَّا أَكُونَ بِدُعَاءِ رَبِّي شَقِيًّا ﴾ [سورة مريم: ٤٨]

﴿Và tôi sẽ từ biệt các người và những kẻ mà các người cầu nguyện ngoài Allah; và tôi sẽ cầu nguyện Thượng Đế của tôi; tôi hy vọng sẽ không đến nỗi vô phúc nếu cầu xin chân thành với Thượng Đế của tôi.﴾ (Chương 19 – Maryam, câu 48).

Đây chính là sự chứng thực Tawhid, và Allah đã mô tả vị Nabi Khaleel của Ngài ﷺ với những thuộc tính mà nó là mục tiêu chứng thực của Tawhid, và Ngài ra lệnh bảo chúng ta phải lấy đó làm căn bản noi theo, Ngài phán:

﴿قَدْ كَانَتْ لَكُمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ فِي إِبْرَاهِيمَ وَالَّذِينَ مَعَهُ إِذْ قَالُوا لِقَوْمِهِمْ إِنَّا بُرَءَاؤُا مِنْكُمْ وَمِمَّا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ كَفَرْنَا بِكُمْ وَبَدَا بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمُ الْعَدَاوَةُ وَالْبَغْضَاءُ أَبَدًا حَتَّى تُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَحَدَهُ ۗ﴾ [سورة الممتحنة: ٤]

﴿Chắc chắn có một gương tốt nơi Ibrahim và những ai theo Y để cho các người noi theo khi họ bảo dân của họ: “Chúng tôi vô can đối với quý vị và những tượng vật mà quý vị tôn thờ ngoài Allah và chúng tôi phủ nhận quý vị; giữa chúng tôi và quý vị có một mối hiềm thù kéo dài cho đến lúc quý vị tin tưởng nơi Đấng Allah duy nhất”.﴾ (Chương 60 – Al-Mumtahidah, câu 4).

Allah, Đấng Tôi Cao mô tả những người có đức tin đua nhau tìm đến Thiên Đàng, Ngài ca ngợi họ những đức tính cao quý của họ, Ngài phán:

﴿إِنَّ الَّذِينَ هُمْ مِنْ خَشِيَةِ رَبِّهِمْ مُشْفِقُونَ ﴿٥٧﴾﴾ [سورة المؤمنون: ٥٧]

﴿**Quả thật, những người sợ Thượng Đế của họ mới thực sự là những người sống trong khiếp sợ.**﴾ (Chương 23 – Al-Mu'minun, câu 57). Tức rung sợ Allah thật sự.

﴿وَالَّذِينَ هُمْ بِآيَاتِ رَبِّهِمْ يُؤْمِنُونَ ﴿٥٨﴾﴾ [سورة المؤمنون: ٥٨]

﴿**Và những ai tin tưởng nơi những Lời mặc khải của Thượng Đế của họ.**﴾ (Chương 23 – Al-Mu'minun, câu 58). Tức những ai tin vào các lời mặc khải cũng như các dấu hiệu của Ngài rồi thành tâm chấp hành theo đúng mệnh lệnh của Ngài, hoàn toàn tránh xa những hành vi Shirk, dù nhỏ hay lớn, ít hay nhiều, Ngài phán:

﴿وَالَّذِينَ هُمْ بِرَبِّهِمْ لَا يُشْرِكُونَ ﴿٥٩﴾﴾ [سورة المؤمنون: ٥٩]

﴿**Và những ai không tổ hợp những đối tác (thần linh) nào cùng với Thượng Đế của họ.**﴾ (Chương 23 – Al-Mu'minun, câu 59). Tức không thờ phượng ai (vật) khác cùng với Ngài, chỉ một lòng tôn thờ duy nhất một mình Ngài, và họ biết rằng quả thật không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài.

Do đó, người nào ở trong tình trạng chứng thực Tawhid cho đến cuối đời thì chắc chắn sẽ được thu nhận vào Thiên Đàng không phải bị thanh toán, còn ngược lại thì không.

Ông Husain Bin Abdulrahman nói: Có lần tôi ở cùng với Sa-eed Bin Jabir, ông nói: Ai trong các người nhìn thấy sao băng đêm hôm qua? Tôi nói: Tôi, quả thật lúc đó tôi không dăng lễ nguyện Salah được vì tôi bị ngộ độc do bọ cạp cắn. Ông nói: Vậy anh đã làm gì? Tôi nói: Tôi làm Ruqa'. Ông nói: Điều gì khiến anh làm như thế? Tôi nói: Có

một Hadith mà Ash-Sha'a đã thuật lại cho chúng tôi. Ông nói: Ông ấy đã thuật lại cho các người những gì?

Tôi nói: Ông ấy thuật lại từ Baridah bin Al-Husaib: “Việc Ruqa' chỉ chữa khỏi bị bùa ém hoặc bị độc côn trùng cắn”. Ông nói (Sa-eed bin Jabir): Thật tốt cho ai đã thực hiện theo những gì đã nghe, tuy nhiên Ibnu Abbas đã thuật lại cho chúng tôi lời của Nabi ﷺ:

« عَرِضْتُ عَلَى الْأُمَمِ فَرَأَيْتُ النَّبِيَّ وَمَعَهُ الرَّهْطُ وَالنَّبِيُّ وَمَعَهُ الرَّجُلُ وَالرَّجُلَيْنِ وَالنَّبِيُّ وَلَيْسَ مَعَهُ أَحَدٌ إِذْ رُفِعَ لِي سَوَادٌ عَظِيمٌ فَقُلْتُ هَذِهِ أُمَّتِي. فَقِيلَ هَذَا مُوسَى وَقَوْمُهُ وَلَكِنِ انْظُرْ إِلَى الْأُفُقِ فَإِذَا سَوَادٌ عَظِيمٌ ثُمَّ قِيلَ انْظُرْ إِلَى هَذَا الْجَانِبِ الْآخَرَ فَإِذَا سَوَادٌ عَظِيمٌ فَقِيلَ هَذِهِ أُمَّتُكَ وَمَعَهُمْ سَبْعُونَ أَلْفًا يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ بِغَيْرِ حِسَابٍ وَلَا عَدَابٍ »

“Ta được phơi bày cho thấy các cộng đồng, Ta nhìn thấy có vị Nabi cùng với một nhóm người, có vị Nabi cùng với một, hai người, có vị Nabi chẳng có một ai ở cùng, rồi Ta được đưa lên đến một đoàn người rất đông thì Ta nói đây là cộng đồng của Ta, nhưng Ta được cho biết đó là Musa và cộng đồng của Người, rồi khi Ta nhìn về phía cuối chân trời thì nhìn thấy một biển người, Ta được bảo là hãy nhìn về bên cạnh nhóm kia, thì Ta nhìn thấy một biển người, Ta được bảo đó là cộng đồng của Người, ở cùng với những người đó có bảy mươi ngàn người đi vào Thiên Đàng mà không phải chịu sự thanh toán và sự trừng phạt.”

« مَا هَذَا الَّذِي كُنْتُمْ تَحُوضُونَ فِيهِ، هُمُ الَّذِينَ لَا يَكْتُوبُونَ وَلَا يَسْتَرْفُونَ وَلَا يَتَطَيَّرُونَ وَعَلَى رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ »

“Không phải những gì các người đang bàn cãi, mà họ là những người không Iktiwa’, không Istirqa’ và họ không Tayrah mà họ chỉ Tawakkul (tin và phó thác) cho Thượng Đế của họ”

Những người đó được thu nhận vào Thiên Đàng mà không phải bị thanh toán bởi sự chứng thực Tawhid của họ, bởi họ đã không Istirqa’ tức là họ không nhờ vả đến người khác đọc (Qur’an, Du-a, Zikir) cho họ khi họ bị bệnh hay bị một điều không may nào đó mà họ chỉ phó thác một cách trọn vẹn cho Allah.

Và trong lời dẫn do Muslim ghi lại thì Nabi ﷺ nói:

« ... هُمُ الَّذِينَ لَا يَرْفُونَ وَلَا يَسْتَرْفُونَ وَلَا يَتَطَيَّرُونَ وَعَلَى رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ »

“ ... họ là những người không dùng Ruqa⁽²⁾, không Istirqa’ và cũng chẳng Tayrah mà họ chỉ tin và phó thác cho Thượng Đế của họ”.

Sheikh Islam ﷺ nói: **“Những người không dùng Ruqa”** là lời nói thêm của một số người dẫn truyện chứ Nabi ﷺ không nói như vậy, bởi đã có người hỏi Nabi ﷺ về Ruqa’ thì Người bảo:

« مَنْ اسْتَطَاعَ مِنْكُمْ أَنْ يَنْفَعَ أَخَاهُ فَلْيَفْعَلْ » رواه مسلم.

(2) Ruqa’ là hình thức trị bệnh bằng cách đọc thần chú rồi thổi nhẹ vào nước uống, hay tắm, rửa hoặc thổi trực tiếp vào lên người bệnh nhân hoặc lên chỗ vết thương, ... Nếu hình thức Ruqa’ được thực hiện bằng cách đọc Qur’an, Du-a, Zikir mà Nabi đã chỉ dạy, hay đọc các tên gọi hoặc các thuộc tính của Allah thì giáo luật cho phép, còn đọc những gì khác ngoài những thứ đó là phạm vào tội Shirk.

“Người nào trong số các người có khả năng mang lại điều hữu ích cho người anh em của y thì hãy làm” (Muslim).

« لَا بَأْسَ بِالرَّقَى مَا لَمْ يَكُنْ فِيهِ شِرْكٌ » رواه مسلم.

“Không vấn đề gì đối với việc Ruqa’ bằng những gì không phạm vào điều Shirk.” (Muslim).

Và quả thật, đại Thiên thần từng Ruqa’ cho Nabi ﷺ và Nabi ﷺ từng Ruqa’ cho các vị Sahabah của Người.

Lời của Nabi **“họ là những người không Iktiwa”** có nghĩa rằng họ là những người không cầu xin người khác trị liệu cho mình bằng cách đốt, trong khi bản thân việc đốt để chữa bệnh là được phép trong giáo luật. Bằng chứng cho điều này là trong bộ Sahih Albukhari có ghi, theo lời thuật của Jabir rằng Nabi ﷺ đã từng cử một vị thầy thuốc đến cho ông Abu Ibnu Ka’ab, vị thầy thuốc đã cắt lể và đốt nóng cho ông, và Anas cũng đốt để trị liệu bệnh viêm màng phổi, trong khi Nabi ﷺ vẫn đang còn sống.

Như vậy, hình thức Istirqa’ và Iktiwa’ là hai hình thức được giáo luật cho phép, tuy nhiên việc từ bỏ hai hình thức đó sẽ tốt hơn và làm hoàn thiện sự chứng thực Tawhid.

Sau đó, Nabi ﷺ nói **“và họ không Tayrah”** tức là không bị quan dựa vào những con chim hay những ngày tháng nào đó hoặc tương tự như vậy, bởi Người ﷺ nói trong một Hadith khác:

« الطَّيْرَةُ شِرْكٌ » رواه أبو داود.

“*Tayrah là hình thức Shirk*” (Abu Dawood).

“... mà họ chỉ Tawakkul (tin và phó thác) cho Thượng Đế của họ” có nghĩa là họ luôn dựa vào một mình Allah, họ ủy thác mọi việc cho Ngài, họ luôn tin rằng chỉ có Ngài là Đấng Duy nhất mang lại phúc lành và đẩy lùi những điều dữ, nhưng họ luôn hành động để tìm kiếm nguyên nhân và động cơ cho kết quả muốn đạt được theo qui định của giáo lý.

Hadith cho thấy rằng những người chứng thực Tawhid không phải là những người chỉ biết tìm kiếm những nguyên nhân mà họ là những người còn biết từ bỏ những điều Makruh (đáng khiếm trách, được phép làm nhưng không được khuyến khích), chẳng hạn như họ từ bỏ việc Ikitwa', Istirqa' vì họ muốn được gởi trọn sự phó thác một cách trọn vẹn cho Allah.

Còn việc tìm kiếm các nguyên nhân, các phương thuốc điều trị không thuộc những điều Makruh như một người tự đọc thần chú (bằng Qur'an, các lời Du-a, Zikir) để điều trị bản thân, hoặc trị liệu các căn bệnh bằng mật ong, các hạt thảo dược hoặc các loại thảo mộc nào đó thì việc từ bỏ những phương cách đó không phải giáo lý của Islam bởi Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« تَدَاوُوا فَإِنَّ اللَّهَ لَمْ يُرَزَّلْ دَاءٌ إِلَّا أَنْزَلَ لَهُ شِفَاءً عَلِمَهُ مَنْ عَلِمَهُ وَجَهَلَهُ مَنْ جَهَلَهُ » رواه أحمد.

“*Các người hãy tìm phương thuốc chữa trị bởi quả thật Allah không hề giáng xuống một căn bệnh nào mà Ngài lại không ban xuống những phương thuốc giải bệnh*”

trương ứng, và các phương thuốc này có người biết chúng và có người không biết chúng”. (Ahmad).

Và trong bộ Sahih có ghi lại, Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« الشِّفَاءُ فِي ثَلَاثٍ شَرْبَةِ عَسَلٍ وَشَرْطَةَ مِحْجَمٍ وَكَيْتَةَ بِنَارٍ وَأَنْهَى أُمَّتِي عَنِ الْكَيْ »
رواه ابن ماجه وفي لفظ: « وَمَا أَحَبُّ أَنْ أَكْتُوِي ».

“Phương pháp trị bệnh có ba: uống mật ong, giã lể và đốt nóng bằng lửa và cộng đồng của Ta bị cấm dùng hình thức đốt” (Ibnu Ma-jah) và trong một lời dẫn khác *“... và Ta không thích bị đốt”*.

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Quả thật, các Hadith nói về phương pháp trị bệnh bằng cách đốt hàm chứa bốn nội dung: Người ﷺ từng dùng phương pháp này, Người không thích nó, Người khen những ai từ bỏ nó và Người ngăn cấm nó. Bốn nội dung này không có sự mâu thuẫn với nhau bởi lẽ việc nói Người từng dùng phương pháp đó là bằng chứng được phép dùng nó, Người không thích không là bằng chứng cho sự nghiêm cấm, còn về việc Người khen ngợi những ai bỏ nó là bằng chứng nói rằng việc bỏ nó sẽ tốt hơn và hoàn hảo hơn trong việc chứng thực Tawhid. Điều này giống như Nabi ﷺ nói: Họ là những người đã chân thành và hết lòng trong các việc làm của họ, họ từ bỏ những điều được giáo luật cho là không có vấn đề gì để cần trọng mà cảnh giác với những điều được giáo luật cho là có vấn đề. Còn việc Người ﷺ ngăn cấm phương pháp đốt để trị bệnh là mang tính lựa chọn và không khuyến khích, người nào bỏ hai hình thức

điều trị đó để phó thác hoàn toàn cho Allah một cách không phải chịu đựng sự đau đớn nào thì đó là sự hoàn thiện của việc chứng thực Tawhid, còn người nào bỏ hai hình thức đó một cách phải chịu đựng những cơn đau thì việc từ bỏ đó của y không biểu hiện một điều gì về Tawhid.


Những người của Tawhid này đã bỏ hết những đầu não của Shirk, họ không cầu xin một ai khác làm Ruqā' cho họ, họ từ bỏ phương pháp đốt mặc dù đó là cách trị bệnh, họ phó thác hoàn toàn vào Allah, họ đặt hết tất cả mọi việc cho Ngài, họ tuyệt đối tin tưởng nơi Ngài, họ hài lòng những gì Ngài ban bố, họ tin vào sự cứu rỗi của Ngài và họ chỉ cầu xin sự trợ giúp từ nơi Ngài bằng cả trái tim, điểm cuối cùng của sự chứng thực Tawhid và nó là nguồn gốc cho tất cả những biểu hiện của hành động, cử chỉ, và trạng thái.


Như vậy, Hadith không chỉ ra rằng họ là những người chỉ biết tìm kiếm những nguyên nhân cho mọi kết quả bởi lẽ các nguyên nhân trong cái nhìn một cách tổng thể thì chúng là điều cần thiết theo lẽ tự nhiên, trong đó việc phó thác cho Allah là nguyên nhân vĩ đại nhất trong các nguyên nhân. Ý nghĩa của Hadith chỉ muốn nói rằng họ từ bỏ những điều họ cần nhưng không được khuyến khích để phó thác hoàn toàn cho Allah như Iktiwa', Istirqā', còn về việc tìm kiếm những nguyên nhân cho kết quả cũng như những phương thuốc trị bệnh theo cách không bị khiển trách đồng thời không rời xa sự phó thác cho Allah thì việc từ bỏ chúng không nằm trong giáo luật, bởi Nabi ﷺ đã nói:

« مَا أَنْزَلَ اللَّهُ دَاءً إِلَّا أَنْزَلَ لَهُ شِفَاءً عَلِمَهُ مِنْ عِلْمِهِ وَجَهَلَهُ مِنْ جَهْلِهِ » رواه البخاري ومسلم.

“Không một căn bệnh nào Allah ban xuống mà Ngài không ban xuống phương thuốc điều trị, ai biết chúng thì biết và ai không biết thì không biết.” (Albukhari, Muslim).

« يَا عِبَادَ اللَّهِ! تَدَاوُوا فَإِنَّ اللَّهَ لَمْ يَضَعْ دَاءً إِلَّا وَضَعَ لَهُ دَوَاءً غَيْرَ دَاءٍ وَاحِدٍ »
قَالُوا: مَا هُوَ؟ قَالَ: « الْهَرَمُ » رواه أحمد.

“Này hồi bầy tôi của Allah! Các người hãy tìm những phương thuốc trị bệnh bởi quả thật Allah không để xuống một căn bệnh nào mà Ngài không để xuống cho nó thuốc giải bệnh trừ một căn bệnh duy nhất.” Các Sababah hỏi: Đó là căn bệnh gì? Người  nói: **“Sự lão hóa”**.

Ibnu Qayyim  nói: Quả thật, các Hadith này đều chứa đựng các nội dung khẳng định việc tìm kiếm các nguyên nhân, bảo phải tìm kiếm các phương thuốc trị bệnh, và chúng không phủ định Tawakkul cũng như không phủ định những điều đẩy lùi cơn đau, cơn đói và cơn khát, và việc chúng thực Tawhid sẽ không được hoàn thiện ngoại trừ có sự tìm kiếm các nguyên nhân cho những kết quả muốn đạt được. Do đó, người bẻ tôi là người không nằm ngoài Tawakkul nhưng cũng không phải là người Tawakkul một cách bất lực (trong việc tìm kiếm các nguyên nhân, các động cơ cho kết quả).



Sợ Phạm Tội Shirk

Vì mục đích độc thần hóa (Tawhid) Allah, chỉ thờ phượng duy nhất một mình Ngài nên con người và vũ trụ

cần khôn này được tạo ra. Do đó, Tawhid là mục đích vĩ đại, là giá trị thiêng liêng cho việc tạo hóa của Allah, Đấng Tối Cao.

Allah phán:

﴿ وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ ﴾ [سورة الذاريات : ٥٦]

﴿Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA﴾ (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

Chúng ta đã đề cập đến Tawhid, ân phúc của nó và sự chứng thực nó trong các bài học trước thì trong bài học này chúng ta đề cập đến nỗi sợ vương phải điều trái ngược với nó, đó là Shirk, là điều rất phù hợp, mục đích để cảnh giác những người có đức tin luôn thận trọng và giữ gìn cho bản thân mình tránh xa điều Shirk.

Quả thật, các vị Nabi đã luôn lo sợ cho bản thân họ rơi vào Shirk. Allah đã cảnh giác các vị Nabi vì sợ dính vào Shirk mặc dù địa vị của họ rất cao quý ở nơi Ngài. Allah, Đấng Tối Cao phán cảnh báo các vị Nabi của Ngài:

﴿ وَلَقَدْ أُوحِيَ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ لَئِنْ أَشْرَكْتَ لَيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴾ [سورة الزمر: ٦٥]

﴿Và quả thật, Ngươi (Muhammad) và những vị Nabi trước Ngươi đã được mặc khải cho biết rằng: Nếu Ngươi làm điều Shirk (thờ phượng một thần linh khác cùng với Allah) thì việc làm của các ngươi sẽ trở thành vô nghĩa và chắc chắn rằng Ngươi sẽ là đồng bọn của những kẻ thất bại thật thảm hại.﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 65).

Theo lời cảnh báo này, các vị Salaf ngoan đạo và những ai theo con đường tốt đẹp của họ đến Ngày Phán xét, đã bước đi một cách vô cùng cảnh giác.

Huzhaifah رضي الله عنه nói: Mọi người thường hỏi Thiên sứ của Allah ﷺ về những điều tốt, còn tôi thì thường hỏi Người về những điều xấu vì sợ vướng phải chúng.

Và trong một Hadith, Nabi ﷺ nói:

« مَنْ أَمِنَ اللَّهَ عَلَى دِينِهِ طَرْفَةَ عَيْنٍ سَلَبَهُ إِيَّاهُ »

“Ai cảm thấy an toàn trên tôn giáo của Allah trước hình phạt của Ngài trong một cái nháy mắt thì y đã quá mạo hiểm cho bản thân y”.

Và trong một Hadith khác, Nabi ﷺ thường Du-a rất nhiều với lời:

« يَا مُقَلَّبَ الْقُلُوبِ ثَبَّتْ قَلْبِي عَلَى دِينِكَ »

“Ôi Đấng làm thay đổi các trái tim, xin Ngài hãy làm vững chắc trái tim của bề tôi trên tôn giáo của Ngài”.

Có lời hỏi: Thừa Thiên sứ của Allah, quả thật các trái tim sẽ thay đổi sao? Người ﷺ nói:

« نَعَمْ إِنَّ الْقُلُوبَ بَيْنَ أَصْبُعَيْنِ مِنْ أَصَابِعِ اللَّهِ يُقَلِّبُهَا كَيْفَ يَشَاءُ »

“Đúng vậy, quả thật các trái tim nằm giữa các ngón tay của Allah, Ngài thay đổi nó tùy ý muốn của Ngài”.
(Tirmizhi, Ahmad).

Do đó, nếu muốn Allah sẽ làm cho trái tim đứng vững trên tôn giáo của Ngài và nếu muốn Ngài sẽ làm cho nó lệch hướng khỏi tôn giáo của Ngài. Như vậy, người bề tôi một khi được Allah ban cho ân huệ đến với Tawhid bằng cả sự hiểu biết và hành động thì y phải biết lo sợ đến việc mất đi ân huệ vĩ đại này.

Và sự thật của nỗi sợ phạm vào Shirk là sự trung thực trong việc tìm kiếm sự cứu rỗi nơi Allah, luôn tin tưởng nơi Ngài, chỉ cầu xin và khẩn vái sự phù hộ và che chở nơi Ngài, luôn thăm dò tìm hiểu về Shirk cũng như những gì dẫn đến với nó để cảnh giác và tránh xa nó, bởi quả thật sự trừng phạt cho tội lỗi đó vô cùng to lớn và khắc nghiệt và nó là tội lớn nhất trong các đại trọng tội.

Allah Đáng Tội Cao phán:

﴿ إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ ﴾ [سورة النساء: ٤٨]

﴿**Quả thật, Allah không tha thứ cho hành vi Shirk (hành vi gán ghép một đối tác ngang hàng với Allah trong thờ phượng)**﴾ (Chương 4 - Annisa', câu 48).

Có nghĩa là Allah sẽ không tha thứ cho người bề tôi nào trở về gặp Ngài mà y vẫn trong tình trạng Shirk với Ngài ,tức người nào chết trong tình trạng Shirk thì sẽ không được Ngài tha thứ. Cho nên, người bề tôi phải thật sự sợ cho hành vi Shirk, cái mà đối với Allah là một tội lớn nhất trong các đại trọng tội.

Sau đó, Allah phán:

﴿ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ ﴾ [سورة النساء: ٤٨]

﴿**Nhưng Ngài sẽ tha thứ cho những tội lỗi khác cho người nào Ngài muốn.**﴾ (Chương 4 - Annisa', câu 48).

Tức Allah sẽ tha thứ những tội lỗi khác không phải là Shirk cho những ai Ngài muốn trong số các bề tôi của Ngài. Trong Sahih Muslim có ghi rằng Nabi ﷺ được ban cho ba điều trong đó có một điều là “*Allah sẽ tha thứ cho những ai trong cộng đồng của Người không phạm tội Shirk*” có nghĩa là cho dù họ có phạm những đại tội nào đó miễn sao không phải là Shirk. Như vậy, cho dù một người có phạm phải những tội lỗi lớn lao như thế nào miễn sao không dính vào tội Shirk thì vẫn còn cơ hội được Allah tha thứ, nếu muốn Ngài sẽ tha thứ và nếu muốn Ngài sẽ trừng phạt rồi sau đó được thu nhận vào Thiên Đàng, nhưng riêng đối với Shirk thì không bao giờ tha thứ.

Bởi lẽ này nên phải cảnh báo về tất cả hành vi Shirk. Và các hành vi Shirk đã và đang diễn ra rất nhiều trong cộng đồng Muslim. Có người luôn khẳng định mình là Islam nhưng lại phạm vào những hành vi Shirk như kính trọng và ngưỡng mộ quá mức các vị Nabi cũng như những người ngoan đạo đến nỗi tôn sùng họ, cầu xin họ điều lành và tránh điều dữ, thề nguyện và giết tế dâng lên họ, khẩn vái cầu xin họ sự cầu xin ân xá nơi Allah, ... Và quả thật, Nabi ﷺ đã cảnh báo cộng đồng của Người về điều đó.

Sẽ không có một hình thức xóa tội nào cho hành vi Shirk ngoại trừ sự ăn năn sám hối (Tawbah) và toàn tâm hành đạo hướng về một mình Allah duy nhất. Còn nếu người nào chết trong tình trạng vẫn là người phạm vào điều Shirk thì sẽ đời đời kiếp kiếp bị đày trong Hỏa ngục như Allah đã phán:

﴿إِنَّهُ مَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَهُ النَّارُ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ ﴿٧٢﴾﴾ [سورة المائدة: ٧٢]

«**Quả thật, người nào làm điều Shirk với Allah thì y sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là nơi Hỏa ngục. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ**» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

Và Nabi Ibrahim عليه السلام, một vị Khaleel⁽³⁾ của Allah đã cầu nguyện Thượng Đế của Người với lời cầu nguyện vĩ đại:

﴿وَأَجُنَّبُنِي وَبَنِيَّ أَنْ نَعْبُدَ الْأَصْنَامَ ﴿٣٥﴾﴾ [سورة إبراهيم: ٣٥]

«**Và xin Ngài giữ bề tôi và con cháu của bề tôi xa khỏi việc thờ phượng các thần tượng**» (Chương 14 – Ibrahim, câu 35).

Có nghĩa là: Lạy Thượng Đế của bề tôi! Xin Ngài hãy phù hộ và che chở cho bề tôi và con cháu của bề tôi biết cảnh giác và tránh xa những hành vi thờ phượng các bụt tượng, các thần linh ảo không thực, hãy giữ khoảng cách giữa bề tôi và con cháu của bề tôi với chúng. Và đây chính là sự sợ hãi và lo lắng của người bề tôi về tội Shirk.

Nếu đó là vị Khaleel عليه السلام của Allah, một vị đứng đầu trong số các Imam tinh khiết đã đập phá các bụt tượng bằng chính đôi tay của Người vì lo sợ rơi vào tội Shirk thì

⁽³⁾ Khaleel là vị Nabi được Allah thương yêu nhất trong các vị Nabi. Có hai vị Nabi được Allah xem là Khaleel của Ngài: Nabi Ibrahim عليه السلام và Nabi Muhammad ﷺ, vị Nabi cuối cùng.

làm sao ai đó có thể đảm bảo y sẽ an toàn tránh khỏi Shirk không phải lo sợ gì cả? Dĩ nhiên, người đó phải lo sợ và cảnh giác nhiều hơn cho bản thân mình mới là điều đúng đắn.

Ibrahim Attaymi nói: Và ai đảm bảo an toàn thoát khỏi những tai họa sau Nabi Ibrahim عليه السلام ?

Quả thật đã có nhiều cộng đồng thời sau này rơi vào các hành vi Shirk, họ đã xây cất các Masjid, các tượng đài bên trên các ngôi mộ, họ hướng một số việc hành đạo đến các ngôi mộ, các tượng đài, họ đã làm giống như những gì đã xảy ra trong thời Jahiliyah (thời ngu muội trước Islam), đó là thờ phượng các bụt tượng, và các bụt tượng trước kia chỉ những hình vẽ, những cục đá được điêu khắc mang tính tượng trưng, như Allah đã phán:

﴿ إِنَّمَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَوْثَانًا وَتَخْلُقُونَ إِفْكًا ﴾ [سورة العنكبوت: ١٧]

«**Thật ra các người chỉ thờ phượng những hình tượng thay vì Allah và các người chỉ bịa đặt chuyện hoang đường.**» (Chương Al'ankabut, câu 17).

Và các ngôi mộ cũng thuộc những hình tượng bởi những hình tượng là nói chung cho tất cả những gì được tôn thờ ngoài Allah.

Và một số học giả nói: Tất cả những gì được thờ phượng khác với Allah hoặc tất cả những gì làm lạc hướng với Allah đều được gọi là các bụt tượng.

Nabi Ibrahim عليه السلام đã trình bày rõ rằng nguyên nhân khiến Người lo sợ phạm vào điều Shirk với lời:

﴿ رَبِّ إِنَّهُمْ أَضَلَّنَا كَثِيرًا مِّنَ النَّاسِ ﴾ [سورة إبراهيم: ٣٦]

«**Lạy Thượng Đế của bẻ tôi! Quả thật chúng (những bụt tượng) đã dắt nhiều người đi lạc.**» (Chương 14 – Ibrahim, câu 36).

Và một trong các dạng Shirk mà Nabi ﷺ đã đề cập:

﴿ إِنَّ أَخَوْفَ مَا أَخَافُ عَلَيْكُمُ الشِّرْكَ الْأَصْغَرَ ﴾

“*Quả thật điều mà Ta lo sợ nhất cho các ngươi là tiểu Shirk.*” Có lời hỏi tiểu Shirk là gì thì Người ﷺ bảo đó là Riya’. (Ahmad, Attabra-ni).

Nabi ﷺ không hề bỏ qua một điều tốt nào ngoại trừ Người đã chỉ nó ra cho cộng đồng của Người, và Người cũng không bỏ qua một điều xấu nào ngoại trừ Người đã cảnh báo về nó. Và dạng Shirk nghiêm trọng nhất mà Người ﷺ đã cảnh báo là Riya’.

Riya’ là việc người bẻ tôi phô trương sự thờ phượng và hành đạo hoặc cố trang hoàng và chỉnh chu sự thờ phượng của mình để mọi người nhìn thấy mà khen ngợi. Và đây là tiểu Shirk làm mất hết giá trị của sự hành đạo và việc làm thiện tốt đồng thời mang lại tội lỗi cho người bẻ tôi, bởi Allah không chấp nhận bất cứ một việc làm nào ngoại trừ việc làm đó được làm một cách thành tâm và trung thực vì Ngài.

Vậy, nếu Nabi ﷺ lo sợ điều Shirk cho các vị Sahabah của Người, những người luôn tôn thờ một mình Allah duy nhất, luôn thực hiện và yêu thích những gì Ngài ra

lệnh cho họ, họ đã bỏ nhà cửa quê hương, đã chiến đấu và luôn biết rõ những gì mà vị Nabi của họ kêu gọi họ đến với chúng, thì làm sao không lo sợ cho những người không thể so sánh được với họ, đặc biệt là những người của thời đại hôm nay, đa số họ không hiểu biết nhiều về sự thật của Tawhid, họ chỉ biết điều mà những người thờ đa thần đã khẳng định chứ không biết ý nghĩa thực sự của những Đấng thờ phượng mà lời Tawhid đã phủ định khác với Allah. Họ nói: Người nào nói lời Tawhid là trở thành người Muslim cho dù có làm gì đi chăng nữa.

Do đó, một người phải nên cảnh giác tất cả mọi việc cần cảnh giác, y phải lo sợ cho bản thân mình vương phải điều đại Shirk bởi vì các vị ngoan đạo, chính họ đã lo sợ cho bản thân họ ngay cả những việc làm chỉ thuộc dạng tiểu Shirk.

Shirk được chia làm hai dạng: Đại Shirk và Tiểu Shirk, và giữa chúng có sự khác biệt ở mức độ và điều luật. Đại Shirk là việc hướng đến ai khác ngoài Allah về những gì chỉ thuộc riêng một mình Ngài như tình yêu, Du-a (cầu nguyện, khẩn vái), giết tế, ..., điều luật qui định rằng dạng này sẽ không bao giờ được Allah tha thứ trừ phi người phạm nó phải ăn năn sám hối, và dạng này sẽ làm mất hết giá trị của mọi việc làm và khiến người phạm nó phải đời đời kiếp kiếp ở trong Hỏa ngục không có ngày trở ra. Còn tiểu Shirk là những gì được giới luật nói đến nhưng chưa đến mức đại Shirk, điều luật qui định rằng dạng này cũng không được Allah tha thứ ngoại trừ phải ăn năn sám hối bởi lời phán chung của Allah:

﴿إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ﴾ [سورة النساء: ٤٨]

﴿**Quả thật, Allah không tha thứ cho hành vi Shirk (hành vi gán ghép một đối tác ngang hàng với Allah trong thờ phượng)**﴾ (Chương 4 - Annisa⁷, câu 48).

Và dạng này cũng làm mất hết giá trị của mọi việc làm nhưng nó không khiến cho một người phải đời đời kiếp kiếp ở trong Hỏa ngục, không khiến một người bị trục xuất khỏi tôn giáo, nó vẫn được xem xét trên chiếc cân công lý, nếu như những việc làm thiện tốt có trọng lượng hơn những tội lỗi thì sẽ được thu nhận vào Thiên Đàng còn không thì phải bị trừng phạt trong Hỏa ngục.

Và quả thật, Du-a là một sự thờ phượng, là một trong những việc làm ngoan đạo lớn lao đối với Allah. Do đó, nếu ai bịa ra một thần linh hay một Đấng quyền năng nào đó ngoài Allah để Du-a, dù đó là một vị Thiên thần gần kề Allah, hay một vị Nabi được phái đến, hoặc một người bề tôi ngoan đạo hoặc một thứ gì đó thì quả thật người đó đã phạm vào đại Shirk, một đại tội mà các việc hành đạo cũng như những việc làm thiện tốt đều trở nên vô nghĩa bởi vì nó, và cho dù người phạm nó có là người hành đạo hơn ai hết trong nhân loại thì cũng đều vô nghĩa trước Allah.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَقَالَ رَبُّكُمْ ادْعُونِي أَسْتَجِبْ لَكُمْ إِنَّ الَّذِينَ يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِي سَيَدْخُلُونَ جَهَنَّمَ دَاخِرِينَ ﴿٦٠﴾﴾ [سورة غافر: ٦٠]

﴿**Và Thượng Đế của các người nói với các người rằng hãy khẩn vái cầu xin TA ,TA sẽ đáp lại lời cầu xin của các người. Quả thật, những ai kiêu ngạo xem thường việc thờ**

phượng TA thì sẽ đi vào Hỏa ngục một cách nhục nhã. ﴿
(Chương 40 – Ghafir, câu 60).

Và trong Hadith được Albukhari ghi lại rằng Nabi ﷺ có nói:

« مَنْ مَاتَ وَهُوَ يَدْعُو مِنْ دُونِ اللَّهِ نِدَاءً دَخَلَ النَّارَ » رواه البخاري

“Ai chết đi mà y vẫn trong tình trạng cầu xin một thần linh nào khác ngoài Allah sẽ bị đày vào Hỏa ngục”.

Trong Hadith này mang nội dung cảnh báo về Shirk và khuyến cáo các tín đồ lo sợ cho bản thân mà tránh xa nó bởi lẽ người nào bịa ra một thần linh hay một đấng thờ phượng nào đó ngoài Allah, y cầu xin và khẩn vái đến nó dù đó là vị Nabi hay một ai (vật gì) khác thì sẽ đi vào Hỏa ngục.

Việc bịa ra một thần linh hay đấng thờ phượng ngoài Allah theo hai dạng: thứ nhất là tổ hợp cùng với Allah một đối tác ngang hàng trong các hình thức thờ phượng hoặc chỉ trong một số hình thức thờ phượng, và đây là Đại Shirk; dạng thứ hai thuộc tiểu Shirk giống như câu nói của một người: Đó là những gì Allah và anh muốn, nếu không có Allah và anh thì ..., hoặc sự phô trương việc hành đạo và những việc làm thiện tốt cho thiên hạ nhìn thấy và tâm không hoàn toàn vì Allah (Riya’).

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah ﷺ nói: Giống như sự keo kiệt trong một số bản phận bắt buộc vì quá yêu quý tài sản của bản thân, và đó là tiểu Shirk, hoặc yêu thích những gì Allah ghét bỏ và lúc nào cũng tiên phong làm theo dự vọng của bản thân và quên đi tình yêu dành cho Allah, là tiểu Shirk.

Và trong Hadith được Muslim ghi lại, ông Jabir رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنْ لَقِيَ اللَّهَ لَا يُشْرِكُ بِهِ شَيْئًا دَخَلَ الْجَنَّةَ وَمَنْ لَقِيَهُ يُشْرِكُ بِهِ دَخَلَ النَّارِ »

“Ai gặp Allah (chết) mà không Shirk với Allah một điều gì thì sẽ vào Thiên Đàng còn ai gặp Ngài trong tình trạng Shirk với Ngài thì sẽ vào Hỏa ngục”.

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah رحمته الله nói: Đây là Hadith mang hai điều chắc chắn, chắc chắn được hạnh phúc và chắc chắn bị khổ đau và đày đọa.

Và trong Hadith vừa nêu trên, Nabi ﷺ đã trình bày rõ rằng người nào chết đi mà không tỏ hợp với Allah một đối tác ngang hàng trong thờ phượng cũng như trong sự tạo hóa thì sẽ được thu nhận vào Thiên Đàng, đây là ân phúc cho việc an toàn tránh xa khỏi Shirk, điều này được khẳng định thêm qua một Hadith được thuật lại bởi Abu Zhar رضي الله عنه rằng Nabi ﷺ nói:

« أَتَانِي جِبْرَائِيلُ فَبَشَّرَنِي أَنَّهُ مَنْ مَاتَ مِنْ أُمَّتِكَ لَا يُشْرِكُ بِاللَّهِ شَيْئًا دَخَلَ الْجَنَّةَ »

“Đại Thiên Thân Jibril đã đến báo tin mừng cho Ta rằng: Ai trong cộng đồng của Người chết đi mà không Shirk với Allah một điều gì thì sẽ vào Thiên Đàng”. Tôi (Abu Zhar) nói: Ngay cả khi người đó phạm tội Zina, trộm cắp? Người ﷺ nói: ***“Ngay cả khi người đó phạm tội Zina, trộm cắp”.***

Abu Zhar đã hỏi đi hỏi lại bốn lần và Người ﷺ đều nói như

vậy ngoại trừ lần thứ tư Người ﷺ nói: “*Ngay cả khi Abu Zhar không thích và phản đối*” (Hadith do Albukhari và Muslim ghi lại).

Việc một người chết đi không Shirk với Allah được thu nhận vào Thiên Đàng là rõ ràng, chỉ có điều nếu người đó không phạm phải những đại trọng tội thì sẽ được vào Thiên Đàng ngay từ lúc đầu, còn không thì người đó nằm trong ý muốn của Allah, nếu muốn Ngài sẽ tha thứ và cho y vào Thiên Đàng ngay từ đầu còn nếu không Ngài sẽ trừng phạt rồi sau đó lấy y ra khỏi Hỏa ngục và cho y vào Thiên Đàng trở lại.

Và nếu như việc ngăn cấm Shirk đã được khẳng định một cách nghiêm khắc thì dĩ nhiên việc lo sợ phạm phải nó phải mãnh liệt hơn nữa.

“*Một điều gì*” trong Hadith là lời nói chung mang ý nghĩa bao quát cả Shirk nhiều hay ít tất cả đều có cùng một kết quả, chỉ có điều là nếu phạm phải đại Shirk thì mọi việc làm trở nên vô giá trị và sẽ bị đày trong Hỏa ngục đời đời kiếp kiếp, không có ngày trở ra, không phân biệt kẻ ngoại đạo hay kẻ đã qui thuận Islam, còn đối với tiểu Shirk như các hành vi Riya’ chẳng hạn như câu nói của một người: Đó là điều Allah và anh muốn, hoặc nếu như không có Allah và anh thì ..., và tương tự như thế, được cho là hành vi tiểu Shirk như trong Hadith Nabi ﷺ có nói:

« مَنْ حَلَفَ بِغَيْرِ اللَّهِ فَقَدْ كَفَرَ أَوْ أَشْرَكَ » رواه الترمذي.

“*Ai thề thốt với ai (vật) khác Allah thì quả thật y đã vô đức tin và Shirk*” (Tirmizhi).

Và tiểu Shirk sẽ không trục xuất một người khỏi tôn giáo một cách hoàn toàn và y cũng không được gọi với tên gọi là kẻ ngoại đạo (Kafir), nó nhẹ hơn đại Shirk nhưng có thể nó sẽ trở thành đại Shirk tùy theo mức độ của lời nói và tâm niệm của một người.



Sự Kêu Gọi Đến Với Lời Tuyên Thệ Shahadah (Chứng Nhận): لا إله إلا الله

Allah, Đấng Tối Cao đã rất quảng đại với các tín đồ Islam bởi tôn giáo vĩ đại này, Ngài đã ban ân huệ cho các bề tôi của Ngài với con đường ngay chính, Ngài phái đến cho

họ Muhammad ﷺ, một vị thầy, một vị hướng dẫn đến với con đường chân lý và vững chắc.

Và sau những ân huệ to lớn từ Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài, Ngài ra lệnh cho họ phải kêu gọi và truyền bá cho mọi người đến với tôn giáo này. Do đó, việc kêu gọi đến với Allah là một trong những việc làm cao cả nhất bởi nó là sự nghiệp của các vị Thiên sứ, và ân phước cũng như công đức của nó vô cùng to lớn nếu như ai đó thành tâm và hết lòng kêu gọi mọi người đến với Allah. Nabi ﷺ nói:

« مَنْ دَعَا إِلَى هُدًى كَانَ لَهُ مِنَ الْأَجْرِ مِثْلُ أُجُورِ مَنْ تَبِعَهُ لَا يَنْقُصُ ذَلِكَ مِنْ أُجُورِهِمْ شَيْئًا » رواه مسلم.

“Ai kêu gọi đến với sự Chỉ đạo thì người đó sẽ được ban cho ân phước và công đức giống như ân phước và công đức của những ai đi theo y, và những công đức và ân phước của họ sẽ không giảm mất đi một điều gì.” (Muslim).

Và khi mà Tawhid là điều vĩ đại và lớn lao nhất trong các vụ việc và là điều quan trọng nhất trong việc kêu gọi mọi người đến với Allah thì một người hiểu được điều đó không nên hạn chế bản thân mình trong con đường kêu gọi và truyền bá.

Một người khi đã biết thì phải hành động, và khi đã biết và đã hành động thì phải kêu gọi và tuyên truyền đến với Allah, mục đích để trở thành những người kế thừa các vị Nabi, kế thừa các đường lối của họ, kế thừa những ai đi theo họ. Alhasan đã nói khi ông đọc lời phán của Allah:

﴿وَمَنْ أَحْسَنُ قَوْلًا مِّمَّنْ دَعَا إِلَى اللَّهِ وَعَمِلَ صَالِحًا وَقَالَ إِنَّنِي مِنَ الْمُسْلِمِينَ﴾
[سورة فصلت: ٣٣]

«**Và ai tốt lời nói hơn một người mời gọi nhân loại đến với Allah và làm việc thiện và nói rằng quả thật tôi là một người Muslim.**» (Chương 41 – Fussilat, câu 33).

Ông nói: Đây là người Allah yêu thương, đây là người có địa vị cao nơi Allah, đây là sự lựa chọn của Allah, đây là người được Allah yêu thương nhất trong số cư dân nơi trái đất, Allah sẽ đáp lại lời cầu nguyện của y.

Và không nghi ngờ gì nữa khi nói rằng điều thiêng liêng nhất mà một người phải kêu gọi đến với nó là Tawhid và thờ phượng duy nhất một mình Allah, và không một người nào nói về chủ đề này mà không được Allah nâng cao giá trị của y.

Quả thật, sự kêu gọi đến với Allah là sự kêu gọi đến với sự độc tôn hóa Ngài, đức tin Iman nơi Ngài và tin vào những gì được các vị Thiên sứ của Ngài mang đến, và trong sự kêu gọi đó bao gồm sự kêu gọi đến với các trụ cột của Islam, các nền tảng căn bản của đức tin Iman, Ihsan và kêu gọi đến với tất cả mệnh lệnh cùng với những điều cấm đoán được Ngài ban hành và chỉ thị.

Và điều đầu tiên trong việc kêu gọi là kêu gọi đến với giáo lý Tawhid và đó là ý nghĩa của lời tuyên thệ Shahadah (لا إله إلا الله), đây là nhiệm vụ của các vị Thiên sứ và những ai theo họ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ قُلْ هَذِهِ سَبِيلِي أَدْعُو إِلَى اللَّهِ عَلَى بَصِيرَةٍ أَنَا وَمَنِ اتَّبَعَنِي ۖ وَسُبْحَانَ اللَّهِ
وَمَا أَنَا مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴾ ﴿١٧٨﴾ [سورة يوسف: ١٠٨]

﴿**Hãy bảo (họ): “Đây là con đường của Ta (Muhammad). Ta mời các người đến với Allah. Ta và những người theo Ta đang đi trên con đường với những minh chứng rõ ràng. Quang vinh và trong sạch thay Allah! Và quả thật Ta không phải là một người thờ đa thần.**﴾ (Chương 12 – Yusuf, câu 108).

Câu kinh có nghĩa: sự mời gọi mà Ta mời gọi đến với nó và con đường mà Ta đi trên nó đều là sự mời gọi đến với sự độc tôn hóa (Tawhid) Allah và thành tâm trong sự thờ phượng một mình Ngài duy nhất, đường lối của Ta, cung cách của Ta và sự mời gọi của Ta là đến với một mình Allah, Ngài không có đối tác ngang vai, chứ không phải là đến một lợi ích nào đó hay đến với một nền chính trị nào đó. **﴿trên con đường với những minh chứng rõ ràng﴾** tức kêu gọi bằng niềm tin kiên định với kiến thức và bằng chứng minh bạch để phân biệt giữa cái đúng và cái sai, cái chân lý và không chân lý. **﴿Và quả thật Ta không phải là một người thờ đa thần﴾** tức trong niềm tin, hành động thì Ta không thuộc về họ (những người đa thần) và họ cũng không thuộc về Ta dù bất kỳ trong hoàn cảnh nào.

Và những lời Kinh nói về sự mời gọi đến với Allah thì có rất nhiều, chẳng hạn như lời phán của Allah:

﴿ ادْعُ إِلَى سَبِيلِ رَبِّكَ بِالْحُكْمَةِ وَالْمَوْعِظَةِ الْحَسَنَةِ ۚ وَجَدِلْهُم بِالَّتِي هِيَ
أَحْسَنُ ﴾ [سورة النحل: ١٢٥]

﴿Hãy mời gọi đến với con đường của Thượng Đế của Ngươi (Muhammad!) một cách khôn ngoan và với lời khuyên tốt đẹp; và hãy tranh luận với họ bằng phương cách tốt đẹp nhất.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 125).

﴿وَمَنْ أَحْسَنُ قَوْلًا مِّمَّنْ دَعَا إِلَى اللَّهِ وَعَمِلَ صَالِحًا وَقَالَ إِنَّنِي مِنَ الْمُسْلِمِينَ﴾

[سورة فصلت: ٣٣]

﴿Và ai tốt lời nói hơn một người mời gọi nhân loại đến với Allah và làm việc thiện và nói rằng quả thật tôi là một người Muslim.﴾ (Chương 41 – Fussilat, câu 33).

Và sự tuyên truyền và mời gọi đến với Allah là bổn phận của những ai đi theo Muhammad ﷺ.

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Việc tuyên truyền và mời gọi đến với Allah gồm có ba dạng, xét theo góc độ trạng thái của đối phương cần tuyên truyền và mời gọi: đối với người mong muốn tìm kiếm điều chân lý, có lòng yêu thích chân lý và chịu tác động của nó một khi đã hiểu thì dạng người này chỉ cần truyền truyền và mời gọi bằng sự khôn ngoan, không cần đến lời khuyên và sự tranh luận; còn đối với dạng người luôn tìm cách để phản đối và chống lại điều chân lý tuy nhiên nếu y đã biết, đã hiểu thì sẽ có ảnh hưởng và đi theo thì dạng người này phải cần đến lời khuyên mang tính khuyến khích và cảnh tỉnh; riêng đối với dạng người tuyệt đối phản đối một cách quyết liệt thì sẽ phải cần đến sự tranh luận nhưng bằng phương cách tốt đẹp nhất có thể.

Và trong tuyên truyền và mời gọi đến với Allah bắt buộc phải hội đủ hai điều kiện: phải thành tâm vì Allah,

Đáng Tối Cao và phải đúng Sunnah (đường lối) của Thiên sứ Muhammad ﷺ. Người tuyên truyền và mời gọi phải hiểu rõ và biết rõ điều mà y muốn tuyên truyền và mời gọi. Nếu y bỏ đi điều kiện thứ nhất thì y trở nên là người Shirk, còn nếu y bỏ đi điều kiện thứ hai thì y trở thành kẻ làm điều Bid'ah (bịa ra đường lối mới trong tôn giáo).

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمه الله nói: Quả thật việc tuyên truyền và mời gọi đến với Allah là con đường của những ai đi theo Người và trong đó phải lưu ý đến sự thành tâm và chân thật bởi có quá nhiều người khi họ tuyên truyền và kêu gọi đến với chân lý thì thực chất họ chỉ kêu gọi đến với chính bản thân của họ mà thôi, quả thật sự minh bạch thuộc các đạo luật, những bằng chứng là điều tốt đẹp, bản thân Tawhid loại trừ những gì xúc phạm đến Allah, những bằng chứng sẽ làm xấu đi điều Shirk và những điều xúc phạm đến Allah, giúp người Muslim tránh xa những người đa thần.

Và trong một Hadith do Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ đã cử Mu'azd đến Yemen, Người nói với Mu'azd:

«إِنَّكَ تَأْتِي قَوْمًا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ فَلْيَكُنْ أَوَّلَ مَا تَدْعُوهُمْ إِلَيْهِ شَهَادَةٌ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ» رواه البخاري ومسلم.

“Quả thật, ngươi hãy đi đến một nhóm người thuộc dân Kinh sách (Thiên Chúa và Do Thái), và điều đầu tiên ngươi cần kêu gọi họ đến với nó là sự chứng nhận

(Shahadah): “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” tức không Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah.” (Albukhari, Muslim).

Và trong một lời dẫn khác thì Người ﷺ nói: *“Điều đầu tiên người cần kêu gọi họ đến với nó là độc tôn hóa một mình Allah”.*

Lời của Nabi Muhammad ﷺ *“và điều đầu tiên người cần kêu gọi họ đến với nó là sự chứng nhận lời (Shahadah): “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”* cùng với lời *“Quả thật, người hãy đi đến một nhóm người thuộc dân Kinh sách (Thiên Chúa và Do Thái)”* có nghĩa họ là những người của kiến thức và sự hiểu biết, họ là những người của các quyền Kinh và các bằng chứng. Mặc dầu vậy, Người ﷺ đã ra lệnh bảo Mu’azd phải kêu gọi họ đến sự độc tôn hóa Allah trong thờ phượng bởi lẽ họ là những người cần được trình bày rõ ràng về điều đó, nguyên nhân vì trong số họ có người không hiểu biết về nó, có người biết rất rõ nhưng dục vọng của bản thân đã ngăn cản họ tiếp nhận nó, họ chỉ yêu thích tiền tài, danh vọng và quyền lực – cầu xin Allah phù hộ và che chở -, và quả thật họ cũng không khẳng định Islam của một người ngoại trừ người đó phải thốt lên lời chứng nhận Shahadah giống như những người thuộc trường phái Sunnah.

Sheikh Islam ﷺ nói: Quả thật, đó là kiến thức thiết yếu về điều căn bản trong tôn giáo của Thiên sứ, tất cả các tín đồ đều đồng thuận rằng nền tảng cơ bản của Islam và điều đầu tiên mà con người được lệnh là lời chứng thực Shahadah: *“لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ مُحَمَّدٌ رَّسُولُ اللَّهِ”* tức “Không có

Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah, Muhammad là Thiên sứ của Allah”. Với lời chứng nhận này người Kafir (vô đức tin) sẽ trở thành người Muslim, còn nếu như không nói thành lời trong khi có khả năng thì người đó là Kafir, điều này được tất cả những người Muslim đồng thuận.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Quả thật, Tawhid là điều bắt buộc đầu tiên, Nabi ﷺ đã dùng hết thời gian những mười năm trọn vẹn trong việc tuyên truyền và kêu gọi đến với Tawhid, và ngăn cấm những gì đi ngược lại với nó đó là Shirk. Và con người quả thật thuộc dạng có kiến thức và hiểu biết nhưng họ không nhận biết được Tawhid, hoặc nhận biết nó nhưng không làm theo nó, do đó phải lưu ý bằng sự giảng dạy và giáo huấn, bắt đầu bằng những điều quan trọng nhất.

Trong Hadith cử Mu’azd رضي الله عنه đến Yemen, sau khi Nabi ﷺ bảo Mu’azd trước tiên phải kêu gọi họ đến với sự chứng nhận Shahadah thì Người nói:

« فَإِنْ هُمْ أَطَاعُوا لِذَلِكَ فَأَعْلِمُهُمْ أَنَّ اللَّهَ افْتَرَضَ عَلَيْهِمْ حَمْسَ صَلَوَاتٍ فِي كُلِّ يَوْمٍ وَلَيْلَةٍ فَإِنْ هُمْ أَطَاعُوا لِذَلِكَ فَأَعْلِمُهُمْ أَنَّ اللَّهَ افْتَرَضَ عَلَيْهِمْ صَدَقَةً تُؤْخَذُ مِنْ أَعْيُنِيَّاهُمْ فُتْرُدُّ فِي فُقَرَائِهِمْ فَإِنْ هُمْ أَطَاعُوا لِذَلِكَ فَإِيَّاكَ وَكَرَائِمَ أَمْوَالِهِمْ وَاتَّقِ دَعْوَةَ الْمَظْلُومِ فَإِنَّهُ لَيْسَ بَيْنَهَا وَبَيْنَ اللَّهِ حِجَابٌ » رواه البخاري
ومسلم.

“Nếu họ tuân theo điều đó (tức họ chấp thuận chứng nhận là tuân thủ theo lời chứng nhận và phủ nhận hết những gì được thờ phượng ngoài Allah) thì người hãy cho họ biết

rằng Allah sắc lệnh qui định cho họ phải dâng lễ nguyện Salah ngày đêm năm lần, nếu họ tuân theo thì người hãy tiếp tục cho họ biết rằng Allah sắc lệnh qui định cho họ phải thực hiện Sadaqah: người giàu trích một phần tài sản của họ bố thí cho người nghèo, nếu họ tuân theo và chấp hành thì người hãy cẩn trọng trong việc tom góp tài sản của họ, người hãy kính sợ Allah mà coi chừng lời cầu nguyện của những người bị đối xử bất công bởi lẽ sẽ không có bức màn chắn giữa Allah và lời cầu nguyện đó” (Hadith do Albukhari và Muslim ghi lại).

Nabi ﷺ đã đề cập đến các việc làm sau khi đã chứng nhận Tawhid bởi những việc làm đó sẽ không có giá trị nếu như không có Tawhid, cho nên Tawhid là yếu tố làm nên giá trị cho mọi việc làm, mọi hành động ngoan đạo và thiện tốt. Trong đó, dâng lễ nguyện Salah là việc làm bắt buộc đầu tiên sau lời chứng nhận Shahadah, bởi vì việc yêu cầu những bổn phận bắt buộc trên thế gian này chỉ được thực hiện sau khi đã có Islam, cho nên khi nào đã có Islam thì mời gọi đến việc dâng lễ nguyện Salah, còn không thì không kêu gọi đến với nó.

Sau đó, Người ﷺ cảnh báo đến việc thu lấy tài sản một cách bất công, trừ phi có ai đó tình nguyện thể hiện tấm lòng hảo tâm của họ, còn không thì không được có một hành động chiếm đoạt nào vì Người nói: ***“người hãy kính sợ Allah mà coi chừng lời cầu nguyện của những người bị đối xử bất công bởi lẽ sẽ không có bức màn chắn giữa Allah và lời cầu nguyện đó”*** tức Allah sẽ đáp lại lời cầu xin của người bị đối xử bất công.

Và trong một Hadith khác, ông Sahl bin Sa'ad رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói vào ngày chinh chiến Khaibar:

«لَأُعْطِيَنَّ الرَّايَةَ عَدَا رَجُلًا يُحِبُّ اللَّهَ وَرَسُولَهُ، وَيُحِبُّهُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ يُفْتَحُ عَلَيَّ يَدِيهِ»

“Chắc chắn ngày mai Ta sẽ giao lá cờ chiến cho một người yêu thương Allah và Thiên sứ của Ngài và được Allah và Thiên sứ của Ngài yêu thương, và sự chinh phục sẽ nằm trên đôi tay của y”. Thế là mọi người trần trọc trong đêm không biết ai sẽ là người được vinh dự đó. Và sáng hôm sau, mọi người đi đến gặp Thiên sứ của Allah ﷺ với tâm trạng hy vọng mình sẽ là người được Người ﷺ giao cho lá cờ chiến đó. Lúc mọi người đều có mặt, Người ﷺ hỏi: *“Ali bin Abu Talib đâu?”* Có lời thưa: Cậu ta than bị đau mắt. Người ra lệnh cho người mang ông đến và phun nước bọt nhẹ nhẹ vào mắt của ông và cầu nguyện cho ông. Lập tức ông không còn cảm thấy đau nữa, rồi Người ﷺ giao lá cờ chiến cho ông và nói:

«انْفُذْ عَلَيَّ رِسْلِكَ حَتَّى تَنْزِلَ بِسَاحَتِهِمْ، ثُمَّ ادْعُهُمْ إِلَى الْإِسْلَامِ، وَأَخِيرُهُمْ بِمَا يَجِبُ عَلَيْهِمْ، فَوَاللَّهِ لَأَنْ يَهْدِيَ اللَّهُ بِكَ رَجُلًا خَيْرٌ لَكَ مِنْ أَنْ يَكُونَ لَكَ حُمْرُ النَّعَمِ» رواه البخاري ومسلم.

“Hãy từ từ xuất chinh cho tới khi đã đến vùng đất của họ, sau đó người hãy mời gọi họ đến với Islam, và hãy thông tin cho họ biết những gì mà họ phải có nghĩa vụ. Thế bởi

Allah, quả thật việc Allah hướng dẫn một người bởi người sẽ là điều tốt cho người hơn cả người sở hữu được một con lạc đà hung đỏ (một loài lạc đà quý hiếm)” (Albukhari, Muslim).

Trong Hadith vừa nêu, Nabi ﷺ đã ra lệnh cho Ali رضي الله عنه trước khi chinh phục Khaibar, Người ra lệnh phải kêu gọi người dân của nó đến với Islam, và nền tảng căn bản của Islam chính là Tawhid.

Như vậy, những tín đồ của Islam phải nên tâm niệm trong chiến đấu là để hướng dẫn và kêu gọi nhân loại đến với Islam và quy thuận nó.

Sau đó, Người ﷺ đã ra lệnh bảo Ali rằng nếu họ đã chấp nhận quy thuận Islam thì hãy cho họ biết về đạo luật bắt buộc họ phải có nghĩa vụ thực hiện như dâng lễ nguyện Salah, đóng Zakah và những bổn phận khác.

Hadith cho thấy Nabi ﷺ đã khuyến khích hướng dẫn và kêu gọi những người ngoại đạo vào Islam để cứu rỗi họ thoát khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa ngục ở cõi Đời Sau, dẫn dắt họ khỏi sự đau khổ, lầm lạc ở trên cõi trần này, và việc làm này sẽ mang lại ân phước vô cùng to lớn, Người đã thề với Allah khẳng định công đức to lớn của việc tuyên truyền và kêu gọi đến với Islam: ***“Thề bởi Allah, quả thật việc Allah hướng dẫn một người bởi người sẽ là điều tốt cho người hơn cả người sở hữu được một con lạc đà hung đỏ (một loài lạc đà quý hiếm)”***. Con lạc đà hung đỏ là một tài sản quý giá của người Ả rập lúc bấy giờ.

Đây chỉ là một sự so sánh muốn nói rằng phần thưởng to lớn cho việc làm này ở Đời Sau, không có một thứ gì ở cõi trần có thể sánh với nó.

Và một trong những cung cách tuyên truyền và kêu gọi đến với Allah là trình bày rõ những điều mà Allah ra lệnh và sai bảo chúng ta: độc tôn hóa Allah trong thờ phượng, hiểu thảo và sống tử tế với cha mẹ, kết nối tình ruột thịt và thân thuộc, bố thí giúp đỡ người nghèo, người hoạn nạn, và những điều đúng đắn hợp với lẽ tự nhiên và trí tuệ lành mạnh; đồng thời trình bày rõ những điều mà Ngài nghiêm cấm: tổ hợp Allah với kẻ đồng đẳng khác Ngài trong thờ phượng, bất hiếu với cha mẹ, chia cắt tình máu mủ ruột thịt, cư xử bất công với người, và những gì đi ngược lại với lẽ tự nhiên và trí tuệ lành mạnh. Người nào mà Allah muốn hướng dẫn y thì Ngài mở lòng ngực của y để đón nhận Islam ,còn người nào mà Allah không muốn cho y ánh sáng thì y sẽ không bao giờ tìm thấy ánh sáng.

Sheikh Islam ﷺ nói: Người đi kêu gọi người làm việc thiện tốt và ngăn cản người làm việc xấu và trái đạo cần phải là người thông hiểu giáo lý tức thông hiểu về những điều Allah ra lệnh và những điều Ngài nghiêm cấm, nhẹ nhàng trong những điều Ngài sai bảo và mềm dẻo trong những điều Ngài nghiêm cấm, phải khéo léo và khôn ngoan. Sự thông hiểu giáo lý phải đi trước việc kêu gọi và tuyên truyền để biết đâu là điều đúng mà sai bảo mọi người và đâu là điều sai trái mà phản đối và ngăn cản; để biết khi nào cần phải mềm dẻo, khôn ngoan, khéo léo và khi nào cần phải cứng rắn, mục đích có thể tiến đến gần với mục tiêu mong muốn, đồng thời cũng cần phải có tinh thần kiên nhẫn trong

công việc để có thể nhận nhục và chịu đựng những điều xấu xảy ra trong việc kêu gọi và tuyên truyền.



Giải Thích Tawhid Và Lời Chứng Nhận Shahadah “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ”

Tawhid là điều đầu tiên, điều cuối cùng, là diện mạo bề ngoài, và là cốt lõi bên trong của tôn giáo. Nó là nền tảng

cho các đạo luật tôn giáo, là căn bản cho mọi nguyên tắc giáo lý, nó được các lời mặc khải và các bằng chứng làm rõ và khẳng định, với nó Qiblah được thiết lập, tôn giáo được hình thành, tính mạng không được xúc phạm, với nó tạo ra sự khác biệt giữa nơi Kufr (vô đức tin) và nơi Islam, và với nó con người được chia ra thành hai nhóm: những người hạnh phúc được hướng dẫn và những người bất hạnh bị lạc lối.

Quả thật, việc tối trọng đầu tiên của các vị Nabi là Tawhid (độc tôn hóa) Allah, và nó là một sứ mạng lớn lao và vĩ đại.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الصُّلُوعَ﴾

[سورة النحل : ٣٦]

﴿Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 36).

﴿وَسَأَلَ مَنْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رُسُلِنَا أَجَعَلْنَا مِنْ دُونِ الرَّحْمَنِ آلِهَةً

يُعْبَدُونَ ﴿٤٥﴾ [سورة الزخرف : ٤٥]

﴿Và Ngươi (Muhammad) hãy hỏi những vị sứ giả mà TA đã cử phái đến trước Ngươi xem TA có chỉ định một thần linh nào khác ngoài Đấng Độ Lượng (Allah) để cho họ thờ phượng hay không?﴾ (Chương 43 – Azzukhruf, câu 45).

Và toàn bộ nội dung Kinh sách (Qur'an) của Allah, Đấng Tối Cao, đều nói về Tawhid, đều là sự trình bày rõ về sự thật của nó cũng như sự tuyên truyền và kêu gọi đến với nó, trình bày rõ ràng với nó con người sẽ tìm thấy hạnh phúc và thành đạt trên cõi đời này và Đời Sau. Qur'an còn nói về những phần thưởng to lớn cùng với lòng quảng đại của Allah dành cho những người của Tawhid, đồng thời cũng nói rõ tình trạng xấu xa của những người đi ngược lại với Tawhid, cảnh báo về sự trừng phạt dành cho họ ở Đời Sau.

﴿ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَكَأَنَّمَا حَرَّمَ مِنَ السَّمَاءِ فَتَخْطَفُهُ الطَّيْرُ أَوْ تَهْوِي بِهِ الرِّيحُ فِي مَكَانٍ سَحِيقٍ ﴿٣١﴾ [سورة الحج: ٣١]

«**Và ai làm điều Shirk với Allah thì chẳng khác nào như bị rơi từ trên trời xuống rồi bị chim chóc chụp bắt đưa đi xa hoặc như bị một trận gió ào đến quét mang đi đến một nơi xa xôi.**» (Chương 22 – Alhajj, câu 31).

﴿ إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ ﴾ [سورة النساء: ٤٨]

«**Quả thật, Allah không tha thứ cho hành vi Shirk (hành vi gán ghép một đối tác ngang hàng với Allah trong thờ phượng)**» (Chương 4 - Annisa', câu 48).

Các chỉ thị, các mệnh lệnh, những điều nghiêm cấm, sự chấp hành và tuân thủ cũng như việc từ bỏ những điều Haram (không được phép) là nghĩa vụ của Tawhid cũng như sự hoàn thiện nó.

Allah, Đấng Tối Cao phán với những kẻ vô đức tin về Tawhid để họ biết và tin tưởng nó:

﴿ فَفِرُّوا إِلَى اللَّهِ إِنِّي لَكُمْ مِنْهُ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٥٠﴾ وَلَا تَجْعَلُوا مَعَ اللَّهِ إِلَهًا ءَاخَرَ
إِنِّي لَكُمْ مِنْهُ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٥١﴾ ﴾ [سورة الذاريات: ٥٠ ، ٥١]

﴿Bởi thế, hãy chạy đến với Allah, quả thật, Ta (Muhammad) là một người cảnh báo rõ ràng được cử phán đến cho các người. Và các người chớ đừng thờ phượng một thần linh nào khác cùng với Allah. Quả thật, Ta là một người cảnh báo công khai do Ngài cử đến cho các người.﴾ (Chương 51 – Azd-zdariyat, câu 50, 51).

Và tất cả các vị Nabi đều nói với cộng đồng của họ:

﴿ يٰقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ ﴿٥٩﴾ ﴾ [سورة الأعراف: ٥٩]

﴿Này hỡi người dân! Các người hãy thờ phượng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả.﴾ (Chương 7 – Al’Araf, câu 59).

﴿ وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِيَ إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ ﴿٢٥﴾ ﴾ [سورة الأنبياء: ٢٥]

﴿Và không một vị sứ giả nào được phái đến trước Người (Muhammad) mà không được TA mặc khải ra lệnh cho y truyền bá: Không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có TA, bởi thế hãy thờ phượng một mình TA﴾ (Chương 21 – Al-Anbiya, câu 25).

Và Allah cũng phán với những người có đức tin về Tawhid để họ tăng thêm đức tin Iman và làm vững lòng họ trong việc chứng thực Tawhid của họ, Ngài phán:

﴿يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا ءَامِنُونَ بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ءِ وَالَّذِينَ الَّذِينَ نَزَّلَ عَلَىٰ رَسُولِهِ ءِ
وَالَّذِينَ الَّذِينَ نَزَّلَ مِنْ قَبْلُ ءِ وَمَنْ يَكْفُرْ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ ءِ وَكُتُبِهِ ءِ وَرُسُلِهِ ءِ
وَالْيَوْمِ الْآخِرِ فَقَدْ ضَلَّ ضَلَالًا بَعِيدًا ﴿١٣٦﴾﴾ [سورة النساء: ١٣٦]

«Hỡi những người có đức tin! Hãy tin tưởng nơi Allah, tin tưởng nơi Sứ giả của Ngài, và tin tưởng nơi Kinh sách mà Ngài đã ban xuống cho Sứ giả của Ngài và Kinh sách mà Ngài đã ban xuống trước đây. Và người nào phủ nhận Allah, phủ nhận các thiên thần của Ngài, các kinh sách của Ngài, các Sứ giả của Ngài và Ngày Tận thế thì quả thật y đã làm lạc rất xa.» (Chương 4 – Annisa’, câu 136).

Và một trong những thuộc tính của những người bề tôi của Allah:

﴿وَالَّذِينَ لَا يَدْعُونَ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا ءَاخَرَ وَلَا يَقْتُلُونَ النَّفْسَ الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ إِلَّا بِالْحَقِّ وَلَا يَزْنُونَ ءِ وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ يَلْقَ ءَأْتَامًا ﴿٦٨﴾﴾ [سورة الفرقان: ٦٨]

«Và những người không cầu nguyện đến một thần linh nào khác cùng với Allah» (Chương 25 – Al-Furqan, câu 68).

Và một trong các thuộc tính của những người của đức tin Iman:

﴿يَعْبُدُونَنِي لَا يُشْرِكُونَ بِي شَيْئًا﴾ [سورة النور: ٥٥]

«Họ chỉ thờ phượng riêng một mình Ngài và không làm điều Shirk với Ngài bất kỳ một điều gì.» (Chương 24 – Annur, câu 55).

Allah phán với các vị Nabi, các vị Thiên sứ của Ngài phải tránh xa điều Shirk:

﴿ وَوَصَّي بِهَا إِبْرَاهِيمَ بَنِيهِ وَيَعْقُوبَ يَبْنِيَّ إِنَّ اللَّهَ اصْطَفَى لَكُمُ الدِّينَ فَلَا تَمُوتُنَّ إِلَّا وَأَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿٣٢﴾ أَمْ كُنْتُمْ شُهَدَاءَ إِذْ حَضَرَ يَعْقُوبَ الْمَوْتَ إِذْ قَالَ لِبَنِيهِ مَا تَعْبُدُونَ مِنْ بَعْدِي قَالُوا نَعْبُدُ إِلَهَكَ وَاللَّهُ عَابَادِكُ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ إِلَهًا وَاحِدًا وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴿٣٣﴾ ﴾ [سورة البقرة: ١٣٢، ١٣٣]

﴿Và Ibrahim đã truyền bảo điều đó cho các con của Người, và Yacob cũng dặn dò các con y như thế, Người nói: Này các con! Quả thật, Allah đã chọn cho các con một tôn giáo, bởi thế, các con hãy đừng chết trừ phi các con là những người Muslim (thần phục Allah). Phải chằng các ngươi (hỡi con cháu của Israel!) đã chứng kiến cảnh Yacob sắp từ trần khi Người bảo các con của Người: Các con sẽ thờ phượng ai sau khi ta mất? Các con của Người thưa: Chúng con sẽ thờ phượng Thượng Đế của tổ tiên của cha: Ibrahim, Isma-il và Ishaq, một Thượng Đế duy nhất, và chúng con là những người Muslim thần phục Ngài﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 132, 133).

﴿ وَلَقَدْ أَوْحَىٰ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ لَئِنْ أَشْرَكْتَ لَيَحْبَطَنَّ عَمَلُكَ وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٣٥﴾ بَلِ اللَّهُ فَاعْبُدْ وَكُنْ مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿٣٦﴾ ﴾ [سورة الزمر: ٦٥، ٦٦]

﴿Và quả thật, Ngươi (Muhammad) và những vị Nabi trước Người đã được mặc khải cho biết rằng: Nếu Người làm điều Shirk (thờ phượng một thần linh khác cùng với

Allah) thì việc làm của các người sẽ trở thành vô nghĩa và chắc chắn rằng Người sẽ là đồng bọn của những kẻ thất bại thật thảm hại. Các người hãy thờ phượng Allah duy nhất một mình Ngài và hãy là những người luôn biết tạ ơn Ngài» (Chương 39 – Azzumar, câu 65, 66).

﴿ قُلْ إِنَّمَا أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ وَلَا أُشْرِكَ بِهِ ۚ إِلَيْهِ أَدْعُوا وَإِلَيْهِ مَقَابِلُ ۝۳۶ ﴾

[سورة الرعد: ۳۶]

«Hãy bảo họ (Muhammad!): Quả thật Ta nhận lệnh chỉ được thờ phượng riêng một mình Allah và không được phép làm Shirk với Ngài. Ngài là Đấng Ta cầu nguyện và là Đấng Ta sẽ trở về gặp lại.» (Chương 13 – Arra'd, câu 36).

﴿ وَادْعُ إِلَىٰ رَبِّكَ وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ۝۸۷ ﴾ [سورة القصص: ۸۷]

«Và hãy kêu gọi nhân loại đến với Thượng Đế của Người và chớ trở thành một người thờ đa thần.» (Chương 28 – Al-Qisas, câu 87).

﴿ قُلِ ادْعُوا الَّذِينَ زَعَمْتُمْ مِّنْ دُونِهِ ۚ فَلَا يَمْلِكُونَ كَشْفَ الضَّرِّ عَنْكُمْ وَلَا جُؤَيْلًا ۝۵۶ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ يَدْعُونَ يَبْتَغُونَ إِلَىٰ رَبِّهِمُ الْوَسِيلَةَ أَيُّهُمْ أَقْرَبُ ﴾


[سورة الإسراء: ۵۶، ۵۷]

«Hãy bảo họ: “Các người hãy cầu nguyện những kẻ mà các người đã cho rằng chúng là thần linh của các người ngoài Allah, nhưng chúng sẽ không có khả năng lấy đi những hoạn nạn khỏi các người, và chúng cũng không thể chuyển nó sang cho người khác”. Những thần linh

mà chúng cầu nguyện cũng sẽ tìm phương cách để được đến gặp Thượng Đế của họ và cũng thi đua nhau xem ai trong họ là người gần Thượng Đế nhất.» (Chương 17 – Al-Isra, câu 56, 57).

Câu Kinh này được mặc khải xuống nói về những ai thờ phượng các Thiên thần và các vị Nabi. Có lời cho rằng: câu Kinh này được mặc khải xuống nói về những người thờ phượng Jinn, mặc dù Jinn cũng quy thuận Islam nhưng vẫn có người thờ phượng chúng. Hai quan điểm này không phủ nhận nhau mà câu Kinh nói chung cho tất cả những ai cầu nguyện những ai (vật) khác Allah. Câu Kinh trình bày rõ rằng quả thật những ai được những người thờ đa thần thờ phượng từ các Thiên thần, các vị Nabi, những người ngoan đạo, một tạo vật nào đó trong các tạo vật của Allah, tất cả đều mong muốn được đến gần Allah bằng cách thờ phượng một mình Ngài, tuân thủ theo mệnh lệnh của Ngài duy nhất, họ cũng hy vọng đến sự thương xót của Ngài và rất sợ sự trừng phạt của Ngài, họ không có quyền năng trừ khử những hoạn nạn cũng chẳng mang lại điều phúc lành cho một ai được thì làm sao những người thờ đa thần lại cầu nguyện đến họ cùng với Allah?

Câu Kinh này đã vô hiệu hóa việc thờ phượng đến ai (vật) khác Allah, chẳng lẽ một kẻ bẽ tội hành đạo, kẻ phải kính sợ sự trừng phạt và hy vọng lòng thương xót nơi Thượng Đế cũng đáng được thờ phượng ư?

Sheikh Islam  nói: Câu Kinh là lời phán đến tất cả những ai cầu nguyện ai (vật) khác ngoài Allah. Tất cả những ai cầu nguyện đến người chết, hoặc người vắng mặt từ các vị Nabi, những người ngoan đạo dù với lời cầu xin

phúc lành hay bất cứ những lời gì khác thì đều nằm trong ý nghĩ của câu Kinh này, tương tự những ai cầu nguyện đến các Thiên thần và Jin thì cũng như thế. Quả thật, Allah nghiêm cấm cầu nguyện đến họ, Ngài đã trình bày rõ ràng họ không có quyền năng giúp người cầu nguyện tránh điều dữ và ban điều lành cho một ai, họ cũng chẳng có quyền năng thay đổi được một điều gì, bởi vì vậy mà Ngài phán: **﴿và chúng cũng không thể chuyển nó sang cho người khác﴾** mang ý nghĩa chung cho tất cả mọi sự thay đổi và biến chuyển. Những ai cầu nguyện người chết hay một người vắng mặt thuộc các vị Nabi, những người ngoan đạo hoặc cầu nguyện đến các Thiên thần thì họ thực sự đã cầu nguyện đến những kẻ không quyền năng, những kẻ không thể giúp tránh điều dữ cũng chẳng thể chuyển đổi được điều gì.

Một khi việc cầu nguyện đến các vị ngoan đạo được xem là việc làm Shirk thì chúng ta biết rằng Tawhid là cầu nguyện đến một mình Allah duy nhất, và trong câu Kinh này là giải thích ý nghĩa của Tawhid, nó chỉ ra rằng việc kêu gọi đến với Allah duy nhất chính là Tawhid.

Và bất cứ ai làm điều Shirk với Allah thì việc thờ phượng và hành đạo của y sẽ không có giá trị. Những người Ả rập Quraish là một hình ảnh thí dụ, họ cũng đi hành hương, cũng làm Umrah, bố thí cho người nghèo, kết nối tình máu mủ ruột thịt, hiếu khách, tụng niệm danh Allah, thừa nhận Allah là Đấng duy nhất trong việc tạo hóa vũ trụ và mọi vạn vật, là Đấng duy nhất nuôi dưỡng chúng sinh và điều hành chi phối vũ trụ. Tuy nhiên, họ lấy những người ngoan đạo làm những kẻ trung gian giữa họ với Allah, họ cầu nguyện đến những kẻ trung gian đó và giết tế dâng cúng đến những kẻ đó.

Việc làm này của họ đã phá hủy toàn bộ mọi sự thờ phượng của họ, và quả thật Nabi ﷺ đã kêu gọi những người thờ đa thần này trở về tôn thờ duy nhất một mình Allah. Người nói:

« قُولُوا لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ تُفْلِحُوا » رواه الإمام أحمد.

“*Các người hãy nói (لا إله إلا الله), các người sẽ thành đạt!*”
(Ahmad).

Nhưng những người thờ đa thần đã từ chối nói lời Tawhid này bởi họ biết rất rõ về ý nghĩa của nó rằng không có Thượng Đế đích thực đáng được tôn thờ mà chỉ có Allah duy nhất, nên họ đã nói:

﴿ أَجْعَلُ الْأَلِهَةَ إِلَهًا وَاحِدًا إِنَّ هَذَا لَشَيْءٌ عَجَابٌ ﴾ [سورة ص: ٥]

«**Phải chăng Y (Muhammad) nhập tất cả các thần linh lại thành một Thượng Đế duy nhất ư? Đây thật là một điều hết sức quái dị!**» (Chương 38 – Sad, câu 5).

Thế nên Người ﷺ đã chiến đấu với họ để đưa tôn giáo hoàn toàn hướng về một mình Allah duy nhất.

Những người thờ đa thần của thời kỳ đầu hiểu rất rõ ý nghĩa của lời (لا إله إلا الله) nên họ đã không chịu nói lời này, trái ngược với tình trạng của nhiều người được cho là những người theo Islam trong thời đại ngày nay, họ thường nói lời Tawhid (لا إله إلا الله) sáng chiều nhưng lại không hiểu được ý nghĩa của nó nên chúng ta thấy họ dưng lễ nguyện Salah, nhịn chay, đi hành hương Hajj, bố thí cho người

nghèo, song song với sự thờ phượng đó thì họ lại cầu nguyện đến các vị Nabi, những người ngoan đạo hoặc những tà thần vô thực khác để rồi họ rơi vào đại Shirk, một điều đi ngược lại với lời Tawhid mà họ đã thốt lên trên môi mỗi ngày.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Thật là không tốt cho một người không biết được rằng những người Kafir hiểu rõ hơn y về ý nghĩa của lời (لا إله إلا الله).

Những luận điểm trên đã cho chúng ta thấy rõ rằng điều Shirk của những người thời sau này đích thực là điều Shirk của những người thời kỳ trước Islam, không những vậy, sự Shirk của những người thời sau này còn nghiêm trọng hơn bởi họ làm điều Shirk trong cả hoàn cảnh thịnh vượng và hoàn cảnh khắc nghiệt của hoạn nạn, còn những người của thời trước chỉ làm điều Shirk trong lúc thịnh vượng và an lành mà thôi.

Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đã đề cập về câu chuyện của Nabi Ibrahim عليه السلام với cộng đồng của Người, câu chuyện đó là mục đích của Tawhid, Ngài phán:

﴿وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ إِنَّنِي بَرَاءٌ مِّمَّا تَعْبُدُونَ ﴿٢٦﴾ إِلَّا الَّذِي فَطَرَنِي فَإِنَّهُ سَيَهْدِينِ ﴿٢٧﴾ وَجَعَلَهَا كَلِمَةً بَاقِيَةً فِي عَقْبِهِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٢٨﴾﴾

[سورة الزخرف: ٢٦ - ٢٨]

﴿Và (hãy nhớ lại) khi Ibrahim thưa với phụ thân và người dân của y rằng quả thật tôi vô can với những gì mà các người đang thờ phượng. Ngoại trừ Đấng đã tạo hóa tôi, thì Ngài sẽ hướng dẫn tôi. Và Y (Ibrahim) đã làm cho

nó (lời Tawhid) thành một lời trường cửu cho hậu thế, nhờ đó, may ra họ có thể quay trở lại với Allah.﴾ (Chương 43 – Al-Zukhruf, câu 26 - 28).

Nabi Ibrahim عليه السلام đã tuyên bố không can hệ với tất cả những gì mà cha của Người cũng như cộng đồng của Người đang tôn thờ ngoài Allah, Người nói rằng Người chỉ tôn thờ Đấng đã tạo ra Người. Đây là điều bắt buộc cho mỗi người Muslim bởi sự thờ phượng chỉ đáng dành cho một mình Allah cho nên phải thành tâm và hết lòng hướng về duy nhất một mình Ngài.

Những ai thờ phượng Allah đồng thời lại thờ phượng những ai (vật) khác ngoài Ngài thì họ là những người thờ đa thần. Sự việc này đã xảy ra trong cộng đồng của Nabi Ibrahim, họ cũng thờ phượng Allah nhưng song song với Ngài họ lại thờ phượng những thần linh vô thực khác như Allah đã chỉ rõ trong câu Kinh **«quả thật tôi vô can với những gì mà các người đang thờ phượng»** và thật tiếc thay sự việc này cũng xảy ra trong thời đại ngày nay đối với rất nhiều người với danh nghĩa là những người theo Islam, họ thờ phượng Allah nhưng đồng thời cũng thờ phượng những ai (vật) khác ngoài Ngài, chẳng hạn như họ cầu nguyện, giết tế dâng cúng những người trong mộ, họ đi Tawaf vòng quanh các mộ và làm những hình thức thờ phượng khác với chúng. Họ đã rơi vào đại Shirk một cách rất rõ ràng.

Và những học giả Islam đều đồng thuận rằng lời trường cửu đó là lời (لا إله إلا الله). Nó đã được Nabi Ibrahim عليه السلام diễn đạt đúng với ý nghĩa mà nó mong muốn, Người

phủ định với câu **﴿quả thật tôi vô can với những gì mà các người đang thờ phượng﴾** và khẳng định với câu **﴿Ngoại trừ Đấng đã tạo hóa tôi﴾**. Người đã giới hạn sự thờ phượng cho một mình Allah duy nhất và phủ định sự thờ phượng đến những gì khác ngoài Ngài.

Học giả Tafseer Ibnu Kathir رحمته الله nói: Lời này, nó là sự thờ phượng một mình Allah, Ngài không có đối tác ngang vai, loại bỏ hết tất cả những tà thần vô thực, và nó chính là lời Tawhid (لا إله إلا الله), Người đã để nó lại cho hậu thế của Người để họ, những ai được Allah hướng dẫn, đi theo.

Allah, Đấng Tối Cao đã cảnh báo về điều đã xảy ra trong những người Do Thái và Thiên Chúa, Ngài phán:

﴿ اتَّخَذُوا أَحْبَارَهُمْ وَرُهَبَانَهُمْ أَرْبَابًا مِّن دُونِ اللَّهِ وَالْمَسِيحَ ابْنَ مَرْيَمَ وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا إِلَهًا وَاحِدًا لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ سُبْحَانَهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٣١﴾ ﴾

[سورة التوبة: ٣١]

﴿Chúng đã nhận lấy tu sĩ Do thái và tu sĩ Công giáo làm Thượng Đế của chúng thay vì phải là Allah, và chúng nhận cả Nabi Ysa (Giê-su) con trai Maryam làm Thượng Đế của chúng, trong khi chúng chỉ được lệnh thờ phượng duy nhất một Thượng Đế, và không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah. Thật vinh quang và trong sạch cho Ngài về những gì mà chúng đã Shirk với Ngài.﴾
(Chương 9 – Attawbah, câu 31).

Thượng Đế của chúng ta, Đấng Tối Cao, đã thiết lập một hệ thống giáo luật, một đường lối sống giúp cải thiện mọi thời đại cũng như mọi nơi, nó cho phép họ những gì

mang lại hữu ích cho họ và nghiêm cấm những gì gây hại cho họ. Trong câu Kinh, Allah đã thông tin về những người Do Thái, những người Thiên Chúa giáo rằng họ đã nghe lời đến nổi tôn thờ các vị học giả của họ, họ đã thay đổi những điều Haram (không được phép) thành Halal (được phép) và ngược lại, họ đã đưa những vị học giả đó của họ lên một vị trí ngang hàng với Thượng Đế có quyền qui định điều Haram và điều Halal. Do đó, người nào tuân lệnh một tạo vật nào đó trong việc thay đổi điều Haram thành Halal hoặc thay đổi điều Halal thành Haram thì người đó thực sự đã làm Shirk với Allah, và đó là đại Shirk phủ nhận Tawhid và nó được gọi Shirk trong việc tuân lệnh.

Và Nabi ﷺ đã giải thích lời phán của Allah **«Chúng đã nhận lấy tu sĩ Do thái và tu sĩ Công giáo làm Thượng Đế của chúng thay vì phải là Allah»** qua lời thuật của của Adi bin Hatim ﷺ rằng quả thật họ không thờ phượng những vị học giả đó của họ, Người ﷺ nói:

«أَمَّا إِنَّهُمْ لَمْ يَكُونُوا يَعْبُدُونَهُمْ وَلَكِنَّهُمْ كَانُوا إِذَا أَحَلُّوا لَهُمْ شَيْئًا اسْتَحَلُّوهُ وَإِذَا حَرَّمُوا عَلَيْهِمْ شَيْئًا حَرَّمُوهُ» رواه أحمد وغيره و حسنه الترمذي.

“Quả thật họ không thờ phượng những vị đó, mà chỉ là khi nào những vị đó cho phép họ làm một điều gì đó thì họ sẽ làm và khi nào những vị đó nghiêm cấm họ một điều gì thì họ sẽ không làm.” (Ahmad cùng với một học giả khác ghi lại, Tirmizhi đã xác nhận Hadith này tốt).

Và lời phán của Allah **«và chúng nhận cả Nabi Ysa (Giê-su) con trai Maryam làm Thượng Đế của chúng»** tức chúng đã thờ phượng Nabi Ysa, **«trong khi chúng chỉ được**

lệnh thờ phượng duy nhất một Thượng Đế, và không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah﴾ chỉ rõ rằng người nào tuân lệnh ai (vật) khác ngoài Allah trong việc thay đổi điều Haram thành Halal hoặc biến những điều Halal thành Haram thì người đó đã lấy kẻ đó làm Thượng Đế và Đấng Thờ phượng, y đã lấy kẻ đó làm một đối tác cùng với Allah có quyền định đoạt điều Haram và Halal. Việc làm đó phủ nhận Tawhid bởi Đấng Thờ phượng là Thượng Đế, và bất kỳ những gì được tuân lệnh và đi theo khác với những gì do Allah và Thiên sứ của Ngài qui định thì người đi theo và nghe lệnh đã lấy đó làm Thượng Đế và Đấng Thờ phượng.

Sheikh Islam ﷺ nói: Và những người đã nhận lấy các vị tu sĩ Do thái và các tu sĩ Thiên Chúa làm Thượng Đế của họ theo hai khía cạnh:

Khía cạnh thứ nhất: Họ biết rõ những vị tu sĩ đó đã thay đổi tôn giáo của Allah và họ đã đi theo sự thay đổi đó của những vị ấy, Allah cấm thì họ lại làm và điều gì Allah cho phép thì họ lại cấm, họ đã đi theo những vị cầm đầu của họ, những người đã làm trái với tôn giáo của các vị Thiên sứ, đây là sự Kufir (nghịch đạo và vô đức tin) và tổ hợp với Allah những kẻ đối tác có quyền năng ngang hàng cùng với Ngài.

Khía cạnh thứ hai: Chính họ tự nghiêm cấm những điều Halal và tự cho phép họ làm những điều Haram, họ muốn làm điều nghịch lại với Allah giống như những người Muslim đã phạm vào những điều trái đạo. Trường hợp này, họ được xem là những người làm điều tội lỗi giống như những người Muslim làm điều tội lỗi.

Giống như Nabi ﷺ có nói: “Sự tuân lệnh và vâng lời chỉ trong những điều được biết rõ ràng (tức những điều chân lý)”, sau đó Người ﷺ lại đề cập đến một người nghiêm cấm một điều Halal nào đó mang tính nỗ lực tìm kiếm chân lý mục đích chỉ muốn noi theo đúng đường lối của Thiên sứ của Allah ﷻ nhưng y không đạt được đến sự thật của vấn đề và y thực sự rất kính sợ Allah, thì người này sẽ không bị Allah bắt tội bởi những sai lầm của y, tuy nhiên, người nào biết rõ ràng một vấn đề nào đó là sai trái mà vẫn đi theo và hành động lệch với đường lối của Thiên sứ ﷺ thì y đã phạm vào một phần của Shirk đặc biệt là nếu y theo sở thích của bản thân, và nếu như y dùng chiếc lưỡi và đôi tay để hỗ trợ cho điều đó trong khi y biết rõ nó trái với mệnh lệnh của Thiên sứ ﷺ thì đó hoàn toàn là Shirk; còn ai đi theo những học giả Ijtihad (nỗ lực nghiên cứu giáo luật để tìm ra chân lý) thì được phép, những điều y theo dù có sai cũng không bị bắt tội.

Quả thật, Allah đã chỉ trích tình trạng của những kẻ đa thần khi họ đã bịa ra những thần linh ngang hàng cùng với Allah, Ngài phán:

﴿وَمِنَ النَّاسِ مَن يَتَّخِذُ مِن دُونِ اللَّهِ أَندَادًا يُحِبُّونَهُمْ كَحُبِّ اللَّهِ﴾ [سورة

البقرة: ١٦٥]

﴿Và trong nhân loại, có những kẻ đã dựng lên những thần linh ngang hàng cùng với Allah. Họ yêu thương chúng giống như tình yêu họ dành cho Allah.﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 165).

Tức họ thương yêu và hạ mình phục tùng các thần linh đó giống như lòng thương yêu dành cho Allah trong khi Ngài là Allah, không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Ngài, Ngài không có đối tác ngang hàng, bất cứ ai hướng một điều thờ phượng nào đó đến với ai (vật) khác ngoài Allah là y đã yêu thích kẻ đó và coi như y đã nhận lấy kẻ đó làm thần linh ngang hàng cùng với Allah. Và trong bộ Sahih Albukhari và Muslim, ông Ibnu Mas'ud رضي الله عنه thuật lại rằng có lời hỏi Thiên sứ ﷺ: Tội nào lớn nhất? Người ﷺ nói:

« أَنْ تَجْعَلَ لِلَّهِ نِدًّا وَهُوَ خَلَقَكَ » رواه البخاري ومسلم.

“Nhận lấy tạo vật của Allah làm thần linh ngang hàng cùng với Ngài.”

Sau đó, Allah phán:

﴿ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَشَدُّ حُبًّا لِلَّهِ ﴾ [سورة البقرة: ١٦٥]

﴿**Và những ai có đức tin sẽ yêu thương Allah nhiều hơn**﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 165). Tức nhiều hơn những thần linh bịa đặt vô thực, rồi Ngài hứa hẹn một sự trừng phạt dành cho người thờ đa thần với lời phán:

﴿ وَلَوْ يَرَى الَّذِينَ ظَلَمُوا إِذْ يَرُونَ الْعَذَابَ أَنَّ الْقُوَّةَ لِلَّهِ جَمِيعًا وَأَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعَذَابِ ﴾ [سورة البقرة: ١٦٥]

﴿**Và nếu những người làm điều sai quấy có thể nhìn thấy sự thật thì chắc chắn họ sẽ không thấy gì ngoài sự trừng phạt bởi lẽ mọi quyền lực đều thuộc nơi Allah và quả**﴾

thật Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt. ﴿
(Chương 2 – Albaqarah, câu 165).

Sheikh Muhammad Bin Abdul Wahab ﷺ nói: Allah phán rằng họ đã yêu thương những thần linh vô thực của họ giống như họ yêu thương Allah, điều đó chỉ ra rằng quả thật họ cũng yêu thương Allah bằng tình yêu thương lớn lao nhưng họ không được cho vào danh sách những người theo Islam, nếu họ không được cho là những người của Islam thì nói chi đến những ai yêu thương các thần linh vô thực nhiều hơn tình yêu dành cho Allah hay những ai chỉ yêu thương các thần linh vô thực mà không hề yêu thương Allah!.

Như vậy, người chia sẻ tình yêu dành cho Allah cùng với một ai (vật gì) khác ngoài Ngài thì coi như y đã gán cho Ngài một kẻ đối tác ngang vai cùng với Ngài trong thờ phượng, và đã nhận lấy một thần linh khác Ngài, và đó là tội Shirk mà Allah sẽ không bao giờ tha thứ ngoại trừ có sự sám hối và thành tâm từ bỏ nó, bởi Allah phán:

﴿ وَمَا هُمْ بِخَارِجِينَ مِنَ النَّارِ ﴾ [سورة البقرة: ١٦٧]

﴿Và chúng sẽ không có cách nào thoát ra khỏi Hỏa ngục﴾
(Chương 2 – Albaqarah, câu 167).

Và ý nghĩa của tình yêu là sự tôn sùng và quy phục bằng cả trái tim, và nó chỉ dành riêng cho một mình Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài.

Và những người thờ đa thần đã thừa nhận điều này nhưng họ lại bị đẩy ở đáy của Hỏa ngục, nguyên nhân họ bị đẩy vào Hỏa ngục là họ đã nói:

﴿إِذْ نُسَوِّبُكُمْ رَبِّ الْعَالَمِينَ﴾ [سورة الشعراء: ٩٨]

«**Khi chúng tôi suy tôn quý vị ngang vai với Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài.**» (Chương 26 – Ash-Shu’ara, câu 98).

Như đã biết rằng họ không suy tôn những vị họ thờ phượng trong việc tạo hóa và điều hành vũ trụ mà họ chỉ suy tôn họ trong tình yêu (tức sự tôn sùng và qui phục). Vậy là câu Kinh chỉ ra rằng quả thật ai nhận lấy một thần linh cùng với Allah, y yêu thương kẻ thần linh vô thực đó giống như tình yêu thương y dành cho Allah thì coi như y đã phạm vào điều Shirk thuộc dạng đại Shirk, nghịch lại với Tawhid. Và khi chúng ta đã biết rằng đây là điều Shirk, còn Tawhid là điều nghịch lại với nó, và việc độc tôn hóa Thượng Đế trong tình yêu đặc biệt này là Tawhid thì ý nghĩa của Tawhid đã được phơi bày, đó chính là ý nghĩa của lời chứng nhận Shahadah (لا إله إلا الله).

Còn tình yêu bình thường là tình cảm tự nhiên được Allah ban xuống cho tạo vật của Ngài, nó không trở thành điều Shirk, chẳng hạn như tình yêu của người đang đói dành cho thức ăn, tình yêu của người cha dành cho con và tình yêu của người con dành cho cha, ...

Sheikh Muhammad Bin Uthaymeen nói về ﷺ các dạng tình yêu:

Dạng thứ nhất: Yêu thương Allah bằng tình yêu mãnh liệt hơn những gì khác ngoài Ngài, đây là Tawhid.

Dạng thứ hai: Yêu thương ai (vật gì) khác ngoài Allah giống như tình yêu dành cho Ngài, đây là Shirk.

Dạng thứ ba: Yêu thương ai (vật gì) khác ngoài Allah hơn tình yêu dành cho Ngài, đây là điều tội tệ hơn Shirk.

Dạng thứ tư: Yêu thương ai (vật gì) khác ngoài Allah và trong tim của y không có tình yêu dành cho Allah, đây là điều tội tệ nhất.

Và tình yêu có những nguyên nhân, những động cơ cũng như những điều liên quan, tình yêu sẽ khác nhau bởi những yếu tố liên quan các nhau giống như niềm vui sẽ khác nhau nếu các yếu tố liên quan của niềm vui khác nhau, chẳng hạn như niềm vui từ những thú vui khác với niềm vui từ việc tụng niệm Allah.

Ngay cả các dạng tình yêu cũng có sự khác nhau, tình yêu của một người dành cho cha của y khác với tình yêu của y dành cho con của y, tình yêu dành cho Allah khác với tình yêu dành cho con cái. Do đó, tất cả mọi điều mang tính nội tâm như trong tình yêu, niềm vui, nỗi buồn đều có sự khác biệt nhau tùy theo các yếu tố liên quan đến chúng.

Trong bộ Sahih Muslim có ghi, Nabi ﷺ có nói:

« مَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَكَفَرَ بِمَا يُعْبَدُ مِنْ دُونِ اللَّهِ حَرَّمَ مَالَهُ وَدَمُهُ وَحَسَابُهُ
عَلَى اللَّهِ »

“Ai nói (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) và phủ nhận tất cả những gì được thờ phượng khác với Allah thì tài sản của y, tính mạng của y

bị cấm xâm phạm đến, và sự thanh toán y (ở Đời Sau) là ở thuộc quyền của Allah.”.

Nabi ﷺ đã đưa ra hai yếu tố ngăn cản xâm phạm đến tài sản và tính mạng của một người:

Yếu tố thứ nhất: Nói lời (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) với niềm tin kiên định và hiểu rõ ý nghĩa của nó. Quả thật, những ai nói lên lời này trong thời của Nabi ﷺ trước khi có sự Nifaq (giả tạo) thì thực sự người đó đã nói bằng cả lòng chân thật và hành động theo đúng ý nghĩa của nó và y thực sự hiểu rõ điều gì nó phủ định và điều gì nó khẳng định.

Yếu tố thứ hai: Phủ nhận tất cả những gì được thờ phượng khác Allah, không phải chỉ nói bằng lời và hiểu được ý nghĩa của nó không thôi mà hành động theo ý nghĩa của nó và tuyệt đối không can hệ với những gì phủ nhận nó.

Quả thật, Nabi ﷺ đã đưa ra hai yếu tố ngăn cản việc xâm phạm đến tài sản và tính mạng của một người tức muốn nói hai yếu tố này phải đi cùng nhau không thể tách rời, còn nếu như chỉ có một trong hai yếu tố này thì tài sản và tính mạng của một người sẽ không được quyền bảo vệ an toàn. Giáo lý này được nói rõ trong lời phán của Allah:

﴿لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ قَدْ تَبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ الْغَيِّ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ لَا انفِصَامَ لَهَا وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١٥٦﴾﴾

[سورة البقرة: ٢٥٦]

«Không có sự cưỡng ép tín ngưỡng trong tôn giáo. Chắc chắn điều chân lý và lẽ phải bao giờ cũng rõ ràng và

khác biệt với điều ngẫu tạo và sai lệch. Do đó, người nào phủ nhận tà thần và tin tưởng nơi Allah thì quả thật y đã nắm chặt sợi dây cứu rỗi không bao giờ đứt. Và Allah là Đấng hằng nghe và am tường mọi việc.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 256).

Sheikh Muhammad Bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Đây là một trong những lời giải thích rõ nhất về ý nghĩa của lời Shahadah (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ), bởi nó không cho rằng chỉ thốt lên bằng lời thì có thể ngăn cản việc xâm phạm đến tài sản và tính mạng của một người mà phải hiểu rõ ý nghĩa của nó đồng thời phải chứng thực ý nghĩa của nó bằng hành động: chỉ cầu nguyện và tôn thờ một mình Allah duy nhất, không chia sẻ với ai (vật gì) khác Ngài, và phủ nhận tất cả những gì được thờ phượng ngoài Ngài. Còn nếu như có sự nghi ngờ hay lưỡng lự không dứt khoát trong việc khẳng định tính duy nhất của Allah và phủ nhận tất cả những tà thần thì tài sản và tính mạng của một người sẽ không được quyền bảo vệ an toàn.

Và đây là điều kiện mang lại giá trị thực sự cho lời chúng nhận (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ). Allah phán:

﴿وَقَاتِلُوهُمْ حَتَّى لَا تَكُونَ فِتْنَةٌ وَيَكُونَ الدِّينُ لِلَّهِ فَإِنْ آنتَهَوْا فَلَا عُدْوَانَ إِلَّا عَلَى الظَّالِمِينَ﴾ [سورة البقرة: 193]

«Và các người hãy tiếp tục chiến đấu với chúng cho đến khi nào chúng thôi quấy nhiễu và để tôn giáo được hướng về Allah một cách hoàn toàn.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 193).

﴿ فَأَقْتُلُوا الْمُشْرِكِينَ حَيْثُ وَجَدْتُمُوهُمْ وَخُذُوهُمْ وَأَحْصُرُوهُمْ وَأَقْعُدُوا لَهُمْ كُلَّ مَرْصَدٍ ﴾ [سورة التوبة: 5]

﴿Và hãy đánh và giết những kẻ thờ đa thần ở nơi nào các người tìm thấy chúng; và các người hay bắt chúng, vây chúng và mai phục đánh chúng.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 5).

Hai câu Kinh đã ra lệnh phải chiến đấu với những kẻ đa thần cho đến khi chúng chấp nhận từ bỏ Shirk, dâng lễ nguyện Salah và đóng Zakah, khi nào chúng từ chối hoàn toàn những điều đó hoặc từ chối một phần nào đó thì phải đánh và giết chúng. Như vậy, người nào nói (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) mà không tin vào ý nghĩa của nó, không thực hiện theo nội dung của nó thì người đó sẽ bị đánh và giết cho đến khi y thực hiện đúng với điều mà nó đã phủ định và khẳng định.

Sheikh Muhammad bin Uthaymeen رحمته الله nói về lời của Nabi ﷺ “*và phủ nhận tất cả những gì được thờ phượng khác với Allah*” rằng đây là bằng chứng cho thấy việc chỉ nói lời (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) không thôi là chưa đủ mà bắt buộc phải phủ nhận tất cả những gì được thờ phượng ngoài Allah. Do đó, người nào nói (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) nhưng lại thấy Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo là đúng thì người đó chưa phải là người Muslim, và người nào lấy một tư tưởng nào đó trong các tôn giáo khác thì người đó cũng chưa phải là người Muslim, mà các quan niệm, các nguyên tắc sống và cư xử phải là những đạo luật từ nơi Allah, đây mới là những đạo luật để con người qui phục.

Và trong hai bộ Sahih Albukhari và Muslim, Nabi

ﷺ nói:

« أَمَرْتُ أَنْ أَقَاتِلَ النَّاسَ حَتَّى يَشْهَدُوا أَنَّ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ فَإِذَا فَعَلُوا ذَلِكَ عَصَمُوا مِنِّي دِمَاءَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ إِلَّا بِحَقِّ الْإِسْلَامِ »

“Ta được lệnh phải chiến đấu với thiên hạ cho tới khi họ chứng nhận lời tuyên thệ (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَ مُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ) – (Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là thiên sứ của Ngài), dâng lễ nguyện Salah, xuất Zakah. Và khi nào họ đã chấp nhận làm thế thì Ta bị cấm xâm phạm đến sinh mạng và tài sản của họ ngoại trừ vì chân lý của Islam.”

Còn trong một lời dẫn khác thì Người ﷺ nói: *“Ta được lệnh phải chiến đấu với thiên hạ cho tới khi họ tin tưởng nơi Ta và tin tưởng vào tất cả những gì Ta mang đến”*. Do đó, bắt buộc phải có đức tin Iman vào tất cả những gì Thiên sứ của Allah ﷺ mang đến, nếu một nhóm người nào ngăn cản chấp hành theo bất kỳ một đạo luật nào trong hệ thống giáo luật của Islam một cách công khai thì nhóm người đó phải đánh giết, giống như Abu Bakr đã chiến đấu với những ai không chấp hành việc đóng Zakah và tất các Sahabah cũng như các vị học giả Islam đều đồng thuận việc làm đó của ông là đúng đắn.

Và ở cuối Hadith, Nabi ﷺ nói:

« وَحِسَابُهُمْ عَلَى اللَّهِ تَعَالَى »

“và việc thanh toán của họ ở ngày sau là do Allah định đoạt”. Tức Allah, Đấng Tối Cao và Ân Phúc là Đấng chủ trì việc thanh toán và xét xử vào Ngày Sau, người nào trung thực trong việc tuân lệnh Allah thì sẽ được thu nhận vào Thiên Đàng, còn ai giả tạo thì bị trừng phạt bằng hình phạt vô cùng đau đớn, còn ở trên đời này thì sự phán xét chỉ dựa vào những gì được thể hiện ra bên ngoài. Do đó, người nào đến với Tawhid và tuân thủ theo giáo luật thì người đó được bảo vệ an toàn cho tới khi nào y có sự biểu hiện nghịch lại với nó.



Đeo Khoen, Đeo Dây Bùa Chú Hoặc Đeo Những Gì Tương Tự Với Niềm Tin Tránh Được Điều Dữ

Con người trong cuộc sống khi muốn cầu an và tìm kiếm sự che chở, muốn tránh khỏi những điều dữ, muốn tìm đến một quyền năng có thể bảo vệ bản thân, con cái, và người thân của y thì y phải tìm sự phụ hộ ở nơi Thượng Đế, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài, đó chính là Allah, Đấng Tối Cao và Quyền Năng trên mọi thứ.

Một số người vẫn tìm sự phụ hộ và che chở từ nơi Thượng Đế Vĩ Đại có quyền năng vô biên nhưng họ lại hướng đến các hình thức Haram nghĩ rằng chúng sẽ giúp họ tìm được sự phụ hộ để bảo vệ an lành cho họ, cho con cái và người thân của họ, và tiêu biểu trong các hình thức Haram đó là đeo vòng, dây bùa chú hay những gì tương tự với niềm tin chúng sẽ giúp họ tránh được tà ma và những điều không tốt lành.

Vòng muốn nói là tất cả những gì được tạo ra thành vòng tròn được làm từ đồng đỏ hay cái gì khác, còn dây là những sợi dây bùa chú được đeo hay cột vào người để tránh tà, tránh những điều dữ. Tất cả những thứ này đều là một dạng, đó là cầu an đến ai (vật gì) khác ngoài Allah, những thứ không có bất cứ một quyền năng nào. Đây là việc làm của những người trong thời Jahiliyah (trước Islam), họ thường đeo lên người con cái của họ, các con vật cưng của họ những sợi dây bùa chú, những chiếc vòng kim loại để tránh tà, những điều không tốt lành, đó là hình thức thuộc dạng đại Shirk phủ nhận hoàn toàn Tawhid, hoặc thuộc dạng tiểu Shirk phủ nhận tính hoàn thiện bắt buộc của Tawhid.

Bởi lẽ, Đấng có quyền năng ban sự an lành và giúp tránh khỏi điều dữ chỉ có một mình Allah duy nhất.

Việc đeo dây bùa chú, các vòng kim loại được chia thành hai dạng: một dạng với niềm tin rằng chúng là nguyên nhân, đây là thuộc dạng tiểu Shirk, còn nếu tin rằng chúng sẽ giúp tránh điều dữ và mang lại điều lành thì đó là một dạng thuộc đại Shirk bởi người làm điều đó đã tin rằng những gì khác ngoài Allah có khả năng mang lại điều lành và giúp tránh điều dữ. Allah đã bảo vị Nabi ﷺ của Ngài nói với những người thờ đa thần:

﴿ قُلْ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ أَرَادَنِيَ اللَّهُ بِضُرٍّ هَلْ هُنَّ كَاشِفَاتُ ضُرِّيهِ أَوْ أَرَادَنِيَ بِرَحْمَةٍ هَلْ هُنَّ مُمْسِكَتُ رَحْمَتِهِ قُلْ حَسْبِيَ اللَّهُ عَلَيْهِ يَتَوَكَّلُ الْمُتَوَكِّلُونَ ﴾ [سورة الزمر: ٣٨]

﴿Hãy bảo họ (Muhammad!): “Các người có thấy chẳng những kẻ mà các người khẩn vái cầu nguyện đến chúng, nếu như Allah muốn ban xuống cho Ta điều tai hại thì chúng có thể cứu Ta thoát khỏi những tai hại đó không hoặc nếu như Ngài muốn thương xót Ta thì chúng có ngăn cản được lòng thương xót của Ngài được không?”. Ngươi hãy bảo họ: “Chỉ một mình Allah đã đầy đủ cho Ta tìm nơi an lành, do đó, người tin cậy Allah sẽ phó thác cho Ngài”﴾. (Chương 39 – Azzumar, câu 38).

Tức các người hãy cho Ta biết về những kẻ mà các người khẩn vái cầu nguyện ngoài Allah, các người đã cầu xin chúng như thể chúng là Thượng Đế của các người, như thể chúng là Đấng có quyền năng, nếu như Ta gặp phải bệnh tật, nghèo khổ, tại họa **﴿thì chúng có thể cứu Ta thoát khỏi**

những tai hại đó không﴾, các người biết rất rõ rằng chúng sẽ không có khả năng đó và các người thật sự cũng thừa nhận điều đó; **﴿hoặc nếu như Ngài muốn thương xót Ta thì chúng có ngăn cản được lòng thương xót của Ngài được không?﴾**, tức nếu như Allah ban cho Ta sự bằng an và phúc lành thì các người biết rõ rằng chúng, những kẻ mà các người cầu xin khẩn vái ngoài Allah, không thể làm một điều gì để kháng cự hay thay đổi được gì. Và nếu các người đã biết chúng thật sự không có khả năng đó thì sao các người lại cầu xin đến chúng thay vì cầu xin và khẩn vái đến Allah? Sau đó, Allah bảo Nabi ﷺ của Ngài với lời phán: **﴿Người hãy bảo họ: “Chỉ một mình Allah đã đầy đủ cho Ta tìm nơi an lành, do đó, người tin cậy Allah sẽ phó thác cho Ngài”﴾** tức Allah là Đấng duy nhất để cho những ai tin cậy Ngài phó thác.

Như vậy, nếu như những thần linh mà họ đã cầu xin van vái ngoài Allah không có bất cứ một quyền năng nào trong việc trừ khử đi những điều xấu cũng như trong việc ngăn cản những phúc lành được ban xuống cho một bề tôi nào đó thì đáng lẽ ra họ phải cầu xin một mình Allah, bởi Ngài là Đấng duy nhất có quyền năng trên mọi thứ.

Và những lời phán như thế này trong Qur'an rất nhiều, được dùng làm những lý luận bác bỏ sự Shirk mà những người đa thần đã tổ hợp trong sự thờ phượng cùng với Allah. Ngài đưa ra những thí dụ như thế để khẳng định tính duy nhất của Ngài, khai trừ những gì được thờ phượng khác Ngài.

Tuy nhiên, những người thờ đa thần nói rằng thật ra họ cầu nguyện và khẩn vái đến những ai (vật) ngoài Allah

chỉ với ý nghĩ rằng chúng là những kẻ trung gian, những kẻ được quyền cầu xin ân xá ở nơi Allah mà thôi như Allah đã phán về lời nói của họ:

﴿ مَا نَعْبُدُهُمْ إِلَّا لِيُقَرِّبُونَا إِلَى اللَّهِ زُلْفَىٰ ﴾ [سورة الزمر: ٣]

﴿**Chúng tôi không tôn thờ họ mà chỉ nhờ họ đưa chúng tôi đến gần Allah mà thôi.**﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 3).

Những kẻ mà những người thờ đa thần cầu xin và khẩn vái chẳng giúp tránh được điều dữ cũng chẳng đáp lại lời cầu xin của người đang trong hoàn cảnh đối mặt với sự diệt vong, như Allah đã nói:

﴿ إِذَا مَسَّكُمُ الضُّرُّ فَإِلَيْهِ تَجْرُونَ ﴿٥٣﴾ ﴾ [سورة النحل: ٥٣]

﴿**Khi các người gặp hoạn nạn thì các người lại cầu cứu với Ngài.**﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 53).

Muqatil nói: Nabi ﷺ đã hỏi những người thờ đa thần như thế nhưng họ chỉ im lặng bởi họ thật sự đã làm như vậy. Và nếu như việc thờ phượng của họ đối với những thần linh khác ngoài Allah là điều sai quấy không chân lý thì việc đeo vòng, các sợi dây bùa chú hoặc những gì tương tự cũng như thế.

Con người tìm kiếm các phương cách để làm nguyên nhân và động cơ cho việc chữa trị những bệnh tật, và những nguyên nhân và động cơ này có hai loại:

Loại thứ nhất: Những nguyên nhân và động cơ được phép, và đó là những phương cách, những hình thức theo sự cho phép của giáo luật như Ruq'a' (đọc Qur'an, tụng niệm các đại danh và thuộc tính của Allah, Du-a với các lời

Du-a Sunnah rồi thổi nhẹ lên các vết thương hay thổi nhẹ vào nước rồi cho người bệnh uống hay tắm), dùng mật ong, các loại thảo dược hoặc các cách điều trị được phép khác, đồng thời phải gắn liền trái tim nơi Allah không được chỉ tin tưởng và dựa vào các nguyên nhân không thôi.

Loại thứ hai: Các nguyên nhân và các động cơ Haram (bị cấm), và đó là những phương cách, những hình thức mà một số người đã tin tưởng và dựa vào chúng như đeo vòng, dây bùa chú và những gì tương tự khác trong khi chúng chẳng mang lại điều lành cũng chẳng gây hại. Và nếu như tin rằng bản thân những thứ đó mang lại điều tốt lành và tránh điều dữ thì đó là đại Shirk phủ nhận hoàn toàn Tawhid, còn nếu như chỉ cho rằng những thứ đó chỉ là những nguyên nhân thì đây là tiểu Shirk phủ nhận sự hoàn thiện bắt buộc của Tawhid.

Trong Hadith qua lời thuật của Imran Bin Husain رضي الله عنه rằng Thiên sứ của Allah ﷺ đã nhìn thấy một người đeo một chiếc vòng tay bằng đồng đỏ thì Người hỏi: Cái gì đây? Người đó nói: Để cho khỏi bệnh. Người ﷺ bảo:

« *إِنزَعَهَا فَإِنَّهَا لَا تَزِيدُكَ إِلَّا وَهْنًا أَنْبِذْهَا عَنْكَ فَإِنَّكَ لَوْ مِتَّ وَهَى عَلَيْكَ مَا أَفْلَحْتَ أَبَدًا* » رواه أحمد بشند لا بأس به.

“Hãy cởi nó ra, bởi quả thật nó chẳng giúp thêm cho người được gì ngoại trừ chỉ làm cho người trở nên yếu ớt hơn mà thôi; hãy ném nó đi xa khỏi người của người bởi quả thật nếu người chết và nó vẫn ở trên người của người thì người sẽ không bao giờ được thành công (ở Đời Sau)”

(Hadith do Ahmad ghi lại với đường dẫn truyền chấp nhận được).

Không có một điều tốt lành nào mà Nabi ﷺ không thông tin và chỉ dạy cho cộng đồng tín đồ của Người và cũng không có một điều xấu nào mà Người ﷺ không cảnh báo và nhắc nhở nó với cộng đồng của Người. Và Hadith vừa nói trên đã chỉ rõ rằng Người ﷺ đã chiến đấu loại trừ Shirk và phản đối những ai thực hiện nó. Người nhìn thấy một người đeo trên tay một chiếc vòng bằng đồng với niềm tin để cho khỏi bệnh thì ngay lập tức Người đã bảo người đó phải nhanh nhanh cởi nó ra và quăng bỏ đi bởi vì đó là điều bắt buộc phải khai trừ cấm giữ lại, Người ﷺ cho biết rằng cái chiếc vòng đó chẳng mang lại điều lành gì cho người đó cũng chẳng gây hại được gì cho y, và căn bệnh của y cũng sẽ không khỏi bởi việc đeo chiếc vòng đó, mà thực chất nó chỉ khiến y trở nên yếu ớt thêm trong cách làm đó của y bởi nó đi ngược lại với mục đích của y vì y đã gắn trái tim của y với những gì không mang lại điều lành cũng chẳng giúp tránh điều dữ. Và nó là bằng chứng cho sự thua thiệt và thất bại.

Do đó, tất cả những điều Nabi ﷺ ngăn cấm đều không mang lại phúc lành gì cả, và nếu nó có thực sự mang lại một ít lợi ích gì đó thì chắc chắn phần gây hại của nó sẽ nhiều hơn phần lợi. Tất cả những tai họa, bệnh tật đều là sự thử thách của Allah, Ngài muốn xem ai thực sự chân thành hướng về Ngài và ai là người sẽ lệch khỏi sự chỉ đạo của Ngài. Cho nên người nào tin vào một thứ gì đó mà không tin vào Allah thì y sẽ bị hủy diệt. Và nếu như các điều thuộc dạng tiểu Shirk đã không hoàn thiện được căn bản của

Tawhid thì hướng chi đối với những điều thuộc dạng đại Shirk, những điều mà chúng phủ nhận hoàn toàn Tawhid?

Và sau khi Người ﷺ yêu cầu người đó tháo chiếc vòng bỏ đi và cho y biết rằng nó không thêm ích lợi gì cho y mà chỉ khiến y thêm yếu ớt hơn thì Người ﷺ nói: **“bởi quả thật nếu người chết và nó vẫn ở trên người của người thì người sẽ không bao giờ được thành công (ở Đời Sau)”**. Người đã phủ định sự thành công nếu như y chết đi mà chiếc vòng đó vẫn còn trên người của y bởi vì y đã chết trong tình trạng Shirk. Và từ “thành công” trong tiếng Ả rập bao hàm sự thắng lợi, thành đạt và hạnh phúc.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمه الله nói: Trong Hadith đó có điều minh chứng cho lời của các vị Sahabah rằng những điều thuộc dạng tiểu Shirk nghiêm trọng hơn các đại tội, và nó không được xá xóa bởi sự không hiểu biết, và điều minh chứng từ Hadith chính là sự phản đối của Nabi ﷺ. Và đó là bằng chứng cho việc nói rằng đeo vòng, dây bùa chú và những gì khác tương tự bị nghiêm cấm, và trong Hadith cũng là sự phản đối tất cả những hành vi Shirk.

Ông Uqbah bin Amir رضي الله عنه thuật lại rằng Nabi ﷺ nói:

« مَنْ تَعَلَّقَ تَمِيمَةً فَلَا أَتَمَّ اللَّهُ لَهُ » رواه أحمد.

“Người nào đeo bùa chú vào người thì Allah sẽ không toàn vẹn đối với y (tức y đã làm điều Shirk với Ngài)” (Ahmad).

Người Ả rập trước kia thường hay đeo bùa chú lên người con cái của họ, họ tin rằng những bùa chú đó sẽ giúp tránh được tà ma và bệnh tật. Việc đeo bùa chú là một hành

động Shirk bởi nói liên quan đến niềm tin trong tim của một người, y đã tin tưởng vào một tạo vật của Allah rằng nó có quyền năng ban điều lành và tránh điều dữ. Do đó, Nabi ﷺ đã gọi những ai đeo các sợi dây bùa chú lên người của trẻ con, các con vật cưỡi hay treo lên những vật gì khác với quan niệm trong tim mong muốn điều tốt lành và tránh điều dữ là những kẻ đã không tin vào Allah một cách hoàn toàn, và đó là hành vi Haram thuộc tội Shirk, cho nên Tawhid sẽ không được hoàn thiện một cách trọn vẹn trừ phi hành vi đó được từ bỏ một cách hoàn toàn.

Nabi ﷺ nói:

« وَمَنْ تَعَلَّقَ وَدَعَةً فَلَا وَدَعَ اللَّهُ لَهُ » رواه أحمد.

“Và người nào đeo các vỏ sò thì Allah sẽ không làm cho y cảm thấy bằng an” (Ahmad).

Vỏ sò hay những gì trong biển được đeo vào cổ của trẻ con để tránh bệnh tật, Người bảo người nào đeo những thứ này sẽ không được Allah cho an lành mà chỉ gặp những chuyện chẳng lành. Trong Hadith này là một lời hứa trừng phạt nghiêm khắc đối với những ai làm như vậy, nó muốn nói rằng việc làm đó là điều Haram. Do đó, trong một lời dẫn khác thì Nabi ﷺ lại nói:

« مَنْ عَلَّقَ تَمِيمَةً فَقَدْ أَشْرَكَ » رواه أحمد.

“Ai đeo bùa chú là đã làm điều Shirk” (Ahmad).

Quả thật, có một nhóm gồm mười người đến gặp Thiên sứ ﷺ để nguyện thề cùng với Người, Người chấp

nhận chín và bỏ lại một người. Các vị Sahabah hỏi: Thưa Thiên sứ của Allah! Sao Người chấp nhận chín người mà bỏ lại người này? Người ﷺ bảo: “**Quả thật trên người của y có đeo bùa chú**”. Thế là người đó lấy tay làm đứt nó thì Người ﷺ mới chịu chấp nhận y. (Hadith do Ahmad ghi lại qua lời thuật của Uqbah bin Amir.

Quả thật, Nabi ﷺ làm vậy là vì người đó vẫn còn Shirk, bởi y đã cầu xin điều lành tránh điều dữ không phải từ nơi Allah mà y tin vào việc đeo bùa chú lên người của y.

Sheikh Islam رحمه الله nói: Người nào đặt niềm tin vào một tạo vật nào mà tạo vật đó không có khả năng gì cả thì người đó đã phạm Shirk, tội lỗi mà Allah không bao giờ tha thứ trừ phi quay đầu sám hối, bởi y đã hy vọng một đên một sự ban phúc lành từ ai (vật) khác ngoài Thượng Đế của y, y đã đặt niềm tin vào tạo vật trong khi y biết rõ rằng chỉ có Đấng Tạo Hóa mới có quyền năng ban phúc lành cho y.

Innu Abu Hatim thuật lại về Huzdaifah rằng ông nhìn thấy một người đeo trên tay sợi dây bùa chú thì ông liền làm đứt nó và ông đọc lời phán của Allah:

﴿ وَمَا يُؤْمِنُ أَكْثَرُهُمْ بِاللَّهِ إِلَّا وَهُمْ مُشْرِكُونَ ﴾ [سورة يوسف: ١٠٦]

﴿**Và đa số bọn họ không tin tưởng Allah nếu họ vẫn tôn thờ đa thần.**﴾ (Chương 12 – Yusuf, câu 106).

Huzdaifah là một vị Sahabah cao quý رحمه الله, khi ông nhìn thấy một người trên tay buộc một sợi dây để tránh bệnh tật thì ông liền làm đứt nó để phản đối cho điều sai trái đó,

bởi vì các sợi dây bùa chú là điều Shirk phải bị phản đối ngay lập tức bằng lời nói và hành động.

Và theo lời thuật của Wakia về Huzdaifah rằng có lần ông đi viếng thăm một người bệnh, ông lấy tay sờ vào cánh tay của người bệnh thì thấy có đeo một sợi dây, ông liền hỏi: Đây là gì? Người bệnh đó nói: Một thứ bùa chú để giúp tôi khỏi bệnh. Ông Huzdaifah tức khắc làm đứt sợi dây đó và nói: Nếu ông chết mà trên người ông vẫn còn thứ này thì tôi sẽ không dâng lễ nguyện Salah cho ông.

Trong câu chuyện này cho thấy bắt buộc phải loại trừ ngay những điều sai trái nếu có thể. Bởi Nabi ﷺ đã có lời di huấn:

« مَنْ رَأَى مِنْكُمْ مُنْكَرًا فَلْيُغَيِّرْهُ بِيَدِهِ فَإِنْ لَمْ يَسْتَطِعْ فَبِلِسَانِهِ فَإِنْ لَمْ يَسْتَطِعْ فَبِقَلْبِهِ وَذَلِكَ أَضْعَفُ الْإِيمَانِ » رواه مسلم.

“Ai trong các người gặp điều sai trái thì phải thay đổi nó bằng tay của y, nếu như y không thể thì bằng chiếc lưỡi của y, còn nếu như không thể thì bằng trái tim của y và đó là đức tin Iman yếu nhất.” (Muslim).

Điều luật này được áp dụng với tất cả những điều sai trái, và điều sai trái nghiêm trọng nhất là hành vi Shirk.

Những người thờ đa thần như chúng ta đã biết rằng họ vẫn khẳng định và thừa nhận Tawhid Rububiyah (tức thừa nhận tính duy nhất của Allah trong việc tạo hóa và điều hành vũ trụ) nhưng chỉ có điều là họ tổ hợp với Ngài trong thờ phượng tức họ chia sẻ sự thờ phượng cùng với Ngài những thần linh vô thực. Bởi vậy, mặc dù họ có thừa nhận Tawhid Rububiyah nhưng họ không được xem là những

người qui thuận Islam. Cũng chính vì lẽ đó mà Allah đã phán về họ:

﴿ وَمَا يُؤْمِنُ أَكْثَرُهُمْ بِاللَّهِ إِلَّا وَهُمْ مُشْرِكُونَ ﴾ [سورة يوسف: ١٠٦]

«**Và đa số bọn họ không tin tưởng Allah nếu vẫn tôn thờ đa thần.**» (Chương 12 – Yusuf, câu 106).

Đa số bọn họ là những kẻ không có đức tin nơi Allah mặc dù họ vẫn thừa nhận Tawhid Rububiyah bởi vì họ đã tỏ hợp những đối tác cùng với Ngài trong thờ phượng tức họ đã phủ nhận Tawhid Uluhiyah (thờ phượng duy nhất một mình Allah).

Huzdaifah رضي الله عنه đã rút ra bằng chứng Shirk từ câu Kinh này nên đã chỉ trích và phản bác hành động của người đàn ông đeo trên tay dây bùa chú để tránh bệnh tật, hành động này giống những người thờ đa thần trong việc đặt niềm tin vào một vật gì đó có thể giúp tránh điều dữ.

Quả thật, chỉ duy nhất một mình Allah mới là Đấng quyền năng trừ khử và xua tan mọi điều dữ và hoạn nạn, như Ngài đã phán:

﴿ وَإِن يَمَسُّكَ اللَّهُ بِضُرٍّ فَلَا كَاشِفَ لَهُ إِلَّا هُوَ وَإِن يَمَسُّكَ بِخَيْرٍ فَهُوَ عَلَىٰ

كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴾ [سورة الأنعام: ١٧]

«**Và nếu Allah giáng tai họa lên người (hỡi con người) thì ngoài Ngài sẽ không ai có thể xua đuổi nó; và nếu Ngài ban cho người điều lành thì Ngài có quyền năng trên tất cả mọi thứ.**» (Chương 6 – Al-An'am, câu 17).

Độc Thần Chủ Và Bùa Hộ Mạng

Tawhid sẽ không được hoàn thiện cho tới khi người bề tôi phải hoàn tất mọi cung bậc của nó, rồi sau đó hoàn tất những gì khác nó, đây là đường lối của tất cả các vị Nabi. Quả thật, điều đầu tiên mà họ kêu gọi cộng đồng của họ là mời gọi họ đến với thờ phượng một mình Allah, không tổ hợp thờ phượng Ngài cùng với bất cứ ai (vật gì). Và đây cũng là đường lối của vị Imam của các Nabi, Muhammad ﷺ, bởi Người đã chú trọng việc mời gọi này trên tất cả những việc khác, Người đã kêu gọi đến với con đường của Thượng Đế của Người bằng sự khôn ngoan, lời khuyên tốt đẹp và phong cách tranh luận tốt đẹp nhất, Người ﷺ không ngập ngừng cũng không nhu nhược yếu hèn mà Người đã kiên cường và anh dũng trên con đường kêu gọi cho tới khi Allah phủ hộ Người thiết lập vững chắc tôn giáo và biến Người thành một Chỉ đạo cho nhân loại. Và bởi ân phúc sự kêu gọi của Người mà tôn giáo của Người đã lan truyền từ Đông sang Tây trên khắp cả địa cầu. Bản thân Người ﷺ đã kêu gọi và Người ra lệnh cho những ai theo Người đến với Allah, đến với sự độc tôn hóa Ngài trước tất cả mọi điều, bởi vì tất cả mọi việc làm có giá trị và được chấp nhận nơi Allah chỉ khi nào chúng được thực hiện trên Tawhid.

Do đó, người bề tôi phải đứng vững trên Tawhid, phải kêu gọi mọi người đến với Allah bằng phương cách tốt đẹp nhất, và bất cứ ai được hướng dẫn qua đôi tay của một người thì người đó sẽ được ban cho ân phước và công đức giống như ân phước và công đức của người được y hướng dẫn nhưng ân phước và công đức của người được hướng dẫn sẽ không mất mát một điều gì.

Và nếu như việc kêu gọi đến với Allah, đến với lời chứng nhận Shahadah (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) là đạo luật bắt buộc với tất cả mọi người thì bắt buộc mỗi người sẽ được tính toán theo khả năng của từng người.

Do đó, người có hiểu biết sâu rộng phải có nhiệm vụ trình bày và giải thích rõ về kiến thức tôn giáo, phải có nhiệm vụ kêu gọi, hướng dẫn mọi người, nhiệm vụ của họ đương nhiên phải to lớn hơn những ai không có hiểu biết hoặc có hiểu biết thấp kém hơn; tương tự, những người có khả năng về sức lực, về vật chất, cũng như khả năng ăn nói sẽ có trách nhiệm lớn hơn những ai không có khả năng hoặc khả năng kém hơn. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿فَاتَّقُوا اللَّهَ مَا اسْتَطَعْتُمْ وَأَسْمِعُوا وَأَطِيعُوا﴾ [سورة التغابن: ١٦]

«Bởi thế, các người hãy kính sợ Allah theo khả năng của các người, hãy lắng nghe và hãy vâng lệnh.» (Chương 64 – Attagha-bun, câu 16).

Và Allah sẽ thương yêu những ai luôn ủng hộ tôn giáo dù chỉ là một lời nói, và người bề tôi nào không quan tâm và hời hợt trong việc kêu gọi đến với tôn giáo này trong khi y có khả năng thì người ấy đang nằm trên con đường hủy diệt.

Trong Sahih Albukhari, Abu Bashir – người Ansar رضي الله عنه trong một số lần đi xa cùng với Thiên sứ của Allah ﷺ thì Người thường gửi các sứ giả trở về bảo mọi người không được chừa lại trên cổ của lạc đà một thứ gì, vòng đeo hay những gì tương tự khác.

Những người của thời Jahiliyah (trước Islam) thường hay đeo lên cổ của các con vật cưỡi những chiếc vòng hay những thứ gì đó tương tự với niềm tin rằng nó giúp con vật tránh được điều dữ và rủi ro.

Nhằm bảo vệ các tín đồ của Người ﷺ thoát khỏi những hành vi sai trái nên Người đã ra lệnh bảo phải vứt bỏ hết những thứ mà những người của thời Jahiliyah đã đeo lên cổ các con vật cưỡi của họ, bởi vì đó là những điều Shirk bắt buộc phải khai trừ.

Nội dung Hadith đã cho thấy rằng Nabi ﷺ lúc nào cũng quan tâm đến việc chiến đấu loại trừ những điều Shirk với Allah, và những chiếc vòng đeo hay những gì được gọi là bùa hộ mạng đều nằm trong một giới luật: bị nghiêm cấm.

Và một trong những hình ảnh thí dụ tương tự cho việc đeo thứ gì đó mang tính Shirk là một người đeo một thứ gì đó trên người với niềm tin rằng nó giúp tránh được bệnh tật hay một điều rủi ro chẳng hạn như đeo một miếng da nhỏ trên đó có ghi bùa chú, hoặc đeo trên người một miếng xương của một loại động vật nào đó, hoặc đeo các vòng đồng, hoặc những chiếc nhẫn, ... với ý nghĩ rằng chúng mang lại điều lành tránh điều dữ hay làm cho khỏi bệnh tật.

Và một trong các hình thức Shirk tiêu biểu của thời đại ngày nay: đeo lên người con vật, hoặc treo trên xe với niềm tin rằng nó sẽ giúp tránh rủi ro hoặc nó sẽ mang lại nhiều tiền tài, làm ăn phát đạt, có người treo những chiếc vòng tròn bằng kim loại, có người treo những vật được làm có hình chiếc giày nhỏ, hay có hình dáng của một con vật nào đó rồi treo ở phía đầu hay đằng sau xe.

Có người không treo trên xe hay đeo lên người mà lại treo lên tường, vách nhà hoặc treo hay đặt trong các cửa hàng với niềm tin mang lại may mắn, giúp mua mau bán đắt chẳng hạn như họ thường treo các loại đồng tiền bạc cũ, hoặc các tượng của những con chiến mã, hoặc tượng đầu sói, hoặc tượng đầu nai, ..., nói chung là họ treo và đặt trong nhà hay nơi buôn bán bất cứ thứ gì họ cho rằng nó mang lại may mắn.

Và đây là những hành vi gởi niềm tin vào ai (vật) khác ngoài Allah trong khi Ngài mới là Đấng ban cho phúc lành, giáng xuống điều dữ, ban bố bổng lộc, Ngài điều hành và chi phối tất cả mọi thứ, mọi sự việc, không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài.

Còn người nào treo hay đặt trong nhà, xe, hay ở đâu đó một thứ gì giống như những thứ Shirk này chỉ với tâm niệm là trang hoàng cho đẹp chứ không tin rằng nó mang lại điều phúc lành gì cả thì cũng không được phép, vì nó là việc làm giống như những người làm Shirk.

Trong một Hadith được ghi lại, bà Zaynap vợ của Abdullah bin Mas'ud thuật lại: Ông Abdullah nhìn thấy trên cổ tôi đeo một sợi dây, ông hỏi: Cái gì đấy? Tôi nói: Dây bùa giúp tránh bệnh tật. Thế là ông liền lấy nó ra khỏi cổ tôi và làm đứt nó rồi nói: Các người là con cháu bề tôi của Allah nên không cần đến điều Shirk, quả thật ta đã nghe Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِنَّ الرُّقَى وَالْتَمَائِمَ وَالتَّوَلَةَ شِرْكٌ » رواه أبو داود، وابن ماجه وأحمد.

“Quả thật, bùa chú, bùa hộ mạng, bùa yêu đều là Shirk”
(Abu Dawood, Ibnu Majah, và Ahmad).

Còn trong một lời dẫn khác của riêng Ibnu Majah ghi nhận: Bà Zaynap nói: quả thật, có lần mắt tôi cứ chảy nước mắt, tôi tìm đến một người Do thái, mỗi khi y đọc thần chú thì mắt tôi không chảy nước nữa. Abdullah bảo tôi rằng thật ra đó là tác động của Shaytan, nó dùng tay của nó ngoáy mắt em rồi khi câu thần chú được đọc lên thì nó ngưng lại, thật ra em chỉ cần nói như Thiên sứ của Allah ﷺ đã dạy:

« أَذْهِبِ الْبَاسَ رَبَّ النَّاسِ اِشْفِ اَنْتَ الشَّافِي لَا شِفَاءَ اِلَّا شِفَاؤُكَ شِفَاءَ لَا يُعَادِرُ سَقَمًا » رواه البخاري.

“Azhibil ba-sa Rabbin nas, Ishfi antash sha-fi la shifa-illa shifa-uka shifa-an la yugho-diru saqoman”.

“Lạy Thượng Đế của nhân loại xin hãy xua tan điều trở ngại này, xin Ngài hãy cho khỏi bệnh bởi Ngài là Đấng làm cho lành bệnh, không có ai có quyền năng cho khỏi bệnh mà chỉ có Ngài duy nhất.” (Albukhari).

Và việc đọc thần chú bị nghiêm cấm là những lời thần chú của thời Jahiliyah, những lời thần chú mang tính Shirk với Allah.

Đọc thần chú để chữa bệnh thực chất được chia thành hai loại:

Loại thứ nhất: Đọc thần chú với hình thức được giáo luật cho phép nhưng phải kèm theo ba điều kiện:

- Lời thần chú phải là những lời Du-a có trong giáo luật, tốt nhất là xuất phát từ lời Qur'an và Sunnah.

- Lời thần chú phải được đọc bằng tiếng Ả rập hoặc với ngôn ngữ được hiểu ý nghĩa, và phải quan niệm rằng nó

chỉ là nguyên nhân còn việc ban điều lành hay gây điều dữ đều là do quyền năng của Allah.

- Hình thức đọc thần chú là đọc và phun nhẹ nước bọt trực tiếp vào người bệnh hoặc đọc vào nước rồi cho người bệnh uống.

Loại thứ hai: Đọc thần chú dưới hình thức bị giáo luật nghiêm cấm, đó là những gì bao hàm sự cầu nguyện đến một ai (vật gì) khác ngoài Allah, chẳng hạn như cầu nguyện đến các Thiên thần, hoặc đến các vị Nabi, hoặc đến những người ngoan đạo, hoặc đến những Shaytan, hoặc đến các vì sao, hoặc đến những gì khác. Và đây là những hình thức thuộc đại Shirk. Còn nếu như những lời thần chú là những kí hiệu, hoặc những tên gọi, những từ không biết ý nghĩa của nó thì cũng bị nghiêm cấm vì nó sẽ dẫn đến điều Shirk.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Bùa hộ mạng là những thứ được đeo trên người của các trẻ để tránh bệnh tật, tuy nhiên, nếu nó được viết từ lời Qur'an thì một số vị Salaf cho rằng được phép trong giáo luật, còn một số khác thì ngăn cấm trong đó có Ibnu Mas'ud رضي الله عنه:

Bùa hộ mạng được chia thành hai dạng:

Dạng thứ nhất: Những bùa hộ mạng được viết từ những lời Qur'an và các Du-a Sunnah của Nabi, chẳng hạn cho người đeo nguyên quyển Qur'an thu nhỏ lên cổ, hoặc một số chương Qur'an nào đó hay một câu Kinh nào đó. Dạng này không được phép trong giáo luật bởi ba nguyên nhân sau:

- Lời nghiêm cấm chung chung từ Hadith:

« إِنَّ الرُّقَى وَالْتَمَائِمَ وَالْتَوَلَةَ شِرْكٌ » رواه أبو داود، وابن ماجه وأحمد.

“**Quả thật, bùa chú, bùa hộ mạng, bùa yêu đều là Shirk**”
(Abu Dawood, Ibnu Majah, và Ahmad).

- Ngăn chặn những phương tiện dẫn đến Shirk.

- Bất kính với Qur'an vì những lúc vào nhà vệ sinh hay ngủ quên đề lên nó; hơn nữa nếu việc đeo Qur'an trên người như một thứ bùa hộ mạng là được phép thì chắc chắn Nabi đã bảo làm thế, nhưng thực chất trong Qur'an hay trong Sunnah của Người ﷺ không thấy chỗ nào chỉ ra sự cho phép việc làm này.

Dạng thứ hai: Những loại bùa hộ mạng được viết không phải là Qur'an hay các lời Du-a từ Sunnah của Nabi thì đó là hình thức cầu xin sự phù hộ và che chở với ai (vật) khác Allah, giống như cầu xin sự phù hộ từ các Thiên Thần, các vị Nabi hoặc tin vào những phần xương của động vật hay một thứ gì đó mang lại điều lành và tránh được điều dữ thì đó là Shirk, bởi quả thật chỉ có Allah mới là Đấng ban điều lành và giáng xuống điều dữ, và đó là ý nghĩa của lời nghiêm cấm của Nabi:

« إِنَّ الرُّقَى وَالْتَمَائِمَ وَالْتَوَلَةَ شِرْكٌ » رواه أبو داود، وابن ماجه وأحمد.

“**Quả thật, bùa chú, bùa hộ mạng, bùa yêu đều là Shirk**”
(Abu Dawood, Ibnu Majah, và Ahmad).

Còn về **bùa yêu** thì tuyệt đối bị giáo luật nghiêm cấm vì nó là một loại ma thuật và bùa ngãi giúp người phụ nữ yêu người đàn ông và ngược lại, bởi nó là Shirk vì đã tìm phúc lành từ ai (vật) khác Allah. Ali nói: “**Quả thật, đa số**

việc đọc thân chú, bùa hộ mạng đều là Shirk, do đó các người hãy tránh xa chúng ra”. (Do Waki'a ghi lại).

Việc đặt niềm tin vào một thứ gì đó khác Allah được chia làm hai loại:

Loại thứ nhất: Những điều phủ định Tawhid căn bản, đó là sự đặt niềm tin vào một vật gì đó mà nó chẳng có khả năng tác động hay gây ảnh hưởng đến bệnh tật cũng như những điều tốt lành, chẳng hạn như đặt niềm tin vào những người trong mộ rằng họ có thể giải nạn. Bởi vậy, chúng ta mỗi khi gặp phải hoạn nạn thì một số người thường gọi tên một vị nào đó nói cứu giúp họ. Và đây thực sự là đại Shirk khiến một người rời khỏi tôn giáo, không phải nghi ngờ gì nữa.

Loại thứ hai: Những điều phủ định sự hoàn thiện của Tawhid, đó là dựa vào những nguyên nhân hợp giáo luật chẳng hạn như người bệnh phải dựa vào thuốc men nhưng lại quên lãng Đấng ban cho khỏi bệnh, đó chính là Allah – Đấng Tối Cao, y đã không hướng trái tim về Ngài, đó là tiểu Shirk.

Cũng như một nhân viên làm việc chỉ hướng hoàn toàn trái tim của mình vào tiền lương mà quên đi chính Allah là Đấng tạo ra cho cơ hội gặt hái được nó, và điều đó có thể sẽ rơi vào một điều gì đó thuộc tiểu Shirk, còn nếu người nhân viên đó chỉ coi tiền lương là nguyên nhân, là động cơ và chính Allah mới là Đấng tạo ra nguyên nhân cho nên y chỉ dựa vào Allah còn tiền lương chỉ là nguyên nhân mà thôi, điều này sẽ không phủ định sự phò thác. Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ tìm kiếm các nguyên nhân, các động

cơ còn việc thành hay không thành là Người đặt niềm tin vào Allah.

Do đó, người Muslim phải đặt trái tim của mình hướng về Allah và phó thác mọi điều cho Ngài nhưng đồng thời phải tìm kiếm nguyên nhân cho kết quả muốn đạt được. Và đó chính là sự phó thác đúng mục cho Allah.

Quả thật, Allah đã phái Nabi của chúng ta, Muhammad ﷺ, đến để đưa nhân loại từ nơi u tối của sự ngu muội ra ngoài ánh sáng của Chân lý, từ sự thờ phượng ai (vật) khác Allah đến với sự thờ phượng duy nhất một mình Ngài, Người ﷺ đến để chỉ dạy nhân loại các điều của tôn giáo và để khuyên bảo họ đến với điều tốt đẹp, cho tới khi Người từ giả cõi trần. Do đó, hãy cầu xin phúc lành và bằng an đến cho Người.

Và một trong những lời dạy của Người đó là Hadith được Imam Ahmad ghi lại qua lời thuật của Ruwafi'a: Thiên sứ của Allah ﷺ đã từng bảo tôi, Người nói:

« يَا رُوَيْفِعُ لَعَلَّ الْحَيَاةَ سَتَطُولُ بِكَ فَأَخْبِرِ النَّاسَ أَنَّهُ مَنْ عَقَدَ لِحَيْتِهِ أَوْ تَقَدَّدَ وَتَرَأً أَوْ اسْتَنْجَى بِرَجِيعِ دَابَّةٍ أَوْ عَظْمٍ فَإِنَّ مُحَمَّدًا بَرِيءٌ مِنْهُ »

“Này Ruwafi'a, Ta mong ngươi sẽ sống lâu trên cõi đời này. Do đó, ngươi hãy thông báo cho mọi người biết rằng người nào buộc râu của y lại, hoặc đeo bùa chú hoặc làm vệ sinh hai đường bài tiết bằng phân con vật hay bằng xương thì quả thật Muhammad vô can với những việc làm đó”.

Nabi ﷺ đã cho Ruwaifi'a, một vị Sahabah, biết rằng ông sẽ sống thọ, và đây là kiến thức thuộc kiến thức về tiên tri trong sứ mạng Nabi của Người ﷺ - và quả thật, Ruwaifi'a đã sống rất thọ những lời Người ﷺ đã nói -, và Người ﷺ ra lệnh cho ông phải cho mọi người biết về ba điều nghiêm cấm:

Điều cấm thứ nhất: Người đàn ông buộc râu của y lại, điều này mang hai ý nghĩa.

- Ý nghĩa thứ nhất: Những người đàn ông khi ra trận chiến, họ thường cột buộc hoặc xoắn râu cằm của họ lại để thể hiện phong cách oai dũng.

- Ý nghĩa thứ hai: Cắt tỉa tóc tai giống như đàn bà phụ nữ và đây là điều Haram, và tương tự rất nhiều người thuộc những thành phần nghịch đạo và tự cao tự đại thường uốn cong râu mép của họ lại thành những kiểu dáng khác lạ. Nabi ﷺ bảo chừa râu và làm khác với họ như Người đã nói được ghi lại trong hai bộ Sahih Al-Bukhari và Muslim:

« أَحْفُوا الشَّوَارِبَ وَاعْفُوا اللَّحَى »

“Các người hãy cạo hay cắt tỉa râu mép và chừa râu cằm!”.

Điều cấm thứ hai: Đeo bùa chú chẳng hạn như đeo các sợi dây bùa, bùa hộ mạng trên cổ hay trên cổ của con vật cưới với niềm tin rằng chúng mang lại điều lành tránh điều dữ và xua đuổi tà ma và bệnh tật. Và đây là việc làm Shirk bởi đã đặt niềm tin vào ai (vật) khác Allah.

Điều cấm thứ ba: Việc làm vệt sinh hai con đường bài tiết của cơ thể (đại tiện và tiểu tiện) bằng phân của động vật hoặc xương. Đây là điều Haram vì đó là thức ăn của Jinn.

Lời của Người ﷺ **“thì quả thật Muhammad vô can với những việc làm đơ”**: tức Người ﷺ không liên quan đến ba điều nói trên bởi chúng là những điều đại trọng tội.

Tôn giáo Islam được thiết lập trên giáo lý khuyên răn và dạy bảo, giúp đỡ nhau làm việc thiện tốt và ngoan đạo, kêu gọi người làm việc tốt và ngăn cấm làm điều xấu và sai quấy. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« الدِّينُ التَّصِيحَةُ » رواه مسلم.

“Tôn giáo là sự khuyên răn” (Muslim).

Do đó, khi nào người Muslim nhìn thấy người khác đeo bùa chú thì phải giúp y loại trừ nó ngay vì đó là việc làm Shirk thì y sẽ được ân phước và công đức giống như ân phước và công đức của người đã giải phóng một người nô lệ.

Ông Saeed bin Jubair رضي الله عنه nói: **“Ai làm đứt các sợi dây bùa chú từ một người thì y sẽ được ân phước và công đức giống như ân phước và công đức của việc giải phóng một người nô lệ”** (do Waki'a ghi lại). Bởi vì khi nào cắt đứt sợi dây bùa chú khỏi một người thì coi như y đã giải phóng người đó khỏi điều Shirk và giúp y thoát khỏi Hỏa ngục, và việc làm đó cũng mang lại ân phước và công đức của việc giải phóng một người nô lệ.

Waki'a thuật lại từ lời của Ibrahim Annakha'i: Các bạn đạo của Abdullah bin Mas'ud đều ghét tất cả mọi bùa chú, bùa hộ mạng từ Qur'an hay không phải Qur'an.

Những luận điểm trên cho thấy rằng các vị Sahabah và các vị ngoan đạo thời sau Sahabah đều quan tâm việc ngăn chặn mọi lối dẫn đến Shirk, họ ngăn cản việc tất cả các loại bùa chú ngay cả chúng được viết từ Qur'an mục đích để bảo toàn tính trọn vẹn của Tawhid, họ tìm cách đóng lại các cánh cửa dẫn đến Shirk, họ muốn bảo vệ Qur'an khỏi sự bất kính với Nó, bởi quả thật Allah, Đấng Tối Cao ban Qur'an xuống không phải để các bê tôi treo Nó trong nhà, trong xe hoặc để đeo lên ngực mục đích tìm phúc lành hoặc để làm đẹp, mà Nó được ban xuống là để con người suy ngẫm đến lời phán trong đó và chấp hành theo mệnh lệnh và chỉ đạo của Nó. Allah phán:

﴿ كِتَابٌ أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ مُبَارَكٌ لِيَدَّبَّرُوا آيَاتِهِ ۖ وَلِيَتَذَكَّرَ أُولُو الْأَلْبَابِ ﴿٢٩﴾ ﴾

[سورة ص: ٢٩]

﴿**Kinh sách (Qur'an) mà TA ban Nó xuống cho Người (Muhammad) là Kinh sách đầy ân phúc để giúp họ nghiền ngẫm về những Câu của Nó và để cho những người thông hiểu ghi nhớ.**﴾ (Chương 38 – Sad, câu 29).

Và người Muslim phải luôn gìn giữ bản thân mình tránh xa những điều xấu, những điều tội lỗi bằng những lời tụng niệm được Nabi ﷺ giáo huấn mang lại ân phúc cho ai nói chúng một cách chân thành và cả đức tin Iman.

Đọc chương Ikhlas, chương Al-Falaq và Annas ba lần vào mỗi sáng và chiều, tương tự đọc câu Kinh Kursi (câu

255 chương 2 – Albaqarah) sáng chiều, và đọc các câu cuối chương Albaqarah vào buổi chiều.

Và một trong các lời tụng niệm được phép trong giáo luật là đọc ba lần vào mỗi sáng chiều các câu sau:

« بِاسْمِ اللَّهِ الَّذِي لَا يَضُرُّ مَعَ إِسْمِهِ شَيْءٌ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ »

“Bi ismillahil lazdi la yadurru ma’a ismihi shayun fil ardi wa la fis sama’ wa huwas sami’ul alim”.

“Với danh Allah, Đấng với đại danh của Ngài không có bất cứ thứ gì trên trái đất và trong các tầng trời có thể gây hại, và Ngài là Đấng Hằng Nghe, Hằng Biết.”

« أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ. » رواه مسلم.

“A’u-zdu bikalima-tilla hitta-mma-t min sharri ma kholaqo”

“Với các lời phán hoàn hảo của Allah bẻ tôi xin Ngài che chở và phù hộ cho bẻ tôi tránh khỏi những điều dữ mà Ngài đã tạo ra!” (Muslim).

Người Muslim bắt buộc phải luôn đặt trái tim hướng về một mình Allah duy nhất, phải tránh xa việc tìm kiếm các nguyên nhân vô nghĩa như việc đeo các sợi dây bùa chú, bùa hộ mạng, đọc thần chú với những lời mang tính Shirk, bởi chúng chẳng mang lại điều lành ngược lại còn mang tai hại đến cho bản thân.



Tìm Phúc Lành Từ Cây Cối, Đá, Hoặc Những Gì Khác

Allah đã cử Muhammad ﷺ đến khôi phục lại cho nhân loại tôn giáo của người cha họ, Nabi Ibrahim عليه السلام, và hướng dẫn họ thờ phượng duy nhất một mình Allah, Đấng Tối Cao, ngăn họ không được phép hương bất cứ sự thờ phượng nào đến ai (vật) khác ngoài Allah.

Quả thật, Allah đã chỉ trích những người thờ đa thần đã tôn sùng các thần tượng của họ, Ngài phán:

﴿ أَفَرَأَيْتُمْ آلَ لَتٍّ وَالْعُزَّىٰ ﴿١٩﴾ وَمَنْوَةَ الْقَائِلَةِ الْآخْرَىٰ ﴿٢٠﴾ ﴾ [سورة النجم: ١٩،

[٢٠

﴿Há các ngươi (Những người thờ đa thần) đã nhìn thấy thần Allat và thần Al-Uzza, và nữ thần Manat thứ ba rồi hay sao?﴾ (Chương 53 – Annajm, câu 19, 20).

Allat, Al-Uzza, và Manat là những thần tượng nổi tiếng và lớn nhất trong thời Jahiliyah, con người đã cầu xin chúng ban phúc lành cho họ, cho con cái của họ và tài sản của họ, thế là họ đã trở thành những người thờ đa thần, các việc làm của họ thuộc dạng đại Shirk bởi vì họ đã thờ phượng ai (vật) khác ngoài Allah, họ không cầu xin Allah mà chỉ cầu xin những thần tượng mà họ tưởng tượng ra chứ không có thực, và những thần thượng đó có thể chỉ là cây cối, các khối đá vô tri vô giác không mang lợi cũng chẳng gây hại được ai. Allah phán:

﴿إِنَّ هِيَ إِلَّا أَسْمَاءٌ سَمَّيْتُمُوهَا أَنْتُمْ وَعَابَاؤُكُمْ مِمَّا أَنْزَلَ اللَّهُ بِهَا مِنْ سُلْطَانٍ إِنَّ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَمَا تَهْوَى الْأَنْفُسُ وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مِنَ رَبِّهِمُ الْهُدَىٰ﴾ [سورة النجم: ٢٣]

«Đó chẳng qua là những tên gọi mà các người và cha mẹ của các người đã đặt cho chúng chứ Allah không ban xuống một thẩm quyền nào. Chúng (những tên thờ đa thần) chỉ tưởng tượng và theo điều mà bản thân của chúng mong muốn trong lúc một Chỉ đạo từ Thượng Đế đích thực của chúng đã đến với chúng» (Chương 53 – Al-Najm, câu 23).

Và những điều xảy ra với những ai được mệnh danh là những người của Islam là họ đã cầu xin phúc lành từ các ngôi mộ, cây cối và đá và điều này cũng giống như việc cầu xin phúc lành của những người thờ đa thần. Do đó, người Muslim chỉ hướng trái tim đến một mình Allah không được hướng đến ai (vật) khác ngoài Allah, người nào làm thế thì hành động của họ giống như những người thờ đa thần bởi vì ai bắt chước một nhóm người nào đó thì người đó thuộc về họ.

Cầu xin phúc lành là cầu xin những gì tốt lành, và không có điều tốt lành nào ngoài những điều tốt lành được Allah ban cho.

Và việc cầu xin phúc lành được chia làm hai dạng:

Dạng thứ nhất: Cầu xin phúc lành được giáo luật cho phép, đó là tìm kiếm phúc lành từ một thứ gì đó mà giáo

luật cho biết nó mang lại phúc lành, như uống nước Zamzam để mong được khỏi bệnh chẳng hạn, bởi Nabi ﷺ có nói:

«إِنَّهَا مُبَارَكَةٌ إِنَّهَا طَعَامٌ طُعِمَ» رواه مسلم.

“*Quả thật nó (Zamzam) mang lại phúc lành vì nó là thức ăn dinh dưỡng.*” (Muslim).

Và trong một lời dẫn khác thì Nabi ﷺ nói:

«زَمْزَمٌ طَعَامٌ طُعِمَ وَشِفَاءٌ سَقِمَ» رواه البزار.

“*Zamzam là thức ăn dinh dưỡng và là thuốc chữa lành bệnh.*” (Albazar).

Dạng thứ hai: Tìm kiếm phúc lành dưới các hình thức bị giáo luật nghiêm cấm, đó là tìm kiếm phúc lành từ những gì không được giáo luật cho phép, như một người tin vào một thứ gì đó mang lại phúc lành chẳng hạn một người tìm phúc lành từ cây cối, đá, hoặc từ các mộ của những người ngoan đạo để mong được điều lành và tránh điều dữ. Và đây là những việc làm thuộc đại Shirk.

Còn đối với người nào tin vào một thứ gì đó là nguyên nhân để Allah ban cho phúc lành, chẳng hạn như một người sờ vào Maqam Ibrahim hoặc Hijr Isma'il hoặc sờ vào người của những người ngoan đạo với niềm tin được Allah ban phúc lành, đây là những việc làm thuộc tiểu Shirk, còn nếu như người đó tin rằng những việc làm này thuộc những việc làm được đến gần với Allah thì đây là Haram bởi chúng là phương tiện dẫn đến Shirk.

Thật ra sự thờ phượng của những người thờ đa thần dành cho các thần tượng của họ như Allah đã đề cập trong Qur'an chỉ là họ hướng trái tim của họ đến chúng mong phúc lành từ chúng, và chúng đã trở thành các thần linh được thờ phượng ngoài Allah. Do đó, việc tìm kiếm phúc lành qua các mộ của những người ngoan đạo như Allat, hoặc qua cây cối và đá như Uzza, Manat thì tất cả đều thuộc dạng những việc làm của những người thờ đa thần đó dành cho các thần linh của họ.

Nhưng thực tế sự thờ phượng của những người thờ đa thần này còn nghiêm trọng hơn hành vi của những người thờ các thần tượng. Allah phán:

﴿ اَلْكُفْرُ الَّذِي وَلَهُ الْاَنْثَىٰ ﴿٢١﴾ ﴾ [سورة النجم: ٢١]

﴿**Phải chẳng giới tính nam thuộc về các người còn giới tính nữ thuộc về Ngài (Allah)?**﴾ (Chương 53 – Annajm, câu 21).

Có nghĩa là làm sao mà các người lại lấy những thuộc tính nữ gán cho Allah và các người gọi đó là thần linh trong khi Allah Tối Cao và Siêu Việt hơn những gì các người tưởng. Có lời khác giải thích: Há các người bịa ra cho các người những thần linh mà các người yêu thích là mang giới tính nam và các người cho rằng giới tính nữ thuộc về Allah? Và đây cũng là từ câu nói của họ: Các Thiên thần là những đứa con gái của Allah. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ تِلْكَ إِذَا قِسْمَةٌ ضِيزَىٰ ﴿٢٢﴾ ﴾ [سورة النجم: ٢٢]

﴿**Sự phân chia như thế thật chẳng công bằng.**﴾ (Chương 53 – Annajm, câu 22).

Và trong một Hadith được thuật lại bởi Abu Waqid Allaythi رضي الله عنه, ông nói: Chúng tôi cùng với Thiên sứ của Allah ﷺ rời đi đến Hunain, chúng tôi đi ngang qua một cái cây mà những người thờ đa thần treo vũ khí của họ trên đó. Chúng tôi nói: Thưa Thiên sứ của Allah! Hãy làm cho chúng tôi một cái cây đặc trưng nào đó giống như họ. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« سُبْحَانَ اللَّهِ هَذَا كَمَا قَالَ قَوْمُ مُوسَى ﴿ أَجْعَلْ لَنَا إِلَهًا كَمَا لَهُمْ ءَالِهَةٌ قَالَ إِنَّكُمْ قَوْمٌ تَجْهَلُونَ ﴾ [سورة الأعراف: ١٣٨] وَالَّذِي نَفْسِي بِيَدِهِ لَتَرَكِبَنَّ سُنَّةَ مَنْ كَانَ قَبْلَكُمْ » رواه الترمذي وصححه.

“Subha-nallah, đây giống như cộng đồng của Musa đã nói với Người: ﴿Xin thầy làm ra cho chúng tôi một thần linh giống như các thần linh của họ. Musa đáp: Các người đúng là một đám người ngu muội﴾ (Chương 7 – Al’araf, câu 138). Ta thề bởi Đấng mà linh hồn Ta nằm trong tay Ngài rằng các người đang muốn đi trên con đường của những người trước các người.” (Tirmizhi, ông đã xác nhận là Hadith Sahih).

Khi Nabi ﷺ chinh phục được Makkah thì có rất nhiều người dân Makkah đã qui thuận Islam, rồi có một nhóm người ra đi cùng với Người ﷺ đến Hunain, trên đường đến đó họ thấy một cái cây được gọi là Zha-tun Anwat (cây treo) mà những người thờ đa thần treo vũ khí của họ trên đó, họ rất tôn kính cái cây này, mỗi khi đi ngang qua họ thường đứng lại cầu xin phúc lành từ nó.

Lúc đó, những người mới vào Islam đang đi cùng với Thiên sứ ﷺ, họ yêu cầu Người ﷺ hãy làm cho họ một cái cây như cái cây đó để họ tìm kiếm phúc lành, họ nghĩ rằng việc làm này là điều yêu thích nơi Allah chứ họ không có ý làm trái nghịch với mệnh lệnh của Thiên sứ ﷺ vì họ chỉ mới vào Islam nên họ chưa biết rằng việc làm đó là Shirk.

Và quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ đã phản đối yêu cầu của những người mới vào Islam này, Người bảo rằng việc tìm kiếm phúc lành từ cái cây như vậy là hành động của những người thờ đa thần, Người Takbir (nói Allahu-Akbar – Allah là Đấng Vĩ Đại nhất) khi nghe họ yêu cầu như thế, Người bảo yêu cầu của họ giống như cộng đồng Isra-il đã nói với Musa ﷺ được Allah phán kể trong Qur'an:

﴿ أَجْعَلْ لَنَا إِلَهًا كَمَا لَهُمْ آلِهَةٌ ﴾ [سورة الأعراف: ١٣٨]

«**Xin thầy làm ra cho chúng tôi một thần linh giống như các thần linh của họ.**» (Chương 7 – Al'araf, câu 138).

Tổng hợp lại giữa câu nói của họ và câu nói của con cháu Isra-il: quả thật cả hai đều yêu cầu làm một thần linh để thờ phượng ngoài Allah. Do đó, người nào tìm phúc lành qua cây cối, các loại đá thì coi như y đã lấy đó làm thần linh.

Cho dù có khác nhau về cách diễn đạt ngôn từ nhưng bản chất của sự việc vẫn như nhau, tất cả đều thuộc đại Shirk.

Và nội dung Hadith là kiến thức thuộc kiến thức tiên tri của sứ mạng Nabi, quả thật điều Shirk chắc chắn sẽ xảy ra

trong cộng đồng này qua đó cảnh báo các tín đồ phải luôn quan tâm và lo sợ dính vào nó. Con người có thể làm một điều tốt đẹp nào đó và nghĩ rằng nó sẽ khiến y đến gần bên Allah nhưng thực chất nó lại đẩy y ra xa khỏi Ngài hơn, cho nên một người phải nên thật cảnh giác.

Và nội dung Hadith còn là sự nghiêm cấm bất chước hành động của những người trong thời Jahiliyah và người dân Kinh sách mà họ đã từng làm ngoại trừ có bằng chứng chỉ rõ rằng các việc làm đó của họ có trong giáo luật của chúng ta. Đối với những gì mà Allah đã chê trách người Do Thái cũng như người Thiên Chúa giáo thì có nghĩa là Ngài muốn nói cho chúng ta biết để tránh xa nó. Do đó, không được phép tìm kiếm phúc lành qua các vị ngoan đạo bởi tất cả các Sahabah đã không làm như vậy đối với ai khác ngoài Nabi ﷺ, ngay cả đó là Abu Bakr, một vị Sahabah cao quý nhất trong các Sahabah của Người, và các vị Tabi'een (những người tiếp theo sau thời Sahabah) cũng không làm như vậy đối với những vị học giả của họ.

Và trong đời sống của Nabi ﷺ có nhiều tình huống, nhiều hoàn cảnh đặc biệt mà không có một ai có được giống như Người. Do đó, không được phép lấy một vị Imam nào đó so sánh rồi nói ân phúc của vị đó giống như ân phúc của Người ﷺ.

Không được phép tìm kiếm phúc lành từ việc chạm vào ngôi đền Ka'bah hay những gì khác mục đích để đóng lại cánh cửa dẫn đến Shirk. Các học giả Fuqaha (thông thái về giáo lý) đã có sự tranh cãi về vấn đề đặt tay lên bực thuyết giảng của Nabi ﷺ lúc Người còn sinh thời, Imam Malik

cùng một số vị khác ghét việc làm đó bởi nó Bid'ah (mới, không có trong giáo lý của Nabi ﷺ), có lời nói rằng khi Imam Malik nhìn thấy Ata' làm như vậy thì ông đã không tiếp thu kiến thức đạo từ ông ta nữa.

Quả thật, Thiên sứ ﷺ đã thông tin cho biết rằng sẽ xảy ra Shirk trong cộng đồng này giống như những cộng đồng trước kia của Do Thái và Thiên Chúa giáo khi mà họ đã thờ thần linh vô thực cùng với Allah như Người đã nói: *“Chắc chắn các ngươi sẽ đi theo các đường lối của những ai trước các ngươi”*. Và đây là lời chê trách, Người ﷺ nói lời này chỉ muốn chúng ta cảnh giác và thận trọng mà gìn giữ bản thân để khỏi rơi vào những con đường sai trái đó của họ. Và quả thật, Shirk thực sự đã xảy ra trong cộng đồng này như lời của Nabi ﷺ đã thông tin, và đó là kiến thức thuộc kiến thức tiên tri của Nabi. Ngày nay, ta thấy có rất nhiều người đã thờ phượng các ngôi mộ, họ lấy đó làm thần linh cùng với Allah để họ cung kính, họ sờ chạm vào chúng để tìm phúc lành, họ bồ thí, nguyện thề vì chúng, và cầu xin khẩn vái chúng ban cho phúc lành và giúp tránh điều dữ giống như họ cầu xin khẩn vái Thượng Đế của họ.

Một số nguyên nhân hình thành các hình thức tìm kiếm phúc lành bị nghiêm cấm:

Nguyên nhân thứ nhất: Không hiểu biết về Tawhid và những gì đi ngược lại với nó.

Nguyên nhân thứ hai: Ngưỡng mộ và kính trọng quá mức đến các vị ngoan đạo đến nỗi sùng bái và tôn thờ họ. Thật ra chúng ta phải yêu thương các vị Nabi, các vị ngoan đạo nhưng yêu thương không phải là tôn thờ họ mà là

làm theo những gì mà họ kêu gọi đến với chân lý và điều tốt đẹp.

Nguyên nhân thứ ba: Bất chước theo những kẻ ngoại đạo. Quả thật, trong thời đại trở về sau này đa số người phải trải qua thử thách này vì dễ dàng trong sự liên lạc cũng như yếu về tôn giáo.

Nguyên nhân thứ tư: Tôn vinh các di tích hoặc tin các di tích đó mang lại phúc lành như tìm đến hang núi Hira' nơi mà Nabi ﷺ đã từng ngồi trong đó tu tâm, hay sờ chạm vào mộ của Người ﷺ để tìm phúc lành. Còn riêng đối với cục đá đen được đặt ở một góc của ngôi đền Ka'bah thì nó không phải là nơi để tìm kiếm phúc lành mà nó là một hình thức thờ phượng Allah bằng cách đưa tay chào Salam và hôn lên nó, như Umar ﷺ đã nói: *“Quả thật tao biết mày chẳng qua chỉ là một cục đá vô tri vô giác, không mang phúc lành cũng chẳng gây hại, nếu tao không nhìn thấy Thiên sứ của Allah hôn mày thì chắc chắn tao đã không hôn mày”*. Do đó, không được phép vượt quá phạm vi cho phép là chỉ hôn và đưa tay chào Salam. Một số người thiếu hiểu biết tưởng rằng bản thân cục đá mang lại phúc lành nên họ đã sờ chạm vào nó rồi vuốt lên người hoặc vuốt lên người con cái họ.

Như vậy, bắt buộc người Muslim phải thông hiểu tôn giáo, phải biết thế nào là Tawhid và đâu là Shirk để không rơi vào những điều làm hỏng Tawhid.

Cầu xin Allah phù hộ chúng ta thành những người bề tôi ngoan đạo chỉ tôn thờ duy nhất một mình Ngài.

Giết Tể Dâng Cúng Ai (Vật) Khác Allah

Một người sẽ không có đức tin trọn vẹn về sự tồn tại của Allah cho tới khi nào y hoàn toàn thừa nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài.

Những người ngoại đạo, những người thờ đa thần thực sự thừa nhận sự tồn tại của Allah, họ tin rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa, Đấng Nuôi Dưỡng, Đấng Điều Hành và Chi Phối vũ trụ và mọi vạn vật, và Qur'an là nhân chứng quá đủ cho điều đó.

Allah, Đấng Tối Cao và Ân Phúc phán:

﴿ قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ قُلِ اللَّهُ وَإِنَّا أَوْ إِيَّاكُمْ لَعَلَىٰ هُدًى
أَوْ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٢٤﴾ ﴾ [سورة سبأ: ٢٤]

﴿Hãy bảo họ: “Ai là Đấng cung cấp bổng lộc cho các người từ tầng trời và từ trái đất?”. Hãy bảo họ: “Chính là Allah”. “Chúng tôi hay quý vị ai sẽ là những người được hưởng dẫn đúng đường còn ai sẽ là những người bị lầm lạc thật sự”.﴾ (Chương 34 – Saba’, câu 24).

﴿ وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ لَيَقُولُنَّ
اللَّهُ فَأَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٦١﴾ ﴾ [سورة العنكبوت: ٦١]

﴿Và nếu Người có hỏi chúng ai đã tạo hóa các tầng trời và trái đất cũng như ai đã chế ngự mặt trời và mặt trăng thì chắc chắn chúng sẽ đáp là “Allah”. Thế tại sao chúng lánh xa Ngài?﴾ (Chương 29 – Al-Ankabut, câu 61).

﴿ وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ مَنْ نَزَّلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ مِنْ بَعْدِ مَوْتِهَا لَيَقُولُنَّ اللَّهُ قُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿٦٣﴾ ﴾ [سورة العنكبوت:
[٦٣

﴿Và nếu Người (Muhammad) có hỏi chúng ai đã ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm sống lại lớp đất chết khô thì chắc chắn chúng sẽ đáp: “Allah”. Hãy bảo chúng: “Mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng lên Allah”. Tuy nhiên, đa số bọn chúng không chịu suy ngẫm.﴾ (Chương 29 – Al’ Ankabut, câu 63).

Như vậy, những kẻ ngoại đạo và những người thờ đa thần đều thừa nhận sự tồn tại của Allah, họ thừa nhận quyền năng của Ngài được thể hiện qua các việc làm Siêu việt của Ngài. Có nghĩa là họ là những kẻ vô đức tin không phải vì họ phủ nhận sự tồn tại của Allah mà bởi vì họ đã cầu nguyện và khẩn vái đến ai (vật) khác Ngài, họ đã chia sẻ thần linh khác Ngài.

Islam đến chuyên hướng con người khỏi mọi sự thờ phượng sai trái, và tập hợp trái tim họ hướng đến một Đấng Thượng Đế duy nhất, không có đối tác ngang vai cùng với Ngài.

Allah ra lệnh phải hướng sự thờ phượng về một mình Ngài duy nhất, Ngài phán:

﴿ قُلْ إِنَّ صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٦٢﴾ لَا شَرِيكَ لَهُ ﴿١٦٣﴾ وَبِذَلِكَ أُمِرْتُ وَأَنَا أَوَّلُ الْمُسْلِمِينَ ﴿١٦٤﴾ ﴾ [سورة الأنعام: ١٦٢ ، ١٦٣

﴿**Hãy bảo họ (Muhammad!): “Quả thật, việc dâng lễ nguyện Salah của ta, việc tế lễ của ta, cuộc sống và cái chết của ta đều hiến trọn cho Allah, Đấng Chủ Tể của toàn vũ trụ. Ngài là Đấng không có đối tác, và ta được lệnh phải như thế, và ta là người đầu tiên thần phục Ngài”.**﴾ (Chương 6 – Al-An’am, câu 162, 163).

Có nghĩa là: Này Muhammad! Người hãy nói với những người thờ đa thần, những kẻ đã thờ phượng và giết tế dâng cúng thần linh ngoài Allah rằng mọi hình thức thờ phượng như dâng lễ nguyện Salah, giết tế của Ta đều hoàn toàn hướng về một mình Allah duy nhất, sự sống chết của Ta đều để phụng lệnh một mình Ngài, và Ta phủ nhận tất cả những gì được thờ phượng khác Ngài. Câu Kinh này muốn nói rằng tất cả mọi hành động, mọi lời nói thầm kín hay công khai đều phải hướng đến duy nhất một mình Allah, không được phép hướng đến bất cứ một ai (vật) khác Ngài, và người nào hướng một điều gì đến một ai (vật) khác Ngài thì y đã làm điều Shirk với Ngài. Và toàn bộ nội dung Qur’an đều chỉ rõ điều đó.

Giết tế súc vật là một hình thức thờ phượng trong các hình thức thờ phượng, là một cách để được đến gần Allah qua việc chi tiêu tài sản. Do đó, người nào hướng việc làm này đến một ai (vật) khác Allah là Shirk với Ngài, bị trục xuất khỏi tôn giáo, chẳng hạn như giết tế để dâng cúng các mộ, cây cối, đá, Thiên thần, Nabi hay một tên Jinn nào đó, hoặc một vị chức quyền nào đó, ...

Allah, Đấng Tồi Cao phán:

﴿ فَصَلِّ لِرَبِّكَ وَأَحْزِرْ ۖ ﴾ [سورة الكوثر: ٢]

«**Hãy dâng lễ nguyện Salah và giết tế vì Thượng Đế của Người (Muhammad)**» (Chương 108 – Al-Kawthar, câu 2).

Sheikh Islam ﷺ nói: Allah ra lệnh phải kết hợp hai hình thức thờ phượng này, đó là dâng lễ nguyện Salah và giết tế, hai điều này thể hiện sự hạ mình phủ phục Allah, thể hiện tấm lòng muốn được gần bên Ngài, nói lên sự kiên định của niềm tin, làm trái tim vững chắc và thanh bình hướng đến Ngài và hướng đến những gì được Ngài chuẩn bị ban cho ở Đời Sau, khác với những người tự cao tự đại, những kẻ giàu có ngạo mạn luôn tỏ ra bất cần đến Allah, họ không giết tế dâng lên Ngài vì sợ nghèo, bởi vậy hai việc làm này được kết hợp trong lời phán của Ngài: «**Hãy bảo họ (Muhammad!): “Quả thật, việc dâng lễ nguyện Salah của ta, việc tế lễ của ta**» (Chương 6 – Al-An’am, câu 162). Việc tế lễ có nghĩa là việc giết tế con vật để làm Allah hài lòng, và điều này được giáo luật ban hành thành những chỉ thị, và nó được chia làm ba dạng: Adhhiyah (giết tế con vật vào ngày đại lễ Hajj), Hady (một trong những nghi thức Hajj), và Aqiqah (giết tế con vật để mừng đứa bé mới chào đời).

Dâng lễ nguyện Salah là để được gần Allah, và những gì được tập hợp trong lễ nguyện Salah là sự kính sợ, hạ mình và hướng về Ngài, còn những gì được tập hợp trong việc giết tế là đức tin Iman, sự thành tâm, niềm tin kiên định. Do đó, khi một người cho phép bản thân mình chi dùng tài sản vì Allah bằng cả tình yêu thương dành cho Ngài thì đó là việc làm tốt nhất trong các việc làm chi dùng tài sản, cho nên đó được xem là hình thức thờ phượng trong các hình thức thờ phượng mang lại ân phúc nhất, cũng chính vì vậy mà Nabi ﷺ đã nhiều lần dâng lễ nguyện Salah và giết tế. Bởi

thế, không được phép hướng việc giết tế đến ai (vật) khác Allah vì đó là Shirk với Ngài.

Và trong một Hadith do Muslim ghi lại, ông Ali رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ đã nói với tôi bốn điều:

« لَعَنَ اللَّهُ مَنْ ذَبَحَ لِغَيْرِ اللَّهِ وَلَعَنَ اللَّهُ مَنْ آوَى مُحَدِّثًا وَلَعَنَ اللَّهُ مَنْ لَعَنَ وَالِدِيهِ وَلَعَنَ اللَّهُ مَنْ غَيَّرَ الْمَنَارَ »

“Allah nguyền rủa người nào giết tế dâng cúng ai (vật) khác ngoài Allah, Allah nguyền rủa người nào bịa ra một điều mới trong tôn giáo, Allah nguyền rủa người nào chửi rủa cha mẹ của y, và Allah nguyền rủa người nào thay đổi ranh đất”.

Sheikh Islam رحمته الله nói: Quả thật Allah nguyền rủa người nào đáng bị nguyền rủa giống như Ngài Salawat cho người nào đáng được Salawat trong số những bề tôi của Ngài.

Việc giết tế dâng cúng ai (vật) khác ngoài Allah có nhiều hình ảnh khác nhau, tiêu biểu như: một người giết tế dâng cúng mộ của Nabi hay mộ của vị ngoan đạo nào đó, hoặc một người giết tế dâng cúng Shaytan hoặc Jinn để giải bùa ngải và tà thuật, hoặc một người giết tế để tỏ lòng tôn vinh và sùng kính một quyền lực nào đó, hoặc một người giết tế dâng cúng một hành tinh nào đó trên trời, hoặc một người giết tế ngay một giếng nước hay ngay chỗ ở của Shaytan hoặc giết tế dâng cúng để trừ tà cho ngôi nhà, ... cho dù vật được tế là súc vật hay thứ gì khác tất cả đều thuộc

đang đại Shirk, thức ăn, thức uống hay bất cứ thứ gì từ những thứ được dâng cúng đều không được phép dùng.

Và trong Hadith, Nabi ﷺ có nói: **“Allah nguyện rửa người nào chửi rửa cha mẹ của y”**, bởi vì Allah đã sắc lệnh rằng phải hiếu thảo với cha mẹ sau khi đã thờ phượng Ngài ,Ngài phán:

﴿وَأَعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا﴾ [سورة النساء:

[۳۶

﴿Các người hãy thờ phượng Allah và tuyệt đối không được Shirk với Ngài (tổ hợp với Ngài trong thờ phượng) bất cứ cái gì, và các người hãy ăn ở tử tế với cha mẹ.﴾
(Chương 4 – Annisa’, câu 36).

Allah không hề giới hạn một cách cư xử tốt đẹp riêng biệt nào mà Ngài nói chung tất cả những gì là cư xử tốt đẹp với cha mẹ như yêu thương, kính trọng, lễ phép, nuôi dưỡng, quan tâm chăm sóc và cầu nguyện cho họ.

Việc chửi rửa cha mẹ là một trong những đại tội, sự chửi rửa này có thể là trực tiếp và có thể là gián tiếp.

Gián tiếp là chẳng hạn như một người chửi rửa cha của một người và người đàn ông đó lại chửi lại cha của y, và đây cũng là một trong các đại tội, giống như Nabi ﷺ đã nói: **“Một người chửi rửa cha mẹ của mình là một trong những đại tội”**. Các vị Sahabah nói: Thừa Thiên sứ của Allah! Chẳng lẽ có người lại chửi rửa cha mẹ của mình sao? Người nói:

«يَسُبُّ الرَّجُلُ أَبَا الرَّجُلِ، فَيَسُبُّ أَبَاهُ، وَيَسُبُّ أُمَّهُ» رواه البخاري.

“Một người chửi rửa cha của một người, thế rồi người đó chửi rửa lại cha của y và mẹ của y.” (Albukhari).

Nabi ﷺ nói: *“Allah nguyên rửa người nào bịa ra một điều mới trong tôn giáo”*. Islam mang đến sự công bằng cho con người, bênh vực và đấu tranh cho những người bị đối xử bất công giúp giành lại quyền lợi và những gì thuộc về họ từ những kẻ bất công. Cho nên, ai giúp đỡ những kẻ xấu như những kẻ giết người, những kẻ trộm cướp, họ đáng bị trừng phạt thì giúp họ chạy tội hoặc ngăn cản sự trừng phạt đến với họ thì người đó là kẻ bịa ra một điều mới trong tôn giáo bị Allah nguyên rửa. Điều này giống như Islam đến ra lệnh phải theo Sunnah và nghiêm cấm làm điều Bid’ah (đổi mới), nên người nào hài lòng với điều Bid’ah hoặc ủng hộ người làm điều Bid’ah hoặc tuyên truyền điều Bid’ah thì người đó là kẻ bịa ra điều mới trong tôn giáo bị Allah nguyên rửa.

Học giả Ibnu Qayyim رحمه الله nói: Đây là điều nghiêm trọng, sự nghiêm trọng của nó sẽ có cấp độ khác nhau tùy theo bản chất đổi mới của sự việc, và cứ mỗi khi bản chất đổi mới của sự việc càng lớn thì nó càng trở nên nghiêm trọng.

Rồi sau đó Nabi ﷺ cũng nói: *“Allah nguyên rửa người nào thay đổi ranh đất”*. Đây chính là điều mà Islam muốn giữ cho cộng đồng tránh khỏi sự tranh chấp, người nào thay đổi cái dấu làm ký hiệu ranh giới đất đai giữa y và người láng giềng của y mục đích chiếm hữu thì người đó là

kẻ bất công, là kẻ tạo ra cho xã hội sự mâu thuẫn và tranh chấp, gây sự thù nghịch và oán hận giữa những người Muslim với nhau, thì người đó là người bị Allah nguyên rủa.

Và trong một Hadith khác, Nabi ﷺ nói:

« مَنْ أَخَذَ شَيْئًا مِنَ الْأَرْضِ ظُلْمًا ، فَإِنَّهُ يُطَوَّقُهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ مِنْ سَبْعِ أَرْضِينَ »
رواه البخاري ومسلم.

“Ai lấy một gang đất một cách bất công thì vào Ngày Phán Xét y sẽ phải gánh bảy trái đất” (Albukhari, Muslim).

Islam khuyến khích giúp đỡ, hướng dẫn nhau để không bị lầm đường lạc lối, và trong những điều sai lệch là thay đổi ranh đất của nhau.

Bốn điều trọng tội này, người thực hiện chúng sẽ bị Allah nguyên rủa. Giết tế dâng cúng ai (vật) khác Allah là đại Shirk, chửi rủa cha mẹ, bịa ra điều mới trong tôn giáo và thay đổi vị trí ranh giới đất đai là những việc làm đi ngược lại với Tawhid, do đó, người Muslim phải tránh xa chúng ra để tránh được sự phẫn nộ và nguyên rủa của Allah.

Islam không cho phép nguyên rủa bất cứ cá nhân hay bất cứ tập thể nào làm điều tội lỗi mà chỉ được phép nói lên giáo lý chung chung mà thôi, có nghĩa là không được nói với người ăn trộm: Allah nguyên rủa mày, mà hãy nói giống như những gì được nói trong Hadith: **“Allah nguyên rủa kẻ ăn trộm”**.

Quả thật, các lời từ Kinh Qur'an và Sunnah đã nói rất rõ ràng về việc giết tế rằng nó chỉ được dâng lên một mình Allah duy nhất, phải thành tâm hướng việc làm đó về riêng Ngài, tương tự việc dâng lễ nguyện Salah cũng thế,

Allah đã liên kết chung giữa việc giết tế và dâng lễ nguyện Salah với nhau ở rất nhiều chỗ trong Qur'an.

Và khi nào đã khẳng định rằng việc giết tế dâng lên Allah là việc làm thờ phượng, là điều lớn nhất trong việc tuân phục mệnh lệnh của Ngài thì việc giết tế dâng lên ai (vật) khác ngoài Allah như giết tế dâng cúng Jinn, các Thiên thần dĩ nhiên phải là đại Shirk, người làm nó bị trục xuất khỏi ranh giới của Islam.

Do đó, mọi quan niệm, lời nói và hành động nếu được khẳng định rằng nó được giáo lý Islam sai bảo và chỉ thị thì tất cả chỉ được phép thực hiện và hướng đến duy nhất một mình Allah: Sự độc tôn hóa, đức tin Iman, sự thành tâm. Còn ai hướng về ai (vật) khác Ngài thì đó là Shirk (thờ đa thần) và Kufr (vô đức tin).

Còn tiêu Shirk là tất cả những gì dẫn đến đại Shirk từ tư tưởng, lời nói và hành động được cho là hình thức thờ phượng.

Như vậy, giết tế là sự thờ phượng đến một mình Allah duy nhất, không được nhân danh ai (vật) khác ngoài tên của Ngài, cho nên mọi tín đồ Muslim phải cẩn thận và cảnh giác.

Trong một Hadith do Imam Ahmad ghi lại, ông Tariq bin Shihab thuật lại rằng Thiên sứ của Allah nói:

« دَخَلَ الْجَنَّةَ رَجُلٌ فِي ذُبَابٍ وَدَخَلَ النَّارَ رَجُلٌ فِي ذُبَابٍ » رواه البيهقي.

“Một người vào Thiên Đàng và một người vào Hỏa Ngục chỉ vì một con ruồi.” (Albayhaqi).

Có nghĩa là vì con ruồi mà hai người này đã có kết cuộc khác nhau.

Nghe Nabi ﷺ nói vậy, các Shahabah đã hỏi: Thưa Thiên sứ của Allah! Sự việc đó là như thế nào? Tức các Shahabah cảm thấy lạ và ngạc nhiên cho điều này, sao mà chỉ vì một con ruồi mà một người phải vào Thiên Đàng hạnh phúc và một người lại đày vào Hỏa Ngục, họ hỏi vì muốn Nabi ﷺ trình bày rõ ràng hơn sự việc. Nabi ﷺ đã trình bày rõ cho họ điều gì khiến người này vào Thiên Đàng còn người kia lại phải bị đày vào Hỏa ngục, Người ﷺ nói: ***“Hai người đó đã đi ngang qua một nhóm người, ở nơi họ có một bụt tượng, không một ai được phép đi ngang qua bụt tượng đó trừ phi phải dâng lên nó một thứ gì đó. Nhóm người đó nói với một trong hai người: Hãy dâng lên một thứ gì đi! Người đó nói: Tôi không có một thứ gì để dâng lên cả. Họ nói: Hãy dâng lên dù chỉ là một con ruồi. Thế là người đó đã dâng lên bụt tượng đó một con ruồi rồi đi qua, vậy là y bị đày vào Hỏa Ngục. Nhóm người đó nói với người còn lại: Hãy dâng lên một thứ gì đi! Người này nói: Tôi không bao giờ dâng một thứ gì lên cho một ai (vật) gì ngoài Allah cả. Thế là họ đã chém đầu y, rồi y được vào Thiên Đàng”***.

Đây là sự khác nhau trong việc lựa chọn, người đầu tiên đã nói: “Tôi không có gì để dâng lên cả”, lời này của y cho thấy y đã muốn né tránh bản thân làm điều đó, và y là người Muslim nhưng lại không có đức tin Iman vững chắc, nhóm người đó biết được điều đó nên đã thúc giục và nói với y: “hãy dâng lên dù chỉ là một con ruồi!”, thế là y đã dâng lên bụt tượng đó một con ruồi, mặc dù chỉ là một con ruồi

nhưng mà trái tim và hành động của y đã hướng đến ai (vật) khác Allah nên y bị phạm vào tội Shirk và bị đày vào Hỏa Ngục. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّهُ مَن يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَهُ النَّارُ﴾ [سورة المائدة: ٧٢]

﴿**Quả thật, người nào làm điều Shirk với Allah thì y sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là nơi Hỏa ngục.**﴾
(Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

Nếu chỉ là dâng cúng một con ruồi lên ai (vật) khác Allah thì đã phải như vậy huống chi đối với việc dâng cúng một thứ gì đó to lớn hơn chẳng hạn như một người giết tể một con lạc đà, một con dê hay những gì khác để dâng lên một thần linh khác Allah?

Quả thật, con người có thể rơi vào những việc làm tội lỗi này nhưng lại không hay biết, cho nên phải hết sức cảnh giác những tội lỗi cho dù nó có nhỏ như thế nào theo cách nghĩ của chúng ta, giống như Anas رضي الله عنه đã nói: “Quả thật, các người làm những việc làm, được coi là bé nhỏ hơn những sợi tóc trong đôi mắt của các người nhưng chúng tôi đã xem chúng trong thời của Thiên sứ ﷺ là những đại trọng tội”.

Còn đối với người thứ hai tức người được vào Thiên Đàng vì một con ruồi, y đã từ chối lời yêu cầu của nhóm người đó, y đã có lời phản kháng lại rằng y sẽ không dâng cúng một thứ gì lên một ai (vật) khác Allah, y đã chạy khỏi điều Shirk, y thực sự đã thành tâm hướng sự thờ phượng của mình đến một mình Allah duy nhất. **“Thế là họ đã chém đầu**

y rời y được vào Thiên Đàng”, họ chêm đầu y vì y đã không dâng cúng lên thần linh ngoài Allah, điều này đã cho thấy rõ về ân phúc của Tawhid và sự thành tâm Ikhlas, và nó cũng nói lên rằng có sự khác biệt trong đức tin Iman ở mỗi người.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Trong Hadith này cho chúng ta biết về cấp độ của Shirk trong trái tim của những người có đức tin, thế nào là sự kiên nhẫn chịu đựng khi bị giết, người đó đã không đồng ý theo yêu cầu của họ mặc dù họ chỉ yêu cầu y thể hiện hành động bên ngoài, do đó, Hadith cho thấy rằng giết tế là sự thờ phượng và việc hướng nó đến ai (vật) khác Allah là Shirk, và người giết tế dâng lên ai (vật) khác ngoài Ngài sẽ là người thuộc cư dân nơi Hỏa Ngục.

Quả thật, Shirk là điều luôn nguy hiểm cho dù nó có nhỏ như thế nào và nó chắc chắn khiến người thực hiện nó phải vào Hỏa ngục như Allah đã phán:

﴿إِنَّهُ مَن يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَهُ النَّارُ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِن أَنصَارٍ﴾ [سورة المائدة: ٧٢]

«Quả thật, người nào làm điều Shirk với Allah thì y sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là nơi Hỏa ngục. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

Người trong Hadith đã từ chối việc dâng cúng lên ai (vật) khác Allah bằng cả đức tin Iman và một lòng tôn vinh Allah và đã kiên nhẫn chịu đựng trước sự giết chóc đã được Allah thu nhận vào Thiên Đàng là bằng chứng nói rằng Tawhid là yếu tố quyết định được vào Thiên Đàng còn Shirk

là yếu tố bắt buộc một người vào Hỏa Ngục, giống như có một Hadith khác, Nabi ﷺ đã nói:

« الْجَنَّةُ أَقْرَبُ إِلَى أَحَدِكُمْ مِنْ شِرَاكٍ نَعَلِهِ ، وَالتَّارُ مِثْلُ ذَلِكَ »

“Thiên Đàng ở gần một ai đó trong các người hơn cả dây giày của y và Hỏa Ngục cũng tương tự như thế.”
(Albukhari).

Hadith này là sự động viên đồng thời là sự cảnh báo: động viên và thúc giục các tín đồ đến với Thiên Đàng và cảnh báo các tín đồ tránh xa Hỏa Ngục bằng cách tránh xa những gì khiến đến gần nó, hơn nữa Hadith cũng cho thấy ân phúc của Tawhid và sự Sabar (kiên nhẫn chịu đựng) trong việc tìm kiếm cơ hội được vào Thiên Đàng và tránh xa Hỏa Ngục.

Như vậy, mọi sự tể lễ chỉ được phép dâng lên Allah, một mình Ngài duy nhất.



Không Được Phép Giết Tể Dâng Lên Allah Tại Nơi Giết Tể Dâng Lên Ai (Vật) Khác Allah

Giáo lý Islam đã trình bày rõ về điều tốt và những điều tai hại và sai trái, nó ngăn chặn mọi phương tiện, mọi con đường, và mọi cánh cửa dẫn đến những điều Haram, và nó cũng nghiêm cấm sự bắt chước những người thờ đa thần bởi họ đã yêu thương tà thần, yêu thương những điều không Chân lý. Tuy nhiên trong thời đại này những vấn đề sai quấy đó lại diễn ra rất phổ biến và lan tràn khắp mọi nơi, mặc dù Nabi ﷺ đã có lời cảnh báo về sự nguy hiểm của các sự việc này.

Một trong các sự việc được nói trên là nghiêm cấm giết tể dâng lên Allah ngay tại địa điểm giết tể dâng lên ai (vật) khác Ngài, bởi việc làm này có sự tương đồng giống như những người thờ đa thần về địa điểm, như Nabi ﷺ có nói:

« مَنْ تَشَبَهَ بِقَوْمٍ فَهُوَ مِنْهُمْ » رواه أحمد.

“Ai bắt chước giống một cộng đồng nào đó thì người đó thuộc về họ (tức là đồng bọn với họ).” (Ahmad).

Cho dù có định tâm là giết tể dâng lên Allah nhưng y đã thực hiện nó ngay chỗ của Shirk, và điều này là phương tiện dẫn đến Shirk và trở lại với nó. Việc ngăn chặn những gì dẫn đến Shirk là điều quan trọng trong các điều quan trọng của giáo lý.

Sheikh Islam ﷺ nói: Quả thật, sự pha trộn trong tế lễ nó sẽ có một cái gì đó giống giống nhau giữa điều bất

chước và điều được bắt chước, và nó dẫn đến sự tương đồng trong cung cách và hành động, và điều này có thể cảm nhận được bằng các giác quan. Quả thật, khi một người mặc bộ quần áo của người học giả thì y cảm thấy bản thân y có cái gì đó giống như những người học giả, và một người mặc đồng phục của người lính chiến thì y sẽ cảm thấy bản thân y có một tính khí gì đó giống như tính khí của những người lính chiến, và sự việc cứ diễn ra một cách tự nhiên như vậy, ...

Biểu hiện bề ngoài bắt buộc phải được xem xét và nhìn nhận bởi nó giúp phân biệt ở bề ngoài giữa người được hướng dẫn và người lầm lạc bị ghét bỏ. Do đó, ngoại trừ những gì không bị nghiêm cấm trong giáo luật thì việc bắt chước sẽ không có vấn đề gì, còn đối với những gì khiến một người trở thành kẻ vô đức tin thì không được phép bắt chước hay có hành vi tương đồng, bởi làm như vậy thì có nghĩa là người bắt chước đã có sự đồng thuận với những hành vi nghịch lại tôn giáo.

Allah, Đấng Tạo Hóa phán:

﴿ لَا تَقُمْ فِيهِ أَبَدًا لَمَسْجِدٍ أُسِّسَ عَلَى التَّقْوَىٰ مِنْ أَوَّلِ يَوْمٍ أَحَقُّ أَنْ تَقُومَ فِيهِ فِيهِ رِجَالٌ يُحِبُّونَ أَنْ يَتَّطَهَّرُوا وَاللَّهُ يُحِبُّ الْمُطَهَّرِينَ ﴾ [سورة التوبة:

[١٠٨

﴿Người (Muhammad) chớ bao giờ đứng dưng lễ nguyện trong đó. Chắc chắn Thánh đường đã được xây dựng vào ngày đầu tiên với lòng ngay chính sợ Allah mới là nơi xứng đáng cho Người đứng dưng lễ nguyện Salah trong đó. Trong đó, có người yêu thích việc thanh sạch bản

thân. Bởi vì Allah yêu thương những người thanh khiết. ﴿ (Chương 9 – Attawbah, câu 108).

Câu Kinh này là lời nói với Nabi ﷺ rằng Người chó đứng dâng lễ nguyện Salah trong Masjid (Thánh đường) được dựng lên với chủ đích gây hại, ý nói về Masjid được một nhóm người Munafiq (giả tạo đức tin) xây cất để có ý gây hại cho Masjid Quba và để chống lại Allah và Thiên sứ của Ngài:

﴿ وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مَسْجِدًا ضِرَارًا وَكُفْرًا وَتَفْرِيقًا بَيْنَ الْمُؤْمِنِينَ وَإِصَادًا لِّمَنْ حَارَبَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ مِنْ قَبْلُ وَلَيَحْلِفُنَّ إِنْ أَرَدْنَا إِلَّا الْحُسْنَ وَاللَّهُ يَشْهَدُ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿١٠٧﴾ [سورة التوبة: ١٠٧]

﴿Và những kẻ đã xây một Thánh đường với ý đồ làm tổn thương và chống đối (Islam) và làm chia rẽ hàng ngũ của những người có đức tin và dùng nó làm một nơi ẩn núp cho kẻ đã từng gây chiến chống Allah và Thiên sứ của Ngài trước đây. Và chúng thề thốt, nói: “Chúng tôi chỉ muốn làm điều phúc lành” nhưng Allah xác nhận chúng là những kẻ nói dối.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 107).

Và những kẻ chống đối này chính là Abu Amru, hắn đã dựng Thánh đường đó trước khi Nabi ﷺ rời đi đến Tabuk, các Sahahbah đã đề nghị Người dâng lễ nguyện trong đó để mong được phúc lành từ lễ nguyện Salah của Người ﷺ, họ bảo rằng Thánh đường đó được cất lên cho những người nghèo. Thế là Nabi ﷺ nói: “*Chúng ta đang trên cuộc hành trình xa, tuy nhiên khi nào trở về, insha-Allah*”. Nhưng lúc trở về, khi chỉ còn vài ngày đường nữa là về tới

Madinah, thì có Lời Mặc khải xuống cho biết về thông tin của Thánh đường đó. Thế là, Nabi ﷺ đã cho người đến đốt phá nó trước khi Người đến nơi, bởi vì đây là Thánh đường được dựng lên để chống lại Allah và Thiên sứ của Ngài.

Đó là lý do mà Allah đã giận dữ và cấm vị Nabi ﷺ của Ngài đứng dâng lễ nguyện Salah trong đó.

Cũng tương tự như vậy, những chỗ hay những địa điểm được chọn để giết tế dâng cúng lên ai (vật) khác Allah phải nên được tránh xa, bởi những nơi đó đã có những vết tích của sự nghịch lại Allah. Do đó, sự nghịch đạo và tội lỗi sẽ ảnh hưởng lên vùng đất nơi đó và sự tuân lệnh cũng như vậy, nó sẽ ảnh hưởng đến vùng đất nơi đã diễn ra sự tuân lệnh, cho nên dâng lễ nguyện Salah trong Masjid cũ sẽ tốt hơn dâng lễ nguyện trong Masjid mới.

Trong lời phán của Allah: **«Chắc chắn Thánh đường đã được xây dựng vào ngày đầu tiên với lòng ngay chính sợ Allah mới là nơi xứng đáng cho Người đứng dâng lễ nguyện Salah trong đó.»** (Chương 9 – Attawbah, câu 108) là sự khuyến khích dâng lễ nguyện Salah trong Masjid Quba', Masjid được dựng lên đầu tiên bằng cả lòng ngay chính kính sợ Allah, Masjid này là biểu hiện của sự tuân phục Allah và Thiên sứ của Ngài, nó kết chặt lại tiếng nói của người Muslim, nó là tình thần của Islam và các tín đồ. Nabi ﷺ thường đến viếng thăm Thánh đường này, và trong một Hadith Sahih, Người ﷺ đã nói:

« صَلَاةٌ فِي مَسْجِدِ قُبَاءٍ كَعُمْرَةٍ » رواه ابن ماجه.

“Một lễ nguyện Salah tại Masjid Quba’ giống như một lần đi làm Umrah” (Ibnu Ma-jah).

Và lời của Allah: **«Trong đó, có người yêu thích việc thanh sạch bản thân.»** (Chương 9 – Attawbah, câu 108). Có lần Nabi ﷺ đã hỏi những người Muslim ở Quba’, Người nói: *“Sự thanh sạch gì mà Allah đã khen ngợi cho các người về nó vậy?”*. Họ đáp: Chúng tôi không biết đó là gì ngoại trừ có một điều, đó là chúng tôi có những người láng giềng là người Do thái, họ làm vệ sinh sau khi đại tiện bằng cách dùng nước để rửa và chúng tôi đã rửa giống như họ. Người bảo: “Chính là điều đấy, các người hãy duy trì nó” **«Bởi vì Allah yêu thương những người thanh khiết.»** (Chương 9 – Attawbah, câu 108), Tức những người tẩy sạch thân thể khỏi những dơ bẩn sau khi đã tẩy sạch thân thể khỏi sự vô đức tin, Shirk và tội lỗi.

Sheikh Muhammad bin Uthaymeen ﷺ nói: Masjid được dựng lên có ý gây tổn thương (được nói trong câu Kinh) là nơi được dùng để nghịch lại Allah, chia rẽ những người có đức tin nên Allah đã cấm không cho Thiên sứ của Ngài đứng dâng nguyện trong đó mặc dù lễ nguyện Salah là hướng đến Allah, điều đó nói lên rằng bất kỳ nơi nào có sự nghịch lại với Allah thì không được phép đứng trong nơi đó. Masjid là nơi để dâng lễ nguyện Salah tuy nhiên nó là chỗ để chống lại Allah và nghịch lại Thiên sứ của Ngài cho nên không được phép dâng lễ nguyện Salah trong đó. Tương tự, nếu một người muốn giết tế dâng lên Allah nhưng lại giết tế tại chỗ được giết tế dâng lên ai (vật) khác ngoài Allah thì việc giết tế đó là Haram bởi nó giống như việc dâng lễ nguyện Salah trong Masjid có chủ đích gây tổn thương được

nói trong câu Kinh. Một thí dụ khác, giáo luật không cho phép dâng lễ nguyện Salah vào lúc mặt trời mọc và lặn bởi hai thời điểm đó là thời điểm những kẻ vô đức tin quỳ lạy mặt trời, sự nghiêm cấm này là dựa vào thời gian còn luận điểm chúng ta đang nói là dựa vào địa điểm và nơi chốn.

Và trong một Hadith qua lời thuật của Thabit bin Adhdhahakk rằng có một người đàn ông đã nguyện giết tế con lạc đà tại Buwa-nah. Nabi ﷺ hỏi:

« هَلْ كَانَ فِيهَا وَثْنٌ مِنْ أَوْثَانِ الْجَاهِلِيَّةِ يُعْبَدُ؟ »

“Ồ đó có bực tượng nào từ các bực tượng được thờ phượng trong thời Jahiliyah không?”.

Các Sahabah nói: Không. Người ﷺ lại hỏi:

« هَلْ كَانَ فِيهَا عِيدٌ مِنْ أَعْيَادِهِمْ »

“Vậy đó có phải là nơi từng được tổ chức các lễ tế của họ không?”.

Các Sahabah nói: Không. Thiên sứ ﷺ bảo:

« أَوْفٍ بِنَدْرِكَ فَإِنَّهُ لَا وَقَاءَ لِنَدْرٍ فِي مَعْصِيَةِ اللَّهِ وَلَا فِيمَا لَا يَمْلِكُ ابْنُ آدَمَ »
رواه أبو داود.

“Vậy người hãy thực hiện điều nguyện thề của người, bởi quả thật không được phép thực hiện sự nguyện thề về những điều trái nghịch với Allah và cũng không bắt buộc thực hiện sự nguyện thề về những điều không nằm trong

sự kiểm soát của con cháu Adam (con người).” (Hadith do Abu Dawood ghi lại).

Nội dung Hadith cho chúng ta biết rằng đã có một người muốn giết tế một con lạc đà theo lời nguyện, ông muốn thực hiện tại một nơi được gọi là Buwa-nah, Nabi đã hỏi để kiểm tra xem nơi đó có phải là nơi thờ phượng của những người thờ đa thần không hoặc có phải là nơi mà họ tổ chức các nghi lễ gì của họ không, sau khi được biết đó là nơi không có liên quan gì đến những người thờ đa thần thì Người ra lệnh người đàn ông đó hãy thực hiện theo điều đã nguyện thề.

Đây là bằng chứng chỉ rõ rằng việc giết tế dâng lên Allah tại một nơi đã từng diễn ra sự giết tế dâng cúng lên ai (vật) khác Allah là một trong những phương tiện dẫn đến Shirk. Cho nên, mỗi người Muslim phải tránh xa điều này để đóng lại cánh cửa hướng đến Shirk, bởi lẽ việc bắt chước hay làm giống những người thờ đa thần qua các hình thức bề ngoài nói lên tình yêu thầm kín trong lòng dành cho họ.

Và ý nghĩa trong việc nghiêm cấm giết tế dâng lên Allah tại một nơi đã từng diễn ra việc giết tế dâng lên ai (vật) khác Ngài là không muốn tín đồ Muslim có hành động thờ phượng nào giống với những người thờ đa thần, vì Nabi ﷺ đã có nói:

« مَنْ تَشَبَهَ بِقَوْمٍ فَهُوَ مِنْهُمْ » رواه أحمد.

“Ai bắt chước giống một cộng đồng nào đó thì người đó thuộc về họ (tức là đồng bọn với họ).” (Ahmad).

Hơn nữa việc nghiêm cấm này còn để người tín đồ không tôn vinh những nơi có những vết tích của sự thờ cúng và tế lễ của những người thờ đa thần và đồng thời không muốn họ cảm thấy hành động của họ là đúng đắn khi họ nhìn thấy ai đó làm giống như họ.

Quả thật, bắt buộc người Muslim không giết tế dâng lên Allah ngay chỗ mà đã có sự giết tế dâng cúng tà thần tại đó mục đích để tuân thủ theo lệnh của Thiên sứ ﷺ khi Người không cho phép người bẻ tội của Allah có những hành động giống những người thờ đa thần cũng như để đóng lại cánh cửa dẫn đến Shirk và bảo toàn sự trọn vẹn cho Tawhid.

Lời của Nabi ﷺ trong Hadith: ***“bởi quả thật không được phép thực hiện sự nguyện thề về những điều trái nghịch với Allah và cũng không bắt buộc thực hiện sự nguyện thề về những điều không nằm trong sự kiểm soát của con cháu Adam (con người)”***, có nghĩa là không được phép thực hiện những điều nghịch lại chỉ đạo của Allah dù đó là sự nguyện thề, tức là dù một người đã nguyện giết tế dâng lên Allah tại một đã có sự giết tế dâng lên tà thần thì lời nguyện đó không được phép thực hiện, hoặc thí dụ như một người nguyện thề rằng sẽ không nói chuyện, không viếng thăm người anh em đồng đạo của y thì bắt buộc y phải nói chuyện và phải thăm viếng, còn việc thực hiện lời nguyện thề sẽ được thay bằng Kaffarah. Tương tự, cũng không bắt buộc thực hiện một điều gì đó không nằm trong khả năng kiểm soát của con người khi đã thề nguyện, chẳng hạn như một người nguyện: Tôi nguyện thề với Allah nếu Ngài cho tôi khỏi bệnh thì tôi sẽ bố thí tiền cho người này, người này.

Quả thật thời đại ngày nay, cảm thấy thật đáng tiếc cho một số người đã luôn cho bản thân mình là một người Islam nhưng lại có những hành động đi ngược lại với giáo lý của Islam, đó chính là giáo lý Tawhid, họ đã hướng một số hành động thờ phượng đến ai (vật) khác ngoài Allah, như họ van vái cầu xin phúc lành đến người chết, giết tế dâng cúng đến người chết, tin rằng người chết phù hộ và che chở tránh khỏi những điều rủi ro và hoạn nạn. Tất cả những hành động sai trái này đều do Shaytan đã bày vẽ và xúi giục.

Học giả Ibnu Qayyim رحمته الله làm rõ về vấn đề này, ông nói: Shaytan cứ luôn thì thầm vào tai một số người xúi giục họ rằng hãy xây cất cho các ngôi mộ, hãy làm các tượng đài ở các ngôi mộ để tưởng nhớ và thể hiện tình yêu và lòng kính trọng đối với các vị Nabi và những người ngoan đạo, hãy Du-a (cầu xin và khẩn vái) đến họ họ sẽ đáp lại lời cầu xin, sau đó, chúng lại đưa họ đến với việc chỉ cầu xin khẩn vái đến các ngôi mộ, cứ như vậy chúng đưa họ đến với việc chỉ biết cầu xin và khẩn vái ai (vật) khác ngoài Allah, những người được chúng xúi giục lâu dần lấy các ngôi mộ làm bực tượng tôn thờ của họ, ngoài việc khẩn vái thì họ còn làm những hành động khác như đi Tawaf (vòng quanh), hôn, sờ chạm vào mộ, giết tế dâng cúng đến chúng và tổ chức các nghi lễ tại đó.

Lạy Thượng Đế, xin Ngài hãy phù hộ và che chở cho bầy tôi luôn giữ được lòng thành tâm hướng về Ngài trong mọi hành động thờ phượng của bầy tôi và luôn noi theo sự chỉ dạy của Nabi Muhammad ﷺ.



Nguyện Thề Với Ai (Vật) Khác Allah Là Shirk

Allah tạo hóa con người không phải để họ làm tăng thêm sức mạnh cho Ngài, không phải để Ngài trở nên Oai phong hơn vì có họ, cũng không phải vì con người mang lại cho Ngài một lợi ích nào đó, bởi vì bản thân Ngài là Đấng Ân Phúc, mọi Ân phúc tốt đẹp nhất đều ở nơi Ngài, Ngài là Đấng Quyền năng và Siêu việt trên tất cả, Ngài tạo ra con người chỉ vì mục đích để họ thờ phượng và tuân lệnh Ngài, không được tỏ hợp Shirk với Ngài một điều gì.

Và một trong những dạng thờ phượng là sự nguyện thề, đó là một người tự nguyện bắt bản thân làm một điều gì đó trong khi điều đó không phải là điều bắt buộc của giáo luật.

Quả thật, Allah đã khen ngợi những ai thờ phượng Ngài với những gì mà họ tự bắt buộc bản thân họ làm để tuân lệnh Ngài, và Ngài không khen ngợi trừ phi đó là việc làm Wajib (bắt buộc) hoặc Mustahab (khuyến khích), hoặc từ bỏ những điều Haram (bị nghiêm cấm). Allah phán:

﴿يُوفُونَ بِالنَّذْرِ﴾ [سورة الإنسان: ٧]

﴿Họ hoàn tất lời nguyện thề.﴾ (Chương 76 – Al-Insan, câu 7).

Allah đã khen ngợi những người có đức tin đã thực hiện lời nguyện thề của họ, khác với những ai đã nguyện thề nhưng không thực hiện, điều đó nói lên rằng sự nguyện thề là một dạng thờ phượng.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَا أَنْفَقْتُمْ مِّنْ نَّفَقَةٍ أَوْ نَذَرْتُمْ مِّنْ نَّذْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُهُ ﴾ [سورة البقرة:

[٢٧٠

﴿**Quả thật Allah biết rõ một vật gì mà các người đã bỏ thí hoặc một lời nguyện thề nào các người đã thề thốt.**﴾
(Chương 2 – Albaqarah, câu 270).

Với kiến thức hiểu biết siêu việt và quyền năng vô song của Allah, Ngài am tường tất cả mọi hành động và việc làm, Ngài cho chúng ta biết rằng bất cứ sự bỏ thí nào, lời nguyện thề nào hay bất cứ việc làm ngoan đạo nào Ngài đều biết rõ nó và Ngài sẽ ban thưởng cho nó những ân phước và công đức tương ứng.

Sự nguyện thề được chia làm hai dạng:

Dạng thứ nhất: Sự nguyện thề về những điều tuân lệnh Allah, dạng này là dạng bắt buộc người bề tôi phải thực hiện đúng theo lời thề nguyện. Bằng chứng cho điều này là Hadith qua lời thuật của bà A'ishah رضي الله عنها rằng Thiên sứ của Allah ﷺ đã nói:

« مَنْ نَذَرَ أَنْ يُطِيعَ اللَّهَ فَلْيُطِعْهُ ، وَمَنْ نَذَرَ أَنْ يَعْصِيَهُ فَلَا يَعْصِهِ » رواه البخاري ومسلم.

“**Ai nguyện thề tuân lệnh Allah thì hãy tuân lệnh Ngài còn ai nguyện thề nghịch lại Allah thì đừng nghịch lại Ngài.**”
(Albukhari, Muslim).

Dạng nguyện thề được chia làm hai loại: Nguyện thề vô điều kiện và nguyện thề có điều kiện, loại vô điều kiện

chẳng hạn như một người nói: “Tôi nguyện sẽ nhịn chay ba ngày vì Allah”; còn thề nguyện có điều kiện chẳng hạn như một người nói: “Nếu được khỏi bệnh tôi sẽ nhịn chay ba ngày vì Allah.”

Người Muslim bị chê trách khi làm điều ngoan đạo chỉ vì có nguyện thề, bởi Nabi ﷺ nói:

«إِنَّ التَّذَرَ لَا يَأْتِي بِخَيْرٍ إِنَّمَا يُسْتَخْرَجُ بِهِ مِنَ الْبَخِيلِ» رواه البخاري ومسلم.

“Quả thật, sự nguyện thề không mang lại điều tốt lành mà nó chỉ thể hiện sự keo kiệt của một người.” (Albukhari, Muslim).

Cho nên, người Muslim khi nào muốn làm điều tốt và ngoan đạo thì hãy làm chứ đừng bắt buộc bản thân mình với sự nguyện thề về một điều gì đó, còn một người không làm điều tốt trừ phi đã thề nguyện thì điều đó có nghĩa là y luôn cảm thấy nặng nề trong việc hành động những việc tốt và ngoan đạo, còn nếu như y nghĩ rằng Allah sẽ không giải quyết nhu cầu của y ngoại trừ phải thề nguyện làm một điều tốt hay ngoan đạo nào đó thì quả thật y đã có suy nghĩ thật xấu về Allah, trong khi Ngài là Đấng ban phúc cho các bề tôi của Ngài mọi lúc mọi nơi.

Dạng nguyện thề thứ hai: Nguyện thề về những việc trái đạo, nghịch lệnh Allah, tức là một người bề tôi nguyện làm một điều tội lỗi nghịch lại mệnh lệnh Allah.

Dạng nguyện thề này bị cấm thực hiện bởi Nabi ﷺ đã nói: **“Ai nguyện thề tuân lệnh Allah thì hãy tuân lệnh Ngài còn ai nguyện thề nghịch lại Allah thì đừng nghịch lại Ngài.”** (Albukhari, Muslim).

Thí dụ cho dạng này như một người nói: Tôi nguyện là sẽ không nói chuyện với anh của tôi.

Nguyện thề là sự thờ phượng đến Allah, người nào hướng nó đến ai (vật) khác ngoài Ngài thì y đã phạm vào đại Shirk, chẳng hạn như một người nguyện giết tế súc vật, dâng cúng thức ăn đồ uống, thấp nhang, nến đèn mộ của Nabi, mộ của các vị ngoan đạo hãy mộ của những ai khác thì tất cả những việc làm này đều là hành động thờ phượng người chết thuộc đại Shirk, trục xuất người tín đồ khỏi tôn giáo của y và phải bị đày đọa đời kiếp kiếp trong Hỏa ngục. Allah, Đáng Tội Cao phán:

﴿إِنَّهُ مَن يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَاهُ النَّارُ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِن أَنْصَارٍ﴾ [سورة المائدة: ٧٢]

«Quả thật, người nào làm điều Shirk với Allah thì y sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là nơi Hỏa ngục. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

Các nhà thông thái giáo lý Islam nói: Năm điều hướng đến ai (vật) khác Allah mang tội Shirk: Ruku' (cúi gập người), Sujud (quỳ lạy), nguyện thề, giết tế, và thề thốt, và sự nguyện thề đến ai (vật) khác Allah là việc làm tội lỗi xấu xa thì làm sao có thể tìm được ân phước?

Sheikh Islam ﷺ nói: Việc nguyện thề đến với ai (vật) khác Allah như nguyện thề với các bức tượng, mặt trời, mặt trăng, các tính tú hay những gì khác thì nó đồng nghĩa với việc thề thốt với ai (vật) khác ngoài Allah. Sự nguyện

thề này không thực hiện cũng không cần phải Kaffarah⁽⁴⁾, và người nguyện thề đến các tạo vật của Allah sẽ không có nghĩa vụ phải thực hiện, bởi lẽ đó hành động Shirk mà Shirk thì bị nghiêm cấm thực hiện, và người có hành động này phải cầu xin Allah tha thứ. Nabi ﷺ ra lệnh bảo:

« مَنْ حَلَفَ فَقَالَ فِي حَلْفِهِ وَاللَّاتِ وَالْعُزَّى . فَلْيَقُلْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ. » رواه البخاري ومسلم.

“Ai thề thốt nói trong lời thề của mình “Thề bởi thần Allat, hay thề bởi thần Uzza” thì hãy nói: (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ)”. (Albukhari, Muslim).

Khi nào lời nói cũng như hành động luôn đi trên con đường Tawhid thì chủ nhân của nó sẽ được ban phúc và gặt hái được nhiều điều tốt lành ở trên đời này và cõi Đời Sau, còn khi nào lời nói và hành động lệch hướng đến Shirk thì chủ nhân của nó sẽ gặp phải một sự thua thiệt ở Đời Sau, không có một sự thất bại và thua thiệt nào bằng một người bề tôi trở về gặp Thượng Đế của y vào Ngày Phán Xét với những việc làm to giống như những quả núi nhưng lại pha trộn với Shirk rồi bị Allah làm cho chúng trở thành tro bụi.

Ibnu Qayyim ﷺ nói: Quả thật, Allah đã phán:

⁽⁴⁾ Kaffarah là hình thức xóa tội khi không thực hiện lời nguyện thề bằng cách nuôi ăn hoặc cấp quần áo cho mười người nghèo, nếu không có khả năng này thì phải nhịn chay ba ngày.

﴿ وَقَدِمْنَا إِلَىٰ مَا عَمِلُوا مِنْ عَمَلٍ فَجَعَلْنَاهُ هَبَاءً مَّنْثُورًا ﴿٢٣﴾ ﴾ [سورة الفرقان:

[٢٣

﴿Và TA sẽ xét lại công trình nào mà chúng đã làm ra và sẽ làm cho nó thành tro bay tứ tán.﴾ (Chương 25 – Al-Furqan, câu 23).

Những công trình tức những việc làm của họ trên thế gian đã không theo đường lối của các vị Thiên sứ của họ, đường lối của họ không vì Allah nên Ngài đã làm cho những việc làm đó của họ trở thành tro bụi, chẳng mang lại giá trị nào cho chủ nhân của chúng, và đây là một sự thất bại và thua thiệt hết sức nặng nề không gì bằng của những người bẻ tôi vào Ngày Phán Xét, bởi vì họ sẽ chứng kiến những công trình đồ sộ bị mất đi hoàn toàn trong khi họ đã bỏ ra biết bao nhiêu công sức trên thế gian tưởng rằng chúng mang lại sự thành công to lớn cho họ ở Ngày Sau.



Cầu Xin Sự Phù Hộ Và Che Chở Từ Ai (Vật) Khác Allah là Shirk

Quả thật, tất cả nhân loại đều thuộc một cộng đồng duy nhất, theo một chân lý duy nhất, đó là chân lý Islam được Allah ban xuống cho họ, Allah đã ban xuống cho họ những chỉ đạo và hướng dẫn rõ ràng, nhưng qua thời gian họ dần dần bị lệch khỏi con đường ngay chính và thanh sạch, họ đã lệch khỏi giáo lý Tawhid và rơi vào Shirk, họ đã hướng các hình thức thờ phượng đến ai (vật) khác Allah rồi họ trở nên khác biệt nhau không còn có chung một tiếng nói nữa. Thế là, Allah đã cử phái các vị Nabi đến cảnh báo cũng như báo tin vui cho họ để họ không có lý do để biện hộ cho tội lỗi của họ trước Allah sau khi các vị Thiên sứ đã đến. Nabi của chúng ta, Muhammad ﷺ, đã được cử phái đến cho một cộng đồng sống trong thời ngu muội và dốt nát, một cộng đồng lệch lạc và mù quáng, một cộng đồng thờ đa thần. Người được cử đến để kêu gọi họ trở về tôn giáo tinh khiết trên những bằng chứng, những lời Kinh rất rõ ràng.

Giáo lý mà Allah đã phán với những người có đức tin:

﴿يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا ءَامِنُونَ بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ءَوَالِكِتَابِ الَّذِي نَزَّلَ عَلَىٰ رَسُولِهِ ءَوَالِكِتَابِ الَّذِي أَنْزَلَ مِن قَبْلُ﴾ [سورة النساء: ١٣٦]

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy tin tưởng nơi Allah, tin tưởng nơi Sứ giả của Ngài, và tin tưởng nơi Kinh sách mà Ngài đã ban xuống cho Sứ giả của Ngài và Kinh sách mà Ngài đã ban xuống trước đây.﴾ (Chương 4 – Annisa’, câu 136).

Allah cũng đã phán bảo với các vị Nabi và các vị Thiên sứ của Ngài phải cảnh giác và tránh xa Shirk cũng như những người Shirk, Ngài phán:

﴿وَإِذْ بَوَّأْنَا لِإِبْرَاهِيمَ مَكَانَ الْبَيْتِ أَنْ لَا تُشْرِكْ بِي شَيْئًا﴾ [سورة الحج: ٢٦]

﴿Và (hãy nhớ) khi TA (Allah) chỉ định cho Ibrahim địa điểm xây dựng Ngôi đền (Ka'bah) phán truyền: “Chớ Shirk với TA bất cứ điều gì”﴾ (Chương 22 – Alhajj, câu 26).

Allah phán nói với Muhammad ﷺ:

﴿وَادْعُ إِلَىٰ رَبِّكَ وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُشْرِكِينَ﴾ [سورة القصص: ٨٧]

﴿Và hãy kêu gọi nhân loại đến với Thượng Đế của Người và chớ trở thành một kẻ tôn thờ đa thần.﴾ (Chương 28 – Al-Qisas, câu 87).

﴿فَلَا تَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ فَتَكُونَ مِنَ الْمُعَذَّبِينَ﴾ [سورة الشعراء:

[٢١٣]

﴿Bởi thế, chớ cầu nguyện một thần linh nào khác cùng với Allah bởi vì làm thế, Người sẽ trở thành một trong những người bị trừng phạt.﴾ (Chương 26 – Ash-Shu'ara, câu 213).

Allah cũng phán với những người lầm lạc hãy đi trên con đường chỉ đạo và hướng dẫn:

﴿ قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ تَعَالَوْا إِلَى كَلِمَةٍ سَوَاءٍ بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ أَلَّا نَعْبُدَ إِلَّا اللَّهَ وَلَا نُشْرِكَ بِهِ شَيْئًا وَلَا يَتَّخِذَ بَعْضُنَا بَعْضًا أَرْبَابًا مِنْ دُونِ اللَّهِ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقُولُوا اشْهَدُوا بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ﴿٦٤﴾ ﴾ [سورة آل عمران: ٦٤]

﴿Hãy bảo họ: “Hỡi người dân Kinh sách! Hãy đến cùng với một Lời phán giống nhau giữa chúng tôi và quý vị rằng chúng ta chỉ thờ phượng duy nhất một mình Allah, và chúng ta không Shirk với Ngài bất cứ điều gì, và không ai trong chúng ta nhận lấy một thượng đế nào khác ngoài Allah cả”. Nhưng nếu họ quay mặt bỏ đi thì hãy bảo họ: “Hãy chứng thực rằng chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah).”﴾ (Chương 3 – Ali-Imran, câu 64).

Việc tôn thờ duy nhất một mình Allah là căn bản của tôn giáo, là cốt lõi của mệnh lệnh, với nó Qiblah được dựng lên và tôn giáo được hình thành, nó là điều đầu tiên được lệnh trong Kinh sách (Qur'an) của Ngài cũng như Shirk là điều đầu tiên bị cấm trong Nó. Allah phán:

﴿ يٰٓأَيُّهَا النَّاسُ اعْبُدُوا رَبَّكُمُ الَّذِي خَلَقَكُمْ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٢١﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ فِرَاشًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً وَأَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لَكُمْ فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾ ﴾ [سورة البقرة: ٢١، ٢٢]

﴿Hỡi nhân loại! Hãy thờ phượng Thượng Đế của các người, Đấng đã tạo các người và những ai trước các người, mong rằng các người trở thành những người ngay

chính. Ngài (Allah) là Đấng đã tạo trái đất như một tấm thảm và bầu trời như một chiếc lọng che cho các người và Ngài ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng làm để mọc ra cây trái thành thực phẩm cho các người. Bởi thế, chớ dựng những thần linh ngang vai cùng với Allah trong lúc các người biết rõ điều đó (là không đúng).» (Chương 2 – Albaqarah, câu 21, 22).

Quả thật, Allah đã ra lệnh cho các bè tôi của Ngài cầu xin sự che chở và phù hộ từ nơi Ngài, bởi đó là hình thức trong các hình thức thờ phượng, Ngài phán:

﴿ قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ ۝۱ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ ۝۲ وَمِنْ شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ ۝۳ وَمِنْ شَرِّ النَّفَّاثَاتِ فِي الْعُقَدِ ۝۴ وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ ۝۵ ﴾ [سورة الفلق:

[۱ - ۵]

﴿Hãy bảo họ: “Tôi cầu xin Thượng Đế của rạng đông phù hộ và che chở khỏi sự tác hại của những vật mà Ngài đã tạo, khỏi những tác hại của màn đêm khi nó bao phủ, khỏi sự tác hại của những kẻ phù phép vào những chiếc gút thắt, và khỏi sự hãm hại của những kẻ đổ kị khi họ ganh tị.”﴾ (Chương 113 – Al-Falaq, câu 1 – 5).

﴿ قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ ۝۱ مَلِكِ النَّاسِ ۝۲ إِلَهِ النَّاسِ ۝۳ مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ ۝۴ الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ ۝۵ مِنَ الْغِيَّةِ وَالنَّاسِ ۝۶ ﴾ [سورة

الناس: ۱ - ۶]

﴿Hãy bảo họ: “Tôi cầu xin Thượng Đế của nhân loại, Đức Vua của nhân loại, Đấng Thờ phượng của nhân loại, phù hộ và che chở tránh khỏi sự hãm hại của kẻ thì thảo

(lời xúi giục, phù phép) rồi lẫn mắt, khỏi những kẻ đã thì thào (những điều tác hại) vào lòng người, từ loài Jinn và loài người”. ﴿ (Chương 114 – Annas, câu 1 – 6).

Việc cầu xin sự che chở và phù hộ từ Allah là khẳng định quyền năng vô song của Ngài, tôn vinh sự vĩ đại của Ngài, và đó chính là sự thờ phượng Allah duy nhất.

Việc cầu xin sự phù hộ và che chở từ ai (vật) khác Allah là đại Shirk, phù định hoàn toàn Tawhid. Do đó, người nào cầu xin sự che chở và phù hộ từ ai (vật) khác Allah thì người đó đã phạm vào đại Shirk, chẳng hạn như một người đến các ngôi mộ của các vị Nabi, của các vị ngoan đạo hoặc của những ai khác để khẩn vái họ phù hộ và che chở cho họ thoát khỏi những điều xấu, ngay cả họ không nói lời “xin che chở và phù hộ”.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَأَنَّهُ كَانَ رِجَالٌ مِّنَ الْإِنسِ يَعُوذُونَ بِرِجَالٍ مِّنَ الْجِنِّ فَزَادُوهُمْ رَهَقًا ﴿٦﴾ ﴾

[سورة الجن: ٦]

﴿Và quả thật, có những người đàn ông trong loài người đã nhờ những người đàn ông trong loài Jinn che chở nhưng chúng chỉ làm cho họ mắc thêm tội.﴾ (Chương 72 – Al-Jinn, câu 6).

Allah cho biết về những người đã cầu xin sự phù hộ và che chở từ tạo vật của Ngài rằng những tạo vật mà họ cầu xin đó chỉ khiến họ thêm mang tội chứ chẳng được gì. Những người đàn ông Ả rập của thời Jahiliyah mỗi khi dừng chân tại một thung lũng hay một nơi hoang vắng nào đó thì họ lo sợ cho bản thân mình gặp phải điều dữ, họ thường nói:

Cầu xin thần tung lũng (hay thần gì đó mà họ tự tưởng tượng ra) phù hộ và che chở cho tôi. Do đó, khi những tên Jinn nhìn thấy con người cầu xin sự phù hộ và che chở nơi chúng thì chúng càng làm cho họ thêm nỗi sợ hãi và họ càng trở nên mắc tội thêm nhiều hơn.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمه الله nói: Nếu một thứ gì đó thật sự mang lại hữu ích và ngăn cản được điều xấu thì đó không phải là Shirk.

Trong một Hadith Nabi ﷺ có nói:

« مَنْ نَزَلَ مَنْزِلًا فَقَالَ أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ. لَمْ يَضُرَّهُ شَيْءٌ حَتَّى يَرْتَحِلَ مِنْ مَنْزِلِهِ ذَلِكَ » رواه مسلم.

“Ai dừng chân tại một chỗ nào đó, y nói: (A’u-zhu bikalima-tilla-hitta-mma-t min sharri ma kholaqo) – (Với lời phán hoàn mỹ của Allah bề tôi cầu xin Ngài phù hộ và che chở bề tôi tránh khỏi những điều dữ mà Ngài đã tạo ra) thì sẽ không có một điều gì có thể hại được y cho tới khi y rời khỏi chỗ dừng chân đó.” (Muslim).

Allah cho phép những người Muslim cầu xin sự phù hộ và che chở với các đại danh và thuộc tính của Ngài, một sự thay thế cho những hành động mà những người của thời Jahiliyah đã làm.

Cầu xin Allah phù hộ và che chở sẽ gạt hái được sự an toàn bởi Allah là Đấng bảo hộ cho các bề tôi của Ngài khỏi những hoạn nạn và tai ách, và quả thật, chúng ta đã biết rằng Thiên sứ ﷺ mỗi khi Người dừng chân tại một địa điểm

nào đó khi đi đường xa hay đang ở cư ngụ của Người thì Người thường nói:

«أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ»

“ (A’u-zhu bikalima-tilla-hitta-mma-t min sharri ma kholaqo) – (Với lời phán hoàn mỹ của Allah bề tôi cầu xin Ngài phù hộ và che chở bề tôi tránh khỏi những điều dữ mà Ngài đã tạo ra)”.

Người nào nói lời Du-a này bằng chiếc lưỡi, và trái tim cùng với đức tin Iman vào sự hứa hẹn của Allah, tuyệt đối tin tưởng vào lời Du-a này rằng nó ảnh hưởng thực sự thì **“sẽ không có một điều gì có thể hại được y cho tới khi y rời khỏi chỗ dừng chân đó”** tức Allah là Đấng sẽ bảo vệ y khỏi những điều xấu cho đến khi y rời đi khỏi chỗ đó.

Al-Qurtubi رحمته الله nói: Đây là thông điệp đúng thực, tôi đã học nó, tin tưởng nó và đã thử nghiệm nó, kể từ khi tôi nghe và học được nó tôi chưa bao giờ bị một thứ gì làm hại cho tới khi tôi bỏ nó thì tôi bị một con bọ cạp đốt vào một đêm, tôi đã suy nghĩ và nhớ lại rằng thì ra tôi quên đọc lời Du-a này.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói về lời Du-a này rằng trong nó có ân phúc đích thực.

Sheikh Muhammad bin Uthaymeen رحمته الله nói về lời của Người **“sẽ không có một điều gì có thể hại được y”**: đây là thông điệp không thể nào đi sai với người đã thông tin nó bởi vì đó là lời của vị trung thực luôn nói ra những điều trung thực, tuy nhiên, nếu có sai là bởi vì có một cản trở nào

đó chứ không phải là do thông điệp sai hoặc yếu tố được thông tin không hiệu nghiệm.

Tất cả những gì mà Nabi ﷺ cho biết về những động cơ hay những nguyên nhân được qui định trong giáo luật thì đều mang lại kết quả như lời Người đã thông tin, và khi nào những nguyên nhân hay động cơ được thực hiện nhưng không mang lại kết quả như những gì đã được thông tin thì vấn đề không phải là do ở nguyên nhân và động cơ mà là do có một cản trở nào đó, chẳng hạn như: việc đọc bài Fatihah cho người bệnh thì bệnh sẽ khỏi, một số người đã đọc bài Kinh đó cho người bệnh nhưng chẳng thấy hiệu quả gì, vấn đề bệnh không khỏi không phải là do bài Kinh Fatihah không có linh nghiệm mà bởi vì có sự cản trở, có thể người đọc không có đức tin kiên định, hoặc là y không ngoan đạo hay đọc không đúng hoặc không chuẩn xác, nên Allah đã không chấp thuận và không cho nó làm nguyên nhân để Ngài cho khỏi bệnh.

Như vậy, chúng ta phải biết tìm ra đâu là sự cản trở để những nguyên nhân và động cơ được qui định trong giáo luật trở nên có linh nghiệm như lời Nabi ﷺ thông tin cho biết.

Quả thật, Allah đã ra lệnh cho chúng ta phải cầu xin sự phù hộ và che chở nơi Ngài mà thôi, Ngài phán:

﴿ قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ ۝۱ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ ۝۲ وَمِنْ شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ ۝۳ وَمِنْ شَرِّ النَّفَّاثَاتِ فِي الْعُقَدِ ۝۴ وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ ۝۵ ﴾ [سورة الفلق:

[۱ - ۵]

﴿Hãy bảo họ: “Tôi cầu xin Thượng Đế của rạng đông phù hộ và che chở khỏi sự tác hại của những vật mà Ngài đã tạo, khỏi những tác hại của màn đêm khi nó bao phủ, khỏi sự tác hại của những kẻ phù phép vào những chiếc gút thắt, và khỏi sự hãm hại của những kẻ đố kỵ khi họ ganh tị.﴾ (Chương 113 – Al-Falaq, câu 1 – 5).

Allah bảo các bề tôi của Ngài cầu xin sự phù hộ và che chở từ nơi Ngài, bởi chỉ có Ngài mới là Đấng bảo vệ họ thoát khỏi những tác hại từ bất cứ mọi điều xấu đến từ con người, Jinn, thú dữ và những gì khác trong tạo vật của Ngài. Tuy nhiên, Ngài đã cụ thể riêng biệt về những tác hại của màn đêm khi nó bao phủ bởi lẽ trong màn đêm u tối những điều xấu thường xuất hiện mà con người không thể cảnh giác, và Ngài cũng nhắc riêng về tác hại của ma thuật bùa ngải cũng như sự hãm hại của những kẻ đố kỵ vì lòng ganh tị.

Tương tự, Allah cũng ra lệnh bảo các bề tôi như thế trong chương cuối của Qur'an, Ngài phán:

﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ ۝١ مَلِكِ النَّاسِ ۝٢ إِلَهِ النَّاسِ ۝٣ مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ ۝٤ الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ ۝٥ مِنَ الْغِيَّةِ وَالنَّاسِ ۝٦﴾ [سورة الناس: ١ - ٦]

﴿Hãy bảo họ: “Tôi cầu xin Thượng Đế của nhân loại, Đức Vua của nhân loại, Đấng Thờ phượng của nhân loại, phù hộ và che chở tránh khỏi sự hãm hại của kẻ thì thào rồi lẫn mất, khỏi những kẻ đã thì thào (những điều tác hại) vào lòng người, từ loài Jinn và loài người.﴾ (Chương 114 – Annas, câu 1 – 6).

Có nghĩa là con người hãy cầu xin phù hộ và che chở từ Allah: Thượng Đế của họ, Đức Vua của họ, và Đấng Thờ phượng của họ tránh khỏi những lời thì thào tức sự xúi giục, phù phép từ con người và loài Jinn, bởi vì chỉ có Ngài mới có quyền năng phù hộ và che chở cho họ.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Chương Al-Falaq là nói đến sự cầu xin Allah phù hộ và che chở tránh khỏi những điều xấu được công khai bên ngoài từ những mưu đồ của con người, Jinn và từ những thứ gì khác, còn chương Annas là nói đến sự cầu xin Allah phù hộ và che chở tránh khỏi những điều xấu thầm kín như sự thì thào và những bệnh tật.

Và khi hai chương Kinh này được mặc khải xuống thì Nabi ﷺ nói:

« مَا تَعَوَّذَ مُتَعَوِّذٌ بِمِثْلِهِمَا » رواه أبو داود.

“Không có lời cầu xin phù hộ nào sánh bằng lời cầu xin phù hộ của hai chương này.” (Abu Dawood).

Cũng chính vì vậy mà giáo luật đã qui định hai chương này thành những lời tụng niệm cho mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều.

Do đó, mỗi người Muslim phải cố gắng duy trì và gìn giữ hai lời tụng niệm này cùng với những lời tụng niệm khác được qui định trong giáo luật.



Cầu Xin Giải Nạn Từ Ai (Vật) Khác Allah Là Shirk

Con người trên thế gian này thường phải chịu những tai ương, thường phải trải qua những hoạn nạn và khắc nghiệt, đó là một người bẽ tội yếu mềm luôn cần đến cái trụ bám để dựa vào, cần đến một Đấng Quyền Năng để nương tựa và cầu xin trợ giúp. Cái trụ bám đó, Đấng Quyền Năng đó chính là Allah – Đấng Tối Cao, Ngài là Đấng giải thoát mọi kiếp nạn, là Đấng làm vui đi những đau buồn và mất mát, Ngài là Đấng để người bẽ tội nương tựa và cầu xin sự giải nạn, đôi tay của Ngài điều hành và chi phối mọi sự việc và mọi hiện tượng trong vũ trụ, mọi kho tàng trong các tầng trời và trái đất đều là của Ngài. Do đó, người nào hướng hình thức thờ phượng vĩ đại này (cầu xin giải trừ nạn kiếp) đến ai (vật) khác Allah thì người đó đã phạm vào tội Shirk, thuộc dạng đại Shirk.

Cầu xin giải nạn là cầu xin thoát khỏi nạn kiếp, hay những khó khăn khắc nghiệt đang phải đối mặt và xin được cứu giúp và ban cho những phúc lành, và việc cầu xin giải nạn này chỉ diễn ra trong lúc nguy cấp. Quả thật, Nabi ﷺ đã từng cầu xin Thượng Đế của Người giải nạn cứu nguy vào trận chiến Badr khi Người nhìn thấy lực lượng binh lính của những người thờ đa thần quá đông, Người đã đưa tay lên cầu xin Allah trợ giúp. Allah phán kể về sự việc này trong Qur'an:

﴿ إِذْ تَسْتَغِيثُونَ رَبَّكُمْ فَاسْتَجَابَ لَكُمْ ﴾ [سورة الأنفال: ٩]

«**Và hãy nhớ lại khi các người cầu xin Thượng Đế của các người cứu giúp thì Ngài đã đáp lại lời cầu xin của các người.**» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 9).

Cầu xin giải nạn được chia thành hai dạng:

Dạng thứ nhất: Dạng bị nghiêm cấm, đó là dạng cầu xin giải nạn từ người chết, người vắng mặt hoặc từ người đang có mặt nhưng lại cầu xin cứu giúp bởi điều nằm ngoài khả năng của người đó. Đây là dạng thuộc đại Shirk.

Dạng thứ hai: Dạng được phép trong giáo luật, đó là dạng cầu xin giải nạn hay sự trợ giúp đến người còn sống đang hiện diện về những điều mà người đó có khả năng, như lời phán của Allah:

﴿ فَاسْتَعِذْهُ الَّذِي مِنْ شَيْعَتِهِ عَلَى الَّذِي مِنْ عَدُوِّهِ ﴾ [سورة القصص: ١٥]

«**Và người thuộc phe của Y (Musa) gọi Y tiếp tay để đánh lại kẻ địch.**» (Chương 28 – Al-Qisas, câu 15).

Sheikh Muhammad bin Uthaymeen رحمته الله nói: Khi nào chúng ta yêu cầu ai đó cứu giúp trong khi người đó có khả năng làm điều đó thì chúng ta phải biết điều chỉnh Tawhid của chúng ta cho đúng rằng người đó chỉ là nguyên nhân để Allah giải nạn chứ bản thân người đó không phải là Đấng gây ra điều đó bởi lẽ biết đâu chúng ta chỉ dựa vào người đó mà quên đi Đấng đã tạo ra nguyên nhân, và điều này là điều phi báng sự hoàn thiện của Tawhid.

Quả thật, Allah đã nghiêm cấm Nabi Muhammad ﷺ khẩn cầu một ai đó khác Ngài từ trong các tạo vật của Ngài, những kẻ yếu đuối không có khả năng mang lại lợi ích cũng

chẳng gây hại, và đó cũng là sự nghiêm cấm đối với tất cả các tín đồ của Người, tuy nhiên, Ngài chỉ phán nói với vị Nabi của Ngài ﷺ để làm căn bản cho những người khác noi theo.

Allah đã trình bày rõ với Nabi Muhammad ﷺ rằng nếu như Người khẩn cầu ai (vật) khác ngoài Ngài thì chắc chắn Người sẽ trở thành đồng bọn của những kẻ thờ đa thần đầy tội lỗi và sai quấy, Ngài phán:

﴿وَلَا تَدْعُ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَنْفَعُكَ وَلَا يَضُرُّكَ فَإِنْ فَعَلْتَ فَإِنَّكَ إِذَا مَنَّ الظَّالِمِينَ ﴿١٠٦﴾﴾ [سورة يونس: ١٠٦]

«**Và chớ cầu nguyện ngoài Allah những kẻ không mang lại lợi ích cũng chẳng gây hại được Người; nếu làm thế thì chắc chắn Người sẽ là một kẻ sai phạm.**» (Chương 10 – Yunus, câu 106).

Do đó, việc khẩn vái những người đã chết và cầu xin họ giải nạn là đại Shirk phủ định hoàn toàn Tawhid. Bởi lẽ, người đã chết đã chấm dứt với những gì trên cõi đời này, và lại họ còn cần đến sự giúp đỡ của những người đang cầu xin họ thì làm sao người đang sống lại hướng đến họ bằng những sự khẩn vái cầu xin mà không chịu hướng đến Allah? Thậm chí không biết những người chết có thể thoát khỏi sự trừng phạt của Allah ở cõi chết hay không thì làm sao họ có khả năng ban phúc lành cho người còn sống?

Những điều khiến người bè tôi bị nghèo, bệnh tật hoặc gây ra những tác hại nào đó cho họ thì không ai có khả năng giải trừ chúng ngoại trừ một mình Allah duy nhất, và

nếu như một khi Ngài ban cho ai đó điều tốt lành thì không ai có thể ngăn cản. Nabi ﷺ nói:

« وَاعْلَمَ أَنَّ الْأُمَّةَ لَوِ اجْتَمَعَتْ عَلَىٰ أَنْ يَنْفَعُوكَ بِشَيْءٍ لَمْ يَنْفَعُوكَ إِلَّا بِشَيْءٍ قَدْ كَتَبَهُ اللَّهُ لَكَ، وَلَوْ اجْتَمَعُوا عَلَىٰ أَنْ يَضُرُّوكَ بِشَيْءٍ لَمْ يَضُرُّوكَ إِلَّا بِشَيْءٍ قَدْ كَتَبَهُ اللَّهُ عَلَيْكَ » رواه الترمذي.

“Phải luôn ghi nhớ rằng nếu toàn thể cộng đồng tập hợp lại hòng giúp người một việc gì đó thì chắc chắn họ sẽ không thể thực hiện được ngoại trừ đó là điều Allah định sẵn cho người, và ngược lại, nếu họ có cùng hợp lại để hãm hại người thì chắc chắn họ cũng sẽ không làm gì được người ngoại trừ đó là điều mà Allah đã định sẵn cho người.” (Tirmizhi).

Do đó, chỉ có Allah là Đấng duy nhất trong việc chi phối và điều hành, trong việc ban bố, ngăn cản, mang lại phúc lành và gây hại, cho nên, Ngài phải là Đấng được cầu xin và khẩn vái, không có ai (vật) khác có thể chia sẻ với Ngài. Allah phán:

﴿ وَإِنْ يَمَسُّكَ اللَّهُ بِضُرٍّ فَلَا كَاشِفَ لَهُ إِلَّا هُوَ وَإِنْ يُرِدْكَ بِخَيْرٍ فَلَا رَادَّ لِفَضْلِهِ يُصِيبُ بِهِ مَن يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَهُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴾ [سورة يونس: ١٠٧]

«Và nếu Allah làm cho Người (Muhammad) đau ốm thì chỉ có Ngài duy nhất chữa lành nó; và nếu Ngài ban điều tốt nào cho Người thì không ai có thể ngăn lại ân phúc của Ngài được. Ngài ban nó cho người Ngài muốn trong

số bầy tôi của Ngài. Và Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.﴾ (Chương 10 – Yunus, câu 107).

Sự khác biệt giữa cầu xin giải nạn cứu nguy và Du-a (cầu nguyện): Du-a mang ý nghĩa bao quát và cầu xin giải nạn cứu nguy là một trong các hình thức của Du-a, và nó chỉ được thực hiện trong hoàn cảnh nguy cấp.

Du-a được chia làm hai loại:

Loại thứ nhất: Du-a Ibadah, là những sự hành đạo hướng đến Allah, hy vọng phần ân thưởng nơi Ngài, sợ sự trừng phạt của Ngài chẳng hạn như dâng lễ nguyện Salah, nhịn chay, đọc Qur'an, Sadaqah (bố thí), tụng niệm, Istighfar (cầu xin Allah tha thứ), và những việc làm ngoan đạo khác.

Loại thứ hai: Du-a Mas-alah, là sự cầu xin ban phúc lành, xin được tránh những điều dữ chẳng hạn như cầu xin được khỏi bệnh, xin được dồi dào sức khỏe, xin tránh hoạn nạn, xin được giàu có, xin được làm ăn phát đạt, ... Người bề tôi chỉ được phép cầu xin Allah bởi lẽ chỉ có Ngài mới là Đấng toàn năng bảo vệ họ tránh khỏi những điều dữ, và ban cho điều phúc lành, và Ngài sẽ đáp lại cầu xin của những ai hướng về Ngài, Ngài phán:

﴿ وَقَالَ رَبُّكُمْ ادْعُونِي أَسْتَجِبْ لَكُمْ ﴾ [غافر: ٦٠]

﴿Và Thượng Đế của các ngươi đã phán: “Hãy cầu nguyện TA, TA sẽ đáp lại các ngươi.﴾ (Chương 40 – Ghafir, câu 60).

﴿ إِنَّمَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَوْتِنَّا وَخَلَقُونَ إِفْكًا إِنَّ الَّذِينَ تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ لَا يَمْلِكُونَ لَكُمْ رِزْقًا فَابْتَغُوا عِنْدَ اللَّهِ الرِّزْقَ وَاعْبُدُوهُ وَاشْكُرُوا لَهُ ۗ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿١٧﴾ [سورة العنكبوت: ١٧]

«Các người chỉ thờ phượng những hình tượng thay vì Allah và các người chỉ bịa đặt hoang đường. Thật sự, những kẻ mà các người thờ phượng không có khả năng ban bổng lộc cho các người. Do đó, hãy tìm bổng lộc nơi Allah và thờ phượng Ngài và tạ ơn Ngài; và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại.» (Chương 29 – Al’Ankabut, câu 17).

Trong câu kinh, Allah đã phủ định tất cả việc cầu xin bổng lộc từ ai (vật) khác ngoài Ngài, và Ngài ra lệnh bảo những bề tôi của Ngài ba điều:

Điều thứ nhất: Chỉ cầu xin bổng lộc từ nơi Ngài duy nhất, chẳng hạn như hãy nói: “Lạy Allah, xin Ngài hãy ban cho bề tôi kiến thức hữu ích”, “Lạy Allah, xin Ngài hãy ban cho bề tôi tiền tài Halal!”, ... bởi vì một mình Ngài duy nhất là Đấng ban cấp, Ngài phán: **«Do đó, hãy tìm bổng lộc nơi Allah»**.

Điều thứ hai: Thờ phượng duy nhất một mình Ngài, không được làm điều Shirk với Ngài với bất cứ thứ gì, không được phép cầu nguyện đến ai (vật) khác ngoài Ngài, Ngài phán: **«và thờ phượng Ngài»**.

Điều thứ ba: Tạ ơn Allah về những ân huệ Ngài ban cho, Ngài phán: **«và tạ ơn Ngài»**.

Sheikh Muhammad bin Uthaymeen رحمته الله nói về lời của phán của Allah **﴿và tạ ơn Ngài﴾**: Allah bảo các bề tôi phải thành tâm tạ ơn Allah về những ân huệ mà Ngài đã ban cấp cho họ, và sự tạ ơn được diễn giải là sự tuân lệnh Đấng đã ban ân, và sự tạ ơn được thể hiện qua ba phương diện:

Phương diện thứ nhất: Thể hiện qua tâm, trong trái tim luôn thừa nhận những ân huệ này là từ nơi Allah, trái tim luôn tuyệt đối tin rằng những ân huệ và phúc lành có được đều từ nơi Allah, Ngài phán:

﴿وَمَا بِكُمْ مِّن تَعَمَّةٍ مِّنَ اللَّهِ﴾ [سورة النحل: ٥٣]

﴿Và bất cứ ân huệ nào mà các người hưởng thụ đều do Allah ban cấp cho cả.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 53).

Và ân huệ vĩ đại nhất là ân huệ Islam, Allah phán:

﴿يَمُنُونَ عَلَيْكَ أَنْ أَسْلَمُوا قُلْ لَا تَمُنُوا عَلَيَّ إِسْلَمَكُمْ بَلِ اللَّهُ يَمُنُّ عَلَيْكُمْ أَنْ هَدَيْتُكُمْ لِلْإِيمَانِ﴾ [سورة الحجرات: ١٧]

﴿Chúng xem việc theo Islam của chúng như một ân huệ ban cho Người. Hãy bảo chúng: “Các người chớ xem (việc theo) Islam của các người là một ân huệ dành cho Ta (Muhammad), mà chính Allah đã ban ân cho các người trong việc Ngài đã hướng dẫn các người đến với đức tin.﴾ (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 17).

﴿لَقَدْ مَنَّ اللَّهُ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ إِذْ بَعَثَ فِيهِمْ رَسُولًا مِّنْ أَنفُسِهِمْ يَتْلُوا عَلَيْهِمْ
آيَاتِهِ وَيُزَكِّيهِمْ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَإِن كَانُوا مِن قَبْلُ لَفِي ضَلَالٍ
مُّبِينٍ﴾ [سورة آل عمران: ١٦٤]

﴿Quả thật, Allah đã ban nhiều ân huệ và hồng phúc cho những người có đức tin khi mà Ngài đã dựng lên trong họ vị Sứ giả xuất thân từ họ để đọc cho họ các lời mặc khải của Ngài và tẩy sạch họ và dạy họ kinh sách những điều lẽ phải trong lúc trước đây họ là những người lầm lạc.﴾ (Chương 3 – Ali ‘Imran, câu 164).

Phương diện thứ hai: Thể hiện qua chiếc lưới, đó là người bẻ tôi hãy nói về ân huệ của Ngài ban cho bằng sự ca ngợi, tán dương và thừa nhận, chẳng hạn như nói sự giàu có không phải để khoe khoang và khinh thường người nghèo mà để ca ngợi và tán dương Allah về những ân huệ mà Ngài đã ban cho. Giống như câu chuyện về người đàn ông mù thuộc cộng đồng Israel khi mà được vị Thiên thần nhắc y về ân huệ của Allah thì y nói: “*Vâng, tôi đã từng bị mù lòa, Allah đã cho tôi sáng mắt trở lại, và tôi đã từng nghèo khổ và chính Allah đã ban cấp cho tôi tiền bạc và tài sản*”. Và đây chính là nói về ân huệ và phúc lành của Allah, và Nabi ﷺ đã nói về ân huệ của ban cho Người, đó là Người là vị Imam dẫn đầu tất cả nhân loại ở Ngày Sau, Người nói:

«أَنَا سَيِّدُ النَّاسِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ» رواه البخاري.

“*Ta là vị dẫn đầu nhân loại vào Ngày Phán Xét.*”
(Albukhari).

Phương diện thứ ba: Thể hiện qua thể xác, dùng thể xác đã hưởng thụ ân huệ để tuân lệnh Đấng đã ban cấp ân huệ.

Tạ ơn Allah về ân huệ kiến thức bằng cách là thực hành theo những kiến thức đã biết và truyền dạy lại cho người; tạ ơn Allah về ân huệ tiền bạc và tài sản bằng cách chi dùng tài sản và tiền bạc có được trong việc tuân lệnh Allah và trong việc mang lại phúc lợi cho mọi người; tạ ơn Allah về ân huệ thức ăn bằng cách dùng nó để đảm bảo sức khỏe và duy trì sự sống một cách lành mạnh và đúng mực cho cơ thể; ...

Quả thật, Allah là Đấng đáng được thờ phượng, do đó, người nào cầu nguyện ai (vật) khác Ngài thì người đó là kẻ lầm lạc nhất trong những kẻ lầm lạc. Allah phán:

﴿وَمَنْ أَضَلُّ مِمَّن يَدْعُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ مَنْ لَا يَسْتَجِيبُ لَهُ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَهُمْ عَنِ دُعَائِهِمْ غَفْلُونَ ﴿٥﴾﴾ [سورة الأحقاف: ٥]

﴿Và còn ai lầm lạc hơn người khẩn vái ngoài Allah những kẻ (thần linh ảo tưởng) sẽ không trả lời y được cho đến Ngày Phục sinh và chính chúng (các thần linh ảo tượng) cũng không biết được việc người ta đang khẩn vái chúng?﴾ (Chương 46 – Al-Ahqaf, câu 5).

Và sự lầm lạc này với nhiều nguyên nhân:

Nguyên nhân thứ nhất: Những kẻ được cầu xin khẩn vái sẽ không thể đáp lại lời cầu xin của những ai khẩn vái đến chúng, cho dù có cầu xin chúng cho tới Ngày Phục Sinh đi chăng nữa, Allah phán: ﴿Và còn ai lầm lạc hơn người khẩn vái ngoài Allah những kẻ (thần linh ảo tưởng) sẽ không

trả lời y được cho đến Ngày Phục sinh và chính chúng (các thần linh ảo tượng) cũng không biết được việc người ta đang khẩn vái chúng?﴾ (Chương 46 – Al-Ahqaf, câu 5).

Sự khẩn vái và cầu xin của những người này là kết quả của sự lầm lạc và thua thiệt.

Nguyên nhân thứ hai: Những thần linh mà những người đó thờ phượng chẳng hiểu và chẳng hay biết gì về sự cầu nguyện của họ, bởi những thần linh đó có thể là những người đã chết, hoặc là những vật vô tri vô giác, hoặc là các vị Thiên thần luôn bận rộn với mệnh lệnh của Allah, tất cả những thần linh đó không thể chế ngự cái lợi và cái hại cho bản thân chúng thì làm sao chúng có thể chế ngự cái lợi và cái hại cho ai khác chúng? Allah phán: **﴿và chính chúng (các thần linh ảo tượng) cũng không biết được việc người ta đang khẩn vái chúng?﴾**.

Nguyên nhân thứ ba: Quả thật những thần linh mà họ cầu xin khẩn vái vào Ngày Phục Sinh sẽ trở thành kẻ thù của họ. Allah phán:

﴿وَإِذَا حُشِرَ النَّاسُ كَانُوا لَهُمْ أَعْدَاءَ﴾ [سورة الأحقاف: ٦]

﴿Và khi nhân loại sẽ được tập trung lại (vào Ngày Phục Sinh), chúng (các thần linh) sẽ trở thành những kẻ thù của họ.﴾ (Chương 46 – Al-Ahqaf, câu 6).

Nguyên nhân thứ tư: Những thần linh đó của họ sẽ phủ nhận hết việc họ tôn thờ chúng, chúng chạy trốn không muốn liên can đến họ ngay cả những thần linh nào đó hài lòng về sự thờ phượng của họ đối với chúng trên thế gian. Allah phán:

﴿وَكَانُوا بِعِبَادَتِهِمْ كَافِرِينَ ﴿٦﴾﴾ [سورة الأحقاف: ٦]

﴿và sẽ phủ nhận việc họ tôn thờ chúng.﴾ (Chương 46 – Al-Ahqaf, câu 6).

Mỗi nguyên nhân trong nguyên nhân này đã đủ làm cho những ai cầu nguyện ai (vật) khác Allah bị làm lạc hướng chỉ là bốn nguyên nhân nhập lại?

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿أَمَّنْ يُجِيبُ الْمُضْطَرَّ إِذَا دَعَاهُ وَيَكْشِفُ السُّوءَ وَيَجْعَلُكُمْ خُلَفَاءَ الْأَرْضِ ۗ إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ قَلِيلًا مَّا تَذَكَّرُونَ ﴿٦٢﴾﴾ [سورة النمل: ٦٢]

﴿Há (không ưu việt ư?) Đấng đã đáp lại (lời cầu cứu của) người đau khổ khi y van xin Ngài và cứu y thoát nạn và làm cho các người (nhân loại) thành những người kế thừa trên trái đất. Có chăng một thần linh cùng (chia sẻ quyền năng) với Allah? Thật ít thay đổi các người ghi nhớ!﴾ (Chương 27 - Annaml, câu 62).

Allah đưa ra lập luận minh chứng cho việc sai trái của những kẻ thờ đa thần về việc họ nhận lấy những ai (vật) ngoài Allah làm Đấng phù hộ và ban phước lành cho họ trong khi họ thật sự biết rõ đồng thời cũng thừa nhận rằng chỉ có Allah duy nhất cứu giúp thoát nạn kiếp khi họ cầu xin đến Ngài. Và nếu như các thần linh của họ chẳng làm được một điều gì thì tại sao họ lại thờ phượng chúng cùng với Allah? Bởi thật, những người thờ đa thần rất ít ghi nhớ về sự hướng dẫn, về điều chân lý và con đường ngay chính.

Theo ghi nhận của Attabra-ni rằng vào thời của Nabi ﷺ, có một người Munafiq thường làm hại những người có đức tin, một số người đã nói: Chúng ta hãy đến cầu Thiên sứ ﷺ giải nạn khỏi tên Munafiq này. Nabi ﷺ bảo:

« إِنَّهُ لَا يُسْتَعَاثُ بِي، وَإِنَّمَا يُسْتَعَاثُ بِاللَّهِ عَزَّ وَجَلَّ »

“Đừng cầu xin giải nạn từ Ta mà chỉ cầu xin giải nạn từ Allah, Đấng Toàn năng”.

Abdullah bin Abu bin Salul, một tên đầu não của nhóm người Munafiq trong thời của Thiên sứ ﷺ, hẳn đã gây hại đến những người có đức tin, một số người có đức tin lên tiếng rằng: Nào chúng ta hãy tìm đến Thiên sứ của Allah ﷺ để cầu xin Người giải nạn từ xin Ngài giúp chúng ta tránh khỏi điều xấu của tên Munafiq này bằng cách giết hay đánh đập hắn, và việc cầu cứu trong Hadith là được phép bởi vì Người ﷺ vẫn còn sống và có khả năng ngăn chặn điều xấu của tên Munafiq đó, tuy nhiên, Người ﷺ đã cấm sự việc này với lời: ***“Đừng cầu xin giải nạn từ Ta mà chỉ cầu xin giải nạn từ Allah, Đấng Toàn năng”*** mục đích để bảo toàn Tawhid, đóng chặt lại cánh cửa dẫn đến Shirk.

Vậy nếu như sự việc này không được phép trong lúc Nabi ﷺ vẫn còn sống và không có khả năng thì làm gì có thể cầu xin giải nạn với Người sau khi Người đã qua đời? Điều này chỉ ra rằng việc cầu xin đến những người đã chết, những người khuất mặt hoặc những ai tuy còn sống nhưng không có khả năng là đại Shirk phủ định hoàn toàn Tawhid.

Sheikh Muhammad Bin Uthaymeen رحمته الله nói về sự cầu xin giải nạn đến ai (vật) khác Allah của những người trong thời đại đó: có người quỳ lạy các bụt tượng do chính tay họ tạo ra, họ tự tạo ra rồi tôn sùng chúng, nhưng mỗi khi họ gặp phải chuyện khó khăn và hoạn nạn thì lại thành tâm cầu xin đến Allah, đáng lẽ ra họ phải cầu xin phù hộ từ các bụt tượng của họ nếu như việc thờ phượng của họ đến chúng là đúng. Và những người thờ đa thần trong ngày nay còn nặng hơn những người thờ đa thần của thời trước đây, khi họ gặp chuyện khó khăn và hoạn nạn họ cầu xin ngay các vị lãnh đạo của họ như Ali, Husain, còn nếu như đối với những sự việc đơn giản không có gì nguy cấp thì họ mới cầu xin Allah, khi nào họ thề thốt về những gì họ nói thật thì họ thề thốt bởi Ali, hoặc những ai khác trong các vị lãnh đạo của họ, còn khi nào họ thề thốt về những gì họ gian dối thì họ thề thốt bởi Allah.



Nói Về Lời Phán của Allah

﴿Phải chăng họ tổ hợp với Allah những vật không tạo được cái gì mà chính bản thân chúng là những vật được tạo ra? Chúng không thể giúp họ cũng không thể tự giúp mình được.﴾ (Chương 7 – Al-Araf, câu 191, 192).

Allah đã tạo hóa con người để thờ phượng Ngài và để độc tôn hóa Ngài duy nhất, Ngài phán:

﴿وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾﴾ [سورة الذاريات : ٥٦]

﴿Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA﴾ (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

Ibnu Abbas nói: Tất cả tiếng “thờ phượng” trong Kinh sách của Allah (Qur’an) đều mang ý nghĩa Tawhid (độc thần hóa).

Trong Qur’an, có rất nhiều câu Kinh nói rõ việc phải tôn thờ Allah duy nhất một mình Ngài và bài trừ hết tất cả những việc làm Shirk và thờ phượng bụt tượng.

Allah phán:

﴿أَيُّشْرِكُونَ مَا لَا يَخْلُقُ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلَقُونَ ﴿١٩١﴾ وَلَا يَسْتَطِيعُونَ لَهُمْ نَصْرًا وَلَا أَنفُسَهُمْ يَنْصُرُونَ ﴿١٩٢﴾﴾ [سورة الأعراف: ١٩١ ، ١٩٢]

﴿Phải chăng họ tổ hợp với Allah những vật không tạo được cái gì mà chính bản thân chúng là những vật được tạo ra? Chúng không thể giúp họ cũng không thể tự giúp mình được.﴾ (Chương 7 – Al-Araf, câu 191, 192).

Trong câu Kinh Thiêng liêng này, Allah đã si nục những kẻ thờ đa thần về sự ngu dốt, lầm lạc của họ, Ngài đã trình bày rõ ràng tất cả những bụt tượng không phải là cái đáng được thờ phượng bởi chúng không tạo ra được thứ gì và kẻ không tạo ra được thứ chi dĩ nhiên không đáng được tôn thờ, Ngài phán: **﴿Phải chăng họ tổ hợp với Allah những vật không tạo được cái gì﴾**. Hơn nữa chúng chỉ là những tạo vật, Allah phán: **﴿mà chính bản thân chúng là những vật được tạo ra﴾**, thêm nữa là chúng không có khả năng cứu giúp kẻ cầu xin chúng, Ngài phán: **﴿Chúng không thể giúp họ﴾**, và cuối cùng là chúng không thể tự giúp được bản thân của chúng, Ngài phán: **﴿cũng không thể tự giúp mình được﴾**.

Và không phải nghi ngờ gì nữa khi nói đây là lý lẽ mạnh nhất để chứng minh sự sai trái của điều Shirk, và chứng minh Đáng đáng được thờ phượng chỉ có Allah duy nhất, Ngài là Đáng Tạo hóa, Đáng ban cấp bổng lộc và nuôi dưỡng, Đáng Điều hành và Chi phối mọi vạn vật, và Ngài là Đáng duy nhất phù hộ và che chở cho các bề tôi, không có ai (vật) nào khác Ngài có quyền năng này.

Allah, Đáng Tồi Cao phán:

﴿وَالَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ مَا يَمْلِكُونَ مِنْ قِطْمِيرٍ ﴿١٣﴾ إِنَّ تَدْعُوهُمْ لَا يَسْمَعُوا دُعَاءَكُمْ وَلَوْ سَمِعُوا مَا اسْتَجَابُوا لَكُمْ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ يَكْفُرُونَ بِشِرْكِكُمْ ۗ وَلَا يُنَبِّئُكَ مِثْلُ خَبِيرٍ ﴿١٤﴾﴾ [سورة فاطر: ١٣، ١٤]

﴿Còn những kẻ mà các người cầu nguyện ngoài Ngài, chúng không thể kiểm soát được điều gì, ngay cả chỉ là một lớp vỏ hạt chà là. Nếu các người cầu nguyện chúng

thì chúng sẽ không nghe được lời cầu nguyện của các người và nếu chúng có nghe thấy đi chăng nữa thì chúng vẫn không thể đáp lại lời cầu nguyện của các người; và vào Ngày Phục sinh, chúng sẽ phủ nhận việc các người tôn thờ chúng. Và không ai có thể báo cho Người (Muhammad) biết sự thật giống như Đấng Am tường (Allah).» (Chương 35 – Fatir, câu 13, 14).

Trong câu Kinh này, Allah, Đấng Tối Cao cho biết rằng Đấng Điều hành và Chi phối chỉ có một, tất cả mọi tạo vật đều dưới sự chi phối và điều hành của Ngài. Do đó, Ngài là Đấng đáng được thờ phượng với những thuộc tính Chúa Tể của Ngài như Ngài là Đức Vua, là Đấng Hằng nghe lời cầu xin và Ngài toàn năng đáp lại lời cầu xin. Và quả thật, Allah đã phủ định hết các thứ được thờ phượng ngoài Ngài.

Ngài phủ định sự kiểm soát, rằng chúng không có khả năng kiểm soát dù chỉ là một thứ gì đó nhỏ nhất **«ngay cả chỉ là một lớp vỏ hạt chà là»** chúng cũng không thể kiểm soát được, và chúng cũng chẳng nghe thấy lời của người cầu xin chúng vì Allah phán: **«Nếu các người cầu nguyện chúng thì chúng sẽ không nghe được lời cầu nguyện của các người»**. Ngài cũng phủ định rằng chúng không có khả năng đáp lại lời cầu xin, Ngài phán: **«và nếu chúng có nghe thấy đi chăng nữa thì chúng vẫn không thể đáp lại lời cầu nguyện của các người»**. Và Ngài cho biết rằng vào Ngày Phán xét tất cả những thứ được thờ phượng này sẽ nói rằng chúng can hệ với họ, Ngài phán: **«và vào Ngày Phục sinh, chúng sẽ phủ nhận việc các người tôn thờ chúng»**.

Và đây là những lý lẽ minh chứng về sự sai trái và lệch lạc của việc thờ phượng ai (vật) ngoài Allah đồng thời khẳng định sự thờ phượng chỉ dành riêng cho Allah.

Và trong bộ Sahih, ông Anas رضي الله عنه thuật lại: Nabi صلى الله عليه وسلم đã bị gãy vài cái răng cửa trong trận chiến Uhud, Người nói:

« كَيْفَ يُفْلِحُ قَوْمٌ شَجُّوا نَبِيَّهُمْ »

“*Làm sao có thể thành công khi mà một cộng đồng đã khiến cho vị Nabi của họ gãy răng như thế.*”. Thế là Allah mặc khải xuống lời phán:

﴿ لَيْسَ لَكَ مِنَ الْأَمْرِ شَيْءٌ ﴾ [سورة آل عمران: ١٢٨]

«**Hoàn toàn không phải là việc của Người (Muhammad, mà là của Allah.)**» (Chương 3 – Ali-Imran, câu 128). (Albukhari).

Và cũng trong một lời dẫn khác được Albukhari ghi lại, Ibnu Umar đã nghe Thiên sứ của Allah صلى الله عليه وسلم nói lúc Người trở dậy từ Ruku' trong Rak'at cuối của lễ nguyện Salah Alfajr sau khi đã nói “سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ”:

« اللَّهُمَّ الْعَنْ فُلَانًا وَفُلَانًا وَفُلَانًا »

“*Lạy Allah, xin Ngài hãy nguyện rủa tên này, tên này, tên này*”. Thế là Allah mặc khải xuống câu Kinh:

﴿ لَيْسَ لَكَ مِنَ الْأَمْرِ شَيْءٌ ﴾ [سورة آل عمران: ١٢٨]

«**Hoàn toàn không phải là việc của Người (Muhammad, mà là của Allah.)**» (Chương 3 – Ali-Imran, câu 128).

Còn trong một lời dẫn khác nữa được Albukhari ghi nhận là Nabi ﷺ đã cầu xin điều xấu cho Safwat bin Umayyah, Sahil bin Amru và Alharith bin Hisham nên Allah đã mặc khải xuống câu Kinh:

﴿لَيْسَ لَكَ مِنَ الْأَمْرِ شَيْءٌ﴾ [سورة آل عمران: ١٢٨]

﴿**Hoàn toàn không phải là việc của Ngươi (Muhammad), mà là của Allah.**﴾ (Chương 3 – Ali-Imran, câu 128).

Thiên sứ Muhammad ﷺ là một người bẽ tội trong số các bẽ tội của Allah, Người được vinh dự tiếp nhận sứ mạng và Lời mặc khải và có nhiệm vụ rao truyền đến cho nhân loại, đây là một nhiệm vụ to lớn, một sứ mạng vĩ đại, một “chức vụ” cao cả. Nhưng cho dù là vậy thì Người cũng không thể tự ban lợi cho bản thân hay gây hại cho ai khác.

Do đó, Thiên sứ Muhammad ﷺ chỉ là một con người phạm tục như bao con người phạm tục khác, Người cũng đối mặt với bệnh tật, rủi ro, hoạn nạn, đau thương, mất mát giống như bao người bình thường khác, chẳng hạn như trong trận chiến Uhud, Người đã bị địch tấn công làm bị thương thể xác: bị thương ở đầu và gãy vài cái răng cửa. Rồi Người đã nói: *“Làm sao có thể thành công khi mà một cộng đồng đã khiến cho vị Nabi của họ gãy răng như thế”* và Người đã cầu xin điều xấu cho ba người cụ thể thuộc những người ngoại đạo và ba người đó là những kẻ thù địch với Người nhất, và Allah đã mặc khải xuống phán rằng: **﴿Hoàn toàn không phải là việc của Ngươi (Muhammad, mà là của Allah.﴾** (Chương 3 – Ali-Imran, câu 128), tức nhiệm vụ của Ngươi chỉ là tuyên truyền, kêu gọi họ và chiến đấu với họ,

còn việc trừng phạt hay không trừng phạt một ai đó là công việc của TA chứ không phải của Người.

Điều đó không có nghĩa là Thiên sứ ﷺ không phải là người tốt nhất trong nhân loại mà câu Kinh chỉ muốn nhấn mạnh và làm rõ rằng tuy Người là một vị Thiên sứ của Allah đầy sự cao quý và vinh dự nhưng Người cũng chỉ là một bề tôi của Ngài giống như bao người bề tôi khác của Ngài, Người cũng không có khả năng ban lợi cho bản thân hay gây hại cho ai khác, bởi đó không phải là công việc của Người. Do đó, không được phép ngưỡng mộ và tôn kính Người quá mức đến nỗi đưa Người lên một địa vị không thuộc về Người, đó là tôn thờ Người cùng với Allah.

Như vậy, nếu như Thiên sứ của Allah ﷺ chỉ là như thế thì những người bình thường khác làm sao có đủ tư cách được sùng bái cho được?

Và một điều hữu ích rút ra từ Hadith trên là con người nên thận trọng trong việc buông thả chiếc lưỡi của mình, khi chúng ta nhìn thấy một người làm bậy, làm sai với những điều tội lỗi thì cũng không được cầu xin cho người đó nằm ngoài lòng thường xót của Allah, bởi quả thật, Allah đã tha thứ cho những người đã làm tổn thương vị Nabi của họ khi mà Nabi cầu xin Allah ghét bỏ họ, và chính Allah đã phán bảo Người ﷺ: **«Hoàn toàn không phải là việc của Người (Muhammad, mà là của Allah.)»** (Chương 3 – Ali-Imran, câu 128).

Một người đàn ông ngoan đạo đi ngang qua một kẻ tội đồ thuộc cộng đồng Israel, nói: *“Thề bởi Allah rằng Allah sẽ không tha thứ cho tên này. Allah đã phán bảo y: Kẻ nào*

có quyền bắt TA không tha thứ cho người này? Quả thật, TA đã tha thứ cho y và xóa hết những việc làm ngoan đạo của nhà người”.

Do đó, bắt buộc một người Muslim phải biết giữ chiếc lưỡi của mình lại nếu không nó có thể khiến ta gặp phải những nguy hại to lớn.

Điều quan trọng nhất là Hadith này cho chúng ta một bài học rằng chúng ta không được cầu xin Allah không thương xót và bỏ rơi bất cứ người nào làm điều tội lỗi, bởi đó không phải công việc của chúng ta mà là thuộc quyền của Allah duy nhất, Ngài muốn tha thứ cho ai và muốn trừng phạt ai tùy ý Ngài.

Trong trận chiến Uhud cho chúng ta nhiều bài học:

- Rằng Thiên sứ của Allah ﷺ không hề biết về điều vô hình, quả thật Allah đã hướng dẫn ba người đã bị Người cầu xin điều xấu cho họ và họ đã trở thành những người Muslim tốt đẹp.

- Không được tuyệt vọng trong việc hướng dẫn ai đó tìm về chân lý ngay cả họ cứ ngoan cố trong sự vô đức tin và lầm lạc, bởi Allah là Đấng làm thay đổi trái tim của mỗi người.

- Khẳng định rằng các vị Nabi cũng phải chịu những hoạn nạn và tai kiếp để đạt được ân phước và công đức. Nabi

ﷺ nói:

«إِنَّ مِنْ أَشَدِّ النَّاسِ بَلَاءَ الْأَنْبِيَاءِ ثُمَّ الَّذِينَ يَلُونَهُمْ ثُمَّ الَّذِينَ يَلُونَهُمْ ثُمَّ الَّذِينَ يَلُونَهُمْ» رواه أحمد.

“Quả thật, những người bị thử thách nhiều hoạn nạn nhất là các vị Nabi, sau đó là những người học giả, rồi những người ngoan đạo.” (Ahmad).

- Phải kiên nhẫn và chịu đựng về những rủi ro và tổn thương trên con đường tuyên truyền và đấu tranh cho chính nghĩa của Allah.

Trong một Hadith khác do Imam Albukhari ghi nhận, ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại: Khi Allah mặc khải xuống câu Kinh ﴿ وَانذِرْ عَشِيرَتَكَ الْأَقْرَبِينَ ﴾ ﴿Hãy cảnh báo những người thân tộc gần gũi của Người (Muhammad)﴾ (Chương 26 – Ash-Ahu’ara, câu 214), thì Người ﷺ nói:

« يَا مَعْشَرَ قُرَيْشٍ - أَوْ كَلِمَةً نَحْوَهَا - اشْتَرُوا أَنْفُسَكُمْ ، لَا أُغْنِي عَنْكُمْ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا ، يَا بَنِي عَبْدِ مَنَافٍ لَا أُغْنِي عَنْكُمْ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا ، يَا عَبَّاسُ بْنُ عَبْدِ الْمُطَّلِبِ لَا أُغْنِي عَنْكَ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا ، وَيَا صَفِيَّةُ عَمَّةَ رَسُولِ اللَّهِ لَا أُغْنِي عَنْكَ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا ، وَيَا فَاطِمَةُ بِنْتُ مُحَمَّدٍ سَلِينِي مَا شِئْتِ مِنْ مَالِي لَا أُغْنِي عَنْكَ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا » رواه البخاري.

“Này hỡi cộng đồng Quraish! Các ngươi hãy bán bản thân các ngươi (cho Allah), Ta không thể giúp ích các ngươi được gì trước Allah; này hỡi Abbas con trai của Abdul-Muttalib! Ta không thể giúp ích được gì cho bác trước Allah; này hỡi Safiyah, người bác của Thiên sứ của Allah!

Ta không thể giúp ích được gì cho người trước Allah; và này hồi Fatimah con gái của Muhammad! Con cứ xin Ta bất cứ nguồn tài sản nào con muốn, Ta không thể giúp ích được gì cho con trước Allah.”

Nabi ﷺ đã rất luôn quan tâm đến vấn đề tuyên truyền kêu gọi toàn thể nhân loại nhằm thực hiện theo mệnh lệnh của Allah khi Ngài phán bảo Người:

﴿ أَنْ أَنْذِرِ النَّاسَ ﴾ [سورة يونس: ٢]

﴿**Người hãy cảnh báo nhân loại (về nguy cơ của họ ở Ngày Sau)**﴾ (Chương 10 – Yunus, câu 2).

Người ﷺ đã đứng lên thi hành nhiệm vụ tuyên truyền, cảnh báo, và khi mệnh lệnh bảo Người phải cảnh báo những người thân tộc của Người bởi vì họ là những người đáng để Người quan tâm và đối xử tốt với họ hơn ai hết như Allah đã phán: ﴿ وَأَنْذِرْ عَشِيرَتَكَ الْأَقْرَبِينَ ﴾ ﴿Hãy cảnh báo những người thân tộc gần gũi của Người (Muhammad)﴾ (Chương 26 – Ash-Ahu'ara, câu 214), thì Người đã tập hợp bộ tộc Quraish lại và nói: *“Này hồi cộng đồng Quraish! Các ngươi hãy bán bản thân các ngươi (cho Allah), Ta không thể giúp ích các ngươi được gì trước Allah;...”* tức các người hãy cứu bản thân các người thoát khỏi sự trừng phạt của Allah bằng Tawhid và các việc ngoan đạo thiện tốt, bởi đó là giá trị của sự cứu rỗi, nó không được dựa trên danh giá của dòng tộc hay một tầng lớp cao quý nào, những thứ này chẳng mang lại bất cứ một giá trị nào nơi Allah cả.

Nabi ﷺ đã kêu gọi người bác trai và người bác gái của Người hãy cứu bản thân của họ khỏi sự trừng phạt của Allah bằng Tawhid và các việc ngoan đạo thiện tốt bởi lẽ mỗi quan hệ thân tộc sẽ không mang một giá trị nào để cứu họ thoát khỏi sự trừng phạt của Allah. Sau đó, Người ﷺ hướng sang đứa con gái của Người Fatimah (رضي الله عنها) và nói: **“Con cứ xin Ta bất cứ nguồn tài sản nào con muốn...”** bởi vì đây là điều mà cha có thể làm được cho con còn đối với sự hướng dẫn và sự giành được thắng lợi nơi Thiên Đàng cũng như việc thoát khỏi Lửa của Hỏa ngục thì chỉ có thể cầu xin một mình Allah mà thôi. Do đó, nếu chính bản thân Nabi ﷺ cũng không thể giúp ích được gì cho người bác trai của Người, người bác gái của Người và ngay cả đứa con gái yêu thương của Người thì nói chi đến những người khác.

Hadith này là lý lẽ để phản đối lại những ai đã cầu xin Nabi ﷺ, những ai đã cầu nguyện đến Người giúp họ tránh những điều rủi ro và hoạn nạn cũng như xin Người ban phúc lành cho họ, thì đây là đại Shirk mà Allah đã nghiêm cấm và ra lệnh cho vị Nabi của Ngài phải cảnh giác và tránh xa nó.

Quả thật, sự gia nhập tôn giáo của Allah sẽ không có giá trị trừ phi phải tuyên bố chỉ tôn thờ duy nhất một mình Allah, và đó cũng là lời nói mà người Muslim thốt lên lần cuối để chia tay với cõi trần. Nabi ﷺ nói:

« لَقِّنُوا مَوْتَكُمْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ » رواه مسلم.

“*Các người hãy nhắc người sắp chết của các người nói lời Tawhid (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ)*” (Muslim).

Và việc rơi vào điều đi nghịch lại với Tawhid (tức Shirk) mang tội lớn hơn cả việc giết con cái của mình. Ibnu Mas’ud رضي الله عنه thuật lại:

سَأَلْتُ النَّبِيَّ - صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ - أَيُّ الذَّنْبِ أَعْظَمُ عِنْدَ اللَّهِ قَالَ « أَنْ تَجْعَلَ لِلَّهِ نِدَاءً وَهُوَ خَلَقَكَ ». قُلْتُ إِنَّ ذَلِكَ لَعَظِيمٌ ، قُلْتُ ثُمَّ أَيُّ قَالَ « وَأَنْ تَقْتُلَ وَلَدَكَ تَخَافُ أَنْ يَطْعَمَ مَعَكَ » رواه البخاري ومسلم.

Tôi đã hỏi Thiên sứ của Allah tội nào lớn nhất đối với Allah? Người bảo: “**Đó là việc người gán cho Allah một thần linh ngang vai với Ngài trong khi Ngài đã tạo hóa ra người**”. Tôi nói rằng đó chắc chắn là lớn nhất rồi, nhưng kể đến là gì thì Người nói: “**Đó là việc người giết con cái của người vì sợ chúng ăn mất phần bổng lộc của người**” (Albukhari, Muslim).

Việc thờ phượng Allah là điều tuyên truyền và kêu gọi đầu tiên của các vị Thiên sứ. Quả thật, Nabi Ibrahim عليه السلام đã kêu gọi cha của Người về điều này, Allah phán về lời kêu gọi của Người:

﴿يَتَأْتِيَ لِمَ تَعْبُدُ مَا لَا يَسْمَعُ وَلَا يُبْصِرُ وَلَا يُعْنِي عَنْكَ شَيْئًا﴾ [سورة مريم: ٤٢]

“**Thưa cha, tại sao cha lại tôn thờ những vật không nghe cũng không thấy được và cũng chẳng mang lại lợi ích gì cho cha cả?**” (Chương 19 – Maryam, câu 42).

Nabi của chúng ta, Muhammad ﷺ, đã kêu gọi nhân loại đến với Tawhid trong những mười năm trước khi các đạo luật tôn giáo được ban hành mục đích để quan trọng hóa nó, và Người cũng cử những người đi tuyên truyền và kêu gọi, Người ra lệnh cho họ phải kêu gọi đến với Tawhid trước tiên. Như Nabi ﷺ đã nói với Mu'azd ﷺ khi Người cử ông đến Yemen:

«إِنَّكَ تَأْتِي قَوْمًا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ فَلْيَكُنْ أَوَّلَ مَا تَدْعُوهُمْ إِلَيْهِ شَهَادَةً أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ» رواه البخاري ومسلم.

“Quả thật, người hãy đến với một nhóm người thuộc dân Kinh sách, điều đầu tiên người kêu gọi đến với nó là chứng nhận lời Tawhid (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ)”. (Albukhari, Muslim).

Nabi Ibrahim عليه السلام đã cầu nguyện Thượng Đế của Người với lời:

﴿وَأَجْنُبْنِي وَبَنِيَّ أَنْ نَعْبُدَ الْأَصْنَامَ ﴿٣٥﴾﴾ [سورة إبراهيم: ٣٥]

﴿Và xin Ngài giữ bề tôi và con cháu của bề tôi xa khỏi việc thờ phượng các thần tượng﴾ (Chương 14 – Ibrahim, câu 35).

Ibrahim Attamimi nói: Và ai có thể an toàn tránh khỏi sự thử thách sau thời của Nabi Ibrahim عليه السلام?

Quả thật, các vị Nabi đều truyền bảo các con của họ phải giữ lấy tôn giáo tinh khiết và giáo lý thanh sạch, Allah phán:

﴿ وَوَصَّىٰ بِهَا إِبْرَاهِيمُ بَنِيهِ وَيَعْقُوبُ يَبْنَئِي إِنَّ اللَّهَ اصْطَفَىٰ لَكُمْ آلَ الدِّينِ فَلَا تُمُونَنَّهُ إِلَّا وَآنتُمْ مُسْلِمُونَ ﴾ [سورة البقرة: ١٢٤ - ١٣٢]

﴿Và Ibrahim đã truyền bảo điều đó cho các con của Y, và Yaqub (Jacob) (cũng dặn dò các con y như thế, Y nói: Nay các con! Quả thật, Allah đã chọn cho các con một tôn giáo, bởi thế, các con hãy đừng chết trừ phi các con là những người Muslim (thần phục Allah).﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 124 – 132).

Và quả thật, Nabi Ya'qub عليه السلام đã hỏi các con khi đang nằm trên giường chờ chết, Allah phán:

﴿ أَمْ كُنْتُمْ شُهَدَاءَ إِذْ حَضَرَ يَعْقُوبَ الْمَوْتُ إِذْ قَالَ لِبَنِيهِ مَا تَعْبُدُونَ مِن بَعْدِي قَالُوا نَعْبُدُ إِلَهَكَ وَاللَّهُ عَابَابِكُ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ إِلَهًا وَاحِدًا وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴾ [سورة البقرة: ١٣٣]

﴿Phải chăng các người (hỡi con cháu của Israel!) đã chứng kiến cảnh Yaacob sắp từ trần khi Người bảo các con của Người: Các con sẽ thờ phượng ai sau khi ta mất? Các con của Người thưa: Chúng con sẽ thờ phượng Thượng Đế của tổ tiên của cha: Ibrahim, Isma-il và Ishaq, một Thượng Đế duy nhất, và chúng con là những người Muslim thần phục Ngài﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 133).



NÓI VỀ LỜI PHÁN CỦA ALLAH

﴿Mãi đến khi lòng của họ (các Thiên thần) hết sợ, lúc đó họ mới lên tiếng hỏi: “Thượng Đế của quý vị phán gì vậy?”. Họ (các tín đồ) đáp: “Chân lý”. Quả thật, Ngài là Đấng Tối Cao và Vĩ Đại.﴾ (Chương 34 – Saba’, câu 23).

Allah là Đấng đã tạo ra các Thiên thần từ ánh sáng, Ngài ban cho họ những quyền năng và sức mạnh mà chỉ có Ngài mới biết rõ như thế nào. Tuy nhiên, họ không một thuộc tính nào chia sẻ cùng với Allah trong tạo hóa cũng như trong việc được thờ phượng, mà họ chỉ là những bề tôi của Allah, họ tuyệt đối tuân phục và chấp hành theo lệnh của Ngài, như Ngài đã phán:

﴿لَا يَعْصُونَ اللَّهَ مَا أَمَرَهُمْ وَيَفْعَلُونَ مَا يُؤْمَرُونَ ﴿٦﴾﴾ [سورة التحريم: ٦]

﴿Họ không bao giờ bất tuân Allah một điều gì một khi Ngài ra lệnh và họ tuyệt đối thi hành đúng theo những gì được lệnh.﴾ (Chương 66 – Attahrim, câu 6).

Vị Thiên thần tốt nhất trong các vị Thiên thần là đại Thiên thần Jibril عليه السلام vì ngài là vị được Allah giao trách nhiệm tiếp nhận Lời mặc khải từ Ngài và truyền lại cho các vị Thiên sứ của Ngài. Quả thật, Thiên sứ Muhammad ﷺ đã từng nhìn thấy nguyên hình của đại Thiên thần, ngài có tới 600 chiếc cánh. Nếu đây là tạo vật vĩ đại nhất trong các tạo vật thì Đấng tạo hóa ra nó chắc chắn sẽ vĩ đại nhất, vậy thì cái gì khác Ngài làm sao có thể được thờ phượng cùng với Ngài?

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Nabi ﷺ nói:

« إِذَا قَضَى اللَّهُ الْأَمْرَ فِي السَّمَاءِ ضَرَبَتْ الْمَلَائِكَةُ بِأَجْنِحَتِهَا خُضْعَانًا لِقَوْلِهِ
كَالسَّلْسِلَةِ عَلَى صَفْوَانٍ يَنْفُذُهُمْ ذَلِكَ ﴿ حَتَّىٰ إِذَا فُزِعَ عَن قُلُوبِهِمْ قَالُوا مَاذَا
قَالَ رَبُّكُمْ قَالُوا الْحَقُّ وَهُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ ﴿٢٣﴾ [سورة سبأ: ٢٣] » رواه
البخاري.

“Khi Allah sắc lệnh một lệnh trên trời, các Thiên thần sẽ đập các chiếc cánh của họ một cách phủ phục và kính sợ bởi lời phán của Ngài giống như tiếng của sợi dây xích đánh lên tảng đá, và họ sợ thi hành theo mệnh lệnh. ﴿Mãi đến khi lòng của họ (các Thiên thần) hết sợ, lúc đó họ mới lên tiếng hỏi: “Thượng Đế của quý vị phán gì vậy?”. Họ (các tín đồ) đáp: “Chân lý”. Quả thật, Ngài là Đấng Tối Cao và Vĩ Đại.﴾ (Chương 34 – Saba’, câu 23).”
(Albukhari).

Thiên lệnh sẽ được truyền xuống, các Thiên thần ở tầng trời bên trên sẽ truyền xuống cho các Thiên thần ở tầng trời bên dưới, cứ như thế thiên lệnh của Allah được truyền xuống cho các Thiên thần ở tầng trời hạ giới, ở đây những tên Shaytan thuộc loài Jinn sẽ đi lên để nghe lén, có thể chúng nghe ngóng được một ít trước khi chúng bị xua đuổi bởi những hỏa tiễn (các vì sao dùng để ném Shaytan được gọi là hiện sao băng), và cũng có thể chúng bị trúng những hỏa tiễn mà không nghe ngóng được gì, thế là chúng đã thêm vào với cả trăm thông tin giả dối.

Thiên sứ của Allah ﷺ cho chúng ta biết về tình trạng của các Thiên thần khi họ nghe thấy Lời mặc khải của Allah truyền cho đại Thiên thần Jibril عليه السلام - Ngài ra lệnh cho

đại Thiên thần những gì Ngài muốn - thì các Thiên thần khiếp sợ và rùng mình vì Lời phán của Ngài. Rồi sau khi lòng của họ hết sợ thì họ lại hỏi nhau **«Thượng Đế của quý vị phán gì vậy?»**. Ngài là Đấng Chân lý, lời phán của Ngài là Chân lý và sự kêu gọi của Ngài là Chân lý: **«Quả thật, Ngài là Đấng Tối Cao và Vĩ Đại»**, Ngài Tối Cao và Toàn Mỹ về mọi phương diện, Ngài tối cao về bản chất của Ngài, Ngài tối cao về quyền năng và tối cao về quyền lực, Ngài là Đấng không có thứ gì lớn hơn và vĩ đại hơn.

Và lời phán của Allah **«Mãi đến khi lòng của họ (các Thiên thần) hết sợ»** là bằng chứng rõ ràng cho việc phải thờ phượng một mình Allah duy nhất, Ngài là Đấng Tối Cao đáng được thờ phượng, còn các Thiên thần không đáng được thờ phượng bởi lẽ những ai thể hiện sự khiếp sợ, rùng mình thì không đáng để thờ phượng. Do đó, người nào thờ phượng họ và cầu xin họ giải nạn hay cầu xin họ ban phúc thì người đó đã rơi vào đại Shirk.

Quả thật, một số học giả đã nói về câu Kinh này rằng nó đã cắt đứt những mạch máu Shirk trong trái tim.

Và trong câu Kinh nói lên hai thuộc tính của Allah: Thuộc tính Tối cao của Ngài, Ngài tối cao nhất trên tất cả mọi thứ; và thuộc tính nói chuyện của Ngài, Allah là Đấng nói những gì Ngài muốn, lúc nào và khi nào Ngài muốn.

Những tên Shaytan đèo nhau lên đến tầng trời hạ giới để nghe ngóng các Thiên thần nói chuyện và bàn tán về lời phán truyền của Allah về một mệnh lệnh nào đó mà Ngài đã sắc lệnh trên trời, có lúc chúng cũng nghe thấy một ít vì may mắn tránh được các hỏa tiễn mà các Thiên thần canh gác ném chúng, rồi chúng đem về trái đất nói lại với những

tên bói toán và ma thuật nhưng chúng đã thêm vào hàng trăm thông tin giả dối.

Sau đó, những tên thầy bùa, thầy bói lại thêm vào trăm điều giả dối khác, để rồi chúng lừa gạt những người thiếu suy nghĩ, kém hiểu biết, và những người yếu đuối. Do đó, những gì mà các tên thầy bói nói có thể chỉ có một vài điều là đúng còn lại đều là giả dối, và bùa ngãi và bói toán là điều sai trái được giáo luật xem là vô đức tin với Allah, Đáng vĩ đại.

Ông Annawwas bin Sam'an thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِذَا أَرَادَ اللَّهُ أَنْ يُوحِيَ بِأَمْرِهِ تَكَلَّمَ بِالْوَحْيِ ، وَإِذَا تَكَلَّمَ بِالْوَحْيِ أَخَذَتْ السَّمَاوَاتُ رَجْفَةً - أَوْ قَالَ رَعْدَةً - شَدِيدَةً ، خَوْفًا مِنَ اللَّهِ عَزَّ وَجَلَّ ، فَإِذَا سَمِعَ بِذَلِكَ أَهْلَ السَّمَاوَاتِ صُعِقُوا وَخَرُّوا لِلَّهِ سُجَّدًا فَيَكُونُ أَوَّلَ مَنْ يَرْفَعُ رَأْسَهُ : جِبْرِيلُ ، فَيُكَلِّمُهُ اللَّهُ مِنْ وَحْيِهِ بِمَا أَرَادَ ، فَيَمْضِي جِبْرِيلُ عَلَى الْمَلَائِكَةِ ، كُلَّمَا مَرَّ بِسَمَاءٍ سَأَلَهُ مَلَائِكَتُهَا : مَاذَا قَالَ رَبَّنَا يَا جِبْرِيلُ ، فَيَقُولُ جِبْرِيلُ قَالَ الْحَقُّ وَهُوَ الْعَلِيِّ الْكَبِيرِ قَالَ فَيَقُولُونَ كُلَّهُمْ مِثْلَ مَا قَالَ جِبْرِيلُ فَيَنْتَهِي جِبْرِيلُ بِالْوَحْيِ حَيْثُ أَمَرَهُ اللَّهُ سُبْحَانَهُ » رواه أبو داود.

“Khi nào Allah muốn mặc khải mệnh lệnh của Ngài thì Ngài nói bằng sự truyền cảm mặc khải, và khi nói bằng truyền cảm mặc khải thì các tầng trời sẽ chấn động bởi nó. Chúng chấn động dữ dội vì khiếp sợ Allah, Đấng Tối Cao. Và khi nào các cư dân của các tầng trời nghe thấy thì tất cả đều cúi xuống quỳ lạy phủ phục Allah, vị đầu tiên ngẩng đầu lên là đại Thiên thần Jibril, thế là Allah sẽ nói

với đại Thiên thần về lời mặc khải của Ngài những điều Ngài muốn, sau đó đại Thiên thần sẽ đi ngang qua các Thiên thần khác, mỗi lần đi ngang qua một tầng trời nào đó thì các Thiên thần của tầng trời đó sẽ hỏi đại Thiên thần: **Thượng Đế của chúng ta phán gì thưa Jibril? Đại Thiên thần Jibril nói: Ngài phán điều Chân lý và Ngài là Đấng Tối Cao và Vĩ Đại, thế là tất cả các Thiên thần đều nói giống như lời của đại Thiên thần Jibril, và đại Thiên thần Jibril sẽ truyền Lời mặc khải tới nơi nào mà Allah ra lệnh.**” (Abu Dawood).

Chỉ có một mình Allah duy nhất là Đấng Vĩ Đại và Tối Cao còn tất cả mọi vạn vật trong vũ trụ đều phải hạ mình khúm núm trước Ngài, mỗi khi Ngài phán một điều gì đó Ngài muốn từ Lời mặc khải của Ngài các tầng trời phải chấn động bởi lời phán của Ngài vì chúng khiếp sợ Ngài. Đây là bằng chứng cho thấy các tầng trời thật sự nghe thấy lời phán của Allah và chúng thực sự sợ Ngài.

Quả thật, Allah đã cho chúng ta biết trong Kinh sách của Ngài rằng những tạo vật vĩ đại này nhận thức được sự vĩ đại của Thượng Đế chúng và chúng tán dương và ca ngợi Ngài, Ngài phán:

﴿ تَسْبِيحٌ لَهُ السَّمَوَاتُ السَّبْعُ وَالْأَرْضُ وَمَنْ فِيهِنَّ وَإِنْ مِنْ شَيْءٍ إِلَّا يُسَبِّحُ بِحَمْدِهِ وَلَكِنْ لَا تَفْقَهُونَ تَسْبِيحَهُمْ ﴾ [سورة الإسراء: ٤٤]

﴿Bảy tầng trời và trái đất cùng với tất cả mọi vạn vật giữa trời đất đều tán dương Ngài (Allah). Không có bất cứ vật gì mà không tán dương Ngài cả, tuy nhiên, các người không hiểu được lời tán dương của chúng mà thôi.﴾ (Chương 17 – Al-Isra, câu 44).

Và nếu như các tầng trời vĩ đại nhận thức được sự vĩ đại của Allah và khiếp sợ Ngài trong khi chúng chỉ là những tạo vật vô tri thì làm sao loài người với cơ thể yếu đuối và bé xíu thế kia lại không biết sợ Ngài?

Việc vĩ đại hóa Allah và tôn vinh Ngài cũng như sợ Ngài sẽ thúc đẩy người bề tôi đến với những hành động tuân lệnh và từ bỏ những điều Haram, và khi nào nỗi sợ đã cư ngụ trong tim thì nó sẽ đốt cháy hết những ham muốn của bản thân.

Và đức tin Iman nơi Allah sẽ không được hoàn thiện trừ phi phải vĩ đại hóa và tôn vinh Ngài, và việc vĩ đại hóa và tôn vinh Ngài sẽ không được hoàn thiện trừ phi phải vĩ đại hóa cũng như tôn vinh mệnh lệnh của Ngài. Và bậc cấp đầu tiên của sự vĩ đại hóa và tôn vinh mệnh lệnh của Ngài là tin tưởng vào nó, kế đến là kiên quyết chấp hành theo mệnh lệnh của Ngài, sau đó là nỗ lực phấn đấu thi đua để hoàn tất theo chỉ đạo của Ngài.



Shafa'ah (Sự Can Thiệp)

Trên cõi thế gian này, con người luôn cần đến nhau đặc biệt là trong mối quan hệ đời sống, họ cần nhau trong việc tìm kiếm lợi ích và chống chọi với hoạn nạn và rủi ro. Và quả thật, con người luôn liên kết với nhau để hỗ trợ cho nhau trong việc cải thiện nhu cầu cuộc sống của họ, người này nhờ và người kia giúp đỡ khi cần thiết.

Shafa'ah là trung gian can thiệp cho người khác trong việc tìm kiếm cái lợi và đẩy lùi sự thiệt hại. Những người thờ đa thần của thời đại trước kia rơi vào Shirk chỉ vì họ nhờ vả những kẻ trung gian can thiệp cho họ giống như Allah đã phán cho biết về họ. Đó là điểm mấu chốt Shirk, họ thờ phượng các bụt tượng và nói rằng các bụt tượng này sẽ là những vị trung gian can thiệp cho họ ở nơi Allah, họ Shirk với Allah trong việc Du-a (câu nguyện khẩn vái), cầu xin giải nạn và những điều tương tự khác. Với những việc làm này, họ tưởng rằng họ đã tôn vinh và vĩ đại hóa Allah nhưng thực chất họ đã khinh thường Ngài, bởi vì Ngài là Đấng am tường mọi sự việc, Ngài có quyền năng tuyệt đối nên Ngài không cần đến bất cứ kẻ trung gian can thiệp nào giữa người bề tôi của Ngài và Ngài. Chỉ có những vị vua trên thế gian mới cần đến những kẻ can thiệp làm trung gian giữa họ và thần dân của họ nguyên nhân là vì kiến thức hiểu biết của họ không toàn diện hoặc năng lực của họ không đủ nên họ phải cần những kẻ trung gian can thiệp trợ giúp họ. Còn Allah là Đấng Tối Cao và Toàn Năng, kiến thức của Ngài toàn vẹn tuyệt đối, Quyền năng của Ngài vô song, quyền lực của Ngài vượt trội trên mọi quyền lực, cho nên Ngài không cần đến bất cứ ai làm vị trung gian can thiệp ở nơi Ngài. Bởi vậy, sự

can thiệp ở nơi Ngài sẽ không có ngoại trừ Ngài cho phép vì quyền lực tối cao và sự vĩ đại của Ngài.

Shafa'ah gồm có hai dạng: dạng Shafa'ah không được chấp nhận, đó là nhờ vả ai (vật) khác Allah về những điều mà người (vật) đó không hề có khả năng ngoại trừ Allah, dạng Shafa'ah thứ hai là dạng Shafa'ah được khẳng định trong giáo luật, đó là sự cầu xin sự can thiệp từ nơi Allah, nó chỉ được phép đối với những người của Tawhid vào Ngày Phán xét kèm theo hai điều kiện:

- Người can thiệp cầu xin ân xá phải là người được Allah cho phép quyền can thiệp cầu xin.

- Chỉ được phép can thiệp cầu xin ân xá cho những đối tượng Ngài cho phép.

Và con người đối với Shafa'ah có cả bảy ba thành phần: một thành phần phủ nhận nó như những người Do thái và Thiên Chúa giáo, còn những người Khawarij (những người theo trường phái có quan niệm rằng người tín đồ Muslim phạm bất cứ tội gì đều là Kafir); một thành phần thứ hai khẳng định có sự Shafa'ah nhưng lại quá mức trong sự khẳng định này đến nỗi họ đã cho phép cầu xin Shafa'ah từ các vị lãnh đạo Islam hay những người ngoan đạo; và thành phần thứ ba là thành phần trung lập giữa hai thành phần đầu, họ là những người của phái Sunnah và Jama'ah, những người này khẳng định và thừa nhận Shafa'ah đúng theo giáo lý Islam giống như Allah đã đề cập đến trong Kinh sách (Qur'an) của Ngài. Allah phán:

﴿وَأَنْذِرْ بِهِ الَّذِينَ يَخَافُونَ أَنْ يُحْشَرُوا إِلَىٰ رَبِّهِمْ لَيْسَ لَهُمْ مِنْ دُونِهِ وَاٍ وَلَا شَفِيعٌ لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿٥١﴾﴾ [سورة الأنعام: ٥١]

﴿Và hãy dùng Nó (Qur'an) để cảnh báo những ai sợ việc sẽ bị tập trung trình diện trước Thượng Đế của họ, rằng sẽ không có một người bảo hộ hay một người can thiệp nào ngoài Ngài có thể giúp đỡ họ được. Mục đích để cho họ sợ Allah mà giữ mình khỏi phạm tội.﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 51).

Allah phán bảo với vị Nabi của Ngài, Muhammad ﷺ lấy Qur'an cảnh báo những ai biết sợ cho ngày mà họ sẽ được phục sinh trở lại và được triệu tập trình diện trước Ngài, và những người này là những người có đức tin toàn tâm hướng về Ngài, họ là những người không bao giờ nhận lấy ai (vật) khác Allah là kẻ bảo hộ hay làm kẻ can thiệp cho họ mà chỉ tuyệt đối hướng mọi tâm niệm, mọi hành động của họ đến với một mình Allah duy nhất, họ chỉ mong đợi và hy vọng ân phúc nơi Ngài và chỉ sợ sự trừng phạt và gây hại của Ngài.

Ibnu Kathir ﷺ nói: Vào Ngày đó họ sẽ không có **﴿một người bảo hộ hay một người can thiệp nào ngoài Ngài có thể giúp đỡ họ được. Mục đích để cho họ sợ Allah mà giữ mình khỏi phạm tội.﴾** (Chương 6 – Al-An'am, câu 51).), do đó, trên cõi thế gian này họ chỉ biết cố gắng làm những việc làm mà Allah hài lòng và sẽ cứu họ thoát khỏi sự trừng phạt ở Ngày Sau, họ không màng đến những kẻ can thiệp nào cả, vì điều đó sẽ phủ định lòng thành

tâm của họ đối với Allah và vì Ngài sẽ không chấp nhận một người bẻ tôi nào làm những việc làm vì ai (vật) khác Ngài.

Việc Shafa'ah là điều thuộc quyền của Allah duy nhất, như Ngài đã phán:

﴿ قُلْ لِلَّهِ الشَّفَعَةُ جَمِيعًا لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ثُمَّ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٤٤﴾ ﴾

[سورة الزمر: ٤٤]

﴿**Người (Muhammad) hãy bảo họ: “Mọi sự cầu xin ân xá đều thuộc quyền của Allah cả, Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Rồi các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại”.**﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 44).

Không được phép cầu xin ai khác ngoài trừ Allah bởi nó là một hình thức thờ phượng, do đó, người nào cầu xin điều đó từ ai (vật) khác ngoài Allah như các Thiên thần, các vị Nabi, và những vị ngoan đạo thì người đó đã phạm vào đại Shirk.

Allah, Đấng Tối Cao phán trong câu Kinh trước câu Kinh đó:

﴿ أَمْ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ شُفَعَاءَ قُلْ أُولَئِكَ كَانُوا لَا يَمْلِكُونَ شَيْئًا وَلَا يَعْقِلُونَ ﴾

[سورة الزمر: ٤٣]

﴿**Há họ đã nhận những kẻ không phải là Allah làm những vị can thiệp giùm họ? Hãy bảo họ: “Dẫu cho chúng không có quyền hành gì cũng không có lý trí nữa hay sao?”**﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 43).

Allah cho biết rằng việc tìm kẻ can thiệp cho việc cầu xin ân xá theo cách đó là không biết suy nghĩ và không đúng theo giáo lý của Ngài.

Lời phán của Allah **﴿Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất﴾** ý muốn xác nhận rằng việc tìm kiếm kẻ can thiệp ngoài Ngài là hoàn toàn sai quấy bởi lẽ tất cả mọi quyền thống trị đều nằm ở trong tay Ngài, cho nên chỉ có Ngài mới là Đấng quyết định, không có bất cứ ai (vật gì) có quyền can thiệp ngoại trừ Ngài cho phép.

Ibnu Jarir nói: Khi mà những kẻ ngoại đạo nói rằng chúng tôi thờ phượng các thần tượng chỉ vì muốn đến gần Allah hơn thôi thì Allah phán: **﴿Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Rồi các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại﴾**.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ فَلَوْلَا نَصْرُهُمُ الَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ قُرْبَانًا ءِلهَةً بَلْ ضَلُّوا عَنْهُمْ
وَذَلِكَ إِفْكُهُمْ وَمَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿٢٨﴾ [سورة الأحقاف: ٢٨]

﴿Thế tại sao những kẻ mà chúng nhận làm những thần linh ngoài Allah, một hình thức đưa họ đến gần Ngài, không đến giúp họ đi? Không, chúng đã bỏ họ đi mất dạng. Và đó chỉ là lời nói dối của họ và là một điều mà họ đã bịa đặt.﴾ (Chương 46 – Al-Ahqaf, câu 28).

Một trong những biểu hiện sự vĩ đại, tối cao và quyền lực của Allah là không một ai dám can thiệp cho ai vào Ngày Phán xét ngoại trừ những ai Ngài cho phép như Ngài đã phán:

﴿مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ﴾ [سورة البقرة: ٢٥٥]

«**Ai là người có thể can thiệp được với Ngài nếu không có phép của Ngài?**» (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 255).

Đây là câu hỏi mang tính phủ định tức không có bất cứ ai có thể can thiệp với Ngài nếu như Ngài không cho phép.

Và đây là lý lẽ để bác bỏ việc những người thờ đa thần nhận lấy những kẻ can thiệp ngoài Allah từ các vị Thiên thần, các vị Nabi cũng như những người ngoan đạo, tưởng rằng những vị đó có thể can thiệp cho họ nơi Allah.

Allah đã trình bày rõ ràng vào Ngày Phán xét sẽ không một ai được phép nói chuyện trừ phi Ngài cho phép và sự can thiệp cầu xin ân xá chỉ xảy ra vào Ngày Sau theo phép của Ngài mà thôi, Ngài phán:

﴿يَوْمَئِذٍ لَا تَنْفَعُ الشَّفَعَةُ إِلَّا مَنْ أَذِنَ لَهُ الرَّحْمَنُ وَرَضِيَ لَهُ قَوْلًا﴾ [سورة طه: ١٠٩]

«**Vào Ngày đó, việc can thiệp sẽ vô giá trị ngoại trừ người nào mà Đấng Rất mực Độ lượng cho phép và Ngài hài lòng và chấp thuận cho y lên tiếng.**» (Chương 20 – Taha, câu 109).

Allah, Đấng Tối Cao phán rõ rằng sự can thiệp cầu xin ân xá chỉ diễn ra trong hai điều kiện: sự cho phép của Thượng Đế đối với ai được ban cho quyền can thiệp, và sự chấp thuận cũng như hài lòng cho người được phép can thiệp. Và Allah sẽ không chấp nhận và hài lòng với những

lời nói, những việc làm công khai hay thầm kín ngoại trừ tất cả đều vì Allah.

Allah phán trình bày rõ rằng các Thiên thần với địa vị quyền năng to lớn ở nơi Allah mà cũng không thể can thiệp một điều lợi nào cho một ai trừ phi Allah cho phép họ can thiệp cầu xin cho ai mà Ngài muốn từ đám bề tôi của Ngài, và những ai được cầu xin ân xá phải là người hoàn toàn không dính vào Shirk. Như vậy, ngay cả các Thiên thần được Allah ban cho những quyền năng nhất định cũng không có quyền tự ý can thiệp thì nói chi đến những ai khác trong tạo vật của Allah, Ngài phán:

﴿وَكَمْ مِّن مَّلَكٍ فِي السَّمَوَاتِ لَا تُغْنِي شَفَاعَتُهُمْ شَيْئًا إِلَّا مِنْ بَعْدِ أَنْ يَأْذَنَ اللَّهُ لِمَن يَشَاءُ وَيُرِضَىٰ﴾ [سورة النجم: ٢٦]

«**Và có bao nhiêu Thiên thần trong các tầng trời mà sự can thiệp chẳng có kết quả gì trừ phi Allah chấp thuận cho ai mà Ngài muốn và hài lòng.**» (Chương 53 – Annajm, câu 26).

Việc cầu xin sự can thiệp Shafa'ah đến các vị Nabi, các vị ngoan đạo đã chết là điều Haram, chẳng hạn như một người nói: Hỡi Nabi của Allah! Xin Người hãy can thiệp xin Thượng Đế của Người tha thứ cho tôi, hoặc hỡi vị ngoan đạo tên gì đó! Hãy can thiệp xin Thượng Đế của ngài giải nạn cho tôi, ...

Việc cầu xin can thiệp này là Haram bởi nó tổng hợp hai điều nghiêm trọng:

Thứ nhất: Cầu xin đến ai khác ngoài Allah và đó là đại Shirk.

Thứ hai: So sánh Đấng Tạo Hóa với tạo vật khi họ tìm đến kẻ trung gian làm chiếc cầu nối giống như con người khi muốn liên hệ với một vị lãnh đạo cấp cao nào đó thì phải thông qua kẻ trung gian chứ không thể liên hệ trực tiếp được, hoặc các vị lãnh đạo cấp cao không thể hiểu được một vấn đề nào đó nên phải nhờ đến kẻ can thiệp. Đây là sự so sánh sai lệch bởi lẽ Thượng Đế là Đấng Tối Cao, Ngài am tường mọi tình huống, mọi vấn đề của các bề tôi của Ngài, không có bất cứ điều gì nằm ngoài sự hiểu biết và điều hành của Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán trong chương Saba’:

﴿ قُلِ ادْعُوا الَّذِينَ رَعِمْتُمْ مِّنْ دُونِ اللَّهِ لَا يَمْلِكُونَ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي الْأَرْضِ وَمَا لَهُمْ فِيهِمَا مِنْ شِرْكٍَ وَمَا لَهُ مِنْهُمْ مِّنْ ظَهِيرٍ ﴿٢٢﴾ وَلَا تَنْفَعُ الشَّفَعَةُ عِنْدَهُ إِلَّا لِمَنْ أَذِنَ لَهُ ﴾ [سورة سبأ: ٢٢ ، ٢٣]

«Hãy bảo họ: “Hãy cầu nguyện ngoài Allah những kẻ mà các người xác nhận là thần linh của các người. Chúng chẳng kiểm soát được một vật gì trong các tầng trời và trái đất cho dù đó là sức nặng của một hạt nguyên tử đi chăng nữa; và chúng không có sự hợp tác nào trong trời đất cả; và trong bọn chúng không có một tên nào là vị ủng hộ của Ngài cả. Và việc can thiệp với Ngài (Allah) chẳng có hiệu lực gì trừ phi với ai mà Ngài cho phép.» (Chương 34 – Saba’, câu 22, 23).

Có nghĩa là: Này Muhammad! Ngươi hãy nói với những người thờ đa thần **«Hãy cầu nguyện ngoài Allah những kẻ mà các người xác nhận là thần linh của các người»** để xin chúng giải nạn cho các người nhưng thực chất

«**Chúng chẳng kiểm soát được một vật gì trong các tầng trời và trái đất cho dù đó là sức nặng của một hạt nguyên tử đi chẳng nữa**» thì làm sao chúng có thể mang lại cho các người điều tốt lành hay giúp các người thoát nạn. Sự kiểm soát, điều hành và chi phối các tầng trời và trái đất đều chỉ nằm ở trong tay Allah «**chúng không có sự hợp tác nào trong trời đất cả**» và chúng cũng không phải là những vị tương trợ cho Ngài một điều gì vì «**trong bọn chúng không có một tên nào là vị ủng hộ của Ngài cả**». Do đó, không ai có quyền can thiệp cầu xin ân xá cho một ai ngoại trừ được phép của Ngài và đó là lời phán «**Và việc can thiệp với Ngài (Allah) chẳng có hiệu lực gì trừ phi với ai mà Ngài cho phép**». Allah phán phủ nhận lời nói của họ khi họ nói:

﴿وَيَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَضُرُّهُمْ وَلَا يَنْفَعُهُمْ وَيَقُولُونَ هَؤُلَاءِ شَفَعَتُونَا عِنْدَ اللَّهِ قُلْ أَتَنْبِئُونَ اللَّهَ بِمَا لَا يَعْلَمُ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي الْأَرْضِ سُبْحٰنَهُ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿١٨﴾﴾ [سورة يونس: ١٨]

«**Và họ thờ phượng ngoài Ngài những kẻ đã không làm hại cũng chẳng mang lợi gì cho họ và họ nói: “Những vị này là những vị can thiệp giùm cho chúng tôi với Allah”. Hãy bảo họ (Muhammad!): “Phải chẳng các người muốn báo cho Allah biết điều mà Ngài không biết trong các tầng trời và trái đất hay sao? Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Quả thật Ngài là Đấng Tối Cao và vượt hẳn những điều mà họ đã tổ hợp với Ngài!”**» (Chương 10 – Yunus, câu 18).

Học giả Ibnu Qayyim رحمته và những vị học giả khác nói về câu Kinh này: Câu Kinh này sẽ cắt đứt hết những mạch máu Shirk trong con tim của những ai hiểu được nó.

Những người được nhận ân huệ can thiệp cầu xin ân xá là những người của Tawhid, Allah không cho phép cầu xin ân xá cho bất cứ người nào ngoài những người của Tawhid như Ngài đã phán:

﴿وَلَا يَشْفَعُونَ إِلَّا لِمَنِ أَرْتَضَى﴾ [سورة الأنبياء: ٢٨]

«**Và họ không thể can thiệp giúp cho ai được ngoại trừ người nào mà Ngài hài lòng.**» (Chương 21 – Al-Ambiya’, câu 28).

Nabi ﷺ đã cho biết rằng vào Ngày Phán Xét, Người đến trình diện trước Allah, cúi đầu quỳ lạy và nói lời tán dương Ngài và Ngài phán bảo Người:

«يَا مُحَمَّدُ ارْفَعْ رَأْسَكَ وَقُلْ يُسْمَعُ وَسَلْ تُعْطَى وَاشْفَعْ تُشَفَّعَ» رواه البخاري
ومسلم.

“*Nào Muhammad! Ngươi hãy ngẩng đầu lên, Ngươi hãy nói lời nói của Ngươi sẽ được lắng nghe, Ngươi hãy cầu xin Ngươi sẽ được ban cho và Ngươi hãy can thiệp cầu xin ân xá và sự can thiệp của Ngươi sẽ được chấp nhận*”. Abu Huroiroh hỏi Người: Những ai là người diễm phúc được sự cầu xin ân xá của Người, thừa Thiên sứ của Allah? Người ﷺ bảo:

«مَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، خَالِصًا مِنْ قَلْبِهِ» رواه البخاري.

“*Những ai nói (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) một cách chân thành từ trong trái tim*” (Albukhari, Muslim).

Do đó, Nabi ﷺ chỉ cầu xin ân xá cho những người thành tâm chứng nhận Tawhid theo sự cho phép của Allah, còn những người của Shirk thì không có ân huệ này.

Sự can thiệp của Nabi ﷺ trong việc cầu xin ân xá được chia thành loại:

Loại thứ nhất: Sự can thiệp dành riêng cho Thiên sứ ﷺ, chỉ có Người mới được quyền này, đó là đặc ân cao quý và thiêng liêng dành cho Người, tương tự, sự can thiệp của Người cầu xin cho những cư dân nơi Thiên Đàng được vào Thiên Đàng và sự can thiệp của Người cầu xin giảm hình phạt cho người bác của Người, Abu Talib.

Loại thứ hai: Sự can thiệp của Người cầu xin ân xá chung cho tất cả những người có đức tin, và đó sự cầu xin ân xá cho những người của Tawhid làm điều tội lỗi không vào Hỏa ngục, cầu xin ân xá cho những người của Tawhid làm điều tội lỗi ra khỏi Hỏa ngục, và cầu xin ân xá cho những người trong Thiên Đàng được ban thêm ân huệ và cấp bậc.

Những người của Tawhid khi làm điều tội lỗi sẽ bị đày vào Hỏa ngục, sau khi bị trừng phạt tương ứng với tội lỗi đã phạm xong thì họ sẽ được cho ra khỏi đó, như Nabi ﷺ đã có nói rằng Allah phán với những người bị trừng phạt trong Hỏa ngục:

« أَخْرِجُوا مَنْ كَانَ فِي قَلْبِهِ مِثْقَالَ حَبَّةٍ مِنْ خَرْدَلٍ مِنْ إِيْمَانٍ » رواه البخاري.

*“Hãy đi ra (khỏi Hỏa ngục) những ai mà trong tim của mình có đức tin Iman với trọng lượng bằng hạt cải!”
(Albukhari).*

Những vị can thiệp là những vị có những vị trí cao hơn những tạo vật khác, và họ là các Thiên thần, các vị Nabi và những người ngoan đạo, trong đó vị có đặc ân cao nhất chính là Nabi của chúng ta Muhammad ﷺ. Và vị can thiệp chỉ can thiệp khi nào được sự cho phép của Allah và những ai được cầu xin ân xá là những người được Allah thương xót.

Như vậy, Shafa'ah (sự can thiệp cầu xin ân xá) không phải là tìm đến các Thiên thần, các vị Nabi hay những người ngoan đạo thông qua sự thờ phượng họ và những người được diễm phúc nhận được Shafa'ah chính là những người của Tawhid.

Cầu xin Allah phù hộ cho chúng ta là những người được diễm phúc đó!!!



Nói Về Lời Phán Của Allah

«**Quả thật, Người (Muhammad) không thể hướng dẫn được ai mà Người yêu thương.**» (Chương 28 – Al-Qisas, câu 56).

Allah không tạo hóa ra nhân loại để họ làm tăng thêm sức mạnh cho Ngài, hay để Ngài trở nên cao quý hơn từ họ hoặc để Ngài có nhiều đồng minh hơn, bởi vì chính Ngài là Đấng Ân phúc trên mọi ân phúc, tốt đẹp trên mọi tốt đẹp, Toàn năng trên mọi thứ và Quyền lực trên mọi quyền lực, Ngài tạo ra nhân loại chỉ vì muốn họ thờ phượng và tuân lệnh Ngài, không Shirk với Ngài một điều gì.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾ مَا أُرِيدُ مِنْهُمْ مِنْ رِزْقٍ وَمَا أُرِيدُ أَنْ يُطْعَمُونِ ﴿٥٧﴾ إِنَّ اللَّهَ هُوَ الرَّزَّاقُ ذُو الْقُوَّةِ الْمَتِينُ ﴿٥٨﴾ ﴾ [سورة

الذاريات : ٥٦ - ٥٨]

«**Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA. TA không đòi hỏi bổng lộc từ chúng và cũng không đòi hỏi chúng nuôi dưỡng TA. Quả thật, Allah mới là Đấng ban bổng lộc cho tất cả, Ngài là Đấng của mọi quyền lực và sức mạnh.**» (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56 - 58).

Nabi của chúng ta, Muhammad ﷺ, đã thực hiện sứ mạng được giao phó, Người đã hoàn tất việc tuyên truyền Thông Điệp của Allah, Người đã đấu tranh cho con đường kêu gọi, Người đã hướng dẫn và chỉ dạy tất cả những gì trong Sứ mạng được giao phó, và các vị Sahabah ngoan đạo

của Người và những ai theo Sunnah của Người đều đứng lên thực hiện các việc làm mà Người đã làm.

Học giả Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Việc tuyên truyền kêu gọi đến với Allah là sự nghiệp của các vị Thiên sứ và những ai đi theo đường lối của họ.

Ông cũng nói rằng: Quả thật người có cấp bậc cao quý nhất trong nhân loại ở nơi Allah là các vị Thiên sứ và các vị Nabi, và Allah đã chọn lọc từ các Thiên thần và loài người những vị Thiên sứ.

Và người kêu gọi đến với Allah chỉ có nhiệm vụ tuyên truyền và hướng dẫn cách thức cũng như con đường đến với Ngài, còn việc hướng dẫn trái tim ai đó nhận thức được Ngài và tiếp nhận tôn giáo của Ngài là ở bàn tay của Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّكَ لَا تَهْدِي مَنْ أَحْبَبْتَ﴾ [سورة القصص: ٥٦].

«**Quả thật, Người (Muhammad) không thể hướng dẫn được ai mà Người yêu thương.**» (Chương 28 – Al-Qisas, câu 56).

Câu Kinh này là lời phán đến Nabi ﷺ, sự hướng dẫn ở đây muốn nói là sự thay đổi trái tim để tiếp nhận Chân lý, và điều này chỉ có duy nhất một mình Allah có quyền năng, như Ngài đã phán:

﴿لَيْسَ عَلَيْكَ هُدَاهُمْ وَلَكِنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ﴾ [سورة البقرة: ٢٧٢]

«**Người (Muhammad) không phải Người hướng dẫn họ theo Chính đạo mà chính Allah mới là Đấng hướng dẫn ai Ngài muốn.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 272).

﴿يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ﴾ [سورة البقرة: ١٤٢]

«**Ngài (Allah) hướng dẫn người nào Ngài muốn đến với con đường ngay chính.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 142).

Còn sự hướng dẫn mang tính chỉ dạy và trình bày rõ ràng đó là sự dẫn dắt những người bè tôi đến với tôn giáo của Allah cũng như các giáo luật của Ngài. Và đó là nhiệm vụ của Nabi ﷺ và những người đi kêu gọi và tuyên truyền thời sau Người. Allah phán:

﴿وَإِنَّكَ لَتَهْدِي إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ﴾ [سورة الشورى: ٥٢]

«**Và quả thật, Người (Muhammad) hướng dẫn nhân loại đến với con đường ngay chính.**» (Chương 42 – Ash-Shura, câu 52).

Nabi Muhammad ﷺ chỉ là vị dẫn đường đến với Allah, đến với tôn giáo và giáo luật của Ngài. Đây là bằng chứng để phân bác lại những kẻ thờ phượng các mộ, những kẻ đã cho rằng các vị Nabi, những người ngoan đạo có thể mang cho điều lợi và gây điều dữ nên họ đã cầu xin những người đã khuất đó những điều phúc trên đời này và ở cõi Đời Sau.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّكَ لَا تَهْدِي مَنْ أَحْبَبْتَ وَلَكِنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ﴾ [سورة القصص: ٥٦].

«Quả thật, Người (Muhammad) không thể hướng dẫn được ai mà Người yêu thương, ngược lại Allah mới là Đấng hướng dẫn người nào Ngài muốn.» (Chương 28 – Al-Qisas, câu 56).

Nguyên nhân câu Kinh này được mặc khải xuống là do cái chết của Abu Talib, bởi lúc ông sắp chết thì Nabi ﷺ đã luôn cố gắng muốn lôi kéo ông trở về với Allah nhưng Người đã không làm được điều đó, sau khi bác của Người đã chết thì Người đã cầu nguyện cho ông, Allah đã ngăn cấm Người ﷺ làm điều đó và Ngài phán đề nhắc Người rằng Người thực sự không có khả năng hướng dẫn trái tim người nào Người yêu thương đến với Chân lý mà chỉ có một mình Allah mà thôi, bởi tất cả mọi sự việc đều nằm trong tay của Ngài. Và câu Kinh này cũng là một bằng chứng chỉ rõ rằng việc thờ phượng Người ﷺ cùng với Allah là vô cùng sai trái huống chi là thờ phượng những ai khác thì dĩ nhiên nó còn sai trái hơn.

Ông Ibnu Al-Musayyib thuật lại từ lời của cha ông: Trước khi Abu Talib lâm chung, Thiên sứ của Allah đã đến thăm ông, lúc đó bên cạnh ông có mặt Abdullah bin Abu Umayyah và Abu Jahal, Người ﷺ nói ông: “Bác ơi, bác hãy nói lời Tawhid (لا إله إلا الله) thì cháu sẽ dùng nó làm lời biện hộ cho bác với Allah”. Ngay lập tức, Abu Umayyah và Abu Jahal liền bảo: Người muốn từ bỏ tôn giáo của Abdul

Muttalib à? Rồi Nabi ﷺ lại nhắc lại lời nói của mình và hai người kia cũng lặp lại lời của họ. Thế rồi, rốt cuộc lời cuối cùng của Abu Talib là theo tôn giáo của Abdul Muttalib (cha của ông) và từ chối nói lời Tawhid (لا إله إلا الله). Sau đó, Nabi ﷺ nói:

«أما والله لأستغفرنَّ لك ، ما لم أنه عنك»

“Thề bởi Allah, chắc chắn cháu sẽ cầu xin Allah tha thứ cho bác nếu như Ngài không ngăn cấm cháu làm điều đó”.

Thế là Allah mặc khải xuống câu Kinh:

﴿ مَا كَانَ لِلنَّبِيِّ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْ يَسْتَغْفِرُوا لِلْمُشْرِكِينَ وَلَوْ كَانُوا أَوْلَىٰ قُرْبَىٰ مِنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمْ أَنَّهُمْ أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴾ [سورة التوبة: ١١٣]

﴿Nabi và những người có đức tin không được phép xin (Allah) tha thứ cho những người dân đa thần dù đó là bà con ruột thịt của họ đi chăng nữa sau khi đã rõ rằng họ là những người bạn của Hỏa ngục.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 113).

Và Ngài mặc khải xuống nói về vấn đề của Abu Talib:

﴿إِنَّكَ لَا تَهْدِي مَنْ أَحْبَبْتَ وَلَكِنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ﴾ [سورة القصص: ٥٦].

﴿Quả thật, Người (Muhammad) không thể hướng dẫn được ai mà Người yêu thương, ngược lại Allah mới là

Đáng hướng dẫn người nào Ngài muốn. ﴿ (Chương 28 – Al-Qisas, câu 56).

Hadith trên được ghi lại trong bộ Albukhari và Muslim.

Nabi ﷺ đã cố gắng hướng dẫn người bác của Người bởi vì đó là người thân của Người, hơn nữa người bác này đã ra sức bảo vệ và sát cánh bên Người trước những hãm hại bao vây của cộng đồng Người, ông đã kiên nhẫn và chịu đựng trong việc ủng hộ và giúp đỡ Người, rồi ông cũng đã thừa nhận sứ mạng của Người là sự thật. Tuy nhiên, ông đã không chịu theo Thiên sứ mà vẫn ở trên tôn giáo của ông bà.

Và trong sự kiện này là một bài học đáng ghi nhớ là hãy cảnh giác đừng nên đồng hành với những kẻ xấu. Abdullah bin Abu Umayyah và Abu Jahal là nguyên nhân ngăn cản Abu Talib đến với Chân lý.

Sự ảnh hưởng của những người đồng hành thân thiết không phải chỉ ở Shirk mà ở tất cả mọi khía cạnh của con người. Một người thân thiết có thể tác động đến chúng ta đi trên con đường thiện tốt hoặc con đường sai trái và tội lỗi. Nabi Muhammad ﷺ nói:

« الرَّجُلُ عَلَى دِينِ خَلِيلِهِ فَلْيَنْظُرْ أَحَدَكُمْ مَنْ يُخَالِلُ » رواه أبو داود.

“Một người sẽ đi theo đạo của người đồng hành của y, do đó ai đó trong các người hãy nhìn xem ai đáng là người bạn đồng hành của mình” (Abu Dawood).

Khi Nabi ﷺ yêu cầu bác của Người, Abu Talib, nói lời Tawhid (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) có nghĩa là không có Đấng thờ phượng

đích thực nào khác ngoài Allah, Abu Jahal và những ai cùng với ý hiểu rõ ý của Người từ trong lời Tawhid này rằng đó là sự phủ định sự thờ đa thần và thành tâm tôn thờ một mình Allah duy nhất, và nếu như Abu Talib nói lời đó thì có nghĩa là ông đã từ bỏ tôn giáo của Abdul Muttalib, một tôn giáo thờ đa thần, bởi lẽ đó, họ đã ngăn ông nói lời đó. Điều này khác với những ai kêu gọi đến với lời Tawhid nhưng lại không biết ý nghĩa của nó, nên họ đã cho rằng bất cứ ai thốt lên lời Tawhid thì sẽ trở thành người Muslim cho dù người đó có thờ phượng các vị Nabi, các vị ngoan đạo đi chăng nữa, cũng chính vì vậy mà họ đã thản nhiên cầu nguyện van vái đến họ, giết tế dâng cúng họ, đi Tawaf vòng quanh các ngôi mộ của họ. Như vậy, quả thật, Abu Jahal đã hiểu rõ ý nghĩa của lời Tawhid (لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ) hơn những người này.

Và Hadith này cắt đứt các phương tiện dẫn đến việc Shirk Thiên sứ và những ai khác cùng với Allah.

Và thực tế này cho thấy rằng những người thờ đa thần chỉ rập khuôn theo đường lối lầm lạc của ông cha họ, cho nên khi Nabi ﷺ bảo bác của Người nói lời Tawhid để Người biện hộ cho ông ở nơi Allah thì những người thờ đa thần đã ngăn ông lại và bảo ông nên giữ tôn giáo truyền thống của ông cha, đó là tôn giáo thờ đa thần, Người đã lập đi lập lại yêu cầu bác của Người chứng nhận lời Tawhid và những người đa thần cũng thế, họ cũng lập đi lập lại yêu cầu ông không được bỏ tôn giáo của Abdul Muttalib, và cuối cùng, Abu Talib đã theo lời của họ rằng ông theo tôn giáo của Abdul Muttalib, tôn giáo truyền thống của ông cha.

Allah phán về lời của những người thờ đa thần thường hay nói:

﴿ إِنَّا وَجَدْنَاهُ آبَاءَنَا عَلَىٰ أُمَّةٍ وَإِنَّا عَلَىٰ آثَرِهِمْ مُّقْتَدُونَ ﴾ [سورة الزخرف:

[٢٣

﴿Quả thật chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi theo một tôn giáo nào đó và quả thật chúng tôi đi theo dấu chân của họ.﴾ (Chương 43 – Azzukhruf, câu 23).

Câu chuyện của Abu Talib cho chúng ta biết rằng tôn giáo này không phải dựa trên sự thân tộc và quan hệ huyết thống mà là ở lòng Taqwa (kính sợ và mộ đạo), và câu chuyện cũng cho chúng ta thấy là mọi việc làm đều được kết thúc bởi những điều cuối cùng của cuộc đời.

Và sau khi Abu Talib chết đi trong tình trạng Shirk, Nabi đã thề sẽ cầu xin Allah tha thứ cho ông nếu không có lệnh cấm thì Allah đã mặc khải xuống câu Kinh: **﴿Nabi và những người có đức tin không được phép xin (Allah) tha thứ cho những người dân đa thần dù đó là bà con ruột thịt của họ đi chăng nữa sau khi đã rõ rằng họ là những người bạn của Hỏa ngục.﴾** (Chương 9 – Attawbah, câu 113). Và nếu như không được phép cầu xin tha thứ cho những người thờ đa thần thì việc dành tình yêu thương đối với họ lại càng không được phép.

Và không phải nghi ngờ gì cả rằng Thiên sứ của Allah một tạo vật tốt nhất trong tất cả các tạo vật của Ngài, là vị có vị trí cao nhất ở nơi Allah, tuy nhiên, Người cũng không thể ban điều lành và gây điều dữ cho ai, và cũng không thể làm thay đổi trái tim của một ai trong nhân loại, bởi lẽ, nếu thật sự Người nắm được quyền năng đó thì chắc chắn Người đã bảo vệ được cho người bác yêu quý của

Người, Abu Talib, tránh khỏi Shirk và hướng dẫn ông đến với Tawhid.

Do đó, bắt buộc người bề tôi phải luôn hướng về Thượng Đế của y và cầu xin Ngài hướng dẫn, phải luôn thực hiện các bổn phận và nhiệm vụ trong đạo đồng thời tránh xa những điều nghiêm cấm, phải suy ngẫm lời phán của Allah, phải ngồi đàm đạo với những người ngoan đạo, có như thế thì Allah mới phù hộ cho y và tạo sự dễ dàng cho y đến với sự hướng dẫn của Ngài.

Allah, Đáng Tội Cao phán:

﴿وَالَّذِينَ جَاهَدُوا فِينَا لَنَهْدِيَنَّهُمْ سُبُلَنَا وَإِنَّ اللَّهَ لَمَعَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٦٩﴾﴾ [سورة
العنكبوت: ٦٩]

﴿Và những ai chiến đấu cho (chính nghĩa của TA thì chắc chắn sẽ được hướng dẫn đến những con đường của TA. Và quả thật, Allah luôn bên cạnh những ai làm tốt.﴾
(Chương 29 – Al-Ankabut, câu 69).



Nguyên Nhân Khiến Con Cháu Adam Trở Nên Vô Đức Tin Và Rời Bỏ Tôn Giáo Của Họ Là Ngưỡng Mộ Quá Mức Các Vị Ngoan Đạo

Allah bắt buộc chúng ta phải thờ phượng một mình Ngài, không được tổ hợp cùng với Ngài một ai hay một vật gì, Ngài cảnh báo chúng ta cảnh giác sự cám dỗ và xúi bẩy của Shaytan, và một những trong điều xúi bẩy của chúng là chúng bày vẽ khiến con người ngưỡng mộ các vị ngoan đạo quá mức, và đó là nguyên nhân làm cho con người trở nên vô đức tin và rời bỏ tôn giáo của họ, tôn giáo mà họ được tạo ra là vì nó, tôn giáo mà không có sự cải thiện tốt đẹp nào và sự thành công nào trừ phi phải theo nó.

Và việc ngưỡng mộ quá mức các vị ngoan đạo từ các vị Nabi, những vị lãnh đạo cũng như những ai khác bằng lời nói và tâm niệm cùng với những hành động biểu hiện sự ngưỡng mộ quá mức là vượt quá giới hạn Allah cho phép, nó là một hành động thái quá bị Allah nghiêm cấm.

Nếu người nào suy ngẫm về một số điều mà những người bè tôi của các ngôi mộ đã thờ phượng người chết, một trong những điều Shirk, thì y sẽ thấy được rằng nguyên nhân dẫn đến sự việc đó là do sự ngưỡng mộ quá mức đến những người đã chết. Do đó, người Muslim phải cảnh giác và coi chừng, nên tránh xa việc ngưỡng mộ ai đó quá mức đặc biệt là ngưỡng mộ các vị ngoan đạo, bởi nó là căn nguyên của Shirk xưa và nay. Để khiến cho các tín đồ Muslim tiền gần đến Shirk qua các vị ngoan đạo thì Shaytan thường bày vẽ trong tim họ tình yêu thương và lòng tôn kính họ.

Con người hướng đến những người ngoan đạo được chia thành ba dạng:

Dạng thứ nhất: Những người ngưỡng mộ quá mức, đây là những người đã đưa các vị ngoan đạo lên cao khỏi vị trí đích thực mà Allah đã ban cho họ, những người này thường sùng kính và tôn vinh các ngôi mộ của những người ngoan đạo bằng sự cầu xin khẩn vái đến chúng, họ giết tế dâng cúng đến chúng, họ đi Tawaf quanh chúng, không những vậy, họ còn cho rằng những người ngoan đạo trong các ngôi mộ có thể đáp lại lời cầu xin của người cầu nguyện và có khả năng phù hộ cho người đó, họ thấp nhang, nến, đèn lên các ngôi mộ của những người ngoan đạo để biểu hiện sự tôn nghiêm, ... Tất cả đều là đại Shirk.

Dạng thứ hai: Những người thô lỗ và bất kính, đây là những người hạ thấp những người ngoan đạo, những người này thường bác bỏ giá trị của những người ngoan đạo, họ không thể hiện một hành vi yêu thương và kính trọng nào đến những người đó.

Cả hai dạng người thứ nhất và thứ hai đều lệch khỏi con đường giáo lý của Islam.

Dạng thứ ba: Những người trung lập giữa hai dạng trên, đây là những người luôn lễ phép và kính trọng những người ngoan đạo từ lời nói đến cử chỉ cũng như thái độ. Họ luôn hết lòng yêu thương, luôn tôn trọng những người ngoan đạo một cách đúng mực và luôn ra sức bảo vệ danh dự cho họ. Tuy nhiên, họ không đưa những người ngoan đạo lên một vị trí cao hơn vị trí đích thực mà Allah đã ban cho họ. Và đây là điều bắt buộc trong việc hướng đến những người ngoan đạo trong sự yêu thương và kính trọng.

Quả thật, Allah đã cấm những người Do Thái và Thiên Chúa giáo vượt quá giới hạn đối với những người ngoan đạo, Ngài cấm họ đưa một tạo vật nào đó lên cao hơn vị trí đích thực mà Ngài đã ban cho nó. Sự ngưỡng mộ quá mức là rất nhiều trong Thiên Chúa giáo bởi họ đã thái quá trong việc tôn kính và yêu thương Nabi Ysa (Giê-su) ﷺ, họ đã nâng Người từ vị trí Nabi lên vị trí tối cao, đó là vị trí Chúa cùng với Allah, còn những người Do Thái thì lại bất kính với Người ﷺ, cho nên những người Thiên Chúa giáo thì tôn kính Nabi Ysa ﷺ đến nỗi sùng bái Người còn những người Do Thái lại bất kính và xem thường Người.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿يَتَأْهَلُ الْكِتَابِ لَا تَعْلُوا فِي دِينِكُمْ﴾ [سورة النساء: ١٧١]

﴿Hỡi người dân Kinh sách! Chớ tỏ ra thái quá trong tôn giáo của các ngươi.﴾ (Chương 4 – Annisa', câu 171).

Lời phán dành cho những người dân Kinh sách nhưng là một sự cảnh báo cho cộng đồng này rằng phải coi chừng hành vi của họ đối với Nabi của họ, Muhammad ﷺ, đừng để giống như những gì mà những người Thiên Chúa giáo đã làm đối với Nabi Ysa cũng như những gì mà người Do Thái đã làm đối với Uzair.

Ông Ibnu Abbas رضي الله عنه nói về lời phán của Allah:

﴿وَقَالُوا لَا تَذَرُنَّ آهَاتِكُمْ وَلَا تَذَرُنَّ وُدًّا وَلَا سُوعًا وَلَا يَعُوثَ وَيَعُوقَ وَنَسْرًا﴾ [سورة نوح: ٢٣]

﴿Và họ bảo: “Chớ từ bỏ các thần linh của các người và chớ bỏ các thần: Wadd, Suwa, Yaghut, Ya’uq, và Nasr.﴾
(Chương 71 – Nuh, câu 23).

Đây là những cái tên của những người ngoan đạo thuộc cộng đồng Nabi Nuh ﷺ, khi những người này chết đi, Shaytan đã xúi giục người dân của họ nên làm các tượng đài, các biểu tượng đặc trưng cho họ, hãy lấy tên của họ đặt cho các biểu tượng tương ứng với từng người để ghi nhớ đến họ, rồi khi các thế hệ người dân này qua đời thì con cháu của họ sau này dần dần thờ phượng các biểu tượng này. (*Albukhari, Muslim*).

Quả thật, nhân loại đã từng là những người của Tawhid (tức chỉ tôn thờ một mình Allah) trong suốt mười thế kỷ từ khi Allah trực xuất Nabi Adam ﷺ từ Thiên Đàng xuống trái đất, và Shirk chỉ xảy ra sau đó nguyên nhân là do sự thái quá trong việc yêu mến và kính trọng những người ngoan đạo: Wadd, Suwa, Yaghut, Ya’uq, và Nasr. Những người ngoan đạo này sau đó lần lượt qua đời, người dân của họ rất thương tiếc và đau buồn cho sự ra đi của họ, thừa cơ hội tốt này Shaytan đã đến xúi giục người dân vẽ lại hình ảnh của họ, tạc tượng cho họ để ngắm nhìn mỗi khi tưởng nhớ đến họ. Việc vẽ hình, tạc tượng họ lúc ban đầu chỉ nhằm để tưởng nhớ đến họ, nhưng dần dần về sau, các thế hệ ông cha qua đời, những thế hệ con cháu thời sau bắt đầu dâng cúng và thờ phượng họ như những thần linh.

Sau đó, con người không còn biết đến Tawhid nữa, họ chỉ biết tôn thờ các bụt tượng. Thế là Allah, Đấng Tối Cao và Ân Phúc đã cử Nabi Nuh ﷺ đến kêu gọi họ trở về với sự thờ phượng một mình Allah duy nhất, Ngài phán:

﴿يَقُومُوا عِبَادُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ﴾ [سورة الأعراف: ٥٩]

«**Này hỡi người dân! Các người hãy thờ phượng Allah, các người không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả.**» (Chương 7 – Al’Araf, câu 59).

Ibnu Qayyim رحمه الله nói: Nhiều vị Sahabah nói rằng khi những người ngoan đạo chết đi thì họ đã hướng đến các ngôi mộ của những vị đó, họ tạc các bức tượng cho những vị đó rồi dần dần sau đó họ thờ phượng những vị ấy.

Và Shaytan vẫn luôn thì thào xúi giục đến những người bè tôi của các ngôi mộ cho đến khi những người này kêu gọi thiên hạ đến với sự thờ phượng chúng, lấy chúng làm nơi diễn ra các ngày lễ cũng như những nghi thức thờ phượng. Những người lệch lạc này tưởng rằng điều đó mang lại phúc lành cho họ trên cõi đời này và ở cõi Đời Sau và họ cho rằng họ là những vị bảo hộ của Allah.

﴿وَمَا لَهُمْ آلًا يُعَذِّبُهُمُ اللَّهُ وَهُمْ يَصُدُّونَ عَنِ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَمَا كَانُوا أَوْلِيَاءَهُمْ إِنْ أَوْلِيَاءُؤُهُ إِلَّا الْمُتَّقُونَ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ﴾ [سورة

الأنفال: ٣٤]

«**Và tại sao Allah lại không trừng phạt chúng trong lúc chúng ngang ngược cản thiên hạ không cho vào Thánh đường linh thiêng (tại Makkah) và chúng cũng không phải là những người bảo quản nó (Thánh đường)? Quả thật, chỉ những người ngay chính sợ Allah mới là những người bảo quản nó, nhưng đa số bọn chúng không biết điều đó.**» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 34).

Quả thật, có rất nhiều lời phán từ Qur'an cũng như những lời di huấn từ Sunnah cảnh báo về Shirk và kêu gọi đến với Tawhid, tiêu biểu các lời phán của Allah:

﴿وَأَعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا﴾ [سورة النساء: ٣٦]

«**Các người hãy thờ phượng Allah và tuyệt đối không được Shirk với Ngài (tổ hợp với Ngài trong thờ phượng) bất cứ cái gì**» (Chương 4 – Annisa', câu 36). Tức các người hãy độc tôn hóa Allah trong việc thờ phượng từ dâng lễ nguyện Salah, Du-a, giết tế, nguyện thề.

Ngày nay, chúng ta thấy những người tự cho là tín đồ của Islam nhưng lại cầu xin khẩn vái ai khác ngoài Allah khi gặp phải hoạn nạn trong khi Allah đã phán:

﴿وَأَنَّ الْمَسْجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا﴾ [سورة الجن: ١٨]

«**Và các Masjid đều là của Allah. Do đó, chớ cầu nguyện, khẩn vái một ai khác cùng với Ngài trong đó**» (Chương 72 – Al-Jinn, câu 18).

Một số người giết tế dâng cúng ai (vật) khác ngoài Allah, họ giết tế dâng cúng đến những người trong mộ, hoặc Jinn trong khi Allah phán:

﴿فَصَلِّ لِرَبِّكَ وَأَحْزِرْ﴾ [سورة الكوثر: ٢]

«**Hãy dâng lễ nguyện Salah và giết tế vì Thượng Đế của Người (Muhammad)**» (Chương 108 – Al-Kawthar, câu 2).

Có người đi Tawaf quanh mộ của những người ngoan đạo trong khi Allah phán:

﴿ وَلِيَطُوفُوا بِالْبَيْتِ الْعَتِيقِ ﴾ [سورة الحج: ٢٩]

﴿Và họ hãy đi Tawaf (vòng quanh) ngôi đền lâu đời (Ka'bah).﴾ (Chương 22 – Al-Hajj, câu 29).

Có người thề thốt bởi Nabi hay một vị ngoan đạo nào đó trong khi Nabi ﷺ đã di huấn, nói:

« مَنْ حَلَفَ بِغَيْرِ اللَّهِ فَقَدْ كَفَرَ أَوْ أَشْرَكَ » رواه الترمذي.

“Ai thề thốt bởi ai khác ngoài Allah là kẻ vô đức tin hoặc là kẻ thờ đa thần.” (Tirmizhi).

Quả thật, những người đó rơi vào tình trạng như thế nguyên nhân là do ngưỡng mộ một cách thái quá các vị ngoan đạo và bắt chước theo truyền thống của ông cha họ.

Ông Umar رضي الله عنه thuật lại rằng, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« لَا تُظْرُونِي كَمَا أَظَرَتِ التَّصَارِي ابْنِ مَرْيَمَ ، فَإِنَّمَا أَنَا عَبْدُهُ ، فَقُولُوا عَبْدُ اللَّهِ وَرَسُولُهُ » رواه البخاري ومسلم.

“Các người đừng ca ngợi Ta giống như những người Thiên Chúa giáo đã ca ngợi con trai của Maryam, bởi quả thật Ta chỉ là một người bề tôi, nên các người hãy nói: bề tôi của Allah và Thiên sứ của Ngài.” (Albukhari, Muslim).

Thiên sứ của Allah đã nghiêm cấm sự khen ngợi và ca tụng Người vượt quá mức giới hạn giống như những người Thiên Chúa giáo đã ca ngợi quá mức Nabi Ysa عليه السلام. Một số người trong bọn họ đã nói rằng Nabi Ysa là Allah tức

Chúa trời, một số khác thì lại bảo Người là con trai của Allah tức Chúa con. Đây quả thật là đại Shirk mà Allah đã phán rằng họ là những kẻ vô đức tin:

﴿لَقَدْ كَفَرَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ﴾ [سورة المائدة: 72]

«**Chắc chắn là không có đức tin cho những ai nói: “Quả thật, Allah chính là Giê-su (Nabi Ysa) con trai của Maryam”.**» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

Và không phải nghi ngờ rằng địa vị của Thiên sứ ﷺ là địa vị cao quý, nhưng Thiên sứ cũng chỉ là một vị bề tôi mà thôi. Chính vì vậy, Nabi ﷺ đã chỉ dạy các tín đồ mô tả Người giống như những gì mà Thượng Đế của Người đã mô tả: Bề tôi của Allah và là vị Thiên sứ của Ngài.

Một số nhóm người được cho các tín đồ của Islam nhưng vì ngưỡng mộ Thiên sứ một cách thái quá nên họ đã cầu xin khân vãi đến Người, họ cầu xin Người giải nạn, xin Người ban phúc lành, họ thề thốt bởi tên gọi của Người nên họ đã rơi vào đại Shirk phủ định hoàn toàn Tawhid.

Một số nhóm người khác thì đi ngược lại, họ không tuân lệnh Người ﷺ, chống đối lại sự hướng dẫn và chỉ đạo của Người ﷺ. Và mỗi tín đồ Muslim phải luôn cảnh giác tất cả những điều sai trái đó.

Người Muslim phải tuân lệnh Thiên sứ ﷺ, phải chấp hành theo đúng mệnh lệnh của Người ﷺ một cách đúng mực không thái quá trong việc tôn kính đến nỗi sùng bái và cũng không xem thường đến nỗi bất kính và bất tuân lệnh.


Quả thật, Nabi ﷺ đã cảnh báo cộng đồng của Người, nói:

«إِيَّاكُمْ وَالْعُلُوَّ فَإِنَّمَا هَلَكَ مَنْ كَانَ قَبْلَكُمْ بِالْعُلُوِّ فِي الدِّينِ» رواه أحمد.

“Các người hãy coi chừng việc thái quá trong tôn giáo, bởi quả thật, những người trước các người đã bị hủy diệt chỉ vì sự thái quá trong tôn giáo.” (Ahmad).

Trong Hadith này, Nabi ﷺ cấm các tín đồ có những hành động, những lời nói thái quá trong tôn giáo, dù đó là lời khen hay là sự chỉ trích, tất cả phải đi theo đúng bản chất của sự việc, bởi đây là nguyên nhân làm cho những cộng đồng trước đây bị hủy diệt, họ đã yêu thương quá mức các vị ngoan đạo đến nỗi sùng bái họ, điều này giống như những người đứng lên kêu gọi làm tiệc mừng sinh nhật cho Nabi ﷺ với ý nghĩa rằng thể hiện tình yêu thương đến Người trong khi họ không biết rằng tình yêu đối với Người là sự tuân thủ theo mệnh lệnh và chỉ đạo của Người. Và thực chất việc làm tiệc ăn mừng sinh nhật cho Nabi không nằm trong chi thị và giáo huấn của Nabi ﷺ cũng không phải là đường lối của các vị Sahabah ngoan đạo của Người, mà nó là việc làm của những người đổi mới tôn giáo: những người Bid'ah.



Và ai chịu suy ngẫm về điều này sẽ biết được mối nguy hiểm của việc ngưỡng mộ quá mức những người ngoan đạo. Cho nên, phải đưa những người ngoan đạo trở về với vị trí đích thực của họ và từ bỏ việc có thái độ thái quá đối với họ.

Sheikh Islam  nói: Hadith này là lời cảnh báo chúng cho tất cả mọi hình thức thái quá, trong quan niệm, tư tưởng, lời nói và cũng như hành động.

Tiêu biểu cho hình thức thái quá trong quan niệm và tư tưởng: Tôn vinh và kính trọng cũng như ngưỡng mộ các vị ngoan đạo quá mức, đây là một trong những nguyên nhân cho việc thờ phượng họ.

Tiêu biểu cho hình thức thái quá trong hành động: Ném các trụ Jamarat trong Hajj bằng những cục đá to.


Tiêu biểu cho hình thức thái quá trong lời nói: Bổ sung thêm những lời tụng niệm cho những lời tụng niệm đã được Sunnah qui định.

Ông Ibnu Mas'ud  thuật lại rằng Thiên sứ của Allah  nói ba lần:

« هَلَكَ الْمُتَنَطِّعُونَ » رواه مسلم.

“Những người thái quá sẽ bị hủy diệt.” (Muslim).

Thái quá ở đây muốn nói thái quá trong lời nói, hành động cũng như trong thờ phượng.

Nabi  đã nói **“Những người thái quá sẽ bị hủy diệt”** ba lần nhằm nhấn mạnh vấn đề cũng như Người muốn truyền đạt thông tin một cách rõ ràng.







Người Thờ Phụng Allah Ngay Tại Mộ Của Một Người Ngoan Đạo Sẽ Phải Chịu Trùng Phạt, Nói Chi Đến Việc Một Người Thờ Phụng Người Trong Mộ?

Allah tạo ra chúng ta là để thờ phượng và tuân lệnh Ngài, Ngài cảnh báo chúng ta không làm trái mệnh lệnh của Ngài. Quả thật, đã có những bằng chứng giáo lý về những lời hứa trừng phạt những ai thờ phượng Allah tại mộ của người ngoan đạo mặc dù họ chỉ định tâm thờ phượng Allah. Hành động này được coi là sự nghịch đạo bởi vì nó là phương tiện dẫn đến Shirk và nó bị hứa hẹn sự trừng phạt huống chi đối với ai thờ phượng một vị ngoan đạo nào đó?

Nếu như chỉ là việc thờ phượng Allah tại ngôi mộ của một người ngoan đạo nào đó đã không được phép, bị hứa sẽ phải chịu trừng phạt thì dĩ nhiên việc thờ phượng một vị ngoan đạo lại càng nghiêm trọng hơn và đáng bị trừng phạt nặng hơn bởi vì đó là đại Shirk.

Thờ phượng Allah tại mộ của một người ngoan đạo nào đó là phương tiện dẫn đến việc thờ phượng chủ nhân của ngôi mộ, những gì dẫn đến điều Haram là Haram, cho nên tất cả các phương tiện, những phương thức dẫn đến Shirk đều Haram.

Bà A'ishah  thuật lại rằng bà Ummu Salmah  đã kể cho Thiên sứ của Allah  về một nhà thờ Thiên Chúa mà bà đã nhìn thấy tại xứ Alhabashah, và về những bức họa trong đó, thì Người  nói:

«أُولَئِكَ قَوْمٌ إِذَا مَاتَ فِيهِمُ الْعَبْدُ الصَّالِحُ - أَوْ الرَّجُلُ الصَّالِحُ - بَنَوْا عَلَى قَبْرِهِ مَسْجِدًا ، وَصَوَّرُوا فِيهِ تِلْكَ الصُّورَ ، أُولَئِكَ شِرَارُ الْخَلْقِ عِنْدَ اللَّهِ » رواه البخاري.

“Đó là một nhóm người khi nào trong số họ có một người ngoan đạo nào đó chết đi thì họ lại xây một cái nhà thờ trên ngôi mộ của người đó, họ vẽ trong đó những bức họa, những người đó là những tạo vật xấu xa nhất đối với Allah.” (Albukhari).

Những người này đã kết hợp hai điều sai trái, một cái sai về ngôi mộ và cái sai nữa là họ vẽ những bức họa làm hình tượng.

Bà Ummu Salmah رضي الله عنها đã kể cho Thiên sứ của Allah ﷺ nghe lúc Người đang trên giường bệnh về một cái nhà thờ mà bà đã nhìn thấy ở xứ Alhabashah, trong đó toàn là những bức tranh, thế là Người đã cho bà biết rằng những người Do Thái và Thiên Chúa giáo một khi có một người ngoan đạo nào đó trong số họ chết đi thì họ lại xây trên mộ của người đó một nhà thờ và họ vẽ, tạc các hình tượng thể hiện các việc làm ngoan đạo của người đó trong nhà thờ và họ thờ phượng Allah tại ngôi mộ này, rồi Nabi ﷺ bảo rằng quả thật những người này là những tạo vật xấu xa nhất và lệch lạc nhất đối với Allah.

Đây là lời cảnh báo cho những ai thời sau họ phải tránh xa sự thái quá đối với các ngôi mộ của những người ngoan đạo, bởi sự thái quá đó sẽ khiến cho một người bê tội

thờ phượng những người ngoan đạo trong mộ cùng với Allah.

Hadith là một bằng chứng chỉ ra rằng người nào thờ phượng Allah tại mộ của một người ngoan đạo nào đó thì y là một tạo vật xấu xa nhất trong các tạo vật đối với Allah. Như vậy, người thờ phượng người ngoan đạo đang nằm trong mộ chắc chắn lại càng xấu xa và tội tệ hơn nữa?

Và những người đã xây dựng cái nhà thờ đó đã tập hợp hai điều sai lệch:

Điều sai lệch thứ nhất: Sai lệch về các ngôi mộ bởi việc xây trên chúng những tượng đài, những nhà thờ để họ thấp nển và thực hiện các nghi lễ thờ phượng.

Điều sai lệch thứ hai: Sai lệch về việc tạc các hình tượng.

Quả thật, Nabi ﷺ đã cấm cộng đồng tín đồ của Người xây cất trên các mộ và vẽ, tạc về các hình tượng có sự sống. Bởi quả thật những người thiếu suy nghĩ đã tôn vinh các ngôi mộ của những người ngoan đạo, họ xây các nhà thờ bên trên chúng và vẽ tranh, tạc các bức tượng trong đó biểu hiện các việc làm ngoan đạo của những người trong mộ, sau đó là họ thờ phượng chúng.

Việc sai lệch về các ngôi mộ còn nghiêm trọng hơn sự sai lệch của việc thờ phượng các bực tượng bởi lẽ người thờ phượng mộ người ngoan đạo cảm thấy có sự tin tưởng hơn là thờ phượng các khúc gỗ hoặc đá, vì điều này nên ta thấy những người thờ phượng các ngôi mộ của những người ngoan đạo thường tỏ vẻ cung kính và khấp nép hơn cả khi họ ở trong các ngôi nhà của Allah, họ thề thốt bởi các tên gọi

của những người đó, họ cầu nguyện khấn vái họ khi gặp nạn, họ giết tế dâng cúng lên những người đó và bỏ thí của cải để được những người đó phù hộ. Cũng chính vì những sai lệch này nên Thiên sứ ﷺ đã nghiêm cấm ngay cả việc dâng lễ nguyện Salah tại các ngôi mộ.

Sheikh Islam رحمه الله nói: Nếu một người định tâm dâng lễ nguyện Salah tại các ngôi mộ để được nhiều phúc lành thì đây là một việc vô cùng sai lệch bởi tất cả những người Muslim đều biết rằng tôn giáo của Thiên sứ ﷺ không cho phép dâng lễ nguyện Salah tại các ngôi mộ, và người nào lấy chúng làm các thánh đường thì sẽ bị nguyên rủa, và một trong những điều đồi mới nghiêm trọng cũng như những nguyên nhân Shirk là dâng lễ nguyện Salah tại các ngôi mộ và lấy chúng làm các thánh đường.

Quả thật, Thiên sứ ﷺ đã luôn quan tâm việc bảo toàn Tawhid, Người luôn nhắc nhở các tín đồ và luôn cảnh báo họ ngay cả những lúc tình trạng sức khỏe đang gặp nguy kịch. Chúng ta hãy nhớ lại lúc Thân chết xuống để rút hồn của Người ﷺ, Người đã phải đối mặt với những trận mê sảng của cái chết, tuy vậy, Người ﷺ vẫn luôn quan tâm đến việc bảo toàn Tawhid. Bà A'ishah nói: Mỗi khi Thiên sứ của Allah ﷺ mê sảng rồi tỉnh lại thì Người thường nói:

« لَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الْيَهُودِ وَالنَّصَارَى اتَّخَذُوا قُبُورَ أَنْبِيَائِهِمْ مَسَاجِدَ » رواه البخاري ومسلم.

“Allah nguyên rủa những người Do Thái và những người Thiên Chúa giáo về việc họ đã lấy mộ các vị Nabi của họ làm các thánh đường.” (Albukhari, Muslim).

Nabi ﷺ lo sợ cho cộng đồng tín đồ của Người bị lầm lạc sau khi Người qua đời, Người lo sợ họ sẽ tôn vinh mộ của Người giống như hành động của những người Do Thái và Thiên Chúa giáo đã làm đối với mộ các vị Nabi của họ. Người ﷺ bảo hai nhóm người này bị nguyên rủa vì việc làm đó của họ mục đích muốn nhắc nhở và cảnh báo chung cho các tín đồ của Người phải tránh xa nó.

Học giả Al-Qurtubi nói: Nội dung Hadith là muốn cắt đứt hết mọi phương tiện dẫn đến việc thờ phượng trong những nơi có các mộ cũng giống như cắt đứt mọi nguyên nhân dẫn đến việc thờ phượng các bụt tượng.

Sheikh Islam ﷺ nói: Quả thật, sự nguyên rủa là muốn nói về hành động, và dâng lễ nguyện Salah tại các mộ thuộc về hành động đó ngay cả không xây thánh đường lên chúng.

Dâng lễ nguyện Salah tại các ngôi mộ thuộc về hành động nhận lấy chúng làm thành các thánh đường, do đó, người nào dâng lễ nguyện Salah tại các mộ thì coi như y đã lấy chúng là các Thánh đường và nó nằm trong phần bị Thiên sứ ﷺ nguyên rủa. Và cho dù không xây Thánh đường tức chỉ việc dâng lễ nguyện Salah tại các ngôi mộ hoặc hướng về chúng thì đó coi như đã nhận lấy chúng làm các thánh đường, hành động đó bị nguyên rủa cho dù không có xây cất các thánh đường.

Và sau khi Nabi ﷺ qua đời, các Sahabah đã thi hành theo lời di huấn của Người, bởi họ là cộng đồng duy trì và bảo toàn Tawhid hơn ai hết, họ là những người hiểu rõ về Shirk hơn ai hết, quả thật họ luôn thực hiện và làm theo những gì mà Nabi ﷺ đã cảnh báo cộng đồng của Người về việc nhận lấy các mộ làm các thánh đường. Bởi thế, khi Người ﷺ chết đi thì họ đã không trưng bày mộ của Người ra bên ngoài, họ không chôn cất Người bên ngoài căn nhà của Người và cũng không chôn cất Người ﷺ cùng với các vị Sahabah tại khu chôn cất Albaqia mà chôn Người ﷺ ngay bên trong ngôi nhà của Người, điều này có hai nguyên nhân:

Nguyên nhân thứ nhất: Theo Sunnah của Allah thì các vị Nabi của Ngài khi chết đi sẽ được chôn cất ngay tại nơi mà họ đã từ giã cõi trần.

Nguyên nhân thứ hai: Các Sahabah lo sợ mọi người sẽ lấy mộ của Người ﷺ làm thánh đường, điều đó sẽ dẫn tới việc thờ phượng Người.

Quả thật, Allah đã bảo vệ ngôi mộ Nabi của Ngài không bị lấy làm Thánh đường, đó là Ngài đã đáp lại lời cầu xin của Người ﷺ khi Người nói:

« اللَّهُمَّ لَا تَجْعَلْ قَبْرِي وَتَنَا يُعْبَدُ » موطأ مالك.

“Lạy Allah, xin Ngài đừng để cho mộ của bề tôi thành bực tượng được thờ phượng!” (Muwatta’ Malik).

Học giả Al-Qurtubi nói: Bởi lý do này, những người Muslim đã ngăn chặn đường vào mộ của Người bằng cách

làm hàng rào xung quanh sợ rằng có người lấy địa điểm mộ của Người làm Qiblah để họ hướng về nó khi dâng lễ nguyện Salah. Họ đã xây hai bức tường rào từ phía hai trụ của ngôi mộ làm cho chúng thành một góc hình tam giác từ phía bắc, vì vậy không ai có thể nhận ra ngôi mộ của Người để hướng về nó.

Jundab bin Abdullah رضي الله عنه thuật lại ông đã nghe Thiên sứ của Allah ﷺ nói trước khi Người qua đời khoảng năm đêm:

« إِنِّي أَبْرَأُ إِلَى اللَّهِ أَنْ يَكُونَ لِي مِنْكُمْ خَلِيلٌ فَإِنَّ اللَّهَ تَعَالَى قَدِ اتَّخَذَنِي خَلِيلًا كَمَا اتَّخَذَ إِبْرَاهِيمَ خَلِيلًا وَلَوْ كُنْتُ مُتَّخِذًا مِنْ أُمَّتِي خَلِيلًا لَاتَّخَذْتُ أَبَا بَكْرٍ خَلِيلًا أَلَا وَإِنَّ مَنْ كَانَ قَبْلَكُمْ كَانُوا يَتَّخِذُونَ قُبُورَ أَنْبِيَائِهِمْ وَصَالِحِيهِمْ مَسَاجِدَ أَلَا فَلَا تَتَّخِذُوا الْقُبُورَ مَسَاجِدَ إِنِّي أَنهَاكُمُ عَنْ ذَلِكَ » رواه مسلم.

“Quả thật Ta trở về với Allah một cách không can hệ với việc các người coi ai đó trong các người là vị Khaleel (người được Allah yêu thương và quý mến nhất), bởi quả thật Allah đã lấy Ta làm vị Khaleel giống như Ngài lấy Nabi Ibrahim làm Khaleel, và nếu Ta muốn lấy ai đó trong cộng đồng của Ta làm vị Khaleel thì chắc chắn Ta sẽ lấy Abu Bakr. Chẳng phải những người thời trước các người đã lấy mộ các vị Nabi của họ và mộ những người ngoan đạo trong cộng đồng của họ làm các nhà thờ đó sao? Do đó, các người không được phép lấy các ngôi mộ làm các thánh đường, quả thật Ta nghiêm cấm các người làm điều đó.” (Muslim).

Thiên sứ của Allah ﷺ trước khi qua đời khoảng năm đêm, Người nói cho biết rằng Người vô can với việc lấy ai đó trong cộng đồng của Người làm vị Khaleel bởi vì Allah đã chọn Người là vị Khaleel của Ngài giống như Ngài đã chọn Nabi Ibrahim عليه السلام. Và Khaleel (người được Allah yêu thương nhất trong các vị Nabi) đối với Allah chỉ có hai người mà thôi, điều này cũng không phủ định rằng họ phải thờ phượng Allah, còn tình yêu thương chung cho tất cả các vị Thiên sứ và những người có đức tin khác thì Allah yêu thương họ và họ yêu thương Ngài.

Thiên sứ ﷺ bày tỏ thái độ của Người rằng nếu như Người có thể lấy ai đó làm Khaleel thì chắc chắn Người sẽ chọn Abu Bakr, điều này chứng tỏ rằng Abu Bakr là người rất cao quý nhất trong cộng đồng tín đồ của Nabi Muhammad ﷺ, và đây cũng là ngụ ý chỉ định Abu Bakr sẽ kế vị thay Người ﷺ bởi vì một người khi yêu thương ai đó nhiều hơn những người khác thì người được yêu thương đó đáng là người được y tin tưởng và cho thay mặt của mình khi cần.

Và trong Hadith, Người ﷺ nói: *“Do đó, các ngươi không được phép lấy các ngôi mộ làm các thánh đường, quả thật Ta nghiêm cấm các ngươi làm điều đó.”*, đây là lời cấm đoán vào lúc cuối đời của Người ﷺ.

Người cảnh báo cộng đồng tín đồ phải tránh xa việc lấy các mộ làm các thánh đường *“quả thật Ta nghiêm cấm các ngươi làm điều đó”*, tức Ta nghiêm cấm các ngươi lấy

các ngôi mộ làm các thánh đường bởi đó là con đường dẫn đến Shirk.

Việc nghiêm cấm lấy các ngôi mộ làm các Thánh đường mang ba ý nghĩa:

Ý nghĩa thứ nhất: Chỉ trích những người trước thời của họ đã có hành động như vậy.

Ý nghĩa thứ hai: Cảnh báo họ tránh xa hành động đó.

Ý nghĩa thứ ba: Lời Người ﷺ nói “**quả thật Ta nghiêm cấm các ngôi mộ làm điều đó**”, là người muốn truyền tải trong lời nghiêm cấm sự khuyên nhủ đến cộng đồng của Người về tính nghiêm trọng của việc làm đó.

Ông Ibnu Mas'ud رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِنَّ مِنْ شِرَارِ النَّاسِ مَنْ تُدْرِكُهُ السَّاعَةُ وَهُمْ أَحْيَاءُ وَمَنْ يَتَّخِذُ الْقُبُورَ مَسَاجِدَ » رواه أحمد.

“Quả thật, người xấu xa và thảm hại nhất trong nhân loại là những ai phải đối mặt với giờ khắc tận thế khi họ vẫn còn tại thế và những ai lấy các mộ làm các Thánh đường.”
(Ahmad).

Thiên sứ của Allah ﷺ cho biết rằng vào thời điểm gần kề của ngày tận thế thì điều tốt và những người tốt sẽ không còn nữa chỉ còn lại những kẻ xấu xa và họ sẽ là những người phải đối mặt với thảm kịch của giờ tận thế, và trong

những kẻ xấu xa đó có thành phần là những người lấy các ngôi mộ làm các thánh đường.

Và một trong cách hình ảnh của việc lấy các ngôi mộ làm các thánh đường là xây cất bên trên các ngôi mộ các thánh đường, hoặc lấy các ngôi mộ làm nơi thờ phượng Allah như dâng lễ nguyện Salah tại đó, tụng niệm, Du-a ở đó và cho rằng Du-a ở đó sẽ được đáp lại hoặc tụng niệm ở đó sẽ được ban nhiều ân phước cho dù không xây thánh đường bên trên chúng.

Việc thấp nền lên các ngôi mộ, viết chữ lên chúng, xây các tượng đài, bia mộ, treo các hình ảnh và làm dịch vụ cho khách viếng, tất cả đều thuộc vào hình thức lấy các ngôi mộ làm các thánh đường, tất cả đều là phượng tiện dẫn đến Shirk. Và một trong những điều đáng ngạc nhiên của Islam là những sự việc Haram này đã được nhiều người Muslim thời sau này làm và cho rằng đó là hình thức đến gần Allah trong khi chúng lại là điều lệch lạc và xấu xa nhất.

Quả thật, Nabi ﷺ đã cảnh báo mọi người về Shirk nhưng vẫn rất nhiều người với tên gọi là Muslim vương vào. Tuy nhiên, mặc dù Shirk đang tồn tại và diễn ra càng ngày càng mạnh hơn cùng với những người kêu gọi đến với nó nhưng Tawhid vẫn có chỗ đứng vững chắc và được lan truyền như lời Nabi ﷺ đã nói:

« لَا تَزَالُ طَائِفَةٌ مِنْ أُمَّتِي عَلَى الْحَقِّ مَنْصُورَةٌ لَا يُضْرُّهُمْ مَنْ خَدَلَهُمْ أَوْ خَالَفَهُمْ حَتَّى يَأْتِيَ أَمْرُ اللَّهِ » متفق عليه.

“Sẽ vẫn còn một nhóm thuộc cộng đồng tín đồ của Ta đi trên con đường chân lý luôn được phù hộ, những kẻ rời bỏ

họ cũng như đi con đường khác họ sẽ không thể làm hại được họ cho đến khi lệnh của Allah được thi hành (lệnh về giờ tận thế)” (Hadith được thống nhất là Sahih bởi toàn thể các học giả chuyên Hadith).

Cầu xin Allah phù hộ cho chúng ta là những người thuộc nhóm người đi trên chân lý đó!!!

Rất nhiều người đã hỏi về tình trạng mộ Nabi ﷺ rằng tại sao nó lại nằm bên trong Thánh đường Nabawi của Người, và phần giải đáp cho sự thắc mắc này là câu trả lời với nhiều phương diện khác nhau như đã được Sheikh Muhammad bin Uthaymeen رحمه الله đề cập:

Thứ nhất: Thánh đường không được xây trên mộ mà nó đã được xây dựng vào lúc sinh thời của Nabi ﷺ.

Thứ hai: Nabi ﷺ không được chôn cất trong Thánh đường.

Thứ ba: Việc nhập các ngôi nhà của Nabi ﷺ, trong đó có ngôi nhà của A'ishah رضي الله عنها, vào bên trong Thánh đường không phải là điều được toàn thể các vị Sahabah đồng thuận và thống nhất quan điểm với nhau, mà sự việc này chỉ diễn ra sau khi hầu hết các Sahabah đã qua đời chỉ còn lại một phần thiểu số trong số họ mà thôi, đó là vào khoảng năm 94 Hijr (tức khoảng năm 673 tây lịch). Do đó, đây không phải là sự việc được các Sahabah đồng ý hoặc đã đồng loạt thống nhất ủng hộ và tán thành, ngay cả vào thời điểm triển khai sự việc vẫn có một số vị đã phản đối không tán thành, tiêu biểu

như Saeed bin Almusayyib thuộc thế hệ Ta-bi'een đã không đồng ý cho việc làm này.

Thứ tư: Mộ của Nabi ﷺ không phải nằm trong Thánh đường, ngay cả khi sau khi các ngôi nhà của Nabi ﷺ được nhập vào bên trong Thánh đường, bởi vì mộ của Nabi nằm độc lập trong nội phòng của bà A'ishah ؓ, chứ không phải là một phần của Thánh đường. Do đó, Thánh đường không phải được xây dựng trên mộ, vì lẽ này mà mộ của Nabi ﷺ nằm trong một nơi được rào chắn xung quanh bởi ba lớp rào, hơn nữa một cánh rào được đặt ở một góc sai lệch với Qiblah tức tạo thành góc tam giác và cánh rào khác ở góc hướng bắc, việc làm này mục đích để một người không thể hướng về mộ của Người ﷺ khi dâng lễ nguyện Salah.

Với tất cả những phương diện được nêu trên đã xóa đi những thắc mắc mà những người tôn sùng các mộ đã lập luận. Họ nói rằng sự việc này đã có từ thời của Ta-bi'een cho đến ngày nay, và những người Muslim quả thật đã công nhận và không một ai phản đối điều này. Chúng ta nói với họ: Quả thật, việc phản đối đã có từ trong thời của Ta-bi'een, chứ sự việc không phải là vấn đề được toàn thể người Muslim thời đó đồng thuận và tán thành, còn nếu như ai đó cho rằng nó đã được tất cả người Muslim thời Ta-bi'een đồng thuận thì bốn phương diện được nêu trên là câu trả lời rất rõ ràng.



Sự Thái Quá Đối Với Các Mộ Của Những Người Ngoan Đạo Sẽ Biến Chúng Thành Những Thần Tượng Được Thờ Cúng Ngoài Allah

Quả thật, các trái tim của con người thường luôn yêu quý những người ngoan đạo, và Iblis chỉ gieo điều Shirk lên con cháu Adam bằng sự thái quá trong tình yêu đối với những người ngoan đạo và tôn vinh các mộ của họ. Tawhid và Shirk là hai điều trái nghịch nhau không thể đi cùng nhau giống như ngày và đêm, do đó, khi nào có Shirk thì Islam sẽ không còn nữa. Bởi lẽ này nên Nabi ﷺ đã lo sợ cho cộng đồng tín đồ của Người dính vào việc tôn vinh mộ của Người một cách thái quá giống như những gì đã xảy ra trong cộng đồng Do Thái và Thiên Chúa giáo trong việc họ tôn vinh mộ các vị Nabi của họ quá mức đến nỗi biến chúng thành các thần tượng được thờ cúng ngoài Allah và bị Ngài phẫn nộ. Nabi ﷺ vì lo sợ nên đã cầu xin Thượng Đế của Ngài đừng biến ngôi mộ của Người thành một thần tượng được thờ phượng, Người đã cầu nguyện nói:

«اللَّهُمَّ لَا تَجْعَلْ قَبْرِي وَتَنَّا يُعْبَدُ» رواه الإمام مالك.

“Lạy Allah, xin Ngài đừng để cho mộ của bề tôi thành bụt tượng được thờ phượng!” (Hadith do Imam Malik ghi lại).

Quả thật, Allah đã đáp lại lời cầu nguyện của vị Nabi của Ngài, Ngài đã bảo vệ mộ của Người trong ba lớp rào chắn xung quanh để không ai có thể làm cho nó thành bụt tượng được thờ cúng, ở mộ của Người không có một thứ gì từ những bức tượng hay những hình ảnh tranh họa nào, không một ai đi Tawaf quanh mộ cũng chẳng một ai giết tế

dâng cúng nó, Allah đã bảo vệ nó từ lúc Người ﷺ qua đời cho đến ngày hôm nay.

Và giáo luật Islam nghiêm cấm việc theo đuổi các di tích của những người ngoan đạo như các ngôi mộ của họ, những nơi họ thường ngồi, hoặc những địa điểm họ thường dâng lễ nguyện Salah, bởi những thứ đó sẽ đưa lối đến việc thờ phượng họ. Quả thật, các vị Sahabah đã thường lo sợ việc ngưỡng mộ và yêu quý những người ngoan đạo cũng như tôn vinh những di tích của họ một cách thái quá nên họ đã ngăn chặn triệt để cánh cửa dẫn đến Shirk và sai lệch.

Một trong những hình ảnh tiêu biểu cho việc các vị Sahabah luôn lo sợ bị dính vào Shirk là sự kiện khi mà những người Muslim chinh phục được xứ sở Ba Tư thì họ tìm thấy trong nhà chứa tài sản và của cải của Hermzan, một vị vua vĩ đại của người Ba Tư, có một chiếc giường nằm trên đó là thi hài của một người mà người ta thường gọi là Daniel, một người mà dân Ba Tư đã rất yêu quý và sùng kính. Thế là Umar ﷺ đã ra lệnh cho đào mười ba mộ vào ban đêm rồi đem thi thể đó chôn vào một trong mười ba cái mộ đã được đào lúc đêm khuya, sau đó lấp tất cả các mộ lại thật bằng phẳng mục đích để giấu kín mọi người để họ không biết đâu là mộ của người đó để khỏi tôn thờ nó ngoài Allah một cách ngu muội.

Và Umar ﷺ cũng ra lệnh cho chặt bỏ cái cây mà Nabi ﷺ đã từng nhận lời giao ước trung thành của một vị Sahabah, bởi vì đã có nhiều người đến đó dâng lễ nguyện Salah và ông lo sợ họ bị lầm lạc.

Và trong lời Du-a mà Nabi ﷺ cầu xin Allah bảo vệ mộ của Người khỏi bị trở thành một bụt tượng được con người thờ phượng, Người có nói thêm một câu:

« اَشْتَدَّ غَضَبُ اللَّهِ عَلَى قَوْمٍ اتَّخَذُوا قُبُورَ أَنْبِيَائِهِمْ مَسَاجِدَ »

“Allah đã rất phẫn nộ đối với nhóm người đã lấy mộ các vị Nabi của họ làm các Thánh đường”.

Mujahid nói: Nabi nói thêm câu này sau lời cầu xin Thượng Đế của Người *“Lạy Allah, xin Ngài đừng để cho mộ của bề tôi thành bụt tượng được thờ phượng!”* là muốn lưu ý cho các tín đồ về những nguyên nhân làm Thượng Đế phẫn nộ và giận dữ, trong đó mang ý nghĩa nghiêm cấm việc dựng lên những gì trên các mộ, nghiêm cấm việc dâng lễ nguyện Salah tại đó.

Imam Malik ghét các việc làm đó, ông nói: Tôi viếng thăm mộ của Nabi và ông đưa ra lập luận cho thái độ không thích bởi lời Du-a của Nabi ﷺ:

« اللَّهُمَّ لَا تَجْعَلْ قَبْرِي وَثَنًا يُعْبَدُ اَشْتَدَّ غَضَبُ اللَّهِ عَلَى قَوْمٍ اتَّخَذُوا قُبُورَ أَنْبِيَائِهِمْ مَسَاجِدَ »

“Lạy Allah, xin Ngài đừng để cho mộ của bề tôi thành bụt tượng được thờ phượng! Allah đã rất phẫn nộ đối với nhóm người đã lấy mộ các vị Nabi của họ làm các Thánh đường”.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Và trong Hadith cho thấy rằng Người ﷺ không cầu xin che chở và phù hộ ngoại trừ với điều gì mà Người lo sợ nó xảy ra.

Và thuộc tính phần nộ và giận dữ của Allah được xác nhận trong Qur'an và Sunnah. Allah sẽ giận dữ khi người bề tôi làm điều Ngài nghiêm cấm và sự giận dữ của Ngài sẽ có mức độ khác nhau. Trong Hadith nói về Shafa'ah, Nabi nói ﷺ:

« إِنَّ اللَّهَ قَدْ غَضِبَ الْيَوْمَ غَضَبًا لَمْ يَغْضَبْ قَبْلَهُ مِثْلَهُ وَلَنْ يَغْضَبَ بَعْدَهُ مِثْلَهُ »
رواه البخاري ومسلم.

“Quả thật, Allah giận dữ trong ngày hôm nay (Ngày Phán Xét) với con thịnh nộ chưa từng có trước đó và Ngài sẽ không bao giờ giận dữ giống như vậy sau đó.” (Albukhari, Muslim).

Và cơn giận dữ và thịnh nộ của Allah đối với những kẻ vô đức tin khác với sự giận dữ của Ngài đối với những người tin tưởng làm điều tội lỗi.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ أَفَرَأَيْتُمْ اللَّاتَ وَالْعُزَّىٰ ﴿١٩﴾ ﴾ [سورة النجم: ١٩]

«Há các người (Những người thờ đa thần) đã nhìn thấy thần Allat và thần Al-Uzza,..?» (Chương 53 – Annajm, câu 19).

Trong thời Jahiliyah có một người đàn ông tốt bụng đã thường cung cấp thức ăn miễn phí cho những người đi

làm hành hương Hajj và mọi người đã gọi bằng cái tên qua việc làm thiện tốt của ông, rồi sau khi người đàn ông này qua đời, những người thiếu suy nghĩ đã tôn vinh ông một cách thái quá ngưỡng mộ và ca ngợi việc làm thiện tốt của ông, họ đã dâng cúng và thờ phượng mộ của ông và từ đó mộ của ông trở thành thần tượng được thờ cúng lớn nhất trong các thần tượng của thời Jahiliyah.

Giáo luật Islam không phân biệt giữa mộ của những người ngoan đạo với mộ của những người không ngoan đạo mà tất cả các mộ đều giống nhau, người nào làm trái lại điều đó thì coi như y đã mở ra cánh cửa Shirk và thờ cúng các ngôi mộ.

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nguyên rủa phụ nữ đi viếng mộ (*Hadith do Abu Dawood*), bởi việc viếng thăm mộ của phụ nữ được cho là mang lại những điều không tốt bởi họ thường than khóc và dễ dàng xúc động hơn đàn ông. Sự nguyên rủa có nghĩa là nghiêm cấm phụ nữ đi đến các mộ và hành động đó thuộc vào các đại tội. Tương tự, Thiên sứ của Allah cũng nguyên rủa những người lấy khu chôn cất làm các địa điểm thờ phượng hoặc thấp nền, nhang đèn, bởi tất cả đều là sự thái quá dẫn đến đại tội Shirk.

Phụ nữ là phái yếu, kém tính chịu đựng và kiên nhẫn, dễ dàng xúc động nên có thể gây ra những điều không tốt ở các mộ. Ibnu Taymiyah nói rằng ông không từng nghe bất cứ vị học giả Islam nào nói khuyến khích phụ nữ đi viếng mộ mà chỉ có sự tranh cãi nhau giữa nghiêm cấm và được phép, nhưng qua sự xác nhận bởi các bằng chứng giáo luật thì cho thấy phụ nữ bị cấm đi viếng mộ.

Đàn ông đi viếng mộ có ba tình huống:

Tình huống thứ nhất: Người Muslim đi viếng mộ vì để thực hiện một việc làm theo Sunnah, y sẽ cầu nguyện chung cho những người trong mộ hoặc cầu nguyện riêng cho chủ nhân của ngôi mộ nào mà y quen biết, và tốt nhất là y nên Du-a bằng lời Du-a được Nabi ﷺ chỉ dạy hoặc các lời Du-a mà các vị Sahabah đã cầu nguyện.

Tình huống thứ hai: Đi viếng mộ để thờ phượng Allah tại nơi đó chẳng hạn như đến đó để dâng lễ nguyện Salah, hoặc để cầu nguyện Allah, hoặc giết tế dâng cúng lên Ngài hoặc để sờ chạm vào mộ mong được sự phù hộ từ chủ nhân của các mộ, hoặc có người đến mộ để thấp nhang đèn, nến hay có những hành động thái quá đối với các mộ. Đây là sự viếng mộ mang tính Bid'ah (không có trong giáo lý Islam) và là một những phương tiện dẫn đến đại Shirk.

Tình huống thứ ba: Đi viếng mộ để giết tế dâng cúng cho người trong mộ hoặc đi viếng mộ để xin người trong mộ phù hộ che chở và ban phúc lành, hoặc đi viếng mộ để xin người trong mộ ban cho con cái chẳng hạn, đây là những việc làm thuộc dạng đại Shirk.

Ibnu Abbas رضي الله عنه cũng thuật rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nguyện rửa những người lấy các mộ là các thánh đường và thấp nến, đèn ở các mộ (*Hadith do Abu Dawood*), có nghĩa là Thiên sứ của Allah nguyện rửa những ai lấy các ngôi mộ làm nơi dựng lên các Thánh đường, hoặc những ai thấp nhang đèn, nến trên chúng, hoặc dâng lễ nguyện Salah và Du-a ở đó hay những hình thức thờ phượng nào khác.

Đây là việc làm Haram được tất cả giới học giả Islam đồng thuận. Trong bộ Sahih Muslim có ghi rằng Nabi ﷺ đã nói:

« لَا تَجْلِسُوا عَلَى الْقُبُورِ وَلَا تُصَلُّوا إِلَيْهَا » رواه مسلم.

“Các người chớ đứng ngồi lên mộ và chớ dâng lễ nguyện Salah hướng về nó” (Muslim).

Các Thánh đường được dựng lên để làm nơi tụng niệm Allah, đọc Qur'an và dâng lễ nguyện Salah trong đó, như vậy nếu các ngôi mộ được chọn lấy làm nơi thực hiện những điều trong các Thánh đường thì coi như chúng là các Thánh đường.

Học giả Ibnu Qayyim رحمه الله nói: Việc lấy các ngôi mộ là các thánh đường và thắp nến đèn lên chúng là những việc làm thuộc các đại tội.

Bắt buộc đối với người Muslim nào dâng lễ nguyện Salah trong Thánh đường được xây trên mộ thì phải thực hiện lại lễ nguyện Salah đó. Sheikh Abdul Aziz bin Baz رحمه الله nói: *“Lễ nguyện Salah trong các thánh đường có các ngôi mộ trong đó là không có giá trị, bắt buộc người Muslim phải thực hiện lại những Salah mà y đã dâng trong đó”*.

Quả thật, Allah đã qui định sự ăn năn sám hối để cho những ai phạm phải lỗi lầm và sai trái được cơ hội tìm lại ân phúc và lòng thương xót của Ngài. Một người phạm tội biết tính ngộ rồi quay về sám hối với Allah, y hối hận về những điều đã làm, y hứa sẽ không tái phạm, cầu xin Ngài tha thứ và năng làm việc tốt thì Allah sẽ xóa hết tội lỗi của y.

Do đó, người Muslim khi phạm phải sai lầm thì hãy quay về sám hối với Allah thì Allah sẽ luôn mở rộng tấm lòng từ bi mà tha thứ lỗi lầm cho y, ngay cả lỗi lầm đó là sự vô đức tin và Shirk, Ngài phán:

﴿ قُلْ لِلَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ يَنْتَهُوا يُعْفَرْ لَهُمْ مَا قَدْ سَلَفَ ﴾ [سورة الأنفال: ٣٨]

«**Hãy bảo những kẻ không có đức tin rằng nếu chúng ngưng (việc tội lỗi của chúng) thì việc làm quá khứ của chúng sẽ được tha thứ.**» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 38).

Những kẻ đã giết các vị Nabi của họ, những kẻ đã nói rằng Allah là Chúa ba ngôi và những kẻ nói rằng Chúa chính là Giê-su con trai của Maryam là những kẻ sai lệch quá mức, nhưng nếu họ biết quay đầu sám hối thì Allah vẫn rộng lượng tha thứ cho họ, Ngài phán:

﴿ أَفَلَا يَتُوبُونَ إِلَى اللَّهِ وَيَسْتَغْفِرُونَهُ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴾ [سورة المائدة:

[74

«**Thế tại sao họ không chịu tạ tội với Allah và xin Ngài tha thứ? Quả thật, Allah là Đấng Hằng tha thứ và Thương xót.**» (Chương 5 – Al-Mi-idah, câu 74).

Allah luôn rộng mở cánh cửa từ bi cho những người biết quay đầu sám hối, Ngài phán trong một Hadith Qudsi:

« يَا عِبَادِيَ إِنَّكُمْ تَخْطِئُونَ بِاللَّيْلِ وَالتَّهَارِ وَأَنَا أَغْفِرُ الذُّنُوبَ جَمِيعًا فَاسْتَغْفِرُونِي أَغْفِرْ لَكُمْ » رواه مسلم.

“*Này hỡi những bề tôi của TA, quả thật các ngươi làm chuyện tội lỗi và sai trái ngày đêm, và TA là Đấng sẽ tha*

thứ hết tất cả tội lỗi, do đó các người hãy cầu xin TA tha thứ TA sẽ tha thứ cho các người.” (Muslim).

Allah phán trong Qur'an của Ngài:

﴿ قُلْ يَاعِبَادِيَ الَّذِينَ أَسْرَفُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ لَا تَقْنَطُوا مِن رَّحْمَةِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يَغْفِرُ الذُّنُوبَ جَمِيعًا إِنَّهُ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴾ [سورة الزمر: ٥٣]

﴿**Hãy bảo họ: “Hỡi các bè tôi của TA! Những ai đã làm cho tâm hồn mình vướng tội thì chớ nên tuyệt vọng về Đức Khoan dung của Allah. Chắc chắn Allah sẽ tha thứ mọi tội lỗi. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng tha thứ, rất mực Khoan dung.**﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 53).

﴿ وَمَن يَعْمَلْ سُوءًا أَوْ يَظْلِمْ نَفْسَهُ ثُمَّ يَسْتَغْفِرِ اللَّهَ يَجِدِ اللَّهَ غَفُورًا رَّحِيمًا ﴾ [سورة النساء: ١١٠]

﴿**Và ai làm điều tội lỗi hoặc bất công với bản thân mình rồi cầu xin Allah tha thứ thì sẽ thấy Allah, Hằng tha thứ, Rất mực Khoan dung.**﴾ (Chương 4 – Annisa', câu 110).

Người nào nghĩ rằng tội lỗi quá lớn sẽ không nhận được sự khoan dung của Allah thì người đó thực sự đã nghĩ xấu về Ngài. Bởi đã biết nhiều người bè tôi từng là anh em của những tên Shaytan nhưng khi họ biết sám hối quay về xin Ngài tha thứ thì Ngài đã tha thứ và hướng dẫn cho thành những người ngoan đạo và tốt lành.

Do đó, người nào dính một thứ gì đó từ vết bản của Shirk hoặc tội lỗi thì hãy mau mau rửa nó với nước sám hối cầu xin tha thứ bởi quả thật Allah luôn yêu thương những

người biết quay đầu sám hối và những người giữ gìn thân thể thanh sạch.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Nabi ﷺ nói:

« إِنَّ رَجُلًا أَذْنَبَ ذَنْبًا فَقَالَ رَبِّ إِنِّي أَذْنَبْتُ ذَنْبًا - أَوْ قَالَ عَمِلْتُ عَمَلًا ذَنْبًا - فَأَغْفِرُهُ فَقَالَ عَزَّ وَجَلَّ عَبْدِي عَمِلَ ذَنْبًا فَعَلِمَ أَنَّ لَهُ رَبًّا يَغْفِرُ الذَّنْبَ وَيَأْخُذُ بِهِ قَدْ عَفَرْتُ لِعَبْدِي ثُمَّ عَمِلَ ذَنْبًا آخَرَ أَوْ أَذْنَبَ ذَنْبًا آخَرَ فَقَالَ رَبِّ إِنِّي عَمِلْتُ ذَنْبًا فَأَغْفِرُهُ. فَقَالَ تَبَارَكَ وَتَعَالَى عَلِيمٌ عَبْدِي أَنَّ لَهُ رَبًّا يَغْفِرُ الذَّنْبَ وَيَأْخُذُ بِهِ قَدْ عَفَرْتُ لِعَبْدِي ثُمَّ عَمِلَ ذَنْبًا آخَرَ أَوْ أَذْنَبَ ذَنْبًا آخَرَ. فَقَالَ رَبِّ إِنِّي عَمِلْتُ ذَنْبًا فَأَغْفِرُهُ. فَقَالَ عَلِيمٌ عَبْدِي أَنَّ لَهُ رَبًّا يَغْفِرُ الذَّنْبَ وَيَأْخُذُ بِهِ قَدْ عَفَرْتُ لِعَبْدِي فَلْيَعْمَلْ مَا شَاءَ » رواه أحمد.

“Quả thật, một người làm điều tội lỗi rồi y nói: Thưa Thượng Đế của bề tôi, quả thật bề tôi đã làm điều tội lỗi, xin Ngài hãy tha thứ cho bề tôi. Allah sẽ nói: Bề tôi của TA đã làm một điều tội lỗi nhưng y biết rằng y có một Thượng Đế tha thứ tội lỗi, nên Ta đã tha thứ cho bề tôi của TA. Rồi y lại làm điều tội lỗi khác, xong y nói: Thưa Thượng Đế của bề tôi, quả thật bề tôi đã làm điều tội lỗi, xin Ngài hãy tha thứ cho bề tôi. Allah nói: Bề tôi của TA đã làm một điều tội lỗi nhưng y biết rằng y có một Thượng Đế tha thứ tội lỗi, nên Ta đã tha thứ cho bề tôi của TA. Rồi y lại làm điều tội lỗi khác nữa và khác nữa, y nói: Thưa Thượng Đế của bề tôi, quả thật bề tôi đã làm điều tội lỗi, xin Ngài hãy tha thứ cho bề tôi. Allah nói: Bề tôi của TA đã làm một điều tội lỗi nhưng y biết rằng y có một Thượng Đế tha thứ tội lỗi, nên Ta đã tha thứ cho bề tôi của TA, hãy

cứ làm gì Người muốn.” (Ahmad). Có nghĩa là cứ mỗi lần làm điều tội lỗi xong thì y lại thành tâm ăn năn và sám hối.

Cầu xin Allah phù hộ và soi sáng cho chúng ta thành những người biết ăn năn sám hối, cầu xin Ngài tha thứ cho tất cả chúng ta, những người còn sống cũng như những người đã chết!!!



Sự Bảo Toàn Tawhid, Ngăn Chặn Mọi Con Đường Dẫn Đến Shirk Của Nabi ﷺ

Hồng ân vĩ đại mà Allah, Đấng Tối Cao, đã ban cho các bè tôi của Ngài là Ngài đã cử phái một vị Thiên sứ đến với họ, một vị Thiên sứ được Ngài lựa chọn từ trong số họ, đó là Muhammad ﷺ. Ngài phán:

﴿لَقَدْ جَاءَكُمْ رَسُولٌ مِّنْ أَنْفُسِكُمْ عَزِيزٌ عَلَيْهِ مَا عَنِتُّمْ حَرِيصٌ عَلَيْكُمْ
بِالْمُؤْمِنِينَ رَءُوفٌ رَّحِيمٌ﴾ [سورة التوبة: ١٢٨، ١٢٩]

«**Quả thật, một sứ giả xuất thân từ các người đã đến với các người, Y buồn rầu vì thấy các người đau khổ và hết sức lo lắng và quan tâm đến các người, Y luôn thương xót cho những người tin tưởng.**» (Chương 9 – Attawbah, câu 128, 129).

Allah cho biết rằng Thiên sứ Muhammad ﷺ xuất thân từ trong số họ, họ biết rất rõ về lý lịch của Người, họ hiểu được tiếng nói của Người, họ tin tưởng Người và luôn đặt sự tin cậy ở nơi Người, đó là cách nhanh nhất và gần gũi nhất trong việc hiểu và tiếp nhận các Thông điệp được truyền đạt, như Ngài đã phán «**Quả thật, một sứ giả xuất thân từ các người đã đến với các người.**»

Ngài cũng cho biết rằng Thiên sứ Muhammad ﷺ là một người có lòng thương xót với cộng đồng của Người, Người đau buồn khi cộng đồng của Người gặp chuyện đau buồn «**Y buồn rầu vì thấy các người đau khổ.**»

Sau đó, Ngài đề cập đến việc rằng Thiên sứ ﷺ luôn quan tâm và nỗ lực hết mình trong việc hướng dẫn và chỉ dạy các cộng đồng của Người chỉ mong mọi sự tốt lành đến với họ trên đời này và ở cõi Đời Sau, Ngài phán: **«và Y hết sức lo lắng và quan tâm đến các người»**.

Và cuối câu Kinh, Ngài phán rằng Thiên sứ Muhammad ﷺ luôn rất thương yêu những người có đức tin: **«Y luôn thương xót cho những người tin tưởng»**.

Và một trong những biểu hiện về lòng thương xót của Người ﷺ đối với cộng đồng của Người là Người đã toàn tâm toàn lực trong việc ngăn chặn mọi nẻo đường dẫn đến Shirk, Người đã cảnh báo, lưu ý, chỉ đạo từ cụ thể đến tổng quát, Người cắt đứt tất cả những phương tiện, những cách thức dẫn đến nó.

Và một trong những hành động bảo toàn Tawhid là Người ﷺ đã nghiêm cấm việc làm cho các ngôi nhà trở nên hoang vắng giống như các ngôi mộ vì không có dâng lễ nguyện Salah Sunnah, không có Du-a, Zikir và không đọc Qur'an, Người ﷺ nói:

« لَا تَجْعَلُوا بُيُوتَكُمْ مَقَابِرَ إِنَّ الشَّيْطَانَ يَنْفِرُ مِنَ الْبَيْتِ الَّذِي تَقْرَأُ فِيهِ سُورَةُ
الْبَقَرَةِ » رواه مسلم.

“Các người đừng làm cho ngôi nhà của các người thành những ngôi mộ, quả thật, Shaytan sẽ chạy khỏi ngôi nhà nào mà trong đó có đọc chương Albaqarah” (Muslim).

Người ﷺ khuyến khích các tín đồ năng hành đạo trong các ngôi nhà của họ, Người nói:

« فَصَلُّوا أَيُّهَا النَّاسُ فِي بُيُوتِكُمْ ، فَإِنَّ أَفْضَلَ صَلَاةِ الْمَرْءِ فِي بَيْتِهِ ، إِلَّا الصَّلَاةَ الْمَكْتُوبَةَ » رواه البخاري.

“Này hỡi người dân, các ngươi hãy dâng lễ nguyện Salah trong nhà của các ngươi, bởi quả thật lễ nguyện Salah tốt nhất của một người là y thực hiện nó ngay trong nhà của mình, ngoại trừ lễ nguyện Salah bắt buộc (5 lễ nguyện Salah hằng ngày)” (Albukhari).

Và Người ﷺ cấm thực hiện các lễ nguyện Salah tại các ngôi mộ bởi hành động đó là của những người thờ đa thần từ những người Do Thái và Thiên Chúa giáo và bởi vì Người ﷺ không muốn cộng đồng của Người có những hành động giống những kẻ ngoại đạo.

Thiên sứ ﷺ cấm dâng lễ nguyện Salah, Du-a cũng như những hình thức thờ phượng khác tại khu mộ, ngay cả việc dâng lễ nguyện Salah là chỉ muốn hướng đến Allah chứ không phải là thờ cúng các mộ. Nguyên nhân Người ﷺ cấm thờ phượng Allah tại các mộ của những người ngoan đạo là vì nó sẽ dẫn đường đến Shirk và biến sự thờ phượng Allah thành sự thờ phượng những người trong mộ, và đó là điều Bid'ah xấu xa trong tôn giáo.

Nabi ﷺ cấm lấy mộ của Người làm nơi tổ chức các lễ hội, tiệc tùng, Người ﷺ nói:

« وَلَا تَجْعَلُوا قَبْرِي عَيْدًا » رواه أبو داود.

“...Và các người chớ lấy mộ của Ta làm nơi lễ hội..” (Abu Dawood).

Lễ hội ở đây có nghĩa là lặp đi lặp lại việc viếng thăm mộ của Người ﷺ và mọi người tập hợp lại ở đó thành một tục lệ cố định để thờ phượng Allah, đây là hình thức dẫn đến Shirk. Và việc cấm ở đây không phải chỉ riêng mộ của Người mà cấm đối với tất cả các mộ nói chung. Việc Người ﷺ chỉ nhắc đến mộ của Người trong lời di huấn vì mộ của Người được coi là tốt đẹp nhất trên trái đất, Người ﷺ muốn nói rằng tuy mộ của Người là ngôi mộ tốt đẹp nhất nhưng vẫn bị cấm lấy nó làm nơi cho các lễ thì nói chỉ đến những ngôi mộ khác.

Không được phép du hành từ nơi xa xôi và vượt bao trở ngại chỉ vì muốn đi viếng mộ của Nabi ﷺ bởi vì Người đã di huấn:

« لَا تَشُدُّوا الرَّحَالَ إِلَّا إِلَى ثَلَاثَةِ مَسَاجِدَ مَسْجِدِي هَذَا وَالْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَالْمَسْجِدِ الْأَقْصَى » رواه مسلم.

“Các người không được vượt đường xa xôi để đi viếng bất cứ nơi nào ngoại trừ ba Thánh đường: Thánh đường này của Ta (tức Thánh đường Annabawi), Thánh đường Alharam (Makkah) và Thánh đường Al-Aqsa (Jerusalem-Palestine)” (Muslim).

Do đó, nếu người nào định tâm vượt đường xa xôi chỉ để đi viếng mộ của Nabi ﷺ thì việc đi viếng đó là

Haram (không được phép), còn nếu như y định tâm để được dâng lễ nguyện Salah tại Thánh đường Annabawi đồng thời viếng thăm mộ của Người ﷺ thì điều đó là được phép.

Nabi ﷺ nói:

« لَا تَجْعَلُوا بُيُوتَكُمْ قُبُورًا وَلَا تَجْعَلُوا قَبْرِي عِيدًا وَصَلُّوا عَلَيَّ فَإِنَّ صَلَاتَكُمْ تَبْلُغُنِي حَيْثُ كُنْتُمْ » رواه داود.

“Các người đừng làm cho ngôi nhà của các người thành những ngôi mộ, và các người chớ lấy ngôi mộ của Ta làm nơi của lễ hội, và các người hãy Salawat (cầu bằng an và phúc lành cho Ta bởi quả thật sự Salawat) của các người sẽ được truyền đến Ta từ bất cứ nơi nào các người hiện diện” (Abu Dawood).

« مَنْ صَلَّى عَلَيَّ صَلَاةً صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ بِهَا عَشْرًا » رواه مسلم.

“Ai Salawat cho Ta một lần thì Allah sẽ Salawat cho người đó mười lần” (Muslim).

Và một trong những lời Salawat tốt nhất cho Nabi

ﷺ là:

« اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ وَبَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ كَمَا بَارَكْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ »

“Ollo-humma Solli ala Muhammad wa ala a-li Muhammad kama sollayta ala Ibrahim wa ala a-li Ibrahim, innaka hamidum maji-d; wa ba-rik ala Muhammad wa ala a-li

Muhammad kama ba-rakta ala ala Ibrahim wa ala a-li Ibrahim, innaka hami-dum maji-d”.

“Lạy Thượng Đế, xin Ngài ban bằng an cho Muhammad và dòng dõi của Muhammad giống như Ngài đã ban bằng an cho Ibrahim và dòng dõi của Ibrahim, quả thật, Ngài là Đáng đáng được ca ngợi và Toàn Năng; và xin Ngài ban phúc lành cho Muhammad và dòng dõi của Muhammad giống như Ngài đã ban phúc lành cho Ibrahim và dòng dõi của Ibrahim, quả thật, Ngài là Đáng đáng được ca ngợi và Toàn Năng”.

Tất cả các hành động và việc làm của cộng đồng tín đồ của Người ﷺ không được phoi bày trình diện cho Người ﷺ ngoài việc cầu xin bằng an và phúc lành cho Người mà thôi, không giống như những người Bid’ah nghĩ rằng tất cả các hành động của các tín đồ của Người đều được phoi bày trình diện cho Người.

Quả thật, Allah đã ra lệnh bảo các bề tôi có đức tin của Ngài phải Salawat cho vị Nabi của Ngài, Ngài phán:

﴿ إِنَّ اللَّهَ وَمَلَائِكَتَهُ يُصَلُّونَ عَلَى النَّبِيِّ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا صَلُّوا عَلَيْهِ وَسَلِّمُوا تَسْلِيمًا ﴾ [سورة الأحزاب: ٥٦]

«Quả thật, Allah và các Thiên thần luôn Salawat cho Nabi. Nay hỡi những ai có đức tin! Hãy Salawat và cầu xin bằng an cho Y» (Chuong 33 – Al’Ahzab, câu 56).

Thiên sứ ﷺ cũng đã bảo các tín đồ Salawat nhiều cho Người từ bất cứ nơi nào trên trái đất, dù ở gần hay ở xa,

tất cả đều được truyền đến nơi Người, không cần phải đến ngay tại mộ của Người.

Al-Hasan رضي الله عنه con trai ông Ali رضي الله عنه nói: “*Các người ở đây và những ai ở Andalusia chẳng có gì khác nhau cả*”. Và quả thật, đây là ân huệ trọn vẹn và sự dễ dàng mà Allah đã ban cho những người Muslim. Một người Muslim chào Salam đến Người ﷺ tại mộ của Người hay y chào Salam đến Người từ một nơi xa xôi thì tất cả lời chào Salam đó của y đều được truyền tải đến Người, như Người đã nói:

« إِنَّ لِلَّهِ مَلَائِكَةً فِي الْأَرْضِ سَيَّاحِينَ يُبَلِّغُونِي مِنْ أُمَّتِي السَّلَامَ » رواه أحمد.

“Quả thật, ở nơi Allah có các Thiên thần di chuyển đây đó trên trái đất, họ sẽ truyền tải đến Ta lời Salam của cộng đồng tín đồ của Ta” (Ahmad).

Quả thật, các vị Sahabah của Người ﷺ luôn quan tâm việc bảo toàn Tawhid, họ luôn cắt đứt hết mọi con đường dẫn đến Shirk.

Ông Ali bin Al-Husain nhìn thấy một người đàn ông đi vào lối được mở ngay chỗ mộ của Nabi ﷺ và đứng cầu nguyện ở đó thì ông ngăn cản và nói: Tôi sẽ nói cho anh nghe một Hadith mà tôi đã nghe từ cha tôi, ông thuật lại từ ông nội của tôi rằng Thiên sứ ﷺ có nói:

« لَا تَجْعَلُوا قَبْرِي عَيْدًا وَصَلُّوا عَلَيَّ فَإِنَّ صَلَاتَكُمْ تَبْلُغُنِي حَيْثُ كُنْتُمْ »

“Các người chớ lấy ngôi mộ của Ta làm nơi của lễ hội, và các người hãy Salawat (cầu bằng an và phúc lành cho Ta

bởi quả thật sự Salawat) của các người sẽ được truyền đến Ta từ bất cứ nơi nào các người hiện diện”.

Việc ngăn cản và phản đối ai đó làm điều sai quấy và chỉ dạy những người không hiểu biết là điều được qui định trong giáo lý Islam.

Như vậy, một người đi đến Thánh đường của Nabi ﷺ chỉ vì muốn đứng ngay mộ của Người chào Salam đến Người chứ không có ý đến dâng lễ nguyện Salah trong Thánh đường là một hình thức lấy mộ của Người ﷺ làm nơi nghỉ lễ, bị nghiêm cấm.

Sheikh ﷺ Islam nói: Tôi chưa từng biết rằng có ai đó cho phép điều đó bởi đó là một hình thức lấy mộ làm nơi nghỉ lễ.

Và nếu như một người định tâm đến mộ của Nabi ﷺ để chào Salam rồi khi y đi vào Thánh đường thì y có dâng lễ nguyện Salah trong đó thì cũng là điều bị nghiêm cấm vì đó là hình thức lấy mộ làm nơi nghỉ lễ và thờ phượng không được phép trong giáo lý Islam.

Imam Malik không thích người dân Madinah mỗi khi vào Thánh đường thì lại đến mộ của Nabi ﷺ để chào Salam Người bởi vì những người Salaf (tức các Sahabah và những vị Ta-bi'een ngoan đạo) đều không làm như vậy, mà họ thường đến Thánh đường của Nabi ﷺ là để dâng lễ nguyện Salah, khi nào dâng lễ nguyện Salah xong thì họ ngồi lại hoặc là ra về chứ họ không đến mộ của Người để chào Salam, trừ khi họ vào hoặc ra từ cánh cổng có đi ngang qua mộ của Người thì họ chào Salam đến Người, vì họ đều hiểu

rằng việc Salawat và chào Salam đến Người ﷺ trong lễ nguyện Salah sẽ tốt và hoàn thiện hơn, hơn nữa vào thời của họ, nội phòng của bà A'ishah nằm trên lối vào, chỉ cần bước vào cửa là nhìn thấy nó ngay tuy nhiên họ đã không vào trong đó để Salawat hay chào Salam hoặc Du-a gì cả, họ hay những người khác đều như vậy bởi lẽ họ biết rõ rằng Nabi ﷺ đã cấm họ bởi lời di huấn của Người ﷺ: ***“Các người chớ lấy ngôi mộ của Ta làm nơi của lễ hội”***. Trừ trường hợp khi nào ai đó trong số họ từ chuyến đi xa trở về thì họ đến và chào Salam Người ﷺ, như Ibnu Umar đã làm như vậy khi đi xa về, ông đến và chào Salam, nói:

السَّلَامُ عَلَيْكَ يَا رَسُولَ اللَّهِ، السَّلَامُ عَلَيْكَ يَا أَبَا بَكْرٍ، السَّلَامُ عَلَيْكَ يَا
أَبَتَاهُ.

“Chào an lành đến Người hồi Thiên sứ của Allah, chào an lành đến ông ôi Abu Bakr, chào an lành đến người thưa cha của con!”. Chào Salam xong là ông ra về ngay chứ không đứng lại cầu nguyện thêm gì nữa.

Sheikh Islam ﷺ nói: Sự việc này không được ai trong các vị Sahabah của Thiên sứ truyền dạy lại, do đó, nó là điều Bid'ah, và tất cả các vị Imam của Islam đều đồng thuận rằng khi Du-a thì không được phép hướng mặt về phía ngôi mộ. Và trong Hadith còn là bằng chứng cấm vượt đường xa xôi để đến viếng mộ Nabi ﷺ hoặc bất cứ ngôi mộ nào khác, hoặc bất cứ địa điểm nào khác bởi vì đó là hình thức lấy mộ làm nơi cho các nghi lễ, và nó là một trong những nguyên nhân lớn dẫn tới Shirk.

Những lễ trên đã cho chúng ta thấy rằng quả thật Nabi ﷺ đã luôn quan tâm việc bảo toàn Tawhid cũng như ngăn chặn mọi con đường dẫn tới Shirk. Và đây là biểu hiện lòng thương xót và sự quan tâm lo lắng của Người ﷺ đối với cộng đồng tín đồ của Người, Người ﷺ đã luôn chỉ dạy và hướng dẫn họ những con đường ngay chính bởi đó là con đường của thành công và hạnh phúc.

Và ý nghĩa của lời chứng nhận rằng Muhammad là vị Thiên sứ của Allah: Thừa nhận rằng là Người ﷺ là bề tôi của Allah và là vị Thiên sứ của Ngài được cử phái đến cho toàn nhân loại, thi hành theo mệnh lệnh của Người, tin vào những điều Người thông tin và tránh xa những gì Người ngăn cấm, và chỉ được phép thờ phượng Allah theo sự hướng dẫn và đường lối của Người.

Và trong lời chứng nhận (Muhammad là vị Thiên sứ của Allah) có hai trụ cột: đó là Người ﷺ là người bề tôi của Allah và là vị Thiên sứ của Ngài. Với hai đặc điểm này, Người ﷺ trở thành người tốt đẹp và cao quý nhất trong tạo vật của Allah. Ý nghĩa của “người bề tôi” là người phục dịch và tuân lệnh tức Người ﷺ chỉ là một con người phạm tục như bao con người khác, Người ﷺ được hưởng quyền lợi và có trách nhiệm như bao con người khác, như Allah đã phán:

﴿ قُلْ إِنَّمَا أَنَا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ ﴾ [سورة الكهف: ١١٠]

﴿**Hãy bảo họ (Muhammad!): Quả thật, Ta chỉ là một con người phạm tục giống như các người mà thôi.**﴾ (Chương 18 – Al-Kahf, câu 110).

Và quả thật Người ﷺ đã thực hiện và thi hành đúng theo cương vị của một người bẻ tôi. Allah phán:

﴿أَلَيْسَ اللَّهُ بِكَافٍ عَبْدَهُ﴾ [سورة الزمر: ٣٦]

﴿**Há Allah không đủ cho bẻ tôi của Ngài ư?**﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 36).

Còn ý nghĩa của “Thiên sứ” là người được cử phái đến với nhân loại để kêu gọi họ trở về với Allah như một người báo tin vui và một vị cảnh báo.

Hai đặc điểm của Người ﷺ trong lời chứng nhận đã phủ định hành động thái quá của các tín đồ Muslim đối với Người ﷺ. Có rất nhiều người vì quá tôn kính và ngưỡng mộ Người ﷺ quá mức một cách lệch lạc nên đã nâng cấp bậc của Người lên ngang hàng với Allah mà quên đi rằng Người ﷺ cũng là một người bẻ tôi của Allah như bọn họ. Họ đã cầu xin phúc lành từ nời Người, cầu xin Người phù hộ che chở. Ngược lại với việc tôn kính và ngưỡng mộ Người quá mức thì có người lại không tin tưởng nơi Người, xem thường chỉ đạo và mệnh lệnh của Người. Tất cả những người này đều là những người lệch lạc và sai quấy.

Cầu xin Allah phù hộ và che chở chúng ta thành những người luôn đi theo đúng đường lối Tawhid từ lời nói, hành động và tâm niệm, đúng với Sunnah của Nabi Muhammad ﷺ.

Nói Về Một Số Tín Đồ Trong Cộng Đồng này Thờ Phụng Các Thần Tượng

Tawhid là điều bắt buộc trong các điều bắt buộc, còn Shirk là điều lớn nhất và nặng nhất trong các điều nghiêm cấm, cho nên phải cảnh giác Shirk và phải tuyệt đối tránh xa nó.

Quả thật một số câu Kinh cũng như Hadith đã có nói về việc một số tín đồ trong cộng đồng này thờ phụng các thần tượng.

Bởi lẽ người nào cầu nguyện đến ai (vật) khác ngoài Allah hoặc thờ phụng đến chúng thì người đó đã nhận lấy chúng là thần tượng bị trục xuất khỏi tôn giáo và danh xưng Islam của y sẽ không còn giá trị cho y nữa. Đã có biết bao nhiêu người với tên gọi là Islam nhưng thực chất lại là những kẻ vô đức tin, thờ đa thần, Munafiq (giả tạo đức tin), bản chất sự việc là ở tinh thần tôn giáo và thực chất của nó chứ không phải ở tên gọi hay những ngôn từ trên môi.

Chúng ta hãy suy ngẫm về lời phán của Allah sau đây:

﴿ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ أُوتُوا نَصِيبًا مِّنَ الْكِتَابِ يُؤْمِنُونَ بِالْحَبِطِ وَالطَّلْعُوتِ ﴾

[سورة النساء: ٥١]

﴿Há Người (Muhammad) không lưu ý đến những kẻ đã được ban cho một phần Kinh sách ư? Chúng tin tưởng nơi pháp thuật và Tà thần.﴾ (Chương 4 – Annisa', câu 51).

Câu Kinh này được mặc khải xuống nói về Ka'ab bin Al-Ashraf và Hayy bin Al-Akhtab, hai người này là hai

nhà thông thái của những người Do Thái, khi hai người này đến Makkah thì cư dân ở đây hỏi họ: Các ông là những người của Kinh sách, là những người thông thái, vậy xin các ông hãy cho chúng tôi biết về chúng tôi và về Muhammad? Hai nhà thông thái này nói với cư dân Makkah: Các người đang đi trên con đường tốt đẹp và được hướng dẫn. Họ nói điều đó trong sự ghen tị oán ghét vì họ biết Muhammad ﷺ thực sự trên điều Chân lý. Thế là Allah mặc khải xuống:

﴿ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ أَوْتُوا نَصِيبًا مِّنَ الْكِتَابِ يُؤْمِنُونَ بِالْجِبْتِ وَالطَّاغُوتِ وَيَقُولُونَ لِلَّذِينَ كَفَرُوا هَؤُلَاءِ أَهْدَىٰ مِنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا سَبِيلًا ﴾ [سورة النساء: ٥١]

«Há Người (Muhammad) không lưu ý đến những kẻ đã được ban cho một phần Kinh sách ư? Chúng tin tưởng nơi pháp thuật và Tà thần và chúng nói với những kẻ không có đức tin rằng họ là những người được hướng dẫn đúng đường hơn là những người Muslim có đức tin.»
(Chương 4 – Annisa’, câu 51).

Allah, Đấng Tối Cao cho Nabi của Ngài, Muhammad ﷺ, biết về những người Do Thái, những người được ban cho kiến thức từ Kinh sách của Allah, đó là Kinh Tawrah (Cựu ước) và Injil (Tân ước), họ biết rõ về những điều Chân lý về Allah, biết rõ rằng tất cả mọi sự thờ phượng chỉ được phép dành riêng cho Allah, mặc dù vậy, họ lại tin vào những điều không chân lý đó là tôn thờ các thần tượng, tin vào sự bói toán và ma thuật, họ phục tùng Shaytan trong các sự việc đó, họ yêu thích và quý trọng những người theo tà đạo hơn những người của chính đạo bởi lòng ghen tị và

hận thù của họ. Câu Kinh là một sự chê trách đối với họ đồng thời là một cảnh báo cho chúng ta phải cẩn trọng không hành động như họ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ قُلْ هَلْ أَنْبَيْتُكُمْ بِشَرِّ مِّنْ ذَلِكَ مَثُوبَةً عِنْدَ اللَّهِ مَن لَعَنَهُ اللَّهُ وَعَضِبَ عَلَيْهِ وَجَعَلَ مِنْهُمْ الْقِرَدَةَ وَالْخَنَازِيرَ وَعَبَدَ الطَّاغُوتَ أُولَئِكَ شَرٌّ مَّكَانًا وَأَضَلُّ عَن سَوَاءِ السَّبِيلِ ﴾ [سورة المائدة: ٦٠]

﴿Hãy bảo họ: “Há Ta (Muhammad) có nên báo cho các người biết về một điều còn tội tệ hơn cái đó liên quan đến việc trừng phạt từ Allah hay chăng?”. Những kẻ mà Allah đã nguyên rủa, đã giận dữ, những kẻ mà Allah biến thành khỉ, heo cũng như những kẻ của Tà thần là những kẻ này rất tội tệ về chỗ ở và lạc xa con đường bằng phẳng (của Islam).﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 60).

Những người Do Thái đã lạc khỏi tôn giáo của họ, họ đã giết chết tôn giáo Islam, tôn giáo chỉ tôn thờ một mình Allah duy nhất. Allah, Đấng Tối Cao đã phán với Nabi của Ngài, Muhammad ﷺ, bảo Người hãy nói với những kẻ lạc khỏi tôn giáo của họ: Các người có muốn Ta nói cho các người biết những kẻ sẽ bị Allah trừng phạt ở Ngày Phán xét không? Đó là những người Do Thái mà Allah đã nguyên rủa và giận dữ, quả thật, Ngài đã trừng phạt những kẻ của ngày

thứ bảy⁽⁵⁾ bằng cách biến họ thành khỉ và heo, và những kẻ thờ Tà thần.

Khi Allah phán về câu chuyện những người trong hang núi, Ngài có đề cập về lời nói của những người thắng thế trong việc bàn thảo của họ về những người trong hang núi kỳ lạ này:

﴿ قَالَ الَّذِينَ غَلَبُوا عَلَىٰ أَمْرِهِمْ لَنَتَّخِذَنَّ عَلَيْهِم مَّسْجِدًا ۝٢١ ﴾ [سورة الكهف:

[٢١

﴿**Nhưng những người thắng thế trong việc bàn thảo đó lại nói: “Chắc chắn chúng ta sẽ xây cất một thánh đường lên chỗ của họ”**﴾ (Chương 18 – Al-Kahf, câu 21).

Câu chuyện về những người trong hang núi là một câu chuyện đáng để con người suy ngẫm. Những người trong hang núi là một nhóm người ngoan đạo, vì chính đạo của họ, họ đã chạy trốn khỏi cộng đồng thờ đa thần của mình để tránh sự hãm hại của cộng đồng. Một số người trong những người ngoan đạo này đã chạy và ẩn náu trong hang núi. Họ đã ngủ trong hang núi này suốt ba trăm lẻ chín năm. Đây là một trong những phép màu về quyền năng của Allah. Họ đã ngủ xuyên suốt thời gian dài như thế mà không ăn hay uống bất cứ một thứ gì, Allah chỉ lật trở thân người của họ sang phải và sang trái. Rồi sau giấc ngủ dài, Ngài đã đánh thức họ dậy và để cho thiên hạ biết về sự việc của họ, họ đã sống một khoảng thời gian rồi chết đi. Thế là thiên hạ tranh

⁽⁵⁾ Một số những người Do Thái khi Allah qui định không cho phép họ săn bắt cá vào ngày thứ bảy thì họ lại không tuân lệnh Ngài bằng cách là bày trò muồn qua mặt Ngài, họ không săn bắt cá vào ngày thứ bảy nhưng lại lùa cá vào một nơi rồi chặn lại để ngày hôm sau bắt.

luyện nhau về sự việc của họ, những người thắng thế trong cuộc thảo luận nói rằng chỗ của họ (những người trong hang núi) phải được dựng lên một Thánh đường để mọi người nhớ đến họ và tìm phúc lành nơi họ.

Câu chuyện mang nội dung trình bày về sự thái quá của những người Thiên Chúa giáo trong việc tôn vinh những người ngoan đạo bằng cách dựng lên các thánh đường bên trên mộ của họ với mục đích để tưởng nhớ và ghi danh họ, nhưng rồi dần dần sau đó sự tưởng nhớ đó biến thành sự thờ phượng, cuối cùng họ đã thờ phượng những người chết trong mộ thay vì thờ phượng Allah.

Allah khiến trách những người Thiên Chúa này về điều đó để khuyến cáo cộng đồng này đừng đi theo con đường của họ. Và quả thật, cộng đồng này đã tôn vinh mộ các vị ngoan đạo quá mức đến nỗi xây bên trên chúng các Thánh đường để thờ phượng Allah, nhưng rồi sự thờ phượng này chuyển thành thờ phượng chính những người trong mộ. Điều này hoàn toàn giống với việc làm của những người Thiên Chúa giáo đã làm trước đây.

Nabi ﷺ đã cảnh báo cộng đồng tín đồ của Người tiếp bước trên con đường của những kẻ thời trước, ông Abu Saeed thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« لَتَتَّبِعَنَّ سَنَنْ مَنْ كَانَ قَبْلَكُمْ شَبْرًا شَبْرًا وَذِرَاعًا بِذِرَاعٍ ، حَتَّى لَوْ دَخَلُوا جُحْرَ ضَبٍّ تَبِعْتُمُوهُمْ » رواه البخاري ومسلم.

“Chắc chắn các ngươi sẽ đi theo các đường lối của những kẻ trước thời các ngươi, các ngươi sẽ đi theo giống như họ từng bước từng bước một, các ngươi bắt chước theo họ

đến nỗi nếu họ có chui vào hang của con thằn lằn cát thì các người cũng chui vào theo” (Albukhari, Muslim).

Hadith muốn nói rằng những người ngu muội thiếu hiểu biết thuộc cộng đồng này sẽ đi theo bước chân của những dân Kinh sách. Hadith là một sự thông tin nhưng ý nghĩa của nó là sự nghiêm cấm theo bước đường của họ. Và những gì mà Nabi ﷺ thông tin thật sự đã xảy ra, đây chính là một trong những dấu hiệu sứ mạng Nabi của Thiên sứ ﷺ cũng như những phép màu của Người.

Và trong một Hadith khác, Nabi ﷺ đã khuyến cáo cộng đồng của Người đừng bắt chước theo những người thờ đa thần, Người nói:

« مَنْ تَشَبَهَ بِقَوْمٍ فَهُوَ مِنْهُمْ » رواه أبو داود.

“Ai bắt chước một nhóm người nào đó thì người đó là đồng bọn của họ” (Abu Dawood).

Bởi lẽ sự bắt chước theo một nhóm người nào đó trong thờ phượng hay trong phong cách sinh hoạt đều dẫn đến việc hủy hoại tôn giáo của những người Muslim, nói lên sự yêu thương và ưa chuộng của họ đối với những người ngoại giáo đồng thời đó là một cách tôn vinh thêm cho niềm tự hào của người ngoại giáo.

Và tiếc thay cho những người thiếu hiểu biết trong cộng đồng này đã theo bước đường của những người Do Thái và Thiên Chúa giáo như thờ phượng tà thần, yêu quý những người sai lệch hơn những người theo đúng Chân lý, tôn vinh mộ các vị ngoan đạo, xây cất các thánh đường bên trên các mộ, phản đối và kháng lại Kinh sách của Allah và

Sunnah của vị Thiên sứ của Ngài ﷺ, đề cao và xem trọng cũng như đi theo các sách cải biên lệch lạc, ăn đồng tiền Riba', chiếm đoạt tài sản, tổ chức các lễ hội ăn mừng lệch lạc không được qui định trong đường lối của Islam như tết mừng năm mới, lễ tình nhân, ngày của mẹ và những ngày lễ khác, chuyên dùng lịch Tây mà quên đi lịch Hijri của Islam, bắt chước phong cách ăn mặc và tạo kiểu tóc giống như người lệch lạc, yêu thích dùng tiếng nói của họ khi không cần thiết, ... đây là sự từng bước từng bước làm đi theo chân của họ.

Do đó, bắt buộc chúng ta phải cảnh giác và cẩn trọng tránh bắt chước theo những người Do Thái và Thiên Chúa giáo, phải bám sát theo con đường ngay chính đồng thời cầu nguyện xin Allah làm vững chắc bước chân của chúng ta trên tôn giáo này cho đến Ngày chúng ta trở về gặp Ngài.

Ông Thawban ﷺ thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِنَّ اللَّهَ رَوَى لِي الْأَرْضَ فَرَأَيْتُ مَشَارِقَهَا وَمَعَارِبَهَا وَإِنَّ أُمَّتِي سَيَبْلُغُ مُلْكُهَا مَا رَوَى لِي مِنْهَا وَأُعْطِيَتْ الْكَزْبَيْنِ الْأَحْمَرَ وَالْأَبْيَضَ وَإِنِّي سَأَلْتُ رَبِّي لِأُمَّتِي أَنْ لَا يُهْلِكَهَا بِسَنَةِ بَعَامَةٍ وَأَنْ لَا يُسَلِّطَ عَلَيْهِمْ عَدُوًّا مِنْ سِوَى أَنْفُسِهِمْ فَيَسْتَبِيحَ بَيِّضَتَهُمْ وَإِنَّ رَبِّي قَالَ يَا مُحَمَّدُ إِنِّي إِذَا قَضَيْتَ قَضَاءً فَإِنَّهُ لَا يَرُدُّ وَإِنِّي أَعْطَيْتُكَ لِأُمَّتِكَ أَنْ لَا أَهْلِكُهُمْ بِسَنَةِ بَعَامَةٍ وَأَنْ لَا أُسَلِّطَ عَلَيْهِمْ عَدُوًّا مِنْ سِوَى أَنْفُسِهِمْ يَسْتَبِيحُ بَيِّضَتَهُمْ وَلَوْ اجْتَمَعَ عَلَيْهِمْ مَنْ بِأَفْطَارِهَا حَتَّى يَكُونَ بَعْضُهُمْ يُهْلِكُ بَعْضًا وَيَسْبِي بَعْضُهُمْ بَعْضًا » رواه مسلم.

“Quả thật, Allah đã thu nhỏ trái đất lại cho Ta nhìn thấy hướng đông và hướng tây của nó, và quả thật cộng đồng của Ta sẽ có mặt trên khắp mọi hướng mà Ta được cho nhìn thấy, cộng đồng tín đồ của Ta được ban cho hai kho báu vàng và bạc, và quả thật Ta đã cầu xin Thượng Đế của Ta phù hộ cho cộng đồng của Ta không làm tiêu tan hai kho báu đó bởi hạn hán và tai ương cũng như không bị kẻ thù xâm chiếm và cai trị. Quả thật, Thượng Đế của Ta nói: Này Muhammad! Khi Người giải quyết một điều gì thì điều đó sẽ được phù hộ, và quả thật TA cho Người và cộng đồng của Người không bị tiêu tan hai kho báu đó bởi hạn hán và sẽ không bị cai trị bởi kẻ thù, và cho dù tất cả những kẻ ngoại đạo từ mọi hướng của trái đất có hợp lại để xâm lược các người thì họ cũng không thể làm để đạt được mục đích”. (Muslim).

Cũng với nội dung Hadith này, nhưng Ahmad và Abu Dawood có phần bổ sung rằng Nabi ﷺ có nói thêm:

« وَإِنَّمَا أَخَافُ عَلَى أُمَّتِي الْأَيْمَةَ الْمُضِلِّينَ وَإِذَا وُضِعَ فِي أُمَّتِي السَّيْفُ لَمْ يُرْفَعْ عَنْهُمْ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَلَا تَقُومُ السَّاعَةُ حَتَّى يَلْحَقَ قَبَائِلُ مِنْ أُمَّتِي بِالْمُشْرِكِينَ حَتَّى تَعْبُدَ قَبَائِلُ مِنْ أُمَّتِي الْأَوْثَانَ وَإِنَّهُ سَيَكُونُ فِي أُمَّتِي كَذَابُونَ ثَلَاثُونَ كُلُّهُمْ يَزْعُمُ أَنَّهُ نَبِيٌّ وَأَنَا خَاتَمُ النَّبِيِّينَ لَا نَبِيَّ بَعْدِي وَلَا تَزَالُ طَائِفَةٌ مِنْ أُمَّتِي عَلَى الْحَقِّ ظَاهِرِينَ لَا يَضُرُّهُمْ مَنْ خَالَفَهُمْ حَتَّى يَأْتِيَ أَمْرُ اللَّهِ عَزَّ وَجَلَّ »

“Và quả thật, Ta chỉ lo sợ cho những vị Imam lệch lạc trong cộng đồng của Ta, và sự gây chiến thù hận giữa họ sẽ vẫn tiếp diễn cho tới ngày tận thế, và giờ tận thế sẽ

không đến cho tới khi trong cộng đồng của Ta có nhóm người trở thành đồng bọn của những người thờ đa thần, và cho tới khi trong cộng đồng của Ta có những nhóm người thờ cúng bụt tượng, rồi trong cộng đồng của Ta sẽ có ba mươi kẻ nói dối, tất cả bọn họ đều cho mình là Nabi, nhưng quả thật Ta là vị Nabi cuối cùng không có vị Nabi nào sau Ta nữa, tuy nhiên trong cộng đồng của Ta vẫn còn một nhóm tín đồ luôn được phù hộ đi trên con đường chân lý, những kẻ đi ngược lại với họ và chống đối họ sẽ không thể hãm hại được họ cho tới khi mệnh lệnh của Allah cho giờ tận thế đến”.

Hai Hadith này bao hàm những sự việc, những thông tin trung thực cũng như các bằng chứng chứng minh sứ mạng Nabi của Thiên sứ ﷺ:

Thứ nhất: Allah đã thu nhỏ toàn bộ trái đất để cho Thiên sứ của chúng ta nhìn thấy cộng đồng tín đồ của Người chiếm được các lãnh thổ từ Đông sang Tây, Người nhìn thấy rõ những sự việc hiện ra giống như một người đang nhìn vào chiếc gương. Và quả thật, thực tế đã diễn ra theo như lời của Người ﷺ đã thông tin, cộng đồng tín đồ của Người thực sự đã chinh phục và lan rộng từ Đông sang Tây. Người ﷺ cho biết rằng cộng đồng tín đồ của Người sẽ được ban cho hai kho báu và điều đó đã xảy ra như lời của Người: Cộng đồng tín đồ của Người quả thật đã ngự trị được hai vương quốc Kisra (Ba Tư) và Qaisar (La mã), hai vương quốc này sở hữu kho vàng và bạc và châu báu, đó là vào thời kế vị Khalifah của Umar ﷺ, ông đã chi dùng kho châu báu này vào con đường chính nghĩa của Allah.

Thứ hai: Nabi ﷺ đã cầu nguyện cho cộng đồng của Người, đây là tấm lòng thương xót trọn vẹn của Người đối với cộng đồng của Người, Người đã cầu nguyện hai điều cho họ:

Điều thứ nhất: Người ﷺ cầu nguyện Thượng Đế của Người chớ đừng hủy diệt cộng đồng tín đồ của Người bằng những trận hạn hán khắc nghiệt và quả thật Allah đã đáp lại lời cầu xin của Người. Những cộng đồng của thời trước như cộng đồng Ad, Thamud đã bị trừng phạt rất khủng khiếp trái với cộng đồng này bởi Allah đã bảo vệ họ bởi lời cầu nguyện của vị Nabi ﷺ của Ngài.

Điều thứ hai: Người ﷺ cầu nguyện Thượng Đế của Người chớ đừng để những kẻ ngoại đạo cai trị đất nước và lãnh thổ của cộng đồng Người cho dù chúng có hợp nhau lại từ mọi nơi trên trái đất. Allah đã đáp lại lời cầu xin của Người khi mà cộng đồng tín đồ của Người không có sự chia rẽ và mâu thuẫn với nhau, nhưng nếu như nhìn thấy những kẻ ngoại đạo cai trị họ thì đó là điều xảy ra giống như Người ﷺ đã cho biết khi cộng đồng của Người có sự chia rẽ.

Thứ ba: Nabi ﷺ lo sợ cho cộng đồng của Người trước những kẻ Imam lệch lạc, những học giả, những nhà lãnh đạo lệch lạc dẫn dắt họ khỏi con đường chân lý.

Quả thật, Allah đã phán nói về sự hối hận muộn màng của những đi theo các vị Imam lệch lạc:

﴿ وَقَالُوا رَبَّنَا إِنَّا أَطَعْنَا سَادَتَنَا وَكُبْرَاءَنَا فَأَضَلُّونَا السَّبِيلًا ﴾ [سورة
الأحزاب: ٦٧]

﴿Và chúng sẽ nói: “Lạy Thượng Đế của chúng con, chúng con đã nghe theo các vị cầm đầu và các ông lớn của chúng con; và họ đã dắt chúng con đi lạc đường.﴾
(Chương 33 – Al-Ahzab, câu 67).

Thứ tư: Một trong những điều mà Nabi ﷺ thông tin là xảy ra nội chiến trong cộng đồng này, Người cho biết rằng sự giao chiến này vẫn xảy ra cho đến ngày tận thế, và sự thực này đã xảy ra, nó bắt đầu từ sự kiện nội loạn trong thời của Uthman và vẫn tiếp diễn cho đến ngày nay.

Thứ năm: Một trong những điều Nabi ﷺ thông tin là sự xuất hiện Shirk và thờ cúng bụt tượng trong cộng đồng này. Người ﷺ nói rằng giờ tận thế sẽ không đến cho tới khi nào một số nhóm tín đồ trong cộng đồng này dính vào Shirk và ra khỏi tôn giáo của Islam bởi lòng ham muốn của họ, họ cùng chung sống với những người thờ đa thần; và giờ tận thế cũng sẽ không đến cho tới khi nào có nhiều tín đồ trong cộng đồng của Người thờ cúng các bụt tượng. Và quả thật, những gì Người nói đều đã xảy ra, rất nhiều người thiếu hiểu biết trong cộng đồng này đã thờ phượng mộ của những người ngoan đạo, họ cúng tế, thề nguyện, Du-a, đi Tawaf ...

Thứ sáu: Một trong những điều Nabi ﷺ thông tin là xuất hiện những kẻ tự xưng là Nabi, Người cho biết số lượng là 30 kẻ nói dối, điều này có nghĩa là có rất nhiều những kẻ như vậy nhưng trong đó 30 người là những người có sức gây ảnh hưởng nhất, những tên nói dối này đã xuất

hiện trong thời của Thiên sứ ﷺ và thời sau này. Và Muhammad là vị Nabi cuối cùng, sau Người không có vị Nabi nào nữa.

Nhưng cho dù như thế nào thì trong cộng đồng tín đồ của Nabi Muhammad ﷺ vẫn luôn tồn tại một nhóm người luôn đi đúng theo Sunnah của Người như Người ﷺ đã nói: *“tuy nhiên trong cộng đồng của Ta vẫn còn một nhóm tín đồ luôn được phù hộ đi trên con đường chân lý, những kẻ đi ngược lại với họ và chống đối họ sẽ không thể hãm hại được họ cho tới khi mệnh lệnh của Allah cho giờ tận thế đến”*.

Nabi ﷺ báo tin vui cho cộng đồng này rằng dù trong hoàn cảnh nào đi chăng nữa thì vẫn mãi còn một nhóm tín đồ luôn được phù hộ theo đúng chân lý, họ luôn gìn giữ và duy trì giáo luật đúng đắn của Allah, họ vẫn đi trên con đường chân lý mặc cho những kẻ chống đối tìm cách hãm hại, bởi vì Allah luôn phù hộ và che chở cho họ như Ngài đã phán:

﴿وَكَانَ حَقًّا عَلَيْنَا نَصْرُ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٧﴾﴾ [سورة الروم: ٤٧]

﴿Và TA (Allah) có trách nhiệm phải giúp đỡ những người có đức tin﴾ (Chương 30 – Arrum, câu 47).

Và nhóm người này sẽ luôn vững bước trên chân lý cho đến Ngày tận thế, tức gần đến giờ tận thế, bởi vì Nabi có nói rằng trước khi xảy ra sự kiện tận thế thì tất cả những người có đức tin đều sẽ chết đi bởi một cơn gió nhẹ nhàng thổi qua, chỉ còn lại những kẻ vô đức tin sẽ là những nạn nhân của giờ tận thế. Cầu xin Allah phù hộ và che chở cho

chúng ta luôn là nhóm người được Ngài giúp đỡ vững bước trên con đường chân lý của Ngài.

Như vậy, các câu Kinh cũng như các Hadith được trình bày ở trên đã cho chúng ta biết rằng trong cộng đồng tín đồ của Nabi Muhammad ﷺ sẽ có những người dính vào Shirk và thờ cúng các bụt tượng. Cho nên bắt buộc chúng ta, những người Muslim phải cảnh giác để khỏi rơi vào điều được Người ﷺ cảnh báo và phải luôn bám sát lấy Tawhid để trở thành những người bẻ tôi chỉ luôn tôn thờ một mình Allah duy nhất.



Nói Về Ma Thuật và Bùa Ngải

Allah đã tạo ra các bề tôi trên một bản chất tự nhiên thanh sạch và tinh khiết, đó là bản chất tôn thờ Allah duy nhất. Nhưng Shaytan, kẻ thù của con người luôn tìm cách xúi bẩy con người lệch khỏi con đường ngay chính, nó đến xúi bẩy con người từ mọi hướng và từ mọi nẻo đường, nó bày vẽ cho con người để rồi con người mê tín dị đoan, tin vào bói toán. Và Islam là tôn giáo loại trừ mê tín dị đoan khỏi tư tưởng và tâm hồn.

Và khi con người bỏ mặc Tawhid, đức tin Iman trở nên yếu đi, và sự thờ đa thần trở thành nhiều hơn nên sự bói toán, ma thuật, bùa ngải tìm cách lấn vào.

Quả thật, ma thuật, bùa ngải và bói toán là những đại trọng tội tuyệt đối bị nghiêm cấm. Những tên dùng ma thuật, bói toán phá rối tâm hồn con người, lừa gạt tư tưởng và nhận thức.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ كَذَلِكَ مَا أَتَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا قَالُوا سَاحِرٌ أَوْ مُجْنُونٌ ﴾

[سورة الذاريات: ٥٢]

﴿Đúng như thế, không một Sứ giả nào đến gặp những ai sống trước chúng mà không bị xuyên tạc là một tên phù thủy hay là một thằng điên.﴾ (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 52).

Tất cả những cộng đồng đều nói với các vị Thiên sứ của họ một cách xuyên tạc như thế này.

Ma thuật, bùa ngải là đại Shirk phủ định toàn bộ Tawhid, nó là điều bị nghiêm cấm trong tất cả mọi tôn giáo, và nó sẽ không đạt được kết quả trừ phi phải thờ cúng những tên Shaytan và tuân lệnh chúng. Ma thuật và bùa ngải gây ra nhiều điều xấu cho cộng đồng và xã hội, nó đã giết chết bao nhiêu mạng người, làm bệnh tật và mất trí cho bao nhiêu người, nó chia cắt tình vợ chồng, gây oán hận và thù hằn giữa các thành viên trong gia đình, tất cả những gì ma thuật và bùa ngải mang lại toàn là sự hủy hoại và ác đức. Allah, Đấng Tối Cao phán:

وَلَا يُفْلِحُ السَّاحِرُ حَيْثُ أَتَى ﴿٦٩﴾ [سورة طه: ٦٩]

﴿và nhà ảo thuật cho dù thế nào cũng không thể thắng nổi (sự thật).﴾ (Chương 20 – Taha, câu 69).

Lời của Allah là xác thực, người dùng ma thuật và bùa ngải chẳng mang lại lợi ích gì cho bản thân của y cả, y chẳng thoát được bệnh tật cũng như biến cố mà Allah giáng xuống, y cũng chẳng thu thập được lợi ích hoặc nâng cao vị trí của bản thân mà tất cả đều nằm trong sự định đoạt của Allah, Đấng Toàn năng.

Những bằng chứng giáo luật nghiêm cấm ma thuật và bùa ngải:

Allah phán:

﴿وَلَقَدْ عَلِمُوا لَمَنِ اشْتَرَاهُ مَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ مِنْ خَلْقٍ﴾ [سورة البقرة:

[١٠٢]

﴿Và quả thật, họ biết rằng ai mua bán phép thuật thì sẽ không được hưởng bất cứ phần tốt đẹp nào ở Đồi Sau.﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 102).

Có nghĩa là những người Do Thái biết rõ rằng người nào hài lòng với ma thuật và bùa ngải để đổi lấy giáo luật của Allah thì người đó sẽ không có được phần tốt đẹp nào ở Đồi Sau bởi người đó đã bán tôn giáo của y để mua lấy đời sống trần gian. Đây là một lời hứa trừng phạt, điều đó chỉ ra rằng ma thuật và bùa ngải là điều nghiêm cấm.

Trong lời phán của Allah:

﴿يُؤْمِنُونَ بِالْجِبْتِ وَالطَّغُوتِ﴾ [سورة النساء: ٥١]

﴿Chúng tin tưởng nơi pháp thuật và Tà thần.﴾ (Chương 4 – Annisa', câu 51).

Umar رضي الله عنه nói: pháp thuật có nghĩa là ma thuật và bùa ngải, tà thần có nghĩa là Shaytan. Câu Kinh là một sự khiển trách những người Do Thái đã tin vào bùa ngải và ma thuật.

Còn Jabir رضي الله عنه thì nói: Tà thần là những tên bói toán được những tên Shaytan xuống mách bảo về những điều mà chúng nghe lén được trên tầng trời hạ giới, chúng chỉ nói thật có một điều và nói dối cả trăm điều, chúng thêm bớt theo ý của chúng. Trước khi Nabi ﷺ nhận được Sứ mạng thì ở mỗi bộ lạc Ả rập đều có một vị thầy bói toán để họ tư vấn mọi vấn đề, thế là Allah cho Islam đến dẹp hết những điều đó và Ngài cho canh gác nghiêm ngặt trên trời bởi nhiều hỏa tiễn (sao băng).

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

« اجْتَنِبُوا السَّبْعَ الْمُوبِقَاتِ ». قَالُوا يَا رَسُولَ اللَّهِ ، وَمَا هُنَّ قَالَ « الشِّرْكَ بِاللَّهِ ، وَالسَّحْرُ ، وَقَتْلُ النَّفْسِ الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ لِإِلَّا بِالْحَقِّ ، وَأَكْلُ الرَّبَا ، وَأَكْلُ مَالِ الْيَتِيمِ ، وَالتَّوَلَّى يَوْمَ الرَّحْفِ ، وَقَذْفُ الْمُحْصَنَاتِ الْمُؤْمِنَاتِ الْعَافِيَاتِ » رواه البخاري ومسلم.

“Hãy tránh bảy điều hủy hoại”. Các vị Sahabah liền hỏi : *“Thưa Thiên sứ của Allah, chúng là những gì?”*. Thiên sứ nói: *“Đó là shirk (tức gán cho Allah một đối tác ngang hàng cùng với Ngài), ma thuật (bùa ngải), truất đi mạng sống mà Allah đã làm thành thiêng liêng ngoại trừ để thiết lập công lý, cho vay ăn lãi, xâm chiếm tài sản của con mồ côi, trốn chạy trên chiến trường, và vu khống những người phụ nữ đạo đức không giữ thân thể”*. (Albukhari và Muslim).

Bảy điều này sẽ hủy diệt người thực hiện chúng, chúng mang lại sự trừng phạt trên đời này và ở Đời Sau. Bởi vậy, Nabi ﷺ cảnh báo các tín đồ tránh xa chúng.

Điều thứ nhất: Shirk, tở hợp với Allah trong thờ phượng. Nabi ﷺ đã liệt kê nó trước tiên vì nó là tội lớn nhất trong các đại trọng tội, là tội mà Allah không bao giờ tha thứ nếu không biết sám hối, người thực hiện nó sẽ phải đời đời kiếp kiếp ở trong Hỏa ngục không có ngày trở ra. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنَّهُ مَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ الْجَنَّةَ وَمَأْوَهُ النَّارُ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ﴾ ﴿٧٢﴾ [سورة المائدة: ٧٢]

«**Quả thật, người nào làm điều Shirk với Allah thì y sẽ bị cấm vào Thiên Đàng và chỗ ở của y sẽ là nơi Hỏa ngục. Và những kẻ làm điều sai quấy sẽ không được ai giúp đỡ**» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 72).

﴿إِنَّ الشِّرْكَ لَظُلْمٌ عَظِيمٌ﴾ ﴿١٣﴾ [سورة لقمان: ١٣]

«**Quả thật, Shirk là điều sai quấy vô cùng nghiêm trọng.**» (Chương 31 – Luqman, câu 72).

Khi Nabi ﷺ được hỏi rằng tội nào lớn nhất thì Người bảo rằng:

«أَنْ تَجْعَلَ لِلَّهِ نِدًّا وَهُوَ خَلْقَكَ» رواه البخاري ومسلم.

“Đó là tạo ra một thân linh để thờ phượng cùng với Allah trong khi Ngài là Đấng Tạo Hóa” (Albukhari, Muslim).

Điều thứ hai: Ma thuật, bùa ngải. Nabi liệt kê nó ngay sau Shirk vì nó đã phủ nhận Allah và thờ phượng những tên Shaytan bằng cách dâng cúng lên chúng, cầu nguyện và khấn vái đến chúng. Ma thuật, bùa ngải tập hợp cả năm điều hủy hoại sau nó, mỗi điều trong năm điều sau ma thuật và bùa ngải chỉ mang một tính chất riêng biệt hoặc là liên quan đến tính mạng, hoặc là liên quan đến tài sản của cải hoặc là liên quan đến danh dự nhưng ma thuật và bùa ngải bao hàm tất cả những tính chất đó.

Điều thứ ba: Giết một mạng người Muslim mà Allah căm xâm hại, trong đó bao hàm cả mạng sống của người ngoại đạo nằm trong hiệp ước hòa bình với những người Muslim. Trong một Hadith khác, Nabi ﷺ nói:

« مَنْ قَتَلَ مُعَاهِدًا لَمْ يَرِحْ رَائِحَةَ الْجَنَّةِ ، وَإِنَّ رِيحَهَا تُوجَدُ مِنْ مَسِيرَةِ أَرْبَعِينَ عَامًا » رواه البخاري.

“Ai giết một người ngoại đạo nằm trong hiệp ước hòa bình thì người đó sẽ không ngửi được mùi hương của Thiên Đàng mặc dầu mùi hương của nó lan tỏa đi xa với khoảng cách bốn mươi năm thời gian” (Albukhari).

Điều thứ tư: Cho vay lấy lãi, quả thật Nabi ﷺ đã nguyên rủa người cho vay, người ủy thác, người chứng kiến và người ghi chép việc cho vay.

Điều thứ năm: Ăn chặn hay chiếm đoạt tài sản của trẻ mồ côi. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ إِنَّ الَّذِينَ يَأْكُلُونَ أَمْوَالَ الْيَتَامَىٰ ظُلْمًا إِنَّمَا يَأْكُلُونَ فِي بُطُونِهِمْ نَارًا ۖ وَسَيَصْلُونَ سَعِيرًا ﴿١٠﴾ [سورة النساء: ١٠]

«Quả thật, những ai ăn bớt tài sản của trẻ mồ côi một cách bất chính thì chẳng khác nào nuốt lửa vào trong bụng. Và họ sẽ sớm bị thiêu đốt trong Hỏa ngục.»
(Chương 4 – Annisa, câu 10).

Điều thứ sáu: Đào ngũ hay bỏ chạy khi đương đầu với địch. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَنْ يُؤْلِهِمْ يَوْمَئِذٍ دُبرَهُ إِلَّا مَتَحَرِّفًا لِقِتَالٍ أَوْ مُتَحَيِّرًا إِلَىٰ فِتْنَةٍ فَقَدْ بَاءَ بِغَضَبٍ مِّنَ اللَّهِ وَمَأْوَهُ جَهَنَّمُ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ﴿١٦﴾ ﴾ [سورة الأنفال: ١٦]

«Và ai quay lưng về phía địch vào Ngày (đụng độ) đó, trừ phi quay lưng lại để dụ địch rồi đánh ngược trở lại hoặc rút về nhập với đoàn quân của mình, thì chắc chắn là tự rước sự Giận dữ của Allah vào mình và chỗ cư ngụ của người đó sẽ là Hỏa ngục, một trạm đến cuối cùng thật thảm hại.» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 16).

Điều thứ bảy: Vu khống những phụ nữ có đức tin làm chuyện Zina (gian dâm, thông dâm). Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ إِنَّ الَّذِينَ يَرْمُونَ الْمُحْصَنَاتِ الْغَافِلَاتِ الْمُؤْمِنَاتِ لُعِنُوا فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَلَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٢٣﴾ ﴾ [سورة النور: ٢٣]

«Quả thật, những ai vu khống những người đàn bà có đức tin trinh thực, ngây thơ thì sẽ bị quyền rửa ở đời này và ở Đời Sau và họ sẽ phải bị một sự trừng phạt vô cùng đau đớn» (Chương 24 – Annur, câu 23).

Bảy điều hủy hoại là những điều mà mỗi tín đồ Muslim phải cảnh giác tránh xa chúng, và nếu ai đó lỡ phạm phải một điều gì đó trong chúng thì phải mau mau sám hối với Allah trước khi linh hồn chia lìa thể xác trở về với cõi Vĩnh hằng.

Ma thuật và bùa ngải là đại trọng tội gây hại cho con người, cộng đồng và xã hội, do đó, theo giáo luật Islam người hành nghề (sử dụng) ma thuật và bùa ngải phải bị tử hình.

Ông Jundab رضي الله عنه thuật lại rằng Nabi ﷺ nói:

« حَدُّ السَّاحِرِ صَرْبَةٌ بِالسَّيْفِ » رواه الترمذي وقال الصحيح أنه موقوف.

“Mức án cho kẻ sử dụng ma thuật và bùa ngải là chặt đầu” (Tirmizhi ghi lại, ông nói: Hadith này chính xác chỉ là lời của Sahabah).

Trong Sahih Albukhari có ghi, ông Bija-lah bin Abdah thuật lại: Umar bin Alkhattab رضي الله عنه đã ghi: Các người hãy giết tất cả những người sử dụng ma thuật và bùa ngải dù nam hay nữ. Bija-lah bin Abdah nói: Thế là chúng tôi đã giết ba thầy bùa.

Một ghi nhận chính xác rằng bà Hafsah رضي الله عنها đã ra lệnh giết một người nữ hầu vì ở nơi cô ta có bùa thuật thế là cô ta bị giết.

Cách giải bùa ngải và ma thuật hiệu quả là dùng các lời tụng niệm, những lời Du-a theo Sunnah và các câu Kinh Qur'an. Một người có đức tin nếu như thường xuyên tụng niệm Allah, thường xuyên cầu xin Allah phù hộ che chở với những lời Du-a cũng như thường xuyên đọc Qur'an thì sẽ được Allah phù hộ và che chở tránh khỏi sự hãm hại của ma thuật và bùa ngải.

Quả thật, Nabi của chúng ta, Muhammad ﷺ, đã dạy chúng ta cách ngừa phòng tà ma và bùa ngải với những lời Du-a cũng như những câu Kinh Qur'an:

Đọc ba lần vào mỗi sáng cũng như mỗi buổi chiều và khi đi ngủ hai chương Kinh:

﴿ قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ ① مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ ② وَمِنْ شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ ③ وَمِنْ شَرِّ النَّفَّاثَاتِ فِي الْعُقَدِ ④ وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ ⑤ ﴾ [سورة الفلق]
﴿ قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ ① مَلِكِ النَّاسِ ② إِلَهِ النَّاسِ ③ مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ ④ الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ ⑤ مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ ⑥ ﴾ [سورة الناس]

Đọc vào mỗi sáng và chiều câu Kinh Kursi:

﴿ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْحَيُّ الْقَيُّومُ لَا تَأْخُذُهُ سِنَّةٌ وَلَا نَوْمٌ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يُحِيطُونَ بِشَيْءٍ مِّنْ عِلْمِهِ إِلَّا بِمَا شَاءَ وَسِعَ كُرْسِيُّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَلَا يَئُودُهُ حِفْظُهُمَا وَهُوَ الْعَلِيُّ الْعَظِيمُ ① ﴾ [سورة البقرة: ٢٥٥]

Đọc hai câu Kinh cuối của chương Albaqarah, bởi Nabi ﷺ nói:

« مَنْ قَرَأَ بِالْآيَاتَيْنِ مِنْ آخِرِ سُورَةِ الْبَقَرَةِ فِي لَيْلَةِ كَفَّاتِهِ » رواه البخاري.

“Ai đọc hai câu Kinh cuối của chương Albaqarah trong đêm thì chúng sẽ bảo vệ người đó” khỏi mọi điều xấu. (Albukhari).

Đọc ba lần vào mỗi sáng chiều các lời tụng niệm sau:

« بِسْمِ اللَّهِ الَّذِي لَا يَضُرُّ مَعَ اسْمِهِ شَيْءٌ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ » رواه أبو داود.

“Bissmilla hillazhi la yadhurru ma’asmih shayun fil-ardh wa la fis sama’ wa huwas sami’ul ali-m”

“*Nhân danh Allah, Đấng mà với tên của Ngài sẽ không có bất cứ thứ gì trên trái đất và trong bầu trời có thể gây hại, và Ngài là Đấng Hằng nghe và Am tường*” (Abu Dawood).

« أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ. » رواه أبو داود.

“A-u-zhu bikalima-tillah atta-mmat min sharri ma kholaqo”

“*Với các lời phán hoàn hảo của Allah, bề tôi cầu xin Ngài phù hộ tránh khỏi mọi điều xấu mà Ngài đã tạo ra.*” (Abu Dawood).

Một trong những phương cách phòng ngừa ma thuật và bùa ngãi là ăn bảy quả chà là loại Ajwah vào mỗi sáng trước khi ăn những thứ khác, bởi Nabi ﷺ nói:

« مَنْ تَصَبَّحَ بِسَبْعِ تَمْرَاتٍ عَجْوَةً لَمْ يَضُرَّهُ ذَلِكَ الْيَوْمَ سُمْ وَلَا سِحْرٌ » رواه البخاري ومسلم.

“*Ai sáng thức dậy ăn bảy quả chà là Ajwah thì trong ngày hôm đó sẽ không bị ngộ độc hay bị bùa ma ám hại*” (Albukhari, Muslim).

Sheikh Abdul Aziz bin Bazz رحمته الله nói giải thích về Hadith này rằng nó bao hàm tất cả các loại chà là của Madinah, Ajwah hay không phải Ajwah, mong rằng Allah sẽ

ban cho phúc lành trên tất cả các loại quả chà là nói chung, tuy nhiên Hadith lại chỉ nói riêng về chà là của Madinah ý muốn đề cao các quả chà là ở Madinah tốt hơn, mong Allah ban phúc lành trên tất cả các loại chà là khi ăn bày quả vào buổi sáng.

Cầu xin Allah ban phúc lành và bằng an cho tất cả chúng ta ở đời này và cõi Đời Sau.



Trình Bày Về Những Thứ Thuộc Các Hình Thức Ma Thuật Và Bùa Ngải

Có nhiều thứ thuộc về hình thức ma thuật và bùa ngải, nhưng một số người lại không nhận biết chúng, thậm chí có người còn tin rằng những người sử dụng những thứ ma thuật và bùa ngải đó là những người Wali (người của Allah, được Ngài yêu thương và phù hộ) nhưng thực chất họ là những người của Shaytan, họ phục tùng Shaytan đến quấy phá con cháu của Adam. Do đó, người Muslim phải biết phân biệt giữa những người là Wali của Allah với những người là kẻ thù của Ngài như thầy bùa, thầy bói và những kẻ trưng tự, những kẻ có những hành vi siêu thường như có thể kéo những vật nặng bằng tóc của mình hoặc cho chiếc xe bốn bánh chạy ngang qua người mà không bị thương, hoặc đâm lưỡi kiếm vào bụng, ... tất cả những thứ đó đều là do có sự trợ giúp của Shaytan.

Những người Wali của Allah là những người luôn yêu thương Allah, luôn tuân thủ mọi mệnh lệnh và chỉ đạo của Ngài, luôn tránh xa những điều bị nghiêm cấm, sức mạnh của họ được Allah ban thông qua lòng Taqwa (kính sợ Ngài), sự tụng niệm, Tawhid và đọc Qur'an, còn những người của thế giới tà ma sẽ trở nên yếu đuối trước lời tụng niệm Allah cũng như việc đọc Qur'an.

Trong một Hadith, Nabi ﷺ có nói:

« إِنَّ الْعِيَاةَ وَالطَّرْقَ وَالطَّيْرَةَ مِنَ الْحَبِئَاتِ » رواه أحمد.

“Quả thật, Iyafah, Taraq, và Tiyyarah đều thuộc về trò ma quỷ của Shaytan” (Ahmad).

Nabi ﷺ đã trình bày trong Hadith ba điều, tất cả đều nằm trong các hình thức của ma thuật và bùa ngãi:

Thứ nhất: Iyafah là hình thức đoán vận qua các loài chim, những người Ả rập trước kia thường dựa vào các loài chim để đoán vận may rủi. Mỗi khi họ muốn đi xa hay muốn kinh doanh thì họ thường mang quạ hay bồ câu hoặc những loài chim khác ra ném lên trời hoặc thả chúng ra, nếu chúng bay về hướng tay phải thì đó là điềm báo cho điều may, họ sẽ vui vẻ khởi hành hoặc sẽ kinh doanh như đã định, còn nếu như chim bay đi theo hướng bên trái thì đó là điềm báo cho điều rủi ro không tốt lành và họ sẽ thôi khi đi xa nữa hoặc sẽ ngưng kinh doanh theo kế hoạch đã định.

Quả thật, Nabi ﷺ đã bác bỏ những thói quen ngu muội này, Người đã dạy chúng ta dâng lễ nguyện Salah cầu xin sự che chở và phúc lành từ nơi Allah.

Thứ hai: Taraq là hình thức vẽ các đường lên mặt cát để bói toán, đây cũng giống như một thầy bói đất, những người thấy bói theo hình thức này cho rằng họ biết vô điều vô hình, họ biết được những điều xảy ra ở tương lai và những điều đã xảy ra trong quá khứ và họ đưa ra cách giải trừ các điều rủi.

Do đó, người Muslim phải xác định rằng những người này là những kẻ dốt láo và lường gạt, bởi vì chỉ có Allah duy nhất mới biết rõ về những điều vô hình, Ngài phán:

﴿ قُلْ لَا يَعْلَمُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ الْغَيْبَ إِلَّا اللَّهُ ﴾ [سورة النمل: ٦٥]

﴿**Hãy bảo họ (Muhammad!): Không một ai trong các tầng trời và trái đất biết được điều vô hình ngoài trừ Allah**﴾ (Chương 27 – Annaml, câu 65).

Thứ ba: Tiyarah, là sự tin rằng vào những loài chim cụ thể nào đó mang điềm báo xấu hay điều không tốt lành, chẳng hạn như họ quan niệm rằng nếu thấy con chim cú bay ngang qua một ngôi làng nào đó thì đó là điềm báo rằng trong ngôi làng sẽ có người chết, tương tự, sự tin rằng những ngày cụ thể nào đó trong tháng hoặc tháng nào đó trong năm không tốt lành. Quả thật, đây là điều Shirk được Nabi ﷺ cảnh báo, Người nói:

« الطَّيْرَةُ شِرْكٌ » رواه الترمذي.

“**Tiyarah là Shirk**” (Hadith do Tirmizhi ghi lại). Bởi vì trong sự việc này, con người hướng con tim đến ai (vật) khác ngoài Allah.

Alhasan nói: Trò ma quỷ của Shaytan là những âm thanh của chúng, những âm thanh của Shaytan là tất cả mọi âm thanh kêu gọi đến những điều sai quấy và lệch lạc, là tất cả những âm thanh bị nghiêm cấm cũng như những tiếng nhạc. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَأَسْتَفْزِرُّ مَنِ اسْتَضَعَّتْ مِنْهُمْ بِصَوْتِكِ ﴾ [سورة الإسراء: ٦٤]

﴿**Tùy khả năng của người, hãy lôi cuốn và cám dỗ những ai trong bọn họ bằng cách dùng âm thanh quyến rũ của người!**﴾ (Chương 17 – Al-Isra, câu 64).

Ibnu Abbas thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنِ اقْتَبَسَ عِلْمًا مِنَ التَّجْوِمِ اقْتَبَسَ شُعْبَةً مِنَ السَّحْرِ زَادَ مَا زَادَ » رواه أبو داود.

“Ai học hỏi kiến thức từ thuật chiêm tinh thì coi như y đã học một phần của ma thuật và bùa ngải.” (Abu Dawood).

Hadith mang ý nghĩa cảm đoán cũng như cảnh báo các tín đồ rằng người nào học một thứ gì đó từ thuật chiêm tinh thì coi như người đó đã học một thứ gì đó từ ma thuật và bùa ngải, bởi lẽ trong thuật chiêm tinh có những điều không phải là sự thật và trong đó có những sự kiện, những hiện tượng thuộc cõi vô hình chỉ có Allah mới biết rõ về chúng trong khi những nhà chiêm tinh lại phán đoán các sự kiện xảy ra trên trái đất dựa vào các ngôi sao, họ cho rằng đứa bé này nếu do sao này chiếu mạng thì sẽ được hạnh phúc và đứa bé kia nếu do sao kia chiếu mạng thì sẽ gặp bất hạnh, nhưng thực tế các ngôi sao trên trời chẳng có liên quan gì đến số mạng của con người hay những gì xảy ra trên trái đất, mà tất mọi hoạt động của vũ trụ cũng như số mạng của con người đều do một mình Allah định đoạt và chi phối.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ إِنَّ اللَّهَ عِنْدَهُ عِلْمُ السَّاعَةِ وَيُنزِلُ الْغَيْثَ وَيَعْلَمُ مَا فِي الْأَرْحَامِ وَمَا تَدْرِي نَفْسٌ مَّاذَا تَكْسِبُ غَدًا وَمَا تَدْرِي نَفْسٌ بِأَيِّ أَرْضٍ تَمُوتُ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ خَبِيرٌ ﴾ [سورة لقمان: ٣٤]

«Quả thật chỉ riêng một mình Allah mới biết rõ giờ khắc Phục sinh sẽ xảy đến khi nào, và Ngài là Đấng ban mưa

xuống và biết những gì nằm trong các dạ con. Và không một linh hồn nào biết rõ vật gì y sẽ kiếm được vào ngày mai; và không linh hồn nào biết được đâu là mảnh đất mà y sẽ chết. Quả thật, Allah là Đấng Hiều biết và Am tường. ﴿ (Chương 31 – Luqman, câu 34).

Nabi ﷺ nói:

« مَفَاتِيحُ الْعَيْبِ خَمْسٌ لَا يَعْلَمُهَا إِلَّا اللَّهُ ، لَا يَعْلَمُ مَا تَغِيضُ الْأَرْحَامُ إِلَّا اللَّهُ ، وَلَا يَعْلَمُ مَا فِي غَدِّ إِلَّا اللَّهُ ، وَلَا يَعْلَمُ مَتَى يَأْتِي الْمَطْرُ أَحَدٌ إِلَّا اللَّهُ ، وَلَا تَدْرِي نَفْسٌ بِأَيِّ أَرْضٍ تَمُوتُ إِلَّا اللَّهُ ، وَلَا يَعْلَمُ مَتَى تَقُومُ السَّاعَةُ إِلَّا اللَّهُ »
رواه البخاري.

“Các chìa khóa của cõi vô hình có năm không một ai biết được nó ngoài trừ một mình Allah duy nhất, không một ai biết được những biến đổi trong các dạ con ngoài trừ Allah, không một ai biết được những gì xảy ra vào ngày mai ngoài trừ Allah, không một ai biết được khi nào cơn mưa đến ngoài trừ Allah, không một linh hồn nào biết được mảnh đất nào y sẽ chết ngoài trừ Allah, và không một ai biết được khi nào đến giờ tận thế ngoài trừ Allah.”
(Albukhari).

Tất cả những điều vô hình đều thuộc về kiến thức của Allah, riêng về việc xác định phương hướng dựa vào các sao để biết được hướng Qiblah hay một hướng đi nào đó thì không nằm trong phần nghiêm cấm, bởi Allah đã phán:

﴿ وَبِالنَّجْمِ هُمْ يَهْتَدُونَ ﴿١٦﴾ ﴾ [سورة النحل: ١٦]

«**Và nhờ các ngôi sao (trên trời) mà họ (nhân loại) xác định được phương hướng.**» (Chương 16 – Annahl, câu 16).

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« **مَنْ عَقَدَ عُقْدَةً ثُمَّ نَفَثَ فِيهَا فَقَدْ سَحَرَ وَمَنْ سَحَرَ فَقَدْ أَشْرَكَ وَمَنْ تَعَلَّقَ شَيْئًا وَكَلَّ إِلَيْهِ** » رواه النسائي.

“*Ai buộc một cái thắt gút rồi thổi vào đó thì đó là bùa thuật, và ai làm bùa thuật hoặc đeo một thứ gì đó và tin tưởng vào nó thì mang tội Shirk*”. (Annasa-i).

Nabi ﷺ đã cảnh báo cộng đồng tín đồ của Người về những gì được gọi là bùa thuật với những sợi dây thắt gút và người nào có hành vi như vậy thì đó là hành vi Shirk bởi bùa thuật sẽ không có hiệu nghiệm ngoại trừ phải thờ phượng các Shaytan và tuân phục chúng. Quả thật, Allah đã ra lệnh bảo phải cầu xin Ngài phù hộ che chở khỏi những điều xấu từ những người dùng bùa thuật này, Ngài phán:

﴿ **وَمِنْ شَرِّ اللَّتَّقَنَّتِ فِي الْعُقَدِ** ﴿٤﴾ [سورة الفلق: 4]

«**Tôi cầu xin Thượng Đế của rặng đông phù hộ và che chở khỏi sự tác hại của những kẻ phù phép vào những chiếc gút thắt**» (Chương 113 – Al-Falaq, câu 4).

Nabi ﷺ bảo rằng “*ai đeo một thứ gì đó và tin tưởng vào nó*” thì đó là những người lệch lạc và thua thiệt, họ đã rơi vào tình trạng Shirk vì họ đã tin tưởng vào tạo vật trong khi Allah là Đấng Tạo hóa, Ngài mới đáng để họ tin tưởng và phó thác, như Ngài phán:

﴿ أَلَيْسَ اللَّهُ بِكَافٍ عَبْدَهُ ﴾ [سورة الزمر: ٣٦]

﴿Há Allah không đủ cho đám bề tôi của Ngài ư?﴾
(Chương 39 – Azzumar, câu 36).

Ông Ibnu Mas’ud رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« أَلَا أَنْبَأُكُمْ مَا الْعُضُّ هِيَ التَّمِيمَةُ الْقَالَةُ بَيْنَ النَّاسِ » رواه مسلم.

“*Các người có muốn Ta cho các người biết thế nào là vu khống và lừa dối không? Đó là mách lẻo chuyện thiên hạ.*”
(Muslim).

Nabi ﷺ muốn cảnh báo cộng đồng tín đồ của Người về hành vi mách lẻo, đó là đem chuyện của người này nói với người kia rồi lấy chuyện của người kia nói với người này gây ra xích mích và hận thù giữa mọi người với nhau. Và hành vi mách lẻo cũng là trong những nguyên nhân khiến một người bị trừng phạt trong cõi mộ như Nabi ﷺ đã nói:

« أَمَا إِنَّهُمَا لَيُعَذَّبَانِ وَمَا يُعَذَّبَانِ فِي كَبِيرٍ أَمَا أَحَدُهُمَا فَكَانَ يَمْشِي بِالتَّمِيمَةِ وَأَمَا الْآخَرُ فَكَانَ لَا يَسْتَتِرُ مِنْ بَوْلِهِ » رواه مسلم.

“*Hai người đó (hai người trong mộ) đang bị hình phạt, họ không bị hình phạt bởi những trọng tội mà thật ra một trong hai đi mách lẻo còn người kia thì làm vệ sinh không sạch khi đi tiểu*” (Muslim).

Mách lẻo là một trong những hình thức bùa thuật, Yahya bin Abu Kathir nói: Mách lẻo, lừa dối hủy hoại trong một giờ bằng bùa thuật hủy hoại trong một năm. Abu

Alkhitab nói: Mách lẻo gây rối quan hệ giữa mọi người là một hình thức của bùa thuật.

Điểm giống nhau giữa bùa thuật và mách lẻo là hai thứ này đều gây chia rẽ các trái tim cũng như gây rối giữa mọi người; còn điểm khác nhau là bùa thuật khiến người thực hiện trở thành kẻ ngoại đạo bởi đã thờ phượng và phục tùng Shaytan và hình phạt trên cõi đời này đối với người dùng bùa thuật là tử hình, riêng mách lẻo là đại trọng tội, người thực hiện nó không trở thành người ngoại đạo cũng không bị tử hình.

Ibnu Umar رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

«إِنَّ مِنَ الْبَيِّنَاتِ لِسِحْرًا» رواه البخاري ومسلم.

“Quả thật, hùng biện là một phần của bùa thuật”
(Albukhari, Muslim).

Nguyên nhân Nabi ﷺ nói lời này là vì có hai người đàn ông từ phương đông đến và thuyết giảng với mọi người, và mọi người đều bị thu hút bởi lời hùng biện của hai người đó nên Người ﷺ đã nói: ***“Quả thật, hùng biện là một phần của bùa thuật”*** vì hùng biện giỏi sẽ làm mê hoặc người nghe và tác động mạnh mẽ đến trái tim cũng giống như bùa thuật khiến người ta mê muội không còn ý thức được sự thật, người nghe có thể chấp nhận cái sai và phản đối cái chân lý. Đây chỉ là một cách so sánh. Sự hùng biện bị nghiêm cấm là sự hùng biện đổi trắng thành đen, đổi sai thành đúng, còn đối với sự hùng biện để giải thích và làm rõ điều chân lý giáo luật tán dương và khen ngợi.

Có một người đã hỏi Umar bin Abdul Aziz về một vấn đề thì ông đã trình bày rất rõ ràng về vấn đề đó rồi người đàn ông đó nói: Thề bởi Allah, đây đúng là một loại bùa thuật Halal.



Nói Về Bói Toán Và Xem Tướng Số

Quả thật, Shaytan đã thiết lập cho các vị thầy bùa, những nhà bói toán những hành vi của nó, nó nhập vào thân xác của họ, nói bằng chiếc lưỡi của họ. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَأِنَّ الشَّيْطَانَ لِيُوحِيَ إِلَىٰ أَوْلِيَآئِهِمْ﴾ [سورة الأنعام: ١٢١]

﴿Và quả thật, những tên Shaytan, chúng truyền cảm lời xúi giục vào bạn bè của chúng.﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 121).

Những người theo chúng đã hài lòng với những việc làm dơ bẩn của chúng, phải dùng đến những thứ dơ bẩn, phải ở vào những nơi bẩn thỉu, họ không nghe Qur'an và luôn lẩn trốn khỏi nó, họ giết con vật nhân danh ai khác ngoài Allah, họ không tắm và không tẩy rửa wudu.

Bản chất của những người này thường là thiếu hiểu biết, lệch lạc, nói dối và vu không, và họ không thể học được bùa thuật ngoại trừ phải lấy bản thân của họ thờ phượng cho Shaytan.

Và trước khi Nabi ﷺ nhận lãnh sứ mạng Thiên sứ thì đã có rất nhiều người hành nghề bói toán, họ được Jinn thông tin lại những gì mà chúng nghe lén được từ lời nói của các vị Thiên thần trao đổi với nhau trên tầng trời hạ giới, và sau khi Người ﷺ nhận được sứ mạng Thiên sứ thì Allah đã cho canh gác nghiêm ngặt tầng trời hạ giới, những tên Shaytan đi lên nghe lén sẽ bị những hỏa tiễn đánh đuổi. Và rất nhiều người không hiểu biết nghĩ rằng những tên thầy bói

này là những Wali của Allah nhưng thực chất họ là những Wali của Shaytan, như Allah đã phán:

﴿ وَيَوْمَ يَحْشُرُهُمْ جَمِيعًا يَمَعَشَرَ الْجِنِّ قَدِ اسْتَكْبَرْتُمْ مِنَ الْإِنسِ وَقَالَ أَوْلِيَاؤُهُمْ مِنَ الْإِنسِ رَبَّنَا اسْتَمْتَعَ بَعْضُنَا بِبَعْضٍ وَبَلَّغْنَا أَجَلَنَا الَّذِي أَجَلْتَ لَنَا قَالَ النَّارُ مَثْوَاكُمْ خَالِدِينَ فِيهَا إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ إِنَّ رَبَّكَ حَكِيمٌ عَلِيمٌ ﴿١٢٨﴾ ﴾
[سورة الأنعام: ١٢٨]

﴿Và vào một ngày, Ngài sẽ tập hợp tất cả trở lại, và phán: “Hỡi tập đoàn Jinn! Chắc chắn các ngươi đã kết nạp nhiều (vong hồn) của loài người”. Những Wali của chúng sẽ thưa: “Lạy Thượng Đế! Chúng tôi đã vui vầy với nhau nhưng (cuối cùng) chúng tôi đã mãn hạn kỳ mà Ngài đã ấn định cho chúng tôi”. (Allah) phán: Lửa của Hỏa ngục sẽ là chỗ cư ngụ mà các ngươi sẽ vào sống đời đời kiếp kiếp trong đó trừ phi Allah muốn khác đi. Và quả thật, Thượng Đế của Ngươi (Muhammad) Rất mực Thông suốt và Biết hết mọi việc.﴾ (Chương 6 – Al-An’am, câu 128).

Trong một Hadith, Nabi ﷺ có nói:

« مَنْ أَتَى عَرَافًا فَسَأَلَهُ عَنْ شَيْءٍ فَصَدَّقَهُ بِمَا يَقُولُ لَمْ تُقْبَلْ لَهُ صَلَاةٌ أَرْبَعِينَ لَيْلَةً » رواه مسلم.

“Người nào tìm đến thầy bói hay những người xem tướng số để hỏi y một điều gì đó và tin những gì y nói thì việc dâng lễ nguyện Salah của người đó sẽ không có giá trị trong bốn mươi ngày” (Muslim).

Nabi ﷺ trình bày rõ rằng những ai tìm đến thầy bói hoặc tướng số để hỏi họ về những điều vô hình mà chẳng một ai biết rõ ngoài Allah thì lễ nguyện Salah của người đó sẽ không có giá trị tức không được ban thưởng ân phước. Đây là một sự nghiêm cấm việc tìm đến thầy bói và tướng số. Những người tìm đến thầy bói để hỏi thôi đã bị nghiêm cấm thì nói chi đến những kẻ hành nghề bói toán và tướng số, chắc chắn họ sẽ phải chịu tội nặng hơn.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنْ أَتَى كَاهِنًا فَصَدَّقَهُ بِمَا يَقُولُ فَقَدْ كَفَرَ بِمَا أَنْزَلَ عَلَى مُحَمَّدٍ » رواه أبو داود.

“Những ai tìm đến thầy bói và tin những gì y nói là đã phủ nhận những gì Allah đã mặc khải cho Muhammad” (Abu Dawood).

Ông Imran bin Husain thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« لَيْسَ مِنَّا مَنْ تَطَيَّرَ ، أَوْ تَطَيَّرَ لَهُ أَوْ تَكَهَّنَ ، أَوْ تَكَهَّنَ لَهُ أَوْ سَحَرَ ، أَوْ سُحِرَ وَمَنْ أَتَى كَاهِنًا فَصَدَّقَهُ بِمَا يَقُولُ فَقَدْ كَفَرَ بِمَا أَنْزَلَ عَلَى مُحَمَّدٍ » رواه البزار بإسناد جيد.

“Không phải là tín đồ của Ta những ai tin vào các điều gì đó là điềm báo may rủi hoặc những ai tìm đến thầy bói toán hoặc hành nghề bói toán, hoặc những ai tìm đến bùa thuật hoặc hành nghề bùa thuật. Và người nào tìm đến

thầy bói và tin những gì y nói là đã phủ nhận những gì Allah đã mặc khải cho Muhammad ” (Hadith do Albazar với đường dẫn truyền khá tốt).

Cho nên, bắt buộc người bê tôi phải thật cảnh giác đến những điều mà Nabi ﷺ cảnh báo bởi chúng đều là những việc là Shirk, phủ nhận lời Mặc khải được mặc khải xuống cho Nabi Muhammad ﷺ.

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói về một nhóm người viết (أباجاد) và nhìn vào các ngôi sao: *“Tôi không thấy rằng ai làm việc đó lại hưởng được phần tốt đẹp nào ở nơi Allah cả” (Hadith được Abdurrazzaq ghi lại trong Almusalrif).*

Quả thật việc học các chữ cái (أباجاد) và viết nó ra được chia thành hai dạng:

Dạng thứ nhất: Được phép nếu các chữ cái này mang ý nghĩa gì đó thực sự chẳng hạn như là một cách viết tắt cho một nguyên tắc tính toán gì đó, thí dụ giống như người ta thường dùng các chữ cái (... أ ب ج د هـ و ز ...) đặt trước các con số tính toán.

Dạng thứ hai: Không được phép, đó là viết các chữ cái này và quan sát các ngôi sao để phán đoán những điều vô hình cũng như những gì xảy ra trên mặt đất.

Đây là dạng mà Ibnu Abbas رضي الله عنه đã nói rằng người nào thực hiện nó không được hưởng phần tốt đẹp nào ở nơi Allah cả, bởi vì nó thuộc thuật bói toán và xem tướng số của những kẻ tự xưng là biết về cõi vô hình.

Và thật ra, những nhà bói toán cũng như những người xem tướng số chỉ có thể gây ảnh hưởng đến trái tim và tinh thần của những người yếu đuối, những người đi theo ham muốn dục vọng của bản thân, riêng những ai vững chắc trong đức tin Iman, thấm nhuần giáo lý Tawhid, luôn phó thác mọi sự việc cho Allah và luôn tụng niệm những lời Zikir, Du-a, những lời khẩn vái xin phụ hộ và che chở được Nabi ﷺ chỉ dạy thì những kẻ bói toán, xem tướng số kia chẳng thể làm dao động tâm hồn và tinh thần của họ. Và thực chất, sự tác động của bùa thuật sẽ không có hiệu lực ngoài trừ Allah cho phép như Ngài đã phán:

﴿ وَمَا هُمْ بِضَارِّينَ بِهِ مِنْ أَحَدٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ ﴾ [سورة البقرة: ١٠٢]

«**Và họ (những người làm bùa thuật) không hại được ai ngoài trừ có phép của Allah.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 102).

Quả thật, những tên thầy bùa thuật làm mọi thứ đơ bản để phục tùng Shaytan, họ rèn luyện cho tâm hồn của họ trở nên ác đức và vô cảm, để rồi họ sẽ trở thành kẻ thù của Allah và kẻ thù của Allah sẽ chỉ gặp phải sự thất bại nhục nhã và thua thiệt một cách thảm hại.

Allah phủ nhận sự thành đạt của họ với lời phán:

﴿ وَلَا يُفْلِحُ السَّاحِرُ حَيْثُ أَتَى ﴾ [سورة طه: ٦٩]

«**Và nhà ảo thuật cho dù thế nào cũng không thể thắng nổi (sự thật).**» (Chương 20 – Taha, câu 69).

Có nghĩa những tên thầy bùa thuật có tài ba như thế nào, có được sự trợ giúp của Shaytan bao nhiêu đi chăng nữa

thì vẫn không thể thắng được những gì mà Allah đã qui định cho trái đất, chúng không thể làm dừng lại sự chuyển động của mặt trời và cũng chẳng thể làm rơi rụng các vì sao.

Do đó, mỗi người Muslim phải luôn kiên định đức tin Iman, phải luôn tin tưởng và phó thác nơi Allah trong mọi hoàn cảnh, trong bất cứ tình huống khó khăn nào, phải nắm vững và thấm nhuần giáo lý Tawhid để khi đối mặt với những kẻ bói toán, xem tướng số cũng như các nhà phép thuật thì tâm lòng và tinh thần của họ luôn kiên cố hướng về Allah và không bị ảnh hưởng bởi tác động của những kẻ đó.

Người Muslim phải hiểu rằng một người sống trên cõi đời trần gian này sẽ phải bị thử thách với bệnh tật, nỗi đau thể xác lẫn tinh thần, và những thứ ấy xảy đến có thể là do tội lỗi và sự nghịch đạo như Allah đã phán:

﴿ وَمَا أَصَابَكُمْ مِنْ مُصِيبَةٍ فِيمَا كَسَبْتُمْ أَيْدِيكُمْ وَيَعْفُوا عَنْ كَثِيرٍ ﴾

[سورة الشورى: ٣٠]

«**Và bất cứ điều bất hạnh nào rơi nhằm phải các người, đó là do bàn tay của các người đã làm ra và đã lượng thứ cho các người rất nhiều.**» (Chương 42 – Ash-Shura, câu 30).

Do đó, người Muslim phải mau mau quay đầu ăn năn sám hối và năng hành đạo cũng như làm nhiều việc thiện tốt, hãy luôn tin tưởng và phó thác cho Allah, noi theo đường lối và tấm gương cao quý của Nabi ﷺ để được Allah thương xót và che chở ở đời này và được Ngài thu nhận vào Thiên Đàng của Ngài ở Đời Sau.

Cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành!!!

Giải Bùa Ngải Và Phép Thuật

Chúng thực giáo lý Tawhid phải cần đánh thức con tim thường xuyên, để làm cho tâm hồn và tinh thần luôn được tinh khiết và trọn vẹn hướng về Allah trong sự hành đạo và thờ phượng.

Nhưng đáng tiếc thay, thời đại ngày nay đã có rất nhiều người đã bôi xóa giáo lý Tawhid bởi những việc làm tội lỗi, một số người đã phạm vào những tội lỗi khiến họ rời khỏi hoàn toàn giáo lý Tawhid mà họ không hề nhận thấy điều đó.

Quả thật, tôn giáo của Nabi Ibrahim ﷺ là tôn giáo tinh khiết và trong sạch, tôn giáo chỉ tôn thờ duy nhất một mình Allah, và đó là tôn giáo mà Allah đã ra lệnh cho tất cả nhân loại phải đi theo, và đó là mục đích mà Ngài tạo ra con người, Ngài phán:

﴿ وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴾ [سورة الذاريات : ٥٦]

﴿Và TA tạo hóa loài Jinn và loài người mục đích chỉ để chúng thờ phượng riêng TA﴾ (Chương 51 – Azh-zhariyat, câu 56).

Nếu chúng ta đã biết rõ rằng Allah tạo ra con người chúng ta là để thờ phượng Ngài thì chúng ta phải biết rằng sự thờ phượng sẽ không được gọi là sự thờ phượng ngoại trừ nó phải có lý Tawhid giống như lễ nguyện Salah sẽ không được gọi là lễ nguyện Salah ngoại trừ phải có Taharah (tẩy rửa thân thể), cho nên nếu trong thờ phượng có Shirk thì sự thờ phượng sẽ bị hư giống như Hadath (sự bài tiết của của thể qua hai con đường sinh dục và hậu môn) là hư Taharah.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ مَا كَانَ لِلْمُشْرِكِينَ أَنْ يَعْمُرُوا مَسْجِدَ اللَّهِ شَاهِدِينَ عَلَىٰ أَنْفُسِهِم بِالْكَفْرِ ۗ أُولَٰئِكَ حَبِطَتْ أَعْمَالُهُمْ فِي النَّارِ هُمْ خَالِدُونَ ﴿١٧﴾ [سورة التوبة: ١٧]

«**Những người thờ đa thần không xứng đáng làm công việc bảo quản các Thánh đường của Allah bởi vì chúng tự xác nhận mình không có đức tin. Đó là những kẻ mà việc làm sẽ không có kết quả và chúng sẽ vào ở đời đời kiếp kiếp trong Hỏa ngục.**» (Chương 9 – Attawbah, câu 17).

Nếu chúng ta biết rằng Shirk khi nào pha trộn vào trong thờ phượng thì sự thờ phượng sẽ bị hư đi, tất cả mọi việc làm ngoan đạo trở nên vô nghĩa và người làm Shirk sẽ phải chịu đầy đọa đời đời kiếp kiếp trong Hỏa ngục thì chúng ta phải luôn biết tránh xa nó để sự thờ phượng của chúng ta luôn trọn vẹn hướng về một mình Alah duy nhất.

Những người của Islam và đức tin Iman luôn tin tưởng vào sự định đoạt và sắp đặt của Allah, họ luôn biết rằng những điều đau thương mất mát, những tai họa xảy đến với họ đều là những thử thách nằm trong sự thử thách của Ngài.

Do đó, khi nào người Muslim bị bệnh hoặc bị tổn thương thể trạng thì y luôn chỉ tìm đến sự phù hộ và che chở của Thượng Đế của y bởi y biết chắc chắn chỉ có Ngài mới là Đấng Quyền năng gây ra điều dữ và ban cho điều phúc lành, chỉ có Ngài mới có quyền năng cho y khỏi bệnh và làm mất đi cơn đau trên thể xác của y.

Quả thật, bùa ngải và phép thuật đang hiện diện rất nhiều trong thời đại của chúng ta ngày nay. Đã có biết bao nhiêu con người đã bị nó tác động gây bệnh tật và thiệt hại thể xác, một số khác phải chịu cảnh vợ chồng chia cách con cái xa lìa. Và nó chính là việc làm ác đức và xấu xa của những tên Shaytan từ con người và loài Jinn. Cầu xin Allah phù hộ và che chở tránh khỏi những điều xấu đó của chúng!

Và khi con người bị hãm hại bởi bùa ngải và phép thuật thì họ cần đến sự giải thoát, họ đã tìm đến những thầy bùa, để nhờ vả họ giải thoát. Thầy bùa sẽ dùng bùa ngải và phép thuật để giải bùa và xua đuổi tà ma cho họ. Đây là cách giải bùa và xua đuổi tà ma bị nghiêm cấm trong giáo luật Islam.

Ông Jabir رضي الله عنه thuật lại, khi Thiên sứ của Allah ﷺ được hỏi về cách giải bùa và xua đuổi tà ma của các thầy bùa thì Người nói:

«هُوَ مِنْ عَمَلِ الشَّيْطَانِ» رواه أبو داود وأحمد.

“*Đó là việc làm của Shaytan*” (Abu Dawood, Ahmad).

Việc giải bùa và xua đuổi tà ma gồm có hai dạng:

- **Dạng bị nghiêm cấm:** Đó là dùng bùa thuật giải bùa và xua đuổi tà ma, dạng này thật ra thầy bùa sẽ cúng tế và khấn vái những tên Shaytan để chúng trợ giúp, đây là việc làm thuộc dạng đại Shirk, một việc làm Shaytan, người Muslim phải tránh xa nó ra.

- **Dạng được phép:** Đây là hình thức giải bùa và xua đuổi tà ma bằng những lời thần chú từ các lời Zikir, Du-a

được Nabi ﷺ chỉ dạy cũng như từ các lời phán của Allah trong Kinh Qur'an, và bằng những loại thuốc điều trị và chữa bệnh được phép trong giáo luật.

Do đó, người Muslim không được phép tìm đến gõ cửa các thầy bùa để nhờ vả họ giải bùa và xua đuổi tà ma bởi họ là đồng bọn của Shaytan, và quả thật điều xấu không bị loại trừ bởi điều xấu, mà bóng tối của sự vô đức tin chỉ được thấp sáng bởi ánh hào quang của đức tin Iman và Qur'an mà thôi. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَنُنَزِّلُ مِنَ الْقُرْآنِ مَا هُوَ شِفَاءٌ وَرَحْمَةٌ لِّلْمُؤْمِنِينَ وَلَا يَزِيدُ الظَّالِمِينَ إِلَّا خَسَارًا ﴾ [سورة الإسراء: ٨٢]

«**Và TA ban xuống trong Qur'an điều chữa lành bệnh và một hồng ân cho những người có đức tin; ngược lại, chỉ làm cho những kẻ sai quấy thêm thua thiệt.**» (Chương 17 – Al-Isra', câu 82).

Bùa thuật là một điều nghịch đạo vô đức tin, là một trong những điều làm hư tôn giáo Islam. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَا كَفَرَ سُلَيْمَانُ وَلَٰكِنَّ الشَّيْطَانَ كَفَرُوا يُعَلِّمُونَ النَّاسَ السِّحْرَ ﴾ [سورة البقرة: ١٠٢]

«**Sulayman đã không phủ nhận đức tin mà chính những tên Shaytan đã phủ nhận đức tin, chúng chỉ dạy nhân loại phép thuật.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 102).

Đức tin Iman và lòng chân thành phó thác cho Allah của Người đọc và bệnh nhân sẽ làm mất đi độc tố của căn bệnh bởi phép của Allah.

Giải bùa và xua đuổi tà ma bằng những lời thần chú được giáo luật qui định và cho phép sẽ mang lại hiệu quả mạnh mẽ trong việc trừ khử bùa ngải và ma thuật. Người đọc lời thần chú sẽ đọc và phun nhẹ trực tiếp lên nạn nhân bị bùa ám hoặc đọc rồi phun nhẹ vào nước và cho nạn nhân uống. Các lời thần chú chẳng hạn như: Câu Kinh Kursi (câu 255, chương Albqarah), các câu Kinh nói về pháp thuật trong chương (Al-Araf, Yunus, và Taha), chương Al-Kafirun, chương Ikhlas, chương Al-Falaq, chương Annas và cầu nguyện cho bệnh nhân được lành bệnh.

Một trong những cách giải bùa và xua đuổi tà ma khác là lấy bảy lá táo tươi bóp với nước lá rồi đọc các lời thần chú vừa nêu trên, xong phun nhẹ vào nước lá táo đó rồi cho bệnh nhân uống 3 hớp, phần nước lá táo còn lại thì tắm cho người bệnh. Nhớ là phải cầu xin Allah ban cho khỏi bệnh thật nhiều sau khi đọc xong các lời thần chú.

Quả thật, việc yêu cầu người bệnh giết tế con vật gì đó để cúng Shaytan thì đó là một đại trọng tội bởi giết tế dâng cúng lên ai khác ngoài Allah là đại Shirk bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.

Việc đưa cho người bệnh mặc một loại y phục nào đó hoặc đeo một sợi dây bùa ngải gì đó có ghi các chữ cái hay các con số, hoặc các tên của những vị Thiên thần, các vị Nabi hoặc tên các vì sao hoặc tên của những Shaytan, đôi lúc họ còn ghi những câu Kinh Qur'an không đúng chính xác một cách thiếu hiểu biết, hoặc bảo người bệnh không được

đụng đến nước bốn mươi ngày, hoặc bảo người bệnh lánh xa mọi người giam mình trong phòng bốn mươi ngày, và điều này giống như những tên thầy bùa bảo người bệnh không lấy nước Wudu để dâng lễ nguyện Salah, không dâng lễ nguyện Salah tập thể tại Thánh đường... tất cả đều là những việc làm thuộc những việc làm của thầy bùa và pháp thuật, tất cả đều là hành vi của Shaytan.

Do đó, người Muslim phải luôn thực sự tin tưởng Allah và phó thác mọi vụ việc cho Ngài, phải luôn hướng về Ngài và cầu xin Ngài phù hộ và che chở, bởi Ngài là Đấng Toàn năng trên mọi thứ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَأَن يَّمْسَسَكَ اللَّهُ بِضُرٍّ فَلَا كَاشِفَ لَهُ إِلَّا هُوَ ۗ وَإَن يَّمْسَسَكَ بِخَيْرٍ فَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ﴾ ﴿سورة الأنعام: ١٧﴾

﴿Và nếu Allah giáng tai họa lên ngươi (hỡi con người) thì ngoài Ngài sẽ không ai có thể xua đuổi nó; và nếu Ngài ban cho ngươi điều lành thì Ngài có quyền năng trên tất cả mọi thứ.﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 17).

﴿أَمَّن يُجِيبُ الْمُضْطَرَّ إِذَا دَعَاهُ وَيَكْشِفُ السُّوءَ وَيَجْعَلُكُمْ خُلَفَاءَ الْأَرْضِ ۗ
أَعْلَاهُ مَعَ اللَّهِ قَلِيلًا مَّا تَذَكَّرُونَ ﴿٢٢﴾ أَمَّن يَهْدِيكُمْ فِي ظُلُمَاتِ اللَّيْلِ وَالْبَحْرِ
وَمَن يُرْسِلُ الرِّيَّحَ بُشْرًا بَيْنَ يَدَيْ رَحْمَتِهِ ۗ أَعْلَاهُ مَعَ اللَّهِ تَعَالَى اللَّهُ عَمَّا
يُشْرِكُونَ ﴿٢٣﴾ أَمَّن يَبْدُوَ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ وَمَن يَرزُقُكُم مِّنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ ۗ
أَعْلَاهُ مَعَ اللَّهِ قُلْ هَانُوا بَرَهَانَكُم إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٤﴾ قُلْ لَا يَعْلَمُ مَن فِي

السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ الْعَيْبِ إِلَّا اللَّهُ وَمَا يَشْعُرُونَ أَيَّانَ يُبْعَثُونَ ﴿٦٥﴾ [سورة النمل: 62 - 65]

«Há không ưu việt ư? Đáng đã đáp lại (lời cầu cứu của) người đau khổ khi y van xin Ngài và cứu y thoát nạn và làm cho các người (nhân loại) thành những người kế thừa trên trái đất. Có chăng một thần linh cùng chia sẻ quyền năng với Allah? Thật ít thay điều các người ghi nhớ! Há không ưu việt ư? Đáng đã hướng dẫn các người qua những lớp tấm tối của đất liền và biển cả và gởi những luồng gió làm người loan tin đến báo trước hồng ân (mưa) sắp đến của Ngài. Có chăng một thần linh cùng chia sẻ quyền năng với Allah? Allah là Đáng Tối Thượng, Ngài vượt trên tất cả mọi điều mà chúng qui cho Ngài. Há không ưu việt ư Đáng đã khởi sự việc tạo hóa rồi tái diễn nó lại và đã cung dưỡng cho các người từ trên trời xuống dưới đất. Có chăng một thần linh cùng chia sẻ quyền năng với Allah? Hãy bảo chúng: “Các người hãy trưng các bằng chứng của các người ra xem nếu các người nói thật?” Hãy bảo họ (Muhammad!): Không một ai trong các tầng trời và trái đất biết được điều vô hình ngoại trừ Allah; và chúng không biết được giờ phút nào chúng sẽ được phục sinh trở lại.» (Chương 27 - Annaml, câu 62 - 65).

Quả thật, Allah đã rất quảng đại đối với con người, Ngài đã ban cho con người nhiều cách bảo vệ bản thân trước kẻ thù, đức tin Iman vào Allah là cái chiêng chống đỡ, Zikir là quân trang, và lời cầu xin Ngài phù hộ là lưỡi kiếm, do đó, nếu một người quên đi các chiêng chống đỡ của mình, quên đi quân trang và lưỡi kiếm của bản thân thì đó là lỗi của

riêng y, bởi lẽ Shaytan và đồng bọn của nó không thể chế ngự được ai ngoại trừ những người xao lãng, riêng đối với những người luôn ghi nhớ đến Allah thì họ sẽ luôn chiến thắng trước những điều xấu và mọi sự hãm hại của những tên Shaytan từ loài Jinn và con người.

Mỗi khi chúng ta tìm nơi ẩn náu và nương tựa nơi Allah là mỗi khi trái tim của chúng ta được tăng thêm sức mạnh và niềm tin.

Quả thật, thế giới trần gian này chỉ là một nơi của thử thách, con người sống trong nó phải đối mặt với điều bất hạnh và tai ương, đối mặt với bệnh tật và nghèo đói. Cho nên, người Muslim phải biết kiên nhẫn chịu đựng để vượt qua mọi thử thách, phải biết tìm kiếm những động cơ, những nguyên nhân hợp giáo luật trong việc vượt qua thử thách, phải luôn tránh xa những điều Allah nghiêm cấm, phải tin tưởng ở những điều được Allah sắp đặt và an bài và hãy chết trong giáo lý Tawhid chớ đừng trở về với Allah trong tình trạng Shirk và vô đức tin.

Cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành!!!



Nói Về Việc Tin Vào Các Điềm Báo May Rủi

Tôn giáo Islam là tôn giáo của sự lạc quan, tôn giáo báo tin vui mừng, tôn giáo dẫn đến niềm hạnh phúc, tôn giáo tuân lệnh và phủ phục Allah, Đấng Tối Cao.

Trước khi Nabi ﷺ nhận lãnh sứ mạng Thiên sứ, con người sống trong sự ngu muội và dốt nát, trong sự lầm lạc và u tối. Theo thói quen và quan niệm thiếu hiểu biết, con người lúc bấy giờ thường mê tín dị đoan, họ thường cho rằng một sự vật gì đó là điềm báo không may cho bản thân hay cho cộng đồng. Đây là ý nghĩ bi quan một cách sai lệch, Islam đến đã loại bỏ tư tưởng và quan niệm lệch lạc này.

Quả thật, Islam nghiêm cấm việc tin vào một thứ gì đó là điềm báo may rủi, bởi điều đó là cho trái tim con người rơi vào Shirk và tinh thần trở nên yếu ớt, họ sẽ không còn biết tin tưởng và phó thác cho Allah, họ chỉ tin vào những loài chim cụ thể nào đó, tin vào các vì sao và những thứ gì khác.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿أَلَا إِنَّمَا طَبَرْتَهُمْ عِنْدَ اللَّهِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ﴾ [سورة الأعراف: ١٣١]

﴿**Nhưng thực chất đối với Allah điều xui xẻo chỉ là của chúng, nhưng đa số bọn chúng không biết.**﴾ (Chương 7 – Al-Araf, câu 131).

Allah, Đấng Tối Cao đã trình bày rõ trong câu Kinh thiêng liêng này rằng việc tin vào một thứ gì đó là điềm báo rủi ro xui xẻo là việc làm của những người thờ đa thần, là

điều sai lệch không có trong giáo lý Islam. Cộng đồng của Fir'aun (Pharaon) mỗi khi họ gặp phải hạn hán cũng như sự khó khăn trong cuộc sống thì họ là nói rằng tai họa xảy đến với họ là do sự xui xẻo của Nabi Musa عليه السلام và cộng đồng tín đồ của Người như Allah đã phán bảo:

﴿ وَإِنْ تُصِبُّهُمْ سَيِّئَةٌ يَطَّيَّرُوا بِمُوسَىٰ وَمَنْ مَعَهُ ۗ ﴾ [سورة الأعراف: ١٣١]

﴿**Và khi chúng gặp điều bất hạnh chúng đổ tội cho Musa và những ai theo Y đã mang điều xui xẻo đến.**﴾ (Chương 7 – Al-Araf, câu 131).

Nhưng Allah đã trả lời chúng rằng: ﴿**Nhưng thực chất đối với Allah điều xui xẻo chỉ là của chúng, nhưng đa số bọn chúng không biết.**﴾ (Chương 7 – Al-Araf, câu 131). Tức những điều bất hạnh xảy đến với chúng là do sự định đoạt và sắp đặt của Allah dành cho chúng vì chúng đã vô đức tin, làm điều tội lỗi và phủ nhận Nabi Musa عليه السلام. Rồi sau đó Ngài bảo rằng nguyên nhân chúng nói như vậy bởi chúng là những tên ngu dốt, bởi vì Nabi Musa عليه السلام là vị Thiên sứ của Thượng Đế, Đấng Chủ Tể của toàn vũ trụ và muôn loài, Người chỉ mang đến điều tốt lành và ân phúc cũng như sự thành đạt cho những ai đi theo Người.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ قَالُوا طَائِفُكُمْ مَعَكُمْ أَيْنَ ذُكِّرْتُمْ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ مُّسْرِفُونَ ﴾ [سورة يس:

[١٩]

﴿**(Các sứ giả đáp): “Điềm xui của quý vị là do nơi quý vị. Sao quý vị cho là điềm xui khi được nhắc nhở. Không quý**

vị đúng là một đám người phạm mọi thứ tội.» (Chương 36 – Yasin, câu 19).

Allah cho biết rằng tình trạng của những người thờ đa thần khi họ phủ nhận các vị Thiên sứ thì họ bị trừng phạt bởi tai họa, họ bảo rằng nguyên nhân họ gặp phải những điều bất hạnh như vậy là do sự xui xẻo của Thiên sứ mang lại như Allah đã phán về lời của họ: ﴿ قَالُوا إِنَّا تَطَيَّرْنَا بِكُمْ ۗ ﴾

«Chúng nói: “Quả thật chúng tôi bị các người làm cho xui xẻo”» (Chương 36 – Yasin, câu 18). Thế là Allah đã trả lời lại với họ **«(Các sứ giả đáp): “Điềm xui của quý vị là do nơi quý vị.»**

Như vậy, những tai ương, những điều bất hạnh mà những người thờ đa thần gặp phải là do sự sắp đặt và định đoạt của Allah vì tội lỗi của họ, còn những vị Thiên sứ chỉ mang đến những điều tốt lành và phúc đức cho những ai theo họ.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« لَا عَدْوَى وَلَا طَيْرَةَ وَلَا هَامَةَ وَلَا صَفَرَ وَلَا نَوْءَ وَلَا عُولَ » رواه البخاري
ومسلم.

“Không có sự lây bệnh, không có điềm báo nào cho sự xui xẻo, không phải do tháng Safar, không do một vì sao nào và cũng chẳng có ma cà rồng nào cả.” (Albukhari, Muslim).

Quả thật, trong thời Jahiliyah, con người sống trong bối cảnh đầy mê tín, Nabi ﷺ đã phủ nhận sự lây bệnh mà những người trong Jahiliyah thường cho rằng bản thân căn bệnh sẽ lây sang người khác tức quên đi chính Allah là Đấng sắp đặt và định đoạt, cho nên Người nói như vậy để khẳng định tất cả sự việc đều do sự định đoạt của Allah.

Ý nghĩa lời nói “*Không có sự lây bệnh*” không mâu thuẫn với Hadith khác mà Nabi ﷺ đã nói:

« فَرَّ مِنَ الْمَجْدُومِ كَمَا تَفَرُّ مِنَ الْأَسَدِ » رواه البخاري.

“*Hãy chạy xa khỏi người bệnh phong cùi giống như chạy xa khỏi sư tử*” (Albukhari). Hadith này có nghĩa là một người khi muốn phớt lờ cho Allah thì cũng phải tìm kiếm nguyên nhân, muốn Ngài phù hộ thì phải tránh xa những nguyên nhân gây ra rủi ro giống như Allah đã phán:

﴿ وَلَا تَلْقُوا بِأَيْدِيكُمْ إِلَى التَّهْلُكَةِ ﴾ [سورة البقرة: ١٩٥]

«*Và chớ để cho bàn tay của các người xô đẩy các người vào chỗ tự hủy.*» (Chương 2 – Albaqarah, câu 195).

Một trong những điều mê tín khác nữa của những người trong thời Jahiliyah là họ tin vào một địa điểm nào đó hay một loại chim gì đấy mang lại sự xui xẻo và rủi ro, họ thường tin rằng nếu có con chim cú kêu trong đêm tại một làng nào đó làng đó sẽ có người chết nên Nabi đã phủ nhận điều đó, Người nói: “*không có điềm báo nào cho sự xui xẻo*”, bởi vì các loài chim là những tạo vật của Allah, chúng chẳng có ảnh hưởng gì đến sự sắp đặt và định đoạt của Ngài cả.

Có lần, một người đàn ông nhìn thấy con chim bay ngang qua và kêu lớn thì nói: sẽ có điều tốt, sẽ có điều tốt. Nghe vậy, Ibnu Abbas nói: “Không có điều tốt cũng chẳng có điều dữ” để phản bác lại lời nói mê tín đó.

Và trong những điều mê tín khác nữa là họ tin rằng các con số cụ thể nào đó mang lại điều xui xẻo chẳng hạn như con số 13. Những người Thiên Chúa giáo cho rằng con số 13 này là con số xui xẻo vì họ nghĩ rằng đó là ngày Nabi Ysa عليه السلام bị đóng đinh, điều mà Allah đã phủ nhận với lời phán của Ngài: ﴿وَمَا قَتَلُوهُ وَمَا صَلَبُوهُ وَلَٰكِن سُبِّهَ لَهُمْ﴾ **Và thực chất họ đã không giết chết Y (Ysa) cũng không đóng đinh Y trên cây thánh giá mà chỉ là một sự kiện tương tự đã được trình bày qua cho họ.** (Chương 4 – Annisa’, câu 157).

Tương tự, những người mê tín còn tin là điềm báo xui xẻo dựa vào các ngày, các ngón tay, hoặc một số người buộc nối hai khúc vải lại khi làm lễ hôn ước tin rằng nếu hai khúc vải bị vượt mỗi nối thì vợ chồng sẽ tan vỡ, có người còn mê tín diện mạo của con người cũng là một điềm báo hoặc dựa trên màu sắc chẳng hạn như màu của con sư tử là dấu hiệu của sự đau thương và buồn thảm, ...

Một số người Muslim cũng có những hành động và quan niệm tương tự, chẳng hạn như khi họ muốn đi xa hay muốn kinh doanh hoặc làm một công chuyện gì đó thì họ mở quyển Kinh Qur’an ra, nếu như khi mở ra vào đúng chỗ có câu Kinh nói về Thiên Đàng thì đó là điềm báo tốt lành, họ sẽ vui mừng và thực hiện kế hoạch của họ; còn nếu như mở ra ngay chỗ có câu Kinh nói về nhân loại thì đó là điềm báo xui xẻo, lập tức họ sẽ hủy bỏ chuyện đi xa, kinh doanh hay

công việc gì đó mà họ dự định. Đây là hành động giống như những người của thời Jahiliyah, họ thường gieo quẻ khi dự định làm một điều gì đó.

Và một trong điều mê tin khác nữa của thời Jahiliyah là quan niệm tháng Safar là tháng không tốt lành, những người trong thời này không bao giờ tổ chức cưới hỏi vào tháng đó vì cho rằng đó là tháng xui xẻo. Cho nên Nabi đã phủ nhận điều đó với lời **“không phải do tháng Safar”** tức tháng đó cũng giống như bao tháng bình thường khác, nó chẳng liên quan gì đến sự định đoạt và sắp đặt của Allah cả.

Và một điều mê tín khác nữa trong thời Jahiliyah là niềm tin lệch lạc vào các vì sao cũng như tin vào Shaytan. Những người Jahiliyah thường tin rằng các ngôi sao là nguyên nhân gây ra mưa và ma cà rồng sẽ hủy diệt họ, thế là Nabi ﷺ đã phủ nhận điều đó với lời **“không do một vì sao nào và cũng chẳng có ma cà rồng nào cả”**. Mọi sự việc đều là do Allah định đoạt và sắp đặt.

Do đó, mỗi người Muslim phải luôn cảnh giác với những quan niệm lệch lạc này. Bởi quả thật tất cả mọi điều rủi ro đều là do Allah an bài cho nên người Muslim phải tin tưởng và phó thác nơi Ngài, tìm sự phù hộ từ nơi Ngài chứ không được tin vào những chuyện mê tín sai lệch như thế.

Ông Anas رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói: « **لَا عَدْوَى ، وَلَا طَيْرَةٌ ، وَيُعْجِبُنِي الْقُلُوبُ** » **“Không có sự lây bệnh, không có điều xui xẻo, và Ta thích điều lạc quan”**. Các vị Sahabah liền hỏi: Điều lạc quan đó là gì? Người ﷺ nói: « **كَلِمَةٌ طَيِّبَةٌ** » **“Lời nói tốt lành”**. (Albukhari, Muslim).

Trong Hadith này, Thiên sứ của Allah đã nói rằng Người yêu thích những lời nói tốt lành bởi vì nó mang lại niềm vui và sự phấn khởi cho mọi người.

Sự khác biệt giữa sự cho rằng thứ gì đó là điềm báo xui xẻo và lời nói tốt lành: Sự cho rằng thứ gì đó là điềm báo xui xẻo là cách suy nghĩ bi quan, luôn lo sợ những sự việc không may xảy ra, đây là một trong những hình thức tiểu Shirk vì đã hướng trái tim đến ai (vật) khác ngoài Allah, hơn nữa đây là một sự nghĩ xấu về Allah; còn lời nói tốt lành làm cho tâm hồn được vui tươi bớt đi sự lo lắng và hoang mang, khi một người nghe được lời nói tốt lành thì y sẽ tăng thêm niềm tin nơi Allah, tinh thần sẽ được phấn khởi, chẳng hạn như một người bệnh khi nghe được ai đó nói: “Sẽ sớm bình phục thôi” thì trong suy nghĩ của y sẽ lóe lên niềm hy vọng rằng y sẽ được khỏi bệnh.

Ông Ibnu Mas’ud رضي الله عنه thuật lại, Nabi ﷺ nói:

« الطَّيْرَةُ شِرْكُ الطَّيْرَةِ شِرْكٌ وَمَا مِنَّا إِلَّا وَلَكِنَّ اللَّهَ يُذْهِبُهُ بِالتَّوَكُّلِ » رواه أبو داود.

“Việc cho rằng một điều gì đó là điềm báo xui xẻo là Shirk, việc cho rằng một điều gì đó là điềm báo xui xẻo là Shirk, và chúng ta phải nên phó thác cho Allah” (Abu Dawood).

Việc một người tin một thứ gì đó mang lại xui xẻo là tiểu Shirk bởi y đã hướng trái tim của mình đến với ai (vật) khác ngoài Allah trong việc mong đợi điều tốt lành hoặc lo sợ sự rủi ro, nhưng nếu trong tim có sự lo lắng cho điều không may nào đó thì hãy phó thác cho Allah.

Ibnu Umar رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنْ رَدَّتْهُ الطَّيْرَةُ مِنْ حَاجَةٍ فَقَدْ أَشْرَكَ »

“Người nào ngưng không làm những điều mình cần làm chỉ vì tin vào một điều gì đó là xui xẻo thì coi như y đã làm điều Shirk”.

Các vị Sahabah hỏi: Thưa Thiên sứ của Allah! Vậy làm thế nào để xóa đi tội lỗi cho việc làm đó? Người ﷺ bảo rằng các người hãy nói:

« اللَّهُمَّ لَا خَيْرَ إِلَّا خَيْرُكَ وَلَا طَيْرَ إِلَّا طَيْرُكَ وَلَا إِلَهَ إِلَّا عَيْرُكَ ». رواه أحمد.

“Ollohumma la khoiro illa khoiruka wa la toiro illa toiruka wa la ila-ha ghoiruka”

“Lạy Allah! Không có điều tốt đẹp nào ngoài điều tốt đẹp của Ngài, không có điều xui xẻo nào ngoài điều xấu Ngài giáng xuống và không Thượng Đế nào khác ngoài Ngài.”
(Ahmad).

Ông Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِنَّمَا الطَّيْرَةُ مَا أَمْضَاكَ أَوْ رَدَّكَ » رواه أحمد.

“Quả thật sự xui xẻo là những điều đã đi qua người hoặc ngăn cản người lại” (Ahmad).

Chẳng hạn như một người muốn đi xa thì anh ta nghe mọi người nói “này đi bình an nhé” thế y đi xa vì tin theo điều y nghe được, hoặc một người muốn đi xa nhưng y nghe tiếng quạ kêu la thì y thôi không đi nữa vì tin rằng đó

là điềm báo không may, tất cả đều là Shirk bởi vì cả hai đều không thành tâm phó thác cho Allah.

Và những điều xui xẻo không may chỉ làm hại những kẻ hoang mang và lo sợ, còn đối với ai không quan tâm đến nó thì nó chẳng ảnh hưởng và làm hại được y, đặc biệt là nếu y gặp những điều mà người ta cho là điềm xui xẻo thì hãy nói lời Du-a mà Nabi ﷺ đã dạy:

« اللَّهُمَّ لَا خَيْرَ إِلَّا خَيْرُكَ وَلَا ظَيْرَ إِلَّا ظَيْرُكَ وَلَا إِلَهَ عَيْرُكَ اللَّهُمَّ لَا يَأْتِي بِالْحَسَنَاتِ إِلَّا أَنْتَ وَلَا يَدْفَعُ السَّيِّئَاتِ إِلَّا أَنْتَ وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِكَ »

“Ollohumma la khoiro illa khoiruka wa la toiro illa toiruka wa la ila-ha ghoiruka, Ollohumma la ya’ti bil hasanat illa anta wa la yadfa’us sayyi-at illa anta wa la hawla wa la quwata illa bika”.

“Lạy Allah! Không có điều tốt đẹp nào ngoài điều tốt đẹp của Ngài, không có điều xui xẻo nào ngoài điều xấu Ngài giáng xuống và không Thượng Đế nào khác ngoài Ngài; Lạy Allah! Không có bất cứ ai có thể mang đến điều tốt lành ngoại trừ Ngài và không ai có thể xua tan điều bất hạnh ngoại trừ một mình Ngài, không có quyền lực và sức mạnh nào ngoài quyền lực và sức mạnh của Ngài cả”.

Tin vào điều gì đó mang lại xui xẻo chỉ là mang tính suy đoán, những tên Shaytan đã gieo vào trong lòng những người yếu mềm thiếu suy nghĩ, những ai theo chúng và tin tưởng chúng chứ chúng không thể làm ảnh hưởng những ai mà trái tim của họ luôn tin tưởng và phó thác cho Allah.

Nabi ﷺ đã trình bày cho cộng đồng tín đồ của Người rõ về sự lệch lạc của việc tin vào thứ gì đó là điềm báo may rủi để cho họ biết rằng Allah không hề tạo ra một dấu hiệu hay một bằng chứng nào báo trước điều may rủi, mà tất cả những gì Ngài muốn cảnh báo về sự trừng phạt cũng như báo tin mừng về phần ban thưởng đều được nói rõ trong các Kinh sách của Ngài và trong các lời giáo huấn từ các vị Thiên sứ của Ngài, Ngài đã tạo ra hai cõi: Thiên Đàng và Hỏa ngục, Thiên Đàng dành cho những người của Tawhid và Hỏa ngục dành cho những người của Shirk, và Nabi ﷺ muốn cảnh báo cộng đồng tín đồ của Người những hành vi, những điều có sự pha trộn Shirk để họ tránh xa, để họ khỏi bị rơi vào Hỏa ngục mà không hay biết.

Người Muslim đích thực là người có trái tim thanh thản, tinh thần an bình luôn tin tưởng và phó thác cho Allah. Mỗi khi y lo lắng và hoang mang về một việc gì đó chẳng hạn như y lo lắng cho chuyên đi xa, kết hôn, kinh doanh hay lo lắng về một vấn đề thì y sẽ dâng lễ nguyện Salah để cầu xin Ngài phù hộ.

Ông Jabir رضي الله عنه nói: Thiên sứ của Allah ﷺ đã dạy chúng tôi dâng lễ nguyện Salah cầu xin Allah phù hộ trong tất cả mọi vụ việc, Người dạy chúng tôi giống như dạy một chương của Qur'an vậy, Người ﷺ nói:

« إِذَا هَمَّ أَحَدُكُمْ بِالْأَمْرِ فَلْيَرْكَعْ رُكْعَتَيْنِ مِنْ غَيْرِ الْفَرِيضَةِ ثُمَّ لِيَقُلِ اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْتَخِيرُكَ بِعِلْمِكَ ، وَأَسْتَفِدُّكَ بِقُدْرَتِكَ ، وَأَسْأَلُكَ مِنْ فَضْلِكَ ، فَإِنَّكَ تَقْدِرُ وَلَا أَقْدِرُ ، وَتَعْلَمُ وَلَا أَعْلَمُ ، وَأَنْتَ عَلَّامُ الْغُيُوبِ ، اللَّهُمَّ فَإِنْ كُنْتَ تَعْلَمُ هَذَا

الأمر - ثُمَّ تُسَمِّيهِ بِعَيْنِهِ - خَيْرًا لِي فِي عَاجِلِ أَمْرِي وَآجِلِهِ - قَالَ أَوْ فِي دِينِي
وَمَعَاشِي وَعَاقِبَةِ أَمْرِي - فَأَقْدَرُهُ لِي ، وَيَسِّرُهُ لِي ، ثُمَّ بَارِكْ لِي فِيهِ ، اللَّهُمَّ وَإِنْ
كُنْتُ تَعَلَّمْتُ أَنَّهُ شَرٌّ لِي فِي دِينِي وَمَعَاشِي وَعَاقِبَةِ أَمْرِي - أَوْ قَالَ فِي عَاجِلِ أَمْرِي
وَآجِلِهِ - فَاصْرِفْنِي عَنْهُ ، وَأَقْدِرْ لِي الْخَيْرَ حَيْثُ كَانَ ، ثُمَّ رَضِّنِي بِهِ « رواه
البخاري.

“Khi nào ai đó trong các người lo lắng và hoang mang về một điều gì đó thì y hãy dâng lễ nguyện Salah hai Rak-at ngoài lễ nguyện Salah bắt buộc, rồi sau đó y hãy nói:

Ollohumma inni istakhiruka bi’ilmika wastaqdiruka biqudratika, wa as-aluka min Fadhlikal Azim fa innaka taqdir wa la aqdir, wa ta’lamu wala a’lam wa anta ‘alla-mul ghuyu-b, Ollohumma in kunta ta’lam anna hazhal amru khoiran li fi di-ni wa ma’a-shi wa ‘aqibatu amri fa barik li fi-hi, wa in kunta ta’lam anna hazhal amru sharran li fi di-ni wa ma’a-shi wa ‘a-qibati amri fasrif anni wa asrifni anhu waqdur liyal khoiro haythu ka-na, thumma rohdhini bihi.

Lạy Allah! với kiến thức của Ngài, quyền năng của Ngài và ân phúc vĩ đại của Ngài, bẻ tôi cầu xin Ngài phù hộ cho bẻ tôi, bởi quả thật Ngài là Đấng toàn năng còn bẻ tôi vô năng, Ngài là Đấng Hiểu biết còn bẻ tôi không biết gì và Ngài là Đấng hiểu biết mọi điều vô hình; lạy Allah! Nếu Ngài biết rằng việc này tốt cho bẻ tôi, cho tôn giáo và cuộc sống của bẻ tôi thì xin Ngài hãy ban phúc cho bẻ tôi trong sự việc này, còn nếu như Ngài biết rằng việc này mang lại điều xấu cho bẻ tôi, cho tôn giáo và cuộc sống của bẻ tôi thì xin Ngài hãy lấy nó đi khỏi bẻ tôi và giúp bẻ tôi tránh

xa nó, và xin Ngài hãy ban cho bề tôi mọi điều lành dù trong hoàn cảnh nào.” (Albukhari).

Chúng ta hãy cố gắng hướng trái tim của mình đến với Allah, hãy thành tâm tin tưởng trong việc cầu nguyện Ngài, hãy tìm đến những ai ngoan đạo có kiến thức và hiểu biết đúng đắn về giáo lý Tawhid học hỏi nếu chúng có gì đó chưa hiểu, chưa rõ ràng để luôn biết cảnh giác những điều lệch lạc và sai quấy.

Cầu xin Allah phù hộ và hướng dẫn!!!



Nói Về Thuật Chiêm Tinh

Người nào quan sát và nghiên ngẫm về các tạo vật của Allah từ những vật có sự sống cho đến những vật vô tri vô giác với muôn hình vạn trạng thì trái tim của người đó sẽ cảm nhận được sự nhỏ bé của mình trong sự bao la và vĩ đại của Allah, và người nào quan sát và suy ngẫm về việc Allah điều hành và chi phối vũ trụ từ việc dựng nó cho đến việc điều khiển mọi hoạt động trong nó một cách tinh vi và hài hòa thì người đó sẽ thấy được Allah là Đấng Siêu Việt, Đấng Tối Cao có quyền năng vô song như thế nào...

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿عَأَنْتُمْ أَشَدُّ خَلْقًا أَمْ السَّمَاءُ بَنَّاها ﴿٢٧﴾ رَفَعَ سَمَكها فَسَوَّناها ﴿٢٨﴾ وَأَعْطَشَ لَيْلها وَأَخْرَجَ ضَحَلها ﴿٢٩﴾﴾ [سورة النازعات: ٢٧ - ٢٩]

«Há các ngươi khó tạo hay bầu trời mà Ngài đã dựng lên khó hơn? Ngài đã nhắc chiều cao của nó lên cao và sắp xếp nó đều đặn theo thứ tự. Và Ngài làm cho ban đêm của nó tối mịt và đưa ban mai của nó sáng tỏ.» (Chương 79 – Annazi’at, câu 27 – 29).

Và người nào suy ngẫm về vũ trụ bao la và mọi sự vật trong nó được tạo ra với muôn hình vạn trạng, muôn màu muôn vẻ cũng như mọi hoạt động của chúng vô cùng tinh vi thì y phải bắt bản thân mình khẳng định rằng Allah chính là Đấng Tạo Hóa mọi thứ bởi bàn tay quyền năng vô biên của Ngài, và không ai đáng được thờ phượng ngoài Ngài cả và không có Đấng Chủ Tể nào khác ngoài Ngài, Ngài chính là Thượng Đế Tối Cao, Đích thực và Duy nhất.

Quả thật, Allah ra lệnh bảo nhân loại phải suy ngẫm về vũ trụ bao la cũng như mọi vạn vật, mọi hiện tượng mà Ngài đã tạo ra, bởi lẽ điều đó sẽ đưa một người đến với đức tin Iman một cách toàn vẹn, y sẽ thừa nhận duy nhất một mình Thượng Đế Tối Cao và y sẽ khẳng định chỉ có một Đấng duy nhất đáng được thờ phượng, đó chính là Allah.

Allah, phán:

﴿ إِنَّ فِي خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَأَخْتِلَافِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَالْفُلْكِ الَّتِي تَجْرِي فِي الْبَحْرِ بِمَا يَنْفَعُ النَّاسَ وَمَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنَ السَّمَاءِ مِنْ مَّاءٍ فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَبَثَّ فِيهَا مِنْ كُلِّ دَابَّةٍ وَتَصْرِيفِ الرِّيْحِ وَالسَّحَابِ الْمُسَخَّرِ بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿١٦٤﴾ [سورة البقرة: ١٦٤]

«**Quả thật, trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất, việc luân chuyển ngày đêm, việc các chiếc tàu vượt trùng dương làm lợi cho nhân loại, việc Allah ban nước mưa từ trên trời xuống làm cho mảnh đất chết khô sống lại, việc Ngài rải tung đủ loại sinh vật khắp mặt đất, và việc chuyển hướng các luồng gió và luồng mây mà Ngài chế ngự giữa trời và đất, tất cả là những Dấu hiệu (nhận biết Allah để tăng thêm đức tin Iman) cho những người biết suy ngẫm.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 164).

Ngài đã mở đầu câu Kinh bằng việc đề cập đến sự tạo hóa các tầng trời, đa số các câu Kinh trong Qur'an đều nói về sự tạo hóa bầu trời ý nghĩa nhằm để thông tin về sự bao la và vĩ đại của nó, hoặc là để Ngài thề với nó, hoặc là để kêu gọi nhân loại quan sát nó, hoặc là để hướng dẫn bề tôi nhận biết được sự vĩ đại của Đấng đã dựng và nhắc nó lên

cao, hoặc là để làm minh chứng cho nhân loại tin rằng về những điều mà Ngài đã thông điệp cho họ về sự Phục sinh và sự Phán xét cuối cùng, hoặc là để làm bằng chứng chứng minh Ngài là Đấng Tạo Hóa duy nhất, không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài, hoặc là để chứng minh sự hoàn hảo và tinh vi trong tạo hóa của Ngài. Hơn nữa, trong bầu trời còn có mặt trời, mặt trăng, các tinh tú và muôn vật thể vĩ đại mà trí tuệ của con người phạm tục ít nhận thức rõ về chúng, thêm vào đó trong bầu trời còn có các Thiên thần, là nơi các Thiên thần mang lời Mặc khải của Ngài xuống và cũng là nơi mà các linh hồn, các việc làm ngoan đạo đi lên.

Và trong muôn vàn tạo vật vĩ đại của Allah là các vì sao trên bầu trời, Ngài đã tạo ra các thiên thể vĩ đại này cùng với số lượng vô kể của chúng, và các hành tinh này rải rác khắp bầu trời với ba ý nghĩa:

Ý nghĩa thứ nhất: Chúng trang hoàng và tô đẹp cho tầng trời hạ giới hay bầu trời của trần gian, chúng giống như những con sứa phát sáng lấp lánh lên bầu trời. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَقَدْ زَيَّنَّا السَّمَاءَ الدُّنْيَا بِمَصَابِيحَ﴾ [سورة الملك: ٥]

«**Và quả thật TA (Allah) đã trang hoàng tầng trời hạ giới với những chiếc đèn.**» (Chương 67 – Al-Mulk, câu 5).

Ý nghĩa thứ hai: Chúng là những hỏa tiễn để ném các tên Shaytan đi lên trời nghe trộm các thông tin. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَجَعَلْنَاهَا رُجُومًا لِلشَّيَاطِينِ﴾ [سورة الملك: ٥]

«**Và làm cho chúng thành những hỏa tiễn để đánh đuổi những tên Shaytan.**» (Chương 67 – Al-Mulk, câu 5).

Ý nghĩa thứ ba: Chúng là những kí hiệu để con người xác định phương hướng trong màn đêm, ở nơi hoang vắng và trên biển cả. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَعَلَّمَتِ وَبِالنَّجْمِ هُمْ يَهْتَدُونَ ﴿١٦﴾﴾ [سورة النحل: ١٦]

«**Và (Ngài đã tạo) những cảnh giới (để làm dấu). Và nhờ các ngôi sao (trên trời) mà họ (nhân loại) xác định được phương hướng.**» (Chương 16 – Annahl, câu 16).

Albukhari nói trong bộ Sahih của ông rằng Qata-dah nói: Allah tạo ra những vì sao này với ba ý nghĩa: Làm đẹp bầu trời, làm hỏa tiễn đánh đuổi Shaytan và làm dấu hiệu xác định phương hướng. Do đó, người suy luận ra một ý nghĩa nào khác ba ý nghĩa đó thì đó là điều sai trái và lệch lạc, y đã tự đưa ra một vấn đề một cách vô kiến thức.

Người nào khẳng định một điều gì đó về các ngôi sao khác với ba điều được Allah nói đến trong Kinh sách (Qur'an) của Ngài thì coi như người đó đã tự cho mình biết về điều vô hình giống như những nhà chiêm tinh đã nói dối. Những nhà chiêm tinh đã cho rằng các ngôi sao đều là những sao chiếu mạng, cuộc đời, sự hạnh phúc hay bất hạnh của mỗi một con người đều có liên quan đến các ngôi sao trên trời. Quả thật, đây là những người lệch lạc khỏi con đường chân lý của tôn giáo, họ đã tin vào những thứ không gây hại cũng chẳng mang lợi được cho ai.

Quả thật, một số người đã không hiểu được ý nghĩa mà Allah đã tạo ra các ngôi sao nên họ đã bị lạc con đường mê tín, tin vào những thầy bùa, những kẻ bói toán lường gạt,

những chiêm tinh tự cho là biết được chuyện vị lai, số mệnh của con người qua thuật chiêm tinh, nhưng tất cả đều bậy bạ vô căn cứ, bởi Allah đã khẳng định điều đó qua lời phán của Ngài:

﴿ قُلْ لَا يَعْلَمُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ الْغَيْبَ إِلَّا اللَّهُ ﴾ [سورة النمل: ٦٥]

﴿**Hãy bảo họ (Muhammad!): Không một ai trong các tầng trời và trái đất biết được điều vô hình ngoại trừ Allah**﴾ (Chương 27 – Annaml, câu 65).

Nabi Muhammad ﷺ nói:

« مَنْ أَتَى عَرَافًا أَوْ كَاهِنًا فَسَأَلَهُ عَنْ شَيْءٍ فَصَدَّقَهُ فَقَدْ كَفَرَ بِمَا أُنزِلَ عَلَيَّ مُحَمَّدٍ » رواه مسلم.

“Người nào tìm đến thầy bói hay những người xem tướng số để hỏi y một điều gì đó và tin những gì y nói thì y đã phủ nhận những gì Allah đã mặc khải cho Muhammad” (Muslim).

Một số người được gọi là thầy xem tử vi, đoán vận mệnh bằng cách xem đường vân tay, xem các nốt ruồi trên cơ thể hoặc dựa vào các ngôi sao trên trời, họ thần nhiên phán đoán bừa bãi như thể là họ rất am tường về những điều vô hình vậy, và họ đã viết ra thành sách để hướng dẫn mọi người. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ أَمْ عِنْدَهُمُ الْغَيْبُ فَهُمْ يَكْتُمُونَ ﴾ [سورة الطور: ٤١]

﴿**Phải chăng chúng nắm rõ điều vô hình cho nên chúng viết nó xuống?**﴾ (Chương 52 – Attur, câu 41).

Về vấn đề này, ta thấy trong một tờ báo, tạp chí thường có những mục “**Tử vi và số mệnh của bạn trong tuần này**”, trong đó những nhà chiêm tinh cho rằng người nào sinh ra vào ngày này tháng này sẽ gặp nạn hay thường gặp xui xẻo trong tuần này bởi ngôi sao chiếu mạng thế này thế này, còn người nào sinh vào ngày này tháng này sẽ gặp điều may mắn trong tuần này vì sao chiếu mạng rất tốt ... Tất cả đều là những hành vi thuộc đại Shirk.

Do đó, người Muslim không nên đọc những mục như vậy, phải cắt bỏ nó ra khỏi những tờ báo, tạp chí đã phá hoại giáo lý Tawhid, và phải lên tiếng phản ánh với những người làm báo để phản đối Shirk và bảo vệ Tawhid.

Thuật chiêm tinh được chia làm hai loại:

Loại thứ nhất: Thuật xem sao để phán đoán số mạng của con người chẳng hạn như nói người sinh ra với sao chiếu mạng là sao này thì sẽ được hạnh phúc thế này thế nọ trong cuộc sống, còn người nào sinh ra với sao chiếu mạng là sao kia thì sẽ gặp phải nhiều bất hạnh ...

Loại này thuộc dạng đại Shirk phủ định hoàn toàn Tawhid bởi vì người của loại này đã tự cho mình biết điều vô hình và những đi theo loại này đã hướng trái tim đến với các ngôi sao rằng chúng có quyền năng thay đổi mọi sự vật trong vũ trụ.

Loại thứ hai: Thuật học về cách xác định phương hướng, thời gian và các mùa dựa theo mặt trời, mặt trăng và các tinh tú.

Đây là loại được phép trong giáo luật bởi nó thực sự hữu ích cho nhân loại.

Trong một Hadith qua lời thuật của Abu Musa رضي الله عنه rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« ثَلَاثَةٌ لَا يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ مُدْمِنٌ خَمْرٍ وَقَاطِعٌ رَحِمٍ وَمُصَدِّقٌ بِالسَّحْرِ » رواه أحمد وابن حبان في صحيحه.

“Ba loại người sẽ không được vào Thiên Đàng: người nghiện rượu, người cắt đứt tình máu mủ ruột thịt và người tin vào bùa thuật” (Ahmad và Ibnu Hibban).

Thiên sứ của Allah ﷺ cho chúng ta biết về ba loại người này để chúng cảnh giác mà tránh. Người nghiện rượu là người thường xuyên uống rượu hoặc thường xuyên say xỉn, y sẽ không được vào Thiên Đàng nếu chết đi mà chưa ăn năn sám hối.

Còn người tin tưởng vào bùa thuật ý nói tất cả những tin vào tất cả các loại bùa thuật, trong đó có thuật chiêm tinh như Nabi ﷺ đã nói:

« مَنْ أَقْتَبَسَ عِلْمًا مِنَ التُّجُومِ أَقْتَبَسَ شُعْبَةً مِنَ السَّحْرِ زَادَ مَا زَادَ » رواه أبو داود.

“Ai học hỏi kiến thức từ thuật chiêm tinh thì coi như y đã học một phần của ma thuật và bùa ngãi.” (Abu Dawood).

Do đó, người nào tin vào lời của nhà chiêm tinh về một điều vô hình nào đó rằng sẽ xảy ra thế này thế này thì y đã rơi vào lời hứa như được nói trong Hadith.

Azhhabi và Sheikh Islam cùng với các vị học giả khác nói: Bùa thuật ở đây bao gồm việc làm bùa để chia

cách tình vợ chồng hoặc làm cho người này thương người kia hoặc những gì tương tự với những lời phù phép không được hiểu nghĩa.

Còn loại người cắt đứt tình máu mủ ruột thịt được Nabi ﷺ nói trong Hadith là người không thực hiện nghĩa vụ của tình nghĩa ruột thịt mà Allah bảo phải kết nối nó lại, Ngài phán:

﴿ فَهَلْ عَسَيْتُمْ إِنْ تَوَلَّيْتُمْ أَنْ تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ وَتُقَطِّعُوا أَرْحَامَكُمْ ﴾ (22)

[سورة محمد: ٢٢]

«**Thế phải chăng, nếu các người quay lưng (phản đạo) thì có lẽ các người sẽ làm một điều thối nát trên trái đất và cắt đứt tình máu mủ ruột thịt?**» (Chương 47 – Muhammad, câu 22).

Nabi ﷺ nói:

« الرَّحِمُ مُعَلَّقَةٌ بِالْعَرْشِ تَقُولُ مَنْ وَصَلَنِي وَصَلَهُ اللَّهُ وَمَنْ قَطَعَنِي قَطَعَهُ اللَّهُ »
رواه مسلم.

“*Tình máu mủ ruột thịt được treo trên chiếc Ngai vương (của Allah) nó nói: Ai kết nối ta lại thì Allah sẽ kết nối với người đó và ai cắt đứt ta thì Allah sẽ cắt đứt quan hệ với y*” (Muslim).

Việc kết nối tình máu mủ ruột thịt có rất nhiều cách, tiêu biểu như: Chào Salam đến nhau, viếng thăm nhau, cấp dưỡng khi cần, giúp đỡ giải quyết những khó khăn, khuyên bảo nhau làm việc thiện tốt và ngăn cấm nhau làm việc xấu,

truyền dạy cho nhau những vấn đề đạo giáo và đây là việc làm tốt nhất đối với người thân thuộc.

Do đó, người Muslim phải tránh xa những điều Allah giận dữ và phải luôn phấn đấu tìm ân phước nơi Ngài, phải thật sự kính sợ sự trừng phạt của Ngài để được thành đạt trong sự thương xót và hài lòng của Ngài.

Cầu xin Allah phù và che chở!!!



Nói Về Việc Cầu Mưa Từ Các Ngôi Sao

Allah tạo ra con người là để họ thờ phượng Ngài, Ngài phân chia bổng lộc cho họ và nuôi dưỡng họ, Ngài đã ban cho họ biết bao nhiêu ân huệ, và trong các ân huệ to lớn là Ngài đã ban mưa từ trên trời xuống và làm mọc ra cây trái và hoa màu.

Và với biết bao ân huệ to lớn cũng như biết bao điều tốt lành mà Ngài đã ban cho nhưng rất nhiều người lại phủ nhận và cho rằng những ân huệ đó đến từ ai (vật) khác ngoài Allah.

Và quả thật giáo lý Islam cấm những ai cầu mưa đến các ngôi sao bởi vì đó là sự vô đức tin. Và ý nghĩa cầu mưa đến các ngôi sao có nghĩa là họ tính theo vị trí của mặt trăng tương ứng với các vì sao, có cả thủy 28 vị trí, cứ mỗi tháng mặt trăng lại có một vị trí tương ứng với một ngôi sao vào mỗi đêm. Allah , Đấng Tối Cao phán:

﴿وَالْقَمَرَ قَدَرْتَهُ مَنَازِلَ﴾ [سورة يس: 39]

﴿Và mặt trăng, TA đã quy định cho nó những giai đoạn (chu kỳ sao tức lấy sao làm chuẩn)﴾ (Chương 36 – Yasin, câu 39).

Cứ mỗi 13 đêm thì vị trí của mặt trăng lại đi xuống cùng lúc với ánh bình minh ló dạng và trong một lần khác cũng vào thời điểm đó thì nó đi lên từ hướng đông. Người Ả rập quan niệm rằng vào lúc vị trí mặt trăng đi xuống và lúc nó đi lên như thế là sẽ có mưa và họ nói: Ngôi sao đã ban cho chúng mưa thế này thế này ...

Trong Tawhid chỉ thừa nhận một mình Allah là Đấng ban ân huệ và gây ra điều dữ. Do đó, khi một người nói: “Chúng tôi được ban cho mưa bởi ngôi sao này, ngôi sao này” thì người đó đã phủ nhận ý nghĩa của Tawhid bởi chính Allah mới là Đấng ban mưa xuống theo ý chỉ của Ngài.

Như vậy, bắt buộc phải luôn khẳng định rằng mọi ân huệ: mưa hay những thứ gì khác đều là ân huệ từ nơi Allah, và đó là hồng phúc mà Allah ban cho các bề tôi của Ngài. Còn các ngôi sao trên trời không phải là nguyên nhân gây ra mưa.

Người bề tôi sẽ không đạt được giáo lý Tawhid một cách trọn vẹn cho tới khi nào y phải khẳng định và thừa nhận rằng mọi ân huệ đều là từ nơi Allah được ban xuống cho tất cả tạo vật của Ngài, và y phải tạ ơn Ngài bằng sự thờ phượng và tụng niệm Ngài.

Và đây chính là điểm trong các điểm xác định Tawhid của một người bề tôi, với nó chúng ta sẽ biết được sự hoàn thiện hay thiếu sót trong đức tin Iman.

Quả thật Allah đã trách những người thờ đa thần đã phủ nhận ân huệ của Ngài, khi có mưa, sự phúc lành và điều tốt đẹp đến với họ thì họ lại quên đó là những gì đến từ nơi Allah, còn các ngôi sao trên trời và những tạo vật khác chẳng có một quyền năng nào cả thì họ lại nói: Ngôi sao này đã ban mưa cho chúng ta thế này thế này.

Allah, Đấng Tôi Cao phán:

﴿ وَتَجْعَلُونَ رِزْقَكُمْ أَنْتُمْ تُكذِّبُونَ ﴾ [سورة الواقعة: ٨٢]

﴿Và các người đã dùng (Qur'an) trong việc tìm kiếm bổng lộc (thay vì tri ân Allah) các người lại phủ nhận (Nó)?﴾ (Chương 56 – Al-Waqi'ah, câu 82).

Chỉ một mình Allah duy nhất là Đấng ban ân huệ và hồng phúc cho các bề tôi của Ngài, Ngài phán:

﴿وَمَا بِكُمْ مِّن نِّعْمَةٍ مِّنَ اللَّهِ﴾ [سورة النحل: ٥٣]

﴿Và bất cứ ân huệ nào mà các người hưởng thụ đều do Allah ban cấp cho cả.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 53).

Và trong các ân huệ to lớn của Ngài là Ngài đã ban mưa từ trên trời xuống với nguồn nước tinh khiết và ân phúc làm sống lại mảnh đất đã chết khô.

Ông Abu Musa Al-Ash'ary رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

«أَرْبَعٌ فِي أُمَّتِي مِنْ أَمْرِ الْجَاهِلِيَّةِ لَا يَتْرُكُونَهُنَّ الْفَخْرُ فِي الْأَحْسَابِ وَالطَّعْنُ فِي الْأَنْسَابِ وَالِاسْتِسْقَاءُ بِالنُّجُومِ وَالتَّيَّاحَةُ» رواه مسلم.

“Trong cộng đồng tín đồ của Ta, có bốn điều vẫn còn là những hành động của thời Jahiliyah: không bỏ thói quá tự hào về gia tộc, xúc phạm dòng tộc, cầu mưa đến các sao và gào thét khóc than cho người chết.” (Muslim).

Nabi ﷺ chê trách bốn đặc điểm của thời Jahiliyah, và Người cho biết chúng sẽ được diễn ra trong cộng đồng tín đồ của Người hoặc là vì họ cố tình làm mặc dù biết là Haram hoặc là do họ thiếu hiểu biết, có lúc nó diễn ra rất ít và có lúc

nó diễn ra thật phổ biến tùy theo sự suy yếu của đức tin Iman.

Đặc điểm bị nghiêm cấm thứ nhất: Luôn quá tự hào về gia tộc đến nỗi kiêu ngạo và khinh thường người khác. Đây là sự ngu muội và thiếu hiểu biết bởi vì sự cao quý là ở lòng Taqwa (sự mộ đạo và kính sợ Allah) như Allah đã phán:

﴿يَأْتِيهَا النَّاسُ إِنَّا خَلَقْنَاهُمْ مِنْ ذَكَرٍ وَأُنْثَىٰ وَجَعَلْنَاكُمْ شُعُوبًا وَقَبَائِلَ لِتَعَارَفُوا إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتَقْوَاهُ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ خَبِيرٌ ﴿١٣﴾﴾ [سورة الحجرات : ١٣]

«Này hỡi nhân loại, quả thật TA đã tạo hóa các người từ một người nam và một người nữ và làm cho các người thành quốc gia và bộ lạc để các người nhận biết lẫn nhau. Quả thật, sự cao quý của các người ở nơi Allah là lòng kính sợ và ngoan đạo của các người. Quả thật, Allah là Đấng thông lăm và am tường mọi sự việc.» (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 13).

﴿وَمَا أَمْوَالُكُمْ وَلَا أَوْلَادُكُمْ بِالَّتِي تُقَرَّبُكُمْ عِنْدَنَا زُلْفَىٰ إِلَّا مَنْ ءَامَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا﴾ [سورة سبأ : ٣٧]

«Không phải của cải cũng không phải con cái của các người là những thứ sẽ đưa các người đến gần TA (Allah) theo cấp bậc mà chỉ ai có đức tin Iman và làm việc thiện tốt.» (Chương 34 – Saba', câu 37).

Nabi ﷺ nói:

« إِنَّ اللَّهَ عَزَّ وَجَلَّ قَدْ أَذْهَبَ عَنْكُمْ عُبَيَّْةَ الْجَاهِلِيَّةِ وَفَخَّرَهَا بِالْآبَاءِ وَإِنَّمَا مُؤْمِنٌ تَقِيٌّ وَفَاجِرٌ شَقِيٌّ أَنْتُمْ بَنُو آدَمَ وَآدَمٌ مِنْ تُرَابٍ » رواه أبو داود.

“Quả thật Allah, Đấng Tối Cao đã loại trừ khỏi các người tổ chất xấu của thời Jahiliyah đó là sự tự hào về gia tộc, tự hào ông cha xuất thân từ bộ tộc cao quý. Quả thật, người có đức tin thực sự là người có lòng Taqwa còn người bất hạnh là kẻ làm điều sai quấy. Các người đều là con cháu của Adam (tổ tiên của loài người) và Adam được tạo ra từ đất bụi” (Abu Dawood).

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Sự tự hào của một người về việc làm của bản thân đã bị ngăn cấm thì nói chỉ đến sự tự hào của một người về việc làm của người khác?

Điều thứ hai mà Nabi ﷺ cảnh báo đó là xúc phạm và phỉ báng dòng tộc, chẳng hạn như một người nói: Dòng họ của tên kia thật không đàng hoàng. Khi Abu Zhar رضي الله عنه nói với một người về mẹ của y một cách chê bai thì Người ﷺ bảo:

« إِنَّكَ امْرُؤٌ فِيكَ جَاهِلِيَّةٌ » رواه البخاري ومسلم.

“Quả thật, trong người của người vẫn còn phần của thời Jahiliyah” (Albukhari, Muslim).

Sheikh رحمته الله Islam nói: Hadith chỉ ra rằng phỉ báng dòng tộc của người khác là một việc làm của thời Jahiliyah bị lên án và chê trách, và quả thật có thể trong bản thân

người Muslim vẫn còn một thứ gì đó thuộc đặc điểm cũng như phong cách của những người thời Jahiliyah, Do Thái hay Thiên Chúa, đó điều không thể phủ nhận.

Và Sheikh Islam رحمته الله cũng nói rằng: Trong Qur'an không có câu Kinh nào khen ngợi hay chê trách ai đó bởi vì dòng họ và gia tộc của y mà nó chỉ khen ngợi đức tin Iman và lòng Taqwa và chê trách sự vô đức tin, hành động sai trái và nghịch đạo.

Đặc điểm thứ ba bị chê trách đó là việc cầu mưa đến các ngôi sao. Người nào tin rằng một ngôi sao nào đó có thể làm cho mưa thì đó là đại Shirk.

Còn người nào cho rằng ngôi sao là nguyên nhân có mưa và chính Allah mới là Đấng gây ra mưa thì đó là tiểu Shirk.

Còn người nào nói: Chúng ta sẽ có mưa trong tháng này thì sẽ không vấn đề gì.

Điều thứ tư mà Nabi ﷺ cảnh báo trong Hadith đó là sự gào thét và khóc than cho người chết. Trong một Hadith khác Nabi ﷺ có nói:

« النَّائِحَةُ إِذَا لَمْ تَتُبْ قَبْلَ مَوْتِهَا تُقَامُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَعَلَيْهَا سِرْبَالٌ مِنْ قَطْرَانٍ وَدِرْعٌ مِنْ جَرَبٍ » رواه مسلم.

“Người phụ nữ khóc than gào thét cho người chết nếu không sám hối trước khi chết thì vào Ngày Phục Sinh, cô ta sẽ được cho mặc quần áo từ đồng được nấu chảy.”
(Muslim).

Do đó, người Muslim phải biết kiên nhẫn và kiềm chế lại cảm xúc đừng để bản thân rơi vào điều nghiêm cấm, phải biết tự an ủi bản thân với lời mà Allah đã phán dạy:

إِنَّا لِلَّهِ وَإِنَّا إِلَيْهِ رَاجِعُونَ ﴿١٥٦﴾ [سورة البقرة: 156]

«**Quả thật, chúng tôi là của Allah và chúng tôi chắc chắn phải quay trở về với Ngài.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 156).

Những người biết kiềm chế bản thân khi đối mặt với sự mất mát đau thương sẽ được Allah hài lòng, thương xót và hướng dẫn. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿أُولَئِكَ عَلَيْهِمْ صَلَوَاتٌ مِّن رَّبِّهِمْ وَرَحْمَةٌ وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُهْتَدُونَ ﴿١٥٧﴾﴾

[سورة البقرة: ١٥٧]

«**Họ là những người sẽ nhận Phúc lành và sự Khoan dung của Thượng Đế của họ và họ là những người được hướng dẫn (đúng chính đạo).**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 157).

Zaid bin Khalid Al-Juhni thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ dẫn lễ nguyện Salah Fajar cho chúng tôi tại Alhudaibiyah, lúc đó trời vẫn còn lác đác mưa còn lại từ trong đêm, khi dâng lễ nguyện Salah xong, Người ﷺ quay mặt sang phía mọi người nói:

«هَلْ تَدْرُونَ مَاذَا قَالَ رَبُّكُمْ»

“Các người có biết Thượng Đế của các người nói gì không?”. Các Sahabah nói: Allah và Thiên sứ của Ngài rõ hơn ai hết! Người ﷺ nói:

« أَصْبَحَ مِنْ عِبَادِي مُؤْمِنٌ بِي وَكَافِرٌ ، فَأَمَّا مَنْ قَالَ مُطِرْنَا بِفَضْلِ اللَّهِ وَرَحْمَتِهِ فَذَلِكَ مُؤْمِنٌ بِي وَكَافِرٌ بِالْكَوْكِبِ ، وَأَمَّا مَنْ قَالَ بِنُورِ كَذَا وَكَذَا فَذَلِكَ كَافِرٌ بِي وَمُؤْمِنٌ بِالْكَوْكِبِ » رواه البخاري ومسلم.

“Ngài nói: Trong đám bê tôi TA có người trở thành người tin tưởng nơi TA và có người trở thành người vô đức tin. Đối với ai nói rằng chúng tôi có được mưa là nhờ hồng phúc và sự thương xót của Allah thì y là người có đức tin nơi TA và phủ nhận các tinh tú, còn đối với ai nói rằng chúng tôi có được mưa là nhờ ngôi sao này hay ngôi sao kia thì y là kẻ vô đức tin với và tin tưởng nơi các tinh tú.” (Albukhari, Muslim).

Allah, Đấng Tồi Cao phán:

﴿ فَلَا أُقْسِمُ بِمَوَاقِعِ النُّجُومِ ﴿٧٥﴾ وَإِنَّهُ لَقَسَمٌ لَوْ تَعْلَمُونَ عَظِيمٌ ﴿٧٦﴾ إِنَّهُ لَقُرْءَانٌ كَرِيمٌ ﴿٧٧﴾ فِي كِتَابٍ مَكْنُونٍ ﴿٧٨﴾ لَا يَمَسُّهُ إِلَّا الْمُطَهَّرُونَ ﴿٧٩﴾ تَنْزِيلٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٨٠﴾ أَفَبِهَذَا الْحَدِيثِ أَنْتُمْ مُدْهِنُونَ ﴿٨١﴾ وَتَجْعَلُونَ رِزْقَكُمْ أَنَّكُمْ تُكَذِّبُونَ ﴿٨٢﴾ ﴾ [سورة الواقعة: ٧٥ - ٨٢]

«Bởi thế, TA (Allah) thề bởi hiện tượng lặn khuất của các vì sao. Và đó là một lời thề trọng đại, nếu các người biết, và đó là một sự xướng đọc Qur'an vinh dự, trong một Kinh sách được giữ kỹ mà không ai được phép sờ đến ngoại trừ những người trong sạch. Một sự Mặc khải do

Thượng Đế của vũ trụ ban xuống. Thế, phải chăng đây là lời tường trình mà các người xem nhẹ? Và các người đã dùng (Qur'an) trong việc tìm kiếm bổng lộc (thay vì tri ân Allah) các người lại phủ nhận (Nó)?» (Chương 56 – Al-waqi'ah, câu 75 – 82).

Nabi ﷺ phân con người thành người có đức tin và vô đức tin:

Người nào cho rằng mưa được ban xuống từ nơi Allah, nó nằm trong sự điều hành và chi phối của Ngài và y tạ ơn Ngài về ân huệ này và ca ngợi tán dương Ngài nói: Chúng tôi có được mưa là nhờ hồng phúc và sự thương xót của Allah. Đây là người có đức tin nơi Allah và vô đức tin với các tinh tú.

Còn người nào cho rằng mưa là một vì sao nào đó gây ra, y nói: Chúng tôi có được mưa là nhờ ngôi sao này, ngôi sao này thì người đó là kẻ vô đức tin nơi Allah và có đức tin nơi các tinh tú.

Người thứ nhất là toàn tâm hướng về Allah, người thứ hai là người vô đức tin, nếu như y quan niệm ngôi sao chỉ là nguyên nhân để Allah ban cho mưa thì đó là tiểu Shirk, còn nếu như y cho rằng ngôi sao là Đấng cho mưa xuống thì đó là đại Shirk.

Quả thật giáo lý Islam có qui định cho người Muslim nói lời Du-a khi có mưa xuống, đó là Du-a mà Nabi ﷺ đã dạy: « **اللَّهُمَّ صَيِّبًا نَافِعًا** » “**Oлло-humma sayyiban na-fi'an**” “**Lạy Allah, xin Ngài hãy cho nước mưa là nguồn lợi và phúc lành!**” (Albukhari).

Đây là lời cầu xin của người bề tôi Thượng Đế của y ban phúc lành và lợi ích bởi nước mưa mà Ngài ban xuống.

Giáo lý cũng qui định cho người Muslim nên tạ ơn ân huệ của Allah khi có mưa với câu nói:

« مُطِرْنَا بِفَضْلِ اللَّهِ وَرَحْمَتِهِ » رواه البخاري ومسلم.

“Mutirna bifadhlillah warohmatih”

“Bây tôi có được mưa là nhờ hồng phúc và lòng thương xót của Allah!” (Albukhari, Muslim).

Khi có mưa, giáo lý Islam cũng khuyến khích người Muslim cầu nguyện Allah xin điều tốt lành cho bản thân và những đồng đạo khác ở đời này và cõi Đời Sau bởi lẽ trong lúc mưa là một trong các thời điểm được Allah đáp lại lời cầu xin, như Nabi ﷺ đã nói:

« دَعْوَتَانِ لَا تُرَدُّ: عِنْدَ التَّحَامِ الْجَيْشِ وَعِنْدَ نُزُولِ الْمَطْرِ » رواه الطبراني وحسنه الألباني.

“Hai lời cầu nguyện sẽ không bị trả lại (tức sẽ được Allah đáp lại): cầu nguyện lúc đối đầu với địch và lúc trời mưa” (Hadith do Attabrani ghi lại và được Albani xác nhận là khá tốt).



Nói Về Lời Phán Của Allah

«Và trong nhân loại, có những kẻ đã dựng lên những thần linh ngang hàng cùng với Allah. Họ yêu thương chúng giống như tình yêu họ dành cho Allah.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 165).

Allah đã tạo loài người chúng ta từ trong cõi hư vô và Ngài đã ban cho chúng ta biết bao nhiêu ân huệ. Do đó, Ngài là Đáng đáng để chúng ta yêu thương, tôn vinh và tuân lệnh. Và trong trái tim không có gì là niềm vui và ngọt ngào hơn lòng yêu thương dành cho Allah. Việc phẫn dẫu thực hiện những gì Ngài yêu thương cũng như luôn nghĩ tới sự trở về gặp lại Ngài là nền tảng của mọi sự tốt đẹp trên thế gian này và ở cõi Đời Sau.

Và quả thật, người nào thương yêu Allah thì sẽ được Ngài yêu thương trở lại như Ngài đã phán:

﴿قُلْ إِنْ كُنْتُمْ تُحِبُّونَ اللَّهَ فَاتَّبِعُونِي يُحْبِبْكُمُ اللَّهُ﴾ [سورة آل عمران : ٣١]

«Hãy bảo họ (Muhammad!): “Nếu các người yêu thương Allah thì hãy tuân thủ mệnh lệnh của ta rồi Allah sẽ yêu thương các người» (Chương 3 – Ali-‘Imran, câu 31).

Một số học giả gọi câu Kinh này là câu Kinh thử thách.

Người nào nói rằng mình yêu thương Allah nhưng không đi theo sự hướng dẫn và chỉ dạy của Thiên sứ ﷺ thì người đó là kẻ nói dối.

Người nào khẳng định rằng y yêu thương Allah nhưng thực tế y lại làm điều Shirk thì y là kẻ lừa dối.

Và người nào khẳng định rằng y yêu thương Allah trong khi y lại bỏ bê và xao lãng việc dâng lễ nguyện Salah thì y là kẻ dối trá.

Tình yêu được yêu cầu đối với Allah không phải chỉ là tình yêu của cảm xúc trong trái tim cũng không phải là lời nói trên đầu môi chót lưỡi mà nó là chấp hành và tuân thủ.

Tình yêu được chia thành hai loại:

Tình yêu đặc biệt dành riêng cho Allah, đó là tình yêu trong sự thờ phượng, phủ phục và tuân lệnh Ngài.

Tình yêu nói chung: là tình yêu tự nhiên của con người được giáo luật cho phép như tình yêu của cha đối với con và ngược lại, hoặc tình yêu của người đang đối đối với thức ăn, ... đây là loại tình yêu không mang tính thờ phượng trừ phi nó biểu hiện tương ứng với sự thờ phượng thì nó trở thành sự thờ phượng, một người yêu thương cha mẹ của mình bằng sự yêu thương tôn kính và quý trọng và khi nào người đó định tâm yêu thương và hiếu thảo với cha mẹ để làm hài lòng Allah thì tình yêu đó trở thành tình yêu thờ phượng, tương tự khi y định tâm ăn, uống để có sức thờ phượng thì việc ăn, uống đó trở thành việc thờ phượng.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمِنَ النَّاسِ مَن يَتَّخِذُ مِن دُونِ اللَّهِ أَنَدَادًا يُحِبُّونَهُمْ كَحُبِّ اللَّهِ ﴾ [سورة

البقرة: ١٦٥]

«**Và trong nhân loại, có những kẻ đã dựng lên những thần linh ngang hàng cùng với Allah. Họ yêu thương chúng giống như tình yêu họ dành cho Allah.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 165).

Tình yêu dành cho Allah là một sự thờ phượng của trái tim mục đích làm cho mọi hành động thờ phượng đều hướng về Allah một cách chân thành và trung thực. Quả thật, Allah đã cho biết về những người thờ đa thần mặc dù họ có tình yêu dành cho Allah nhưng họ không được cho là những người theo Islam bởi họ đã chia sẻ tình yêu dành cho Ngài với ai (vật) khác ngoài Ngài, và đây là điều mà những người thờ đa thần đã thừa nhận khi họ bị đày trong Hỏa ngục, họ nói:

﴿ تَأَلَّهَ إِن كُنَّا لِفِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٩٧﴾ إِذْ نُسَوِّكُمْ بِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٩٨﴾ ﴾ [سورة الشعراء: 97 - 98]

«**Thề bởi Allah, quả thật chúng tôi là kẻ lầm lạc quá rõ ràng khi chúng tôi suy tôn quý vị ngang vai với Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài.**» (Chương 26 – Ash-Shu'ara, câu 98).

Và như đã biết những người thờ đa thần này không đồng đẳng thần linh của họ với Allah trong việc tạo hóa, nuôi dưỡng và điều hành mà họ chỉ đồng đẳng chúng với Ngài trong tình yêu riêng biệt dành cho Ngài.

Do đó, người nhận lấy một thần linh cùng với Allah và yêu thương thần linh đó giống như yêu thương Allah thì người đó đã rơi vào tội Shirk, thuộc đại Shirk.

﴿ قُلْ إِنْ كَانَ آبَاؤُكُمْ وَأَبْنَاؤُكُمْ وَإِخْوَانُكُمْ وَأَزْوَاجُكُمْ وَعَشِيرَتُكُمْ وَأَمْوَالٌ اقْتَرَفْتُمُوهَا وَتِجَارَةٌ تَخْشَوْنَ كَسَادَهَا وَمَسَاكِينُ تَرْضَوْنَهَا أَحَبَّ إِلَيْكُمْ مِنَ اللَّهِ وَرَسُولِهِ وَجِهَادٍ فِي سَبِيلِهِ فَتَرَبَّصُوا حَتَّى يَأْتِيَ اللَّهُ بِأَمْرٍ ۗ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿٢٤﴾ ﴾ [سورة التوبة: ٢٤]

﴿“Hãy bảo họ: “Nếu cha mẹ, con cái, anh em, các bà vợ, dòng họ của các người và tài sản mà các người tậu được, và việc mua bán mà các người sợ thất bại hoặc biệt thự xinh đẹp mà các người yêu thích (tất cả các thứ đó) quý giá đối với các người hơn Allah và Sứ giả của Ngài và hơn cả việc chiến đấu cho Chính nghĩa của Ngài thì hãy đợi cho đến khi Allah sẽ ban hành quyết định của Ngài xuống bởi vì Allah không hướng dẫn một đám người dấy loạn bất tuân.”﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 24).

Câu Kinh là một lời hứa rất nghiêm khắc về việc trừng phạt những ai yêu thương bụt tượng, các tà thần giống như tình yêu dành cho Allah và Thiên sứ của Ngài và hơn cả những việc làm mà Allah đã bắt buộc phải làm như Hijrah (dời cư), Jihad (chiến đấu cho chính nghĩa của Allah) thì những người đó hãy chờ đợi hình phạt của Ngài vào Ngày Sau.

Câu Kinh này là bằng chứng chỉ rằng bắt buộc phải yêu thương Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ vượt trên tất cả tình yêu đối với mọi thứ.

Câu Kinh này được mặc khải xuống cho những người Muslim cư dân Makkah. Khi Allah ra lệnh bảo họ phải Hijrah thì họ nói: Nếu chúng tôi rời bỏ quê hương và

dời cư thì chúng tôi sẽ mất hết tài sản và của cải, mất hết việc buôn bán và kinh doanh, chúng tôi phải rời bỏ xứ sở quê hương và cắt đứt tình máu mủ ruột thịt của chúng tôi. Một số khác trong bọn họ thì lại vương vấn vợ con và bà con thân thuộc, họ nói: Thề bởi Allah, tôi xin Người (Nabi Muhammad ﷺ) tìm cách dùng để chúng tôi phải chia lìa nhau. Thế là Người ﷺ đã rủ lòng thương và để họ từ bỏ việc dời cư Hijrah mà Allah đã ra lệnh. Cho nên Allah đã phán bảo:

﴿ قُلْ إِنْ كَانَ آبَاؤُكُمْ وَأَبْنَاؤُكُمْ وَإِخْوَانُكُمْ وَأَزْوَاجُكُمْ وَعَشِيرَتُكُمْ وَأَمْوَالٌ اقْتَرَفْتُمُوهَا وَتِجَارَةٌ تَخْشَوْنَ كَسَادَهَا وَمَسَاكِينُ تَرْضَوْنَهَا أَحَبَّ إِلَيْكُمْ مِنَ اللَّهِ وَرَسُولِهِ وَجِهَادٍ فِي سَبِيلِهِ فَتَرَبَّصُوا حَتَّى يَأْتِيَ اللَّهُ بِأَمْرٍ ۗ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿٢٤﴾ [سورة التوبة: ٢٤]

﴿“Hãy bảo họ: “Nếu cha mẹ, con cái, anh em, các bà vợ, dòng họ của các người và tài sản mà các người tậu được, và việc mua bán mà các người sợ thất bại hoặc biệt thự xinh đẹp mà các người yêu thích (tất cả các thứ đó) quý giá đối với các người hơn Allah và Sứ giả của Ngài và hơn cả việc chiến đấu cho Chính nghĩa của Ngài thì hãy đợi cho đến khi Allah sẽ ban hành quyết định của Ngài xuống bởi vì Allah không hướng dẫn một đám người dấy loạn bất tuân.”﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 24). Tức các người hãy đợi rồi các người sẽ gặp được kết cuộc như thế nào ở Đời Sau.

Tình yêu là nguồn phát sinh của sự phúc thiện và gạt hái ân huệ, trái tim sẽ yêu thương những ai đối xử tốt với nó

và ghét những ai cư xử xấu với nó, và không một ai có thể đối xử tốt hơn Allah cả, Ngài đối xử tốt với bề tôi của Ngài trong từng hơi thở và từng khoảng khắc, và không ai có thể đếm hết những ân huệ, những điều tốt đẹp mà Ngài ban cho người bề tôi, nhưng chỉ cần nói ra một ân huệ trong muôn vàn ân huệ của Ngài thôi cũng đã đủ chứng minh cho người bề tôi thấy Ngài đã đối xử tốt với y như thế nào, chẳng phải mỗi ngày đêm trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ người bề tôi đều thở từ không khí của Ngài? Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَإِنْ تَعُدُّوا نِعْمَتَ اللَّهِ لَا تَحْصُوهَا ۗ ﴾ [سورة إبراهيم: ٣٤]

﴿**Và nếu các ngươi (con người) đếm các Ân huệ của Allah thì chắc chắn các ngươi không thể đếm hết được.**﴾
(Chương 14 – Ibrahim, câu 34).

Đây là chưa kể đến việc Allah đã xua tan khỏi người bề tôi những điều tai hại, đó cũng là những ân huệ rất to lớn và vô số kể mà người bề tôi không hề hay biết. Allah phán:

﴿ قُلْ مَنْ يَكْفُرْكُمْ بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ مِنَ الرَّحْمَنِ بَلْ هُمْ عَنْ ذِكْرِ رَبِّهِمْ مُعْرِضُونَ ﴿٤٢﴾ ﴾ [سورة الأنبياء: ٤٢]

﴿**Hãy bảo chúng: “Ai canh giữ các ngươi an toàn ban đêm và ban ngày khỏi (con thịnh nộ) của Đấng Rất mực Độ lượng?”. Không, chúng quay mặt làm ngơ trước Lời nhắc nhở của Thượng Đế của chúng.**﴾ (Chương 21 – Al-Ambiya’, câu 42).

Ông Anas رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« لَا يُؤْمِنُ أَحَدُكُمْ حَتَّىٰ أَكُونَ أَحَبَّ إِلَيْهِ مِنْ وَالِدِهِ وَوَلَدِهِ وَالتَّائِسِ أَجْمَعِينَ »
رواه البخاري ومسلم.

“Không một ai trong các người có đức tin Iman hoàn thiện cho tới khi nào Ta là người được y yêu thương hơn cả cha và con của y và hơn tất cả nhân loại.” (Albukhari, Muslim).

Nabi ﷺ cho biết rằng người bề tôi sẽ không có đức tin hoàn thiện và trọn vẹn cho đến khi nào y yêu thương Người ﷺ **“hơn cả cha và con của y và hơn tất cả nhân loại”** bởi vì Người ﷺ là nguyên nhân cho cuộc sống vĩnh hằng, Người dẫn dắt con người từ sự lầm lạc đến với sự hướng dẫn đúng đắn, không những thế, người bề tôi sẽ không có đức tin Iman hoàn thiện cho tới khi y phải yêu thương Người hơn cả chính bản thân của y, như theo sự ghi chép của Albukhari, có lần Umar ﷺ nói với Nabi ﷺ: Người là người mà tôi yêu thương hơn tất cả mọi thứ ngoại trừ bản thân tôi. Nabi bảo: **“Thề bởi Đấng nắm lấy linh hồn Ta, anh phải yêu thương ta hơn chính bản thân của anh mới trọn vẹn đức tin Iman”**. Nghe vậy, Umar nói: Quả thật, bây giờ Người là người tôi yêu thương nhất, hơn cả bản thân mình. Người bảo: « **الآن يَا عُمَرُ** ” **“Bây giờ mới đích thực đó Umar!”** tức Umar bây giờ mới thực sự đã có đức tin hoàn thiện.

Tình yêu thương đối với Nabi ﷺ là tuân thủ theo mệnh lệnh của Người, đi theo đúng đường lối của Người và luôn đặt lời nói của Người ﷺ lên trên lời nói của những ai khác.

Địa vị của Thiên sứ ﷺ là cao quý, là vượt trội những ai khác bởi Người là vị đưa tin của Allah, Người là vị hướng dẫn nhân loại đến với con đường hạnh phúc trên cõi đời này và ở Đời Sau, Người cảnh báo nhân loại tránh xa con đường lệch lạc và sai quấy, Người là vị gánh trách nhiệm to lớn và Người là vị được Allah Salawat và ban bằng an. Do đó, phải yêu thương Người bằng cách làm theo mọi mệnh lệnh và chỉ đạo của Người, tránh xa những điều Người ngăn cấm, tôn vinh đường lối của Người và quyết bảo vệ duy trì nó, luôn đặt lời nói của Người lên trên tất cả mọi lời nói của bất cứ con người nào khác.

Ông Anas رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« ثَلَاثٌ مَنْ كُنَّ فِيهِ وَجَدَ بِهِنَّ حَلَاوَةَ الْإِيمَانِ مَنْ كَانَ اللَّهُ وَرَسُولَهُ أَحَبَّ إِلَيْهِ مِمَّا سِوَاهُمَا وَأَنْ يُحِبَّ الْمَرْءَ لَا يُحِبُّهُ إِلَّا لِلَّهِ وَأَنْ يَكْرَهُ أَنْ يَعُودَ فِي الْكُفْرِ بَعْدَ أَنْ أَنْقَذَهُ اللَّهُ مِنْهُ كَمَا يَكْرَهُ أَنْ يُقَدَّفَ فِي النَّارِ » رواه البخاري ومسلم.

“Ba loại người sẽ tìm thấy sự ngọt ngào của đức tin Iman: Người yêu thương Allah và Thiên sứ của Ngài hơn những ai khác, người yêu thương một người nào đó chỉ vì Allah, và người ghét quay lại với sự vô đức tin sau khi được Allah cứu rỗi thoát khỏi nó giống như y ghét bị đẩy vào Hỏa ngục vậy.” (Albukhari, Muslim).

Sự ngọt ngào của đức tin Iman là sự ngọt ngào có thể cảm nhận được, những người có đức tin Iman thực sự luôn tìm thấy trong tim của họ sự ngọt ngào trong việc tuân lệnh chấp hành theo mệnh lệnh và chỉ đạo của Allah, họ luôn

phấn đấu làm điều tốt để được Ngài hài lòng, họ luôn yêu thích việc tuân phục Ngài và ghét những điều trái nghịch lại ý chỉ của Ngài.

Người nào tìm thấy được sự ngọt ngào trong đức tin Iman thì sẽ thấy tâm hồn và tinh thần của mình luôn được thanh thản và bình an, được hạnh phúc và vui tươi.

Trong Hadith này, Nabi ﷺ cho chúng ta biết ba điều là làm nên sự ngọt ngào của đức tin Iman:

Điều thứ nhất là tình yêu dành cho Allah và Thiên sứ của Ngài phải luôn ở bên trên tình yêu dành cho những ai khác. Và tình yêu của người bề tôi dành cho Thượng Đế của y là tuân phục Ngài, luôn chấp hành thực hiện mọi mệnh lệnh của Ngài, luôn phấn đấu làm nhiều điều thiện tốt để làm hài lòng Ngài và luôn ghét và tránh xa những việc làm Shirk và tội lỗi khiến Ngài giận dữ và phẫn nộ.

Sheikh Islam رحمه الله nói: Niềm vui, sự sung sướng, ngọt ngào không thể dùng lời để diễn đạt mà đó chỉ là sự nhận biết Allah, độc thân hóa Ngài và đức tin Iman nơi Ngài.

Điều thứ hai làm nên sự ngọt ngào của đức tin Iman là tình yêu đối với một ai vì Allah, đó là tình yêu dành cho những người bề tôi ngoan đạo của Allah vì lòng kính sợ và ngoan đạo của họ đối với Ngài chứ không phải vì vật chất hay lợi ích trần gian.

Các vị Sahabah trước kia rất yêu thương nhau, họ thường hy sinh cho nhau mặc dù bản thân không kém phần khó khăn, họ làm những điều đó là vì muốn Allah hài lòng và được Ngài thương yêu. Allah phán bảo về họ:

﴿وَيُؤْتِرُونَ عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ وَلَوْ كَانَ بِهِمْ خَصَاصَةٌ﴾ [سورة الحشر: ٩]

﴿Và họ đã dành cho (những người Muhajir) quyền ưu tiên hơn mình mặc dầu họ cũng là những người thiếu thốn.﴾ (Chương 59 – Al-Hashr, câu 9).

Ai yêu thương Allah thì chắc chắn sẽ yêu thương những người ngoan đạo và tuân phục Ngài giống như yêu thương các vị Nabi của Ngài, các vị Thiên sứ của Ngài cùng với những người ngoan đạo trong các bệ tôi của Ngài, và tình yêu thương dành cho Allah và cho những ai được Allah yêu thương là một trong sự hoàn thiện của đức tin Iman.

Điều thứ ba làm nên sự ngọt ngào của đức tin Iman là ghét sự trở lại với sự vô đức tin giống như ghét bị đày vào Hỏa ngục.

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói: “*Ai yêu thương vì Allah, ghét vì Allah, ủng hộ và trở mặt đều vì Allah thì người đó mới thực sự là vì con đường của Allah. Một người bệ tôi sẽ không thấy được mùi vị của đức tin Iman nếu như chỉ kết nghĩa tình huynh đệ với mọi người vì lợi ích trần gian ngay cả khi y có dâng lễ nguyện Salah và nhịn chay thật nhiều đi chăng nữa*”. (Do Ibnu Jarir ghi lại).

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói về lời phán của Allah, câu 166 chương Albaqarah ﴿وَنَقَطَنتُ بِهِمُ الْأَسْبَابُ﴾ **﴿và mọi quan hệ giữa đôi bên sẽ bị cắt đứt hết﴾** là mối quan hệ tình cảm.

Ibnu Abbas رضي الله عنه trình bày cho biết rằng các việc làm của trái tim thể hiện sự ngoan đạo và làm hài lòng Allah là:

Thứ nhất: Người nào yêu thương vì Allah tức yêu thương những người có đức tin vì sự ngoan đạo và đức tin Iman của họ chứ không phải vì vật chất và lợi ích trần gian.

Thứ hai: Ghét vì Allah tức là ghét những người vô đức tin bởi sự vô đức tin và tội lỗi của họ, bởi vì họ đã đi ngược lại với Thượng Đế của họ. Do đó, người Muslim là người yêu thương những điều biểu hiện đức tin Iman và ghét những điều biểu hiện của tội lỗi.

Thứ ba: Thù hằn vì Allah tức là biểu hiện sự đối nghịch với những người vô đức tin bằng hành động, bằng sự đấu tranh với họ và không liên can dính líu đến họ.

Và quả thật, con người thường yêu và ghét chỉ vì mục đích trần gian chứ không vì cuộc sống Đời Sau, và một khi đức tin Iman yếu đi trong tim của người bề tôi thì y sẽ chỉ biết yêu thương trần gian và yêu thương những ai vì nó và y kết tình nghĩa huynh đệ cũng chỉ vì nó, và đây là phần lớn tồn tại trong đa số nhân loại. Và đây là thực trạng mà Ibnu Abbas nhìn thấy được trong thời đại của ông thì nói chi đến thời đại của chúng ta ngày nay?

Trong thời đại của chúng ta ngày nay, ta có thể nhìn thấy một người đối nghịch và thù ghét những người ngoan đạo và yêu mến cũng như toàn tâm ủng hộ những kẻ làm điều sai quấy như những kẻ cho vay ăn lãi, những kẻ của âm nhạc, thậm chí còn tệ hơn là y yêu thương và quý mến những người ngoại đạo, những người vô đức tin hơn những người có đức tin đồng đạo của y.

Và tất cả những việc làm sai trái này sẽ không mang lại lợi ích vào Ngày Phán xét khi mà thế giới trần gian biến mất, mọi thứ lúc đó sẽ tiêu tan chỉ còn lại việc làm ngoan

đạo và lòng kính sợ Allah. Vào Ngày đó, tình yêu dành cho thế giới trần gian sẽ đổi ngược lại thành sự thù ghét khác với tình yêu vì Allah, Ngài phán:

﴿الْأَخْلَاءُ يَوْمَئِذٍ بَعْضُهُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ إِلَّا الْمُتَّقِينَ﴾ [سورة الزخرف:

[٦٧

﴿Vào Ngày đó những người bạn thân tình sẽ trở thành kẻ thù của nhau ngoại trừ những người ngay chính sợ Allah.﴾ (Chương 43 – Azzukhruf, câu 67).

Do đó, trái tim người Muslim phải luôn đầy ắp tình yêu thương dành cho Allah và cho những người được Ngài yêu thương để đạt được sự thành công như lời báo tin vui trong một Hadith Qudsi:

« قَالَ اللَّهُ عَزَّ وَجَلَّ الْمُتَحَابُّونَ فِي جَلَالِي لَهُمْ مَنَابِرٌ مِنْ نُورٍ يَعْطُهُمُ النَّبِيُّونَ وَالشُّهَدَاءُ » رواه الترمذي.

“Allah, Đấng Tối Cao phán: Những ai yêu thương nhau vì sự tối cao của TA thì sẽ được ban cho những bệ sáng giống như các vị Nabi và những người tử đạo Shaheed” (Tirmizhi).

Tình yêu thương vì mục đích trần gian sẽ không mang lại lợi ích ở Ngày Sau mà chỉ mang lại điều thiệt như Allah nói:

﴿Vào Ngày đó những người bạn thân tình sẽ trở thành kẻ thù của nhau ngoại trừ những người ngay chính sợ Allah.﴾ (Chương 43 – Azzukhruf, câu 67).

Allah phán:

﴿ إِذْ تَبَرَّأَ الَّذِينَ اتُّبِعُوا مِنَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا وَرَأَوُا الْعَذَابَ وَتَقَطَّعَتْ بِهِمُ الْأَسْبَابُ ﴾
[سورة البقرة: ١٦٦]

﴿**Khi đối diện với hình phạt, những kẻ được tuân theo sẽ tuyên bố vô can đối với những kẻ phục tùng chúng và mọi quan hệ của đôi bên sẽ bị cắt đứt hết.**﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 166). Ibnu Abbas رضي الله عنه nói: quan hệ ở đây có nghĩa quan hệ tình cảm.

Tức quan hệ của họ trước kia trên thế gian khi đã từng thương yêu nhau nhưng giờ đây vào Ngày Phán xét thì tình yêu thương đó lại biến thành thù hận nhau, bên này cắt đứt quan hệ với bên kia và ngược lại, như Allah phán:

﴿ وَقَالَ إِنَّمَا اتَّخَذْتُمْ مِّنْ دُونِ اللَّهِ أَوْثَانًا مَّوَدَّةَ بَيْنِكُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا ثُمَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ يَكْفُرُ بَعْضُكُم بِبَعْضٍ وَيَلْعَنُ بَعْضُكُم بَعْضًا وَمَأْوَأَكُمُ النَّارُ وَمَا لَكُمْ مِّنْ نَّاصِرِينَ ﴾ [سورة العنكبوت: ٢٥]

﴿**Và (Ibrahim) bảo: “Các người đã tôn thờ những hình tượng thay vì Allah là vì các người yêu thương lẫn nhau ở đời này; rồi vào Ngày phục sinh, các người sẽ phủ nhận và nguyên rủa lẫn nhau và nhà ở cuối cùng của các người sẽ là Hỏa ngục và các người sẽ không được ai giúp đỡ”**﴾ (Chương 29 – Al-Ankabut, câu 25).

Một trong những điều làm cho người bề tôi có tình yêu dành cho Đấng Tạo Hóa của y là:

Đọc Qur'an, suy ngẫm về các lời phán trong đó đồng thời làm theo những gì Nó chỉ đạo và dạy bảo, tụng

niệm Allah thật nhiều, làm thêm những hành đạo khuyến khích, tránh xa những điều Haram và thường xuyên ngồi cùng với những người ngoan đạo và làm điều thiện tốt.

Ibnu Taymiya رحمته nêu rằng để làm cho trái tim có được tình yêu dành cho Allah thì có hai điều:

Điều thứ nhất: Nhiều tụng niệm Allah bởi tụng niệm nhiều sẽ kết chặt mối quan hệ với Allah, Allah phán:

﴿يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَذْكُرُوا اللَّهَ ذِكْرًا كَثِيرًا ﴿٤١﴾ وَسَبِّحُوهُ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ﴿٤٢﴾﴾ [سورة الأحزاب: ٤٢]

﴿Hỡi những ai có đức tin! Hãy tụng niệm Allah thật nhiều, và hãy tán dương Ngài buổi sáng và buổi chiều.﴾ (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 42).

Điều thứ hai: Hãy luôn nhớ đến các ân huệ và hồng phúc của Allah ban cho. Allah phán:


﴿وَأَسْبَغَ عَلَيْكُمْ نِعْمَهُ ظَهْرَهُ وَبَاطِنَهُ﴾ [سورة لقمان: ٢٠]

﴿Và Ngài đã hoàn tất ân huệ công khai hay thầm kín cho các người﴾ (Chương 31 – Luqman, câu 20).

Sheikh cũng nói rằng tội lỗi sẽ làm giảm đi tình yêu dành cho Allah tương ứng với mức độ của việc làm tuy nhiên tình yêu dành cho Allah và Thiên sứ của Ngài sẽ vẫn mãi còn trong trái tim nếu tội lỗi không phải là tội lỗi Nifaq (giả tạo đức tin).

Một số vị Salaf nói: Khi nào người thấy ai làm trái lệnh Allah thì đó là bằng chứng cho thấy tình yêu của y dành

cho Allah đã bị giám sát; quả thật dấu hiệu cho biết tình yêu dành cho Allah là sự cảm thấy ngọt ngào trong việc tuân phục Allah và rất nặng nề trong việc trái lệnh Ngài.

Sheikh Islam  nói: Người nào có đức tin và ngoan đạo thì người đó là wali của Allah và người wali của Allah là người sẽ luôn được sự trợ giúp và phù hộ của Ngài.



Nói Về Lời Phán Của Allah

﴿Chỉ Shaytan mới xúi giục các người sợ bạn bè của nó; bởi thế, chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu các người là những người có đức tin.﴾ (Chương 3 – Ali-Imran, câu 175).

Sợ Allah là giá trị của tôn giáo, là điều tốt đẹp và cao quý nhất trong tôn giáo, là điều làm cho mọi sự thờ phượng hướng về một mình Allah, Đấng Tối Cao. Allah nói đến lòng kính sợ Allah rất nhiều chỗ trong Qur'an của Ngài, tiêu biểu là các lời phán của Allah:

﴿يَخَافُونَ رَبَّهُمْ مِّنْ فَوْقِهِمْ وَيَفْعَلُونَ مَا يُؤْمَرُونَ ﴿٥٠﴾﴾ [سورة النحل: ٥٠]

﴿Chúng sợ Thượng Đế (Allah) của chúng đang ở bên trên chúng và làm bất cứ điều gì Ngài phán truyền.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 50).

﴿وَهُمْ مِّنْ خَشْيَتِهِ مُشْفِقُونَ ﴿٢٨﴾﴾ [سورة الأنبياء: ٢٨]

﴿Và những người đó là những người rất sợ Ngài.﴾ (Chương 21 – Al-Ambiya', câu 28).

﴿الَّذِينَ يُبَلِّغُونَ رِسَالَاتِ اللَّهِ وَيَخْشَوْنَهُ وَلَا يَخْشَوْنَ أَحَدًا إِلَّا اللَّهَ وَكَفَىٰ بِاللَّهِ حَسِيبًا ﴿٣٩﴾﴾ [سورة الأحزاب: ٣٩]

﴿Những ai truyền bá thông điệp của Allah và luôn kính sợ Ngài, họ không sợ một ai khác ngoài Allah duy nhất. Bởi chỉ cần một mình Allah thôi cũng đã đủ thanh toán.﴾ (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 39).

Và Allah đã chuẩn bị cho những ai kính sợ trình diện trước Ngài một phần thưởng vĩ đại, Ngài phán:

﴿وَلِمَن حَافٍ مَّقَامَ رَبِّهِ جَنَّاتٍ ﴿٤٦﴾﴾ [سورة الرحمن: ٤٦]

«**Và người nào sợ trình diện trước Thượng Đế của y thì sẽ được ban cho Thiên Đàng.**» (Chương 55 – Arrahman, câu 46).

Al-Qurtubi nói: ý nghĩa của sự sợ trình diện trước Thượng Đế là sự thanh toán của Ngài nên từ bỏ những việc làm trái lệnh Ngài.

Ibnu Kathir رحمه الله nói: Sợ trình diện trước Allah là sự phán xét của Ngài nên người bề tôi sẽ ngăn cấm bản thân hành động theo dục vọng của bản thân và đưa bản thân đến với việc tuân lệnh Ngài ﴿فَإِنَّ الْجَنَّةَ هِيَ الْمَأْوَى ﴿٥١﴾﴾ **«thì quả thật nhà ở của y sẽ là Thiên Đàng»** tức y sẽ được Allah thu nhận vào Thiên Đàng khi y trở về với Ngài.

Và nỗi sợ là một cụm từ diễn tả cơn đau của trái tim vì một điều đáng ghét sẽ xảy ra trong tương lai, và người nào không mong đợi điều đáng ghét đó xảy ra trong tương lai thì sẽ nỗ lực chuẩn bị những điều ngăn cản điều đáng ghét xảy ra.

Và lòng kính sợ Allah một cách trung thực sẽ là điều khiến người bề tôi tránh xa những điều xấu và tội lỗi và nhanh chân đến với những điều thiện tốt và ngoan đạo.

Quả thật, Allah cảnh báo những ai sợ Shaytan và đồng bọn của chúng với lời phán:

﴿ إِنَّمَا ذَلِكُمُ الشَّيْطَانُ يُخَوِّفُ أَوْلِيَاءَهُ ۗ فَلَا تَخَافُوهُمْ وَخَافُوا مِنِّي إِن كُنتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴾ [سورة آل عمران: ١٧٥]

﴿Chỉ Shaytan mới xúi giục các người sợ bạn bè của nó; bởi thế, chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu các người là những người có đức tin.﴾ (Chương 3 – Ali-Imran, câu 175).

Allah nói trong câu Kinh này rằng Shaytan làm cho các người sợ bạn bè của nó để rồi các người không dám đấu tranh với chúng, không kêu gọi chúng làm điều thiện tốt và ngăn cấm chúng làm điều tội lỗi, và đây là trong những mưu toan lớn lao của nó đối với những người của đức tin Iman. Sau đó, Ngài vạch ra con đường đúng đắn đó là không nên sợ chúng ﴿bởi thế, chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu các người là những người có đức tin﴾, Ngài lấy sự kính sợ Ngài làm điều kiện của đức tin Iman bởi đức tin Iman sẽ làm cho người bề tôi đặt nỗi sợ Allah lên trên nỗi sợ con người và bởi vì người nào biết rằng nỗi sợ Allah là một sự thờ phượng và việc hướng nó đến ai khác ngoài Ngài là Shirk thì y sẽ không hướng nó đến ai khác ngoài Ngài, và mỗi khi đức tin Iman càng vững mạnh thì người bề tôi lại càng mất đi nỗi sợ bạn bè của Shaytan và ngược lại.

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Và sự thành tâm của nỗi sợ Allah là thực hiện các nghĩa vụ bắt buộc trong tôn giáo.

Nỗi sợ được chia thành ba loại:

Thứ nhất: Sợ những ai (vật) khác ngoài Allah như sợ các bụt tượng, các tà thần, hoặc sợ những người trong mộ, ... Allah phán:

﴿ وَيُخَوِّفُونَكَ بِالَّذِينَ مِنْ دُونِهِ ﴾ [سورة الزمر: ٣٦]

«Và chúng làm Ngươi (Muhammad) sợ những ai khác ngoài Ngài» (Chương 39 – Azzumar, câu 36).

Và đây là điều thực tế của những người thờ phượng các mộ và những gì tương tự, họ sợ chúng và làm cho những người của Tawhid sợ chúng. Đây là nỗi sợ Shirk, thuộc dạng đại Shirk.

Thứ hai: Từ bỏ nghĩa vụ bắt buộc như bỏ Jihad, bỏ việc kêu gọi mọi người làm điều thiện tốt và ngăn cấm họ làm điều sai trái chỉ vì sợ một số người một cách không có lý do chính đáng, đây là nỗi sợ Haram. Và đây là nguyên nhân Allah phán trong câu Kinh:

﴿ الَّذِينَ قَالَ لَهُمُ النَّاسُ إِنَّ النَّاسَ قَدْ جَمَعُوا لَكُمْ فَاخْشَوْهُمْ ﴾ [سورة آل عمران: ١٧٣]

«Những ai mà người ta đã nói với họ: “Quả thật, những người (ngoại đạo) tập trung đến tấn công quý vị. Bởi thế, hãy sợ chúng”» (Chương 3 – Ali-Imran, câu 173).

Trong một Hadith có nói rằng vào Ngày Phán xét, Allah sẽ phán hỏi người bề tôi: Điều gì ngăn cản ngươi thấy điều sai trái mà không chịu thay đổi nó? Người bề tôi đó bảo: Bẩm Thượng Đế, vì sợ thiên hạ. Ngài nói: TA mới

chính là Đáng đáng để cho người sợ. (*Hadith do Ahmad và một số khác ghi lại*).

Thứ ba: Nỗi sợ tự nhiên của con người như sợ kẻ thù hãm hại, sợ thú dữ hoặc những gì tương tự. Đây là nỗi sợ không bị khiển trách như lời phán của Allah đã phán về Musa عليه السلام:

﴿ فَخَرَجَ مِنْهَا خَائِفًا يَتَرَقَّبُ ﴾ [سورة القصص: ٢١]

«**Thế là Y bỏ chỗ đó trốn đi nơi khác vừa lo sợ vừa ngó chừng đề phòng.**» (Chương 28 – Al-Qisas, câu 21).

Còn nếu như lo sợ giống như lo sợ mà không có nguyên do hoặc nguyên do đó không đáng để sợ thì nỗi sợ đó được coi là sự hèn nhát, và quả thật Nabi ﷺ đã cầu xin Allah giúp tránh khỏi sự hèn nhát, Người nói:

« اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْهَمِّ وَالْحَزَنِ وَالْعَجْزِ وَالْكَسَلِ وَالْبُخْلِ وَالْجُبْنِ وَضَلَعِ الدَّيْنِ وَغَلَبَةِ الرِّجَالِ » رواه البخاري.

“*Lạy Allah, quả thật bề tôi cầu xin Ngài che chở bề tôi tránh khỏi những lo lắng và đau buồn, khỏi sự yếu đuối và chạy lười, khỏi sự keo kiệt và hèn nhát và khỏi sự lệt đọa*” (Albukhari).

Và Allah đã khen ngợi những người bảo quản và chăm sóc các Thánh đường với những thuộc tính:

﴿ إِنَّمَا يَعْمُرُ مَسَاجِدَ اللَّهِ مِنْ ءَامَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَأَقَامَ الصَّلَاةَ وَءَاتَى الزَّكَاةَ وَلَمْ يَخْشَ إِلَّا اللَّهَ فَعَسَىٰ أُولَٰئِكَ أَنْ يَكُونُوا مِنَ الْمُهْتَدِينَ ﴿١٨﴾ ﴾
[سورة التوبة: ١٨]

﴿Chỉ ai tin nơi Allah và Ngày Phán xử cuối cùng và năng dâng lễ nguyện Salah và đóng Zakah và không sợ ai mà chỉ sợ một mình Allah thì đó mới là những người chăm sóc và bảo quản các Thánh đường của Allah. May ra những người đó có thể sẽ là những người được hướng dẫn.﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 18).

Ngài bảo rằng họ là những người đã tin tưởng bằng con tim và thực hành bằng thể xác: ﴿Chỉ ai tin nơi Allah và Ngày Phán xử cuối cùng và năng dâng lễ nguyện Salah và đóng Zakah﴾.

Ngài cũng nói rằng họ là những người đã thành tâm hướng về Allah, họ chỉ sợ duy nhất riêng Ngài và đó là hai yếu tố căn bản của sự thờ phượng, Ngài nói: ﴿và không sợ ai mà chỉ sợ một mình Allah.﴾

Những người quản lý, chăm sóc các Thánh đường không phải chỉ muốn nói những người xây cất, trông coi và giữ vệ sinh không thôi mà nó còn mang hàm ý những người của đức tin Iman và ngoan đạo luôn hướng tâm về một mình Allah, luôn cảnh giác và né tránh những điều Shirk và Bid'ah. Họ thường xuyên tụng niệm Allah và năng thờ phượng và họ là những người được hướng dẫn.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمِنَ النَّاسِ مَن يَقُولُ ءَامَنَّا بِاللَّهِ فَإِذَا أُوذِيَ فِي اللَّهِ جَعَلَ فِتْنَةَ النَّاسِ كَعَذَابِ اللَّهِ﴾ [سورة العنكبوت: ١٠]

﴿Và trong nhân loại đã có những kẻ nói: “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah” nhưng khi vì Allah mà chúng chịu khổ thì chúng lại cho cảnh người áp bức người là một hình phạt của Allah.﴾ (Chương 29 – Al-Ankabut, câu 10).

Có nghĩa là một số người cho rằng là đã tin tưởng nhưng chỉ bằng đầu môi chót lưỡi chứ trong tâm của họ không hề có nên ﴿khi vì Allah mà chúng chịu khổ﴾ với mục đích thử thách thì họ cho rằng đó là sự trừng phạt của Allah dành cho họ, thế là họ rời bỏ Islam.

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói: Có nghĩa là sự thử thách khiến họ rời bỏ tôn giáo của mình khi mà họ chịu khổ vì Allah.

Học giả Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Allah cho biết về tình trạng bên trong của đức tin Iman mà chúng ta không thể quan sát thấy bằng mắt rằng khi họ phải chịu khổ vì Allah trước sự áp bức của con người, và đây không phải là cái khổ chỉ có riêng họ phải trải qua mà đó là cái khổ chung mà Allah đã thử thách các vị Thiên sứ cũng như những ai theo họ, thì họ lại xem đó ﴿là một hình phạt của Allah﴾ rồi họ quay mặt bỏ chạy khỏi đức tin Iman. Thực ra, họ chưa có đức tin Iman, họ cho rằng cái khổ từ những áp bức của con người giống như là sự trừng phạt của Allah nên họ đã bỏ chạy khỏi sự áp bức của con người để đến với sự trừng phạt của Allah.

Do đó, người bề tôi không nên sợ những ai khác ngoài Allah, đức tin Iman trung thực là tin tưởng bằng con tim, nói bằng chiếc lưỡi và hành động bằng thể xác trong đó có sự kính sợ Allah. Cho nên sợ con người làm hại vì tin tưởng nơi Allah là nằm trong sự sợ ai khác ngoài Allah.

Quả thật, sự kính sợ Allah là để bảo vệ bản thân tránh khỏi sự hủy diệt, và biểu hiện bắt buộc cho sự kính sợ Ngài là luôn duy trì thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và tránh xa những điều nghiêm cấm, còn nếu như thực hiện thêm với những điều được khuyến khích trong việc tuân lệnh Allah cũng như từ bỏ những điều không được khuyến khích thì đó là cảnh giới được khen ngợi và tán dương nơi Allah.

Alhasan nói: Hy vọng và sợ hãi là hai thuộc tính thiết yếu của một người có đức tin.

Do đó phải kết hợp hai thuộc tính này với nhau, sợ hãi sẽ là điều tốt hơn nếu như đó là trong thời gian trước khi chết, còn khi chết thì hy vọng là điều tốt hơn.

Học giả Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Trái tim di chuyển đến Allah giống như một chú chim bay, tình yêu là đầu của nó, lòng kính sợ là hai chiếc cánh, khi nào đầu và hai cánh luôn được an toàn và lành lặn thì chú chim sẽ bay rất tốt còn khi nào cái đầu bị cắt thì chú chim sẽ chết, và khi hai chiếc cánh không còn nữa thì nó sẽ không thể bay được.

Và quả thật, Allah ca ngợi người nào kết hợp lòng kính sợ với niềm hy vọng ở nhiều chỗ Kinh Qur'an của Ngài. Ngài phán về các vị Nabi của Ngài:

﴿إِنَّهُمْ كَانُوا يُسْرِعُونَ فِي الْحَيَرَاتِ وَيَدْعُونَنَا رِعْبًا وَرَهْبًا ۖ وَكَانُوا لَنَا خَلِيعِينَ﴾
[سورة الأنبياء: ٩٠]

﴿**Quả thật, họ đã thường phẩn đấu thi đua nhau làm điều thiện tốt và thường cầu nguyện TA với niềm hy vọng và kính cẩn và họ là những người luôn kính sợ TA**﴾ (Chương 21 – Al-Anbiya, câu 90).

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah رحمته الله nói: Lòng kính sợ luôn chứa đựng niềm hy vọng, nếu như không có hy vọng lòng kính sợ đó sẽ trở thành sự tuyệt vọng, cũng giống như niềm hy vọng luôn bắt buộc phải có lòng kính sợ nếu như không có lòng kính sợ thì niềm hy vọng trở thành sự tự tin. Do đó, những người có lòng kính sợ Allah đồng thời luôn đặt niềm hy vọng nơi Ngài là những người có kiến thức được Allah khen ngợi.

Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao là Đấng duy nhất nuôi dưỡng, ban cấp và cảm đoán, tất cả mọi vạn vật, mọi hiện tượng trong vũ trụ này đều do sự sắp đặt và điều hành của Ngài. Cho nên, khi Ngài định đoạt phần bổng lộc cho người bề tôi thì chắc chắn y sẽ đạt được nó không có bất cứ ai có thể cản ngăn. Đã có biết bao nhiêu con người bị thiên hạ ghen tị và cố gắng ngăn cản phần lộc của Allah ban cho nhưng những kẻ ghen tị đó chỉ trở nên bất lực mà thôi. Nabi

ﷺ nói:

« وَاعْلَمَ أَنَّ الْأُمَّةَ لَوِ اجْتَمَعَتْ عَلَىٰ أَنْ يَنْفَعُوكَ بِشَيْءٍ لَّمْ يَنْفَعُوكَ إِلَّا بِشَيْءٍ قَدْ كَتَبَهُ اللَّهُ لَكَ، وَلَوْ اجْتَمَعُوا عَلَىٰ أَنْ يَضُرُّوكَ بِشَيْءٍ لَّمْ يَضُرُّوكَ إِلَّا بِشَيْءٍ قَدْ كَتَبَهُ اللَّهُ عَلَيْكَ » رواه الترمذي

“Cậu phải luôn ghi nhớ rằng nếu toàn thể cộng đồng tập hợp lại hồng giúp cậu một việc gì đó thì chắc chắn họ sẽ không thể thực hiện được ngoại trừ đó là điều Allah định sẵn cho cậu, và ngược lại, nếu họ có cùng hợp lại để hãm hại cậu thì chắc chắn họ cũng sẽ không làm gì được cậu ngoại trừ đó là điều mà Allah đã định sẵn cho cậu. Quả thật” (Hadith do Tirmizhi ghi lại).

Do đó, người nào đã xác định được điều đó thì sẽ không ca ngợi con người về bổng lộc của Allah, và cũng không chê bai bất cứ ai không được Allah ban cho bổng lộc, mà y luôn đặt mọi việc hướng về Allah dù đó là việc đạo hay việc đời.

Tất cả mọi thứ đều nằm trong sự an bài và sắp đặt của Allah, Đấng Toàn Năng đáng Ca Ngợi. Ngài phán:

﴿ مَا يَفْتَحُ اللَّهُ لِلنَّاسِ مِنْ رَحْمَةٍ فَلَا مُمْسِكَ لَهَا وَمَا يُمْسِكُ فَلَا مُرْسِلَ لَهُ مِنْ بَعْدِهِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢﴾ ﴾ [سورة فاطر: ٢]

﴿**Bất cứ Hồng ân nào mà Allah ban cho nhân loại, không ai có quyền giữ lại, và cái nào mà Ngài giữ lại thì không ai ngoài Ngài có quyền phân phát nó sau đó. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.**﴾ (Chương 35 – Fatir, câu 2).

Người nào đã hiểu rõ rằng chỉ một mình Allah là Đấng ban cấp và giữ lại, Ngài ban cấp bổng lộc có nguyên nhân và không có nguyên nhân, và Ngài ban cấp theo cách mà không một bề tôi nào ngờ tới được thì y sẽ không khen ngợi một tạo vật nào về bổng lộc và cũng không chê bai bất cứ ai không được ban cấp, y sẽ chỉ luôn luôn tin cậy và dựa vào một mình Allah tất cả mọi việc trong đạo hay đời.

Ông Abu Saeed رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

«إِنَّ مَنْ ضَعَفَ الْيَقِينَ أَنْ تُرْضَى النَّاسَ بِسَخَطِ اللَّهِ، وَأَنْ تَحْمَدَهُمْ عَلَى رِزْقِ اللَّهِ، وَأَنْ تَدْمَهُمْ عَلَى مَا لَمْ يُؤْتِكَ اللَّهُ، إِنْ رَزَقَ اللَّهُ لَا يَجُرُّهُ حَرَصٌ حَرِيصٌ، وَلَا يَزِدُّهُ كَرَاهِيَةٌ كَارِهِةٌ» رواه البيهقي.

“Quả thật, ai không vững lòng kiên định y sẽ làm nhân loại hài lòng bởi sự phẫn nộ của Allah, y sẽ ca ngợi họ về bổng lộc của Allah và y sẽ chê bai họ về điều Allah không ban cho y. Và quả thật, nếu Allah đã ban bổng lộc thì không một ai có thể giữ lại hay ngăn cản.” (Albayhaqi ghi lại).

Như vậy, các dấu hiệu biểu hiện sự yếu kém đức tin Iman là:

- Làm cho nhân loại hài lòng bằng những việc Allah phẫn nộ cũng như theo lời cha mẹ nghịch lại Allah, hay cùng mọi người tham gia làm điều tội lỗi vì sợ họ hoặc hy vọng ở họ một điều gì đó, ...

- Khen ngợi nhân loại về bổng lộc của Allah: tạ ơn nhân loại khi họ ban cho một điều gì đó mà quên đi Allah

trong khi đích thực Ngài mới là Đấng ban cho. Cho nên, người bề tôi phải luôn gắn liền trái tim với Allah bằng cách luôn ca ngợi và tán dương Ngài, con người chỉ là nguyên nhân và Allah mới là Đấng tạo ra nguyên nhân ban cho bổng lộc, nhưng điều đó không có nghĩa là không cảm ơn con người bằng lời cầu nguyện hoặc bằng vật chất bởi Allah đã ban bổng lộc qua bàn tay của họ, bởi Nabi ﷺ có nói:

« مَنْ صَنَعَ إِلَيْكُمْ مَعْرُوفًا فَكَافِيئُهُ » رواه أبو داود.

“Ai làm một điều gì đó tốt đẹp cho các người thì các người hãy đền ơn lại cho y” (Abu Dawood).

Một dấu hiệu khác nữa cho thấy sự yếu kém của đức tin Iman là chê bai người khác về việc Allah không mang đến hồng phúc cho bản thân mình có nghĩa là khiến trách mọi người khi họ không thể thực hiện cho mình vì Allah đã định như thế.

Bà A’ishah ﷺ thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنْ إِيْتَمَسَ رِضَى اللَّهِ بِسَخِطِ النَّاسِ رِضَى اللَّهِ عَنْهُ وَأَرْضَى عَنْهُ النَّاسُ،
وَمَنْ إِيْتَمَسَ رِضَى النَّاسِ بِسَخِطِ اللَّهِ سَخَطَ اللَّهُ عَلَيْهِ وَ أَسَخَطَ عَلَيْهِ
النَّاسُ » رواه ابن حبان في صحيحه.

“Ai tìm kiếm sự hài lòng của Allah bởi sự giận dữ của người đời thì Allah sẽ hài lòng về y và làm cho người đời hài lòng y, còn ai tìm kiếm sự hài lòng của người đời bằng sự giận dữ của Allah thì Allah sẽ giận dữ lên y và làm cho người đời giận dữ y.” (Hadith do Ibnu Hibban ghi lại trong bộ Sahih của ông).

Khi nào người bề tôi tìm kiếm sự hài lòng nơi Thượng Đế của y bằng tâm trung thực, y phục tùng và tuân thủ theo mệnh lệnh của Ngài và tránh xa những điều nghiêm cấm cho dù người đời có ghét y thế nào, bởi quả thật trái quả của những việc làm mà y đã đặt sự hài lòng nơi Allah bên trên sự hài lòng của người đời là rất lớn, rồi y sẽ được Allah hài lòng và được Ngài ban ân huệ và hồng phúc.

Rồi sau đó, Allah làm cho người đời hài lòng y, tức Ngài sẽ rót vào trái tim của họ sự hài lòng và yêu thương đối với y như Ngài phán:

﴿إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَيَجْعَلُ لَهُمُ الرَّحْمَنُ وُدًّا﴾ [سورة مريم: ٩٦]

﴿Quả thật những ai có đức tin và làm việc thiện sẽ được Đấng Rất mực Độ lượng sẽ làm cho họ được thương yêu.﴾ (Chương 19 – Maryam, câu 96).

Còn đối với ai tìm kiếm sự hài lòng của người đời bằng sự giận dữ và phần nộ của Allah, y cùng với họ từ bỏ việc tuân lệnh Allah và làm những điều Haram thì quả thật Allah sẽ cho y hai hậu quả:

Thứ nhất: Allah giận dữ đối với y trên đời này và cõi Đời Sau, và đó là sự thua thiệt và thất bại thảm hại.

Thứ hai: Allah làm cho người đời giận dữ đối với y tức Ngài sẽ khiến họ ghét bỏ và làm hại y.

Người Muslim phải nên biết rằng sẽ có kết cuộc đáng khen ngợi và tốt đẹp ở đời này và cõi Đời Sau là người nào tìm kiếm sự hài lòng của Đấng Tạo Hóa cho dù bị người

đời căm ghét, và sẽ có kết cuộc xấu và tệt hại ở đời này và cõi Đời Sau là đối với ai tìm kiếm sự hài lòng của người đời dù đó là điều làm Allah giận dữ và phẫn nộ. Do đó, người Muslim phải luôn tìm kiếm sự hài lòng nơi Allah cho người đời và mọi tạo vật của Ngài có hài lòng hay không hài lòng đi chăng nữa.

Người Muslim phải nên gìn giữ và duy trì trái tim hướng về Allah và mở rộng tấm lòng tiếp thu ánh sáng của Ngài, Ngài phán:

﴿ أَفَمَنْ شَرَحَ اللَّهُ صَدْرَهُ لِلْإِسْلَامِ فَهُوَ عَلَىٰ نُورٍ مِّن رَّبِّهِ ۗ ﴾ [سورة الزمر:

[٢٢

﴿**Phải chăng một người được Allah mở rộng tấm lòng để tiếp thu Islam, rồi bước theo ánh sáng của Thượng Đế của y giống với một người không có đức tin ư?**﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 22).

﴿ فَمَنْ يُرِدِ اللَّهُ أَنْ يَهْدِيَهُ يَشْرَحْ صَدْرَهُ لِلْإِسْلَامِ وَمَنْ يُرِدْ أَنْ يُضِلَّهُ يَجْعَلْ صَدْرَهُ ضَيِّقًا حَرَجًا كَأَنَّمَا يَصَّعْدُ فِي السَّمَاءِ ﴾ [سورة الأنعام: ١٢٥]

﴿**Bởi thế, ai là người mà Allah muốn hướng dẫn thì sẽ được mở tấm lòng để đến với Islam. Và ai là người mà Allah đánh lạc hướng thì Ngài sẽ thu hẹp tấm lòng của y, chật chội đến mức y có cảm giác như đang đi lên trời.**﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 125).

Như vậy, sự hướng dẫn và Tawhid là một trong những yếu tố mở rộng tấm lòng, còn Shirk và sự lệch lạc là một trong những yếu tố làm tấm lòng chật hẹp và khó chịu.

Các nguyên nhân tiêu biểu làm cho người bề tôi đạt được lòng kính sợ nơi Allah:

- Luôn nhớ và nghĩ đến sự tối cao và vĩ đại của Allah, rằng Ngài rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt, Ngài là Đấng Toàn Năng có sự căm ghét với những ai nghịch lại chỉ đạo và mệnh lệnh của Ngài.

- Hãy nghĩ đến tình trạng người bề tôi phải đối mặt: cái chết, sự mê sảng trước cái chết, sự trừng phạt nơi cõi mộ, sự Phán xét cuối cùng.

- Phải biết và hiểu rõ hậu quả to lớn của các tội lỗi trên đời này và cõi Đời Sau: những tội lỗi là nguyên nhân làm mất đi ân phúc của Allah và khiến một người bề tôi có kết cuộc thảm hại và thất bại ở Ngày Sau.

- Đọc Qur'an của Allah, suy ngẫm về những lời phán của Ngài, học hỏi kiến thức tôn giáo để hiểu được giáo lý. Quả thật, Allah đã mô tả các vị học giả với lời phán của Ngài:

﴿ إِنَّمَا يَخْشَى اللَّهَ مِنْ عِبَادِهِ الْعُلَمَاءُ ﴾ [سورة فاطر: ٢٨]

«**Trong số bày tôi của Ngài (Allah), chỉ những ai hiểu biết mới sợ Allah.**» (Chương 35 – Fatir, câu 28).



Nói Về Lời Phán Của Allah

«**Và các người hãy phó thác cho Allah nếu các người thực sự là những người có đức tin.**» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 23).

Allah, Đấng Tối Cao bắt buộc tất cả mọi bề tôi của Ngài phải vào tôn giáo Islam, phải nắm chặt lấy nó và cảnh giác tránh xa những gì đi ngược lại với nó. Vì lẽ đó, Ngài đã cử phái Nabi Muhammad ﷺ kêu gọi họ đến với nó, và Ngài cho biết rằng ai đi theo Người sẽ được hướng dẫn đúng đường và ai nghịch lại Người thì sẽ bị lầm lạc.

Tất cả mọi người sống trên thế gian này đều là những người yếu mềm cần phải được một Đấng giúp đỡ và phù hộ cũng như cần phải có Đấng để tin cậy và phó thác.

Do đó, việc phó thác cho Allah, luôn tin tưởng và dựa vào Ngài sẽ mang lại điều hữu ích và xua tan những điều hại, sẽ đạt được nhiều bổng lộc cũng như được sự trợ giúp chiến thắng kẻ thù, sẽ được chữa lành bệnh và những điều phúc lành khác. Hơn thế nữa, sự tin cậy và phó thác cho Allah còn là nghĩa vụ quan trọng trong các nghĩa vụ quan trọng đối với Ngài, là thuộc tính quan trọng trong các thuộc tính của những người có đức tin, là một trong các điều kiện cần của đức tin Iman và là một trong những yếu tố làm cho trái tim thêm vững chắc, tinh thần thanh thản và yên bình.

Các câu Kinh ra lệnh cũng như khuyến khích người bề tôi tin cậy và phó thác cho Allah được Ngài phán rất nhiều trong Qur'an, trong đó, tiêu biểu nhất là hai câu Kinh sau:

﴿ وَعَلَى اللَّهِ فَتَوَكَّلُوا إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٢٣﴾ ﴾ [سورة المائدة: ٢٣]

﴿Và các ngươi hãy phó thác cho Allah nếu các ngươi thực sự là những người có đức tin.﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 23).

﴿ فَإِذَا عَزَمْتَ فَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُتَوَكِّلِينَ ﴿١٥٩﴾ ﴾ [سورة آل عمران: ١٥٩]

﴿Khi Ngươi (Muhammad) quyết định điều gì thì Ngươi hãy phó thác cho Allah, bởi quả thật Allah yêu thương những người luôn tin cậy và phó thác nơi Ngài.﴾ (Chương 3 – Ali-Imran, câu 159).

Nabi ﷺ có nói:

« لَوْ أَنَّكُمْ تَتَوَكَّلُونَ عَلَى اللَّهِ حَقَّ تَوَكُّلِهِ لَرَزَقَكُمْ كَمَا يَرْزُقُ الطَّيْرَ تَغْدُو خِمَاصًا وَتَرُوحُ بِطَانًا » رواه أحمد.

“Nếu các ngươi thực sự tin cậy và phó thác cho Allah bằng sự phó thác đúng mực thì Ngài sẽ ban cấp bổng lộc cho các ngươi giống như Ngài ban cấp bổng lộc cho những chú chim sáng bay đi với cái bụng trống rỗng chiều bay về với cái bụng căng tròn.” (Ahmad).

Sự phó thác: là đặt niềm tin vào sự phù hộ và trợ giúp của Allah bằng các việc làm được giáo luật cho phép biểu hiện cho những nguyên nhân thành sự, và đây là hành động của trái tim.

Sự phó thác cho Allah là điều bắt buộc cho mỗi tín đồ Muslim, họ phải toàn tâm phó thác cho Ngài, Ngài phán bảo:

﴿**Và các người hãy phó thác cho Allah.**﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 23), không được phó thác cho ai khác ngoài Ngài.

Người Muslim có đức tin nơi Allah phải phó thác cho Ngài tất cả mọi vụ việc dù đạo hay đời vì là điều kiện cần cho đức tin Iman và Islam của một người. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَقَالَ مُوسَىٰ يَاقَوْمِ إِن كُنتُمْ ءَامَنْتُمْ بِاللَّهِ فَعَلَيْهِ تَوَكَّلُوا إِن كُنتُمْ مُّسْلِمِينَ ﴾

[سورة يونس: ٨٤]

﴿**Và Musa bảo: “Này hỡi dân ta! Nếu các người thực sự tin tưởng nơi Allah thì các người hãy phó thác cho Ngài nếu các người là những người Muslim (thần phục Ngài)”**﴾ (Chương 10 – Yunus, câu 84).

Đây là bằng chứng cho thấy rằng sẽ không có đức tin Iman và Islam nếu như không có sự phó thác cho Allah.

Ibnu Rajab nói về sự phó thác: Đó là sự tin cậy của con tim vào Allah rằng Ngài sẽ cải thiện mọi điều trở nên tốt lành và giúp xua đuổi mọi điều tai hại trên thế gian cũng như ở cõi Đời Sau, tất cả mọi sự việc đều phó thác nơi Ngài, và nó là sự xác nhận cho đức tin Iman rằng không có một ai có quyền ban bố, giữ lại hoặc gây hại hay mang lại phúc lành ngoại trừ duy nhất một mình Ngài.

Sự phó thác trong tim giúp người bề tôi suy ngẫm về các dấu hiệu tạo hóa của Allah, khi người bề tôi càng suy ngẫm về trời đất thì càng biết và hiểu Allah là Đấng duy nhất điều hành và chi phối.

Sự phó thác được chia thành hai loại:

Loại thứ nhất: Phó thác những sự việc mà không ai có khả năng ngoài Allah, chẳng hạn như ai đó phó thác cho những người đã chết, những người khuất mặt trong việc mang lại lợi ích và xua đuổi điều tai hại giống như phó thác cho họ về việc chữa lành bệnh và cầu xin sự trợ giúp. Đây là sự phó thác thuộc dạng đại Shirk.

Loại thứ hai: Phó thác cho các tạo vật về điều mà Allah cho chúng có khả năng từ việc tìm kiếm bổng lộc và chống lại những hãm hại, hay có khả năng làm một việc gì đó, đây là sự phó thác vào các nguyên nhân cũng như những động cơ, nó thuộc dạng tiểu Shirk.

Các thí dụ cho loại này: tin bác sĩ giỏi là người làm cho khỏi bệnh, tin lực lượng hùng mạnh của binh lính sẽ giành chiến thắng, học viên tin vào sự ôn tập và đề cương là thi đậu, ... tức chỉ tin và dựa vào các nguyên nhân mà quên đi Allah chính là Đấng làm cho thành hay không thành.

Nếu lấy nguyên nhân, động cơ đồng thời tin rằng Allah là Đấng cho thành hay không thành thì điều đó không phủ nhận sự phó thác cho Allah, bởi Nabi Muhammad ﷺ phó thác cho Allah đều có tìm lấy nguyên nhân, Người mang lương thực khi đi xa, trong trận chiến Uhud Người mặc hai áo giáp, khi đi Hijrah Người đã tìm người dẫn đường, ... nhưng những thứ đó không làm mất đi sự phó thác của Người cho Allah.

Một người được phép ủy thác cho một người thay mặt làm một việc gì đó chẳng hạn như thay mặt mua bán, hay việc làm nào đó trong đời sống hằng ngày.

Islam không cho phép người Muslim nói: Tôi phò thác cho Allah sau đó là anh. Bởi tạo vật không có quyền năng để ai đó phò thác mà chỉ có Allah mới là Đấng đáng để cho mọi tạo vật phò thác.

Ibnu Rajab nói: Hãy biết rằng sự phò thác không phải là phủ định việc tìm kiếm và nhận lấy các nguyên nhân mà Allah bảo chúng ta phải bám lấy các nguyên nhân, các động cơ bởi lẽ tìm kiếm và nhận lấy các nguyên nhân là biểu hiện qua thể xác còn phò thác là biểu hiện ở tâm, cho nên người bề tôi phải tuân lệnh Allah bằng thể xác và cả tâm.

Allah phán:

﴿ يٰٓاَيُّهَا الَّذِيْنَ ءٰمَنُوْا حٰذِرُوْا حٰذِرَكُمْ فَاَنْفِرُوْا ثُبٰتٍ اَوْ اَنْفِرُوْا جَمِيْعًا ۝۶۱ ﴾

[سورة النساء: ٧١]

«**Hỡi những ai có đức tin! Hãy đề cao cảnh giác và chuẩn bị cẩn thận khi các người xuất quân ra trận từng nhóm hay toàn quân.**» (Chương 4 – Annisa’, câu 71).

﴿ وَاَعِدُّوْا لَهُمْ مَّا اسْتَطَعْتُمْ مِّنْ قُوَّةٍ وَمِنْ رِّبٰطِ الْخَيْلِ ﴾ [سورة الأنفال: ٦٠]

«**Và hãy dồn tất cả sức mạnh của các người kể cả những con chiến mã để chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chống lại chúng**» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 60).

﴿ فَاِذَا فُضِيْتِ الصَّلٰوةُ فَانْتَشِرُوْا فِي الْاَرْضِ وَابْتَغُوْا مِنْ فَضْلِ اللّٰهِ ﴾ [سورة

الجمعة: ١٠]

«**Rồi khi cuộc lễ nguyện Salah đã kết thúc thì các người hãy tản mác khắp nơi trên mặt đất mà tìm kiếm thiên lộc của Allah.**» (Chương 62 – Al-Jum’ah, câu 10).

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah رحمته الله nói: Sự phó thác cho Allah bao quát hết tất cả các sự việc của trần gian, người phó thác cho Allah sẽ cải thiện được con tim, chiếc lưỡi, cơ thể và ý muốn của y, đây là điều quan trọng nhất trong tất cả mọi việc, cũng vì vậy mà một người Muslim luôn tìm sự phù hộ của Thượng Đế của y vào lần dâng lễ nguyện Salah với lời:

﴿إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ ﴿٥﴾﴾ [سورة الفاتحة: ٥]

«**Chỉ với Ngài chúng con thờ phượng và chỉ với Ngài chúng con cầu xin sự trợ giúp**» (Chương 1 – Al-Fatihah, câu 5).

Quả thật, Allah đã mô tả những người có đức tin đích thực, Ngài phán:

﴿إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ إِذَا ذُكِرَ اللَّهُ وَجِلَّتْ قُلُوبُهُمْ وَإِذَا تُلِيَتْ عَلَيْهِمْ آيَاتُهُ زَادَتْهُمْ إِيمَانًا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ ﴿٢﴾﴾ [سورة الأنفال: ٢]

«**Quả thật những người có đức tin là những người mà quả tim rung động sợ hãi khi nghe nhắc đến Allah và khi nghe đọc các Lời Mặc khải của Ngài, đức tin của họ vững mạnh thêm và họ trọn tin và phó thác cho Thượng Đế của họ.**» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 2).

Ngài mô tả họ với ba thuộc tính làm cho đức tin Iman trọn vẹn:

Thứ nhất: Sợ Allah mỗi khi nghe nhắc đến Ngài, đó là sự tôn vinh của con tim về sự vĩ đại và tối cao của Ngài, Ngài phán: **«Quả thật những người có đức tin là những người mà quả tim rúng động sợ hãi khi nghe nhắc đến Allah.»**

Thứ hai: Tăng thêm đức tin Iman khi lời phán của Allah, Ngài phán: **«và khi nghe đọc các Lời Mặc khải của Ngài, đức tin của họ vững mạnh thêm và họ trọn.»**, và đây là bằng chứng chỉ rằng đức tin Iman sẽ tăng khi tuân phục mệnh lệnh của Allah và sẽ giảm khi làm điều nghịch lại mệnh lệnh của Ngài.

Thứ ba: Phó thác cho một mình Allah, Ngài phán: **«và phó thác cho Thượng Đế của họ.»**

Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao đều qui định phần thưởng cho mỗi một việc làm, và người nào phó thác cho Ngài thì Ngài sẽ làm cho y đầy đủ trong đời và đạo của y.

﴿ وَمَنْ يَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ فَهُوَ حَسْبُهُ ﴾ [سورة الطلاق: ٣]

«Và ai phó thác cho Allah thì Ngài sẽ làm cho y đầy đủ.»
(Chương 65 – Attalaq, câu 3).

Allah phán:

﴿ يٰٓأَيُّهَا النَّبِيُّ حَسْبُكَ اللَّهُ وَمَنِ اتَّبَعَكَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴾ [سورة الأنفال:

٦٤]

«Hỡi Nabi (Muhammad!) Allah đủ giúp Người và những có đức tin đi theo Người.» (Chương 8 – Al-Anfal, câu 64).

Allah cho Nabi Muhammad ﷺ biết rằng một mình Ngài là đủ giúp cho Người và những ai đi theo Người cho đến ngày Tận thế, do đó Người và những ai đi theo Người hãy chỉ phó thác cho một mình Ngài duy nhất.

Allah phán:

﴿ وَمَنْ يَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ فَهُوَ حَسْبُهُ ﴾ [سورة الطلاق: ٣]

﴿Và ai phó thác cho Allah thì Ngài sẽ làm cho y đầy đủ.﴾
(Chương 65 – Attalaq, câu 3).

Ông Ibnu Abbas رضي الله عنه nói: “حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ”
“Allah đủ giúp chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng Bảo Hộ Ưu Việt”, Nabi Ibrahim عليه السلام đã nói lời này khi bị ném vào trong đám lửa, và Nabi Muhammad ﷺ đã nói nó khi có lời bảo Người:

﴿ إِنَّ النَّاسَ قَدْ جَمَعُوا لَكُمْ فَاخْشَوْهُمْ فَزَادَهُمْ إِيمَانًا وَقَالُوا حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ ﴾ [سورة آل عمران: ١٧٣]

﴿“Quả thật, những người (ngoại đạo) tập trung đến tấn công quý vị. Bởi thế, các người hãy sợ bọn họ đi”. Nhưng điều đó chỉ làm tăng thêm đức tin của họ (Nabi ﷺ và những người có đức tin theo Người) bởi vì họ đã nói: “Allah đủ giúp chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng Bảo Hộ Ưu Việt”﴾ (Chương 3 – Ali-Imran, câu 173). (Albukhari, Muslim).

Lời “**حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ**” “**Hasbunolloh wa ni'mal wakil**” là lời nói tin tưởng vào sự che chở và phù hộ của Allah, nó là lời nói biểu hiện sự phó thác của bầy tôi cho Allah, được nói khi gặp phải hoạn nạn và khốn cùng, và nó là sự phó thác cho Allah trong việc chống lại kẻ thù.

Ý nghĩa của “**حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ**” là: chỉ một mình Allah thôi là đủ để chúng tôi dựa vào, chỉ một mình Ngài là đủ để giúp chúng tôi trong mọi vụ việc, chúng tôi không tin tưởng và phó thác cho ai ngoài Ngài bởi Ngài là Đấng Bảo Trợ Ưu Việt.

Do đó, người Muslim khi gặp phải hoàn cảnh khó khăn khốn đốn hay gặp phải hoạn nạn thì y phải tìm đến Allah và xin Ngài phù hộ, hãy tin tưởng và phó thác cho Ngài, và Islam qui định khuyến khích người Muslim nói lời thiêng liêng này tức “**حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ**” khi gặp hoàn cảnh trở ngại khốn cùng.

Lời nói thiêng liêng này còn là lời được hai vị Khaleel của Allah: Nabi Ibrahim **عليه السلام** và Nabi Muhammad **ﷺ** của chúng ta nói.

Nabi Ibrahim **عليه السلام**, khi Người kêu gọi người dân của Người trở về với sự thờ phượng một mình Allah thì người dân của Người đã từ chối, Người đã đập vỡ các bụt tượng của họ, thế là họ đã nổi giận, họ nhúm một đám lửa lớn và bắt Người ném vào trong đó để thiêu sống Người. Khi họ ném Người vào trong đám lửa đang cháy bùng bùng thì Người **عليه السلام** nói:

﴿حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ﴾ [سورة آل عمران: ١٧٣]

﴿Allah đủ giúp chúng tôi bởi vì Ngài là Đấng Bảo Trợ Ưu Việt﴾ (Chương 3 – Ali-Imran, câu 173).

Thế là, Allah đã cứu Người ﷺ khi mà Người đã phó thác tính mạng của Người cho Ngài, Ngài đã làm cho lửa nguội mát không làm hại đến cơ thể của Người mặc dù nó vẫn đang cháy bùng bùng, vì Ngài đã phán bảo Lửa:

﴿قُلْنَا يِنَارُ كُونِي بَرْدًا وَسَلَامًا عَلَىٰ إِبْرَاهِيمَ﴾ [سورة الأنبياء: ٦٩]

﴿TA phán: Hỡi Lửa! Ngươi hãy nguội mát và bảo an cho Ibrahim!﴾ (Chương 21 – Al-Ambiya', câu 69).

Một số vị Salaf nói rằng nếu như Ngài không nói (hãy bảo an) thì chắc chắn sự nguội mát đó đã gây hại cho Người ﷺ.

Nabi của chúng ta, Muhammad ﷺ, khi mà Abu Sufyan đe dọa rằng sẽ giải quyết Người và các bạn đạo của Người thì Người nói: “حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ”, thế là Allah đã ngăn lại âm mưu của Abu Sufyan và khiến y có sự hoảng sợ và y đã quay trở lại Makkah. Allah đã trợ giúp những người có đức tin thoát khỏi âm mưu của của kẻ thù vì họ đã phó thác cho Ngài.

Và khi mà Nabi Ibrahim ﷺ đưa vợ của Người Hajar cùng với đứa con trai vẫn còn bú sữa của Người, Nabi Ismael ﷺ, Người đã bỏ hai mẹ con họ ở Makkah trong khi Makkah lúc bấy giờ chỉ là sa mạc nóng cháy, không nước,

không cây cối và chẳng có một bóng người. Người quay mặt bỏ đi hướng về Palestine, mẹ của Ismael chạy theo sau nói: Có phải Allah bảo chàng làm vậy không? Người nói: Đúng vậy. Mẹ Ismael nói: Nếu đúng như vậy thì Ngài sẽ không bỏ rơi em và con đâu. Nói xong, bà trở lại với đứa con. Quả thật, Allah đã không bỏ rơi hai mẹ con họ, Ngài đã ban cho nước Zamzam để nuôi sống họ và đó là nguồn nước uống tinh khiết cho mọi người đến tận ngày nay, Ngài đã nuôi dưỡng mẹ con họ với trái quả và Makkah đã trở thành một nơi tập trung của mọi người, Nabi Ibrahim عليه السلام và Ismael عليه السلام đã xây dựng ngôi đền Ka'bah. Đó là kết quả tốt đẹp mà mẹ của Ismael đã tin tưởng và phó thác cho Allah.

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Phó thác cho Allah là một nửa của đạo giáo còn một nửa thứ hai là sự sám hối với Ngài, bởi quả thật đạo Islam là sự cầu xin trợ giúp và thờ phượng, trong đó phó thác là sự cầu xin trợ giúp và sám hối là thờ phượng.

Sự phó thác cho Allah mang lại những điều hữu ích rất thiêng liêng, tiêu biểu như:

- Được Allah yêu thương và hài lòng bởi vì Ngài là Đấng luôn yêu thương những người biết phó thác cho Ngài.

- Được Allah giúp đỡ và phù hộ giống như Ngài đã phù hộ Nabi Ibrahim عليه السلام được an toàn khi Người bị ném vào trong lửa.

- Được Allah giải thoát khỏi những hoạn nạn và khốn cùng. Allah phán:

﴿أَلَيْسَ اللَّهُ بِكَافٍ عَبْدَهُ﴾ [سورة الزمر: ٣٦]

﴿Há Allah không đủ cho đám bề tôi của Ngài ư?﴾
(Chương 39 – Azzumar, câu 36).

- Tâm hồn sẽ được thanh thản và tinh thần sẽ được an bình, tấm lòng được mở rộng để hướng về Allah. Người nào phó thác sự việc của mình cho Allah thì trái tim của y sẽ được thanh thản, bản thân sẽ được an bình và sự việc của y sẽ được dễ dàng và thuận lợi.



Nói Về Lời Phán Của Allah

«**Hoặc phải chăng họ cảm thấy an toàn trước kẻ hoạch bí mật của Allah? Quả thật, chẳng ai cảm thấy an toàn trước kẻ hoạch của Allah ngoại trừ đám người thua thiệt.**» (Chương 7 – Al’Araf, câu 99).

Người bề tôi sống trên cõi đời này phải luôn kính sợ Thượng Đế của y, phải luôn tránh xa các điều tội lỗi, những điều nghịch lại mệnh lệnh Allah, bởi Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt những kẻ đối nghịch với Ngài. Và người nào được Allah ban nhiều ân phúc và tốt đẹp trong khi y vẫn làm những điều tội lỗi và trái lệnh Ngài thì đừng tưởng rằng y sẽ an toàn thoát khỏi sự trừng phạt và sự giận dữ của Ngài, bởi thật ra Ngài chỉ muốn lôi y dần lún sâu hơn trong tội lỗi để Ngài trừng phạt y khắc nghiệt hơn và dữ dội hơn mà thôi. Allah phán:

﴿ سَنَسْتَدْرِجُهُمْ مِّنْ حَيْثُ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٤﴾ وَأُمْلِي لَهُمْ إِنَّ كَيْدِي مَتِينٌ ﴿٤٥﴾ ﴾

[سورة القلم: ٤٤، ٤٥]

«**TA sẽ lôi chúng dần dần từ nơi mà chúng không nhận thấy. Và TA tạm tha cho chúng. Quả thật, kế hoạch của TA rất mãnh liệt và nghiệt ngã đối với chúng.**» (Chương 68 – Al-Qalam, câu 44, 45).

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Kế hoạch của Allah là khi ai đó nghịch lại mệnh lệnh của Ngài và Ngài giận dữ người đó thì Ngài sẽ ban nhiều hồng phúc cho y để y cứ tưởng rằng Ngài hài lòng về y.

Sự an toàn cũng là một phần trong kế hoạch của Allah, những kẻ làm điều tội lỗi nhưng cảm thấy luôn an

toàn trước Allah thì những người đó là những người thua thiệt và thất bại thật thảm hại. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ أَفَأَمِنُوا مَكْرَ اللَّهِ فَلَا يَأْمَنُ مَكْرَ اللَّهِ إِلَّا الْقَوْمُ الْخَاسِرُونَ ﴾ [سورة الأعراف: ٩٩]

«**Hoặc phải chăng họ cảm thấy an toàn trước kế hoạch bí mật của Allah? Quả thật, chẳng ai cảm thấy an toàn trước kế hoạch của Allah ngoại trừ đám người thua thiệt.**» (Chương 7 – Al’Araf, câu 99).

Do đó, bắt buộc người bề tôi khi nào lỡ làm tội lỗi thì phải mau mau sám hối với Allah và đừng bao giờ tuyệt vọng trước lòng thương xót và khoan dung của Ngài, bởi Ngài là Đấng Khoan dung và Hằng Tha thứ, Ngài phán:

﴿ قُلْ يَاعِبَادِيَ الَّذِينَ أَسْرَفُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ لَا تَقْنَطُوا مِن رَّحْمَةِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يَغْفِرُ الذُّنُوبَ جَمِيعًا إِنَّهُ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴾ [سورة الزمر: ٥٣]

«**Hãy bảo họ: “Hỡi các bề tôi của TA! Những ai đã làm cho tâm hồn mình vướng tội thì chớ nên tuyệt vọng về Đức Khoan dung của Allah. Chắc chắn Allah sẽ tha thứ mọi tội lỗi. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng tha thứ, rất mực Khoan dung.**» (Chương 39 – Azzumar, câu 53).

Và khi gặp phải hoạn nạn thì đừng bao giờ tuyệt vọng, bởi Allah là Đấng Toàn năng và luôn đáp lại lời cầu xin chân thành của những bề tôi gặp hoạn nạn, không có điều gì trong trời đất nằm ngoài quyền năng của Ngài cả.

﴿ أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴾ [سورة البقرة: ١٠٦]

﴿Há người không biết rằng Allah là Đấng Toàn năng trên mọi thứ ư?﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 106).

Sự tuyệt vọng là một trong những điều cấm làm giảm sút Tawhid của người bẻ tôi, và bởi vì nó là một sự suy nghĩ xấu về Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài và thiếu hiểu biết về lòng Khoan dung và Thương xót của Allah, bởi lẽ đó, Allah đã mô tả những người tuyệt vọng trước lòng Khoan dung và Thương xót của Allah là những người lệch lạc, không đúng đắn. Allah phán:

﴿قَالَ وَمَنْ يَقْنَطُ مِنْ رَحْمَةِ رَبِّهِ إِلَّا الضَّالُّونَ ﴿٥٦﴾﴾ [سورة الحجر: ٥٦]

﴿(Ibrahim) đáp: “Và ai tuyệt vọng nơi lòng Khoan Dung của Thượng Đế của mình thì đó là những kẻ lầm lạc.﴾ (Chương 15 – Al-Hijr, câu 56).

Người có đức tin bước đi đến với Allah giữa lòng kính sợ và niềm hy vọng, đừng quá nghiêng về sợ hãi mà trở nên tuyệt vọng trước lòng Thương xót và sự Khoan dung của Allah, và cũng đừng quá hy vọng mà trở nên cảm thấy luôn an toàn trước kế hoạch của Allah, mà y phải cân bằng hai thứ đó giống như hai chiếc cánh của một chú chim, tức vừa phải là người kính sợ Thượng Đế và vừa hy vọng sự ban thưởng nơi Ngài, nếu như y làm điều tội lỗi thì y sợ sự trừng phạt của Allah còn nếu như y làm điều tuân lệnh Ngài thì y hy vọng được Ngài ban thưởng. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَيَرْجُونَ رَحْمَتَهُ وَيَخَافُونَ عَذَابَهُ﴾ [سورة الإسراء: ٥٧]

﴿Họ hy vọng nơi lòng Khoan Dung của Ngài và sợ sự trừng phạt của Ngài﴾ (Chương 57 – Al-Isra', câu 57).

Bởi thế, người Muslim trong lúc an lành và thịnh vượng thì hãy kính sợ Allah nhiều hơn bởi nếu để niềm hy vọng nhiều hơn lòng kính sợ thì sẽ làm trái tim bị hư đi, còn trong lúc hoạn nạn và khi chết nên hy vọng nhiều hơn vì đó là sự suy nghĩ tốt đẹp về Allah.

Lòng kính sợ của người bề tôi mang lại những điều: biết được cái xấu, cái không tốt của tội lỗi, tin vào lời hứa trừng phạt, rằng Allah đã sắp đặt hình phạt cho các việc làm tội lỗi, còn nếu như không biết những điều này có thể sẽ khiến người bề tôi không biết sám hối mà sẽ cứ vương thân vào tội lỗi.

Do đó, người có đức tin bắt buộc phải có lòng kính sợ Allah, bởi điều đó sẽ giúp hạnh phúc trên đời này và ở cõi Đời Sau.

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Còn sự sợ hãi của những vị wali của Allah đối với Ngài là điều chân lý bởi quả thật họ sợ Allah sẽ bắt tội họ về những lỗi lầm và sai trái của họ để rồi họ trở thành những kẻ bất hạnh, do đó, sự sợ hãi của họ là họ sợ cho tội lỗi của họ còn hy vọng của họ là họ hy vọng với lòng Khoan dung của Allah. Còn về lời phán của Ngài **«Hoặc phải chăng họ cảm thấy an toàn trước kẻ hoạch bí mật của Allah?»** (Chương 7 – Al'Araf, câu 99) là ý nói với kẻ vô đức tin và nghịch lại mệnh lệnh của Ngài. Và ý nghĩa của câu Kinh: Không ai làm tội lỗi mà cảm thấy an toàn khi Allah vẫn ban cho y điều tốt đẹp ngoại trừ những kẻ thua thiệt và thất bại thảm hại, vì họ không nhận biết được sự nghiêm trọng và hậu quả của những việc làm tội lỗi đã làm để rồi cuối cùng tội lỗi của y cứ ngày thêm chồng chất và bị Allah trừng phạt một cách thảm hại.

Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ được hỏi về các đại trọng tội thì Người nói:

« الشِّرْكُ بِاللَّهِ وَالْيَأْسُ مِنْ رَوْحِ اللَّهِ، وَالْأَمْنُ مِنْ مَكْرِ اللَّهِ » رواه البزار

“Shirk với Allah, tuyệt vọng nơi lòng Khoan dung của Allah và cảm thấy an toàn trước kế hoạch của Allah”
(Hadith do Albazar ghi lại).

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói: “Tội lớn nhất trong các đại trọng tội: Shirk với Allah, cảm thấy an toàn trước kế hoạch của Allah và tuyệt vọng nơi lòng Khoan dung của Allah” (Hadith do Abdurrazzaq ghi lại).

Các đại trọng tội là tất cả những tội lỗi phải chịu mức án của hình phạt trên thế gian theo giáo luật như trộm cắp, Zina (gian dâm và thông dâm), hoặc bị hứa trừng phạt ở Ngày sau hoặc bị nguyên rủa như ăn hối lộ, cho vay ăn lãi, ...

Và một trong những đại trọng tội được Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại:

Thứ nhất: Shirk với Allah, nó là sự phủ nhận Tawhid, là tội lớn nhất trong các đại trọng tội.

Thứ hai: Tuyệt vọng nơi lòng Khoan dung và Thương xót của Allah và cảm thấy an toàn trước kế hoạch của Allah, đây là hai điều bị nghiêm cấm, chúng làm giảm sút Tawhid.

Do đó, người Muslim phải luôn tránh xa những đại trọng tội để được là những người được Allah yêu thương và hứa ban thưởng điều tốt lành cho họ bởi lời phán của Ngài:

﴿إِن تَجْتَنِبُوا كَبَائِرَ مَا تُنْهَوْنَ عَنْهُ نُكَفِّرْ عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ وَنُدْخِلْكُمْ مُدْخَلًا كَرِيمًا ﴿٣١﴾﴾ [سورة النساء: ٣١]

«Nếu các người tránh được những đại tội mà các người bị nghiêm cấm thì TA sẽ xóa đi khỏi các người những tội lỗi nhỏ và sẽ thu nhận các người vào Thiên Đàng bằng một lối vào thật vinh dự» (Chương 4 – Annisa’, câu 31).

Và khi nào người bề tôi quay về sám hối cùng với Allah thì đó là y đã không tuyệt vọng ở nơi lòng Khoan dung bao la của Thượng Đế.

﴿قَالَ وَمَنْ يَقْنُطْ مِنْ رَحْمَةِ رَبِّهِ إِلَّا الضَّالُّونَ ﴿٥٦﴾﴾ [سورة الحجر: ٥٦]

«(Ibrahim) đáp: “Và ai tuyệt vọng nơi lòng Khoan Dung của Thượng Đế của mình thì đó là những kẻ lầm lạc.» (Chương 15 – Al-Hijr, câu 56).

Nabi ﷺ nói:

« العَاجِزُ الرَّاجِي لِرَحْمَةِ اللَّهِ أَقْرَبُ مِنْهَا مِنَ الْعَابِدِ الْقَنِيطِ » رواه الترمذي وغيره.

“Người già hy vọng nơi lòng Khoan dung của Allah sẽ ở gần nó hơn người thờ phượng tuyệt vọng” (Tirmizhi và những người khác ghi lại).

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿قُلْ لِيَعْبَادِيَ الَّذِينَ أَسْرَفُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ لَا تَقْنُطُوا مِنْ رَحْمَةِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يَغْفِرُ الذُّنُوبَ جَمِيعًا إِنَّهُ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٥٣﴾﴾ [سورة الزمر: ٥٣]

﴿Hãy bảo họ: “Hỡi các bề tôi của TA! Những ai đã làm cho tâm hồn mình vướng tội thì chớ nên tuyệt vọng về Đức Khoan dung của Allah. Chắc chắn Allah sẽ tha thứ mọi tội lỗi. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng tha thứ, rất mực Khoan dung.﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 53).

Sheikh Islam ﷺ nói: Tuyệt vọng là một người quan niệm rằng Allah không tha thứ tội lỗi cho y, hoặc là y cho rằng dù sám hối Ngài cũng không chấp nhận sự sám hối của y hoặc là y nói: bản thân y dù có sám hối cũng vô nghĩa. Đó là y đã tự làm cho bản thân chán nản trong việc sám hối.

Người Muslim phải mau mau sám hối với Allah, không được lơ là xao lãng, phải nên biết rằng những ngày tốt đẹp nhất là những ngày trở về với Allah.

Nabi ﷺ nói:

«لله أشدُّ فرحًا بتوبته عبده حين يتوب إليه من أحدكم كان على راحلته بأرض فلاة فأنفلتت منه وعليها طعامه وشرابه فأيس منها فأتى شجرة فاضطجع في ظلها قد أيس من راحلته فبينما هو كذلك إذا هو بها قائمة عنده فأخذ بخطامها ثم قال من شدة الفرح اللهم أنت عبدي وأنا ربك. أخطأ من شدة الفرح» رواه مسلم.

“Allah rất vui vì sự sám hối của người bề tôi của Ngài trong số các người khi mà y sám hối với Ngài. Người bề tôi đó hành trình ở một nơi hoang vắng và con lạc đà của y chạy mất khi ngủ thức dậy, và tất cả thức ăn đồ uống đều ở trên lưng của nó, y đã không còn hy vọng nó trở lại, thế là y tìm đèn một gốc cây và nằm nghỉ dưới bóng mát của

nó và y mất hết hy vọng về con lạc đà của y, rồi khi ngủ tỉnh dậy thì thấy nó đứng ở trước mặt, y vội nắm lấy dây cương rồi y nói trong sự quá đỗi vui mừng: Lạy Allah, Ngài là bệ tôi của tôi còn bệ tôi là Thượng Đế của Ngài. Y nói nhảm vì quá đỗi mừng vui” (Muslim).

Cầu xin Allah phù hộ và hướng dẫn chúng ta thành người biết quay đầu sám hối với Ngài!!!



Kiên Nhẫn Chịu Đựng Về Sự An Bài Của Allah Là Một Phần Của Đức Tin Iman

Cõi trần gian là một nơi của thử thách mà Allah muốn thử thách các bề tôi của Ngài với những hoạn nạn, biến cố, đau thương và mất mát, cứ mỗi khi người bề tôi gặp phải tai họa càng lớn và biết kiên nhẫn và chịu đựng càng nhiều thì y sẽ được ban thưởng xứng đáng, và mỗi tai họa đều có sự ban thưởng khác nhau, chẳng hạn như phần thưởng dành cho những ai mất một đứa con sẽ không giống như phần thưởng cho những ai bị mất hết toàn bộ người thân, người mất một số tài sản của cải không giống như người mất hết toàn bộ của cải và tài sản. Và đây chính là sự hoàn hảo và trọn vẹn của Allah trong sự công bằng.

Và tai họa xảy ra cho người bề tôi không nằm ngoài bốn loại: thể xác, tiền bạc, danh vọng, và người thân. Và con người đều được Allah thử thách, người có đức tin hay không có đức tin.

Và một trong những dấu hiệu cho biết Allah yêu thương một người bề tôi nào đó là Ngài sẽ giáng xuống tai họa cho y. Quả thật, Ngài đã giáng tai họa xuống để thử thách các vị Nabi và những người ngoan đạo, và tất cả họ đều kiên nhẫn và chịu đựng.

Nabi ﷺ nói:

« إِنَّ عِظَمَ الْجَزَاءِ مَعَ عِظَمِ الْبَلَاءِ وَإِنَّ اللَّهَ إِذَا أَحَبَّ قَوْمًا ابْتَلَاهُمْ » رواه الترمذي.

“Quả thật phần thưởng to lớn sẽ tương ứng với sự thử thách to lớn, và quả thật khi Allah thương một nhóm người nào đó thì Ngài sẽ giáng tai họa xuống để thử thách họ” (Tirmizhi).

« إِنَّ مِنْ أَشَدِّ النَّاسِ بَلَاءَ الْأَنْبِيَاءِ ثُمَّ الَّذِينَ يُلُونَهُمْ ثُمَّ الَّذِينَ يُلُونَهُمْ ثُمَّ الَّذِينَ يُلُونَهُمْ » رواه أحمد.

“Quả thật, người bị thử thách nhiều nhất bởi những tai họa là các vị Nabi, sau đó là những người kém hơn và kém hơn” (Ahmad).

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَنْ يُؤْمِنْ بِاللَّهِ يَهْدِ قَلْبَهُ ﴾ [سورة التغابن: ١١]

«Và ai tin tưởng Allah thì Ngài sẽ hướng dẫn tâm lòng của y.» (Chương 64 – Attaghabun, câu 11).

Alqamah nói: Đó là một người đàn ông gặp phải tai họa và y biết tai họa đó đến từ nơi Allah, y được hài lòng và được hướng dẫn vào Islam.

Do đó, người gặp phải tai họa phải luôn biết rằng tai họa mà y gặp phải đó chính là sự thử thách của Đấng Sáng Suốt và Khoan Dung đối với y, quả thật, Ngài gửi tai họa xuống không phải để hủy diệt y hay để trừng phạt y mà là để thử thách lòng kiên nhẫn, và đức tin Iman của y để rồi Ngài sẽ ban thưởng cho y ở Ngày Sau.

Người Muslim hãy nên vui mừng và báo tin vui cho nhau về việc Allah sẽ ban thưởng to lớn cho những ai biết

kiên nhẫn chịu đựng để tìm ân phúc nơi Ngài. Nabi Muhammad ﷺ nói:

« مَا مِنْ مُصِيبَةٍ تُصِيبُ الْمُسْلِمَ إِلَّا كَفَّرَ اللَّهُ بِهَا عَنْهُ ، حَتَّى الشَّوْكَةِ يُشَاكُهَا » رواه البخاري.

“Không một người Muslim nào gặp phải một tai họa nào đó mà không được Allah xóa đi tội lỗi, ngay cả việc y đập phải một cái gai nhỏ” (Albukhari).

Kiên nhẫn chịu đựng là điều rất quan trọng, là phẩm chất cao quý trong Islam, Allah đã nói đến sự kiên nhẫn chịu đựng trong Qur'an của Ngài trên chín mươi chỗ và Ngài ban thưởng cho nó với phần thưởng vô cùng to lớn. Allah phán:

﴿ إِنَّمَا يُوفَى الصَّابِرُونَ أَجْرَهُمْ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿١٠﴾ ﴾ [سورة الزمر: ١٠]

«Chỉ những người kiên nhẫn chịu đựng mới hưởng trọn phần thưởng của mình, không cần phải tính số.» (Chương 39 – Azzumar, câu 10).

Một số vị Salaf nói: Phần thưởng dành cho những người kiên nhẫn chịu đựng không được cân đo mà chỉ ban cho thôi không tính toán.

Kiên nhẫn chịu đựng theo nghĩa của từ có nghĩa là sự kiềm nén và giam cầm. Allah phán:

﴿ وَأَصْبِرْ نَفْسَكَ مَعَ الَّذِينَ يَدْعُونَ رَبَّهُمْ ﴾ [سورة الكهف: ٢٨]

«Và hãy bắt giam bản thân của Người sống cùng với những người cầu nguyện Thượng Đế của họ.» (Chương 18 – Al-Kahf, câu 28).

Còn theo giáo luật thì kiên nhẫn có nghĩa là kiềm hãm bản thân trước sự lo âu và hoang mang, kiềm hãm chiếc lưỡi khỏi sự than trách và buông lời giận dữ, và kiềm hãm thể xác khỏi những hành động vật vã, điên cuồng.

Trong bộ Sahih Muslim có ghi lại rằng Nabi ﷺ nói: « وَالصَّبْرُ ضِيَاءٌ » “Kiên nhẫn chịu đựng là ánh sáng soi rọi”. Và trong bộ Sahih Albukhari và Muslim có ghi, Nabi ﷺ nói:

« وَمَا أُعْطِيَ أَحَدٌ عَطَاءً خَيْرًا وَأَوْسَعَ مِنَ الصَّبْرِ »

“Không một ai được ban cho điều tốt đẹp nhiều hơn người có lòng kiên nhẫn chịu đựng”.

Ali ﷺ nói: Kiên nhẫn chịu đựng thuộc đức tin Iman, nó giống như cái đầu của một cơ thể. Sau đó, ông ﷺ nói lớn: Chẳng phải không có đức tin Iman đối với ai không có lòng kiên nhẫn chịu đựng.

Kiên nhẫn chịu đựng được chia thành ba loại:

Thứ nhất: Kiên nhẫn chịu đựng trong việc tuân lệnh và phục tùng Allah, và đây là loại tốt nhất của sự kiên nhẫn và chịu đựng, chẳng hạn như kiên nhẫn chịu đựng trong việc dâng lễ nguyện Salah vào đúng giờ giấc của nó, đúng các trụ cột và những bắt buộc của nó; như kiên nhẫn chịu đựng trong việc hiếu thảo với cha mẹ; kiên nhẫn chịu đựng trong việc ăn mặc kín đáo của người phụ nữ; ...

Thứ hai: Kiên nhẫn chịu đựng trong việc từ bỏ những điều bị nghiêm cấm như kiên nhẫn chịu đựng từ bỏ nghe nhạc, từ bỏ nhìn ngắm những điều tội lỗi, ...

Thứ ba: Kiên nhẫn chịu đựng về những tai họa và hoạn nạn mà Allah đã giáng xuống cho bản thân, người thân và của cải, ...

Người nào gặp phải một tai họa nào đó thì y luôn biết rằng đó là sự sắp đặt và an bài của Allah nên y thường kiên nhẫn chịu đựng và chấp nhận sự sắp đặt và an bài của Ngài. Với sự kiên nhẫn và chịu đựng về những gì y mất mát trên thế gian nên Allah đền bù lại cho y bằng cách Ngài sẽ hướng dẫn trái tim của y, làm cho y cảm thấy thanh thản và an bình không có sự lo sợ hay hoang mang, và đó chính là đức tin Iman trung thực. Allah phán:

﴿ وَمَنْ يُؤْمِنْ بِاللَّهِ يَهْدِ قَلْبَهُ ۗ ﴾ [سورة التغابن: ١١]

«**Và ai tin tưởng Allah thì Ngài sẽ hướng dẫn tâm lòng của y.**» (Chương 64 – Attaghabun, câu 11).

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« ائْتَانِ فِي النَّاسِ هُمَا بِهِمْ كُفْرَ الطَّعْنِ فِي النَّسَبِ وَالتَّيَاحَةِ عَلَى الْمَيِّتِ »
رواه مسلم.

“Với hai điều mà nhân loại trở nên vô đức tin nơi Allah: Phỉ báng dòng họ và than khóc một cách vật vã cho người chết” (Muslim).

Thiên sứ của Allah ﷺ cho chúng ta biết rằng sẽ vẫn còn trong nhân loại hai đặc điểm thuộc các đặc điểm của thời Jahiliyah, và hai đặc điểm đó nằm trong các hình thức vô đức tin (nhưng không bị trục xuất khỏi Islam):

Thứ nhất: Phỉ báng dòng họ, đó là nói xấu và làm mất danh dự của dòng họ ai đó chẳng hạn như một người nói: dòng họ của người đó không phải là những người đàng hoàng,...

Thứ hai: Than khóc, kêu la một cách vật vã cho người chết, tức là sự tỏ lòng thương tiếc cho người chết quá mức đến vật vã điên cuồng, hoặc than khóc gào thét chẳng hạn những đứa con kêu la khi cha chết: Ai là người sẽ nuôi các con đây, ai là người lo cho các con đây, .. trong khi Allah mới là Đấng ban cấp và nuôi dưỡng cho các bề tôi của Ngài. Allah phán:

﴿ وَمَا مِنْ دَابَّةٍ فِي الْأَرْضِ إِلَّا عَلَى اللَّهِ رِزْقُهَا ﴾ [سورة هود: ٦]

«Và không một sinh vật nào sống trên trái đất mà nguồn lương thực lại không do Allah cung cấp.» (Chương 11 – Hud, câu 6).

Còn riêng nước mắt và sự đau lòng buồn bã thì người bề tôi không bị khiển trách vì đó là cảm xúc tự nhiên của con người. Trong một Hadith được ghi lại rằng khi Ibrahim con trai của Thiên sứ ﷺ chết thì Người đã nói:

« إِنَّ الْعَيْنَ تَدْمَعُ ، وَالْقَلْبَ يَحْزَنُ ، وَإِنَّا بِفِرَاقِكَ يَا إِبْرَاهِيمَ لَمَحْزُونُونَ » رواه البخاري.

“Quả thật, con mắt biết khóc, trái tim biết buồn, và chia xa con cha thật tình rất đau buồn, này Ibrahim!” (Albukhari).

Ông Ibnu Mas’ud رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah

ﷺ nói:

« لَيْسَ مِنَّا مَنْ ضَرَبَ الْحُدُودَ ، وَشَقَّ الْجُيُوبَ ، وَدَعَا بِدَعْوَى الْجَاهِلِيَّةِ » رواه البخاري ومسلم.

“Không phải tín đồ của Ta những ai đánh vào má, cầu xé quần áo, và kêu la than khóc như thời Jahiliyah”
(Albukhari, Muslim).

Nabi ﷺ đã trình bày rõ trong Hadith về lời hứa trừng phạt nghiêm khắc cho những ai làm những điều đi ngược lại với sự kiên nhẫn và chịu đựng về những mất mát đau buồn được Allah an bài:

Thứ nhất: Đánh, tát vào má để tỏ ra đau thương một cách vật vã cho người chết.

Thứ hai: Cầu xé quần áo, đây là hành động của những người thời Jahiliyah để biểu hiện lòng thương tiếc và đau buồn cho người chết.

Nabi ﷺ chỉ đề cập đến hai việc đánh vào má và cầu xé quần áo vì đây là hai hành động mà những người của thời Jahiliyah thường làm nhất, và nếu như có đánh đập các bộ phận còn lại của cơ thể hoặc cầu xé cái gì đó thì cũng bị cấm tương tự.

Thứ ba: Kêu la, gào thét để biểu hiện sự tiếc thương cho người chết như nói: Ôi trời ơi, sao lại bắt chúng tôi phải lia xa nhau, ...

Thiên sứ ﷺ chỉ nhắc đến những điều trên bởi vì chúng là những điều thường diễn ra, còn những hành động tương tự khác như đập vỡ đồ đạc, bỏ ăn bỏ uống, ... cũng đều bị cấm tương tự, và tất cả những hành động này đều

thuộc đại trọng tội bởi chúng khiến Thượng Đế nổi giận và phần nộ và không có sự kiên nhẫn và chịu đựng, đồng thời chúng là những hành động hành hạ thể xác, phá hoại của cải và kêu la gào thét một cách thái quá.

Nabi ﷺ nói:

« إِذَا أَرَادَ اللَّهُ بِعَبْدِهِ الْخَيْرَ عَجَّلَ لَهُ الْعُقُوبَةَ فِي الدُّنْيَا وَإِذَا أَرَادَ اللَّهُ بِعَبْدِهِ الشَّرَّ أَمْسَكَ عَنْهُ بِدَنْبِهِ حَتَّى يُوقَى بِهِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ » رواه الترمذي وحسنه.

“Nếu Allah muốn điều tốt cho người bề tôi của Ngài thì Ngài sớm trừng phạt y trên thế gian (mỗi khi làm lỗi), còn nếu Ngài muốn xấu cho người bề tôi thì Ngài sẽ trì hoãn sự trừng phạt cho tội lỗi của y vào Đời Sau.” (Tirmizhi, và ông đã xác nhận rằng Hadith khá tốt).

Khi nào Allah muốn tốt cho người bề tôi của Ngài thì Ngài sẽ sớm trừng phạt y trên cõi đời này với bệnh tật, hoặc mất đi người thân hoặc những chuyện đau buồn mất mát khác, bởi vì những đau thương mất mát đó sẽ xóa đi tội lỗi của y, và khi y đã được xóa hết tội lỗi trên thế gian thì y sẽ trở về với Allah với linh hồn trong sạch không tội lỗi, và bởi vì sự trừng phạt trên thế gian sẽ nhẹ hơn sự trừng phạt ở cõi Đời Sau.

Như vậy, những tai họa, những hoạn nạn, mất mát đau thương là ân phước cho những ai biết kiên nhẫn chịu đựng bởi chúng là những điều xóa đi các tội lỗi.

Và khi nào Allah muốn cho người bề tôi điều xấu thì Ngài sẽ bỏ mặc y trong tội lỗi, Ngài trì hoãn sự trừng phạt vào cõi Đời Sau bởi lẽ sự trừng phạt ở cõi Đời Sau sẽ nặng hơn, khắc nghiệt hơn và dữ dội hơn.

Và tình trạng của con người đối với hoạn nạn và tai họa sẽ khác nhau, có người là những người biết kiên nhẫn chịu đựng, chấp nhận những điều được Allah an bài, họ là những người được Allah hài lòng; có người là những người không biết kiên nhẫn chịu đựng, chỉ biết buồn bã và trách móc và không hài lòng thì họ là những người sẽ không được Allah hài lòng, như Nabi ﷺ có nói:

« إِنَّ عِظَمَ الْجَزَاءِ مَعَ عِظَمِ الْبَلَاءِ وَإِنَّ اللَّهَ إِذَا أَحَبَّ قَوْمًا ابْتَلَاهُمْ فَمَنْ رَضِيَ فَلَهُ الرِّضَا وَمَنْ سَخِطَ فَلَهُ السَّخَطُ » رواه الترمذي.

“Quả thật phần thưởng sẽ tương ứng với phần thử thách, và quả thật khi nào Allah yêu thương một nhóm người nào thì Ngài sẽ thử thách nhóm người đó, bởi thế, người nào biết hài lòng thì sẽ được Ngài hài lòng còn người nào căm phẫn thì sẽ bị Allah phẫn nộ và ghét bỏ.” (Tirmizhi).

Như vậy, người nào hài lòng với những gì Allah đã an bài cho y thì y sẽ được Ngài ban thưởng còn ai tỏ thái độ căm phẫn về những điều mà Ngài đã an bài cho y thì Ngài sẽ giận dữ và bỏ mặc y.

Và Hadith còn là bằng chứng khẳng định thuộc tính hài lòng và phẫn nộ của Allah, Đấng Tối Cao.

Sheikh Islam ﷺ nói: Sự khổ nạn giống như cái nóng và cái lạnh, khi nào người bẻ tội biết rằng mình phải đối mặt với cái nóng và cái lạnh đó thì y sẽ không căm phẫn và cũng không quá đau buồn mà y sẽ chấp nhận và thích ứng.

Do đó, người Muslim phải biết kiên nhẫn và chịu đựng trước những khổ nạn mà Allah đã an bài, bởi vì những khổ nạn sẽ bôi xóa tội lỗi, nâng cấp người bề tôi và giúp người bề tôi tăng thêm ân phước và công đức, và sự kiên nhẫn chịu đựng về những khổ nạn là nguyên nhân được thu nhận vào Thiên Đàng của Allah.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿إِنِّي جَزَيْتُهُمُ الْيَوْمَ بِمَا صَبَرُوا أَنَّهُمْ هُمُ الْفَائِزُونَ ﴿١١١﴾﴾ [سورة المؤمنون:

[١١١]

﴿**Quả thật, TA (Allah) ân thưởng cho họ vào Ngày này (Ngày Phán Xét cuối cùng) về việc họ đã kiên nhẫn chịu đựng. Quả thật, họ là những người thành đạt.**﴾ (Chương 23 – Al-Mu'minun, câu 111).

Và đừng ai nghĩ rằng mình sẽ an toàn không bao giờ phải chịu những khổ nạn và tai ách, bởi các vị Nabi còn phải chịu hưởng chỉ những ai khác, chẳng những thế các vị Nabi còn phải chịu khổ nạn nhiều hơn và dữ dội hơn những ai khác. Ông Abu Saeed Alkhudri رضي الله عنه thuật lại: Tôi nói: Thưa Thiên sứ của Allah! Ai là người chịu nhiều khổ nạn nhất? Người رضي الله عنه bảo: Các vị Nabi. Tôi hỏi: Sau đó là ai nữa? Người رضي الله عنه nói:

« ثُمَّ الصَّالِحُونَ إِنْ كَانَ أَحَدُهُمْ لَيُبْتَلَىٰ بِالْفَقْرِ حَتَّىٰ مَا يَجِدُ أَحَدُهُمْ إِلَّا الْعَبَاءَةَ يُجَوِّبُهَا وَإِنْ كَانَ أَحَدُهُمْ لَيَفْرَحُ بِالْبَلَاءِ كَمَا يَفْرَحُ أَحَدُكُمْ بِالرِّخَاءِ » رواه ابن ماجه.

“Sau đó là những người ngoan đạo, nếu một trong số họ bị thử thách bởi cái nghèo đến nỗi chỉ có mỗi một cái áo che thân thì y lại vui vì được khổ nạn giống như y vui vì được thịnh vượng và sang giàu.” (Ibnu Ma-jah).

Nabi ﷺ có nói trong một Hadith khác:

« مَنْ يُرِدِ اللَّهُ بِهِ خَيْرًا يُصِبْ مِنْهُ » رواه البخاري.

“Ai mà Allah muốn điều tốt cho y thì Ngài sẽ giáng điều khổ nạn cho y” (Albukhari).

Nabi ﷺ cũng nói:

« عَجَبًا لِأَمْرِ الْمُؤْمِنِ إِنَّ أَمْرَهُ كُلَّهُ خَيْرٌ وَلَيْسَ ذَاكَ لِأَحَدٍ إِلَّا لِلْمُؤْمِنِ إِنْ أَصَابَتْهُ سَرَاءٌ شَكَرَ فَكَانَ خَيْرًا لَهُ وَإِنْ أَصَابَتْهُ ضَرَاءٌ صَبَرَ فَكَانَ خَيْرًا لَهُ » رواه مسلم.


“Thật tuyệt vời và đáng ngạc nhiên cho mọi việc của người có đức tin, quả thật tất cả mọi sự việc của y đều là tốt đẹp, và điều này sẽ không ai có được ngoại trừ người có đức tin, nếu có niềm vui và phúc lành đến với y thì y tạ ơn Allah rồi Ngài sẽ ban cho y điều tốt đẹp còn nếu khi có khổ nạn đến với y thì y kiên nhẫn chịu đựng rồi Ngài cũng sẽ ban cho y điều tốt đẹp” (Muslim).

Điều tốt đẹp dành cho người tạ ơn Allah là sự được ban thêm điều tốt lành. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَإِذْ تَأَذَّنَ رَبُّكُمْ لَئِن شَكَرْتُمْ لَأَزِيدَنَّكُمْ ﴾ [سورة إبراهيم: ٧]


﴿Và (hãy nhớ) khi Thượng Đế (Allah) của các người đã công bố: “Nếu các người biết ơn, TA sẽ ban thêm ân huệ cho các người.﴾ (Chương 14 – Ibrahim, câu 7).

Còn điều tốt đẹp dành cho những người biết kiên nhẫn và chịu đựng trước những khổ nạn là được Allah ban cho ân phước, công đức và được Ngài thương xót và tha thứ tội lỗi.

Al-Fadhil  nói: Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao giao ước với người bề tôi có đức tin của Ngài bằng sự thử thách những khổ nạn giống như một người đàn ông giao ước với vợ của y bằng những điều tốt.

Và ông cũng nói: Người bề tôi sẽ không thực sự có đức tin Iman cho đến khi nào y biết xem khổ nạn là ân huệ và sự an khang thịnh vượng là tai họa.

Và con người trên cuộc sống trần gian nay nằm giữa hai trường hợp: hoặc là bị thử thách bởi sự an khang thịnh vượng để xem y biết ơn như thế nào, hoặc là bị thử thách bởi những khổ nạn để xem y kiên nhẫn và chịu đựng như thế nào.

Sheikh Islam  nói: Đối với ân huệ của sự khổ nạn là ân phước cho sự kiên nhẫn và chịu đựng, còn đối với ân huệ của niềm vui và hạnh phúc là kiên nhẫn tuân lệnh và phục tùng Allah, thử thách bởi sự an khang thịnh vượng đáng sợ hơn thử thách bởi những khổ nạn, cái nghèo khó cái thiện con người nhiều hơn còn sự giàu có chỉ cái thiện được rất ít người, cũng vì vậy nên những bề tôi được vào Thiên Đàng đa số là những người thuộc tầng lớp nghèo khó, và cả hai trường hợp: khổ nạn và sự an khang thịnh vượng đều cần

đến sự kiên nhẫn và tri ân, tuy nhiên, trong sự an khang thịnh vượng có sự hưởng thụ còn trong sự khổ nạn phải gánh chịu nỗi đau cho nên người ta thường nhắc đến sự tri ân trong an khang thịnh vượng và kiên nhẫn trong sự khổ nạn.

Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ đã dạy chúng ta lời nói khi chúng ta gặp phải khổ nạn, Người nói:

« مَا مِنْ مُسْلِمٍ تُصِيبُهُ مُصِيبَةٌ فَيَقُولُ مَا أَمَرَهُ اللَّهُ إِنَّا لِلَّهِ وَإِنَّا إِلَيْهِ رَاجِعُونَ
اللَّهُمَّ أَجْرُنِي فِي مُصِيبَتِي وَأَخْلِفْ لِي خَيْرًا مِنْهَا. إِلَّا أَخْلَفَ اللَّهُ لَهُ خَيْرًا مِنْهَا »
رواه مسلم.

“Bất cứ người Muslim nào khi gặp phải điều khổ nạn nói điều mà Allah bảo y nói: “Inna lillah wa inna ilayhi ro-ji’un, ollo-humma’ jurni fi musibati wa akhlif li khoiran minha” “Quả thật, bầy tôi là của Allah và bầy tôi phải quay về với Ngài, lạy Thượng Đế, xin Ngài hãy ban công đức và ân phước cho bầy tôi trong khổ nạn này của bầy tôi và xin Ngài hãy bù lại cho bầy tôi điều tốt đẹp hơn” thì Allah sẽ bù cho y điều tốt đẹp khác tốt hơn” (Muslim).

Và quả thật, Allah đã qui định lời **“Inna lillah wa inna ilayhi ro-ji’un”** **“Bầy tôi là của Allah và bầy tôi phải quay trở về với Ngài”** làm lời nói cho những ai gặp khổ nạn và tai kiếp để được Ngài thương xót và cứu rỗi.

Những khổ nạn và tai họa luôn khác biệt nhau, tuy nhiên, khổ nạn và tai họa lớn nhất là khổ nạn và tai họa của tôn giáo, nó lớn hơn các khổ nạn và tai họa của cõi trần gian và cõi Đời Sau, bởi vì tôn giáo là điều quyết định sự thắng lợi hay thất bại thảm hại.

Cầu xin Allah phù hộ và hướng dẫn bầy tôi luôn là những người biết kiên nhẫn chịu đựng trong đức tin Iman, và xin Ngài hãy làm cho bầy tôi thành những người được Ngài ban cho ân phước và công đức một cách không tính toán.



Nói Về Riya'

Người Muslim trong cõi trần gian này đi tìm kiếm sự hài lòng của Thượng Đế của y và họ luôn phấn đấu để đến được nơi Thiên Đàng của Ngài với những việc làm ngoan đạo và thiện tốt. Nhưng những việc làm ngoan đạo và thiện tốt phải được thực hiện bằng cả trái tim và tấm lòng vì Allah, nếu không thì tất cả những việc làm đó trở thành Riya', điều mà Allah cảnh báo và nghiêm cấm, một đại trọng tội thuộc tiểu Shirk, tuy nhiên nếu những việc làm đó được thực hiện là do sợ một con người nào đó thì từ tiểu Shirk trở thành đại Shirk. Bởi thế, điều kiện để việc làm được chấp nhận nơi Allah thì nó phải được thực hiện một cách thành tâm vì Allah, không vướng vào một điều gì từ Shirk và Riya', cho nên người Muslim phải biết và cảnh giác tránh xa hai thứ đó.

Riya' là việc người bề tôi phô trương sự thờ phượng, việc ngoan đạo hay việc thiện tốt cho mọi người nhìn thấy, y cố gắng thực hiện và làm tốt chúng trước mặt mọi người để họ khen ngợi và ca tụng y.

Học giả Al-Hafizh nói: Riya' là sự phô trương việc hành đạo với tâm niệm để người đời nhìn thấy và khen ngợi.

Riya' là sự Shirk trong tâm niệm, người nào làm một việc gì đó vì ai khác ngoài Allah hay vì mục đích nào đó của trần gian thì y đã Shirk với Allah trong tâm niệm của y.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ قُلْ إِنَّمَا أَنَا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُكُمُ اللَّهُ وَاحِدٌ ﴾ [سورة الكهف: ١١٠]

﴿**Hãy bảo họ (Muhammad!): Quả thật, Ta chỉ là một con người phàm tục giống như các người mà thôi, chỉ có điều là Ta được mặc khải cho biết rằng quả thật Thượng Đế của các người chỉ có một Thượng Đế duy nhất**﴾ (Chương 18 – Al-Kahf, câu 110).

Allah ra lệnh bảo Nabi của Ngài, Muhammad ﷺ nói với nhân loại: Quả thật, Ta chỉ là một người phàm giống các người tức Nabi cũng chỉ là một con người phàm tục chứ không có quyền năng của một thần thánh hay có một thuộc tính tối cao nào đó của Đấng Chủ Tể, mà tất cả những quyền năng và mọi thuộc tính tối cao đều thuộc về một mình Allah duy nhất, không một ai (vật gì) có thể chia sẻ với Ngài. Cho nên Ngài phán:

﴿ فَمَنْ كَانَ يَرْجُوا لِقَاءَ رَبِّهِ فَلْيَعْمَلْ عَمَلًا صَالِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةِ رَبِّهِ ۗ ﴾ [سورة الكهف: ١١٠]

﴿**Do đó, người nào mong muốn được gặp Thượng Đế của y thì hãy làm việc thiện tốt và chớ đừng Shirk với Thượng Đế của y một ai (vật) khác trong lúc thờ phượng Ngài**﴾ (Chương 18 – Al-Kahf, câu 110).

Allah phán bảo rằng ai mong được nhìn thấy Ngài ở cõi Đời Sau ﴿**thì hãy làm việc thiện tốt và chớ đừng Shirk với Thượng Đế của y một ai (vật) khác trong lúc thờ phượng Ngài**﴾ tức đừng Riya' mà hãy thành tâm hướng về

một mình Ngài duy nhất và noi theo sự chỉ dạy và đường lối của Thiên sứ của Ngài ﷺ.

Ibnu Qayyim رحمه الله nói: tức chỉ có một Thượng Đế duy nhất, đó chính là Allah, cho nên tất cả mọi thờ phượng phải chỉ được phép hướng về Ngài, và việc hành đạo và thiện tốt phải thành tâm hướng về Allah không có Riya' và phải theo đúng Sunnah của Nabi ﷺ. Và câu Kinh là bằng chứng chỉ ra căn bản của tôn giáo mà Allah cử Thiên sứ của Ngài mang nó đến cho nhân loại là sự thành tâm trong việc thờ phượng Ngài, không tổ hợp với ai (vật gì) khác ngoài Ngài, và sự nghiêm cấm là cấm toàn bộ Shirk chứ không kể ít hay nhiều, lớn hay nhỏ.

Ông Abu Huroiroh رحمه الله thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« قَالَ اللَّهُ تَبَارَكَ وَتَعَالَى أَنَا أَعْنَى الشُّرَكَاءِ عَنِ الشَّرْكِ مَنْ عَمِلَ عَمَلًا أَشْرَكَ فِيهِ مَعِيَ غَيْرِي تَرَكْتُهُ وَشِرْكُهُ » رواه مسلم.

“Allah, Đấng Tối Cao và Ân Phúc phán: TA bất cần đến đối tác chia sẻ, người nào làm một việc làm Shirk với TA (tức tổ hợp ai (vật gì) với Ngài) thì TA sẽ bỏ mặc y với kẻ mà y đã tổ hợp” (Muslim).

Tức TA (Allah) đã đủ không cần đến ai khác chia sẻ quyền năng và không một ai xứng đáng được thờ phượng cùng với Ngài, bởi Ngài là Đấng Tối Cao, Ngài không cần bất cứ ai mà tất cả mọi sự vật đều lệ thuộc và cần đến Ngài, đó đó, ai làm một việc làm nào đó không toàn tâm và chân

thành vì một mình Ngài mà còn vì ai khác thì Ngài sẽ không chấp nhận.

Shadad bin Aws رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنْ صَلَّى يُرَائِي فَقَدْ أَشْرَكَ وَمَنْ صَامَ يُرَائِي فَقَدْ أَشْرَكَ وَمَنْ تَصَدَّقَ يُرَائِي فَقَدْ أَشْرَكَ إِنَّ اللَّهَ عَزَّ وَجَلَّ يَقُولُ أَنَا خَيْرُ قَسِيمٍ لِمَنْ أَشْرَكَ بِي مَنْ أَشْرَكَ بِي شَيْئًا فَإِنَّ حَشْدَهُ عَمَلُهُ قَلِيلُهُ وَكَثِيرُهُ لِشَرِيكِهِ الَّذِي أَشْرَكَ بِهِ وَأَنَا عَنْهُ غَنِيٌّ »
رواه أحمد.

“Ai dâng lễ nguyện Salah chỉ để được thiên hạ nhìn thấy thì y đã làm Shirk với Allah, ai nhịn chay để được thiên hạ nhìn thấy thì y đã làm Shirk, và ai bố thí cho người nghèo để thiên hạ nhìn thấy thì đã làm Shirk. Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao phán: Quả thật, TA là Đấng tốt hơn những kẻ được tổ hợp cùng với TA. Người nào Shirk với TA một điều gì đó, dù ít hay nhiều thì quả thật TA luôn bất cần đến nó.” (Ahmad).

Tức là người nào có tâm niệm làm một việc làm nào đó vì một ai khác từ tạo vật của Allah thì Ngài sẽ bỏ mặc y và không chấp nhận việc làm của y.

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Tiểu Shirk như Riya’, thề thốt với ai (vật gì) ngoài Allah, một người nói: đó là điều Allah và anh muốn hoặc đây là điều do Allah và do anh, hoặc cũng may là có Allah và anh, hoặc là tôi phó thác cho Allah và cho anh, hoặc là nếu không nhờ Allah và anh thì sự việc sẽ

như thế này thế này,... và những câu nói này có thể trở thành tội Shirk lớn hơn tùy theo mức độ tâm niệm của người nói.

Và không ai bắt đồng quan điểm khi nói Ikhlas (sự thành tâm) và sự noi theo đường lối của Thiên sứ là hai yếu tố quyết định giá trị của việc làm và khiến việc làm được chấp nhận nơi Allah, Đấng Tối cao. AlFadhil nói về lời phán của Allah ﴿لِيَبْلُوكُمْ أَيُّكُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا﴾ **«Để xem ai trong các người làm tốt»** (Chương 67 – Al-Mulk, câu 2): tức xem ai trong các người thành tâm vì Allah và làm đúng theo đường lối chỉ đạo. Do đó, việc làm được thực hiện một cách thành tâm vì Allah nhưng lại không được thực hiện theo đúng đường lối chỉ dạy và hướng dẫn của Nabi ﷺ thì sẽ không được Allah chấp nhận, còn nếu như làm đúng theo đường lối chỉ dạy và hướng dẫn của Nabi ﷺ nhưng lại không có sự thành tâm vì Allah thì tương tự cũng không được chấp nhận.

Như vậy, bắt buộc phải thành tâm vì Allah và làm đúng theo đường lối của Thiên sứ ﷺ.

Ông Abu Saeed رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

«أَلَا أُخْبِرُكُمْ بِمَا هُوَ أَخْوَفُ عَلَيْكُمْ عِنْدِي مِنَ الْمَسِيحِ الدَّجَالِ». قَالَ قُلْنَا بَلَى. فَقَالَ «الشَّرْكَ الحَقِيقِيُّ أَنْ يَقُومَ الرَّجُلُ يُصَلِّيَ فَيُزَيِّنُ صَلَاتَهُ لِمَا يَرَى مِنْ نَظَرِ رَجُلٍ» رواه أحمد وابن ماجه.

“Các người có muốn Ta cho các người biết điều mà Ta lo sợ cho các người hơn cả Masih Dajjal không?”. Các Sahabah nói: Thưa Thiên sứ của Allah, chúng tôi muốn biết.

Người ﷺ nói: **“Đó là Shirk ẩn mình (khó nhận dạng): một người dâng lễ nguyện Salah, y trang hoàng lễ nguyện Salah của mình vì thấy một người đang nhìn y.”** (Ahmad, Ibnu Ma-jah).

Thiên sứ của Allah ﷺ cảnh báo cộng đồng tín đồ của Người về sự thử thách của Masih Dajjal, đó là một người đàn ông Kafir chuyên nói dối (có thể nói là một tên ảo thuật xuất chúng của mọi thời đại) xuất hiện vào thời đại rất cận kề với ngày tận thế, hắn tự xưng là Thượng Đế, hắn đã thu phục rất nhiều người theo hắn, hắn đi khắp cả trái đất, xứ sở nào, quốc gia nào, làng mạc và mọi hẻm hóc hắn đều đi qua, ngoại trừ Makkah và Madinah thì hắn không thể vào được vì có các Thiên thần canh gác và ngăn chặn hắn, rồi sau đó, hắn bị Nabi Ysa عليه السلام tiêu diệt.

Và quả thật, Nabi ﷺ đã cầu xin Allah che chở và cứu rỗi thoát khỏi hắn trong các lễ nguyện Salah, Người nói:

« وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ فِتْنَةِ الْمَسِيحِ الدَّجَالِ » رواه البخاري.

“Bê tôi cầu xin Ngài (Allah) che chở khỏi sự thử thách từ Masih Dajjal!” (Albukhari).

Nabi ﷺ bảo các tín đồ Du-a cầu xin Allah che chở và cứu rỗi thoát khỏi Masih Dajjal vào cuối lễ nguyện Salah, Người ﷺ nói:

« إِذَا تَشَهَّدَ أَحَدُكُمْ فَلْيَتَعَوَّذْ بِاللَّهِ مِنْ أَرْبَعٍ يَقُولُ: اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابِ جَهَنَّمَ وَ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ وَ مِنْ فِتْنَةِ الْمَحْيَا وَالْمَمَاتِ وَمِنْ شَرِّ فِتْنَةِ الْمَسِيحِ الدَّجَالِ » رواه مسلم.

“Khi nào ai đó trong các người Tashahhud thì y hãy cầu xin Allah che chở và cứu rỗi tránh khỏi bốn điều, y nói: Oлло-humma inni a’u-zhu bika min ‘azha-bi jahannam wa min ‘azha-bil qabri wa min fitnatil mahya wal mama-t wa min sharri fitnatil masi-hal dajja-l (Lạy Allah, quả thật bề tôi xin Ngài hãy che chở và cứu rỗi bề tôi thoát khỏi hình phạt Hỏa ngục, hình phạt của cõi mộ, khỏi sự thử thách của cuộc sống và cái chết và khỏi điều xấu của Masih Dajjal)” (Muslim).

Và Hadith này là bằng chứng cho thấy lòng thương xót và nhân từ của Thiên sứ ﷺ đối với cộng đồng tín đồ của Người, và Người rất quan tâm và lo sợ cho họ.

Người ﷺ đã lo sợ cho cộng đồng tín đồ của Người rơi vào Shirk mà không hay biết nhất là đối với dạng Shirk nhẹ nhàng và kín đáo khó nhận biết và đó là Riya’.

Người ﷺ đã phân tích Riya’ qua một hình ảnh thí dụ rằng: đó là một người đàn ông dâng lễ nguyện Salah, y cố gắng chỉnh chu lễ nguyện Salah của y bằng cách đứng thật lâu và thật nghiêm trang vì thấy có người đang nhìn ngắm y, có nghĩa là tâm niệm của y trong việc chu đáo thực hiện lễ nguyện Salah là để mọi người khen ngợi và tán tụng y mà thôi chứ không vì Allah.

Việc làm khi bị dính vào Riya' thì sẽ không nằm ngoài hai trường hợp:

Thứ nhất: Ngay từ đầu việc làm đó là Riya', nó trở nên vô giá trị không được Allah chấp nhận từ đầu đến cuối.

Thứ hai: Việc làm lúc đầu là toàn tâm hướng về Allah nhưng sau đó Riya' lại dính vào, nếu như một người đấu tranh để loại bỏ nó ra thì không vấn đề gì nhưng nếu như y không chịu đấu tranh để loại trừ nó thì việc làm sẽ mất giá trị ở những phần có Riya'.

Nhưng không phải là Riya' nếu như một người Muslim thành tâm hành đạo vì Allah rồi Allah rót vào trái tim của những người có đức tin và họ đã yêu thương và khen ngợi y. Quả thật, khi Nabi ﷺ được hỏi: “Người nói gì về một người làm việc thiện tốt vì Allah và được mọi người khen ngợi?”. Và trong một lời dẫn khác: “Người nói gì về một người làm việc thiện tốt vì Allah và được mọi người yêu thương?”. Người ﷺ bảo:

« تِلْكَ عَاجِلُ بُشْرَى الْمُؤْمِنِ » رواه مسلم.

“Đó là điềm báo vui mừng của người có đức tin” (Muslim).

Annawawi ﷺ nói: Các học giả nói rằng ý nghĩa của “điềm báo vui mừng” là bằng chứng cho thấy Allah đã hài lòng và yêu thương y và Ngài khiến cho tạo vật của Ngài yêu thích y.

Sheikh Muhammad bin Uthaymeen ﷺ: Không phải là Riya' khi một người vui mừng vì mọi người biết về sự thờ

phượng của y bởi vì đây chỉ là niềm vui sau khi thờ phượng đã được hoàn tất.

Riya' là một căn bệnh, người bề tôi cần phải điều trị kịp thời và rèn luyện bản thân sự thành tâm, tiêu biểu các cách điều trị Riya':

- Đấu tranh bản thân sao cho tâm niệm luôn hướng đến một mình Allah duy nhất.

- Luôn nhớ đến Allah rằng Ngài là Đấng duy nhất đáng được thờ phượng, nhận biết cái nguy của Riya' rằng nó làm mất giá trị các việc làm và khiến chủ nhân của nó mang tội với Allah.

- Luôn nghĩ đến cái chết và sự mê sảng của nó, nghĩ đến cõi mộ và nghĩ đến cuộc sống Đời Sau.

- Tìm sự cứu rỗi nơi Allah với sự cầu nguyện Ngài. Quả thật Nabi ﷺ đã thường cầu nguyện Allah và dạy các bạn đạo với lời Du-a:

« اللَّهُمَّ إِنَّا نَعُوذُ بِكَ مِنْ أَنْ نُشْرِكَ بِكَ شَيْئًا نَعْلَمُهُ وَنَسْتَغْفِرُكَ لِمَا لَا نَعْلَمُ »
رواه أحمد.

“Ollo-humma inna na’u-zhu bika min an nushrika bika shayan na’lamuhu wa nastaghfiruka lima la na’lam”

“Lạy Allah, quả thật bề tôi cầu xin Ngài phù hộ và che chở bề tôi tránh khỏi việc bề tôi làm Shirk với Ngài một điều gì đó mà bề tôi biết và bề tôi cầu xin Ngài tha thứ cho bề tôi về điều gì mà bề tôi không hay biết.” (Ahmad).

Quả thật, điều khiến người bề tôi nuối tiếc nhất vào Ngày Phán Xét đó là khi y nhìn thấy mình bị mất đi những ân phước chỉ vì đã không thành tâm trong việc thờ phượng Allah, còn những người luôn thành tâm trong việc thờ phượng Ngài lại rất hạnh phúc với các việc làm mà họ đã làm. Do đó, người Muslim phải luôn toàn tâm toàn ý hướng về một mình Allah trong các việc làm thờ phượng của mình bởi Allah là Đấng Hằng Giàu Có và Quảng Đại, Ngài không chấp nhận bất cứ việc làm nào ngoại trừ nó được thực hiện vì một mình Ngài duy nhất.



Một Người Hành Đạo Vì Muốn Được Lợi Ích Trần Gian Là Điều Shirk

Islam là tôn giáo của tâm niệm, nó là đức tin Iman nơi Allah và độc tôn hóa Ngài trong Rububiyah⁽⁶⁾, Uluhiyah⁽⁷⁾ và Asma wassifat⁽⁸⁾, là đức tin Iman nơi các Thiên thần của Ngài, các Kinh sách của Ngài, các vị Thiên sứ của Ngài, Ngày Tận thế và số mệnh đã được định sẵn tốt hay xấu; là sự thờ phượng một cách trọn vẹn, phủ phục tuyệt đối, hài lòng tôn giáo của Ngài, và tin tưởng vào Thiên sứ của Allah ﷺ một cách không nghi ngờ bất cứ điều gì.

Islam là một hệ thống luật cam kết trong chương trình giảng dạy và làm việc, trong các thỏa thuận và cơ quan tư pháp, trong quản trị và hành chính và trong cá nhân và tập thể.

Quả thật, Islam là một cuộc sống mang tính thờ phượng, nó làm cho người Muslim luôn thắt chặt trái tim của mình với Thượng Đế để tìm kiếm sự hài lòng nơi Ngài trong tất cả mọi sự việc.

Sự thành tâm vì Allah là căn bản của tôn giáo, là linh hồn của Tawhid và sự thờ phượng. Sự thành tâm vì

⁽⁶⁾ Rububiyah: Tin rằng Allah là Đấng Tạo Hóa vũ trụ và mọi vạn vật, Ngài là Đấng Điều hành, Chi phối, Ban Cấp, Nuôi Dưỡng, và là Đấng làm cho sống và làm cho chết.

⁽⁷⁾ Uluhiyah: Tin rằng Allah là Đấng duy nhất đáng được thờ phượng, không có ai (vật gì) có thể chia sẻ với Ngài trong điều này.

⁽⁸⁾ Asma wassifat: Tin rằng Allah có các tên gọi và những thuộc tính Hoàn mỹ, Tối Cao và Ưu Việt, tin và thừa nhận tất cả những tên gọi, những thuộc tính mà Ngài đã cho biết trong Qur'an cũng như được vị Thiên sứ của Ngài cho biết, không được so sánh, suy diễn hay phủ nhận chúng.

Allah có nghĩa là người bề tôi định tâm làm một điều gì đó là hoàn toàn vì Ngài, vì ân phước ở nơi Ngài, mọi hành động và mọi việc làm ngoan đạo của y đều hướng về Allah, y chỉ mong muốn được ban thưởng ở cuộc sống Đời Sau chứ không hề quan tâm và mong mỏi một điều gì từ lợi ích của trần gian. Và đó là sự trọn vẹn của đức tin Iman và giáo lý Tawhid.

Và một trong những điều phủ nhận căn bản của Tawhid là một người làm một việc làm ngoan đạo và thiện tốt nào đó vì muốn được người đời khen ngợi, tôn vinh hoặc vì muốn đạt được lợi ích của trần gian. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿مَنْ كَانَ يُرِيدُ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَزَيَّنَّتْهَا نُوْفٌ إِلَيْهِمْ أَعْمَلْنَاهُمْ فِيهَا وَهُمْ فِيهَا لَا يُبْخَسُونَ ﴿١٥﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ لَيْسَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ إِلَّا النَّارُ وَحِطَّ مَا صَنَعُوا فِيهَا وَبِطُلُّ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾﴾ [سورة هود: ١٥، ١٦]

«**Những ai ham muốn sự hào nhoáng của đời sống trần tục thì TA sẽ trả đầy đủ phần công lao của họ và TA sẽ không hề cắt giảm một tí nào ở nơi đó. Nhưng họ sẽ là những kẻ không hưởng được gì ở Đời sau ngoài ngọn lửa nơi Hỏa ngục, lúc đó họ mới nhận thấy rằng công trình của họ nơi trần gian sẽ tiêu tan và việc làm mà họ đã từng làm nơi đó chỉ là vô nghĩa.**» (Chương 11 – Hud, câu 15, 16).

Allah cho chúng ta biết rằng ai làm một việc làm thiện tốt nào đó vì muốn được lợi ích của trần gian thì đó là tiêu Shirk phủ định sự trọn vẹn của Tawhid căn bản, làm mất hết giá trị của các việc làm, và nó mang tội trạng lớn hơn cả

Riya' bởi vì nó là sự mong muốn cõi trần và sự mong muốn này có thể ở trên nhiều việc làm còn Riya' có thể chỉ ở trong một việc làm đơn lẻ nào đó.

Sự giống nhau và khác nhau giữa Riya' và việc một người làm việc thiện tốt vì lợi ích trần gian:

Riya' và việc một người làm việc thiện tốt vì lợi ích trần gian giống nhau ở chỗ là cả hai đều không định tâm vì Allah và cõi Đời Sau, và cả hai đều phủ định sự trọn vẹn của Tawhid căn bản.

Còn sự khác nhau: Người Riya' là người làm việc thiện tốt vì muốn được người đời khen ngợi và ca tụng và nó có thể chỉ với một việc làm nào đó đơn lẻ; riêng người làm việc thiện tốt vì muốn đạt được lợi ích trần gian là người muốn của cải vật chất, danh lợi và địa vị và sự mong muốn của y có thể qua rất nhiều việc làm.

Adhdhahak nói: Ai trong những người có đức tin làm một việc làm thiện tốt nhưng không có lòng Taqwa thì chỉ được ban thưởng phần thưởng ở cõi trần.

Qata-dah ﷺ nói: Allah phán rằng người nào yêu thích và coi trọng cõi đời trần gian và đặt hết tâm huyết vào việc tìm kiếm lợi ích của nó, Allah sẽ ban thưởng cho y trên trần gian theo các việc làm thiện tốt của y, nhưng sau đó ở cõi Đời Sau người đó chẳng có một việc thiện tốt nào để được Ngài ban thưởng; riêng đối với người có đức tin thực sự thì sẽ được Ngài ban thưởng không những ở trên thế gian này mà ngay cả ở Đời Sau.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Nabi صلى الله عليه وسلم nói với ý nghĩa: “Quả thật, những người đầu tiên bị đưa ra xét xử vào Ngày Phán Xét đó là người đàn ông hiểu biết thông thạo kinh Qur’an, người đàn ông đi chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah và người đàn ông có rất nhiều tiền của.

Allah tra hỏi người hiểu biết và đọc thông thạo Qur’an: Chẳng phải là TA đã dạy ngươi những điều mà TA đã mặc khải xuống cho vị Thiên sứ của TA? Y nói: Vâng, thưa Thượng Đế của bề tôi đúng là như vậy. Ngài hỏi: Vậy ngươi đã làm gì với những gì TA đã dạy cho ngươi? Y nói: Dạ thưa, cả ngày lẫn đêm bề tôi luôn dâng lễ nguyện Salah vì Ngài. Allah phán bảo y: Ngươi nói láo. Các Thiên thần đồng thanh nói với y: Ngươi nói láo. Allah phán: Thật ra ngươi chỉ muốn người đời khen ngợi ngươi là một nhà thông thái đọc xướng Qur’an hay, thực chất đó chỉ là lời tán thưởng của người đời.

Allah tra hỏi đến người đã đi chiến đấu vì con đường chính nghĩa của Allah: TA đã cho ngươi sức mạnh về thể chất, tinh thần dũng mãnh và tài đánh chiến, vậy ngươi đã làm gì với ân huệ TA ban cho? Y nói: Dạ thưa, bề tôi đã dùng nó để chiến đấu vì chính nghĩa của Ngài. Allah phán: Ngươi nói láo. Các Thiên thần đồng thanh nói: Ngươi nói láo. Allah phán bảo: Thật ra ngươi đi chiến đấu chỉ vì muốn người đời ca ngợi và lưu danh ngươi là người anh dũng, gan dạ, thực chất chỉ là tiếng rao của người đời.

Allah tra hỏi đến người có nhiều tiền của, y nói rằng y dùng tiền của y có được vào con đường chính nghĩa của Allah và Allah đã phủ nhận rằng y nói láo, thực ra y làm vậy

vì chỉ để người đời khen ngợi và ca tụng y là người rộng rãi và nhân hậu, thực chất chỉ là tiếng đồn của người đời mà thôi.” Sau đó, Abu Huroiroh nói: Những người đó là những người đầu tiên bị đốt trong Hỏa Ngục vào Ngày Phán Xét, và những người thật ra có các việc làm thiện tốt và ngoan đạo, tuy nhiên, họ thực hiện chúng không hoàn toàn vì Allah. Mu’a-wiyah khi nghe điều này ông nói: Allah đã trung thực với lời phán của Ngài:

﴿مَنْ كَانَ يُرِيدُ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَزَيَّنَّتْهَا نُوِفَ إِلَيْهِمْ أَعْمَلَهُمْ فِيهَا وَهُمْ فِيهَا لَا يُبْخَسُونَ ﴿١٥﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ لَيْسَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ إِلَّا النَّارُ وَحِطَّ مَا صَنَعُوا فِيهَا وَبِطُلَّ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾﴾ [سورة هود: ١٥، ١٦]

«Những ai ham muốn sự hào nhoáng của đời sống trần tục thì TA sẽ trả đầy đủ phần công lao của họ và TA sẽ không hề cắt giảm một tí nào ở nơi đó. Nhưng họ sẽ là những kẻ không hưởng được gì ở Đời sau ngoài ngọn lửa nơi Hỏa ngục, lúc đó họ mới nhận thấy rằng công trình của họ nơi trần gian sẽ tiêu tan và việc làm mà họ đã từng làm nơi đó chỉ là vô nghĩa.» (Chương 11 – Hud, câu 15, 16).

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله, khi ông được hỏi về câu Kinh này, ông nói: Đó là sự nhắc nhở những người Salaf về các việc làm mà con người làm ngày nay, họ làm mà không biết ý nghĩa thực sự của nó. Đó là những việc làm ngoan đạo và thiện tốt mà đa số người trong ngày nay làm như dâng lễ nguyện Salah, bố thí, kết nối tình nghĩa thân tộc, cư xử đạo đức, ... họ làm là vì Allah nhưng họ không muốn được ban thưởng ở Đời Sau mà họ chỉ muốn Allah

bảo vệ tài sản của họ, làm cho tăng thêm tiền của và tài sản, hoặc muốn Ngài bảo vệ người thân và gia đình của họ, hoặc chỉ muốn luôn được ban nhiều ân huệ trên cõi trần, chứ họ không quan tâm nhiều đến việc tìm kiếm Thiên Đàng của Ngài và tìm kiếm sự cứu rỗi thoát khỏi nơi Hỏa Ngục. Quả thật những người này được ban cho phần thưởng trên cõi Đời này nhưng Đời Sau chẳng được ban cho bất cứ điều gì. Những người này là những người thuộc loài người mà Ibnu Abbas رضي الله عنه đã đề cập.

Loại người thứ hai: Nghiêm trọng và đáng sợ hơn loại người thứ nhất, đó là loại người làm việc làm ngoan đạo và thiện tốt với định tâm muốn được người đời ca ngợi tán dương chứ không muốn tìm kiếm ân phước ở Đời Sau.

Loại người thứ ba: Là những người làm việc làm ngoan đạo và thiện tốt với tâm niệm muốn của cải vật chất như một người đi hành hương Hajj vì muốn kiếm tiền, hoặc một người dời cư vì muốn tìm lợi ích trần gian, hoặc một người đi chiến đấu chỉ nhằm mục đích thu chiến lợi phẩm. Loại người này cũng được nói đến trong phần giải thích câu Kinh này chẳng hạn như một người đi học kiến thức tôn giáo chỉ vì mục đích chính trị hay một danh vọng nào đó, hoặc một người học Qur'an để hành nghề làm Imam dẫn lễ Salah hoặc để đạt được một vị trí nào đó ban quản trị Thánh đường. Và những loại người này đã rất nhiều trong thời đại chúng ta ngày nay.

Loại người thứ tư: Là loại người làm một việc làm nào đó để tuân lệnh Allah nhưng việc làm đó lại là việc làm vô đức tin bị trục xuất khỏi Islam, như những người Do Thái, những người Thiên Chúa Giáo và rất nhiều người

trong cộng đồng này, khi tuân lệnh Allah họ toàn tâm tuân lệnh Ngài và thực sự mong muốn ân phước nơi Ngài, tuy nhiên, những việc làm họ làm là những việc làm không đúng khiến họ bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam và không được chấp nhận nơi Allah. Và đây cũng là loại người được Anas và các vị Sahabah khác đề cập từ câu Kinh này. Những người Salaf rất lo sợ về điều loại người này, một số vị nói rằng nếu tôi biết được quả thật Allah chấp nhận một cái lạy từ tôi thì chắc chắn tôi mong được chết ngay, bởi Allah nói:

﴿ إِنَّمَا يَتَقَبَّلُ اللَّهُ مِنَ الْمُتَّقِينَ ﴾ [سورة المائدة: ٢٧]

«**Quả thật, Allah chỉ chấp nhận từ những người biết kính sợ Ngài.**» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 27).

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« تَعَسَّ عَبْدُ الدِّينَارِ وَعَبْدُ الدَّرْهَمِ وَعَبْدُ الحَمِيصَةِ ، إِذْ أُعْطِيَ رِضَى ، وَإِنْ لَمْ يُعْطَ سَخِطَ ، تَعَسَّ وَانْتَكَسَ ، وَإِذَا شَبِكَ فَلَا انْتَقَشَ ، طُوبَى لِعَبْدٍ آخَذَ بِعِنَانِ فَرَسِهِ فِي سَبِيلِ اللَّهِ ، أَشَعَّتْ رَأْسُهُ مُغْبِرَةً قَدَمَاهُ ، إِنْ كَانَ فِي الحِرَاسَةِ كَانَ فِي الحِرَاسَةِ ، وَإِنْ كَانَ فِي السَّاقَةِ كَانَ فِي السَّاقَةِ ، إِنْ اسْتَأْذَنَ لَمْ يُؤْذَنْ لَهُ ، وَإِنْ شَفَعَ لَمْ يُشَفَّعْ » رواه البخاري.

“Thật bất hạnh cho kẻ làm nô lệ cho đồng tiền Dinar, nô lệ cho đồng tiền Dirham và nô lệ cho quần áo đắt tiền, nếu được cho thì hài lòng còn không được cho thì căm phẫn, và thật bất hạnh cho sự trở về (Đời Sau) của y và ngay cả khi y bị đập một cái gai cũng không có ai giúp y lấy ra. Và

thật tốt lành và hạnh phúc cho người bề tôi nắm lấy dây cương của con chiến mã xông pha ra trận vì con đường chính nghĩa của Allah, tóc của y rời bời, chân của y đầy bụi, nếu y được lệnh ở vị trí hậu vệ thì y kiên cố tại vị trí hậu vệ còn nếu y được lệnh xông lên thì y tiến thẳng xông lên không do dự, nếu y được đề nghị nắm quyền hành thì y không cho phép bản thân chấp nhận, và nếu y được nhờ vả cầu xin ân xá nơi Allah thì y không cầu xin.”
(Albukhari).

Nabi ﷺ cho biết rằng những kẻ làm nô lệ cho cõi trần gian sẽ bị hủy diệt và bất hạnh.

Nô lệ cho cõi trần, những người được gọi như vậy vì họ đã bỏ tâm huyết và dồn hết mọi sức lực cho việc tìm kiếm tiền tài bổng lộc, họ làm việc thiện tốt và ngoan đạo chỉ vì những đồng tiền vàng và những đồng tiền bạc, họ hài lòng và cảm phần cũng chỉ vì chúng, cho nên họ đã trở thành những người không biết hài lòng và cảm phần vì Allah mà chỉ vì ai (vật gì) ngoài Ngài. Và người nào nằm trong tình trạng như vậy là đã rơi vào tội Shirk thuộc dạng tiểu Shirk, phủ định sự hoàn thiện của Tawhid căn bản.

Tương tự, những ai làm việc thiện tốt và ngoan đạo vì ham danh lợi thế gian chẳng hạn như vì mục đích chính trị và quyền lực, nếu đạt được thì hài lòng và thỏa nguyện còn không đạt được thì lại cảm phần và uất ức, đây chính là nô lệ cho dục vọng của bản thân.

Cũng như thế, những người đi tìm bổng lộc, vật chất và bổng lộc được chia thành hai loại: loại thứ nhất là những gì mà người bề tôi có nhu cầu như thức ăn, đồ uống, quần áo và nhà cửa và những gì cần thiết khác cho cuộc sống, đây là

loại vật chất và bổng lộc y cần phải tìm kiếm để phục vụ cho nhu cầu cuộc sống nhưng hãy tìm kiếm một cách đúng mực không để bản thân quên lãng Allah và thờ phượng Ngài; loại thứ hai là những gì mà người bề tôi không cần thiết thì đừng nên quá quan tâm, nếu như quá quan tâm đến nỗi đặt mọi tâm huyết để đạt được chúng thì y đang muốn xa rời Allah, sự thờ phượng đích thực cũng như sự phó thác cho Allah sẽ không còn trong bản thân y, mà ngược lại trong bản thân y đã xuất hiện một phần thờ phượng ai (vật gì) khác Allah cũng như có sự tồn tại một phần của sự phó thác cho ai (vật) khác Ngài.

Còn lời nói của Nabi ﷺ *“Và thật tốt lành và hạnh phúc cho người bề tôi nắm lấy dây cương của con chiến mã xông pha ra trận vì con đường chính nghĩa của Allah, tóc của y rối bời, chân của y đầy bụi, nếu y được lệnh ở vị trí hậu vệ thì y kiên cố tại vị trí hậu vệ còn nếu y được lệnh xông lên thì y tiến thẳng xông lên không do dự, nếu y được đề nghị nắm quyền hành thì y không cho phép bản thân chấp nhận, và nếu y được nhờ vả cầu xin ân xá nơi Allah thì y không cầu xin”*.

Người ﷺ đã giải thích rõ rằng Thiên Đàng và cây cối trong đó là phần thưởng dành cho những ai làm việc thiện tốt và ngoan đạo hoàn toàn là vì Allah duy nhất, là vì tìm kiếm sự hài lòng của Ngài, và quả thật Người đã ca ngợi người đi chiến đấu vì con đường chính nghĩa của Allah một cách thành tâm và toàn ý với năm đặc điểm:

- Y nắm chặt dây cương của con chiến mã và quyết chiến với những kẻ vô đức tin và thờ đa thần.

- Mái tóc của y rối bời, ý nói y xả thân vào con đường đấu tranh cho chính nghĩa của Allah đến nỗi quên cả chính mình.

- Đôi bàn chân của y đầy bụi đường, ý nói y đã chịu khổ ải và vất vả trong con đường đấu tranh vì chính nghĩa của Allah.

- Nếu y được lệnh ở vị trí hậu vệ thì y kiên cố tại vị trí hậu vệ còn nếu y được lệnh xông lên thì y tiến thẳng xông lên không do dự, ý nói nếu y được giao nhiệm vụ lùi về phía sau để cô thủ thì y sẽ chấp hành hoặc nếu y được lệnh tiến lên thì y sẵn sàng tiến thẳng về phía địch bởi lẽ y làm mọi việc là vì muốn phục vụ cho chiến đấu, muốn tìm ân phước nơi Allah, Đấng Tối Cao.

Ibnu Al-Jawzi nói: ý nghĩa ở đây là người đó đi chiến đấu không vì một lợi ích nào đó của trần gian mà y chỉ muốn ân phước nơi Allah qua con đường chiến đấu, nên bất cứ việc gì có lợi cho trận chiến thì y đều chấp hành và toàn tâm toàn lực hoàn thành nó.

- Đặc điểm thứ năm của người đi chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah: ***“nếu y được đề nghị nắm quyền hành thì y không cho phép bản thân chấp nhận, và nếu y được nhờ vả cầu xin ân xá nơi Allah thì y không cầu xin”***, tức nếu y được đề cử đứng lên cầm quyền thì y không cho phép bản thân làm điều đó và nếu y được người khác nhờ vả làm người đứng ra cầu xin ân xá về một việc làm mà Allah yêu thích thì không chấp nhận bởi vì y biết rằng đó không nằm trong quyền hạn của y mà là nằm trong quyền hạn của Allah, y thực sự không muốn làm bất cứ điều gì nằm ngoài ý muốn của Ngài.

Hadith cho chúng ta biết rằng người thực sự thành tâm vì Allah, y không quan trọng đến vị trí hay chức vụ của việc làm vì con đường chính nghĩa của Allah, dù y có được giao nhiệm vụ là lính hay là một vị tướng chỉ huy thì y luôn toàn toàn toàn lực hoàn thành nhiệm vụ, bởi lẽ mục đích của y là muốn được ân phước nơi Allah chứ không nghĩ đến một điều gì khác trên thế gian này.

Do đó, người Muslim khi làm bất cứ một việc làm thiện tốt và ngoan đạo nào thì chỉ nên mong muốn phần thưởng từ nơi Allah, Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài, tuyệt đối tránh xa sự ham muốn lợi ích của cõi trần gian, để khỏi nằm trong tuýp những người mà Allah đã phán về họ:

﴿ وَقَدِمْنَا إِلَىٰ مَا عَمِلُوا مِنْ عَمَلٍ فَجَعَلْنَاهُ هَبَاءً مَّنثُورًا ﴿٢٣﴾ ﴾ [سورة الفرقان:

[٢٣

﴿Và TA sẽ xét lại công trình nào mà chúng đã làm ra và sẽ làm cho nó thành tro bay tứ tán.﴾ (Chương 25 – Al-Furqan, câu 23).

Như vậy, tất cả các việc làm thiện tốt của những kẻ vô đức tin từ Do thái, Thiên Chúa giáo và những ai khác như giúp đỡ hỗ trợ người nghèo, điều trị cho người bệnh, ... đều không được ban ân phước ở Đồi Sau bởi sự vô đức tin của họ, tuy nhiên, phần thưởng cho việc thiện tốt của họ sẽ được ban cho trên thế gian bởi Allah là Đấng Công bằng. Nabi ﷺ nói:

« إِنَّ الْكَافِرَ إِذَا عَمِلَ حَسَنَةً أُطْعِمَ بِهَا طُعْمَةً مِنَ الدُّنْيَا » رواه مسلم.

“Quả thật, người vô đức tin khi làm một việc làm thiện tốt thì sẽ được ban bổng lộc ở trên thế gian” (Muslim).

Người bề tôi khi làm một việc làm thiện tốt nào đó chỉ vì mục đích trần gian thì việc thiện tốt đó vô giá trị nơi Allah, còn người bề tôi nào khi làm một việc làm thiện tốt vừa muốn lợi ích trần gian và ân phước ở cõi Đời Sau thì y chưa toàn tâm toàn ý vì Allah, và riêng chỉ những người có đức tin thực sự khi làm một việc làm thiện thì y luôn làm với tâm niệm hoàn toàn vì Allah và muốn được Ngài ban ân phước ở Đời Sau, khi y học kiến thức là muốn mình trở nên hiểu biết để giúp bản thân thoát khỏi sự ngu dốt và giúp đỡ người khác, khi y làm Hajj cho ai đó (người chết, người lớn tuổi già yếu) thì y chỉ muốn giúp những người anh em đồng đạo và muốn viếng thăm các biểu hiệu của Allah, khi y bố thí tiền của cho người nghèo là chỉ muốn giúp họ thoát khỏi cơn hoạn nạn và khó khăn, và khi y đi chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah thì y chỉ muốn giơ cao lá cờ của Islam và giơ cao lời phán của Allah. Và Allah sẽ ban thưởng cho những người có đức tin thực sự, luôn thành tâm vì Ngài ở đời này và ở Đời Sau, ở đời này, Ngài sẽ phù hộ và che chở cho bản thân y, người thân của y và tài sản của y và Ngài sẽ cho y có cuộc sống thanh thản và tốt lành, còn ở Đời Sau Ngài sẽ ban thưởng cho y phần thưởng vô cùng to lớn, đó là Thiên Đàng, nơi của đời sống hạnh phúc bất tận và vĩnh hằng.

Người Muslim được phép nhận lấy tiền bồi dưỡng và thù lao từ chính phủ cho việc làm thiện tốt nào đó vì Allah, chẳng hạn như làm đại diện giải quyết tranh chấp, hoặc làm Imam dẫn lễ nguyện Salah cho những người Muslim, hoặc dạy Qur'an, sự việc này sẽ không vấn đề gì

miễn sao y nhận lấy trong đức tin Iman và giáo lý Tawhid, y nhận lấy phần thù lao và tiền bồi dưỡng vì muốn trang trải cho nhu cầu cuộc sống. Nabi ﷺ nói:

« إِنَّ أَحَقَّ مَا أَخَذْتُمْ عَلَيْهِ أَجْرًا كِتَابُ اللَّهِ » رواه البخاري.

“Quả thật, điều các ngươi đáng nhận lấy là tiền công cho Kinh sách của Allah (Qur’an)” (Albukhari).



Ai Tuân Lệnh Các Học Giả, Các Vị Lãnh Đạo Trong Việc Nghiêm Cấm Những Gì Allah Cho Phép Và Cho Phép Những Gì Ngài Nghiêm Cấm Thì Người Đó Đã Nhận Lấy Họ Làm Thượng Đế Cùng Với Allah

Một trong những biểu hiện của đức tin Iman nơi Allah và thờ phượng riêng một mình Ngài là phủ phục hạ mình trước sự Sáng suốt và Khôn ngoan của Ngài, hài lòng với giáo luật của Ngài và phải quay về với Kinh sách của Ngài cùng với Sunnah (đường lối) của vị Thiên sứ của Ngài ﷺ mỗi khi có những bất đồng quan điểm trong suy nghĩ và tư tưởng hay có sự tranh chấp về tính mạng, tài sản, cũng như những quyền lợi khác. Bởi Allah là Đấng Ban hành đạo luật thì những bề tôi phải quay trở về hệ thống đạo luật của Ngài, cho nên, những người đại diện việc phân xử và phán xét phải phân xử và phán xét theo những gì Allah ban xuống, và những người thuộc giới quần chúng cũng phải chấp hành theo những gì được Ngài ban xuống cũng như những gì được chỉ đạo từ Sunnah của Thiên sứ của Ngài ﷺ.

Allah, Đấng Tối Cao phán về trách nhiệm và nghĩa vụ của những vị lãnh đạo, những nhà cầm quyền:

﴿إِنَّ اللَّهَ يَأْمُرُكُمْ أَنْ تُؤَدُّوا الْأَمَانَاتِ إِلَىٰ أَهْلِهَا وَإِذَا حَكَمْتُمْ بَيْنَ النَّاسِ أَنْ تَحْكُمُوا بِالْعَدْلِ إِنَّ اللَّهَ نِعِمَّا يَعِظُكُمْ بِهِ إِنَّ اللَّهَ كَانَ سَمِيعًا بَصِيرًا﴾

[سورة النساء : ٥٨]

«Quả thật, Allah ra lệnh bảo các người phải giao hoàn tín vật về lại cho chủ nhân của nó, và khi các người phân xử

thiên hạ thì hãy phân xử một cách công bằng. Quả thật, Allah là Đấng ân phúc khi Ngài đã dạy bảo các ngươi về điều đó, quả thật Allah là Đấng Hằng Nghe và Hằng Thấy.﴾ (Chương 4 – Annisa’, câu 58).

Allah phán về trách nhiệm và bổn phận của người dân:

﴿يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ وَأُولِيَ الْأَمْرِ مِنْكُمْ فَإِن تَنَزَعْتُمْ فِي شَيْءٍ فَرُدُّوهُ إِلَى اللَّهِ وَالرَّسُولِ إِن كُنتُمْ تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ ذَلِكَ خَيْرٌ وَأَحْسَنُ تَأْوِيلًا ﴿٥٩﴾﴾ [سورة النساء: ٥٩]

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy tuân lệnh Allah và tuân lệnh Thiên sứ cũng như hãy tuân lệnh vị lãnh đạo trong số các ngươi. Nhưng nếu các ngươi có bất đồng và tranh cãi với nhau về một vấn đề nào đó thì các ngươi hãy đem vấn đề đó trở về với Allah (Qur’an) và Thiên sứ (Sunnah của Nabi Muhammad ﷺ) nếu các ngươi thực sự có đức tin nơi Allah và Đòi Sau. Đó là cách giải trình tốt nhất﴾ (Chương 4 – An-Nisa, câu 59).

Sau đó, Ngài phán cho biết rằng đức tin Iman không nhập chung cùng với việc xét xử công việc bằng những gì khác với những điều được Allah ban xuống, Ngài phán:

﴿أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ يَزْعُمُونَ أَنَّهُمْ ءَامَنُوا بِمَا أُنزِلَ إِلَيْكَ وَمَا أُنزِلَ مِنْ قَبْلِكَ يُرِيدُونَ أَن يَتَحَاكَمُوا إِلَى الطَّاغُوتِ وَقَدْ أُمِرُوا أَن يَكْفُرُوا بِهِ وَيُرِيدُ الشَّيْطَانُ أَن يُضِلَّهُمْ ضَلَالًا بَعِيدًا ﴿٦٠﴾﴾ [سورة النساء: 60]

﴿Há Ngươi (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã xác nhận việc chúng tin nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Ngươi và nơi điều đã được ban xuống vào thời trước Ngươi hay sao? Chúng muốn nhờ Tà thần xét xử công việc của chúng trong lúc chúng được lệnh phải tẩy chay Tà thần. Và Shaytan muốn dắt chúng lạc xa khỏi đạo.﴾ (Chương 4 – Annisa, câu 60).

﴿فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ حَتَّىٰ يُحَكِّمُوكَ فِيمَا شَجَرَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ لَا يَجِدُوا فِي أَنفُسِهِمْ حَرَجًا مِّمَّا قَضَيْتَ وَيُسَلِّمُوا تَسْلِيمًا ﴿٦٥﴾﴾ [سورة النساء: ٦٥]

﴿Thề bởi Thượng Đế của Ngươi (Muhammad) rằng chúng sẽ không tin tưởng cho đến khi nào chúng đề cử Ngươi đứng ra phân xử về điều mà chúng tranh chấp rồi chúng cảm thấy không uất ức trong lòng về quyết định mà Ngươi đã đưa ra và chúng hoàn toàn quy phục.﴾ (Chương 4 – Annisa, câu 65).

Allah, phủ nhận một cách nhân mạnh bằng lời thề, Ngài phủ nhận đức tin Iman của những ai không đề cử Thiên sứ của Ngài đứng ra phân xử cho họ và không hài lòng quy phục với những quyết định của Người, giống như những ai đó được coi là những người vô đức tin, những kẻ làm điều sai quấy, những kẻ dấy loạn nếu như họ không phân xử bằng những điều được Allah ban xuống, Allah phán:

﴿وَمَنْ لَّمْ يَحْكَمْ بِمَا أَنزَلَ اللَّهُ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْكَافِرُونَ ﴿٤٤﴾﴾ [سورة المائدة: ٤٤]

«Và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ không có đức tin.» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 44).

﴿ وَمَنْ لَمْ يَحْكَمْ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٤٤﴾ ﴾ [سورة المائدة:

[45

«Và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ làm điều sai quấy.» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 45).

﴿ وَمَنْ لَمْ يَحْكَمْ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَئِكَ هُمُ الفٰسِقُونَ ﴿٤٥﴾ ﴾ [سورة المائدة:

[47

«Và ai không xét xử theo điều Allah đã ban xuống thì đó là những kẻ dấy loạn.» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 47).

Do đó, bắt buộc phải xét xử theo điều Allah đã ban xuống, tất cả mọi vấn đề tranh luận, tất cả các quan điểm xem xét nhìn nhận của giới học giả chỉ được chấp nhận khi nào nó được dựa trên Qur'an và Sunnah.

Islam là tôn giáo thống nhất trọn vẹn dựa trên hai nền tảng Qur'an và Sunnah của Thiên sứ ﷺ chứ không theo một cá nhân nào hay chỉ theo từng phần riêng lẻ nào đó của Qur'an. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا ادْخُلُوا فِي السَّلَامِ كَآفَّةً ﴾ [سورة البقرة: ٢٠٨]

«Hỡi những ai có niềm tin! Hãy gia nhập Islam một cách trọn vẹn» (Chương 2 – Albaqarah, câu 208).

﴿أَفَتُؤْمِنُونَ بِبَعْضِ الْكِتَابِ وَتَكْفُرُونَ بِبَعْضٍ﴾ [سورة البقرة: ٨٥]

﴿**Phải chăng các người chỉ tin một phần của Kinh sách và phủ nhận phần còn lại?**﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 85, 86).

Allah là Đấng Sáng suốt và Hiểu biết, Ngài đã đặt ra cho các bè tôi của Ngài một hệ thống luật phù hợp với mọi thời đại và mọi nơi chốn, Ngài cho phép họ những gì mang lại lợi ích cho họ và nghiêm cấm họ những gì có hại. Bởi thế, người bè tôi phải tuân thủ theo một mình Allah, phải nghiêm cấm những gì Ngài nghiêm cấm và cho phép những gì Ngài cho phép để đạt được sự hạnh phúc ở đời này và ở cõi Đời Sau.

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói: Suýt nữa các người bị giáng các cục đá từ trên trời xuống, ta nói: Thiên sứ của Allah nói thế này thì các người lại bảo: Abu Bakr và Umar nói thế kia.

Đây là lời nói của Ibnu Abbas để trả lời cho những người đã nói với ông: Quả thật Abu Bakr và Umar đã cho rằng Hajj Ifrad tốt hơn Hajj Tamattua'. Còn Ibnu Abbas thì lại cho rằng Hajj Tamattua' là bắt buộc giống như các Hadith được di huấn từ Nabi صلى الله عليه وسلم.

Ibnu Abbas رضي الله عنه lo sợ rằng những cục đá sẽ được giáng xuống từ trên trời trừng phạt những ai đã đặt lời nói của Abu Bakr và Umar lên trên cả lời nói của Thiên sứ صلى الله عليه وسلم, bởi lẽ đức tin Iman nơi Thiên sứ của Allah صلى الله عليه وسلم là tuân thủ theo Người và luôn đặt lời nói của Người lên trên mọi lời nói của ai khác cho dù đó là lời nói của Abu Bakr và Umar đi

chăng nữa. Như vậy, ngay cả lời Abu Bakr và Umar cũng không được phép nghe theo nếu như đã có lời của Thiên sứ ﷺ thì nói chi đến việc ai đó bỏ lời nói của Thiên sứ ﷺ để đi theo lời nói của một ai khác ngoài hai người đó?

Imam Shafiy ﷺ nói: Tất cả giới học giả đều đồng thuận rằng ai đó mà Sunnah của Thiên sứ ﷺ đã quá rõ ràng cho y thì y không được bỏ nó để lấy lời nói của một ai khác.

Như vậy, người nào bỏ lời nói của Thiên sứ ﷺ để lấy lời nói của những người khác thì quả thật người đó là kẻ thuộc những người đã tuân thủ theo các học giả và các thầy tu sĩ tức nhận lấy họ làm Thượng Đế ngang hàng cùng với Allah.

Imam Ahmad ﷺ nói: Thật lấy làm lạ cho nhóm người biết rõ đường dẫn truyền chính xác của các Hadith mà lại nhận lấy ý kiến của Sufyan trong khi Allah phán rằng:

﴿ فَلْيَحْذَرِ الَّذِينَ يُخَالِفُونَ عَنْ أَمْرِهِ أَنْ تُصِيبَهُمْ فِتْنَةٌ أَوْ يُصِيبَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴾ (سورة النور : ٦٣)

«Bởi thế, hãy cảnh cáo những ai chống đối mệnh lệnh của Y (Thiên sứ Muhammad) nên biết rằng làm như thế chúng sẽ gặp phải tai kiếp hay sẽ gặp phải một sự trừng phạt đau đớn» (Chương 24 – Annur, câu 63). Các người có biết tai kiếp ở đây có nghĩa là gì không? Đó là Shirk; khi ai đó bỏ đi một số lời nói của Người ﷺ thì quả thật trong tim y đã có một điều gì đó bị lệch lạc và nó sẽ hủy hoại y.

Imam Ahmad rahimahullah đã phản bác những ai biết rõ Hadith chính xác đến từ Thiên sứ của Allah ﷺ rồi lại bỏ nó để lấy câu nói của một vị Imam nào đó, chẳng hạn như lấy câu nói của Imam Sufan Aththawri khi mà có những Hadith từ Sunnah ông chưa biết, và ông cũng giống như bao vị Imam khác đều không chấp nhận việc lấy lời nói của ông hay của ai khác đặt bên trên lời nói của Nabi ﷺ.

Khi ông Udai rahimahullah nghe Thiên sứ của Allah ﷺ đọc xướng câu Kinh:

﴿ اتَّخَذُوا أَحْبَارَهُمْ وَرُهَبَانَهُمْ أَرْبَابًا مِّن دُونِ اللَّهِ وَالْمَسِيحَ ابْنَ مَرْيَمَ وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا إِلَهًا وَاحِدًا لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ سُبْحَانَهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴾ (31)

[سورة التوبة: 31]

«Chúng đã nhận lấy tu sĩ Do thái và tu sĩ Công giáo làm Thượng Đế của chúng thay vì phải là Allah, và chúng nhận cả Nabi Ysa (Giê-su) con trai Maryam làm Thượng Đế của chúng, trong khi chúng chỉ được lệnh thờ phượng duy nhất một Thượng Đế, và không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah. Thật vinh quang và trong sạch cho Ngài về những gì mà chúng đã Shirk với Ngài.» (Chương 9 – Attawbah, câu 31), thì ông tưởng rằng thờ phượng chỉ có nghĩa là quỳ lạy, giết tế dâng cúng hay những hình thức thờ phượng khác nên ông nói: Chúng tôi đâu có thờ phượng họ. Thế là Thiên sứ ﷺ đã giải thích cho ông rằng tuân lệnh họ trong việc nghiêm cấm điều mà Allah qui định Halal (được phép) và cho phép điều mà Allah qui định Haram (không được phép) là thờ phượng họ, đó là đại Shirk

phủ định hoàn toàn Tawhid, và nó được gọi là Shirk trong tuân lệnh, như Allah đã phán:

﴿وَإِنْ أَطَعْتُمُوهُمْ إِنَّكُمْ لَمُشْرِكُونَ ﴿١٢١﴾﴾ [الأنعام: ١٢١]

«**Và nếu các người nghe theo chúng thì sẽ trở thành những người thờ đa thần.**» (Chương 6 – Al-An'am, câu 121).

Con người đi theo các học giả, các vị lãnh đạo trong việc nghiêm cấm và cho phép được chia thành ba loại:

Loại thứ nhất: Những người tuân thủ và làm theo họ mục đích muốn tôn vinh và kính nể họ dù biết rằng họ đã thay đổi tôn giáo của Thiên sứ ﷺ. Đây là những người được coi là những kẻ vô đức tin.

Loại thứ hai: Những người làm theo họ vì một lợi ích nào đó cho bản thân chẳng hạn như để được gần gũi họ, hoặc để đạt được nguồn tài sản nào đó, ... mặc dù biết rằng luật của Allah là chân lý và tốt hơn. Đây là những người được coi là những kẻ làm điều sai quấy, những kẻ dấy loạn.

Loại thứ ba: Những người đi theo họ một cách không hiểu biết, những người này cứ tưởng rằng đó là luật của Allah. Loại này được chia làm hai trường hợp: Trường hợp những người không có khả năng tìm hiểu và nhận lấy các tư vấn từ các học giả bởi vì họ thiếu hiểu biết thì trường hợp này được xá xóa; còn trường hợp những người có khả năng tìm hiểu và tiếp thu các lời giảng dạy và phân tích của các học giả nhưng họ lại lơ là và hời hợt thì trường hợp này bị

mang tội bởi Allah ra lệnh bảo phải hỏi những người hiểu biết, Ngài phán:

﴿ فَسْأَلُوا أَهْلَ الذِّكْرِ إِنْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴾ [النحل: ٤٣]

﴿**Các người hãy hỏi những người hiểu biết nếu các người không biết.**﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 43).

Quả thật, Allah có ra lệnh bảo phải tuân lệnh và làm theo các vị học giả cũng như các nhà lãnh đạo khi họ sai bảo tuân thủ theo Ngài, Ngài phán:

﴿ يٰٓأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ وَأُولَى الْأَمْرِ مِنْكُمْ ﴾

[سورة النساء: ٥٩]

﴿**Hỡi những người có đức tin! Hãy tuân lệnh Allah và tuân lệnh Thiên sứ cũng như hãy tuân lệnh vị lãnh đạo trong số các người.**﴾ (Chương 4 – An-Nisa, câu 59).

Hoặc phải nghe theo họ về những việc cải thiện cho cộng đồng chẳng hạn như chấp hành nguyên tắc giao thông, bảo vệ tính mạng và tài sản.

Còn nếu họ ra lệnh và sai bảo làm điều tội lỗi và trái đạo thì không được phép làm theo họ bởi Nabi ﷺ nói:

« لَا طَاعَةَ لِمَخْلُوقٍ فِي مَعْصِيَةِ اللَّهِ عَزَّ وَجَلَّ » رواه أحمد.

“**Không được nghe theo tạo vật để làm điều tội lỗi với Allah**” (Ahmad).

Do đó, người bề tôi phải hiểu biết giáo luật của Allah và phải giữ gìn nó, không được tuân theo bất cứ một ai

trong việc cho phép làm điều mà Allah đã qui định là Haram và nghiêm cấm điều mà Ngài đã qui định là Halal.

Allah hỏi người bẻ tội của Ngài vào Ngày Phán Xét:

﴿ وَيَوْمَ يُنَادِيهِمْ فَيَقُولُ مَاذَا أَجَبْتُمُ الْمُرْسَلِينَ ﴿٦٥﴾ ﴾ [سورة القصص: ٦٥]

«**Vào Ngày (Allah) sẽ gọi chúng đến chất vấn, rồi phán: Đâu là điều mà các ngươi đã trả lời các Sứ giả (của TA?)**» (Chương 28 – Al-Qisas, câu 65).

Giáo luật của Allah là một hệ thống nguyên tắc sống chân lý giúp con người không bị lầm lạc, giúp con người tránh xa những điều xấu và nó là sự hướng dẫn, là hồng ân cho nhân loại. Allah phán:

﴿ يَتَأْتِيهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَتْكُمْ مَوْعِظَةٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَشِفَاءٌ لِّمَا فِي الصُّدُورِ وَهُدًى وَرَحْمَةٌ لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٥٧﴾ قُلْ بِفَضْلِ اللَّهِ وَبِرَحْمَتِهِ فَبِذَلِكَ فَلْيَفْرَحُوا هُوَ خَيْرٌ مِّمَّا يَجْمَعُونَ ﴿٥٨﴾ ﴾ [سورة يونس: 57 - 58]

«**Hỡi nhân loại, quả thật, đã đến với các ngươi một lời khuyên bảo (Qur'an) từ Thượng Đế của các ngươi; nó là một phương thức chữa lành bệnh trong lòng của các ngươi; nó còn là một Chỉ đạo và hồng ân cho những người có đức tin. Hãy bảo họ: “Vậy hãy để cho họ (những người có đức tin) vui hưởng thiên lộc của Allah và sự Khoan dung của Ngài như thế”. Điều đó tốt hơn tài sản mà họ tích lũy.**» (Chương 10 – Yunus, câu 57).

Kinh sách của Allah (Qur'an) là nền tảng của tôn giáo, là nguồn gốc của giáo luật, là hồng ân mà Allah ban cho nhân loại, bao gồm các luật căn bản, các nguyên tắc

trong tư tưởng, các nguyên tắc về đạo đức, các qui định Halal (điều được phép) và Haram (điều không được phép) để làm cơ sở cho các vị Imam rút ra các điều luật phù hợp tương ứng với những vấn đề, những sự việc xảy ra ở mọi nơi và mọi lúc.

Do đó, Qur'an không phải là Kinh sách được ban xuống thông qua một ai đó là giới học giả tôn giáo của Allah mà Nó là kim chỉ nam hướng dẫn và soi sáng. Imam Shafiy

ﷺ nói: “Ashshati nói: Toàn bộ Kinh sách (Qur'an) là một thống luật, là trụ cột của tôn giáo, là cái đài phun nước của trí tuệ, là dấu hiệu của bức Thông điệp, là ánh sáng của những hiểu biết và tầm nhìn, là con đường duy nhất đến với Allah, là một chỉ đạo duy nhất cho những ai muốn bước đi ngay chính đến với sự hài lòng của Ngài, và Nó đích thực là những Lời được Ngài mặc khải, Ngài phán:

﴿إِنَّ هُوَ إِلَّا وَحْيٌ يُوحَىٰ﴾ [سورة النجم : ٤]

﴿**Đích thực nó là lời mặc khải được (Allah) mặc khải.**﴾
(Chương 53 – Al-najm, câu 4)”.

Học giả Ibnu Qayyim ﷺ nói: Cơ cấu của hệ thống giáo luật Islam được xây dựng trên cơ sở quản lý và cải thiện lợi ích của các bề tôi trong cuộc sống và sinh hoạt đời thường, tất cả hệ thống đều công bằng, tất cả đều chứa đựng sự thương xót và bao dung, tất cả đều là sự cải thiện tốt đẹp, tất cả đều là trí tuệ khôn ngoan. Do đó, tất cả những vấn đề, những sự việc rời khỏi công lý để đến với sự bất công, rời khỏi sự bao dung và thương xót để đến với điều vô cảm và ác đức, rời khỏi sự cải thiện để đến với sự phá hoại, và rời

khỏi trí tuệ và khôn ngoan để đến với sự ngu dốt và vô ý thức, là không thuộc hệ thống giáo luật Islam.



Nói Về Lời Phán Của Allah

﴿Há Người (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã xác nhận việc chúng tin nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người và nơi điều đã được ban xuống vào thời trước Người hay sao? Chúng muốn nhờ Tà thần xét xử công việc của chúng trong lúc chúng được lệnh phải tạy chạy Tà thần. Và Shaytan muôn dặt chúng lạc xa khỏi đạo.﴾ (Chương 4 – Annisa, câu 60).

Allah là Đấng Tạo hóa ra các bề tôi, Ngài hiểu và biết rất rõ điều gì là tốt đẹp cho họ, ở nơi Ngài là nguồn kiến thức vô tận, là sự công bằng tuyệt đối, là sự khôn ngoan siêu việt và trí tuệ vô song, Ngài là Đấng Ban Hành luật, mọi điều luật trên thế gian cũng như mọi điều luật ở cõi Đồi Sau đều phải quay về nơi Ngài. Bởi thế, các bề tôi khi phân xử và giải quyết các vấn đề, các sự việc của họ trong cuộc sống phải dựa trên giáo luật của Allah.

Mọi điều luật là do Allah ban hành, người bề tôi phải tuân mọi điều luật của Ngài, và sự tuân lệnh là một trong các hình thức thờ phượng, do đó, không được phép tuân lệnh một ai khác ngoài Ngài. Allah phán:

﴿إِنِ الْحُكْمُ إِلَّا لِلَّهِ أَمَرَ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا إِيَّاهُ﴾ [سورة يوسف: ٤٠]

﴿Quả thật mọi điều luật đều là của Allah, Ngài ra lệnh cho các người không được thờ phượng ai ngoài Ngài.﴾ (Chương 12 – Yusuf, câu 40).

Sự thờ phượng Allah là độc tôn Ngài trong việc tuân theo những gì Ngài qui định Halal và Haram, việc xác nhận sự tuân lệnh này và tuân thủ theo giáo luật của Ngài ban hành là bản chất thực sự của Islam.

Ibnu Taymiyah رحمته الله nói: Islam mang ý nghĩa phủ phục và quy thuận một mình Allah, nếu ai đó phủ phục Ngài đồng thời quy thuận một ai khác ngoài Ngài thì người đó là kẻ thờ đa thần, còn người nào không phủ phục và quy thuận Ngài vì ngạo mạn thì y là kẻ vô đức tin; và sự phủ phục và quy thuận Allah là tôn thờ Ngài và tuân thủ theo mọi mệnh lệnh của Ngài.

Allah phán:

﴿ فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ حَتَّىٰ يُحَكِّمُوكَ فِيمَا شَجَرَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ لَا يَجِدُوا فِي أَنفُسِهِمْ حَرَجًا مِّمَّا قَضَيْتَ وَيُسَلِّمُوا تَسْلِيمًا ﴾ [سورة النساء: ٦٥]

«**Thề bởi Thượng Đế của Ngươi rằng chúng sẽ không tin tưởng cho đến khi nào chúng đề cử Ngươi đứng ra phân xử về điều mà chúng tranh chấp rồi chúng cảm thấy không uất ức trong lòng về quyết định mà Ngươi đã đưa ra và chúng hoàn toàn quy phục.**» (Chương 4 – Annisa, câu 65).

Ibnu Kathir رحمته الله nói về câu Kinh này: Ngài thề bởi chính bản thân Cao quý và Tối Cao của Ngài rằng chẳng có ai là người có đức tin thực sự trừ phi họ là những người đề cử Thiên sứ của Allah رحمته الله đứng ra phân xử mọi vụ việc cho họ, và những gì mà Người quyết định đều là chân lý bắt buộc họ phải làm theo.

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Allah thề bởi chính bản thân thiêng liêng và vĩ đại của Ngài để nhấn mạnh sự phủ định rằng nhân loại sẽ không có đức tin cho đến khi nào họ luôn

đề cử Thiên sứ của Ngài ﷺ phân xử mọi vấn đề, mọi sự việc mà họ tranh chấp, và họ vẫn chưa thể vững chắc đức tin Iman cho đến khi nào họ luôn hài lòng về những quyết định của Người và luôn chấp hành theo đúng những gì Người đã quyết.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ يَزْعُمُونَ أَنَّهُمْ ءَامَنُوا بِمَا أُنزِلَ إِلَيْكَ وَمَا أُنزِلَ مِنْ قَبْلِكَ يُرِيدُونَ أَنْ يَتَّحَاكُمُوا إِلَى الظَّلْغُوتِ وَقَدْ أُمِرُوا أَنْ يَكْفُرُوا بِهِ ۗ وَيُرِيدُ الشَّيْطَانُ أَنْ يُضِلَّهُمْ ضَلَالًا بَعِيدًا ﴾ [سورة النساء: 60]

«Há Người (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã xác nhận việc chúng tin nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người và nơi điều đã được xuống vào thời trước Người hay sao? Chúng muốn nhờ Tà thần xét xử công việc của chúng trong lúc chúng được lệnh phải tẩy chay Tà thần. Và Shaytan muốn dắt chúng lạc xa khỏi đạo.» (Chương 4 – Annisa, câu 60).

Allah phản bác những ai tự xưng là những người đã có đức tin Iman nơi Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ cùng với các vị Nabi trước Người nhưng không chịu xét xử các công việc của họ bằng Kinh sách (Qur'an) và Sunnah của Thiên sứ ﷺ mà lại xét xử theo Tà thần, thứ mà Allah ra lệnh những kẻ tội có đức tin của Ngài phải bài trừ nó. Và đây thực sự là sự xúi bẩy của Shaytan, nó muốn kéo con người lệch khỏi con đường Chân lý.

Nội dung câu Kinh là bằng chứng chỉ ra rằng bắt buộc phải đưa các vấn đề tranh chấp trở về với Kinh sách

của Allah (Qur'an) và Sunnah của Thiên sứ ﷺ, và đó là căn bản của đức tin Iman nơi Thiên sứ của Allah ﷺ, và người nào từ chối việc xét xử bằng Qur'an và Sunnah thì người đó là Kafir (vô đức tin).

Nguyên nhân câu Kinh này được mặc khải là có một cuộc tranh chấp giữa một người Muna-fiq (giả tạo đức tin Iman) và một người Do thái. Người Do thái muốn đòi sự công bằng nên đã đưa sự việc đến Nabi ﷺ và nhờ Người đứng ra phân xử vì y biết rằng Người tuyệt đối công bằng trong phân xét mặc dù y cũng giống như bao người Do thái khác là kẻ thù không đội trời chung của Nabi ﷺ và những ai theo Người.

Còn người Muna-fiq thì muốn cho người Do thái phân xử vì y định đưa hối lộ cho họ vì y biết rằng những người Do thái là những người bất công luôn chấp nhận hối lộ. Người Muna-fiq này đã biểu hiện hoàn toàn là một người Muslim trước công chúng, mặc dù vậy, y lại từ chối giao sự việc cho Nabi ﷺ phân xử.

Và đây cũng là bằng chứng chỉ ra rằng ai từ chối phân xử sự việc bằng Qur'an và Sunnah thì người đó là Muna-fiq, và quả thật, Allah đã cảnh báo trong nhiều câu Kinh về những người Muna-fiq, Ngài ra lệnh cho những người Muslim phải chiến đấu với họ vì họ là những người gây ra điều xấu cho xã hội người Muslim.

Cuối cùng, người Do thái và người Muna-fiq đồng thuận đưa sự việc tranh chấp của họ đến một vị thầy bói nhờ y phân xử. Những vị thầy bói là những tên tà thần mà những người Ả rập của thời Jahiliyah thường nhờ họ phân xử công

việc. Thế là Allah mặc khải câu Kinh **«Há Người (Muhammad!) không lưu ý đến những kẻ đã xác nhận việc chúng tin nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho...»** (Chương 4 – Annisa, câu 60).

Một câu nói khác về nguyên nhân câu Kinh này được mặc khải xuống: rằng có hai người tranh chấp nhau, một trong hai muốn đưa sự việc lên Nabi ﷺ để Người phân xử, còn người kia thì muốn đưa sự việc cho Ka'ab bin Al-Ashraf, nhưng rồi cả hai đồng thuận đưa sự việc đến Umar nhờ ông phân xử. Sau khi phân xử xong, Umar đã giết người đã không hài lòng với quyết định của Thiên sứ ﷺ. Và đây là bằng chứng nói rằng ai đưa vấn đề tranh chấp đến một bộ luật nào đó khác hệ thống luật của Allah thì người đó là người vô đức tin và phải bị giết vì y bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ لَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ قَالُوا إِنَّمَا نَحْنُ مُصْلِحُونَ ﴿١١﴾﴾ [سورة البقرة: ١١]

«Và khi có lời bảo chúng: “Chớ làm điều thối tha trên trái đất” thì chúng bảo rằng chúng tôi chỉ là những người cải thiện cho tốt mà thôi.» (Chương 2 – Albaqarah, câu 11).

Allah phán đề cập về những người Muna-fiq rằng khi có lời bảo họ là các người đừng làm điều thối tha phá hoại trên trái đất bởi các việc làm tội lỗi, trong đó có tội không chấp nhận sự phân xử theo luật của Allah, thì họ bảo

rằng họ chỉ cải thiện cho tốt đẹp mà thôi. Đây là điều mà tất cả những người Muna-fiq thường khẳng định.

Allah cấm các bề tôi của Ngài phá hoại và làm điều thối nát trên trái đất sau khi Ngài đã cải thiện nó bằng các luật mà Ngài đã ban xuống cho các vị Nabi của Ngài. Ngài phán:

﴿وَلَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ بَعْدَ إِصْلَاحِهَا﴾ [سورة البقرة: ٥٦]

«**Và các người chớ gây rối trên trái đất sau khi nó đã được cải thiện ổn định và trật tự**» (Chương 7 – Al-A'raf, câu 56).

Do đó, làm theo giáo luật của Allah là cải thiện còn bỏ nó là gây rối và làm điều thối nát. Nếu ai đó chịu suy ngẫm nhìn lại thế giới thì người đó sẽ thấy trái đất được cải thiện tốt lành và ân phúc do tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ, và toàn bộ những điều xấu trên thế giới, những khổ nạn, tai họa nguyên nhân là do sự thối nát trên trái đất bởi đi ngược lại với mệnh lệnh của Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ.

Những người Muna-fiq thường cho rằng họ là những người cải thiện cho xã hội và cộng đồng, họ dùng các lý luận, các quan điểm sai lệch để đánh lừa những người thiếu hiểu biết, họ khiến nhiều người chấp nhận những cái sai, những điều thối nát, làm cho cộng đồng Muslim trở nên dấy loạn và vô trật tự, và trong những sự thối nát và vô trật tự đó là kêu gọi đến các luật khác với hệ thống luật của Allah, kêu gọi đến với sự hòa nhập thối tha, đến với sự chung diện cho phụ nữ Muslim, ... bởi thế, không được phép đi theo lời nói của họ, cảnh báo các tín đồ chớ nghe và tuân thủ theo họ vì

họ là những kẻ gây chiến với Islam bằng cái danh nghĩa “cải thiện”.

Quả thật, Allah không chấp nhận những ai từ bỏ hệ thống luật của Ngài, một hệ thống luật tốt đẹp và công bằng, để nhận lấy các bộ luật do con người với kiến thức non kém và không công bằng đặt ra, giống như những người của Jahiliyah đã phân xử bằng sự ngu dốt và lệch lạc. Allah phán:

﴿ أَفَحُكْمَ الْجَاهِلِيَّةِ يَبْغُونَ وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّهِ حُكْمًا لِقَوْمٍ يُوقِنُونَ ﴿٥٠﴾ ﴾

[سورة المائدة: ٥٠]

﴿**Phải chăng họ mong được phân xử theo luật lệ của thời kỳ Jahiliyah (ngu muội)? Và ai phân xử tốt hơn Allah cho đám người có đức tin?**﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 50).

Câu Kinh là bằng chứng rằng phải bắt buộc phân xử theo giáo luật của Allah, còn những gì trái với các luật của Ngài thì đó là luật thuộc các luật lệ của thời Jahiliyah.

Nếu có bất cứ điều gì chưa được rõ, còn có sự bất đồng và tranh cãi thì người Muslim phải đưa vấn đề đó trở lại với Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ để thực hiện theo lời phán của Ngài:

﴿ فَإِنْ تَنَازَعْتُمْ فِي شَيْءٍ فَرُدُّوهُ إِلَى اللَّهِ وَالرَّسُولِ إِنْ كُنْتُمْ تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ
الْآخِرِ ذَلِكَ خَيْرٌ وَأَحْسَنُ تَأْوِيلًا ﴿٥٩﴾ ﴾ [سورة النساء: ٥٩]

﴿**Nhưng nếu các người có bất đồng và tranh cãi với nhau về một vấn đề nào đó thì các người hãy đem vấn đề đó**

trở về với Allah (Qur'an) và Thiên sứ (Sunnah của Nabi Muhammad ﷺ) nếu các người thực sự có đức tin nơi Allah và Đòi Sau. Đó là cách giải trình tốt nhất» (Chương 4 – An-Nisa, câu 59).

Abdullah bin Umar رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« لَا يُؤْمِنُ أَحَدُكُمْ حَتَّىٰ يَكُونَ هَوَاهُ تَبِعًا لِمَا جِئْتُ بِهِ » قال النووي: حديث صحيح.

“Không ai trong các người có đức tin Iman trọn vẹn cho đến khi nào lòng ham muốn của bản thân y đi theo những gì Ta mang đến”. Annawawi nói: đây là Hadith Sahih.

Nabi ﷺ trình bày cho chúng ta biết rằng một người sẽ không đạt được trọn vẹn đức tin Iman căn bản cho tới khi nào tình yêu của y, việc làm của y và sự phân xử các vụ việc của y luôn đồng hành với những gì mà Thiên sứ ﷺ đã mang đến từ những điều sai bảo cũng như những điều nghiêm cấm, đồng thời phải yêu thích những gì Người sai bảo và ghét bỏ những gì Người cấm đoán.

Và khi nào lòng ham muốn của bản thân luôn tuân theo những gì Nabi ﷺ mang đến thì đó là điều đáng ca ngợi, đó là sự trọn vẹn và hoàn thiện của đức tin Iman, nhưng khi nào lòng ham muốn của bản thân luôn trái nghịch với những điều Nabi ﷺ mang đến thì lòng ham muốn đó bị chê bai và khiển trách, và nó còn được gọi là thần linh. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿أَفَرَأَيْتَ مَنِ اتَّخَذَ إِلَهَهُ هَوْنَهُ﴾ [سورة الحاثية: ٢٣]

«**Thế Người có thấy kẻ đã lấy lòng ham muốn của bản thân làm thần linh của hắn không?**» (Chương 45 – Al-Jathiyah, câu 23).

Tức đó là những kẻ chỉ làm theo lòng ham muốn của bản thân chứ họ không theo tôn giáo chân lý.

Cầu xin Allah phù hộ và soi sáng chúng ta thành những người chỉ tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ, chỉ áp dụng và thực hiện theo các giáo luật Islam, giáo luật được Allah, Đấng Tối Cao ban hành qua sự chỉ đạo và hướng dẫn của Thiên sứ của Ngài ﷺ !!!



Nói Về Những Ai Phủ Nhận Một Điều Gì Đó Từ Các Tên Và Các Thuộc Tính Của Allah

Nền tảng căn bản của đức tin Iman là đức tin nơi Allah, nơi các thuộc tính và các tên gọi của Ngài. Khi nào người bề tôi càng có kiến thức vững chắc về các thuộc tính, các tên gọi của Allah cũng như có đức tin kiên định và thờ phượng Allah qua các tên gọi và thuộc tính đó của Ngài thì giáo lý Tawhid của y càng vững mạnh và kiên cố.

Một người bề tôi khi biết được rằng Allah là Đấng Duy nhất có các thuộc tính hoàn mỹ một cách tuyệt đối, biết được rằng Ngài là Đấng Tối Cao duy nhất, Đấng Vĩ Đại duy nhất, Đấng Hoàn Mỹ duy nhất, không có bất cứ gì có thể so sánh với sự hoàn mỹ của Ngài thì chắc chắn y sẽ thừa nhận và khẳng định Ngài là Thượng Đế đích thực đáng được thờ phượng và phủ phục, y sẽ phủ nhận tất cả những tà thần được thờ phượng khác Ngài.

Do đó, người nào phủ nhận một điều gì đó từ các tên gọi, các thuộc tính của Allah thì người đó đã mang đến điều mâu thuẫn với Tawhid đồng thời phủ định bản chất của nó. Và đó là một phần của sự vô đức tin nơi Allah.

Quả thật, Allah mang những cái tên hoàn mỹ và những thuộc tính Tối Cao và Siêu Việt. Ngài là Đấng được mô tả với tất cả mọi thuộc tính hoàn mỹ, ở nơi Ngài không có các thuộc tính mang tính tương đối, hay khiếm khuyết mà các thuộc tính của Ngài luôn ở mức tuyệt đối, và chỉ Ngài duy nhất có những thuộc tính Ưu Việt và Thiên Liêng đó.

Những người của phái Sunnah và Jama'ah⁽⁹⁾ thừa nhận Thượng Đế của họ với các tên gọi và các thuộc tính của Allah được thông điệp trong Qur'an và Sunnah thuần khiết của Thiên sứ Muhammad ﷺ. Họ mô tả Thượng Đế của họ theo những gì được chính Ngài mô tả về bản thân Ngài và theo những gì được vị Thiên sứ của Ngài ﷺ mô tả.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلِلَّهِ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا وَذَرُوا الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي أَسْمَائِهِ سَيُجْزَوْنَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٨٠﴾﴾ [سورة الأعراف: ١٨٠]

«Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn hảo nhất, bởi thế, hãy gọi Ngài bằng các tên gọi đó. Và hãy tránh xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài, rồi họ sẽ lãnh đủ về tội của họ.» (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 180).

﴿اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لَهُ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ ﴿٨﴾﴾ [سورة طه: ٨]

«Allah, không Thượng Đế nào khác ngoài Ngài và Ngài mang những tên gọi hoàn mỹ nhất» (Chương 20 – Taha, câu 8).

Trong hai câu Kinh này, Allah đã khẳng định bản thân Ngài có những tên gọi, và Ngài cho biết những tên gọi của Ngài luôn là những tên gọi tốt đẹp nhất, hoàn mỹ nhất, và Ngài ra lệnh bảo các bề tôi cầu nguyện Ngài qua các tên gọi đó của Ngài, như chúng ta gọi Ngài trong câu nguyện:

⁽⁹⁾ Phái Sunnah và Jama'ah: là hệ phái theo đúng Islam nguyên thủy. Đây là hệ phái bám sát Qur'an và Sunnah (đường lối) của Thiên sứ Muhammad ﷺ.

Lạy Allah! Lạy Đấng Độ Lượng! Ôi Đấng Hằng Sống, Đấng Bất Diệt! ...

Đấng Độ Lượng (Arrahman) là tên gọi trong các tên gọi hoàn mỹ của Allah, nói lên thuộc tính độ lượng, nhân từ và quảng đại của Ngài. Quả thật, những người Ả rập Quraish đã bác bỏ, không thừa nhận Arrahman là tên gọi của Allah mặc dù họ vẫn tin Ngài là Đấng Tạo Hóa, Đấng Nuôi Dưỡng và Ban Cấp, cho nên, Allah ra lệnh bảo vị Nabi của Ngài, Muhammad ﷺ nói với họ, Ngài phán:

﴿وَهُمْ يَكْفُرُونَ بِالرَّحْمَنِ قُلْ هُوَ رَبِّي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَإِلَيْهِ مَتَابِ

[سورة الرعد: ٣٠]

﴿Và họ đã phủ nhận Đấng Độ Lượng (Arrahman). Người (Muhammad!) hãy bảo họ: “Ngài là Thượng Đế của Ta; không có Thượng Đế nào khác duy chỉ có Ngài. Ta phó thác cho Ngài và Ta quay về với sám hối với Ngài.﴾ (Chương 13 – Arra’d, câu 30).

Câu Kinh này là bằng chứng nói rằng người nào phủ nhận một điều gì đó từ các tên gọi và các thuộc tính của Allah là kẻ vô đức tin nơi Ngài.

Quan điểm và tâm niệm của trường phái Sunnah và Jama’ah về các tên, các thuộc tính của Allah là tin tất cả các tên gọi, các thuộc tính của Ngài được nói cho biết trong Qur’an và Sunnah của Thiên sứ ﷺ một cách thừa nhận sự Tối cao và Vĩ đại của Ngài, không bóp méo, suy diễn, so sánh và bàn luận thế nào hay ra làm sao.

- Bóp méo là chỉnh sửa, thay đổi ý nghĩa của thuộc tính, chuyển đổi từ ý nghĩa này sang ý nghĩa khác mà Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ không nói cũng như không chỉ ra.

- Suy diễn là cách thức suy luận để phủ nhận hoàn toàn hay phủ nhận một phần các thuộc tính của Allah.

- So sánh là sự khẳng định một sự vật giống như một sự vật gì đó, hoặc một điều giống như một điều gì đó, chẳng hạn như một người nói: Quả thật, các thuộc tính của Allah đều giống với các thuộc tính của các tạo vật.

- Bàn luận như thế nào, ra làm sao: là sự thông tin cho biết về tình trạng của một điều gì đó. Bàn luận như thế nào, ra làm sao về các thuộc tính của Allah là diễn giải cách thức, bản chất của chúng, chẳng hạn như Allah phán cho biết rằng Ngài ngự trên chiếc Ngai Vương (Arsh) bên trên các tầng trời thì có người lại diễn giải cách thức và bản chất “ngự” của Ngài thế này thế kia, có người nói Ngài ngồi như con người chúng ta ngồi, có người lại bảo Ngài đứng, có người thì bảo Ngài nằm, quả thật, không một ai biết rõ được cách “ngự” trên chiếc Ngai Vương của Ngài như thế nào, ra làm sao cả mà chúng ta chỉ có bốn phận tin theo lời phán của Ngài rằng Ngài thực sự “ngự” trên chiếc Ngai Vương của Ngài vì Ngài đã khẳng định như thế, tuy nhiên chúng ta không biết Ngài ngự như thế nào vì Ngài đã không phán cho biết và Thiên sứ của Ngài ﷺ cũng không cho biết và Người cũng không hề biết.

Một người bẽ tôi khi đã tin tưởng nơi các tên gọi, các thuộc tính của Allah và hiểu được ý nghĩa của chúng, và thờ phượng Allah qua các tên gọi, các thuộc tính đó của Ngài thì giáo lý Tawhid trong y sẽ vững mạnh, lòng kính sợ

của y đối với Ngài sẽ được tăng thêm, và y sẽ tôn vinh và phủ phục trước sự Tối Cao và Vĩ Đại của Ngài. Và người bề tôi nào càng hiểu rõ về Allah thì y là người bề tôi càng biết kính sợ và ngoan đạo.

Trong Sahih Albukhari có ghi rằng Ali رضي الله عنه có nói: Các người hãy nói với thiên hạ về những gì họ biết và ý thức được, chẳng lẽ các người muốn lừa dối Allah và Thiên sứ của Ngài ư?

Có nghĩa là Ali bin Abu Talib رضي الله عنه đã cho lời khuyên đến mọi người rằng hãy nói cho quần chúng nghe những điều mà họ cần cho tôn giáo của họ về các giáo luật, hãy trình bày cho họ điều nào là Haram và điều nào là Halal, và bỏ qua những gì không cần thiết, và đừng nên dẫn dắt tâm trí của quần chúng đến với những điều mà chúng có thể là những điều phủ nhận Allah và Thiên sứ của Ngài رضي الله عنه.

Ông Abdur Razzaq thuật lại từ ông Ma'mar, Ma'mar nghe lại từ lời thuật của Ibnu Tawus và Ibnu Tawus nghe từ cha của ông rằng Ibnu Abbas رضي الله عنه nhìn thấy một người đã tỏ thái độ không thừa nhận khi nghe Nabi صلى الله عليه وسلم nói về các thuộc tính của Allah, ông nói: “Những người này chẳng có gì khác biệt, họ đã tìm thấy trong Qur'an những điều được nói rõ ràng nhưng lại bị hủy hoại khi nghe lời nói của Nabi صلى الله عليه وسلم” (chỉ dịch nghĩa).

Có nghĩa là, khi Ibnu Abbas رضي الله عنه nhìn thấy một người đàn ông có thái độ không thừa nhận khi nghe Nabi صلى الله عليه وسلم nói về các thuộc tính của Allah, ông đã nói nhắc nhở các bạn đạo của ông để họ hiểu rõ hơn, nhằm cảnh báo tránh trở nên

giống như những người như vậy: những người khi được Qur'an khẳng định các thuộc tính của Allah thì thấy trái tim rung động khi biết ý nghĩa của chúng nhưng khi nghe một thuộc tính khác được nói từ lời dạy của Nabi ﷺ thì họ lại ngờ vực không tin.

Do đó, người Muslim không được bác bỏ hoặc nghi ngờ về các tên gọi hay các thuộc tính nào đó của Allah, bắt buộc y phải có đức tin Iman một cách hoàn toàn vào tất cả những gì được Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ thông tin cho biết ngay cả trí tuệ không ý thức được nó.

Imam Shafiy ﷺ nói: Tôi tin nơi Allah và tin nơi những gì đến từ Allah theo ý nghĩa của Allah, và tôi tin nơi Thiên sứ của Allah ﷺ và tin nơi những gì đến từ Thiên sứ của Allah theo ý nghĩa của Người ﷺ.

Quả thật, đức tin Iman nơi các tên gọi, các thuộc tính của Allah đóng một vai trò rất lớn trong việc xác thực sự thờ phượng Allah. Bởi khi biết và nhận thức rõ được các tên gọi và các thuộc tính của Allah một cách đúng đắn thì sẽ hướng người bề tôi thờ phượng Ngài một cách đúng mực cũng như thúc giục y thành tâm và kính sợ Ngài.

Khi người bề tôi biết được rằng Thượng Đế của y rất nghiêm khắc trong việc trừng phạt, Ngài nổi giận và phẫn nộ, Ngài có sức mạnh vô biên, có quyền năng trên mọi thứ, Ngài làm bất cứ điều gì Ngài muốn, Ngài nghe, Ngài thấy, Ngài am tường mọi thứ, không có một thứ gì chọ thể che giấu được Ngài, thì y sẽ luôn tâm niệm trong lòng rằng Ngài sẽ luôn quan sát và theo dõi y rồi y sẽ sợ mà tránh xa những

tội lỗi, tránh xa những điều trái nghịch với mệnh lệnh của Ngài.

Và khi người bề tôi biết được rằng Allah là Đấng Ân phúc, Ngài luôn ban phúc lành, Ngài toàn năng trên mọi thứ, Ngài ban cấp bổng lộc, Ngài nuôi dưỡng, Ngài ban thưởng cho những người làm tốt, Ngài yêu quý những bề tôi có đức tin của Ngài, thì y sẽ yêu thương Allah và luôn muốn làm nhiều điều tốt đẹp để được Ngài yêu thương và ban ân phúc.

Còn khi người bề tôi biết được rằng Allah là Đấng Sáng suốt, Công bằng, Ngài ghét sự bất công, ác đức và tàn bạo, Ngài căm thù những kẻ bất công, những kẻ làm điều thối nát, những kẻ dấy loạn làm điều sai quấy, Ngài luôn phù hộ cho những ai có phẩm chất đạo đức tốt, cư xử đúng mực thì y sẽ sống một cách thanh thản an bình, y sẽ sống tốt và luôn cư xử một cách ngay chính.

Hiểu biết các tên gọi và các thuộc tính của Allah sẽ làm cho linh hồn thức tỉnh, khuấy động tâm hồn, loại bỏ những khó u của tư tưởng, hướng con người làm điều thiện tốt, mở cánh cửa hy vọng, nâng cao sự kiên nhẫn, và giúp hạn chế sự chán nản và chai lười.

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Đức tin Iman nơi các thuộc tính của Allah, nhận thức chúng và khẳng định bản chất đích thực của chúng là căn bản trung tâm và mục đích của con đường, là tinh thần của những người đi tìm nơi cần đến, là sự khuấy động ý chí bị suy yếu và xua tan nỗi buồn phiền khi lầm lỡ. Do đó, kiến thức về các thuộc tính của Allah sẽ đưa một người thẳng bước trên con đường. Bà A'ishah رضي الله عنها nói:

Ai nhìn thấy Thiên sứ của Allah ﷺ thì chắc chắn y sẽ thấy Người đến rồi đi, Người không thu nhập của cái vật chất, mà Người chỉ toàn tâm toàn lực truyền dạy kiến thức tôn giáo.



Nói Về Lời Phán Của Allah

﴿Họ đều công nhận Ân huệ của Allah, nhưng rồi lại phủ nhận nó.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 83).

Không có một ân huệ nào tồn tại trên trái đất mà không do Allah ban cấp, không có một điều tốt đẹp nào trên thế gian và ở Đồi Sau mà không do Ngài an bài và sắp đặt, Ngài là Đấng làm biến mất những hoạn nạn và khổ đau.

﴿ وَمَا بِكُمْ مِّن تَعَمَّةٍ فَمِنَ اللَّهِ ثُمَّ إِذَا مَسَّكُمُ الضُّرُّ فَإِلَيْهِ تَجَعَّرُونَ ﴿٥٣﴾ ﴾

[سورة النحل: ٥٣]

﴿Và bất cứ ân huệ nào của các người hưởng thụ đều do Allah ban cho cả, rồi khi các người gặp hoạn nạn thì các người lại cầu cứu với Ngài.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 53).

Ngài là Đấng Quảng đại hơn mọi sự quảng đại, sự độ lượng của Ngài bao la hơn mọi sự bao la, Ngài cho trước khi xin, Ngài cho hơn những gì mong muốn, Ngài ban thêm cho ai biết tri ân dù là điều tri ân rất nhỏ, Ngài tha thứ thật nhiều cho ai biết quay về với Ngài, Ngài yêu thương những ai luôn hướng về Ngài, ai không cầu xin Ngài Ngài sẽ giận và phẫn nộ người đó, Ngài che đậy tội lỗi cho người bê tội nhưng người bê tội thường không che đậy tội lỗi của mình, Ngài thương xót cho người bê tội trong khi người bê tội không biết thương xót cho bản thân, Ngài gửi nguồn Chi đạo và Hướng dẫn của Ngài đến qua các vị Thiên sứ, và mỗi đêm Ngài thường xuống tầng trời hạ giới và hô gọi:

« هَلْ مِنْ سَائِلٍ فَأَعْطِيَهُ ؟ هَلْ مِنْ مُسْتَعْفِرٍ فَأَعْفِرَ لَهُ ؟ هَلْ مِنْ تَائِبٍ فَأَتُوبَ عَلَيْهِ ؟ هَلْ مِنْ دَاعٍ فَأَجِيبَهُ ؟ » رواه أحمد.

“Có ai cầu xin TA sẽ ban cho? Có ai cầu xin tha thứ TA sẽ tha thứ cho? Có ai sám hối TA sẽ chấp nhận lời sám hối và tha thứ cho? Có ai cầu nguyện TA sẽ đáp lại lời cầu nguyện?” (Ahmad).

Ai là đáng đáng được thờ phượng ngoài Đấng Độ lượng và Khoan dung như thế này?! Ai là đáng đáng được ca ngợi và tán dương, đáng được tụng niệm và tri ân hơn Ngài, Đấng chưa xin đã cho và cho nhiều hơn những gì mong muốn?!

Allah là Đấng duy nhất ban cấp, điều hành và chi phối, Đấng đã ban biết bao hồng phúc và ân huệ cho các bề tôi của Ngài cả ngày lẫn đêm. Do đó, giáo lý Tawhid trọn vẹn là phải khẳng định mọi ân huệ và hồng phúc đều đến từ nơi Allah, như Ngài đã phán:

﴿ وَمَا بِكُمْ مِنْ نِعْمَةٍ فَمِنَ اللَّهِ ﴾ [سورة النحل: ٥٣]

﴿Và bất cứ ân huệ nào của các người hưởng thụ đều do Allah ban cho cả﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 53).

Mọi ân huệ, mọi hồng phúc, lớn hay nhỏ đều do Allah ban cấp cho cả, và các bề tôi là nguyên nhân để đạt được ân huệ và hồng phúc của Ngài trên đôi tay của họ

Việc khẳng định một ân huệ hay một hồng phúc nào đó là của ai khác ngoài Allah là sự bội ơn, là điều nghiêm cấm làm giảm mất Tawhid của người bề tôi.

Quả thật, Allah đã phán đề cập trong chương Annahl – còn được gọi là chương Ân huệ - nhiều ân huệ và hồng phúc khác nhau được Ngài ban cấp cho các bề tôi của Ngài, như chỗ ở, gia súc và nguồn lợi mà chúng mang lại, ...

Và sau khi Ngài đề cập những điều đó thì Ngài phán bảo: ﴿يَعْرِفُونَ نِعْمَتَ اللَّهِ ثُمَّ يُنْكِرُونَهَا﴾ **«Họ đều công nhận Ân huệ của Allah, nhưng rồi lại phủ nhận nó»** (Chương 16 – Annahl, câu 83). Tức những kẻ vô đức tin Quraish đều công nhận tất cả những ân huệ và hồng phúc được đề cập trong chương này cũng như trong những chương khác là do Allah ban cấp nhưng rồi họ lại phủ nhận nó bằng cách gán những ân huệ và hồng phúc đó cho ai khác ngoài Ngài, họ bảo những ân huệ và hồng phúc đó là từ các thần linh của họ, từ ông cha của họ.

Sự phủ nhận ân huệ và hồng phúc là một trong những hình thức vô đức tin nhỏ bởi đã không gán ân huệ và hồng phúc cho Allah mà gán cho ai khác ngoài Ngài, và nó cũng là một hình thức thuộc dạng tiểu Shirk vì đã tổ hợp với Ngài kẻ đồng đẳng trong việc ban bố ân huệ và hồng phúc.

Những hình ảnh tiêu biểu nói lên sự vô đức tin qua các ân huệ và hồng phúc được các vị Salaf rút ra từ nội dung ý nghĩa của câu Kinh:

- Lời của một người khi nói: Đây là tài sản của tôi, tôi thừa kế nó từ ông cha của tôi.

Nếu người nói lời này chỉ với mục đích muốn thông tin thì được phép, nhưng nếu người nói lời này muốn khẳng định rằng nguyên nhân khiến cho y có được nguồn tài sản là chỉ do ông cha để lại mà quên đi Allah là Đấng tạo ra

nguyên nhân thì đó là điều haram làm giám sát giáo lý Tawhid của người bề tôi.

Bởi lẽ, nguồn tài sản đó là ân huệ và hồng phúc mà Allah ban cấp cho ông cha của y rồi sau đó Ngài tiếp tục ban ân huệ và hồng phúc đó cho y qua con đường kế thừa tài sản, và tất cả đều là nhờ ân phúc và lòng thương xót của Allah.

- Một hình ảnh thí dụ tiếp theo là lời nói: Nếu không có một người nào đó thì sự việc đã trở nên thế này thế này.

Chẳng hạn như câu nói: Nếu không có người phi công thì chúng tôi đã thiệt mạng, nếu không có người tài xế thì chắc chúng tôi đã bị tai nạn, và những lời tương tự khác khẳng định ân phúc đến từ một người nào đó ngoài Allah.

Và thực chất mọi sự việc đều xảy ra do sự an bài và sắp đặt của Allah, và mọi sự tốt lành đều nhờ ân phúc và lòng thương xót của Ngài, và Ngài mới đích thực là Đấng ban ân huệ và hồng phúc, chỉ có Ngài duy nhất có quyền năng làm điều đó.

- Một hình ảnh thí dụ tiếp theo, là lời: Đây là do thần linh của chúng tôi phù hộ.

Quả thật, những kẻ vô đức tin khi được Allah ban cho những ân huệ, những hồng phúc như mưa, trúng mùa, làm ăn phát đạt hoặc những điều phúc khác thì họ vẫn thừa nhận Allah là Đấng đã ban cấp cho họ những ân phúc đó, nhưng rồi sau đó họ lại phủ nhận nó bằng lời nói của họ: Ngài ban cho chúng tôi ân phúc đó là do thần linh của chúng tôi phù hộ. Với lời này, họ đã Shirk với Allah vì họ đã gán sự ban ân huệ và phúc lành đến cho ai khác ngoài Allah.

- **Một hình ảnh thí dụ tiếp theo: lời nói “Nhờ có cơn gió thật tốt lành”.**

Tức họ nói lời này khi mà Allah cho cơn bão của họ được thuận buồm xuôi gió, nhưng họ đã quên đi Allah mới là Đấng làm cho cơn gió tốt lành, làm cho cơn bão của họ di chuyển an toàn trên biển. Nếu một người nói lời này chỉ với tâm niệm rằng gió là nguyên nhân chứ không phải là quên đi Allah là Đấng xui khiến thì y cũng không nên chỉ nhắc nguyên nhân mà không nhắc Đấng xui khiến nguyên nhân và sự việc.

Abu Abbas Ibnu Taymiyah giải thích: Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ khiển trách những ai gán một ân huệ và hồng phúc nào đó cho ai khác ngoài Ngài tức chỉ nhắc đến nguyên nhân mà quên đi Allah như Ngài đã phán: **﴿Họ đều công nhận Ân huệ của Allah, nhưng rồi lại phủ nhận nó﴾** (Chương 16 – Annahl, câu 83). Và Nabi ﷺ có nói:

« إِنَّ اللَّهَ تَعَالَى قَالَ : أَصْبَحَ مِنْ عِبَادِي مُؤْمِنٌ بِي وَكَافِرٌ » رواه البخاري.

“Quả thật, Allah, Đấng Tối Cao phán: Trong số các bề tôi của TA, có người là người có đức tin và có người trở nên vô đức tin” (Albukhari).

Đây là một số loại vô đức tin qua ân huệ và hồng phúc của Allah mà các vị Salaf đã đề cập. Chúng là những điều haram làm giảm sút giáo lý Tawhid, bởi lẽ chúng là những hình thức mà người bề tôi chỉ nhắc đến nguyên nhân có được ân huệ và hồng phúc mà quên đi Allah, Đấng xui khiến và ban cấp.

Sự trọn vẹn và hoàn thiện của Tawhid là người có đức tin phải tri ân Thượng Đế của y mỗi khi Ngài đã xui khiến y đạt được ân huệ và hồng phúc, y phải nhắc đến Ngài khi nói đến ân huệ và hồng phúc đó, bởi lẽ đích thực Ngài là Đấng duy nhất ban phúc cho y không có ai (vật gì) khác ngoài Ngài. Điều này không có nghĩa là bác bỏ những hành động tốt từ con người, bởi theo Sunnah thì người có đức tin nên cảm ơn những ai đã ra tay giúp đỡ y và cầu nguyện cho họ vì Allah đã ban cấp ân phúc qua đôi tay của họ, như Nabi ﷺ nói:

« مَنْ صَنَعَ إِلَيْكُمْ مَعْرُوفًا فَكَافِئُوهُ فَإِنْ لَمْ تَحِدُوا مَا تُكَافِئُونَهُ فَادْعُوا لَهُ حَتَّى تَرَوْا أَنَّكُمْ قَدْ كَافَأْتُمُوهُ » رواه أبو داود، والنسائي وأحمد.

“Ai làm cho các ngươi một điều tốt thì các ngươi hãy trả ơn cho y, nếu các ngươi không có gì để trả ơn cho y thì các ngươi hay cầu nguyện cho y cho đến khi các ngươi cảm thấy rằng các ngươi đã có thể trả ơn cho y” (Abu Dawood, Annasa-i và Ahmad).

Allah, Đấng Tôi Cao phán:

﴿ أَلَمْ تَرَوْا أَنَّ اللَّهَ سَخَّرَ لَكُمْ مَّا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَأَسْبَغَ عَلَيْكُمْ نِعْمَهُ ظَهْرَةً وَبَاطِنَةً وَمِنَ النَّاسِ مَن يُجَادِلُ فِي اللَّهِ بِغَيْرِ عِلْمٍ وَلَا هُدًى وَلَا كِتَابٍ مُّبِينٍ ﴿٢٠﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ اتَّبِعُوا مَا أَنْزَلَ اللَّهُ قَالُوا بَلْ نَتَّبِعُ مَا وَجَدْنَا عَلَيْهِ آبَاءَنَا أُولَٰئِكَ كَانَ الشَّيْطٰنُ يَدْعُوهُمْ إِلَىٰ عَذَابِ السَّعِيرِ ﴿٢١﴾ ﴾

[سورة لقمان: ٢٠، ٢١]

﴿Há các người không nhận thấy việc Allah đã chế ngự mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất (cho các người sử dụng) và đã công khai hay kín đáo hoàn tất ân huệ của Ngài cho các người? Nhưng trong thiên hạ có kẻ thích tranh luận về Allah nhưng tuyệt đối không biết một tí gì (về Ngài), cũng không căn cứ vào một Chỉ đạo nào và không dựa vào một Kinh sách minh bạch nào. Và khi có lời bảo chúng: “Hãy tuân theo điều mà Allah đã ban xuống” thì chúng đáp: “Không, chúng tôi làm theo điều mà chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi đang theo”. Sao? Ngay cả việc Shaytan kêu gọi chúng đi chịu hình phạt của Hỏa ngục ư?﴾ (Chương 31 – Luqman, câu 20, 21).

Ibnu Kathir رحمته nói: Allah phán lưu ý nhân loại về ân huệ và hồng phúc mà Ngài đã ban cấp cho họ ở đời này và cõi Đời Sau, rằng Ngài là Đấng chế ngự cho họ mọi vạn vật trên trời từ những vì sao chiếu sáng trong đêm, những đám mây, những cơn mưa, tuyết và tạo ra cho họ trên trái đất các dòng sông, cây cối, hoa màu, trái quả, ... Ngài đã hoàn tất cho họ các ân huệ một cách công khai hay thầm kín, Ngài cử phái các vị Thiên sứ đến, Ngài ban xuống các Kinh sách, tuy nhiên, với tất những gì mà Ngài ban cấp cho nhân loại thì vẫn có người không tin tưởng và luôn tranh luận về Ngài tức vệ sự độc tôn hóa Ngài, về việc Ngài cử phái các vị Thiên sứ, và đã tranh luận về Ngài một cách không có kiến thức cũng không dựa trên một cơ sở đúng đắn nào cả.

Ibnu Qayyim رحمته nói: Trong tim sẽ luôn có những niềm tin rồi bù nếu như không hướng về Allah, trái tim trở nên hoang dại nếu như không nhớ đến Ngài, trái tim luôn đau buồn nếu như không có niềm vui của sự nhận thức được

Ngài và trung thực trong hành động, và trái tim sẽ mãi lo lắng và bất an nếu như không biết quay về với Ngài.

Ông ﷺ cũng nói rằng: Quả thật, Allah bảo đảm cho tất cả những ai làm việc thiện tốt và ngoan đạo rằng Ngài sẽ làm cho họ sống một đời sống tốt lành, và Ngài trung thực với lời hứa của Ngài, và thực sự có đời sống nào tốt đẹp hơn đời sống được Allah yêu thương và hài lòng?

Do đó, người bề tôi phải luôn hướng về Allah, mọi niềm tin, mọi tư tưởng và ý muốn luôn đặt ở nơi Ngài, hãy nghĩ đến Ngài, yêu thương Ngài và luôn mong nhớ đến ngày trở về gặp Ngài, và hãy luôn biết tri ân Ngài về những ân huệ và hồng phúc mà Ngài đã ban cấp, đó là sự trọn vẹn của Tawhid.



Nói Về Lời Phán Của Allah

﴿Chớ dựng những thần linh ngang vai cùng với Allah trong lúc các người biết rõ điều đó (là không đúng).﴾

(Chương 2 – Albaqarah, câu 21, 22)

Allah là Đấng duy nhất đã tạo hóa, điều hành, chế ngự và ban bổng lộc, Ngài không có bất cứ kẻ đồng đẳng nào và không có ai có thể sánh quyền năng với Ngài. Bởi thế, bắt buộc chúng ta phải thờ phượng một mình Ngài duy nhất, không được tỏ hợp với Ngài bất cứ một thần linh nào cùng với Ngài trong lời nói, hành động hay tâm niệm.

Quả thật, Allah cấm các bè tôi của Ngài dựng lên các thần linh, các kẻ đồng đẳng cùng với Ngài để hướng về chúng một thứ gì đó từ việc thờ phượng trong khi họ luôn biết rằng đích thực chỉ có Allah duy nhất là Đấng ban cấp bổng lộc cho họ, còn những thần linh, những kẻ đồng đẳng mà họ dựng lên không hề mang lại cho họ điều lợi cũng chẳng thể gây ra điều hại.

Việc dựng lên một thần linh ngang vai cùng với Allah là Đại Shirk phủ định hoàn toàn Tawhid, và người nào chết đi trong tình trạng như vậy sẽ phải đời đời kiếp kiếp sống trong Hỏa ngục không có ngày trở ra.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾﴾ [سورة البقرة: ٢١، ٢٢]

﴿Chớ dựng những thần linh ngang vai cùng với Allah trong lúc các người biết rõ điều đó (là không đúng).﴾

(Chương 2 – Albaqarah, câu 21, 22).

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói về câu Kinh này: Những thần linh ở đây có nghĩa là Shirk, nó khó thấy hơn con kiến đen bò trong bóng tối của màn đêm.

Quả thật, Ibnu Abbas رضي الله عنه đã giải thích câu Kinh này rằng nó được mặc khải xuống nói về đại Shirk với các dạng tiểu Shirk bởi lời của câu Kinh bao hàm các loại của Shirk, và các loại này thường xuyên quanh quẩn trên chiếc lưỡi của nhiều người, họ đã rơi vào tội Shirk mà không hay biết vì nó khó nhìn thấy.

Tiêu biểu cho các loại Shirk này:

Thứ nhất: Câu nói (Thề bởi Allah và thề bởi cuộc sống của anh), lời nói (thề bởi cuộc sống) là tiểu Shirk bởi vì đã thề bởi cuộc sống, một tạo vật của Allah.

Thứ hai: Câu nói (Nếu không nhờ con chó này chắc mấy tên trộm đã lên vào), (Nếu không nhờ mấy con vịt ở trong nhà là mấy tên trộm đã đột nhập), đây cũng là loại tiểu Shirk vì chỉ nhắc đến nguyên nhân mà quên mất Đấng tạo ra nguyên nhân, đó chính là Allah, bởi lẽ nếu muốn Allah có thể khiến cho con chó không sủa và mấy con vịt không kêu. Do đó, bắt buộc người Muslim phải luôn nhắc đến Allah vì Ngài đã bảo về các bề tội của Ngài cả ngày lẫn đêm.

Thứ ba: Câu nói của một người nói với một người (Đây là điều Allah và anh muốn), (Nếu không có Allah và anh thì ...) là tiểu Shirk bởi đã sánh ngang vai Allah với tạo vật của Ngài.

Đây là một số thí dụ tiêu biểu về việc dựng lên các thần linh ngang vai cùng với Allah. Người Muslim phải nên lễ độ và thận trọng với Allah trong các lời nói của mình bởi

Ngài là Đấng không ai (vật gì) có thể so sánh với Ngài hoặc có thể chia sẻ một điều gì đó cùng với Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿يَتَأْتِيهَا النَّاسُ أَعْبُدُوا رَبَّكُمْ الَّذِي خَلَقَكُمْ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٢١﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ فِرَاشًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً وَأَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لَكُمْ فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾﴾ [سورة البقرة: ٢١، ٢٢]

«Hỡi nhân loại! Hãy thờ phượng Thượng Đế của các ngươi, Đấng đã tạo các ngươi và những ai trước các ngươi, mong rằng các ngươi trở thành những người ngay chính. Ngài (Allah) là Đấng đã tạo trái đất như một tấm thảm và bầu trời như một chiếc lọng che cho các ngươi và Ngài ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng làm để mọc ra cây trái thành thực phẩm cho các ngươi. Bởi thế, chớ dựng những thần linh ngang vai cùng với Allah trong lúc các ngươi biết rõ điều đó (là không đúng).» (Chương 2 – Albaqarah, câu 21, 22).

Tức chỉ có Allah, Đấng với các thuộc tính được nói trong câu Kinh (tạo hóa loài người, làm cho trái đất bằng phẳng như một tấm thảm, làm bầu trời như một chiếc lọng che, ban nước mưa từ trên trời xuống làm mọc ra cây trái thành thực phẩm cho loài người) mới đáng để cho nhân loại và mọi vạn vật thờ phượng. «**Bởi thế, chớ dựng những thần linh ngang vai cùng với Allah**» tức chớ dựng lên những Đấng thờ phượng cùng với Ngài giống như những kẻ thờ cúng bụt tượng, họ đã thờ phượng chúng mà không thờ

phượng Allah **﴿trong lúc các người biết rõ điều đó (là không đúng)﴾** tức chúng biết rõ đích thực chỉ có Ngài là Thượng Đế, không có Đấng ban bổng lộc nào khác ngoài Ngài.

Ông Umar bin Alkhattab رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷻ nói:

« مَنْ حَلَفَ بِغَيْرِ اللَّهِ فَقَدْ كَفَرَ أَوْ أَشْرَكَ » رواه الترمذي.

“Ai thề thốt bởi ai (vật gì) khác ngoài Allah là kẻ vô đức tin hoặc là kẻ thờ đấng thần” (Tirmizhi).

Allah là Đấng vĩ đại, phải tôn vinh Ngài trong bất cứ mọi hoàn cảnh nào, và một trong các hình thức tôn vinh Ngài là chỉ được phép thề thốt bởi các tên gọi và các thuộc tính của Ngài mà thôi, người nào thề thốt bởi ai (vật gì) khác ngoài Ngài chẳng hạn như thề bởi Nabi, bởi vị Wali, hoặc thề bởi ngôi đền Ka’bah hoặc bởi ân huệ nào đó thì y đã phạm vào tội tiểu Shirk, còn nếu như y tôn vinh những thứ mà y thề thốt bằng cả trái tim giống như y tôn vinh Allah thì đó là tội thuộc dạng đại Shirk.

Ibnu Mas’ud رضي الله عنه nói: Quả thật, việc tôi thề bởi Allah trên một điều dối trá sẽ là yêu thích đối với tôi hơn là thề bởi ai khác ngoài Ngài trên một điều trung thực. Ý của Ibnu Mas’ud là muốn giải thích rằng cả hai đều không được ông yêu thích, tuy nhiên, việc thề bởi Allah trên điều dối trá mang tội nhẹ hơn việc thề thốt bởi ai khác ngoài Ngài trên điều trung thực bởi lẽ trong việc thề bởi Allah trên điều dối trá có một cái tốt đó là Tawhid còn cái xấu là điều dối trá mà thôi.

Cũng chính vì vậy, các học giả chỉ xem việc thề thốt bởi Allah trên điều dối trá chỉ là một sự thề thốt mang tội, người thề thốt sẽ bị trừng phạt trong Hỏa ngục, và có thể được tha thứ, còn đối với việc thề thốt bởi ai (vật gì) khác ngoài Allah trên điều chân thật thì vẫn có cái tốt đó là có điều chân thật nhưng cái xấu lại quá nghiêm trọng đó là Shirk, một tội danh bị đời đời kiếp kiếp sống trong Hỏa ngục không có ngày trở ra.

Cái tốt của Tawhid tốt hơn cái tốt của sự chân thật, còn cái xấu của việc dối trá vẫn nhẹ hơn cái xấu của Shirk.

Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ đã nghiêm cấm tất cả mọi hình thức thờ phượng mang tính Shirk, trong đó có một Hadith, Người ﷺ nói:

« لَا تَقُولُوا مَا شَاءَ اللَّهُ وَشَاءَ فُلَانٌ وَلَكِنْ قُولُوا مَا شَاءَ اللَّهُ ثُمَّ شَاءَ فُلَانٌ »
رواه أبو داود.

“Các người đừng nói (đấy là điều Allah và người nào đó muốn) mà hãy nói (đấy là điều Allah muốn, sau đó là người nào đó muốn)” (Abu Dawood).

Phân tích cụ thể về lời nói của Thiên sứ ﷺ:

Câu nói (Đấy là điều người nào đó muốn), (Tôi cầu xin Allah và anh che chở cho tôi), (Nếu không nhờ Allah và anh thì...) là Shirk thuộc dạng tiểu Shirk, bởi vì liên từ (và) nói lên sự ngang bằng giữa Đấng Tạo Hóa và các tạo vật của Ngài trong khi Allah là Đấng không có gì có thể sánh ngang hàng.

Tuy nhiên, được phép nói (Đấy là điều Allah muốn, sau đó là ai đó muốn) bởi vì trạng từ (sau đó) nói lên thứ tự, nó ám chỉ ý muốn của người bề tôi theo sau ý muốn của Allah, như Allah đã phán:

﴿ وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ ﴾ [سورة الإنسان: ٣٠]

﴿Và những gì các người muốn sẽ không thành trừ phi Allah muốn﴾ (Chương 76 – Al-Insan, câu 30).

Được phép nói (Tôi cầu xin Allah rồi sau đó là cầu xin anh) giúp tôi chống lại sự bất công nào đó bởi vì trạng từ (rồi sau đó) nói lên sự thứ tự trước sau, có nghĩa trước tiên là cầu xin Allah sau đó là con người về những điều mà con người đó có khả năng, tuy nhiên, nếu cầu xin và nhờ vả người chết là phạm tội đại Shirk bởi vì người chết không có khả năng giúp ích hay gây hại được gì.

Tương tự cũng được phép nói (Nhờ Allah, sau nữa là nhờ anh thì...) bởi vì trạng từ (sau nữa) nói lên tính thứ tự trước sau.

Tuy nhiên, tốt nhất cho sự trọn vẹn và hoàn thiện Tawhid là chúng ta chỉ nên nói (Đấy là điều Allah muốn), (Nếu không nhờ phúc của Allah thì ...), (Tôi cầu xin Allah che chở...).

Người Muslim phải nên cẩn thận tránh rơi vào tội Shirk với Allah trong lời nói và cách dùng ngôn từ, phải nên dùng chiếc lưỡi chỉ tôn vinh một mình Allah, Đấng Chủ tể của toàn vũ trụ và muôn loài.

Quả thật tình yêu thương Allah là hình thức thờ phượng vĩ đại nhất trong các hình thức thờ phượng, Allah phán:

﴿وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَشَدُّ حُبًّا لِلَّهِ﴾ [سورة البقرة: ١٦٥]

«**Còn những người có đức tin thì một lòng yêu thương Allah.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 165).

Bởi vì Allah là Thượng Đế Ân Phúc, Ngài là Đấng đã ban cho các bầy tôi của Ngài biết bao nhiêu là ân huệ và hồng phúc một cách công khai hay thầm kín, nên Ngài đáng được thờ phượng và chỉ có Ngài mới đáng được thờ phượng không ai ngoài Ngài có quyền chia sẻ cùng với Ngài. Do đó, người bè tôi không được hưởng tình yêu đến một ai khác ngoài Ngài, bắt buộc phải đặt nó lên hàng đầu trên tất cả mọi thứ.

Người Muslim phải nên cảnh giác cao độ tránh rơi vào tội Shirk, bởi nó là tội lỗi lớn nhất và nghiêm trọng nhất đối với Allah. Tội Shirk sẽ đưa người bè tôi bị đày trong Hỏa ngục đời đời kiếp kiếp không có ngày trở ra. Cho nên, người bè tôi Muslim phải luôn quan tâm và lo sợ cho bản thân mình, phải thực sự thận trọng và tránh xa bất cứ phương tiện nào, hình thức nào, việc làm nào có thể dẫn tới Shirk để khỏi bị dính vào nó mà không hay biết. Cũng chính vì lo sợ bản thân dính vào tội Shirk nên Huzhaifah bin Al-Yaman رضي الله عنه thường hỏi Thiên sứ của Allah ﷺ về điều xấu trong khi mọi người thường hỏi Người về điều tốt, ông nói: “**Mọi người thường hỏi Thiên sứ về điều tốt còn riêng tôi thì lại hỏi Người về những điều xấu vì tôi lo sợ bản thân mình mắc phải**”. (Albukhari, Muslim).

Umar bi Alkhattab رضي الله عنه nói: Quả thật Islam sẽ dần dần bị mất đi khi mà người trong Islam không hiểu biết gì về thời Jahiliyah (ngu muội trước Islam).

Lạy Thượng Đế, cầu xin Ngài ban cho đám bầy tôi của Ngài được sống trên con đường Tawhid và được chết trên hai lời tuyên thệ Shahadah:

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَ مُحَمَّدٌ رَّسُولُ اللَّهِ

La ilaha illalloh, Muhammad Rosullulloh

(Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là Thiên sứ của Allah).



Nói Về Những Ai Không Thỏa Lòng Khi Thê Thốt Bởi Allah

Ai đọc và suy ngẫm về các lời phán của Allah trong Qur'an cũng như các lời di huấn của Nabi ﷺ thì y sẽ thấy có rất nhiều lời kêu gọi làm bất cứ điều gì để tăng cường cho giáo lý Tawhid, hồi thúc trở về với Allah, hướng cả trái tim về Ngài, kêu gọi sự hy vọng và khát khao ân phước và phúc lành nơi Ngài bằng con đường ngoan đạo và tuân lệnh, đồng thời cảnh báo sự thái quá trong ngưỡng mộ và tôn vinh tạo vật của Allah để rồi trở nên thờ phượng chúng, và đặc biệt các lời phán trong Qur'an cũng như các lời di huấn của Nabi ﷺ thường là những lời kêu gọi nhấn mạnh vào một trọng điểm, đó là hãy thờ phượng duy nhất một mình Allah một cách toàn tâm và chân thành.

Sau đó, các lời phán trong Qur'an cũng như lời di huấn của Nabi ﷺ là sự cấm đoán những lời nói, các việc làm thái quá đối với các tạo vật của Allah, cấm bắt chước và mô phỏng theo một điều gì đó của những người thờ đa thần bởi nó kêu gọi trái tim hướng về họ, cấm những lời nói, những hành động có thể dẫn tới Shirk nhằm mục đích bảo toàn cho Tawhid. Và đây cũng là sự thương xót và nhân từ mà Allah và Thiên sứ của Ngài dành cho những người có đức tin vì muốn họ được trọn vẹn Tawhid để được Allah thương yêu và hài lòng, để được hạnh phúc và thành công ở đời này và ở Đời Sau.

Và thực tế con người của thời đại ngày nay, các hội đường của họ, các cuộc nói chuyện hay các cuộc tranh luận thường có những lời nói cần phải được xác nhận rằng đó là

lời nói thật hay không thật, và để chứng nhận cho lời nói thật của họ thì họ thường thề thốt hoặc yêu cầu thề thốt để chứng thực cho lời nói của ai đó, và sự thề thốt đã trở thành điều kiện để chấp nhận hay không chấp nhận một lời nói hay một điều gì đó.

Sự thề thốt được coi là điều rất trọng đại trong Islam, nó được dùng để làm cơ sở cho một số điều luật. Người Muslim có thể cần đến nó trong một thời điểm hay một tình huống nhất định nào đó. Và khi cần y sẽ phải thề bởi Allah bởi vì Ngài là Thượng Đế Tối Cao, là Đáng được phờ phượng duy nhất, không được thề bởi ai khác ngoài Ngài, hoặc có thể thề bởi các tên gọi cũng như các thuộc tính của Ngài chứ không được phép thề bởi bất cứ cái gì khác. Và người Muslim phải thề để xác nhận rằng y trung thực về những gì y nói.

Ông Ibnu Umar رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« لَا تَحْلِفُوا بِآبَائِكُمْ مَنْ حَلَفَ بِاللَّهِ فَلْيَصِدْقٍ وَمَنْ حَلَفَ لَهُ بِاللَّهِ فَلْيَرِضْ وَمَنْ لَمْ يَرْضَ بِاللَّهِ فَلَيْسَ مِنَ اللَّهِ » رواه ابن ماجه بإسناد حسن.

“Các người đừng thề thốt bởi cha ông của các người, người nào thề bởi Allah thì y hãy trung thực, và ai được ai đó thề bởi Allah thì y phải hài lòng mà chấp nhận và nếu ai không hài lòng cho lời thề bởi Allah thì người đó không phải là người của Allah” (Ibnu Ma-jah với đường dẫn truyền khá tốt).

Nabi ﷺ đã cấm thề bởi các cha ông vì sự thề thốt bởi ai đó là tôn vinh người đó trong khi sự tôn vinh chỉ dành

cho một mình Allah mà thôi, do đó, người nào thề thốt bởi ai khác ngoài Allah thì người đó đã phạm tội Shirk thuộc dạng tiểu Shirk. Trong Hadith, Người ﷺ chỉ đề cập đến cha ông vì những người thời Jahiliyah thường thề thốt với tổ tiên và cha ông của họ, nhưng không phải chỉ với cha ông mà bất cứ ai thề với ai (vật gì) khác ngoài Allah thì đều phạm tội Shirk vì Nabi ﷺ đã nói:

« مَنْ حَلَفَ بِغَيْرِ اللَّهِ فَقَدْ كَفَرَ أَوْ أَشْرَكَ » رواه الترمذي.

“Ai thề thốt bởi ai (vật gì) khác ngoài Allah là kẻ vô đức tin hoặc là kẻ thờ đàng thân” (Tirmizhi).

Ông Baridah bin Alkhusaib ﷺ thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنْ حَلَفَ بِالْأَمَانَةِ فَلَيْسَ مِنَّا » رواه أبو داود.

“Ai thề bởi sự trung thực thì người đó không phải là tín đồ của Ta” (Abu Dawood).

Tất cả các học giả Islam đều đồng thuận với nhau rằng chỉ được phép thề với một mình Allah, hoặc thề với các tên gọi và các thuộc tính của Ngài, và họ đều đồng thuận với nhau trong việc ngăn cấm thề với ai (vật gì) khác ngoài Allah. Do đó, không được phép thề thốt với bất cứ cái gì, bất cứ vật gì hay bất cứ ai trong tạo vật của Allah, không được thề bởi Nabi ﷺ, không được thề bởi ngôi đền Ka’bah và cũng không được thề bởi sự trung thực.

Nabi ﷺ ra lệnh bảo người nào thề với Allah thì phải trung thực về điều mà y thề thốt, Người ﷺ nói “**người nào thề bởi Allah thì y hãy trung thực**” bởi lẽ sự trung thực là điều mà Allah đã bắt buộc các bề tôi của Ngài, Ngài bắt buộc người bề tôi phải trung thực không chỉ riêng những lúc thề thốt mà y phải luôn trung thực trong lời nói cũng như trong hành động ở mọi lúc mọi nơi. Nếu những lúc bình thường một người bề tôi đã được yêu cầu phải trung thực thì khi thề với Allah thì sự trung thực phải được yêu cầu mạnh mẽ hơn và nghiêm hơn.

Trung thực là điều rất thiêng liêng, với nó sẽ giúp phân biệt được giữa người Muna-fiq (giả tạo đức tin) với người có đức tin đích thực. Trung thực còn là cơ sở để xây dựng tôn giáo, là trụ cột của lòng kiên định và nó thuộc đẳng cấp của các vị Nabi mà Allah đã nâng cao ân phúc cho họ hơn mọi đẳng cấp của muôn loài.

Quả thật, Allah đã ra lệnh cho những người có đức tin phải luôn là những người trung thực, Ngài phán:

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَكُونُوا مَعَ الصَّادِقِينَ ﴿١١٩﴾﴾ [سورة التوبة :

[١١٩

﴿**Này hỡi những người có đức tin! Hãy kính sợ Allah và hãy cùng với những người chân thật và ngay chính.**﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 119).

Những người được Allah đặc biệt ban ân phúc cho họ là các vị Nabi, những người trung thực và ngay chính, những người Shaheed (hy sinh vì chính nghĩa của Allah) và những người ngoan đạo. Allah phán:

﴿ وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَأُولَئِكَ مَعَ الَّذِينَ أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ وَالصِّدِّيقِينَ وَالشُّهَدَاءِ وَالصَّالِحِينَ وَحَسُنَ أُولَئِكَ رَفِيقًا ﴾ ﴿٦٩﴾ [سورة النساء:

[٦٩

﴿Và ai vâng lệnh Allah và Sứ giả (của Allah) thì sẽ là người cùng hội cùng thuyền với những người đã được Allah ban cho Ân huệ trong hàng ngũ của các vị Nabi, những người trung thực, các anh hùng hy sinh vì chính nghĩa của Allah và những người hiền lương và ngoan đạo. Thật tốt thay cho hội đoàn gồm những người đó!﴾ (Chương 4 – Annisa’, câu 69).

Nabi ﷺ cũng đã nói rõ cách thức xóa tội cho ai đó lỡ thề thốt với ai (vật gì) khác ngoài Allah. Ông Sa’ad bin Abu Wiqas ﷺ thuật lại rằng ông đã lỡ thề bởi Allat và Al-Uzza (hai vị thần lớn của thời Jahiliyah), thế là ông đã hỏi Nabi ﷺ về sự việc đó thì Người bảo: Người hãy nói ba lần:

« لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ »

“La ilaha illolloh wahdahu la sharika lahu, lahul mulku wa lahul hamdu wa huwa ‘ala kulli shay-in qodi-r”

“*Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah, Ngài là Thượng Đế duy nhất, không có đối tác chia sẻ cùng Ngài, mọi quyền chế ngự đều ở nơi Ngài và Ngài là Đấng đáng được ca ngợi và tán dương, và Ngài là Đấng Toàn năng trên mọi thứ.*”

Rồi sau đó, nói «أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ» “A’uzhu billa hi minosh shayto nirroji-m” **“Bê tôi cầu xin Allah phù hộ và che chở tránh khỏi sự hãm hại của Shaytan”**, rồi không tái phạm nữa”. (Annasa-i ghi lại với đường dẫn truyền chính xác).

Còn ai thề với Allah rằng sẽ làm một điều gì đó nhưng y không làm thì y phải thực hiện Kaffarah Yamin, bởi Allah phán:

﴿ فَكَفَّرْتَهُمْ إِطْعَامَ عَشْرَةِ مَسْكِينٍ مِنْ أَوْسَطِ مَا تُطْعَمُونَ أَهْلِيكُمْ أَوْ كَسْوَتُهُمْ أَوْ تَحْرِيرُ رَقَبَةٍ ۖ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ ۚ ذَلِكَ كَفْرَةُ أَيْمَانِكُمْ إِذَا حَلَفْتُمْ ۚ وَاحْفَظُوا أَيْمَانَكُمْ ۚ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ ۚ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٨٩﴾ [سورة المائدة: ٨٩]

«Để chuộc tội, phải thực hiện Kaffarah và đó là nuôi ăn mười người ngheo theo mức lượng trung bình mà các người dùng để nuôi gia đình, hoặc may quần áo cho họ, hoặc giải phóng một người nô lệ. Tuy nhiên, nếu người nào có điều kiện (cho các việc làm đó) thì phải nhịn chay ba ngày liên tục. Đó là cách Kaffarah Yamin cho các lời thề nghiêm trọng mà các người đã phạm. Các người hãy coi chừng lời thề của các người. Allah giải thích rõ các Lời mặc khải của Ngài để may ra các người biết tạ ơn.» (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 89).

Bắt buộc những ai được người khác thề với Allah phải hài lòng và chấp thuận lời thề đó để tôn vinh sự Tồi cao và Oai nghiêm của Allah, bởi Người ﷻ nói: **“và ai được ai**

đó thề bởi Allah thì y phải hài lòng mà chấp nhận". Điều này được trình bày cụ thể hơn như sau:

Trước tòa, khi hai người tranh chấp và gây cãi thì nếu một người thề với Allah để xác nhận một điều gì đó là sự thật thì phải được chấp nhận và hài lòng.

Khi một người được người anh em Muslim thề bởi Allah về một điều gì đó thì y phải chấp nhận nó và y phải nghĩ tốt cho người anh em Muslim nếu như chưa có cơ sở xác minh được là người anh em đó nói dối, giống như Umar bin Alkhattab رضي الله عنه đã nói: Người đừng nghĩ lời nói được thốt ra từ người anh em của người là điều xấu mà hãy nên nghĩ rằng nó là điều tốt, đó là phẩm chất và nhân cách tốt đẹp, là trí tuệ hoàn thiện và sức mạnh tôn giáo.

Và quả thật, Nabi صلى الله عليه وسلم cũng đã nói rõ về sự trừng phạt nghiêm khắc được hứa hẹn dành cho những ai được một người nào đó thề bởi Allah mà không thỏa lòng chấp nhận, Người صلى الله عليه وسلم bảo: ***“và nếu ai không hài lòng cho lời thề bởi Allah thì người đó không phải là người của Allah”***.

Người nào được người khác thề bởi Allah về một điều gì đó, y chấp nhận và hài lòng, điều đó chứng tỏ rằng trong tim y luôn tôn vinh sự Tối Cao và Vĩ Đại của Allah, còn người nào khi được người khác thề bởi Allah về một điều gì đó mà y không thỏa lòng thì điều đó là bằng chứng nói lên y chẳng tôn vinh Thượng Đế của y.

Quả thật, trái tim chứa đầy tình yêu dành cho Allah sẽ nhanh chóng chạy đến với sự tôn vinh Ngài, điều này là đương nhiên bởi lẽ người bề tôi thường nói trong lúc cúi gập

người khi dâng lễ nguyện Salah “سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ” **“Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Đấng Vĩ đại”** tức Ngài là Đấng Vĩ đại không có bất cứ ai, bất cứ thứ gì có thể vĩ đại hơn Ngài, sự vĩ đại của Ngài luôn được tất cả những cư dân của các tầng trời và trái đất ca ngợi và tán dương:

﴿ تَسْبِيحٌ لَهُ السَّمَوَاتُ السَّبْعُ وَالْأَرْضُ وَمَنْ فِيهِنَّ وَإِنْ مِنْ شَيْءٍ إِلَّا يُسَبِّحُ بِحَمْدِهِ وَلَكِنْ لَا تَفْقَهُونَ تَسْبِيحَهُمْ ﴾ [سورة الإسراء: ٤٤]

﴿**Bảy tầng trời và trái đất cùng với tất cả mọi vạn vật giữa trời đất đều tán dương Ngài (Allah). Không có bất cứ vật gì mà không tán dương Ngài cả, tuy nhiên, các người không hiểu được lời tán dương của chúng mà thôi.**﴾ (Chương 17 – Al-Isra, câu 44).

Và một trong những biểu hiện sự tôn vinh Allah là không làm trái lệnh Ngài, luôn thực hiện và chấp hành theo mệnh lệnh cũng như những nghiêm cấm của Ngài. Và mỗi khi trái tim càng tăng thêm đức tin Iman bởi sự tôn vinh Đấng tạo hóa ra nó thì nó càng đến gần với Ngài hơn.

Cầu xin Allah phụ hộ và soi sáng chúng ta luôn là những người biết tôn vinh Ngài, là những người luôn được gần kề bên Ngài và được Ngài thương xót!!!.



NÓI VỀ CÂU NÓI

مَا شَاءَ اللَّهُ وَشِئْتَ

“Đấy Là Điều Allah Và Anh Muốn”

Sự được hướng dẫn là mục đích của việc tìm kiếm câu xin, đạt được nó là điều vinh quang và cao quý, tuân phục Allah và thờ phượng Ngài là sự trú ẩn an toàn khỏi những nghịch cảnh thảm hại ở Đời Sau.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿الَّذِينَ ءَامَنُوا وَلَمْ يَلْبِسُوا إِيمَانَهُمْ بِظُلْمٍ أُولَٰئِكَ لَهُمُ الْأَمْنُ وَهُمْ مُهْتَدُونَ﴾
[سورة الأنعام: ٨٢]

﴿Những ai có đức tin và không trộn lẫn đức tin thuần túy của họ với điều sai trái (của việc tôn thờ đa thần) thì họ là những người sẽ được an toàn nhất bởi vì họ được hướng dẫn đúng theo Chính Đạo.﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 82).

Và việc tìm sự cứu rỗi nơi một mình Allah là con đường để thoát khỏi mọi khổ nạn và mọi thử thách. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَدَا الثُّونُ إِذْ ذَّهَبَ مُغَضِبًا فَظَنَّ أَنْ لَنْ نَقْدِرَ عَلَيْهِ فَنَادَىٰ فِي الظُّلُمَاتِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ سُبْحَانَكَ إِنِّي كُنْتُ مِنَ الظَّالِمِينَ﴾ ﴿٨٧﴾ فَاسْتَجَبْنَا لَهُ وَنَجَّيْنَاهُ مِنَ الْعَمِّ وَكَذَٰلِكَ نُجِي الْمُؤْمِنِينَ ﴿٨٨﴾ [سورة الأنبياء: ٨٧، ٨٨]

﴿Và (hãy nhớ) Zhan Nun (Jonah)⁽¹⁰⁾, khi Y nổi giận bỏ đi và đã nghĩ TA không có quyền năng làm gì đối với Y. Nhưng Y đã cầu xin từ trong những màn u tối: “Không có Thượng Đế đích thực ngoài Ngài, Quang vinh thay Ngài! Quả thật, bề tôi là một kẻ sai quấy”. Thế là, TA đã đáp lời cầu xin của Y và đã cứu Y thoát nạn. Và tượng tự như thế, TA cứu nạn những người có đức tin.﴾ (Chương 21 – Al-Ambiya’, câu 87, 88).

Quả thật, đức tin thuần khiết sẽ làm cho tâm niệm đúng đắn, là dây cương trói chặt lòng ham muốn của bản thân, giúp cho hành động luôn được ân phúc. Sự vô đức tin là một sự lầm lạc, và những ai chết trong tình trạng vô đức tin thì sẽ phải bị sự trừng phạt đau đớn.

﴿إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بَعْدَ إِيمَانِهِمْ ثُمَّ أزدَادُوا كُفْرًا لَنْ نُقَبِّلَ تَوْبَتَهُمْ وَأُولَئِكَ هُمُ الضَّالُّونَ ﴿٩١﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَمَاتُوا وَهُمْ كُفْرًا فَلَنْ يُقَبِّلَ مِنْ أَحَدِهِمْ مِلْءُ الْأَرْضِ ذَهَبًا وَلَوْ أَفْتَدَىٰ بِهِ ۗ أُولَئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ وَمَا لَهُمْ مِنْ نَاصِرِينَ ﴿٩٢﴾﴾ [سورة آل عمران: ٩٠، ٩١]

﴿Quả thật, những ai chối bỏ đức tin sau khi đã tin tưởng rồi càng ngoan cố không tin, thì sự ăn năn hối cải của họ sẽ không bao giờ được chấp nhận. Và họ là những kẻ hoàn toàn lạc đạo. Quả thật, những ai chối bỏ đức tin và chết trong tình trạng khôn có đức tin dù cò đầy vàng

⁽¹⁰⁾ Zhan Nun (Jonah) tức Nabi Yunus عليه السلام, một vị Nabi bị Allah trừng phạt bằng một khổ nạn là cho một con cá to nuốt chửng Người vào bụng, nhưng sau đó, Người ăn năn sám hối cầu xin Ngài, và Ngài đã tha thứ cho Người và cứu Người thoát nạn.

được mang đến hầu để chuộc tội cho một người nào đó của họ thì sự chuộc tội đó sẽ không bao giờ bị Allah chấp nhận. Họ là những kẻ sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn và sẽ không được ai giúp đỡ cả.» (Chương 3 – Ali – Imran, câu 90, 91).

Ông Qutailah thuật lại rằng có một người Do thái đến gặp Thiên sứ của Allah ﷺ và nói: Quả thật, các người cũng là những người thờ đa thần, các người nói: Đây là điều Allah và anh muốn, và các người nói: Thề bởi ngôi đền Ka'bah. Thế là Nabi ﷺ ra lệnh bảo:

« إِذَا أَرَادُوا أَنْ يَحْلِفُوا أَنْ يَقُولُوا : وَرَبِّ الْكَعْبَةِ وَأَنْ يَقُولُوا: مَا شَاءَ اللَّهُ ثُمَّ شِئْتِ » رواه النسائي.

“Khi các người muốn thề thốt thì các người hãy nói: Thề bởi Thượng Đế của ngôi đền Ka'bah; và các người hãy nói: Đây là điều Allah muốn, sau đó là anh muốn” (Annasa-i).

Tên người Do thái đã đến gặp Thiên sứ của Allah ﷺ để phản đối những người Islam nói những lời nói mang tính Shirk thuộc dạng tiêu Shirk. Y nói: các người nói **“Đây là điều Allah muốn và anh muốn”**, **“Thề bởi ngôi đền Ka'bah”**. Và đây là sự thiếu sót của những người Muslim trước khi Nabi ﷺ cấm.

Và mục đích của tên Do thái này là muốn tạo sự thù hằn đối với những người theo Islam, y chỉ muốn chỉ trích và phê phán những người Muslim, tuy nhiên, những gì mà người Do thái làm còn lớn hơn rất nhiều, đó là đại Shirk.

Quả thật, Thiên sứ của Allah ﷺ đã ra lệnh bảo các bạn đạo của Người tránh nói những lời mang tính Shirk.

Người ﷺ đã không phản bác lại lời nói của người Do thái về điều này, mà Người đón nhận điều chân lý, cho nên Người đã ra lệnh bảo các bạn đạo của Người với những điều sau:

Các người hãy tránh nói: **“Đây là điều anh và Allah muốn”** bởi lẽ liên từ “và” nói lên sự ngang bằng giữa Đấng Tạo Hóa và các tạo vật, và đó là tiểu Shirk, và Người chỉ cho họ nói: **“Đây là điều Allah muốn, sau đó là anh muốn”** bởi vì trạng từ “sau đó” nói lên thứ tự trước sau, nói như vậy sẽ biểu đạt được rằng ý muốn của người bề tôi theo sau ý muốn của Allah, Đấng Tối Cao, như Allah đã phán:

﴿ وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّ الْعَالَمِينَ ﴾ [سورة التكوير: ٢٩]

«Và những điều các người muốn sẽ không thể xảy ra trừ phi đó là những điều Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài muốn.» (Chương 81 – Al-Takwir, câu 29).

Tương tự, Người ﷺ cũng ra lệnh bảo các bạn đạo của Người tránh nói **“Thề bởi ngôi đền Ka’bah”** bởi vì đó là thề bởi ai (vật) khác ngoài Allah, và đó là tiểu Shirk.

Người ﷺ bảo họ rằng nếu muốn thề thì hãy nói: **“Thề bởi Thượng Đế của ngôi đền Ka’bah”**. Mặc dù ngôi đền Ka’bah như đã biết là một nơi thiêng liêng và ân phúc, Allah đã lấy nó làm Qiblah (hướng chung) cho những người Muslim và qui định đi vòng quanh (Tawaf) nó như một nghi thức khi đi làm hành hương Hajj, tuy nhiên, vẫn không được

phép thề thốt bởi nó, bởi vì nó là tạo vật và sự thề thốt chỉ được phép thề bởi một mình Allah duy nhất, không ai (vật gì) có quyền hạn này.

Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại rằng có một người đã nói với Thiên sứ của Allah ﷺ: Đây là điều Allah và Người muốn thì Người ﷺ bảo:

« أَجَعَلْتَنِي لِلَّهِ نِدًّا؟ بَلْ مَا شَاءَ اللَّهُ وَحْدَهُ » رواه النسائي.

“Ngươi biến Ta thành thân linh ngang vai cùng với Allah sao? Không được nói như vậy, ngươi phải nói là: Đây là điều Allah muốn, một mình Ngài thôi” (Annasa-i).

Nabi ﷺ đã phản đối việc liên kết ý muốn của Người cùng với ý muốn của Allah, Người ﷺ nói: *“Ngươi biến Ta thành thân linh ngang vai cùng với Allah sao?”* tức Ta không đủ tư cách ngang hàng cùng với Allah, rồi sau đó Người ﷺ trình bày rõ về sự trọn vẹn của đức tin Tawhid đó là khẳng định ý muốn của Allah, chỉ ý muốn của một mình Ngài duy nhất *“Đây là điều Allah muốn, một mình Ngài thôi”*.

Quả thật, bắt buộc người bề tôi Muslim hết sức cảnh giác và thận trọng trong việc dùng ngôn từ, tránh dùng những ngôn từ nói lên sự ngang bằng giữa Allah và tạo vật của Ngài, giống như câu nói “Đây là điều Allah và anh muốn” hoặc “Đây là nhờ Allah và anh” hoặc “Tôi hy vọng ở Allah và ở nơi anh” hoặc “Allah đối với tôi ở trên trời và anh đối với tôi ở dưới đất”...

Nếu dùng lời nói hay ngôn từ để biểu đạt sự kính trọng Nabi ﷺ nhưng lại nói lên sự ngang hàng giữa Người và Đấng Tạo Hóa thì đó là tiểu Shirk, còn nếu như người nói với ý niệm biểu đạt sự ngang hàng thì đó là đại Shirk. Nếu chỉ như vậy là đã mang tội Shirk thì nói chi đến việc ai đó gán một quyền hạn thuộc riêng nơi Đấng Tạo Hóa cho Thiên sứ của Ngài ﷺ?

Nếu ai làm như vậy thì tội lỗi chắc chắn nghiêm trọng hơn bởi Nabi ﷺ không có bất cứ một thuộc tính nào của Thượng Đế cả mà Người chỉ là một con người phạm tục, bằng xương bằng thịt, phải mặc áo giáp và cầm vũ khí khi ra chiến trường, Người ﷺ cũng biết đói, biết khát, biết đau và bị bệnh tật giống như bao con người phạm tục, tuy nhiên, Người được ban cho ân phúc hơn những người phạm khác, đó là Người được Allah mặc khải cho kinh Qur'an và được Ngài cử làm vị Thiên sứ đi kêu gọi và rao truyền Chỉ đạo của Ngài. Allah phán:

﴿ قُلْ إِنَّمَا أَنَا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُكُمُ إِلَٰهٌ وَاحِدٌ ﴾ [سورة الكهف: ١١٠]

﴿**Hãy bảo họ (Muhammad!): Quả thật, Ta chỉ là một con người phạm tục giống như các người mà thôi, chỉ có điều là Ta được mặc khải cho biết rằng quả thật Thượng Đế của các người chỉ có một Thượng Đế duy nhất**﴾ (Chương 18 – Al-Kahf, câu 110).

Và dĩ nhiên, Người ﷺ được Allah ban cho những phẩm chất, những đức tính cao đẹp và hoàn hảo, Ngài đã ban

cho Người lòng kiên nhẫn vĩ đại và tấm lòng nhân hậu hơn người nhưng tất cả chỉ nằm trong giới hạn của một con người phàm chứ không đạt đến mức của một thuộc tính nào đó của Đấng Tạo Hóa và Thượng Đế Tối Cao.

Do đó, không được thái quá trong việc tôn kính Thiên sứ của Allah ﷺ, chúng ta chỉ được phép tôn kính Người đúng theo vị trí và địa vị mà Allah đã qui định cho Người chứ không được đưa Người lên vị trí ngang hàng với Thượng Đế.

Attafil, người anh em cùng mẹ với bà A'ishah thuật lại: Tôi nằm mộng thấy tôi đến gặp một số người Do thái, tôi đã nói với y: quả thật các người sẽ là một cộng đồng chân lý nếu các người không nói Uzair là con của Allah thì họ nói: và các người sẽ là một cộng đồng chân lý nếu các người nói “đây là điều Allah và Muhammad muốn”. Sau đó, tôi lại đi ngang qua một nhóm người Thiên Chúa giáo, tôi nói với họ: quả thật các người sẽ là một cộng đồng chân lý nếu các người không nói Giê-su là con của Allah, thì họ lại bảo: quả thật các người sẽ là một cộng đồng chân lý nếu các người nói “Đây là điều Allah và Muhammad muốn”. Sáng hôm sau thức dậy tôi đã kể lại với những ai mà tôi đã kể, rồi tôi tìm đến Nabi ﷺ và kể lại với Người. Người hỏi: Cậu đã có kẻ kể cho ai nghe về sự việc này chưa? Tôi nói: Thưa có. Sau đó, Người ﷺ nói lời tán dương và ca ngợi Allah rồi nói:

« فَإِنَّ ظَفِيلاً رَأَى رُؤْيَا أَخْبَرَ بِهَا مَنْ أَخْبَرَ مِنْكُمْ وَإِنَّكُمْ قُلْتُمْ كَلِمَةً كَانَتْ يَمْنَعُنِي كَذَا وَكَذَا أَنْ أَنْهَاكُمْ عَنْهَا، فَلَا تَقُولُوا: مَا شَاءَ اللَّهُ وَشَاءَ مُحَمَّدٌ، وَلَكِنْ قُولُوا: مَا شَاءَ اللَّهُ » وَحَدَّثَهُ رَوَاهُ ابْنُ مَاجَه.

“Quả thật, Tafil đã thấy một giấc mộng và đã nói lại cho những ai trong số các người. Quả thật, các người đã nói một lời khiến Ta e ngại cho bản thân ta và Ta phải cấm các người nói lời đó. Các người không được nói: Đây là điều Allah và Muhammad muốn, mà các người hãy nói: Đây là điều Allah muốn, chỉ một mình Ngài thôi.” (Ibnu Ma-jah).

Tafil nằm mộng thấy hai nhóm người: Do thái và Thiên Chúa giáo, ông đã khen cả hai nhóm chỉ có điều là họ làm Shirk với Allah bởi tất cả đều gán cho Allah một đứa con, những người Do thái thì cho rằng Uzair là con của Allah, còn những người Thiên Chúa giáo thì cho rằng Nabi Ysa là con của Allah.

Sau đó, ông kể rằng hai nhóm người đó cũng đã khen ngợi những người của Islam chỉ có điều họ đã phê bình rằng những người Islam đã liên kết ý muốn của Thiên sứ của Allah ﷺ ngang bằng với ý muốn của Allah bằng liên từ “và” như câu nói: “Đây là điều Allah và Muhammad muốn”, và đây là dạng tiểu Shirk.

Và nội dung Hadith là bằng chứng nói rằng những người Do thái và Thiên Chúa giáo đều biết rõ dạng Shirk nhỏ, mặc dù vậy họ lại phạm vào Shirk lớn. Sở dĩ họ nói như thế với người Islam không phải vì khuyển răn mà thật ra họ chỉ muốn hạ nhục những người Islam mà thôi.

Và sáng hôm sau thức dậy, Tafil ﷺ đã kể lại giấc mộng cho một vị Sahabah rồi sau đó mách lại với Nabi. Người tán dương và ca ngợi Allah xong thì nói: *“Quả thật, các người đã nói một lời khiến Ta e ngại cho bản thân ta và Ta phải cấm các người nói lời đó”*.

Sau đó, Nabi ﷺ cảm các vị Sahabah nói “**Đây là điều Allah và Muhammad muốn**” vì trong đó nói lên sự ngang bằng giữa Đấng Tạo hóa và tạo vật, và Người chỉ dạy họ nên nói “**Đây là điều Allah muốn, chỉ một mình Ngài thôi**” vì đó là sự trọn vẹn và hoàn thiện của Tawhid.

Từ câu chuyện, chúng ta hiểu được một vấn đề rằng quả thật các điều luật trong Islam được ban hành từng bước từng bước một theo các sự việc xảy ra, tất cả mệnh lệnh bảo ban và cấm đoán đều được ban hành trong một thời điểm phụ hợp.

Giấc mộng chân thật và đúng đắn có thể là nguyên nhân để ban hành các điều luật tôn giáo trong thời của Thiên sứ ﷺ như câu chuyện của vị Sahabah Tafil ﷺ vừa được nêu. Tuy nhiên, sau khi Người ﷺ qua đời thì không được phép dựa theo giấc mộng để cho phép hay cấm đoán một điều gì đó.

Giấc mộng được chia thành ba dạng:

Dạng thứ nhất: Giấc mộng đến từ nơi Allah, đây là giấc mộng thực sự. Giấc mộng ở dạng này có thể là một sự báo tin vui như Allah đã phán:

﴿الَّذِينَ آمَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٦٣﴾ لَهُمُ الْبُشْرَىٰ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَفِي الْآخِرَةِ﴾

[سورة يونس: ٦٣، ٦٤]

﴿**Những ai có đức tin và luôn là những người kính sợ (Allah) và ngay chính, họ sẽ nhận được tin mừng ở đời này và ở cõi Đời Sau.**﴾ (Chương 10 – Yunus, câu 63, 64).

Tức những người có đức tin và kính sợ Allah sẽ được báo tin mừng ở trên đời này bằng giấc mộng chân thật, một người sẽ nhìn thấy hoặc được người khác nhìn thấy. Và giấc mộng cũng có thể là một sự cảnh báo về một sự việc gì đó hay về một người nào đó.

Dạng giấc mộng thứ hai: Còn được gọi là ác mộng, do Shaytan quấy nhiễu và phá rối, nguyên nhân có thể là do người ngủ không đọc các lời tụng niệm, các lời Du-a được chỉ dạy trong giáo lý Islam khi đi ngủ.

Khi nào một người ngủ thấy ác mộng thì hãy trở người sang bên khác, đọc các câu kinh Qur'an (chương Ikhlas, Alfalaq, Annas) rồi phun thối nhẹ bên trái của y 3 lần và nói “أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ” “Bề tôi cầu xin Allah che chở khỏi điều xấu của Shaytan!”.

Dạng giấc mộng thứ ba: Những giấc mơ chập chờn, lúc ẩn lúc hiện, không rõ ràng, đó là do hoạt động của não bộ “trình chiếu lại” những sự việc, những suy nghĩ đã diễn ra trong ngày hay những ký ức khi nằm ngủ.

Người Muslim nên duy trì các lời tụng niệm và Du-a khi đi ngủ, chẳng hạn như đọc câu Kinh Kursi, đọc chương (Ikhlas, Alfalaq, Annas) 3 lần rồi thối nhẹ vào hai lòng bàn tay và xoa lên khắp người bắt đầu từ đầu, mặt rồi xuống cơ thể, sau đó đọc chương Alkafirun, rồi ngủ. Làm như vậy, Insha-Allah sẽ tránh được sự quấy phá của Shaytan.



Ai Chửi Rủa Thời Gian Là Đã Xúc Phạm Allah

Allah phán bảo rất nhiều trong Qur'an rằng Ngài điều hành và chi phối mọi việc tùy ý Ngài, Ngài định lượng mọi vạn vật, các sự việc, các hiện tượng theo sự Khôn ngoan và Sáng suốt của Ngài, Ngài định đoạt mọi thứ trong sự công bằng của Ngài, Ngài luân chuyển ban đêm và ban ngày, Ngài tạo ra thời gian với các ngày, các tháng và các năm, ... tất cả đều là sự sắp đặt, an bài theo ý chí và sự thông thái của Ngài, và Ngài là Đấng Toàn năng trên mọi thứ.

Quả thật, Allah đã trách cứ và phản đối những người thờ đa thần Ả rập và những ai cùng tư tưởng với họ về việc họ phủ nhận sự phục sinh. Họ cho rằng chẳng có đời sống nào khác ngoài đời sống trần thế này, nhóm người này chết đi thì nhóm người khác được sinh ra và những gì hủy diệt con người chỉ là những thời gian mà thôi. Allah phán:

﴿ وَقَالُوا مَا هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا نَمُوتُ وَنَحْيَا وَمَا يُهْلِكُنَا إِلَّا الدَّهْرُ ﴾ [سورة

الجاثية: ٢٤]

﴿Và chúng bảo: “Chẳng có đời sống nào khác ngoài đời sống trần tục này. Chúng tôi chết và chúng tôi sống. Chỉ có thời gian giết chết chúng tôi thôi”﴾. (Chương 45 – Al-Jathiyah, câu 24).

Và không phải nghi ngờ gì nữa khi nói đây là quan niệm hoàn toàn sai lệch. Người nào phủ nhận sự phục sinh thì y là kẻ vô đức tin, bởi đích thực Allah là Đấng làm cho sống và làm cho chết và Ngài sẽ phục sinh tất cả nhân loại vào một ngày chắc chắn xảy ra, đó là ngày phục sinh, ngày

mà Ngài sẽ thưởng cho những ai làm tốt và phạt những kẻ nghịch lại mệnh lệnh và chỉ đạo của Ngài.

Một số người Salaf nói: Người Á rập trong thời Jahiliyah thường chê bai và khiển trách thời gian, họ thường chửi rủa nó khi gặp khổ nạn và tai ương. Mỗi khi họ gặp phải một sự khó khăn hoặc một tai họa nào đó thì họ thường nói: sự xui xẻo của thời gian đã khiến họ phải như vậy, hoặc họ nói: thời gian đã hủy hoại họ, ... Họ thường gán những điều không tốt xảy ra nguyên nhân là do thời gian mang lại nên họ đã chửi rủa nó, nhưng thực chất Allah mới là Đấng sắp đặt và an bài. Bởi thế, khi họ chê bai, chửi rủa thời gian khi gặp phải hoạn nạn thì thật ra họ đã chửi rủa chính Allah. Do đó, Allah nghiêm cấm việc chửi rủa thời gian bởi những quan niệm sai lệch này.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« قَالَ اللَّهُ عَزَّ وَجَلَّ يُؤْذِنِي ابْنُ آدَمَ ، يَسُبُّ الدَّهْرَ وَأَنَا الدَّهْرُ ، بِيَدِي الْأَمْرُ ، أَقَلَّبُ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ » رواه البخاري.

“Allah, Đấng Tối Cao phán: Con cháu của Adam xúc phạm TA, chúng chửi rủa thời gian và TA là Đấng đã tạo ra thời gian, tất cả mọi sự việc đều do bàn tay TA an bài và sắp đặt, TA luân chuyển ban đêm và ban ngày.”
(Albukhari).

Thiên sứ Muhammad ﷺ truyền lại lời Thượng Đế của Người rằng những kẻ chửi rủa thời gian mỗi khi gặp phải tai họa, những điều không may thì thực chất những kẻ

đó đang chửi rủa và xúc phạm Allah, bởi Allah chính là Đấng đã sắp đặt và an bài mọi sự việc, và thời gian cũng do Ngài tạo ra và điều hành chứ bản thân nó không thể gây ra được điều gì, cho nên chửi rủa nó chính là chửi rủa Đấng đã điều hành chi phối nó và đó chính là Allah.

Và sự việc này rất phổ biến trong thời Jahiliyah, và ngày nay những kẻ lệch lạc, những người thiếu hiểu biết cũng đã theo bước đường của họ, mỗi khi có điều gì đó trái với mong muốn của họ thì họ lại trách cứ và chửi rủa thời gian. Và đây chính là sự yếu kém trong đức tin Iman, yếu kém về kiến thức tôn giáo, thấp kém về trí tuệ và là sự ngu dốt thiếu hiểu biết.

Người có đức tin Iman vững chắc, hiểu biết về kiến thức tôn giáo, có trí tuệ khôn ngoan và biết nhận thức thì y luôn biết và hiểu rằng mọi tai họa và khổ nạn hay bất kể một điều rủi ro nào đấy xảy ra đều nằm trong sự an bài và sắp đặt của Allah, y sẽ kiên nhẫn chịu đựng mỗi khi đối mặt với nó, y chấp nhận và hài lòng với sự an bài của Ngài, y cảm thấy thanh thản và an bình trong tim, và đó thực sự là Tawhid trọn vẹn của y.

Một số thí dụ về những câu nói của một số người thiếu hiểu biết và ngu muội khi họ chửi rủa thời gian: “Allah không ban phúc cho ngày hôm đó bởi đó là ngày của tai họa”, hoặc “Xin Allah giết chết giờ mà con đã gặp xui xẻo”, hoặc “Allah sẽ nguyên rủa năm mà (người nào đó) chết”, hoặc “Đó là thời gian chết tiệt”, hoặc “Năm nay là năm xấu”, ...

Việc chửi rủa thời gian không nằm ngoài hai điều sau:

Điều thứ nhất: Chửi rủa thời gian vì nó là nguyên nhân gây ra những tai họa và khổ nạn. Đây là tội Shirk thuộc dạng đại Shirk.

Điều thứ hai: Chửi rủa thời gian bởi vì những điều không mong muốn xảy ra trong nó nhưng vẫn biết rằng Allah là Đấng an bài và sắp đặt. Đây là điều Haram làm giảm sút Tawhid của người bê tội.

Tuy nhiên, việc mô tả thời gian là được phép bởi vì người nói chỉ muốn thông tin chứ không có ý khiển trách hay chửi rủa, chẳng hạn như câu nói: Năm nay là năm buồn.

Quả thật trong Qur'an, Allah có mô tả thời gian như lời phán của Ngài:

﴿ فِي أَيَّامٍ نَحْسَاتٍ ﴾ [سورة فصلت: ١٦]

﴿... trong những ngày bất hạnh ...﴾ (Chương 41 – Fussilat, câu 16).

﴿ فِي يَوْمٍ نُحَسِبُ مُتَسْتَمِرًّا ﴾ [سورة القمر: ١٩]

﴿... vào một ngày của đại họa liên hồi﴾ (Chương 54 – Al-Qamar, câu 19).

﴿ ثُمَّ يَأْتِي مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ سَبْعٌ شِدَادٌ ﴾ [سورة يوسف: ٤٨]

﴿Rồi sau thời gian đó sẽ xảy ra bảy năm cơ cực và khắc nghiệt ...﴾ (Chương 12 – Yusuf, câu 48).

Như vậy, người Muslim bắt buộc phải cảnh giác tránh chửi rủa thời gian bởi nó là một trong những tạo vật của Allah, nó không có quyền năng gây ra bất cứ một điều gì

mà tất cả mọi sự việc, mọi điều đều do sự định đoạt và điều hành của một mình Allah, Thượng Đế duy nhất của vũ trụ và muôn loài.

Người có đức tin thực sự sẽ luôn hiểu và luôn biết rằng mọi điều tốt xấu đang diễn ra ngày đêm đều là sự an bài và sắp đặt của Allah, những gì Ngài muốn nó sẽ xảy ra còn những gì Ngài không muốn thì không xảy ra, bởi thế, y sẽ luôn ca ngợi và tán dương Ngài trong mọi hoàn cảnh dù tốt hay xấu, may mắn hay rủi ro. Y sẽ luôn biết kiên nhẫn chịu đựng bởi vì y biết rằng những tai họa, khổ nạn đều là sự thử thách mà Allah dành cho y, Ngài chỉ muốn dùng những tai họa, khổ nạn để bôi xóa tội lỗi cho y và để tăng thêm ân phúc cho y, và y hiểu rõ rằng sự trừng phạt ở đời này nhẹ hơn rất nhiều và rất nhiều so với sự trừng phạt ở cõi Đời Sau.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ إِنَّمَا يُوقَى الصَّابِرُونَ أَجْرَهُمْ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴾ [سورة الزمر: ١٠]

﴿Chỉ những người kiên nhẫn chịu đựng mới hưởng trọn phần thưởng của mình, không cần phải tính số.﴾ (Chương 39 – Azzumar, câu 10).



Nói Về Việc Đặt Tên Qadi AlQuda-h (Thẩm Phán Của Các Vị Thẩm phán) Và Những Tên Gọi Tương Tự

Allah là Đấng Tối Cao và Vĩ Đại, Đấng Toàn Năng vô biên không ai có thể chia sẻ quyền năng với Ngài, mọi lời tôn vinh sự Vĩ đại và Hoãn mỹ chỉ được dành cho một mình Allah duy nhất. Bởi thế, việc đặt tên và xưng hô với tên gọi: Qadi AlQuda-h (Thẩm phán của các vị thẩm phán), hoặc Malik Al-Amlak (vua của các vị vua), hoặc Hakim Al-Hukkam (người phán xét trên các vị phán xét), hoặc những tên gọi khác nói lên tính hoãn mỹ và tối cao, là một trong những điều Haram làm giảm sút Tawhid của một người bề tôi, bởi lẽ sự hoãn mỹ chỉ thuộc về riêng một mình Allah, Đấng Tối Cao, và việc đặt tên với những tên gọi như vậy là vô lễ với Allah và coi như là một sự thách thức Ngài.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِنَّ أَخْتَعَ اسْمٍ عِنْدَ اللَّهِ رَجُلٌ تَسْمَى مَلِكَ الْأَمْلَاكِ لَا مَالِكَ إِلَّا اللَّهُ » رواه مسلم.

“Quả thật, tên gọi vô lễ nhất ở nơi Allah là một người đặt là Malik Al-Amlak (Đức vua của cá vị vua), nhưng không có Đức vua nào khác ngoài Allah cả.” (Muslim).

Trong nhân loại, những kẻ vô lễ nhất đối với Allah là những kẻ đã đặt tên và xưng hô với tên gọi mang ý nghĩa vĩ đại, tối cao, thuộc tính mà chỉ thuộc về một mình Allah duy nhất, chẳng hạn như các tên: Malik Al-Muluk (Chúa của

các vị vua), Hakim Alhukkam (Vị định đoạt trên các vị định đoạt), Sultan Al-Salatin (Vị quyền lực của mọi quyền lực), Sayyid Assa-dat (Chủ nhân của mọi chủ nhân), ...

Quả thật, sự việc này đã bị nghiêm cấm dựa theo Hadith nói trên, việc nghiêm cấm này nhằm mục đích bảo đảm tính trọn vẹn của Tawhid.

Việc tự xưng hay gọi ai đó với các tên gọi mang ý nghĩa về các thuộc tính Tối Cao và Vĩ đại chỉ thuộc về Allah là một hành động vô lễ và thách thức với Ngài, vì tất cả mọi lời nói, mọi ngôn từ biểu đạt sự tối cao, vĩ đại và hoàn mỹ đều chỉ được phép dành riêng cho một mình Allah mà thôi.

Chỉ có Allah duy nhất mới đáng được xưng hô và gọi với những tên gọi như vậy, Ngài là Đức vua trên tất cả các vị vua, sự cai trị của Ngài mãi tồn tại không biến mất và Ngài là Đức Vua tối cao trên mọi sự tối cao, vĩ đại trên mọi sự vĩ đại. Ngài phán:

﴿ قُلِ اللَّهُمَّ مَلِكُ الْمَلِكِ تُؤْتِي الْمَلِكَ مَن تَشَاءُ وَتَنزِعُ الْمَلِكَ مِمَّن تَشَاءُ وَتُعَزُّ مَن تَشَاءُ وَتُذِلُّ مَن تَشَاءُ بِيَدِكَ الْخَيْرُ إِنَّكَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٦﴾ ﴾
[سورة آل عمران: 26]

﴿**Hãy bảo: Lạy Allah, Đức Vua nắm mọi quyền hành! Ngài ban quyền hành cho người nào Ngài muốn và thu hồi quyền hành từ kẻ nào Ngài muốn; Ngài ban vinh dự cho người nào Ngài muốn và hạ nhục kẻ nào Ngài muốn. Mọi điều tốt đẹp đều do tay của Ngài cả. Quả thật, Ngài có quyền năng trên tất cả mọi thứ.**﴾ (Chương 3 – Ali – Imran, câu 26).

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah رحمته الله nói: Sự tự cao tự đại còn xấu xa hơn điều Shirk, bởi kẻ tự cao tự đại luôn ngạo mạn không chịu thờ phượng Allah còn kẻ Shirk thì thờ Allah và thờ những ai khác ngoài Ngài.

Trong lời của Hadith trên là bằng chứng cho thấy quả thật các tên gọi đáng ghét đối với Allah là các tên gọi biểu hiện sự tự cao tự đại, và Ngài thích người bề tôi đặt tên và xưng hô nhau với tên gọi biểu đạt sự hạ mình và phủ phục trước Ngài. Nabi ﷺ có nói:

« إِنَّ أَحَبَّ أَسْمَائِكُمْ إِلَى اللَّهِ عَبْدُ اللَّهِ وَعَبْدُ الرَّحْمَنِ » رواه مسلم.

“Quả thật các tên gọi yêu thích nhất của các bề tôi đối với Allah là tên Abdullah (bề tôi của Allah) và Abdurrahman (bề tôi của Đấng Độ lượng)” (Muslim).

Như vậy, bắt buộc người bề tôi không nên đặt tên và xưng hô nhau với những tên gọi trong đó mang ý nghĩa nào đó của Thượng Đế về thuộc tính Tối Cao và Vĩ Đại của Allah, để giữ lễ phép và cung kính với Ngài và để bảo đảm cho Tawhid luôn được trọn vẹn và hoàn thiện.

Sheikh Islam رحمته الله nói: Người bề tôi càng biểu hiện sự hạ mình và phủ phục trước Allah và sự Vĩ Đại của Ngài thì y càng có khoảng cách gần với Allah hơn và sẽ được Ngài yêu thương và nâng cao giá trị của y hơn. Bởi thế, người bề tôi hạnh phúc nhất là người bề tôi tôn vinh Allah nhiều nhất.

Người nào kính sợ Allah thì hãy hạ mình và phủ phục trước Ngài, còn ai tự cao tự đại thì người đó đã mất đi lòng kính sợ Allah, là kẻ không quý trọng tôn giáo của y và

luôn bận rộn với đời sống trần tục. Do đó, kẻ tự cao tự đại là kẻ thấp hèn mặc dù y tự nhìn thấy bản thân y là cao và oai phong hơn người, còn người khiêm tốn hạ mình mặc dù y tự nhìn thấy bản thân y thấp hèn nhưng thực chất đối với Allah y được Ngài ban cho sự cao quý.

Quả thật, Allah đã phán đề cập về các thuộc tính đích thực của những người có đức tin, Ngài phán:

﴿وَعِبَادُ الرَّحْمَنِ الَّذِينَ يَمْسُونَ عَلَى الْأَرْضِ هَوْنًا﴾ [سورة الفرقان: ٦٣]

﴿Và các bề tôi của Đấng Độ lượng (Allah) là những ai đi lại trên mặt đất với dáng điệu khiêm tốn﴾ (Chương 25 – Al-Furqan, câu 63).

Tức đi với dáng điệu từ tốn và điềm đạm không tự cao và ngạo mạn.

Sheikh Abdurrahman Assa'da رحمته الله nói: Allah đã đề cập đến thuộc tính tốt đẹp của những người bề tôi của Ngài, họ từ tốn và điềm đạm đi trên mặt đất một cách khiêm nhường, tức hạ mình trước Allah và khiêm tốn với tạo vật.

Và sự khiêm tốn và biết nhún nhường của một người bề tôi là một dấu hiệu cho thấy Allah thương yêu người bề tôi đó. Allah phán:

﴿يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا مِنْ يَرْتَدَّ مِنْكُمْ عَنْ دِينِهِ فَسَوْفَ يَأْتِي اللَّهُ بِقَوْمٍ يُحِبُّهُمْ وَيُحِبُّونَهُ أَذِلَّةٍ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ أَعِزَّةٍ عَلَى الْكَافِرِينَ يُجَاهِدُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا يَخَافُونَ لَوْمَةَ لَائِمٍ ذَلِكَ فَضْلُ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ

﴿[سورة المائدة: ٥٤]

﴿Hỡi những người có đức tin! Nếu ai trong các người bỏ đạo của mình thì Allah sẽ đưa một đám người mà Ngài sẽ yêu thương và họ sẽ yêu thương Ngài; họ sẽ hạ mình khiêm tốn trước những người có đức tin nhưng lại khất khe với những kẻ không có đức tin; họ sẽ chiến đấu cho chính nghĩa của Allah và không bao giờ sợ lời trách móc của những kẻ hay chỉ trích. Đó là Thiên ân mà Allah ban cho người nào Ngài muốn. Và Allah là Đấng Rộng rãi Bao la, Đấng Hiểu biết và Am tường mọi việc.﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 54).

Ibnu Kathir رحمته الله nói: Đây là thuộc tính của những người có đức tin trọn vẹn và hoàn thiện: khiêm tốn và nhún nhường với người anh em đồng đạo và những vị lãnh đạo nhưng khất khe và quyết liệt với những kẻ chống đối cũng như kẻ thù.

Allah, Đấng Tội Cao phán:

﴿تِلْكَ الدَّارُ الْآخِرَةُ نَجْعَلُهَا لِلَّذِينَ لَا يُرِيدُونَ عُلُوًّا فِي الْأَرْضِ وَلَا فَسَادًا
وَالْعَاقِبَةُ لِلْمُتَّقِينَ ﴿٨٣﴾﴾ [سورة القصص: ٨٣]

﴿Đó (Thiên Đàng) là ngôi nhà của Đời Sau mà TA đã làm ra cho những ai không muốn tự suy tôn mình cao cả và cũng không làm điều thối nát và hủy hoại trái đất. Và những người ngay chính biết sợ Allah sẽ luôn có một kết cuộc tốt đẹp.﴾ (Chương 28 – Al- Qasas, câu 83).

Akramah nói: Sự suy tôn bản thân là sự tự cao tự đại, Saeed Bin Jubair nói: Suy tôn bản thân là làm những điều không chân lý, còn Ibnu Jarir thì nói rằng đó là sự ngạo mạn ngông cuồng, tự cao tự đại quá mức.

Ali Bin Abu Talib عليه السلام nói: Quả thật một người yêu thích sợi dây giày của bản thân và cho rằng nó luôn hơn hẳn sợi dây giày của người đồng hành với y cũng nằm trong ý nghĩa của câu Kinh:

﴿ تِلْكَ الدَّارُ الْآخِرَةُ نَجْعَلُهَا لِلَّذِينَ لَا يُرِيدُونَ عُلُوًّا فِي الْأَرْضِ وَلَا فَسَادًا
وَالْعَاقِبَةُ لِلْمُتَّقِينَ ﴾ ﴿٨٣﴾ [سورة القصص: ٨٣]

«Đó (Thiên Đàng) là ngôi nhà của Đời Sau mà TA đã làm ra cho những ai không muốn tự suy tôn mình cao cả và cũng không làm điều thối nát và hủy hoại trái đất. Và những người ngay chính biết sợ Allah sẽ luôn có một kết cuộc tốt đẹp.» (Chương 28 – Al- Qasas, câu 83).

Allah khuyến khích người bề tôi có đức tin rèn luyện phẩm chất đạo đức và nhân cách tốt đẹp, tránh ngạo mạn một cách tự cao tự đại. Ngài phán:

﴿ وَأَخْفِضْ جَنَاحَكَ لِمَنِ اتَّبَعَكَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴾ ﴿٢١٥﴾ [سورة الشعراء: ٢١٥]

«Hãy đối xử từ tốn với những người có đức tin theo Y (Muhammad)» (Chương 26 – Ash-Shu'ara, câu 215).

Sheikh Abdurrahman Assa'di nói: tức hãy cư xử nhẹ nhàng và nhân hậu với họ, hãy cư xử với họ bằng những phẩm chất đạo đức tốt nhất của Người.

Allah phán kể về vị hiền nhân Luqman khi ông khuyên dạy con của mình:

﴿وَلَا تُصَعِّرْ خَدَّكَ لِلنَّاسِ وَلَا تَمْشِ فِي الْأَرْضِ مَرَحًا إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ كُلَّ مُخْتَالٍ فَخُورٍ ﴿١٨﴾﴾ [سورة لقمان: ١٨]

﴿Và con chớ tự phụ tránh xa người và chớ bước đi trên mặt đất với dáng điệu ngông nghênh và kênh kiệu bởi quả thật Allah không yêu thương những kẻ kiêu căng khoác lác.﴾ (Chương 31 – Luqman, câu 18).

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói: tức chớ đứng tự cao tự đại mà khinh thường những bề tôi của Allah.

Trong Qur'an, các câu Kinh đều khen ngợi những người khiêm tốn và biết nhún nhường, chê bai và ghét bỏ những phong thái kênh kiệu và ngạo mạn. Và Qur'an cũng nói rõ rằng không ai tốt đẹp và cao quý hơn ai ngoại trừ có tấm lòng Taqwa (kính sợ Allah), Allah phán:

﴿إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتَقَىٰكُمْ﴾ [سورة الحجرات: ١٣]

﴿Quả thật, sự cao quý của các người ở nơi Allah là lòng kính sợ và ngoan đạo của các người.﴾ (Chương 49 – Al-Hujurat, câu 13).

Sự cao quý và tốt đẹp ở nơi Allah là ở lòng kính sợ Allah chứ không phải ở kiến thức sâu rộng, tài sản khổng lồ hay ở sự danh giá của dòng tộc hoặc ở quyền lực điều hành. Một người luôn có tấm lòng Taqwa thì sẽ được tốt đẹp vì sẽ được Allah thương yêu và ban thưởng ở Đời Sau, còn những ai không có lòng Taqwa cho dù có quyền lực thế nào, giàu có ra sao hay có danh tiếng đến dường nào thì vào Ngày Sau vẫn sẽ bị trừng phạt.

Cầu xin Allah phù hộ và soi sáng cho đám bầy tôi của Ngài luôn là những người có tấm lòng Taqwa, luôn hạ mình và phủ phục trước Ngài, và luôn khiêm tốn và biết nhún nhường trước anh em đồng đạo và mọi người, những ai không phải là kẻ thù của Islam. Xin Allah soi sáng và hướng dẫn bầy tôi tránh xa thái độ kiêu căng và coi thường người khác, tránh xa tính tự cao tự đại của bản thân. Xin Ngài thương xót thu nhận bầy tôi vào Thiên Đàng của Ngài!!!



Tôn Kính Các Tên Gọi Của Allah Và Thay Đổi Tên Gọi Vì Mục Đích Đó

Các tên gọi của Allah là những tên gọi do chính Ngài đặt cho bản thân Ngài hoặc do vị Thiên sứ của Ngài xưng hô. Các tên gọi của Allah luôn thể hiện tính hoàn mỹ tuyệt đối của Ngài, cho nên, người bề tôi phải hết lòng kính trọng và tôn vinh nó.

Việc đặt tên hay xưng hô gọi nhau được chia làm hai dạng:

Dạng thứ nhất: Đặt tên hay xưng hô nhau bằng những cái tên chỉ thuộc riêng về Allah duy nhất như Allah, Khaliq (Đấng Tạo Hóa), Arrahman (Đấng Độ Lượng), ..., đây là dạng được liệt vào những điều Haram làm giảm sút Tawhid của một người bề tôi.

Dạng thứ hai: Đặt tên hay xưng hô nhau bằng các tên không phải chỉ dành riêng cho Allah, tức những cái tên vừa để gọi cho Đấng Tạo Hóa và vừa để gọi các tạo vật, đây là dạng không bị ngăn cấm.

Thí dụ cho dạng này, chẳng hạn như đặt tên và xưng hô nhau với các tên: Aziz (Sự oai nghiêm, cao quý), Karim (Sự cao quý và quảng đại), Halim (Sự kiên nhẫn và chịu đựng), ... đây là những tên gọi của Allah nhưng được phép để gọi cho tạo vật, tuy nhiên, khi gọi tạo vật thì chúng không mang nghĩa giống như khi gọi Allah. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ قَالَتِ امْرَأَتُ الْعَزِيزِ ﴾ [سورة يوسف: ٥١]

﴿... Vợ của vị đại thần cao quý nói ...﴾ (Chương 12 – Yusuf, câu 51).

Ông Abu Shuraih رضي الله عنه thuật lại rằng ông được mọi người đặt cho biệt danh là Abu Hukum (người chuyên phân xử). Nabi ﷺ nói với ông:

« إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَكْمُ وَإِلَيْهِ الْحُكْمُ فَلِمَ تُكْنَىٰ أَبَا الْحَكْمِ »

“Quả thật Allah là Hukum (Đấng Phân xử) và mọi điều phân xử đều thuộc nơi Ngài, sao anh lại được gọi là Abu Hukum (người chuyên phân xử)?”

Ông Abu Shuraih رضي الله عنه nói: Thật tình là cộng đồng của tôi mỗi khi họ có tranh chấp một điều gì đó thì họ thường đến nhờ tôi phân xử cho họ và họ thường cảm thấy hài lòng. Thế là Người ﷺ nói: *“Thật là điều tốt cho anh, vậy anh có đứa con nào không?”*. Abu Shuraih nói: Tôi có ba đứa: Shuraih, Muslim và Abdurrahman. Người ﷺ hỏi ông: *“Đứa nào lớn nhất”*. Abu Shuraih nói: Shuraih. Người ﷺ bảo: *“Vậy, anh là Abu Shuraih”*. (Abu Dawood).

Nabi ﷺ đã phản đối việc Abu Shuraih được gọi với biệt danh là Abu Hukum bởi Hukum là tên gọi trong các tên gọi của Allah, và tên gọi này chỉ thuộc riêng về một mình Ngài duy nhất bởi Ngài là Đấng Phân xử cho tất cả nhân loại trên thế gian bằng giáo luật của Ngài đã ban xuống cho các vị Thiên sứ của Ngài, như Ngài đã phán:

﴿وَاللَّهُ يَحْكُمُ لَا مُعَقَّبَ لِحُكْمِهِ﴾ [سورة الرعد: ٤١]

﴿Và Allah là Đấng xét xử, không ai có thể thu hồi phán quyết của Ngài﴾ (Chương 13 – Arra'd, câu 41).

Và Ngài là Đấng xét xử các bề tôi của Ngài ở Đời Sau để Ngài thưởng phạt công minh cho các việc làm của họ ở trên thế gian. Ngài phán:

﴿وَمَا اخْتَلَفْتُمْ فِيهِ مِنْ شَيْءٍ فَحُكْمُهُ إِلَى اللَّهِ﴾ [سورة الشورى: 10]

﴿Và bất kỳ điều gì các người không thống nhất ý kiến nhau thì hãy trình lên Allah quyết định﴾ (Chương 42 – Ash-Shura, câu 10).

Abu Shuraih رضي الله عنه đã trình bày với Thiên sứ của Allah ﷺ nguyên nhân mà ông được đặt cho biệt danh Abu Hukum rằng bởi vì ông thường đứng ra phân xử những tranh chấp cho cộng đồng người dân của ông giúp họ giải quyết những vấn đề chưa được thông suốt, nhằm cải thiện cho cộng đồng có sự hài hòa và tốt đẹp. Nabi ﷺ đã khen ngợi việc làm đó của ông nhưng phản đối biệt danh mà ông được gọi nhằm mục đích tôn vinh và kính trọng các tên gọi dành riêng cho Allah.

Qua câu chuyện của Abu Shuraih, ta rút ra được bài học rằng theo Sunnah chúng ta nên đặt biệt danh cho người đàn ông là Abu (cha) cộng tên của đứa con cả. (Thí dụ, người đàn ông có con cả tên là Muslim thì khi theo Sunnah nên gọi người đàn ông đó là Abu Muslim).

Do đó, Người bề tôi phải lễ độ với các tên gọi thuộc riêng một mình Allah, không được đặt tên hay xưng hô nhau với bất cứ cái tên riêng nào của Ngài. Người nào đã lỡ đặt

tên hay xung hô nhau với tên riêng của Allah thì phải thay đổi tên khác để thể hiện sự kính trọng và tôn vinh các tên gọi của Allah, và đây là sự trọn vẹn và hoàn thiện của Tawhid.

Như vậy, bắt buộc phải thay đổi các tên gọi, các xung hô Haram sang các tên gọi, các xung hô được cho phép, giống như Nabi ﷺ đã thay đổi biệt danh của một vị Sahabah từ biệt danh Abu Hukum thành Abu Shuraih.

Người Muslim nên đặt tên cho con cái với những tên gọi mang tính thờ phượng Allah chẳng hạn như: Abdullah (người bề tôi của Allah), Abdurrahman (người bề tôi của Đấng Độ Lượng), Abdul Karim (người bề tôi của Đấng Quảng Đại), Abdul Aziz (người bề tôi của Đấng Oai nghiêm Và Quyền Lực), ... và có thể đặt tên con cái với các tên của các Nabi bởi họ là những người cao quý nhất trong nhân loại, và vị cao quý nhất trong các Nabi là Nabi của chúng ta Muhammad ﷺ, và người Muslim cũng có thể đặt tên cho con cái với các tên của các vị Sahabah như Umar, Uthman, Ali, Talhah, Zubair, A'ishah, Khadijah, Ruqaiyah, Fatimah, Umu Kulthum, ...

Người Muslim phải cẩn trọng đừng đặt tên hay xung hô nhau với các tên gọi mang nghĩa là bề tôi của ai (vật) khác Allah chẳng hạn như: Abdur Rasul (người bề tôi của Thiên sứ), Abdul Wali (người bề tôi của một vị Wali), ...

Là những bề tôi của Allah, chúng ta hãy suy ngẫm một số tên gọi Hoàn Mỹ, những thuộc tính Tối Cao của Ngài, tiêu biểu như AlHayy (Đấng Hằng sống, Đấng Bất diệt) , AlQayyum (Đấng Tự Hữu và Nuôi dưỡng mọi vạn vật), Malik Assama-wati wal-ardh (Đức Vua của các tầng

trời và trái đất), Al-Alim Bikulli Shay' (Đấng với kiến thức vô tận, am tường mọi sự vật, việc và mọi thứ), ...

Quả thật, Ngài là Đấng hiểu và biết tất cả mọi hoạt động của mọi vạn vật của Ngài, không một chiếc lá cây nào rơi rụng xuống mà Ngài không biết, không một cử động nhỏ nào nằm ngoài sự cho phép của Ngài, Ngài biết những gì đã xảy ra, đang xảy ra và sẽ xảy ra và xảy ra như thế nào ra làm sao, Ngài nghe, thấy và am tường mọi thứ, ...

Bà A'ishah رضي الله عنها nói: Mọi lời ca ngợi tán dương kính dâng lên Allah, Đấng hằng nghe mọi âm thanh. Quả thật, có một người phụ nữ đã đến than phiền với Thiên sứ ﷺ và tôi đã không nghe hết lời của người phụ nữ ấy, thế là Allah mặc khải xuống câu Kinh:

﴿ قَدْ سَمِعَ اللَّهُ قَوْلَ الَّتِي تُجَدِّدُكَ فِي زَوْجِهَا وَتَشْكِي إِلَى اللَّهِ وَاللَّهُ يَسْمَعُ تَحَاوُرَكُمَا إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ ۝ ﴾ [سورة المجادلة: 1]

«Quả thật, Allah đã nghe lời nói của người phụ nữ (tên Khawlah bint Tha'laba) đã khiêu nại với Người (Muhammad) về việc người chồng của bà, và bà than thở với Allah; và Allah nghe lời đôi thoại giữa hai người (Muhammad và bà). Quả thật, Allah là Đấng Hằng nghe và Hằng thấy.» (Chương 58 – Al-Mujadilah, câu 1).

Allah là AlQadeer (Đấng Toàn Năng) tức Ngài có quyền năng trên mọi thứ, Ngài định đoạt tất cả mọi điều theo ý muốn của Ngài, Ngài hướng dẫn ai Ngài muốn và làm cho ai lệch lạc tùy ý Ngài, Ngài muốn tha thứ cho ai Ngài muốn và trừng phạt ai tùy ý Ngài.

Nói chung, Allah là Đấng mang những thuộc tính Tối Cao tuyệt đối, các tên gọi của Ngài là hoàn mỹ tuyệt đối, tất cả các tên gọi cũng như những thuộc tính thiêng liêng của Ngài đều đáng được ca ngợi và tán dương.

Người bề tôi phải nên thường xuyên tán dương và ca ngợi Ngài với các tên gọi và thuộc tính thiêng liêng của Ngài để tôn vinh sự tối cao và vĩ đại của Ngài, để con tim Tawhid luôn hướng về Ngài một cách trọn vẹn và hoàn thiện.



Thái Độ Giấu Cột Về Một Điều Gì Đó Có Nhắc Đến Allah, Qur'an Và Thiên Sứ ﷺ

Trái tim của người có đức tin luôn tràn đầy sự tôn kính Allah, tôn kính Kinh sách của Ngài và Thiên sứ của Ngài ﷺ. Giáo lý Tawhid của y và đức tin Iman của y sẽ luôn ngăn cản y có những lời nói, hành động, cử chỉ, thái độ giấu cột với một điều gì đó có nhắc đến Allah, nhắc đến Qur'an và Thiên sứ ﷺ.

Quả thật, căn bản của Tawhid không bao giờ đi cùng với sự giấu cột bởi lẽ Tawhid là sự phủ phục hạ mình, là tuân lệnh và chấp thuận, là kính trọng và tôn vinh, trong khi giấu cột là sự bất kính, vô lễ, là phủ định hoàn toàn tính tôn nghiêm của Allah và giáo luật của Ngài.

Do đó, người nào có thái độ hay những cử chỉ giấu cột về một điều gì đó có nhắc tên của Allah, hoặc Qur'an hoặc Thiên sứ, hoặc giấu cột với giáo luật Islam chẳng hạn như giấu cột với cách ăn mặc kín đáo của người phụ nữ Muslim, hoặc giấu cột với việc người Muslim nam chừa râu cằm, mặc quần trên mắt cá chân, ... thì y là kẻ vô đức tin Kafir bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam, cho dù đó là sự giấu cột chỉ muốn gây cười cho mọi người chứ không có ý phản đối và chống phá.

Nabi ﷺ nói:

« إِنَّ الرَّجُلَ لَيَتَكَلَّمُ بِالْكَلِمَةِ مِنْ سَخَطِ اللَّهِ لَا يَرَىٰ بِهَا بَأْسًا فَيَهْوِي بِهَا فِي نَارِ جَهَنَّمَ » رواه ابن ماجه.

“Quả thật, một người nói một lời làm Allah phân nộ nhưng y nhìn thấy nó chẳng vấn đề gì thì nó sẽ khiến y rơi xuống Hỏa ngục” (Ibnu Ma-jah).

Người nào ngồi cùng với những kẻ ngoại đạo vô đức tin, những kẻ Muna-fiq mà không phân bác lời nói xấu hay chế nhạo của họ về Allah, Qur’an, Thiên sứ ﷺ hay giáo lý Islam; hoặc không rời bỏ đi thì coi như y tham gia cùng với họ trong sự vô đức tin. Allah phán:

﴿ وَقَدْ نَزَّلَ عَلَيْكُمْ فِي الْكِتَابِ أَنْ إِذَا سَمِعْتُمْ آيَاتِ اللَّهِ يُكْفَرُ بِهَا وَيُسْتَهْزَأُ بِهَا فَلَا تَقْعُدُوا مَعَهُمْ حَتَّىٰ يَخُوضُوا فِي حَدِيثٍ غَيْرِهِ ۗ إِنَّكُمْ إِذَا مَثَلْتُمْ ۗ إِنَّ اللَّهَ جَامِعُ الْمُنَافِقِينَ وَالْكَافِرِينَ فِي جَهَنَّمَ جَمِيعًا ﴿١٤٠﴾ ﴾ [سورة النساء: ١٤٠]

«Và quả thật, các người đã được sắc lệnh xuống trong kinh Qur’an rằng khi các người nghe thấy các lời mặc khải của Allah bị phủ nhận và bị chế giễu thì các người chớ ngồi chung với chúng (những kẻ đã phủ nhận và chế giễu) cho tới khi chúng nói chuyện sang đề tài khác, còn không thì quả thật các người cũng giống như bọn chúng. Quả thật, Allah là Đấng sẽ tập hợp lại tất cả bọn đạo đức giả và bọn phủ nhận đức tin trong Hỏa ngục» (Chương 4 – Annisa’, câu 140).

Quả thật, trong trận chiến Tabuk có một câu chuyện vĩ đại, Allah đã nhắc nó với lời phán của Ngài:

﴿ وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ لَيَقُولُنَّ إِنَّمَا كُنَّا نَخُوضُ وَنَلْعَبُ قُلْ أَبِاللَّهِ وَعَآيَاتِهِ وَرَسُولِهِ ؕ كُنْتُمْ تَسْتَهْزِءُونَ ﴿٦٥﴾ ﴾ [سورة التوبة: ٦٥]

﴿Và nếu Người (Muhammad) có hỏi chúng thì chắc chắn chúng sẽ đáp: “Chúng tôi chỉ nói đùa cho vui thôi!”. Người hãy bảo chúng: Hãy bảo chúng: “Chẳng lẽ với Allah, với các lời mặc khải của Ngài và với Sứ giả của Ngài các người dám buông lời giễu cợt ư?”﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 65).

Ibnu Umar, Muhammad bin Ka’ab, Zaid bin Aslam và Qatadah đều thuật lại chung một Hadith nói rằng trong trận chiến Tabuk có một người đã nói: Chúng tôi chưa từng gặp những người như thế này, bụng thì háo ăn, lưỡi thì nói láo và hèn nhát khi đối mặt với kẻ thù (với ý chế giễu Thiên sứ ﷺ và các bạn đạo của Người). Awf bin Malik đã bảo y: Người nói dối, người đích thực là kẻ Muna-fiq, ta sẽ nói lại với Thiên sứ ﷺ. Thế là, Awf đi đến gặp Thiên sứ để nói lại sự việc cho Người nghe nhưng khi đến nơi thì y thấy Qur’an đã được mặc khải xuống về sự việc đó. Người đàn ông đó đã đến gặp Thiên sứ ﷺ và nói: Thưa Thiên sứ của Allah! Thật tình chúng tôi chỉ đùa cho vui thôi, chúng tôi nói chuyện chỉ để rút ngắn lộ trình. Thế là, Thiên sứ bảo y: ﴿“**Chẳng lẽ với Allah, với các lời mặc khải của Ngài và với Sứ giả của Ngài các người dám buông lời giễu cợt ư?**”﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 65). Người không quay sang nhìn y và cũng không nói thêm một lời nào khác.

Những kẻ Muna-fiq chế giễu các Sahabah là những người háo ăn nhưng thực chất chúng mới là những kẻ háo ăn hơn người, như Nabi ﷺ đã nói:

« الْمُؤْمِنُ يَأْكُلُ فِي مَعَىٰ وَكَافِرٌ يَأْكُلُ فِي سَبْعَةِ أَمْعَاءٍ » رواه البخاري.

“Người có đức tin chỉ ăn bằng một cái ruột còn người vô đức tin ăn bằng bảy cái ruột” (Albukhari).

Những kẻ Muna-fiq là những kẻ dối trá nhất trong nhân loại như Allah đã phán mô tả về họ:

﴿ أَلَا إِنَّهُمْ هُمُ الْكَذِبُونَ ﴾ [سورة المجادلة: ١٨]

﴿Thật sự chúng là những tên nói dối﴾ (Chương 58 – Al-Mujadalah, câu 18).

Tất cả các vị Sahabah đều là những người ngay chính trung thực, điều này được tất cả giới học giả Islam thống nhất và đồng thuận. Allah đã lựa chọn họ làm các bạn đạo đồng hành của với vị Nabi của Ngài ﷺ trong việc gầy dựng, duy trì và gìn giữ tôn giáo. Sự ngay chính và trung thực của họ đã được Allah khen ngợi và hài long.

Những người Muna-fiq mới thực sự là những người hèn nhất bởi họ luôn bàng hoàng lo sợ cho bản thân của họ.

﴿ يَحْسَبُونَ كُلَّ صَيْحَةٍ عَلَيْهِمْ ﴾ [سورة المنافقون: ٤]

﴿Chúng nghĩ rằng mỗi tiếng hét đều nhằm chỉ trích chúng.﴾ (Chương 63 – Al-Munafiqun, câu 4).

Còn các vị Sahabah, tất cả họ đều là những người anh dũng và gan dạ, điều này đã được khẳng định trong lịch

Allah không chấp nhận sự biện minh của những kẻ Muna-fiq, lời nói chế nhạo của họ không được cho là sự nói đùa cho vui mà đó là sự bất kính với Allah và Thiên sứ của Ngài, bởi lẽ, sự kính trọng và tôn vinh là đức tin Iman nơi Allah và Thiên sứ của Ngài. Do đó, người Muslim phải nên cẩn trọng trong lời nói cũng như trong cử chỉ, thái độ, tránh giễu cợt với Allah, Thiên sứ của Ngài và các lời Qur'an để rồi có thể sẽ phải rơi vào sự vô đức tin giống như Allah đã phán: **﴿quả thật các người đã chối bỏ đức tin sau khi các người đã tin tưởng﴾** (Chương 9 – Attawbah, câu 66).

Sheikh Muhammad bin Abdul Wahab رحمته الله nói: Lời nói giễu cợt là những lời như thế này hoặc những lời tương tự, còn hành động giễu cợt như các cử chỉ: trề môi, lè lưỡi, nheo mắt và những cử động mà đa số người thường làm trong dâng lễ nguyện Salah, Zakah. Những cử chỉ đó trong Salah đã được coi là sự giễu cợt với Allah thì trong Tawhid mức độ sẽ như thế nào nữa? Trong sự việc này rất nghiêm trọng, người nào giễu cợt chế nhạo là kẻ vô đức tin Kafir.

Sheikh Muhammad bin Uthaymeen رحمته الله nói: Sự vô đức tin theo hai phương diện, vô đức tin theo phương diện chống đối và vô đức tin theo phương diện không ưng thuận. Chế nhạo và giễu cợt là vô đức tin thuộc phương diện không ưng thuận, tội của nó còn lớn hơn cả những ai cúi đầu quỳ lạy bụt tượng. Đây là vấn đề hết sức nguy hiểm, có thể Allah sẽ trừng phạt những ai buông lời giễu cợt và chế nhạo bằng sự hủy diệt và tai họa mà họ không hề hay biết. Quả thật, một người khi nói một lời nào đó làm Allah phẫn nộ thì y sẽ bị ném xuống Hỏa ngục. Người nào giễu cợt trong lễ nguyện Salah cho dù đó là lễ nguyện Salah Sunnah, trong việc

Zakah, nhịn chay hoặc Hajj thì người đó là kẻ vô đức tin Kafir, được toàn thể người Muslim thống nhất và đồng thuận.

Quả thật, việc tôn vinh sự Tối Cao của Allah là kính trọng, lễ nghĩa, yêu thương và ủng hộ giúp đỡ những học giả, những vị tuyên truyền giáo lý Islam, những ai kêu gọi mọi người làm việc tốt và ngăn cản mọi người làm việc xấu, người nào chế nhạo và giễu cợt họ vì họ đã duy trì tuân thủ theo đúng giáo luật thì y là kẻ vô đức tin Kafir.

Chế giễu hệ thống giáo lý Islam là sự vô đức tin; còn chế giễu người Muslim thực hành theo giáo lý Islam là đại tội trong các đại trọng tội.

Sheikh Muhammad bin Uthaymeen رحمته الله nói: Những người giễu cợt, chế nhạo những ai tuân thủ theo tôn giáo của Allah là những người mang trong mình một phần của Nifaq (sự giả tạo đức tin) bởi Allah đã nói về những người Muna-fiq (những người giả tạo đức tin):

﴿الَّذِينَ يَلْمِزُونَ الْمُطَّوِّعِينَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ﴾ [سورة التوبة: ٧٩]

﴿**Những kẻ nói xấu những người ngoan đạo có đức tin ...**﴾
(Chương 9 – Attawbah, câu 79).

Tại Thánh đường Alharam Makkah, Sheikh Salih Albalihhi giờ cây Siwak của ông lên và nói: Cây Siwak này, nếu một người biết rõ rằng nó là Sunnah rồi chế nhạo nó thì y đã phạm vào một điều kufr (vô đức tin) bởi vì khi chế nhạo Sunnah thì y đã chế nhạo Thiên sứ ﷺ, và khi y chế nhạo

Thiên sứ tức là y đã chế nhạo Allah bởi chính Ngài đã cử phái Người ﷺ đến và ban hành giáo luật.

Ủy ban thường trực phụ trách Fatawa (phúc đáp giáo lý Islam) đã trả lời về việc một người nói với một người: “Này người có râu! Hay này tên râu dài!” rằng việc giễu cợt trêu đùa với bộ râu của người anh em Muslim là điều đáng lên án, và nếu người nói câu này với ý nhạo báng thì y là vô đức tin, còn nếu y chỉ muốn xưng hô như thế để phân biệt thì không phải là vô đức tin, tuy nhiên, vẫn không nên gọi hô như thế.

Sheikh Abdul Aziz bin Baz ﷺ trả lời Fatawa về việc những ai cho rằng một số giáo luật Islam cần phải được xem xét lại, cần phải thay đổi và điều chỉnh vì bản thân nó không còn phù hợp với sự phát triển của thời đại chẳng hạn như nên thay đổi và điều chỉnh luật thừa kế tài sản, điều chỉnh lại nguyên tắc “phần của con trai bằng hai phần của con gái”, ông nói: Các giáo luật mà Allah đã ban hành cho các bề tôi của Ngài trên chiếc lưỡi vị Nabi của Ngài ﷺ như giáo luật về thừa kế tài sản, giáo luật về lễ nguyện Salah, Zakah, nhịn chay cũng như các giáo luật khác, đã được Ngài trình bày rõ cho các bề tôi của Ngài và được tất cả cộng đồng tín đồ Islam đồng thuận, thì không một ai có quyền phản đối hay thay đổi chỉnh sửa chúng bởi vì đó là hệ thống giáo luật cố định cho thời của Nabi ﷺ và cho các thời sau này mãi cho tới Ngày tận thế.

Người tín đồ chỉ có bốn phận và nghĩa vụ tuân thủ và chấp hành theo giáo luật của Allah đã ban hành bằng cả đức tin Iman. Người nào cho rằng mình có quyền thay đổi

hay đồng tình với ai đó trong việc thay đổi và chỉnh sửa thì kẻ đó là kẻ vô đức tin Kafir bởi y đã chống lại Allah và Thiên sứ của Ngài, chống lại sự thống nhất và đồng thuận của cộng đồng tín đồ. Và ai làm vậy thì hãy mau sám hối, nếu không, y sẽ phải bị giết vì y là kẻ Kafir bị trục xuất khỏi tôn giáo Islam.

Sheikh Abdul Aziz bin Baz رحمته الله đã phản bác lại những ai nói “Cạo râu và mặc quần (áo) ngắn trên mắc cá chân là chỉ hình thức bề ngoài”, ông nói: Đây là lời nói rất nguy hiểm đáng bị lên án bởi trong đạo không có điều gì là hình thức bề ngoài mà tất cả đều là cốt lõi và mang giá trị cải thiện, nó được phân chia thành phần cơ bản và phần nhánh, và vấn đề râu và mặc áo quần ngắn trên mắc cá chân thuộc về phần nhánh chứ không thuộc về phần cơ bản, tuy nhiên, không được gọi một điều gì đó trong tôn giáo là vỏ bọc bề ngoài sợ rằng người nói những lời giễu cợt và kém đức tin này bị trục xuất khỏi tôn giáo của y, bởi Allah phán:

﴿ أَيَا لِلَّهِ وَعَايَاتِهِ ۚ وَرَسُولِهِ ۚ كُنْتُمْ تَسْتَهْزِءُونَ ﴿٦٥﴾ لَا تَعْتَذِرُوا قَدْ كَفَرْتُمْ بَعْدَ إِيمَانِكُمْ ﴾ [سورة التوبة: ٦٥، ٦٦]

﴿**Chẳng lẽ với Allah, với các lời mặc khải của Ngài và với thiên sứ của Ngài các người dám buông lời giễu cợt ư? Các người chớ biện minh, quả thật các người đã chối bỏ đức tin sau khi các người đã tin tưởng**﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 65, 66).

Và Thiên sứ của Allah ﷺ ra lệnh bảo chừa râu cằm, cắt tỉa hay cạo râu mép thì bắt buộc các tín đồ phải tuân thủ

chấp hành theo nhằm biểu hiện sự tôn kính điều sai bảo và điều nghiêm cấm của Ngài trong tất cả mọi vụ việc.



Nói Về Lời Phán Của Allah

﴿Và chắc chắn nếu TA cho y ném mùi của sự thương xót từ nơi TA sau khi y gặp hoạn nạn thì chắc chắn y sẽ nói: “Điều này là do tôi làm ra”﴾ (Chương 41 – Fussilat, câu 50).

Allah là Đấng duy nhất ban cấp và nuôi dưỡng, là Đấng duy nhất ban ân huệ và hồng phúc cho các bề tôi của Ngài.

﴿وَمَا بِكُمْ مِّن نِّعْمَةٍ فَمِنَ اللَّهِ﴾ [سورة النحل: ٥٣]

﴿Và bất cứ ân huệ nào mà các người hưởng thụ đều do Allah ban cấp cho cả.﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 53).

Không phải bất cứ điều gì Allah ban cho ai đó trên thế gian là nói lên rằng Ngài yêu thương và quý trọng y và không phải bất cứ điều gì Ngài ngăn ai đó đạt được nó là nói lên rằng y bị Ngài ghét bỏ, mà quả thật Ngài ban cho ai Ngài yêu thích và cả những ai Ngài không yêu thích trên thế gian. Ngài ban cấp và nuôi dưỡng tất cả tạo vật của Ngài, dù đó là Muslim hay không phải Muslim, dù đó là kẻ ngoan đạo hiền từ hay là kẻ đại nghịch ác bá, Ngài ban cấp và nuôi dưỡng tất cả mọi sinh linh, động vật hay chim muôn.

Người nào được Allah ban ân huệ và mở cho y những cánh cửa của bổng lộc và những điều phúc lành thì đó là sự thử thách dành cho y, Ngài muốn xem y tri ân hay phụ ơn Ngài, muốn xem y tuân lệnh hay nghịch lại Ngài? Ngài phán:

﴿وَتَبْلُوكُم بِالشَّرِّ وَالْخَيْرِ فِتْنَةً﴾ [سورة الأنبياء: ٣٥]

﴿Và TA thử thách các người với điều xấu và điều tốt.﴾
(Chương 21 – Al-Ambiya’, câu 35).

Do đó, những người bề tôi phải biết tạ ơn Allah về những ân huệ và những điều phúc lành mà Ngài đã ban cho họ, và họ phải luôn ghi nhớ chính Ngài là Đấng đã ban cấp cho họ chứ không phải chỉ do những nguyên nhân, bởi vì nếu gán những ân huệ và phúc lành cho những nguyên nhân mà quên đi Allah thì đó là sự vô đức tin, một điều nghiêm cấm làm giảm sút Tawhid của một người bề tôi.

Allah phán:

﴿وَلَيْنَ أَذَقْتَهُ رَحْمَةً مِنَّا مِنْ بَعْدِ صَرَاءٍ مَسْتَهُ لَيَقُولَنَّ هَذَا لِي﴾ [سورة
فصلت: ٥٠]

﴿Và chắc chắn nếu TA cho y nếm mùi của sự thương xót từ nơi TA sau khi y gặp hoạn nạn thì chắc chắn y sẽ nói: “Điều này là do chính tôi làm ra”﴾ (Chương 41 – Fussilat, câu 50).

Allah phán trong câu Kinh này cho biết rằng về việc một người khi được Allah ban cho những phúc lành, những điều tốt đẹp cũng như sự thịnh vượng, giàu có và khỏe mạnh sau khi Ngài gây cho y bệnh tật và nghèo khó thì y lại thần nhiên phủ nhận các ân huệ đó từ nơi Thượng Đế của y, y thần nhiên quên mất Allah mà tự cho rằng chính y mới là người tạo ra những ân huệ đó.

Câu Kinh này với câu Kinh:

﴿قَالَ إِنَّمَا أُوتِيْتُهُ، عَلَىٰ عِلْمٍ عِنْدِي﴾ [سورة القصص: ٧٨]

﴿**Y nói: Ta được giàu có là do sự hiểu biết của ta mà thôi.**﴾ (Chương 28 – AlQasas, câu 78).

Hai câu Kinh này được các vị Salaf giảng giải: Sự quên lãng Đấng đã tạo ra nguyên nhân và làm cho sự việc thành hay không thành, mà chỉ biết và nhớ đến các nguyên nhân làm động cơ thành sự. Và đây là sự vô đức tin về các ân huệ của Allah.

Mujahid diễn giải: Đây là việc làm của tôi, chính tôi là người đã làm cho nó thành như vậy (tức sự giàu có mà tôi có được là chỉ do tôi tính toán và làm ra mà thôi, chứ không do ai cả).

Qatadah giải thích: Sự giàu mà tôi có được là do kiến thức hiểu biết của tôi, do sự tính toán khôn ngoan của tôi mà ra.

Còn những người khác thì lại nói: Chính tôi là người hiểu biết cách thức gặt hái sự giàu có, chẳng phải là do hồng phúc của ai cả, mà tất cả hồng phúc là ở bản thân tôi. Và đây là sự phủ nhận về ân huệ của Allah và sự đề cao bản thân.

Một trong những thí dụ tiêu biểu về sự phủ nhận ân huệ của Allah:

- Câu nói của một học viên khi thi đậu: Tôi đã thi đậu bởi sự nỗ lực và siêng năng của tôi.

- Câu nói của một số thương nhân: Tôi gặt hái được tài sản là do tôi biết cách mua bán.

- Câu nói của một số người làm văn phòng: Tôi được lên chức là do sự nỗ lực và chăm chỉ của tôi.

- Câu nói của một số người làm nghề trồng trọt khi được mùa: Đó là thành quả do lao động và biết cách chăm sóc.

Đúng ra phải nhắc đến ân huệ là từ nơi Allah trước tiên rồi sau đó mới nói đến các nguyên nhân chẳng hạn như nói (đây là do Allah ban cho, sau đó thế này thế này). Bởi lẽ, chính Allah mới là Đấng ban hồng phúc cho các bê tôi của Ngài trong việc tạo mọi điều kiện thuận lợi cho họ đạt được những thành quả qua các nguyên nhân (sự hiểu biết, cách tính toán, chọn lọc và chăm chỉ lao động, ...) từ nơi họ cũng như các nguyên nhân (tác động của ngoại cảnh); nếu muốn Ngài có thể ngăn cản các nguyên nhân mà người bê tôi hành động và ngăn cản các nguyên nhân ngoại cảnh thì y chẳng được kết quả gì. Do đó, Allah chính là Đấng ban ân huệ và ngăn giữ chúng lại.

Chính Allah đã ban hồng phúc cho cậu học viên đỗ đạt trong kì thi qua sự chăm chỉ và siêng năng học tập của cậu ta, chính Ngài đã ban phúc cho người thương nhân thu được nhiều lợi nhuận qua sự hiểu biết cách mua bán, chính Ngài đã làm cho người nhân viên văn phòng thành đạt trong sự nghiệp qua sự miệt mài lao động và năng nổ, và chính Ngài đã làm cho cây trái được mùa qua sự biết cách chăm sóc của người trồng trọt.

Một số người thường nói khi đạt được một hồng phúc, một ân huệ nào đó: Tôi là người đáng được nó.

Quả thật, người bê tôi bắt buộc phải biết rằng khi y được giàu có thì đó không phải là do bản thân y là thứ gì đó đáng được như vậy ở nơi Allah mà đó chính là hồng phúc và sự thương xót của Ngài, Ngài muốn cho ai Ngài tùy ý Ngài,

và Ngài mới là Đáng đáng được tri ân và mọi ân huệ phải được gán cho Ngài.

Cũng có một số người thường hay nói khi có được một ân phúc gì đó: Thượng Đế của tôi yêu thương tôi.

Người bề tôi phải biết rằng những ân phúc, những điều tốt đẹp có thể là một sự thử thách. Và câu nói (Thượng Đế của tôi yêu thương tôi) là một sự tự đề cao bản thân, tự tẩy sạch bản thân, và đã nói về Allah một cách không hiểu biết, bởi lẽ người nói câu này cũng có thể là kẻ tội lỗi làm điều trái đạo hay là một kẻ Muna-fiq.

Quả thật, Allah phán về thước đo của tình yêu mà Ngài dành cho người bề tôi của Ngài:

﴿ قُلْ إِنْ كُنْتُمْ تُحِبُّونَ اللَّهَ فَاتَّبِعُونِي يُحْبِبْكُمُ اللَّهُ وَيَغْفِرْ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ
وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴾ [سورة آل عمران : ٣١]

﴿**Hãy bảo họ (Muhammad!): “Nếu các người yêu thương Allah thì hãy tuân thủ mệnh lệnh của ta rồi Allah sẽ yêu thương các người”**﴾ (Chương 3 – Ali-‘Imran, câu 31).

Với những hồng phúc, những ân huệ, những điều tốt đẹp mà Allah tạo điều kiện dễ dàng cho người bề tôi đạt được thì bắt buộc người bề tôi phải tri ân Ngài về những ân phúc mà Ngài đã ban cho y, và sự tri ân này được thể hiện qua ba điều:

Thứ nhất: Tri ân Allah bằng con tim, trái tim phải thừa nhận tất cả các ân huệ, hồng phúc đều đến từ nơi Allah, phải tin rằng Ngài là Đáng ban cho, giữ lại, làm giảm hay cho thêm tùy ý Ngài, không một ai có quyền cưỡng lại sự

định đoạt của Ngài, và sự thừa nhận và niềm tin này phải luôn kiên định trong tim.

Thứ hai: Tri ân Allah bằng chiếc lưỡi, đó là sự ca ngợi, tán dương và tụng niệm Ngài.

Thứ ba: Tri ân Allah bằng thể xác, đó là phải tuân lệnh Ngài, không làm trái nghịch các mệnh lệnh của Ngài, phải chi dùng phúc lộc của Ngài trên con đường Halal, phải bố thí và làm việc thiện. Người nào chi dùng bổng lộc được Allah ban cho bằng những con đường Haram thì đó là sự phủ nhận ân huệ của Ngài, là sự vô ơn với Ngài, tương tự Ngài ban cho người bê tôi cơ thể khỏe mạnh và cường tráng thì người người bê tôi đó dùng nó để làm điều Haram thì đó là sự bội ơn Ngài, phủ nhận ân huệ của Ngài.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah

ﷺ nói: *“Quả thật, có ba người thuộc dân Israel, một người bị bệnh phong cùi, một người bị hói đầu và một người bị mù. Allah muốn thử thách họ nên đã cử một vị Thiên thần đến với họ. Vị Thiên thần đến với người bị bệnh phong cùi và nói: Anh thích điều gì? Người bị bệnh phong nói: Có làn da tốt, tôi muốn da mình tốt đẹp hơn, tôi muốn những gì trên da của tôi bị mọi người chê bai biến mất. Thế là, vị Thiên thần sờ lên người y, lập tức những gì xấu xa trên da của y biến mất, một làn da tốt đẹp trở lại. Vị Thiên thần nói: Anh muốn có được loại tài sản gì? Y nói: Lạc đà hay bò. Thế là y được cho một con lạc đà mang thai. Y nói cảm ơn Thiên thần: Cầu xin Allah ban phúc cho ngài. Tiếp tục, vị Thiên thần đến với người bị hói đầu, nói: Anh thích điều gì? Người hói đầu đáp: Mái tóc tốt đẹp, làn da tốt đẹp, tôi muốn những gì trên người tôi bị*

mọi người chê bai biến mất. Thế là, vị Thiên thần sờ lên người y, lập tức y có được mái tóc đẹp. Vị Thiên thần hỏi: Anh muốn có được loại tàn sản gì? Y nói: Bò hay lạc đà. Vậy là y được ban cho một con bò mang thai. Y cảm ơn vị Thiên thần: Cầu xin Allah ban phúc cho ngài. Tiếp tục, vị Thiên thần đến với người mù, nói: Anh thích điều gì? Y nói: Tôi muốn Allah cho tôi sáng mắt trở lại. Thế là vị Thiên thần sờ lên người y và Allah ban cho y sáng mắt trở lại. Vị Thiên thần hỏi: Anh muốn có được loại tàn sản gì? Y nói: Dê. Vậy là y được ban cho một con dê mang thai. Sau một thời gian, cả ba người này đều trở nên giàu có, một người có cả một thung lũng lạc đà, một người có cả một thung lũng bò và một người có cả một thung lũng dê.

Rồi vị Thiên thần tìm đến người bị bệnh phong cùi trước kia dưới hình dáng một người nghèo lỡ đường cũng bị phong cùi, nói: Tôi bị lỡ đường, và không có một phương tiện để đi tiếp, với những gì mà Allah ban cho ông từ làn da đẹp và sự giàu có, ông hãy bố thí cho tôi một con lạc đà để tôi làm phương tiện cho cuộc hành trình. Người bị phong cùi trước kia nói: Tôi có nhiều thứ phải cần đến nó, không thể cho ông được. Người đàn ông nghèo lỡ đường nói: Hình như tôi có biết ông, trước kia ông là người bị bệnh phong cùi bị mọi người chê bai, ông rất nghèo khổ rồi Allah đã ban cho ông sự giàu có như hôm nay? Y nói: Tôi có được tài sản như ngày hôm nay là nhờ chính sức lao động vất vả của bản thân thôi. Người đàn ông nghèo lỡ đường nói: Nếu ông nói dối thì Allah sẽ làm cho ông trở lại như xưa. Kế tiếp, vị Thiên thần tìm đến người hói đầu trước kia dưới hình dáng một người nghèo và cũng bị hói đầu. Vị Thiên thần nói giống như đã nói với người thứ nhất và được y trả lời giống như người thứ nhất

đã trả lời. Vị Thiên thần nói: Nếu ông nói dối thì Allah sẽ làm cho ông trở lại như xưa. Tiếp tục, vị Thiên thần tìm đến người đàn ông mù trước kia dưới hình dáng một người nghèo lỡ đường, nói: Tôi bị lỡ đường, và không có một phương tiện để đi tiếp, với những gì mà Allah ban cho ông từ sự giàu có, ông hãy bố thí cho một con dê để tôi làm phương tiện cho cuộc hành trình. Người đàn ông mù trước kia nói: Quả thật, tôi từng bị mù rồi Allah đã ban cho tôi sáng mắt trở lại. Do đó, anh hãy lấy những gì anh muốn và để lại những gì anh không muốn, vì quả thật, những gì tôi có được ngày hôm nay đều là của Allah ban cho. Sau đó, vị Thiên thần nói: Người cứ giữ lại tài sản của người, quả thật, Allah thử thách các người, người đã được Ngài hài lòng còn hai người kia bị Allah giận dữ và phân nộ.” (Albukhari, Muslim).

Các câu chuyện được kể trong Qur'an cũng như trong Sunnah của Thiên sứ ﷺ không chỉ mang ý nghĩa là thông tin mà đó là những bài học, những lời khuyên để giúp cho linh hồn tìm được sự thanh thản và niềm vui.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿لَقَدْ كَانَ فِي قَصصِهِمْ عِبْرَةٌ لِأُولِي الْأَلْبَابِ﴾ [سورة يوسف: (111)]

«**Quả thật, trong các câu chuyện của họ có một bài học cho những người thông hiểu.**» (Chương 12 – Yusuf, câu 111).

Và câu chuyện được Nabi ﷺ kể lại về ba người đàn ông thuộc dân Israel vừa được nêu trên là một câu chuyện nói về việc Allah muốn thử thách các bề tôi của Ngài xem ai

là người biết tri ân và ai là những kẻ bội ơn và phủ nhận ân huệ của Ngài, mặc dù Allah là Đấng luôn biết những gì sẽ xảy ra ở nơi họ như Ngài đã phán:

﴿وَكَانَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمًا ﴿٤٠﴾﴾ [سورة الأحزاب: ٤٠]

﴿Và Allah là Đấng am tường mọi sự việc﴾ (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 40).

Quả thật, ân huệ và hồng phúc của Allah ban cho người bẻ rất nhiều và nhiều vô kể.

﴿وَإِنْ تَعُدُّوا نِعْمَتَ اللَّهِ لَا تَحْصُوهَا ﴿٣٤﴾﴾ [سورة إبراهيم: ٣٤]

﴿Và nếu các ngươi (con người) đếm các Ân huệ của Allah thì chắc chắn các ngươi không thể đếm hết được.﴾ (Chương 14 – Ibrahim, câu 34).

Do đó, người bẻ tôi phải biết thừa nhận ân huệ và hồng phúc của Allah, phải biết tạ ơn Ngài về những gì Ngài ban cho bởi vì sự biết ơn sẽ duy trì được ân huệ và hồng phúc của Ngài, còn sự phụ ơn Ngài thì chỉ có mang thiệt cho bản thân, Ngài phán:

﴿وَإِذْ تَأَذَّنَ رَبُّكُمْ لَئِن شَكَرْتُمْ لَأَزِيدَنَّكُمْ وَلَئِن كَفَرْتُمْ إِنَّ عَذَابِي لَشَدِيدٌ ﴿٧﴾﴾ [سورة إبراهيم: ٧]

﴿Và (hãy nhớ) khi Thượng Đế (Allah) của các ngươi đã công bố: “Nếu các ngươi biết ơn, TA sẽ ban thêm ân huệ cho các ngươi; còn nếu các ngươi phụ ơn thì quả thật hình phạt của TA sẽ rất khủng khiếp và dữ dội.﴾ (Chương 14 – Ibrahim, câu 7).

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Sự biết ơn là sự thừa nhận sự ban ân phúc của Đấng đã ban cấp bằng sự hạ mình phủ phục và yêu thương Ngài. Bởi thế, người nào không thừa nhận ân phúc là kẻ không biết tri ân, và ai thừa nhận ân phúc nhưng không thừa nhận Đấng đã ban ân phúc thì cũng là kẻ bội ơn, và ai thừa nhận ân phúc và Đấng ban ân phúc nhưng lại phủ nhận thì người đó là vô đức tin Kafir, và ai thừa nhận ân phúc, thừa nhận Đấng ban ân phúc nhưng lại không phủ phục hạ mình trước Ngài, không yêu thương Ngài và không hài lòng với Ngài thì người đó cũng là kẻ vô ơn, và ai thừa nhận ân phúc, thừa nhận Đấng ban ân phúc và luôn phủ phục hạ mình, yêu thương và hài lòng Đấng ban ân phúc và y chí dùng những ân phúc đó theo chỉ đạo và mệnh lệnh của Ngài thì người đó mới thực sự là người biết ơn.

Cầu xin Allah phù hộ và soi sáng chúng ta luôn là những kẻ biết tri ân Allah và xin Ngài ban thêm cho chúng ta nhiều ân huệ và hồng phúc !!!



Nói Về Lời Phán Của Allah

﴿Nhưng khi Ngài ban cho hai vợ chồng một đứa con tốt lành, thì hai người bắt đầu tổ hợp những thần linh cùng với Ngài về (đứa con) mà Ngài đã ban cho họ. Nhưng Allah ở bên trên những điều (hay kẻ) mà họ đã tổ hợp với Ngài﴾ (Chương 7 – Al’Araf, câu 190).

Allah tạo ra con người để thờ phượng riêng một mình Ngài, Ngài đã hoàn tất cho họ các ân huệ và hồng phúc một cách công khai và thầm kín, Ngài ban ân phúc xuống cho họ từ trên trời, Ngài ban cấp cho họ những điều tốt đẹp từ mặt đất, Ngài ban cho họ các động vật và chim muôn, Ngài tạo ra cho họ biển cả và sông ngòi, và Ngài ban cấp và nuôi dưỡng họ những bổng lộc tốt lành.

﴿ذَٰلِكُمْ اللَّهُ رَبُّكُمْ خَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ﴾ [سورة غافر: ٦٢]

﴿Allah, Thượng Đế của các người là như thế, Đấng Tạo Hóa mọi vạn vật.﴾ (Chương 40 – Ghafir, câu 62).

Allah là Đấng ban cho con người tiền tài, bổng lộc, ban cho họ con cái làm sự trang hoàng cho cuộc sống trần gian, Ngài phán:

﴿يَهَبُ لِمَن يَشَاءُ إِنثًا وَيَهَبُ لِمَن يَشَاءُ الذُّكُورَ ﴿٤٩﴾ أَوْ يُزَوِّجُهُمْ ذُكْرَانًا وَإِنثًا وَيَجْعَلُ مَن يَشَاءُ عَقِيمًا﴾ [سورة الشورى: ٤٩، ٥٠]

﴿Ngài ban con gái cho ai Ngài muốn và ban con trai cho ai Ngài muốn, hoặc Ngài ban cả hai, nam và nữ, và Ngài làm cho hiếm muộn đối với người nào Ngài muốn.﴾ (Chương 42 – Ash-Shura, câu 49, 50).

Tất cả loài người đều thuộc quyền cai trị và chế ngự của Allah, họ đều là những nô lệ nằm dưới sự điều hành và chi phối của Ngài, bởi thế, họ chỉ được phép thờ phượng riêng một mình Ngài.

Người bẻ tội khi được Allah ban cho một đứa con an lành và tốt đẹp thì y phải tri ân và tạ ơn Ngài về ân huệ to lớn này và hãy luôn thờ phượng Ngài, hãy luôn là người bẻ tội của Ngài.

Ibnu Hazm nói: Các học giả đều thống nhất đồng thuận không được phép đặt tên mang ý nghĩa là bẻ tội của ai khác Allah chẳng hạn như Abdul Umar (người bẻ tội của Umar), Abdul Ka'bah (người bẻ tội của ngôi đền Ka'bah), ...

Một số học giả thì cho phép đặt tên với tên Abdul Muttalib, và họ dẫn chứng với lời của Nabi ﷺ:

«أَنَا النَّبِيُّ لَا كَذِبَ أَنَا ابْنُ عَبْدِ الْمُطَّلِبِ» رواه البخاري.

“Ta là Nabi không nói dối, Ta là đứa con của Abdul Muttalib” (Albukhari).

Nhưng đích thực là không được phép đặt tên với Abdul Muttalib, bởi câu nói của Người ﷺ ***“Ta là đứa con của Abdul Muttalib”*** là mang tính chất thông tin rằng Ngài có người ông tên là Abdul Muttalib chứ không hề nói là được phép đặt tên hay xưng hô với tên này và Người ﷺ cũng không hề bảo một ai trong các vị bạn đạo của Người về điều đó.

Và ông nội của Nabi ﷺ thật ra tên là Shaybah, ông được gọi Abul Muttalib (người nô lệ của Muttalib) là lúc chú của ông tên Muttalib đưa ông về Makkah thì mọi người tưởng ông là người nô lệ của Muttalib nên đã gọi ông là Abul Muttalib (người nô lệ của Muttalib), kể từ đó người ta đều quen gọi ông với cái tên như thế.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ فَلَمَّا ءَاتَاهُمَا صَالِحًا جَعَلَا لَهُ شُرَكَآءَ فِيمَا ءَاتَاهُمَا فَتَعَلَىٰ ٱللَّهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿١٩٠﴾ أَيُّشْرِكُونَ مَا لَا يَخْلُقُ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلِقُونَ ﴿١٩١﴾ ﴾ [سورة الأعراف: ١٩٠، ١٩١]

﴿Nhưng khi Ngài ban cho hai vợ chồng một đứa con tốt lành, thì hai người bắt đầu tổ hợp những thần linh cùng với Ngài về (đứa con) mà Ngài đã ban cho họ. Nhưng Allah ở bên trên những điều (hay kẻ) mà họ đã tổ hợp với Ngài. Phải chăng họ tổ hợp với Allah những vật không tạo được cái gì mà chính bản thân chúng là những vật được tạo ra?﴾ (Chương 7 – Al’Araf, câu 190, 191).

Ibnu Abbas رضي الله عنه nói về câu Kinh này: Khi Nabi Adam ăn nằm với bà Hauwa thì bà mang thai, Iblis đã đến gặp hai người họ và nói: Ta chính là kẻ khiến hai người bị trục xuất khỏi Thiên Đàng, hoặc là hai người làm theo ta hoặc ta sẽ khiến những điều xấu cho đứa con trong bụng của người (Hauwa), chắc chắn ta sẽ làm thế nếu hai người không nghe theo ta, hãy nghe theo ta đặt tên cho nó là Abdul Harith. Hai người đã từ chối không nghe theo hắn, và Allah cho đứa bé ra đời thì chết. Sau đó, bà lại mang thai, Iblis

cũng đến nói những lời như vậy, nhưng họ từ chối không nghe theo hẳn, rồi Allah lại khiến đứa con sinh ra phải chết. Sau đó, bà lại mang thai, Iblis cũng lại đến và nói với hai người họ như thế. Vì hai người quá thương đứa con trong bụng nên đã đặt tên là Abdul Harith, đó là lời phán của Allah **﴿Nhưng khi Ngài ban cho hai vợ chồng một đứa con tốt lành, thì hai người bắt đầu tổ hợp những thần linh cùng với Ngài về (đứa con) mà Ngài đã ban cho họ.﴾** (Chương 7 – Al’Araf, câu 190).

Qata-dah ﷺ nói: Tổ hợp ở đây là tổ hợp trong tuân lệnh chứ không phải tổ hợp trong thờ phượng.

Đa số học giả nói: Quả thật, những người tổ hợp những thần linh cùng với Allah là những người thờ đa thần thuộc con cháu Adam và Hauwa, bởi vậy nên Ngài đã phán: **﴿Nhưng Allah ở bên trên những điều (hay kẻ) mà họ đã tổ hợp với Ngài.﴾** (Chương 7 – Al’Araf, câu 190). Và đây là câu nói đúng nhất. Còn những gì được dẫn truyền từ lời diễn giải của Ibnu Abbas là kém trung thực bởi vì Allah đã phù hộ và hướng dẫn Adam và vợ của Người khỏi Shirk, những người tổ hợp được nói trong câu Kinh là con cháu của hai người họ chứ không phải là bản thân hai người họ.

Quả thật, một số người đã rơi vào những niềm tin nằm ngoài đức tin về giáo lý Tawhid qua các phương diện khác nhau:

Phương diện thứ nhất: Tin rằng Đấng ban cho con cái là vị Wali nào đó, hay một vị ngoan đạo nào đó, hoặc một ai đó, đây là đại Shirk bởi đã gán sự tạo hóa cho ai khác ngoài Allah.

Cũng nằm trong khía cạnh này, một số người với danh nghĩa là người của Islam nhưng họ lại đến mộ của một vị Wali hay một người ngoan đạo nào đó để cầu xin con cái hay cầu xin sự phù hộ cho đứa con đang mang trong bụng, họ đến mộ và thường cầu xin: Lạy ông (tên này tên này) xin hãy ban cho tôi một đứa con hoặc xin hãy phù hộ cho bào thai được bình an, ...

Phương diện thứ hai: Gán sự bình an của đứa trẻ được sinh ra cho các bác sĩ hoặc cho các bộ tộc, chẳng hạn như họ nói: Đứa bé được bình an là nhờ bác sĩ giỏi, hoặc đứa bé sinh ra khỏe mạnh là do người mẹ thuộc bộ tộc cao quý (nào đó), ... đây là sự gán sự ban ân huệ và hồng phúc cho ai khác ngoài Allah, họ chỉ biết đến nguyên nhân mà quên mất Đấng đã tạo ra nguyên nhân và chi phối nó, đó chính là Allah.

Phương diện thứ ba: Không tổ hợp về khía cạnh tạo hóa, ban cấp và nuôi dưỡng của Allah: vẫn tin đứa bé ra đời bình an là do ân phúc và sự thương xót của Allah; nhưng lại tổ hợp về khía cạnh thờ phượng: luôn đặt tình yêu thương cho con cái lên trên tình yêu dành cho Allah và Thiên sứ của Ngài, buông thả cho chúng trệch khỏi con đường tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ إِنَّمَا أَمْوَالُكُمْ وَأَوْلَادُكُمْ فِتْنَةٌ وَاللَّهُ عِنْدَهُ أَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿١٥﴾ ﴾ [سورة

التغابن: ١٥]

«**Tài sản và con cái của các người chỉ là một sự thử thách (đối với các người). Ngược lại, ở nơi Allah có một phần thưởng thật vĩ đại.**» (Chương 64 – Attaghabin, câu 15).

Người Muslim phải biết tạ ơn Allah về những ân phúc mà Ngài đã ban cho, hãy tạ ơn Ngài về ân huệ con cái bằng cách dạy dỗ chúng cho tốt theo đường Lối của Islam bởi chúng là món đồ được Ngài gửi gắm cho chúng ta.

Nabi Muhammad ﷺ nói:

«**كُلُّكُمْ رَاعٍ ، وَكُلُّكُمْ مَسْئُولٌ عَنْ رَعِيَّتِهِ ، ... وَالرَّجُلُ رَاعٍ فِي أَهْلِهِ وَهُوَ مَسْئُولٌ عَنْ رَعِيَّتِهِ ، وَالْمَرْأَةُ رَاعِيَةٌ فِي بَيْتِ زَوْجِهَا وَمَسْئُولَةٌ عَنْ رَعِيَّتِهَا**»
أخرجه البخاري ومسلم

“Tất cả các người đều là những người trông coi và chăm sóc, và tất cả các người đều có trách nhiệm với những thứ mà các người có bổn phận phải trông coi và chăm sóc, ..., người đàn ông có bổn phận trông coi và chăm sóc gia đình của y và y sẽ phải chịu trách nhiệm về điều đó; người phụ nữ có bổn phận quán xuyến nhà cửa và chăm sóc chồng của cô ta, và cô ta sẽ chịu trách nhiệm trước những gì thuộc phần trông coi của cô ta.” (Albukhari, Muslim).

Do đó, một trong những sự tạ ơn về ân huệ con cái là phải chu cấp, nuôi dưỡng, chăm sóc và dạy dỗ chúng thật tốt.

Một trong những điều dạy dỗ thiêng liêng nhất dành cho con cái đó là sai bảo chúng thờ phượng một mình Allah, không được tổ hợp một thần linh cùng với Ngài, hãy rèn luyện trái tim của chúng hướng về Allah, hãy sai bảo chúng

dâng lễ nguyện Salah và luôn tạo điều kiện cho chúng hòa nhập cùng với tập thể người Muslim tại các Thánh đường.

Nabi ﷺ bảo:

« مُرُوا أَبْنَاءَكُمْ بِالصَّلَاةِ لِسَبْعِ سِنِينَ وَاضْرِبُوهُمْ عَلَيْهَا لِعَشْرِ سِنِينَ » رواه أحمد.

“Hãy sai bảo con cái của các người dâng lễ nguyện Salah khi chúng đã được bảy tuổi và đánh đòn chúng khi chúng lên mười nếu chúng không chịu thực hiện Salah” (Ahmad).

Đồng thời phải dạy bảo chúng những nề nếp văn hóa cũng như cung cách đạo đức của Islam, dạy chúng các kiến thức tôn giáo, không để chúng đến gần các môi trường xấu và tội lỗi, hãy luôn tạo ra một nếp sống theo nguyên tắc của Islam để rèn luyện nhân cách Islam cho chúng.

Phần lớn nguyên nhân làm hư con cái, làm con cái trở nên xa rời nếp sống đúng đắn của Islam là do sự thiếu quan tâm, thiếu dạy dỗ của các bậc cha mẹ đối với con cái, do không thực hiện những bổn phận và trách nhiệm mà Allah đã qui định.

Allah đã phán bảo nhắc nhở chúng ta phải luôn trông coi và quan tâm dạy dỗ con cái của chúng ta đúng mực, phải cẩn thận coi chừng chúng để chúng khỏi bị Ngài trừng phạt ở Đồi Sau vì những tội lỗi:

﴿ يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا قَوْلًا أَنفُسَكُمْ وَأَهْلِيكُمْ نَارًا ﴾ [سورة التحريم: ٦]

«**Hỡi những người có đức tin! Hãy giữ gìn và trông coi bản thân và gia đình của các người tránh khỏi lửa của Hỏa ngục!**» (Chương 66 – Attahri-m, câu 6).

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Người nào lơ là thiếu quan tâm dạy dỗ con cái của mình về những điều có lợi cho chúng, luôn bỏ mặc chúng muốn làm gì thì làm thì người đó đang hướng chúng đến cái đích xấu không tốt lành. Phần lớn con cái bị hư hỏng và không tốt nguyên nhân chủ yếu là do sự hời hợt và lơ là từ cha mẹ của chúng, cha mẹ bỏ mặc chúng không dạy dỗ chúng những bổn phận và những điều thiện tốt của tôn giáo.

Những người làm cha làm mẹ phải thường xuyên cầu nguyện điều tốt lành cho con cái, cầu xin Allah hướng dẫn và soi sáng chúng luôn đi trên con đường tốt đẹp và thành công. Và đây là cách quan tâm và yêu thương con cái của các vị Nabi, những người ngoan đạo. Allah phán về lời cầu nguyện của họ cho con cái của họ:

﴿ رَبَّنَا هَبْ لَنَا مِنْ أَزْوَاجِنَا وَذُرِّيَّاتِنَا قُرَّةَ أَعْيُنٍ وَاجْعَلْنَا لِلْمُتَّقِينَ إِمَامًا ﴾

[سورة الفرقان: ٧٤]

«**Lạy Thượng Đế của bầy tôi, xin Ngài làm cho vợ và con cái của bầy tôi thành một nguồn vui cho cặp mắt của bầy tôi và biến bầy tôi thành những người lãnh đạo cho những người ngay chính.**» (Chương 25 – AlFurqan, câu 74).

﴿ رَبِّ اجْعَلْ هَذَا الْبَلَدَ ءَامِنًا وَاجْنُبْنِي وَبَنِيَّ أَنْ نَعْبُدَ الْأَصْنَامَ ﴾ [سورة إبراهيم: ٣٥]

﴿Lạy Thượng Đế của bè tôi! Xin Ngài làm cho thành phố (Makkah) này thanh bình và yên ổn và xin Ngài giữ bè tôi và con cháu của bè tôi xa khỏi việc thờ phượng các thần tượng﴾ (Chương 14 – Ibrahim, câu 35).

Như vậy, việc trông coi và dạy dỗ con cái là trách nhiệm, là sự gửi gắm của Allah mà Ngài đã giao phó và ủy thác cho những ai làm cha làm mẹ. Allah đã cảnh báo những ai thiếu trách nhiệm dạy dỗ con cái, lơ là và thiếu quan tâm đến bổn phận và trách nhiệm được Ngài giao phó, Ngài phán:

﴿ إِنَّا عَرَضْنَا الْأَمَانَةَ عَلَى السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَالْجِبَالِ فَأَبَيْنَ أَنْ يَحْمِلْنَهَا وَأَشْفَقْنَ مِنْهَا وَحَمَلَهَا الْإِنْسَانُ إِنَّهُ كَانَ ظَلُومًا جَهُولًا ﴾ [سورة الأحزاب: ٧٢]

﴿Quả thật, TA đã trao việc ủy thác trọng trách và sứ mạng tinh thần cho các tầng trời và trái đất và núi non nhưng chúng từ chối và vì cả sợ nên đã tránh xa nó; nhưng con người lãnh nó; rõ ràng y hết sức sai quấy, ngu muội.﴾ (Chương 33 – Al-Ahzab, câu 72).



Nói Về Lời Phán Của Allah

﴿Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn hảo nhất, bởi thế, hãy cầu nguyện Ngài bằng các tên gọi đó. Và hãy tránh xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài.﴾ (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 180).

Allah là Đấng mang những cái tên hoàn mỹ, những cái tên của Ngài chứa đựng các thuộc tính tối cao và vĩ đại của Ngài. Sự hoàn mỹ, tối cao và vĩ đại của Ngài luôn vượt trên mọi sự tuyệt đối.

Tiêu biểu các tên gọi của Ngài: Arrahaman (Đấng Rất mực Độ lượng), Arrahim (Đấng Rất mực Khoan dung), Assami’a (Đấng Hằng Nghe), AlBasir (Đấng Hằng Thấy), Al’Alim (Đấng Hằng Biết, Đấng Am tường), Al’Aziz (Đấng Quyền lực), AlQadir (Đấng Toàn Năng).

Arrahman (Đấng Rất mực Độ Lượng), Arrahim (Đấng Rất mực Khoan dung) là hai tên gọi nói lên lòng nhân từ và thương xót bao la vô bờ của Ngài; Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Thấy là hai tên gọi nói lên thuộc tính nghe và thấy hoàn hảo và trên cả tuyệt đối của Ngài.

Quả thật, Allah đã ra lệnh bảo các bề tôi của Ngài cầu nguyện Ngài bởi các tên hoàn mỹ của Ngài:

﴿وَلِلَّهِ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا ۖ﴾ [سورة الأعراف: ١٨٠]

﴿Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn hảo nhất, bởi thế, hãy gọi Ngài bằng các tên gọi đó..﴾ (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 180).

Các bề tôi của Allah luôn yếu mềm, nghèo khổ, phải luôn cần đến Ngài, còn Ngài là Đấng Quyền Năng, Đấng

Giàu Có, Đấng Quảng đại, Đấng Đáp lại lời cầu xin, không có bất cứ một thứ gì trên trái đất cũng như trong các tầng trời có thể làm suy yếu Ngài, kho tàng của Ngài không bao giờ cạn kiệt hay giảm sút cho dù Ngài có mãi cho đi.

Do đó, chúng ta phải cầu nguyện xin Ngài những điều tốt đẹp phúc lành ở trần gian và ở cõi Đời Sau, phải biết tận dụng những thời khắc được Ngài chấp nhận lời cầu xin cũng như phải luôn tránh xa những điều nghiêm cấm bởi vì sự trừng phạt của Ngài rất nghiêm khắc.

Allah bảo phải cầu xin Ngài bằng các tên gọi, các thuộc tính hoàn mỹ của Ngài và bằng các việc làm ngoan đạo, bởi đó là những nguyên nhân, những yếu tố được Ngài chấp nhận và đáp lại lời cầu xin.

Và bằng chứng cho việc nên cầu xin Allah bằng các tên gọi của Ngài là lời cầu xin của Nabi ﷺ:

« اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ يَا اللَّهُ بِأَنَّكَ الْوَاحِدُ الْأَحَدُ الصَّمَدُ الَّذِي لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ » رواه النسائي.

“Lạy Allah, quả thật, bề tôi cầu xin Ngài, Ngài là Allah, Đấng Duy Nhất, Đấng Tự Hữu, Đấng không sinh ra ai cũng không do ai sinh ra và không có bất thứ gì có thể sánh với Ngài.” (Annasa-i).

Bằng chứng cho việc cầu nguyện Allah với các thuộc tính của Ngài là Hadith nói rằng khi nào Nabi ﷺ gặp phải chuyện buồn phiền và sầu muộn thì Người cầu nguyện:

« يَا حَيُّ يَا قَيُّوْمُ بِرَحْمَتِكَ أَسْتَغِيْثُ » رواه الحاكم.

“Ôi Đấng Hằng sống! Ôi Đấng Tự Hữu! Với lòng Nhân từ và Thương xót của Ngài, bẻ tôi cầu xin phúc lành!”
(Hakim).

Còn bằng chứng cho việc cầu nguyện Allah bởi những việc làm ngoan đạo đó là câu chuyện mà Nabi ﷺ đã kể về ba người lữ khách bị kẹt trong hang núi do một tảng đá to đã lăn xuống đậy miệng hang lại, mỗi người trong ba đều đã cầu nguyện Allah bởi việc làm thiện tốt của riêng mình và cuối cùng được Ngài giải nạn cho họ.

Quả thật, Nabi ﷺ cho biết rằng:

«إِنَّ لِلَّهِ تِسْعَةَ وَتِسْعِينَ اسْمًا مِائَةً إِلَّا وَاحِدًا مَنْ أَحْصَاهَا دَخَلَ الْجَنَّةَ» رواه البخاري.

“Quả thật, Allah có chín mươi chín tên, một trăm thiếu một, ai nắm được chúng thì sẽ vào được Thiên Đàng”
(Albukhari).

Ý nghĩa “nắm được” là biết được toàn bộ các tên của Allah và hiểu được ý nghĩa của chúng và thờ phượng Ngài qua sự hiểu biết chúng. Điều này được biểu hiện qua hai phương diện:

Phương diện thứ nhất: Cầu nguyện Allah bằng các tên gọi của Ngài theo lời phán bảo của Allah **«Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn hảo nhất, bởi thế, hãy gọi Ngài bằng các tên gọi đó..»** (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 180). Chúng ta hãy lấy các tên gọi của Allah làm chiếc cầu nối cho lời cầu nguyện của chúng ta, chúng ta hãy chọn tên phù hợp theo những gì muốn cầu xin, chẳng hạn khi chúng

ta muốn cầu xin Ngài thương xót và tha thứ thì hãy gọi: “Lạy Đấng Hằng Tha thứ, Ôi Đấng Rất mực Khoan dung! Xin Ngài hãy tha thứ cho bề tôi và thương xót cho bề tôi” hoặc “Lạy Thượng Đế, xin Ngài thay thứ tội lỗi cho bề tôi và hãy thương xót cho bề tôi bởi vì Ngài là Đấng Hằng tha thứ, Đấng Trần đầy lòng thương xót”; còn khi cầu xin lành bệnh thì hãy nói “Ôi Đấng làm cho lành bệnh! Xin Ngài hãy ban cho bề tôi khỏi bệnh!”, cứ như thế.

Phượng diện thứ hai: Biểu hiện trong thờ phượng theo ý nghĩa các tên gọi của Allah. Thí dụ như các tên của Allah: Assami’a (Đấng Hằng Nghe), Albasir (Đấng Hằng Thấy), Al’Alim (Đấng Hằng Biết), Arraqib (Đấng Quan Sát và Theo Dõi) làm cho con tìm người bề tôi biết rằng Allah là Đấng luôn theo dõi và trông chừng mọi động tịnh của y, y sẽ không nói hay hành động những điều sai trái mà chỉ cố gắng phấn đấu để được Ngài hài lòng yêu thương. Và đó là giá trị khiến y được vào Thiên Đàng của Ngài.

Và các tên hoàn mỹ của Allah không phải chỉ giới hạn trong 99 cái tên như thế thôi bởi vì trong một Hadith, Nabi ﷺ có câu nguyện:

« أَسْأَلُكَ بِكُلِّ اسْمٍ هُوَ لَكَ سَمِيَتْ بِهِ نَفْسِكَ أَوْ عَلَّمْتَهُ أَحَدًا مِنْ خَلْقِكَ أَوْ أَنْزَلْتَهُ فِي كِتَابِكَ أَوْ اسْتَأْثَرْتُ بِهِ فِي عِلْمِ الْغَيْبِ عِنْدَكَ » رواه أحمد.

“Bề tôi cầu xin Ngài với tất cả tên gọi thuộc về Ngài, những tên gọi mà chính Ngài đã đặt cho bản thân Ngài hoặc đã dạy cho ai đó trong tạo vật của Ngài hoặc đã ban xuống trong Kinh sách của Ngài hoặc Ngài đã để chúng trong kiến thức vô hình ở nơi Ngài” (Ahmad).

Việc Nabi ﷺ nói rằng Allah có 99 cái tên không mang ý nghĩa rằng tất cả tên gọi của Ngài chỉ nằm trong giới hạn 99 cái tên như vậy thôi mà ý của Người ﷺ muốn nói là rất nhiều và vô số kể, tuy nhiên trong Qur'an cũng như trong Sunnah chúng ta chỉ được nghe đến 99 cái tên hoàn mỹ nhất của Ngài. Và Hadith vừa nêu là bằng chứng cho điều này: *“Bề tôi cầu xin Ngài với tất cả tên gọi thuộc về Ngài, những tên gọi mà chính Ngài đã đặt cho bản thân Ngài hoặc đã dạy cho ai đó trong tạo vật của Ngài hoặc đã ban xuống trong Kinh sách của Ngài hoặc Ngài đã để chúng trong kiến thức vô hình ở nơi Ngài”* (Ahmad).

Quả thật, Allah đã cảnh báo những ai bóp méo các tên gọi của Ngài, Ngài phán:

﴿وَلِلَّهِ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا وَذَرُوا الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي أَسْمَائِهِ سَيُجْزَوْنَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿۱۸۰﴾﴾ [سورة الأعراف: ۱۸۰]

«Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn hảo nhất, bởi thế, hãy cầu nguyện Ngài bằng các tên gọi đó. Và hãy tránh xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài, rồi họ sẽ lãnh đủ về tội của họ.» (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 180).

Ibnu Abu Hatim thuật lại lời giảng giải của Ibnu Abbas رضي الله عنه rằng tội của họ là tội đã làm Shirk, họ đã gọi thần Allat có nghĩa là Thượng Đế, thần Uzza có nghĩa là Thần Quyền lực, họ đã gán những tên gọi mang các thuộc tính của Allah cho những tà thần này.

Ý nghĩa của sự bóp méo các tên gọi của Allah được thể hiện qua các việc làm sau:

Thứ nhất: Đặt tên cho các bụt tượng với những cái tên thuộc về Allah giống như những kẻ thờ đa thần đã làm: họ gọi thần Allat có nghĩa là Thượng Đế, thần Uzza có nghĩa là Đấng Quyền lực.

Thứ hai: Xung đặt cho Allah những tên gọi không đúng thực theo bản chất Tối Cao và Vĩ Đại của Ngài như những người Thiên Chúa giáo đã gọi Allah là Đức Chúa Cha, nhưng Allah luôn vượt xa bên trên những gì mà họ gán cho Ngài.

Thứ ba: Mô tả Allah với những gì không đúng với bản chất Hoàn mỹ và Thiêng liêng của Ngài, như lời nói của những người Do thái: ﴿ إِنَّ اللَّهَ فَكِيرٌ ﴾ **«Quả thật, Allah nghèo»** (Chương 3 – Ali – Imran câu 181). Và họ còn nói những lời tệ hại hơn về Ngài: ﴿ يَدُ اللَّهِ مَغْلُولَةٌ ﴾ **«Bàn tay của Allah bị xích chặt lại»** (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 64).

Thứ tư: Phủ nhận một điều gì đó từ các tên gọi của Allah hoặc từ một điều gì đó chỉ ra các thuộc tính của Ngài cũng như những điều luật của Ngài.

Những ai bóp méo các tên gọi cũng như các thuộc tính của Ngài đã được Ngài và Thiên sứ của Ngài mách bảo và thông điệp thì những kẻ đó sẽ phải chịu một sự trừng phạt thích đáng như Ngài đã phán:

﴿ الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي أَسْمَائِهِ سَيُجْزَوْنَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴾ [سورة الأعراف: ١٨٠]

﴿Và hãy tránh xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài, rồi họ sẽ lãnh đủ về tội của họ.﴾ (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 180).

Do đó, bắt buộc người Muslim phải nhận biết Allah qua các tên gọi hoàn mỹ và các thuộc tính tối cao của Ngài, phải thừa nhận chúng bằng cả niềm tin và lòng kính sợ, không được suy diễn, bóp méo và so sánh. Hãy cầu nguyện Allah với các tên gọi hoàn mỹ và các thuộc tính tối cao của Ngài, đó là sự trọn vẹn của đức tin Iman và là yếu tố để Allah chấp nhận lời cầu nguyện.



Không Được Phép Nói

“السَّلَامُ عَلَى اللَّهِ”

“Cầu Xin Bằng An Cho Allah!”

Chào Salam là Sunnah xa xưa có từ thời của Nabi Adam عليه السلام và nó được tiếp diễn cho đến Ngày Tận thế.

Chào Salam là một cách chào của cư dân nơi Thiên đàng, như Allah đã phán:

﴿ تَحِيَّتُهُمْ فِيهَا سَلَامٌ ﴾ [سورة إبراهيم: ٢٣]

«Lời chào của họ trong đó (Thiên Đàng) là Salam (lời chào bằng an)» (Chương 14 – Ibrahim, câu 23).

Như vậy, chào Salam là cách chào của các vị Nabi (cầu xin Allah ban phúc lành và bằng an cho tất cả họ). Nhưng trong thời đại của chúng ta ngày nay, một số người đã không còn biết gìn giữ phong cách văn hóa tốt đẹp đó nữa, dường như lời chào Salam đã trở nên xa vời với họ, cho nên ta thấy một người tín đồ Muslim khi đi ngang qua người anh em đồng đạo, y không thèm buông lời chào Salam với người anh em của mình, một số khác có duy trì phong cách văn hóa tốt đẹp này nhưng họ chỉ chào Salam với những ai họ quen biết mà thôi, còn một số khác thì lại cảm thấy ngạc nhiên và kỳ lạ khi họ được ai đó không quen biết chào Salam đến mình.

Tất cả những thực trạng này đều đi ngược lại với sự dạy bảo của Thiên sứ Muhammad ﷺ bởi nó làm cho những con tim trở nên xa cách, tạo một khoảng cách xa lạ giữa tình

anh em đồng đạo trong Islam và tăng thêm sự chia rẽ và mất đoàn kết trong tình đồng đạo trong khi Người ﷺ lại bảo các tín đồ:

« لَا تَدْخُلُوا الْجَنَّةَ حَتَّى تُؤْمِنُوا وَلَا تُؤْمِنُوا حَتَّى تَحَابُّوا أَفَلَا أَدَلُّكُمْ عَلَىٰ أَمْرٍ إِذَا فَعَلْتُمُوهُ تَحَابَبْتُمْ أَفْسُوا السَّلَامَ بَيْنَكُمْ » رواه أبو داود، الترمذي، ابن ماجه وأحمد.

“Các người sẽ không vào được Thiên Đàng cho tới khi nào các người có đức tin Iman, và các người sẽ không có đức tin Iman cho đến khi nào các người biết yêu thương lẫn nhau. Ta sẽ dạy các người một điều mà nếu các người duy trì nó thì các người sẽ yêu thương lẫn nhau: các người hãy chào Salam đến nhau.” (Abu Dawood, Tirmizhi, Ibnu Majah, và Ahmad).

Và trong một Hadith được tất cả giới học giả thông nhất và đồng thuận về tính chính xác của nó rằng có một người đàn ông đã hỏi Thiên sứ ﷺ việc làm nào tốt nhất trong Islam thì Người ﷺ nói:

« تُطْعِمُ الطَّعَامَ ، وَتَقْرَأُ السَّلَامَ عَلَىٰ مَنْ عَرَفْتَ وَمَنْ لَمْ تَعْرِفْ » رواه البخاري ومسلم.

“Nuôi ăn người nghèo, và chào Salam đến người quen biết và người không quen biết” (Albukhari, Muslim).

Hadith này là một sự thúc giục và khuyến khích những người Muslim chào Salam đến nhau, và lời chào Salam không phải chỉ dành đối với những ai thân thuộc, hay

những bạn bè quen biết mà nó được khuyến khích chào Salam đến tất cả mỗi tín đồ Muslim khi gặp mặt.

Ibnu Umar رضي الله عنه thường ra ngoài chợ và ông thường nói: Thật ra chúng tôi đi ra chợ chỉ để thực hiện lời chào Salam, chúng tôi chào Salam đến tất cả những ai mà chúng tôi gặp.

Quả thật, Islam là tôn giáo kết nối những trái tim với nhau, là tôn giáo của tình yêu thương, đoàn kết và hòa đồng. Tất cả các tín đồ Muslim như thể là một cơ thể duy nhất, bộ phận này bị đau thì những bộ phận khác cũng bị ảnh hưởng, họ là một cộng đồng đoàn kết tương trợ lẫn nhau. Allah dựng lên cho họ một cách thức để họ củng cố tinh thần đoàn kết và hữu nghị, giúp họ không trở nên xa cách và phân biệt, và họ thực hiện nó ngay khoảnh khắc đầu tiên khi gặp gỡ, đó chính là chào Salam “السَّلَامُ عَلَيْكُمْ” “Assalamu’alaykum” “*Cầu xin an lành đến anh!*”, một lời cầu nguyện xin được bằng an và tốt lành cho nhau.

Chào Salam là cách chào của những tín đồ Islam trên cõi đời này và ở cõi Đời Sau. Lời chào Salam của những người tín đồ Islam trên cõi đời này: “السَّلَامُ عَلَيْكُمْ” và họ được lệnh phải chào như vậy đến nhau vì nó là một trong những nguyên nhân kết nối tình yêu thương giữa các con tim với nhau trong cộng đồng người Muslim. Và đây cũng là lời chào của Thượng Đế, Đấng Tối Cao dành cho những cư dân nơi Thiên Đàng, Ngài phán:

﴿ سَلِّمُوا قَوْلًا مِّن رَّبِّ رَحِيمٍ ﴿٥٨﴾ [سورة يس: ٥٨]

﴿Lời chào Salam sẽ là lời chào của Thượng Đế, Đấng Khoan dung (dành cho những cư dân nơi Thiên Đàng)﴾
(Chương 36 – Yasin, câu 58).

“السَّلَامُ” “Assalam” là một trong các tên gọi hoàn mỹ của Allah, có nghĩa là “**Đấng Bằng An**” tức Ngài là Đấng ban bằng an, mọi sự bằng an đều ở nơi Ngài và do Ngài định đoạt. Ngài phán:

﴿هُوَ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْمَلِكُ الْقُدُّوسُ السَّلَامُ﴾ [سورة الحشر: 23]

﴿Ngài là Allah, Đấng mà ngoài Ngài không một Thượng Đế nào khác, Ngài là Vua, là Đấng Linh thiêng, là Đấng Bằng An﴾ (Chương 59 – Al-Hashr, câu 23).

Và một Hadith Sahih do Muslim ghi nhận rằng mỗi khi dâng lễ nguyện Salah bắt buộc xong thì Nabi ﷺ thường Istighfar ba lần rồi Người tụng:

«اللَّهُمَّ أَنْتَ السَّلَامُ وَمِنْكَ السَّلَامُ تَبَارَكْتَ ذَا الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ» رواه مسلم.

“*Lạy Allah, Ngài là Đấng Bằng An và mọi sự bằng an đều từ nơi Ngài, Ngài là Đấng Tối Cao, Quyền Lực và Ân Phúc*” (Muslim).

Ông Ibnu Mas’ud رضي الله عنه thuật lại: Lúc trước khi chúng tôi cùng với Nabi ﷺ trong lễ nguyện Salah thì chúng tôi thường hay nói:

«السَّلَامُ عَلَى اللَّهِ مِنْ عِبَادِهِ، السَّلَامُ عَلَى فُلَانٍ وَفُلَانٍ»

“Mong được bằng an cho Allah từ đám bê tôi của Ngài, cầu xin bằng an đến cho người này, người này”.

Thế là Nabi ﷺ bảo:

« لَا تَقُولُوا السَّلَامُ عَلَى اللَّهِ فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ السَّلَامُ » رواه البخاري.

“Các người đừng nói: Mong bằng an cho Allah, bởi quả thật Allah là Đấng Bằng An” (Albukhari).

Và ý nghĩa của Assalam (Đấng Bằng An) là Đấng An lành trước mọi khiếm khuyết và thiếu sót, Ngài toàn diện một cách tuyệt đối về mọi mặt và Ngài là Đấng ban bằng an cho tạo vật của Ngài và mọi sự bằng an chỉ đến từ nơi một mình Ngài.

Trong Hadith này, Ibnu Mas’ud رضي الله عنه thông tin cho biết rằng các vị Sahabah trước khi được chỉ dạy lời Tashahud trong Salah thì họ thường nói:

« السَّلَامُ عَلَى اللَّهِ مِنْ عِبَادِهِ ، السَّلَامُ عَلَى جِبْرِيلَ وَمِيكَائِيلَ »

“Mong bằng an cho Allah từ đám bê tôi của Ngài, cầu bằng an cho Đai Thiên thần Jibril và Mi-ka-il”

Nabi ﷺ đã ngăn cấm họ với lời dạy của Người: **“Các người đừng nói: Mong bằng an cho Allah, bởi quả thật Allah là Đấng Bằng An”**.

Quả thật, câu nói **“Mong bằng an cho Allah”** là một trong những điều bị cấm làm giảm Tawhid của người bê tôi bởi Allah là Đấng Bằng An và mọi sự bằng an đều do Ngài ban cho.

Quả thật, Allah luôn an toàn không ai, vật, điều gì có thể làm hại đến Ngài, Ngài không cần ai ban cho sự bằng an mà chính con người và mọi tạo vật của Ngài cần đến Ngài, tất cả phải cầu xin Ngài sự bằng an và phúc lành tránh khỏi mọi điều xấu và tai hại.

Allah là Đấng mà mọi thứ phải cầu xin nơi Ngài chứ Ngài không cầu xin ai khác Ngài, Ngài là Đấng được cầu nguyện chứ Ngài không cầu nguyện ai, Ngài là Đấng Giàu Có, Ngài sở hữu mọi vật trong các tầng trời và mọi thứ trên trái đất, Ngài an toàn trước mọi khiếm khuyết, tất cả mọi sự an lành và nhân từ đều ở nơi Ngài và đến từ nơi Ngài, Ngài luôn bằng an vì Ngài là Đấng Bằng An và mọi sự bằng an đều từ nơi Ngài không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Ngài có thể ban sự bằng an.

Do đó, người bề tôi phải tôn vinh Ngài và phải loại bỏ hết tất cả những gì không đúng về bản chất của Ngài, và một trong những biểu hiện sự tôn vinh Ngài là không nói “Cầu bằng an cho Allah”, bắt buộc phải tránh lời này và những lời mang ý nghĩa tương tự.

Và một trong những trái quả đạt được từ việc tuân lệnh Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ là người bề tôi ngoan đạo sẽ nhận được sự đáp lại của Allah cho lời cầu nguyện của tất cả những người dâng lễ nguyện Salah ở trên mặt đất.

Nabi ﷺ nói:

« إِذَا قَعَدَ أَحَدُكُمْ فِي الصَّلَاةِ فَلْيَقُلْ: التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ ،
السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ ، السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ

الصَّالِحِينَ ، فَإِنَّكُمْ إِذَا فَعَلْتُمْ ذَلِكَ فَقَدْ سَلَّمْتُمْ عَلَى كُلِّ عَبْدٍ لِيهِ صَالِحٌ فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ » رواه البخاري.

“Khi ai đó trong các người ngồi trong dâng lễ nguyện Salah thì y hãy nói: (Attahiya-tu lillah wassolawa-tu wattoiyiba-t, assalamu ‘alayka ayyuhan Nabi-yu warohmatullohi wa baroka-tuh, assamu ‘alayna wa ‘ala ‘iba-dilla hisso-lihin: Mọi lời chào an lành và tốt đẹp dâng lên Allah, cầu xin bằng an và phúc lành cho Người ôi vị Nabi, cầu xin bằng an cho chúng ta và cho tất cả những người bề tôi ngoan đạo của Allah). Khi các người làm đúng như vậy thì quả thật các người đã cầu xin bằng an cho tất cả mọi người bề tôi ngoan đạo của Allah trên các tầng trời và trái đất.” (Albukhari).

Việc chào Salam tức cầu xin bằng an cho ai đó là một sự khiêm tốn và yêu thương của một người Muslim đối với những người đồng đạo, nó giúp người Muslim loại bỏ lòng ganh tị, khinh thường người khác, loại bỏ sự tự cao tự đại trong bản thân, nó là nghĩa vụ của những người Muslim đối với nhau, và nó là một trong những nguyên nhân giúp kết nối tình yêu thương và hữu nghị giữa anh em đồng đạo và giúp tăng cường sự đoàn kết và tương trợ tương ái trong cộng đồng Islam.

Chào Salam còn là một trong những nguyên nhân đạt được nhiều ân phúc tốt đẹp và được thu nhận vào Thiên Đàng, và việc duy trì nó làm sống lại Sunnah của Thiên sứ

ﷺ. Người ﷺ nói:

«خَمْسٌ تَجِبُ لِلْمُسْلِمِ عَلَى أَحِيهِ رُدُّ السَّلَامِ وَتَشْمِيْتُ الْعَاطِسِ وَإِجَابَةُ الدَّعْوَةِ وَعِيَادَةُ الْمَرِيضِ وَاتِّبَاعُ الْجَنَائِزِ» رواه مسلم.

“Năm nghĩa vụ của một người Muslim đối với anh em đồng đạo của y là: Đáp lại lời chào Salam, nói (يَرْحَمَكَ اللَّهُ – Yarhamukolloh: Allah yêu thương anh!) khi nghe người anh em Muslim nói (الْحَمْدُ لِلَّهِ - Alhamdulillah) lúc hắt hơi, đáp lại lời mời, thăm viếng người bệnh và tiễn đưa người chết về nơi cõi mộ” (Muslim).

Anas رضي الله عنه nói với con của ông: Khi nào con vào nhà thì con hãy chào Salam đến mọi người thân của con trong nhà, điều đó sẽ mang lại phúc lành cho con và gia đình của con.

Lời chào Salam tốt nhất trong các lời chào Salam là người Muslim nói: (السَّلَامُ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ) (Assalamu’alaykum warohmatullo hiwabaroka-tuh) tức là (Cầu xin Allah ban bằng an, phúc lành cho anh (chị, các anh, em) và cầu xin Ngài thương xót tất cả). Câu chào Salam này được ban cho ba mươi ân phước.

Nếu nói: (السَّلَامُ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَةُ اللَّهِ) (Assalamu’alaykum warohmatulloh) thì sẽ được hai mươi ân phước, còn nếu chỉ nói (السَّلَامُ عَلَيْكُمْ) (Assalamu’alaykum) thì được mười ân phước.

Nabi ﷺ nói:

« إِذَا سَلَّمَ عَلَيْكُمْ أَهْلُ الْكِتَابِ فَقُولُوا وَعَلَيْكُمْ » رواه البخاري ومسلم.

“Nếu người dân Kinh sách chào Salam các người thì các người hãy đáp lại họ, nói: (وَعَلَيْكُمْ) (Wa’alaykum)”.
(Albukhari, Muslim).

Bắt buộc người Muslim khi nào được người Muslim đồng đạo chào Salam thì y phải đáp lại lời chào Salam để làm theo mệnh lệnh của Thiên sứ ﷺ. Ông Abu Saeed Alkhudri رضي الله عنه thuật lại rằng Nabi ﷺ nói:

« إِذَا أَبَيْتُمْ إِلَّا الْمَجْلِسَ فَأَعْطُوا الطَّرِيقَ حَقَّهُ »

“Nếu các người chỉ ngồi (trên các con đường) để nói chuyện thì các người hãy thực hiện nghĩa vụ đối với con đường đó”. Các vị Sahabah nói: Thừa Thiên sứ của Allah! Nghĩa vụ mà chúng tôi phải thực hiện đối với con đường là gì vậy? Người رضي الله عنه nói:

« عَضُّ الْبَصْرِ ، وَكُفُّ الْأَدَى ، وَرَدُّ السَّلَامِ ، وَالْأَمْرُ بِالْمَعْرُوفِ وَالنَّهْيُ عَنِ الْمُنْكَرِ » رواه البخاري ومسلم.

“Hạ thấp cái nhìn xuống, không gây phiền hà, đáp lại lời chào Salam, và kêu gọi người làm việc thiện ngăn cản người làm việc xấu và trái đạo” (Albukhari, Muslim).

Imam Annawawi رحمته الله nói: Chúng ta hãy biết rằng việc mở lời chào Salam là Sunnah (khuyến khích) còn việc đáp lại lời chào Salam là Wajib (bắt buộc), nếu người chào Salam là một tập thể thì sự chào Salam là Sunnah Kifayah

tức chỉ cần một người trong số họ chào Salam thì tất cả những người khác được hưởng ân phước theo ân phước của cả tập thể; nếu người được chào Salam chỉ là một cá nhân thì việc đáp lại lời chào Salam là bắt buộc đối với y, nhưng nếu đối tượng được chào Salam là một tập thể thì việc đáp lại lời chào Salam lúc bấy giờ là Fardu Kifayah tức chỉ cần một người trong tập thể đó đáp lại lời chào Salam thì cả tập thể đã xong bổn phận; tuy nhiên, tốt nhất là cả tập thể nên chào Salam và cả tập thể nên đáp lại lời chào Salam.

Cầu xin Allah phù hộ và soi sáng tất cả những người Muslim chúng ta luôn duy trì và gìn giữ Sunnah tốt đẹp của Thiên sứ ﷺ, một phong cách văn hóa tốt đẹp mà Allah đã ban cho đám bè tôi của Ngài !!!



Nói Về Lời Cầu Nguyện

“Lạy Allah, nếu muốn xin Ngài hãy tha thứ tội lỗi cho bề tôi!”

Cầu nguyện (Du-a) là một hình thức thờ phượng rất thiêng liêng, là một sợi dây kết nối giữa người bề tôi với Allah, là một sợi dây cứu rỗi vững chắc không bao giờ đứt để người bề tôi bám lấy.

Du-a sẽ mang lại sự yên bình và thanh thản trong tâm hồn và tinh thần, và Du-a còn giúp cho người bề tôi có tính kiên nhẫn trong việc mong đợi và hy vọng nơi Allah.

Du-a biểu hiện sự hạ mình khuất phục trước Allah, Đấng Tối Cao và Vĩ Đại, giúp con tim không hướng về một ai khác ngoài Allah, và Du-a là một điều cao quý nhất nơi Allah như Nabi ﷺ đã cho biết:

« لَيْسَ شَيْءٌ أَكْرَمَ عَلَى اللَّهِ تَعَالَى مِنَ الدُّعَاءِ » رواه الترمذي.

“Đối với Allah, không có điều gì cao quý hơn việc Du-a cả”
(Tirmizhi).

Du-a mang lại nhiều giá trị và ân phúc, tiêu biểu:

Thứ nhất: Du-a là sự đáp lại lời phán bảo của Allah và Ngài sẽ đáp lại lời cầu xin cho những ai thành tâm cầu nguyện Ngài. Ngài phán:

﴿ وَقَالَ رَبُّكُمْ ادْعُونِي أَسْتَجِبْ لَكُمْ ﴾ [غافر: ٦٠]

«Và Thượng Đế của các ngươi đã phán: “Hãy cầu nguyện TA, TA sẽ đáp lại các ngươi.» (Chương 40 – Ghafir, câu 60).

﴿وَإِذَا سَأَلَكَ عِبَادِي عَنِّي فَإِنِّي قَرِيبٌ أُجِيبُ دَعْوَةَ الدَّاعِ إِذَا دَعَانِ فَلْيَسْتَجِيبُوا لِي وَلْيُؤْمِنُوا بِي لَعَلَّهُمْ يَرْشُدُونَ ﴿١٨٦﴾﴾ [سورة البقرة: 186]

﴿Và khi bầy tôi của TA (Allah) hỏi Người (Muhammad) về TA thì Người hãy bảo họ rằng TA ở rất gần. TA sẽ đáp lại lời cầu xin của người nguyện cầu khi nào y cầu xin TA. Do đó, họ hãy đáp lại mệnh lệnh của TA và tin tưởng nơi TA để may ra họ được hướng dẫn đúng đường.﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 186).

Thứ hai: Du-a là sự thờ phượng như Nabi ﷺ đã nói:

«الدُّعَاءُ هُوَ الْعِبَادَةُ» رواه أبو داود والترمذي.

“*Du-a là thờ phượng*” (Abu Dawood, Tirmizhi).

Thứ ba: Du-a sẽ ngăn các tai họa và khổ nạn. Nabi có ﷺ nói:

«إِنَّ الدُّعَاءَ يَنْفَعُ مِمَّا نَزَلَ وَمِمَّا لَمْ يَنْزِلْ فَعَلَيْكُمْ عِبَادَ اللَّهِ بِالدُّعَاءِ» رواه الترمذي.

“*Quả thật Du-a sẽ mang lại phúc lành cho điều đã được giáng xuống và điều chưa được giáng xuống. Do đó, hãy cầu xin Allah! các ngươi hãy luôn duy trì sự Du-a.*” (Tirmizhi).

Thứ tư: Người thường xuyên cầu nguyện Allah luôn được Ngài ở bên cạnh, như Nabi ﷺ đã nói:

«إِنَّ اللَّهَ يَقُولُ أَنَا عِنْدَ ظَنِّ عَبْدِي بِي وَأَنَا مَعَهُ إِذَا دَعَانِي» رواه مسلم.

“Quả thật, Allah phán bảo: TA luôn ở trong suy nghĩ người bề tôi của TA về TA và TA ở cùng với y khi y cầu nguyện TA” (Muslim).

Thứ năm: Số mệnh và các tiền định sẽ không được thay đổi bởi một điều gì ngoại trừ Du-a như Nabi ﷺ đã nói.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

«لَا يَقُلْ أَحَدُكُمْ اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي إِنْ شِئْتَ ، اِرْحَمْنِي إِنْ شِئْتَ ، اِرْزُقْنِي إِنْ شِئْتَ ، وَلْيَعِزِّمْ مَسْأَلَتَهُ ، إِنَّهُ يَفْعَلُ مَا يَشَاءُ ، لَا مُكْرَهَ لَهُ» رواه البخاري.

“Các người chớ đừng nói: Lạy Allah! Xin Ngài hãy tha thứ tội lỗi cho bề tôi nếu Ngài muốn, xin Ngài hãy thương yêu bề tôi nếu Ngài muốn, xin Ngài hãy ban bổng lộc cho bề tôi nếu Ngài muốn. Các người hãy nên kiên định trong lời cầu xin của các người. Quả thật, Allah muốn làm gì Ngài muốn chứ không một ai có thể cưỡng được Ngài.” (Albukhari).

Còn trong lời dẫn của Muslim thì Nabi ﷺ nói:

«إِذَا دَعَا أَحَدُكُمْ فَلَا يَقُلِ اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي إِنْ شِئْتَ وَلَكِنْ لِيَعِزِّمْ الْمَسْأَلَةَ وَلْيُعَظِّمِ الرَّغْبَةَ فَإِنَّ اللَّهَ لَا يَتَعَاطَمُهُ شَيْءٌ أَعْطَاهُ» رواه مسلم.

“Khi ai đó trong các người cầu nguyện thì y chớ đừng nói: Lạy Allah! Xin Ngài hãy tha thứ tội lỗi cho bề tôi nếu Ngài muốn mà y hãy cầu xin với tấm lòng tha thiết mong muốn,

khát khao và kiên định trong niềm hy vọng, bởi quả thật không có bất cứ điều gì Ngài muốn ban cho lại quá lớn lao đối với Ngài.” (Muslim).

Có nghĩa là người bê tôi cứ hãy cầu xin những gì y muốn, dù ít hay nhiều, lớn hay nhỏ, đừng bao giờ nghĩ rằng điều này quá lớn mình không cầu xin Allah, bởi lẽ Ngài là Đấng Rất mực Rộng lượng và Quảng đại, ở nơi Ngài có vô số kho tàng trong các tầng trời và trái đất.

Nội dung Hadith này ngăn cấm sự cầu nguyện có kèm theo điều kiện “nếu muốn” như nói (***Lay Allah, nếu muốn xin Ngài hãy tha thứ tội lỗi cho bê tôi!***) bởi điều đó cho thấy rằng y không thật sự mong muốn và khao khát những gì y cầu xin, nó thể hiện sự không quan tâm đến điều muốn cầu xin, và điều đó đồng nghĩa với việc y cho rằng tội lỗi của y vẫn còn ít đồng thời cho thấy rằng y đã tuyệt vọng với lòng thương xót của Allah đối với người bê tôi của Ngài.

Hadith kêu gọi người bê tôi phải có sự mong muốn và khao khát trong sự cầu nguyện cũng như phải có niềm tin kiên định trong niềm hy vọng được Ngài đáp lại lời cầu xin.

Hơn nữa, việc đính kèm điều kiện trong cầu nguyện cho một cảm giác như thể là Allah đang nằm dưới quyền thống trị và cưỡng ép của ai đó trong khi Ngài là Đấng không có ai có quyền năng chế ngự Ngài và Ngài muốn làm những gì tùy ý Ngài, Ngài định đoạt những gì Ngài muốn theo ý Ngài.

Tương tự, việc đính kèm điều kiện như vậy cho một cảm giác rằng điều mà y cầu xin quá lớn lao không nằm trong quyền năng của Allah trong khi chẳng có một thứ gì, một điều gì là lớn lao đối với Ngài cả bởi Ngài là Đấng Chủ

TỂ, là Thượng Đế Tối Cao của các tầng trời và trái đất, Ngài là Đấng tha thứ tội lỗi, chấp nhận sự sám hối, nghiêm khắc trong việc trừng phạt và mọi sự việc đều nằm trong tay Ngài.

Và một điều khác nữa trong việc đính kèm điều kiện trong cầu nguyện cho thấy rằng dường như người bề tôi không mấy cần đến Allah trong khi người bề tôi luôn lệ thuộc vào Ngài và cần đến Ngài mọi lúc mọi nơi và mọi hoàn cảnh. Bởi lẽ, Allah luôn là Đấng Hằng Giàu Có và Đáng được ca ngợi.

Do đó, người bề tôi phải nên cầu nguyện Allah với một trạng thái khát khao và mong mỏi đến Ngài và với một niềm tin kiên định rằng Ngài toàn năng trên những gì y cầu xin.

Và một trong những thí dụ tiêu biểu về cầu nguyện có đính kèm điều kiện ý muốn của Allah như một người cầu nguyện nói: “Lạy Allah, xin Ngài hãy hướng dẫn bề tôi nếu Ngài muốn!”, hoặc “Lạy Allah, xin Ngài hãy phù hộ cho bề tôi đạt được trọng lượng nặng hơn trên đĩa cân của những những ân phước và công đức nếu Ngài muốn!”, ... tất cả đều là những điều Haram làm giảm sút Tawhid của người bề tôi.

Còn câu nói của Nabi ﷺ với người bệnh:

« لَا بَأْسَ ظَهْرًا إِنْ شَاءَ اللَّهُ » رواه البخاري.

“Việc tẩy sạch thân thể không vấn đề gì đâu, Insha-Allah (nếu Allah muốn)” (Albukhari). Đây là lời nói chỉ mang tính thông tin chứ không phải là lời cầu nguyện.

Sheikh Abdurrahman Assa'di ﷺ nói: Tất cả mọi sự việc, mọi điều đều nằm trong y muốn của Allah, dù đó là những điều cầu xin mang tính đạo giáo như cầu xin sự thương xót, sự tha thứ hoặc những điều cầu xin là những điều liên quan đến cuộc sống cõi trần như cầu xin được bình an, cầu xin bổng lộc, ... Quả thật, người bề tôi được lệnh phải cầu xin những điều đó từ nơi Thượng Đế của y bằng cả sự khát vọng cùng với niềm tin kiên định, và đó là sự cầu xin mang tính thờ phượng và sự cầu xin này không được hoàn thiện trừ phi nó được cầu xin một cách tha thiết và mong mỏi không kèm theo điều kiện “nếu Ngài muốn” bởi vì y được lệnh phải cầu xin Ngài. Và quả thật, không có bất cứ sự việc gì, điều gì là lớn lao đối với Allah cả (bởi Ngài là Đấng Toàn Năng trên tất cả mọi thứ).

Và điều này khác với những lời cầu xin một vấn đề gì đó có kèm theo điều kiện sự lựa chọn tốt hay xấu của Allah, chẳng hạn như một người cầu nguyện: **“Lạy Allah xin Ngài hãy để cho bề tôi sống nếu cuộc sống tốt đẹp cho bề tôi và xin Ngài hãy cho bề tôi được chết nếu cái chết tốt đẹp cho bề tôi!”**.

Đây là sự cầu xin về một vấn đề mà người bề tôi không biết được cái kết cuộc như thế nào, tốt hay xấu nên phải kèm theo điều kiện nếu tốt thì hãy ban cho thế này còn không thì hãy ban cho thế kia bởi vì kiến thức của Allah bao quát mọi sự việc và mọi điều, khác với sự cầu xin một điều tốt nào đó hay cầu xin tránh xa khỏi một thiệt hại nào đó thì người cầu xin không được phép kèm theo điều kiện “nếu Ngài muốn” bởi vì làm như vậy là đã khẳng định khả năng yếu kém của Allah đồng thời nói lên rằng người cầu xin

chẳng mấy cần đến Ngài: nếu muốn thì Ngài ban cho không muốn thì cũng không sao, y cũng chẳng mấy cần.

Cầu nguyện Du-a có những lễ nghĩa mà người bề tôi cần phải biết, tiêu biểu cho những lễ nghĩa đó là:

Thứ nhất: Lòng mong mỏi và khát khao một cách tha thiết về điều cầu xin cùng với niềm tin kiên định rằng Allah sẽ đáp lại lời cầu xin. Nabi Muhammad ﷺ nói:

« إِذَا دَعَا أَحَدُكُمْ فَلَا يَقُلِ اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي إِنْ شِئْتَ، وَارْحَمْنِي إِنْ شِئْتَ، وَارْزُقْنِي إِنْ شِئْتَ وَ لِيَعْرِزِمَ مَسْأَلَتَهُ إِنَّهُ يَفْعَلُ مَا يَشَاءُ لَا مُكْرَهَ لَهُ » رواه البخاري ومسلم.

“Khi ai đó trong các người cầu nguyện thì y chớ đừng nói: Lay Allah! Xin Ngài hãy tha thứ tội lỗi cho bề tôi nếu Ngài muốn, xin hãy thương xót bề tôi nếu Ngài muốn, xin hãy ban bổng lộc cho bề tôi nếu Ngài muốn, mà y hãy cầu xin với tâm lòng tha thiết mong muốn, khát khao và kiên định trong niềm hy vọng, bởi quả thật Ngài là Đấng muốn làm gì Ngài muốn không ai có thể ngăn cản hay cưỡng chế được Ngài.” (AlBukhari, Muslim).

Thứ hai: Cầu nguyện bằng cả tâm lòng, phải có sự hiện diện của trái tim, tránh vô tâm và cầu thả khi cầu nguyện. Thiên sứ ﷺ có dạy:

« ادْعُوا اللَّهَ وَأَنْتُمْ مُوقِنُونَ بِالْإِجَابَةِ وَعَلِمُوا أَنَّ اللَّهَ لَا يَسْتَجِيبُ دُعَاءَ مَنْ قَلْبٍ غَافِلٍ لَاهٍ » رواه الترمذي.

“Các người hãy cầu xin Allah bằng cả trái tim với niềm tin kiên định rằng Ngài sẽ đáp lại lời cầu xin, và các người hãy biết rằng quả thật Allah sẽ không đáp lại lời cầu xin của những kẻ vô tâm và cầu thả”. (Tirmizhi).

Thứ ba: Cầu xin trong mọi hoàn cảnh, Thiên sứ của Allah ﷺ có nói:

« مَنْ سَرَّهُ أَنْ يَسْتَجِيبَ اللَّهُ لَهُ عِنْدَ الشَّدَائِدِ وَالْكَرْبِ فَلْيُكْثِرِ الدُّعَاءَ فِي الرَّخَاءِ » رواه الترمذي.

“Ai được Allah ban cho niềm vui về việc Ngài đáp lại lời cầu xin của y trong lúc khổ nạn và tai ách thì y phải nên cầu nguyện khẩn vái Ngài thật nhiều trong lúc phồn thịnh và an bình” (Tirmizhi).

Và trong những lễ nghĩa của sự cầu nguyện Du-a là người bề tôi nên cầu nguyện với giọng nói vừa phải, vừa đủ nghe, nên cầu xin Allah với các tên gọi Hoàn mỹ của Ngài, nên ca ngợi tán dương Ngài và Salawat (cầu xin bằng an và phúc lành) cho Thiên sứ của Ngài ﷺ, nên cầu xin trong những thời điểm được giáo lý Islam cho biết là được Allah chấp nhận và đáp lại nhiều nhất, khi cầu nguyện nên hướng mặt về Qiblah, gơ ngửa đôi bàn tay lên và hãy cầu nguyện với trái tim yếu đuối, kính cẩn, tha thiết mong mỗi sự thương xót nơi Ngài.

Allah là Đấng đáp lại mọi lời cầu xin của ai cầu nguyện Ngài, tuy nhiên, cũng có thể Ngài sẽ trì hoãn sự đáp lại vì một ý nghĩa nào đó, chẳng hạn như để người bề tôi cầu nguyện Ngài nhiều hơn và để Ngài nhìn thấy y khép nép kính cẩn trước Ngài mục đích để y có thể cải thiện được trái

tim của bản thân và điều đó là sẽ tốt đẹp hơn cả nhu cầu về điều y cầu xin; hoặc cũng có thể Ngài trì hoãn sự đáp lại vì người bề tôi đã làm tội lỗi chẳng hạn như đã bắt kính với cha mẹ, ăn đồng tiền Haram, ... để y biết tình ngộ mà nhanh chân quay về sám hối với Ngài, để y hy vọng Allah chấp nhận sự sám hối của y và đáp lại lời cầu nguyện của y; hoặc cũng có thể Ngài trì hoãn sự đáp lại lời cầu xin của người bề tôi vì một ý nghĩa nào đó mà chỉ có Ngài mới biết rõ. Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« ما مِنْ مُسْلِمٍ يَدْعُو بِدَعْوَةٍ لَيْسَ فِيهَا إِثْمٌ وَلَا قَطِيعَةٌ رَحِمَ إِلَّا أَعْطَاهُ اللَّهُ بِهَا إِحْدَى ثَلَاثٍ إِمَّا أَنْ تُعَجَّلَ لَهُ دَعْوَتُهُ وَإِمَّا أَنْ يَدَّخِرَهَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ وَإِمَّا أَنْ يَصْرِفَ عَنْهُ مِنَ السُّوءِ مِثْلَهَا » رواه أحمد.

“Bất cứ người Muslim nào cầu xin với sự cầu xin về những điều không phải là tội lỗi và cắt đứt tình máu mủ thì chắc chắn Allah sẽ ban cho y điều y cầu xin. Ngài sẽ ban cho y qua ba cách: hoặc là sẽ cho ngay điều y cầu xin, hoặc Ngài sẽ chừa lại điều đó làm phần thưởng ở Đời Sau, hoặc Ngài sẽ xóa đi một khổ nạn hay tai kiếp nào đó tương ứng với điều y cầu xin”. Nghe nói vậy, các Sahabah nói:

Vậy chúng tôi sẽ nên cầu nguyện thật nhiều. Người ﷺ nói: «الله أكثر» “Allah nhiều hơn” tức Allah sẽ ban điều tốt đẹp nhiều hơn những gì các người cầu xin. (Ahmad).

Những điều là nguyên nhân khiến lời cầu xin không được Allah đáp lại:

- **Vội vàng và hấp tấp trong cầu nguyện.** Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« يُسْتَجَابُ لِلْعَبْدِ مَا لَمْ يَدْعُ بِإِثْمٍ أَوْ قَطِيعَةٍ رَحِمَ مَا لَمْ يَسْتَعْجِلْ »

“*Người bề tôi sẽ được đáp lại lời nguyện cầu nếu như y không cầu xin những điều tội lỗi, những điều cắt đứt tình máu mủ ruột thịt và không vội vàng, hấp tấp*”. Các Sahabah hỏi: Thưa Thiên sứ của Allah! Thế nào là vội vàng hấp tấp? Người ﷺ nói:

« يَقُولُ قَدْ دَعَوْتُ وَقَدْ دَعَوْتُ فَلَمْ أَرِ يَسْتَجِيبُ لِي فَيَسْتَحْسِرُ عِنْدَ ذَلِكَ وَيَدْعُ الدُّعَاءَ » رواه مسلم.

“*Y nói: Quả thật, tôi đã cầu xin, quả thật tôi cầu xin Ngài nhưng chẳng thấy Ngài đáp lại. Thế là y tuyệt vọng và chán nản rồi không cầu nguyện nữa.*” (Muslim).

- **Ăn đồng tiền Haram** như cho vay ăn lãi, ăn hối lộ, trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của trẻ mồ côi, chiếm đoạt tài sản của mọi người dưới mọi hình thức bị giáo lý nghiêm cấm như lừa đảo, cướp bóc, ... Thiên sứ của Allah ﷺ nói về một người đàn ông đi đường xa gặp khốn khổ đã ngửa đôi tay lên trời và cầu nguyện, Người nói:

« يَا رَبِّ يَا رَبِّ وَمَطْعَمُهُ حَرَامٌ وَمَشْرَبُهُ حَرَامٌ وَمَلْبَسُهُ حَرَامٌ وَعُذْيٌ بِالْحَرَامِ فَأَنَّى يُسْتَجَابُ لِدَلِكِ » رواه مسلم.

“*(Y cầu nguyện nói): Lạy Thượng Đế của bề tôi, lạy Thượng Đế của bề tôi ... nhưng thức ăn của y từ đồng tiền Haram, đồ uống của y từ đồng tiền Haram và quần áo của y cũng từ đồng tiền Haram thì làm sao Ngài đáp lại lời cầu xin của y*” (Muslim).

- **Bỏ việc kêu gọi mọi người làm việc thiện tốt và ngăn cản mọi người làm việc xấu và tội lỗi.** Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« وَالَّذِي نَفْسِي بِيَدِهِ لَتَأْمُرَنَّ بِالْمَعْرُوفِ وَلَتَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ أَوْ لَيُوشِكَنَّ اللَّهُ أَنْ يَبْعَثَ عَلَيْكُمْ عِقَابًا مِنْ عِنْدِهِ ثُمَّ لَتَدْعُنَّهُ فَلَا يُسْتَجِيبُ لَكُمْ » رواه أحمد.

“Ta thề bởi Đấng nắm lấy linh hồn Ta, hoặc là các người phải kêu gọi mọi người làm việc thiện tốt, ngăn cản mọi người làm việc xấu và tội lỗi; hoặc là các người phải sẽ bị Allah trừng phạt vào Ngày Phục sinh; và quả thật, khi các người cầu xin Ngài thì chắc chắn Ngài sẽ không đáp lại lời cầu xin của các người” (Ahmad).

Ibrahim bin Adham được hỏi: Tại sao chúng ta cầu xin nhưng không được đáp lại? Ông nói: Bởi vì các người biết rõ về Allah nhưng không tuân lệnh Ngài, các người biết rõ về Thiên sứ của Ngài nhưng lại không theo Sunnah của Người, các người biết rõ Qur'an nhưng lại không thực hiện và chấp hành theo Nó, các người đã chi dùng những ân huệ của Allah nhưng lại không biết tri ân Ngài, các người biết về Thiên Đàng nhưng lại không chịu cầu xin được nó, các người biết Hỏa ngục nhưng lại không biết tránh xa nó, các người biết Shaytan nhưng không chạy khỏi nó mà lại đồng thuận với nó, các người biết rõ rằng sẽ chết nhưng lại không chuẩn bị gì cho nó, và các người đã từng chôn cất nhiều người chết nhưng lại không biết lấy đó làm bài học, các người quên mất cái xấu, cái hổ thẹn của bản thân mà chỉ biết quan tâm đến cái xấu, cái hổ thẹn của mọi người.

Cầu xin Allah phù hộ và hướng dẫn bầy tôi luôn là những người biết tưởng nhớ đến Ngài, và thường xuyên cầu nguyện Ngài.

Cầu xin Ngài chấp nhận sự cầu nguyện của tất cả các bề tôi ngoan đạo và kính sợ Ngài!!!



Chớ Đừng Nói: “Người bề tôi của tôi, nữ nô lệ của tôi”

Allah là Đấng đã quý trọng con cháu của Adam (con người), Ngài đã tạo ra con người với một cơ thể và một bản chất tốt đẹp nhất và hoàn hảo nhất so với các tạo vật khác của Ngài. Ngài phán:

﴿ وَلَقَدْ كَرَّمْنَا بَنِي آدَمَ وَحَمَلْنَاهُمْ فِي الْوَبْرِ وَالْبَحْرِ وَرَزَقْنَاهُمْ مِنَ الطَّيِّبَاتِ وَفَضَّلْنَاهُمْ عَلَى كَثِيرٍ مِمَّنْ خَلَقْنَا تَفْضِيلًا ﴾ [سورة الإسراء: ٧٠]

«**Và quả thật, TA đã ban nhiều vinh dự cho con cháu của Adam (nhân loại). Và TA đã chuyên chở họ trên đất liền và biển cả và cung cấp cho họ lộc ăn tốt lành và đặc biệt TA đã ưu đãi họ nhiều ân huệ vượt trội hơn đa số các tạo vật khác của TA.**» (Chương 17 – Al-Isra, câu 70).

﴿ لَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ فِي أَحْسَنِ تَقْوِيمٍ ﴾ [سورة الإسراء: ٤]

«**Quả thật, TA đã tạo hóa con người theo một hình thể tốt đẹp nhất.**» (Chương 95 – Al-Isra', câu 4).

Allah là Thượng Đế của mọi vạn vật, Ngài điều hành, chi phối mọi thứ trong vũ trụ, tất cả mọi vạn vật đều là nô lệ của riêng Ngài, Ngài phán:

﴿ إِنَّ كُلَّ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِلَّا آتَى الرَّحْمَنِ عَبْدًا ﴾ [سورة مريم:

[٩٣]

«**Quả thật, mọi nhân vật trong các tầng trời và trái đất đều đến trình diện Đấng rất mực Độ lượng như một người bẻ tội.**» (Chương 19 – Maryam, 93).

Những bẻ tội của Allah được chia thành hai loại: loại thứ nhất những bẻ tội nói chung, đó là tất cả mọi tạo vật của Ngài, người tốt kẻ xấu, người ngoan đạo hay kẻ tội lỗi, người có đức tin hay kẻ vô đức tin, tất cả đều là bẻ tội của Allah, vì tất cả đều nằm dưới quyền điều hành, chi phối và chế ngự của Ngài, Ngài phán:

﴿إِنَّ كُلَّ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِلَّا آتَانِي الرَّحْمَنِ عَبْدًا﴾ [سورة مريم: ٩٣]

«**Quả thật, mọi nhân vật trong các tầng trời và trái đất đều đến trình diện Đấng rất mực Độ lượng như một người bẻ tội.**» (Chương 19 – Maryam, 93).

Loại người bẻ tội thứ hai là loại những người bẻ tội riêng biệt, đó là những ai tuân theo Chỉ đạo và Hướng dẫn của Ngài

﴿أَلَيْسَ اللَّهُ بِكَافٍ عَبْدَهُ﴾ [سورة الزمر: ٣٦]

«**Há Allah không đủ cho đám bẻ tội của Ngài ư?**» (Chương 39 – Azzumar, câu 36).

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah

ﷺ nói:

« لَا يَقُلْ أَحَدُكُمْ اسْتَيْ رَبِّكَ أَطْعِمَ رَبِّكَ وَصَيَّ رَبِّكَ وَلَا يَقُلْ أَحَدُكُمْ رَبِّي
وَلَيَقُلْ سَيِّدِي وَمَوْلَايَ وَلَا يَقُلْ أَحَدُكُمْ عَبْدِي وَأَمْتِي وَلَيَقُلْ فَتَايَ فَتَاتِي
غُلَامِي » رواه أحمد.

“Các người chớ đừng nói: Hãy rót nước cho Đấng Chủ của cậu, hãy mang thức ăn cho Đấng Chủ của cậu, hãy làm vệ sinh cho Đấng Chủ của cậu; và các người cũng chớ đừng nói: Đấng Chủ của tôi mà hãy nói chủ của tôi hay người quản lý của tôi thôi, và các người chớ đừng nói: Người bề tôi của tôi hay nữ bề tôi của tôi mà hãy nói: cậu thanh niên hãy nữ sai vặt của tôi thôi” (Ahmad).

Nabi ﷺ cấm việc gán những thuộc tính Thượng Đế cho bất kỳ một con người nào đó giống như câu nói của người đầy tớ nói với chủ nhân của y: Đấng Chủ của bề tôi. Bởi lẽ, quả thật Allah mới là Đấng Chủ Tể, Đấng Chế Ngự, Đấng Điều Hành.

Và Người ﷺ cũng cấm việc gán thuộc tính bề tôi cho một con người nào đó giống như câu nói của một người đối với người ở hay người đầy tớ của y: bề tôi của ta. Bởi lẽ chỉ có Allah mới là Đấng được thờ phượng, không ai có quyền chia sẻ quyền hạn này cùng với Ngài, không ai là bề tôi của ai mà chỉ là bề tôi của một mình Allah duy nhất.

Việc thốt lên những ngôn từ này là điều Haram làm giảm sút Tawhid của một người bề tôi.

Do đó, cách xưng hô đúng đắn của người giúp việc, người hầu tớ là: Người chủ của tôi hoặc người quản lý của tôi, chứ không được nói: Đấng Chủ của bề tôi; và cách xưng

hồ đúng đắn của người quản lý hay làm chủ là: Người giúp việc của tôi, cậu người hầu của tôi, chứ không được nói: người bề tôi của ta. Mục đích của sự việc này là nhằm đảm bảo tính trọn vẹn của Tawhid.

Như vậy, người bề tôi bắt buộc phải biết cách lễ nghĩa và giữ khuôn phép với Allah trong việc xưng hô con người với con người bởi lẽ các ngôn từ có thể khiến một người rơi vào Shirk.

Ibnu Qayyim رحمته nói: Shirk có hai loại: Lớn và nhỏ, Shirk lớn sẽ không bao giờ được Allah tha thứ ngoại trừ đã có sự sám hối với Ngài, và Shirk lớn là sự nhận lấy một thần linh ngang vai cùng với Allah để thờ phượng và yêu thương giống như sự thờ phượng và yêu thương Allah, và đây là hình thức Shirk mà những người thờ đa thần đã tổ hợp với Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài. Allah phán về lời nói của họ với các thần linh của khi bị đày vào Hỏa ngục:

﴿ تَأْتِيهِمْ فِيهَا الْهَيَاكِلُ الَّتِي فِيهَا كَانُوا يُشْرِكُونَ ﴾ [سورة الشعراء: 97 - 98]

«Thờ bởi Allah, quả thật chúng tôi là những kẻ làm lạc quá rõ ràng khi chúng tôi suy tôn quý vị ngang vai với Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài.» (Chương 26 – Ash-Shu'ara, câu 98).

Những người thờ đa thần đã thừa nhận rằng Allah là Đấng Tạo Hóa duy nhất, Ngài là Đấng Tạo Hóa, Chế ngự, Chi phối và điều hành mọi vạn vật, còn những thần linh của họ không tạo ra bất cứ thứ gì, không ban bổng lộc, không làm cho sống cũng chẳng làm cho chết. Họ sánh vai thần

linh của họ cùng với Allah chỉ là trong tình yêu, sự sùng kính và thờ phượng mà thôi. Và đây là tình trạng của đa số người thờ đa thần trên thế giới. Không những chỉ sánh vai cùng với Allah mà họ yêu thương, sùng kính các thần linh của họ hơn cả Allah. Khi các thần linh của họ được nhắc đến thì họ vui mừng và hạnh phúc hơn khi được nhắc đến Allah, họ phần nộ và giận dữ đối với không hạ mình trước các thần linh của họ (và một trong các thần linh của họ là các giáo sĩ và vị học giả của họ) hơn cả việc ai đó không hạ mình trước Allah, Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài.

Do đó, người nào đã xác nhận Tawhid trong tim của y với đức tin Iman, sự thành tâm và lòng trung thực được biểu hiện qua các việc làm tuân lệnh Allah, tránh xa những việc làm tội lỗi thì y sẽ được vào Thiên Đàng mà không bị thanh toán và y thuộc những người đầu tiên được vào Thiên Đàng.

Và con người được ban cho Thiên Đàng theo cấp bậc tương xứng với các việc làm của họ, Allah phán:

﴿ وَلِكُلِّ دَرَجَةٍ مِمَّا عَمِلُوا وَمَا رَبُّكَ بِغَفِيلٍ عَمَّا يَعْمَلُونَ ﴾ [سورة الأنعام: ١٣٢]

«**Và tất cả sẽ được ban cấp bậc tương xứng với việc làm của họ bởi vì Thượng Đế của Người (Muhammad) không làm ngơ về những điều họ đã làm.**» (Chương 6 – Al-An'am, câu 132).

Do đó, việc xác nhận Tawhid không phải chỉ ở con tim và lời nói mà phải được thể hiện qua các hành động của thể xác. Đó mới là Tawhid đích thực và trọn vẹn.

Cầu xin Allah phù hộ và soi sáng chúng ta thành những người luôn khẳng định Tawhid đích thực và luôn là những người được sự hài lòng ở nơi Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài!!!.

Đừng Khước Từ Người Nhờ Vả Và Xin Giúp Đỡ

Việc mang lại điều phúc lợi cho mọi người và giúp họ thoát khỏi sự khốn khó của họ là một trong các thuộc tính và bản chất tốt đẹp của các vị Nabi cũng như các vị Thiên sứ.

Nabi Yusuf عليه السلام, mặc dù những người anh cùng cha khác mẹ với Người đã làm hại người, đã bỏ người xuống giếng nhưng Người vẫn đối xử tốt với họ, Người đã không vì oán hận mà từ chối bỏ thí cho họ khi họ đến xin giúp đỡ vào lúc Người được vua Ai Cập giao chức vụ trong coi quản lý kho lương thực quốc gia.

Và Nabi Musa عليه السلام, một vị Nabi được Allah phán truyền bằng cách nói chuyện trực tiếp với Người, khi đi ngang một chỗ có giếng nước, Người nhìn thấy mọi người đang cố múc nước từ giếng lên, trong đó có hai người phụ nữ yếu ớt, Người đã vội đến giúp đỡ hai người phụ nữ đó.

Bà Khadijah رضي الله عنها, phu nhân của Nabi Muhammad صلى الله عليه وسلم, nói với Người khi Người hoảng sợ vì sự việc Người gặp được đại Thiên thần Jibril trong lần gặp đầu tiên: “ ... *Quả thật, chàng là người luôn kết nối và hàn gắn tình máu mủ*”

thân tộc, giúp đỡ người khổ nạn, bệnh vực người hèn yếu bị hiếp đáp, tiếp đãi khách lỡ đường và luôn ra sức đấu tranh giành công bằng cho người nghèo và yếu đuối... ” (Albukhari).

Và người cao quý trong nhân loại, Thiên sứ Muhammad ﷺ khi được ai đó cần giúp đỡ hoặc xin một điều gì đó từ Người thì Người không hề từ chối hay khước từ nhu cầu của người đó. Vị Sahabah Jabir ﷺ nói về Người ﷺ: *“Không có điều gì người ta hỏi xin Người hay nhờ vả Người mà Người nói “không” cả”* (Albukhari, Muslim).

Còn những người cao quý của Islam và những người thông thái của cộng đồng tín đồ là những người luôn giúp đỡ và giải quyết các nhu cầu cần thiết của mọi người trong tình anh em đạo hữu, để noi theo tấm gương tốt đẹp và cao quý của Nabi ﷺ họ. Học giả Ibnu Qayyim ﷺ nói về Ibnu Taymiyah ﷺ : Sheikh Islam thường luôn giúp đỡ và thường quan tâm việc hỗ trợ giải quyết các vấn đề cần thiết của mọi người.

Và đây chính là ý nghĩa và giá trị của tôn giáo Islam: Hiểu biết, thực hành, thờ phượng và quan hệ giao tế.

Giáo lý Islam không những chỉ kêu gọi việc đối xử tử tế và tốt đẹp giữa con người với con người mà nó còn kêu gọi phải đối xử tử tế và tốt với cả loài vật. Nabi ﷺ nói:

« أَنَّ امْرَأَةً بَغِيًّا رَأَتْ كَلْبًا فِي يَوْمٍ حَارٍّ يُطِيفُ بِبَيْتٍ قَدْ أَدْلَعَ لِسَانَهُ مِنَ الْعَطَشِ فَزَرَعَتْ لَهُ بِمُوقِهَا فَعَفِرَ لَهَا » رواه مسلم.

“Quả thật, một người phụ nữ mang tội Zina nhìn thấy một con chó khát nước vào một ngày nắng nóng, nó cứ đi vòng quanh cái giếng nước, lưỡi của nó cứ lè ra vì khát, người phụ nữ đã cởi chiếc giày của mình ra múc nước cho nó uống, thế là cô ta được Allah tha thứ tội lỗi vì hành động đó.” (Muslim).

Ngược lại với người phụ nữ này, một phụ nữ khác đã bị trừng phạt vì có hành động đối xử không tốt với loài vật. Ông Abdullah Bin Umar رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« عَذَّبَتْ امْرَأَةٌ فِي هِرَّةٍ حَبَسَتْهَا ، حَتَّى مَاتَتْ جُوعًا ، فَدَخَلَتْ فِيهَا النَّارَ - قَالَ فَقَالَ وَاللَّهِ أَعْلَمُ - لَا أَنْتِ أَطْعَمْتَهَا وَلَا سَقَيْتَهَا حِينَ حَبَسْتَهَا ، وَلَا أَنْتِ أَرْسَلْتِيهَا فَأَكَلَتْ مِنْ حَشَائِشِ الْأَرْضِ » رواه البخاري.

“Một người phụ nữ bị trừng phạt chỉ vì cô ta đã giam cầm một con mèo khiến nó chết vì đói. Cô ta đã bị đày vào Hỏa ngục vì cô ta không cho nó ăn, không cho nó uống khi nhốt nó lại, cô ta không chịu thả nó ra để nó tự đi ăn thức ăn trên mặt đất” (Albukhari).

Trong một Hadith, Nabi ﷺ có nói:

« مَنِ اسْتَعَاذَ بِاللَّهِ فَأَعِيدُوهُ وَمَنْ سَأَلَ بِاللَّهِ فَأَعْطُوهُ وَمَنْ دَعَاكُمْ فَأَجِيبُوهُ
وَمَنْ صَنَعَ إِلَيْكُمْ مَعْرُوفًا فَكَافِئُوهُ فَإِنْ لَمْ تَجِدُوا مَا تُكَافِئُونَهُ فَادْعُوا لَهُ حَتَّى
تَرَوْا أَنَّكُمْ قَدْ كَافَأْتُمُوهُ » رواه أبو داود والنسائي.

“Ai cầu xin Allah che chở thì các ngươi hãy cứu giúp họ (nếu có khả năng), ai hỏi xin các ngươi một điều gì đó thì các ngươi hãy cho y (nếu có), ai mời các ngươi thì các ngươi hãy đáp lại lời mời và ai làm một điều tốt nào đó cho các ngươi thì các ngươi hãy trả ơn y, nếu không có gì để trả ơn y thì các ngươi hãy cầu nguyện cho y cho tới khi nào các ngươi thấy rằng các ngươi thực sự đã trả ơn cho y” (Abu Dawood, Annasa-i).

Hadith chứa đựng lời nhắc nhở và răn dạy thiêng liêng, đó là sự coi trọng nghĩa vụ đối với Allah và coi trọng nghĩa vụ đối với người Muslim.

Coi trọng các vấn đề của Allah gồm hai điều:

Thứ nhất: Cứu giúp người cầu xin Allah cứu rỗi và che chở chẳng hạn như một người nói: Cầu xin Allah che chở khỏi điều Shirk hoặc khỏi điều xấu của một ai đó thì các tín đồ hãy trợ giúp ngăn chặn điều xấu cho y, đó là sự coi trọng các nghĩa vụ vì Allah, một sự xác nhận Tawhid căn bản. Người phụ nữ Al-Janiyah (Amrah con gái của AlJawn, được gả cho Thiên sứ) đã nói với Thiên sứ ﷺ khi Người vào với bà: Tôi cầu xin Allah che chở khỏi Người. Người ﷺ nói:

« لَقَدْ عُدَّتْ بِمَعَاذِ الْحَقِّ بِأَهْلِكَ » رواه البخاري.

“*Quả thật, nàng đã cầu xin che chở từ Đấng đáng cầu xin sự che chở, vậy nàng hãy trở về với người nhà của nàng đi!*” (Albukhari). Tức Người ﷺ ly dị bà ta và trả bà ta về với gia đình của bà ta.

Thứ hai: Cho người hỏi xin một điều gì đó mà y cần thiết. Nếu y hỏi xin điều thuộc về quyền lợi của y chẳng hạn như tiền Zakah thì bắt buộc phải cho y để tôn vinh Allah và đây là sự xác nhận Tawhid căn bản; còn đối với ai hỏi xin một điều gì không thuộc quyền lợi của y chẳng hạn như y xin tiền hay một thứ gì đó mà y không quá cần thiết thì việc cho y cũng là tôn vinh Allah nhưng đây là sự xác nhận Tawhid được khuyến khích.

Và người hỏi xin bắt buộc phải biết tôn vinh sự hỏi xin vì Allah tức y chớ đừng hỏi xin ai đó về một điều gì không thực sự cần thiết. Còn đối với việc hỏi xin chung chung thì giáo lý Islam cấm hỏi xin tiền bạc của cải ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, riêng đối với việc hỏi xin sự trợ giúp tinh thần và sức lực thì không được khuyến khích ngoại trừ thực sự cần thiết bởi vì điều này nói lên sự hạ mình trước ai khác ngoài Allah.

Một trong những điều tôn vinh Allah và sự Tối Cao của Ngài là không khước từ ai cầu xin sự cứu giúp nơi Allah hoặc hỏi xin vì Allah, bởi lẽ ai hỏi xin vì Allah là hỏi xin vì Đấng Vĩ Đại và ai cầu xin sự cứu giúp nơi Allah là cầu xin sự cứu giúp nơi Đấng Vĩ Đại, và trái tim biết tôn vinh sự Vĩ Đại của Allah là không khước từ hai điều đó, và đây là biểu hiện của sự khẳng định đúng mực Tawhid.

Còn coi trọng quyền lợi của người Muslim được nói trong Hadith với các điều sau:

Thứ nhất: Đáp lại lời mời bởi lời di huấn của Nabi ﷺ *“ai mời các ngươi thì các ngươi hãy đáp lại lời mời và ai làm một điều tốt nào đó cho các ngươi thì các ngươi hãy trả ơn y”*. Tức ai đó mời các ngươi đến bữa ăn thì các người hãy đáp lại lời mời của y. Hadith mang hàm ý về các bữa tiệc, tiệc cưới hay những bữa tiệc khác, nếu như là tiệc cưới thì việc đáp lại lời mời sẽ mang tính bắt buộc nhiều hơn, còn nếu như chỉ là những bữa ăn thông thường nếu người mời nhất quyết mời với sự thề thốt thì bắt buộc phải đáp lại lời mời nhưng nếu người mời chỉ mời mang tính hiếu khách thì sự đáp lại không mang tính bắt buộc.

Nabi ﷺ có nói:

« وَلَوْ دُعِيْتُ إِلَى كُرَاعٍ لِأَجْبَتُ » رواه أحمد.

“Và dẫu Ta được mời đến với bữa ăn chỉ có cẳng chân (cừu, bò) thôi thì chắc chắn Ta sẽ đáp lại lời mời” (Ahmad).

Như vậy, nghĩa vụ của những người Muslim với nhau là sự đáp lại lời mời gọi của nhau, vì đó là một trong những nguyên nhân kết nối tình yêu thương và đoàn kết giữa anh em đồng đạo Muslim cũng như thể hiện sự quý trọng nhau.

Điều kiện cần cho sự bắt buộc đáp lại lời mời:

- Người mời không phải là người thuộc những người bắt buộc hay khuyến khích tránh xa.

- Nơi cần mời đến không có điều gì đi ngược lại với giáo lý Islam. Nhưng nếu có điều gì đi ngược lại với giáo lý Islam mà người được mời có khả năng bài trừ nó thì bắt buộc phải đến.

- Người mời phải là người Muslim.

- Người mời không phải là người tìm kiếm nguồn sinh sống bằng con đường Haram.

- Việc đáp lại lời mời không làm mất đi những nghĩa vụ bắt buộc của tín đồ hoặc những điều mang tính bắt buộc hơn.

- Việc đáp lại lời mời không gây hại hay phiền phức đến người đáp lại lời mời.

Bắt buộc phải đáp lại lời mời gọi đến với bữa tiệc cưới nếu như trong bữa tiệc đó không có điều gì trái giáo lý Islam bởi Nabi ﷺ có di huấn:

« مَنْ لَمْ يُجِبِ الدَّعْوَةَ فَقَدْ عَصَى اللَّهَ وَرَسُولَهُ » رواه أحمد

“Ai không đáp lại lời mời thì người đó đã bất tuân Allah và Thiên sứ của Ngài” (Ahmad).

Một điều coi trọng nghĩa vụ của người Muslim khác được nói trong Hadith được nêu ở phần trên, đó là trả ơn những ai đã làm điều tốt đẹp cho mình tức ai đó đã đối xử tốt với mình thì mình phải có nghĩa vụ trả ơn người đó với những điều tương tự hoặc tốt hơn, bởi lẽ, việc biết trả ơn cho người làm tốt đối với mình là tấm gương tốt đẹp mà Allah và Thiên sứ của Ngài ﷺ yêu thích, hơn nữa trong sự việc này sẽ là điều rèn luyện cho người Muslim thoát khỏi bản chất

keo kiệt và ích kỷ. Và sự trả ơn được giáo lý Islam yêu cầu thực hiện ngay cả đối với người vô đức tin thì dĩ nhiên đối với người Muslim càng phải được thực hiện nhiều hơn.

Sự trả ơn người làm tốt với mình là một nghĩa vụ của một tín đồ thực hiện theo lời dạy của Nabi ﷺ khi Người nói: **“và ai làm một điều tốt nào đó cho các người thì các người hãy trả ơn y, nếu không có gì để trả ơn y thì các người hãy cầu nguyện cho y cho tới khi nào các người thấy rằng các người thực sự đã trả ơn cho y”** (Abu Dawood, Annasa-i).

Nabi ﷺ cũng có nói:

« مَنْ صَنِعَ إِلَيْهِ مَعْرُوفٌ فَقَالَ لِفَاعِلِهِ جَزَاكَ اللَّهُ خَيْرًا فَقَدْ أْبْلَغَ فِي الثَّنَاءِ »
رواه الترمذي.

“Ai được người đối xử với y điều tốt đẹp thì y hãy nói với người đó: Jazakollohu Khoiran! (Cầu xin Allah ban điều tốt đẹp cho anh!), đó là lời cảm ơn.” (Tirmizhi).

Việc đối xử tốt đẹp với mọi người, luôn giúp đỡ những người yếu đuối và khó khăn là biểu hiện của sự tốt lành, bản chất trong sạch, tâm lòng thanh khiết, và phẩm chất đạo đức tốt đẹp. Người nào luôn giúp đỡ, tìm phúc lợi cho người anh em đồng đạo Muslim của mình và luôn cư xử tốt với họ thì người đó hãy vui mừng vì phần thưởng lớn lao được ban cho công đức đó.

Sheikh Abdurrahman Assa'di ﷺ nói: Điều này bao hàm tất cả mọi sự đối xử tốt đẹp, về tiền bạc, tài sản lẫn tinh thần và thể chất, trong đó bao hàm cả việc kêu gọi người làm

điều thiện tốt và ngăn cản người làm điều ác đức tội lỗi, truyền dạy kiến thức có lợi, giải quyết những khúc mắc và rắc rối của người anh em đồng đạo, giúp đỡ họ vượt qua những khó khăn trở ngại, viếng thăm người bệnh, an ủi gia đình và thân nhân người chết, hướng dẫn người lầm lạc, ... tất cả đều là những việc làm tốt được Allah ra lệnh và sai bảo.

Và ân phước mà Allah dành cho những người làm việc thiện tốt là phần thưởng tốt đẹp tương ứng. Allah phán:

﴿ هَلْ جَزَاءُ الْإِحْسَنِ إِلَّا الْإِحْسَنُ ﴾ [سورة الرحمن: ٦٠]

«**Há phần thưởng dành cho cái tốt không phải là cái tốt ư?**» (Chương 55 – Arrahman, câu 60).

Ai làm một điều tốt Allah sẽ ban thưởng cho người đó phần thưởng tốt đẹp hơn như Ngài đã hứa:

﴿ وَسَنَزِيدُ الْمُحْسِنِينَ ﴾ [سورة البقرة: ٥٨]

«**Và TA (Allah) sẽ ban thêm cho người làm tốt.**» (Chương 2 – Albaqarah, câu 58).

﴿ لِّلَّذِينَ أَحْسَنُوا الْحُسْنَىٰ وَزِيَادَةٌ ﴾ [سورة يونس: ٢٦]

«**Những ai làm tốt sẽ nhận được phần thưởng tốt về việc tốt của họ đã làm và sẽ được ban thêm nhiều hơn (công đức của họ).**» (Chương 10 – Yunus, câu 26).

Và Nabi ﷺ giảng giải về phần thưởng được ban thêm nhiều hơn được nói trong câu Kinh này là ân huệ được

nhìn ngắm diện mạo của Allah trong Thiên Đàng hạnh phúc bất tận.

Cầu xin Allah phù hộ và hướng dẫn chúng ta luôn là những người làm tốt, những người luôn cư xử tốt với mọi người!!!.



Hãy Tha Thiết Cầu Xin Thiên Đàng Của Allah

Thiên Đàng của Allah là một phần thưởng vô giá, là một nơi của cõi sống vĩnh hằng với niềm hạnh phúc và sung sướng bất tận. Chúng ta nhắc đến nó để trái tim của chúng ta thêm khát và mong ước đến những gì mà Allah đã chuẩn bị dành làm phần thưởng cho những người bỏ tội ngoan đạo của Ngài, những người luôn tiên phong làm tốt để được sự hài lòng của Ngài.

Thiên Đàng là một phần thưởng vĩ đại, một món quà thiêng liêng được ban tặng từ nơi Allah dành cho những ai tuân lệnh Ngài, nơi của đời sống mà mọi thứ trong đó chỉ có sự hoàn hảo trên mọi sự hoàn hảo. Nabi ﷺ nói:

« قَالَ اللَّهُ أَعَدَدْتُ لِعِبَادِي الصَّالِحِينَ مَا لَا عَيْنٌ رَأَتْ ، وَلَا أُذُنٌ سَمِعَتْ ، وَلَا خَطَرَ عَلَى قَلْبِ بَشَرٍ ، فَافْرَعُوا إِن شِئْتُمْ ﴿ ۱۷ ﴾ فَلَا تَعْلَمُ نَفْسٌ مَّا أُخْفِيَ لَهُمْ مِّن قُرَّةِ أَعْيُنٍ جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿ ۱۷ ﴾ [سورة السجدة: ۱۷] » رواه البخاري.

“Allah phán: TA đã chuẩn bị cho các bề tôi ngoan đạo của TA những thứ chưa có cặp mắt nào từng nhìn thấy, chưa có đôi tai nào từng nghe qua và cũng chưa có một trái tim con người phạm tục nào từng hình dung đến. Nếu các người muốn thì hãy đọc lời phán của Allah: ﴿Không một linh hồn nào biết được niềm vui sướng đã được giấu kín dùng làm phần thưởng cho họ về những việc làm thiện tốt mà họ đã làm﴾ (Chương 32 – Al-Sajdah, câu 17)”
(Albukhari).

Nabi ﷺ cũng nói cho biết:

« مَوْضِعُ سَوَاطِ فِي الْجَنَّةِ خَيْرٌ مِنَ الدُّنْيَا وَمَا فِيهَا » رواه البخاري.

“Một chỗ nhỏ chỉ bằng cây roi trong Thiên đàng tốt hơn cả thế gian và những gì trong nó” (Albukhari).

Thiên Đàng là nơi trường tồn không bao giờ biến mất, cư dân trong đó sẽ sống mãi không bao giờ chết, và họ sẽ không bao giờ mong muốn di chuyển đến một nơi nào khác. Allah, Đấng Tối Cao và Ân Phúc phán:

﴿ لَا يَذُوقُونَ فِيهَا الْمَوْتَ إِلَّا الْمَوْتَةَ الْأُولَىٰ وَوَقَّهُمُ عَذَابَ الْجَحِيمِ ﴿٥٦﴾ ﴾

[سورة الدخان: ٥٦]

«Trong đó (Thiên Đàng), họ sẽ không nếm qua cái chết nào khác ngoài cái chết lần đầu (ở cõi trần gian); và Ngài sẽ bảo vệ họ khỏi sự trừng phạt của Hỏa ngục.» (Chương 44 – Ad-Dukhan, câu 56).

﴿ خَالِدِينَ فِيهَا لَا يَبْغُونَ عَنْهَا حَوْلًا ﴿١٠٨﴾ ﴾ [سورة الكهف: ١٠٨]

«Trong đó (Thiên Đàng), họ sẽ sống đời đời và sẽ không mong đi nơi khác.» (Chương 17 – Al-Kahf, câu 108).

Sau khi những cư dân Thiên Đàng đã vào Thiên Đàng và những cư dân nơi Hỏa ngục đã vào Hỏa ngục thì Allah cho các Thiên thần mang cái chết đến dưới hình thể của một con cừu lang giữa màu trắng và màu đen tượng trưng cho bản chất của cư dân Thiên Đàng và cư dân nơi Hỏa ngục. Đại Thiên thần Jibril ﷺ cắt cổ con cừu này

trước mặt các cư dân Thiên Đàng và Hỏa ngục rồi nói với họ như Nabi ﷺ đã di huấn:

« يَا أَهْلَ الْجَنَّةِ ، خُلُودٌ فَلَا مَوْتَ ، وَيَا أَهْلَ النَّارِ ، خُلُودٌ فَلَا مَوْتَ » رواه البخاري.

“Này hỡi cư dân Thiên Đàng! Các ngươi sẽ sống mãi mãi không bao giờ chết; này hỡi cư dân Hỏa ngục! Các ngươi sẽ sống mãi mãi không bao giờ chết.” (Albukhari).

Nabi ﷺ cũng có nói:

« مَنْ يَدْخُلُ الْجَنَّةَ يَنْعَمُ لَا يَبْأَسُ لَا تَبْلَى ثِيَابُهُ وَلَا يَفْقَى شَبَابُهُ » رواه مسلم.

“Người nào được vào Thiên Đàng sẽ hạnh phúc, sẽ không khổ đau, y phục sẽ luôn mới và tuổi trẻ sẽ mãi còn” (Muslim).

Một trong những điều tôn vinh sự Vĩ Đại và Tối Cao của Allah là cầu xin Thiên Đàng của Ngài và phấn đấu nỗ lực làm nhiều điều thiện tốt để được vào Thiên Đàng.

Jabir رضي الله عنه thuật lại rằng Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« لَا يُسْأَلُ بِوَجْهِ اللَّهِ إِلَّا الْجَنَّةُ » رواه أبو داود.

“Chớ dùng cầu xin Allah với diện mạo của Ngài một điều gì khác ngoài Thiên Đàng” (Abu Dawood).

Cầu xin với diện mạo của Allah có hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất: Cầu xin Allah Thiên Đàng với diện mạo hoàn mỹ và rất mực cao quý của Ngài hoặc những điều khiến đến gần với nó. Trường hợp này là được phép.

Một trong những điều tôn vinh sự Vĩ Đại và Tối Cao của Allah là cầu xin Ngài với diện mạo của Ngài ban cho Thiên Đàng như nói: Lạy Allah, với diện mạo hoàn mỹ và cao quý của Ngài bẻ tôi cầu xin Ngài Thiên Đàng, hoặc lạy Allah, với diện mạo hoàn mỹ và cao quý của Ngài bẻ tôi cầu xin Ngài phù hộ cho bẻ tôi biết tuân lệnh Ngài và từ bỏ những điều Haram.

Trường hợp thứ hai: Với diện mạo của Allah, cầu xin Ngài một điều gì đó của cõi trần gian, trường hợp này là Haram làm giảm sút Tawhid của một người bẻ tôi, bởi lẽ diện mạo của Allah rất Vĩ Đại, vĩ đại hơn những thứ gì trên cõi trần này. Thí dụ cho trường hợp này chẳng hạn một người cầu xin, nói: Lạy Thượng Đế, với diện mạo hoàn mỹ và cao quý của Ngài, bẻ tôi cầu xin Ngài hãy ban cho bẻ tôi một căn nhà đẹp.

Cầu xin với diện mạo của Allah một thứ gì khác ngoài Thiên Đàng là một trong những điều cấm làm giảm sút Tawhid của người bẻ tôi, phủ nhận sự tôn vinh Allah, Đấng Tối Cao.

Không được phép yêu cầu hoặc hỏi xin tạo vật bởi diện mạo của Allah mà cho rằng đó là tôn vinh sự Vĩ đại và Tối Cao của Allah, chẳng hạn như một người nói: Với diện mạo của Allah tôi xin hãy ăn cùng với tôi.

Và Hadith cũng là bằng chứng khẳng định rằng Allah có sắc diện và sắc diện của Ngài hoàn mỹ và vĩ đại.

Quả thật, Allah đã phán rằng Thiên Đàng có nhiều cấp bậc và cư dân trong đó được phân chia theo cấp độ khác nhau. Ngài phán:

﴿ وَمَنْ يَأْتِهِ مُؤْمِنًا قَدْ عَمِلَ الصَّالِحَاتِ فَأُولَئِكَ لَهُمُ الدَّرَجَاتُ الْعُلَى ﴿٧٥﴾ ﴾

[سورة طه: ٧٥]

«**Và ai đến trình diện Ngài (Allah) như một người có đức tin và đã làm việc thiện thì đó là những người sẽ được ban thưởng cho những cấp bậc ưu hạng.**» (Chương 20 – Taha, câu 75).

Nabi ﷺ nói:

« مَنْ آمَنَ بِاللَّهِ وَبِرَسُولِهِ وَأَقَامَ الصَّلَاةَ وَصَامَ رَمَضَانَ ، كَانَ حَقًّا عَلَى اللَّهِ أَنْ يُدْخِلَهُ الْجَنَّةَ جَاهِدًا فِي سَبِيلِ اللَّهِ ، أَوْ جَلَسَ فِي أَرْضِهِ الَّتِي وُلِدَ فِيهَا . فَقَالُوا يَا رَسُولَ اللَّهِ أَفَلَا نُبَشِّرُ النَّاسَ . قَالَ « إِنَّ فِي الْجَنَّةِ مِائَةَ دَرَجَةٍ أَعَدَّهَا اللَّهُ لِلْمُجَاهِدِينَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ ، مَا بَيْنَ الدَّرَجَتَيْنِ كَمَا بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ ، فَإِذَا سَأَلْتُمُ اللَّهَ فَاسْأَلُوهُ الْفِرْدَوْسَ ، فَإِنَّهُ أَوْسَطُ الْجَنَّةِ وَأَعْلَى الْجَنَّةِ ، أَرَاهُ فَوْقَهُ عَرْشُ الرَّحْمَنِ ، وَمِنْهُ تَفَجَّرُ أَنْهَارُ الْجَنَّةِ . قَالَ مُحَمَّدُ بْنُ فُلَيْحٍ عَنْ أَبِيهِ « وَفَوْقَهُ عَرْشُ الرَّحْمَنِ وَمِنْهُ تَفَجَّرُ أَنْهَارُ الْجَنَّةِ » رواه البخاري.

“Ai có đức tin nơi Allah và Thiên sứ của Ngài, rồi dâng lễ nguyện Salah, nhịn chay Ramadan thì Allah phải thu nhận y vào Thiên Đàng cho dù y có đi chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah hay chỉ ngồi ở nơi mà y được sinh ra.” Các Sahabah nói: Thưa Thiên sứ của Allah!

Chúng tôi sẽ báo tin vui cho mọi người. Người ﷺ nói tiếp: **“Quả thật, Thiên đàng có cả bảy một trăm bậc cấp, bậc cấp cao nhất Allah dành cho những người chiến đấu vì chính nghĩa của Allah, và khoảng cách giữa hai bậc cấp giống như khoảng cách giữa trời và đất. Bởi thế, khi nào các ngươi cầu xin Allah thì các ngươi hãy cầu xin Ngài bậc cấp Firdaus bởi quả thật nó là trung tâm và là bậc cấp cao nhất trong Thiên Đàng và bên trên nó là chiếc Ngai Vương (Arsh) của Đấng rất mực Độ Lượng và nó cũng là nơi bắt nguồn của các dòng sông nơi Thiên Đàng.”** (Albukhari).

Allah, Đấng Tối Cao và Ân Phúc phán:

﴿وَلِمَنْ خَافَ مَقَامَ رَبِّهِ جَنَّاتٍ ﴿٤٦﴾﴾ [سورة الرحمن: ٤٦]

﴿Và người nào sợ trình diện trước Thượng Đế của y thì sẽ được ban cho hai ngôi vườn Thiên Đàng.﴾ (Chương 55 – Arrahman, câu 46).

﴿وَمِنْ دُونِهِمَا جَنَّاتٍ ﴿٦٢﴾﴾ [سورة الرحمن: ٦٢]

﴿Và ngoài hai (ngôi vườn Thiên Đàng) đó có hai ngôi vườn Thiên Đàng khác.﴾ (Chương 55 – Arrahman, câu 62).

Và hai ngôi vườn Thiên Đàng mà những người được đi vào trước tiên có hai dòng nước suối chảy như Allah đã phán:

﴿فِيهِمَا عَيْنَانِ تَجْرِيَانِ ﴿٥٠﴾﴾ [سورة الرحمن: ٥٠]

﴿Trong hai ngôi vườn Thiên Đàng có hai dòng suối chảy.﴾ (Chương 55 – Arrahman, câu 50).

Còn hai ngôi vườn Thiên Đàng mà những người đi vào sau cùng được mô tả có hai dòng nước mạch phun lên, Allah phán:

﴿ فِيهِمَا عَيْنَانِ نَضَّاخَتَانِ ﴾ [سورة الرحمن: 66]

«Trong hai ngôi vườn Thiên Đàng có hai dòng nước mạch phun lên dồi dào.» (Chương 55 – Arrahman, câu 66).

Và chỗ ở cấp cao nhất nơi Thiên Đàng (Alwasi-lah) chỉ dành riêng cho một người duy nhất đó là Nabi của chúng ta, Muhammad ﷺ như Người đã nói:

« مَنْ قَالَ حِينَ يَسْمَعُ التَّدَاءَ اللَّهُمَّ رَبِّ هَذِهِ الدَّعْوَةَ التَّامَّةَ وَالصَّلَاةَ الْقَائِمَةَ آتِ مُحَمَّدًا الْوَسِيلَةَ وَالْفَضِيلَةَ وَابْعَثْهُ مَقَامًا مُحَمَّدًا الَّذِي وَعَدْتَهُ ، حَلَّتْ لَهُ شَفَاعَتِي يَوْمَ الْقِيَامَةِ » رواه البخاري.

“Người nào sau khi nghe Azan nói (Olló-humma Rabbi hazihid da’watit ta-mmah wassola-til qo-imah a-ti Muhammadan alwasi-lah wafadhi-lah wab’athhu maqoman mahmu-danil lazhi wa’adtah – Lay Allah, Thượng Đế của lời kêu gọi hoàn hảo và sự bằng an phúc lành, xin hãy ban cho Muhammad Alwasi-lah ân phúc (cấp cao nhất nơi Thiên Đàng) và xin hãy đưa Người lên vị trí đáng ca ngợi nhất mà Ngài đã hứa ban cho Người) thì người đó sẽ nhận được sự cầu xin ân xá của Ta ở Ngày Phục Sinh.” (Albukhari).

Allah, Đấng Tối Cao và Ân Phúc phán:

﴿يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَابْتَغُوا إِلَيْهِ الْوَسِيلَةَ وَجَاهِدُوا فِي سَبِيلِهِ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ﴾ [سورة المائدة: ٣٥]

﴿**Này hỡi những người có đức tin! Các ngươi hãy kính sợ Allah và hãy tìm phương cách hướng về Ngài và hãy chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Ngài để may ra các ngươi được thành đạt.**﴾ (Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 35).

Kính sợ Allah là tránh xa những điều tội lỗi, bất tuân và vô đức tin, chiến đấu vì con đường chính nghĩa của Allah là nỗ lực đấu tranh chống lại những kẻ chống phá con đường Islam, còn tìm phương cách hướng về Ngài là nỗ lực phấn đấu thực hiện theo giáo lý của Islam bằng cả đức tin Iman, chăm năng cầu nguyện Allah với các tên gọi hoàn mỹ và các thuộc tính Tối Cao và Vĩ Đại của Ngài, và đây là cách tốt nhất trong các phương cách hướng về Ngài.

Người Muslim có đức tin phải thường xuyên cầu nguyện Allah bởi các tên gọi và các thuộc tính của Ngài qua các việc làm ngoan đạo và thiện tốt.

Người nào cầu xin một tạo vật nào đó và cho rằng tạo vật đó có khả năng làm chiếc cầu nối giữa y với Allah thì y là kẻ làm điều Shirk. Bởi lẽ, người Muslim không cần phải thông qua bất cứ tạo vật nào khi cầu nguyện Allah mà chỉ cần cầu nguyện Ngài qua nhiều hành đạo như nhiều Sujud, Ruku'a, đọc Qur'an, tụng niệm và cư xử quan hệ tốt đẹp với mọi người trong đó, đặc biệt là hiếu thảo và ăn ở tử tế với cha mẹ và luôn giữ gìn tinh máu mủ thân tộc, người Muslim hãy nên cầu nguyện Allah bằng cả lòng khát vọng, tha thiết mong mỏi, tin tưởng và tràn đầy hy vọng nơi Ngài, hãy cầu

nguyện Ngài bằng tình yêu thương dành cho Nabi ﷺ và nhiều Salawat cho Người.

Người nào nhiều Salawat cho Nabi ﷺ thì Allah sẽ phù hộ cho người đó thật nhiều bởi lẽ Người ﷺ có nói:

« مَنْ صَلَّى عَلَيَّ وَاحِدَةً صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ بِهَا عَشْرًا » رواه مسلم.

“Ai Salawat (cầu xin phúc lành và bằng an) cho Ta một lần Allah sẽ Salawat (ban phúc lành và bằng an) cho người đó mười lần” (Muslim).

Như vậy, người Muslim có đức tin hãy tha thiết cầu xin Allah ban cho Thiên Đàng, hãy cầu nguyện Ngài bởi các tên gọi hoàn mỹ và các thuộc tính Tối Cao và Vĩ Đại của Ngài qua các việc làm ngoan đạo, các việc làm thiện tốt và qua các hành động tránh xa và từ bỏ những điều Haram.

Cầu xin Allah thu nhận chúng ta vào Thiên Đàng của Ngài!!!



Nói Về Cách Dùng Từ “Phải Chi, Giá Mà, Giá Như”

Con người trên thế gian này thường phải đối mặt với nhiều sự việc không mong muốn, một số người phải đương đầu với nhiều trở ngại khó khăn, có lúc họ không thể vượt qua được những trở ngại và khúc mắc do kiến thức yếu kém và không đủ khả năng hoặc do không hiểu được trọn vẹn sự việc. Cũng chính vì vậy mà họ thường nghĩ rằng phải chi mình làm thế này thế nọ thì sự việc sẽ tốt hơn, họ thường tiếc nuối và không hài lòng về những điều Allah đã an bài, họ thường dùng từ “**phải chi, giá mà, giá như**” để tỏ thái độ tiếc nuối và nghịch lại với sự an bài và định đoạt của Allah.

Quá thật đã có nhiều bằng chứng giáo lý Islam cấm đoán và trách cứ những ai có thái độ nghịch lại với những sự việc đã xảy ra vì đã được Allah an bài và sắp đặt bởi vì nó biểu hiện sự không biết kiến nhẫn và chịu đựng, luôn tỏ ra tiếc nuối về những thứ đã mất không nằm trong sự kiểm soát của con người. Bởi thế, việc cấm dùng từ “**Phải chi, giá mà, giá như**” là mong muốn người bề tôi biết chấp nhận và hài lòng với điều được Allah an bài và sắp đặt.

Việc dùng từ “Phải chi, giá mà, nếu như” có hai trường hợp:

Trường hợp thứ nhất: Được phép dùng cho điều ở tương lai và điều ở quá khứ với lòng mong muốn điều tốt đẹp, được hướng dẫn và học hỏi. Chẳng hạn như một người nói: “Nếu như Allah ban cho tôi nhiều tiền thì tôi sẽ chi dùng nó cho từ thiện”, hoặc “Phải chi tối qua tôi cũng đến nghe thuyết giảng thì tôi đã học hỏi được nhiều điều hữu ích rồi”.

Trường hợp thứ hai: Haram, không được phép dùng để nói về một điều gì đó đã xảy ra trong quá khứ với một tâm trạng không hài lòng và chống đối lại với sự an bài và sắp đặt của Allah. Chẳng hạn như một người nói: “Phải chi tôi không đi xa thì đã không xảy ra sự việc như thế này” hoặc “Giá mà anh ấy chịu nghe lời tôi thì sự việc đâu đến nỗi”.

Trường hợp thứ hai này thuộc những điều Haram làm giảm mất Tawhid của người bề tôi.

Quả thật, Allah đã trách cứ và không hài lòng với những kẻ Muna-fiq trong trận chiến Uhud về việc họ đã có ý chống lại với sự sắp đặt và an bài của Ngài khi mà họ bị thất bại và bị giết. Allah phán:

﴿ يَقُولُونَ لَوْ كَانَ لَنَا مِنَ الْأَمْرِ شَيْءٌ مَّا قُتِلْنَا هَاهُنَا ﴾ [سورة آل عمران: ١٥٤]

«Chúng (những kẻ Muna-fiq) nói: Phải chi chúng ta được đưa ra ý kiến trong sự việc thì chúng ta đâu đến nỗi bị giết nơi đây.» (Chương 3 – Ali’Imran, câu 154).

Allah đã phán cho những người Muna-fiq rằng quả thật một khi Ngài đã định đoạt và an bài phải bị giết thì không một ai có thể thoát khỏi cái chết dù y có nằm ngủ tại nhà của y đi chăng nữa:

﴿ قُلْ لَوْ كُنْتُمْ فِي بُيُوتِكُمْ لَبَرَزَ الَّذِينَ كُتِبَ عَلَيْهِمُ الْقَتْلُ إِلَى مَضَاجِعِهِمْ ﴾ [سورة آل عمران: ١٥٤]

﴿**Hãy bảo chúng (Muhammad!): “Đầu các người có nằm ở tại nhà của các người đi chẳng nữa thì một khi ai đó đã tới số chết thì nhất định y phải bước ra ngoài để đến chỗ chết”.**﴾ (Chương 3 – Ali’Imran, câu 154).

Sự sắp đặt và định đoạt của Allah một khi đã được an bài thì chắc chắn nó phải xảy ra theo ý của Ngài, không một ai hay bất cứ điều gì có thể nằm ngoài sự an bài của Ngài.

Allah cũng đã phán thông tin về những kẻ Muna-fiq khi họ nói với những ai ra trận cùng với Thiên sứ của Ngài trong trận chiến đó:

﴿**الَّذِينَ قَالُوا لِإِخْوَانِهِمْ وَقَعَدُوا لَوْ أَطَاعُونَا مَا قُتِلُوا**﴾ [سورة آل عمران:

[168

﴿**Những ai nói về các anh em (Muslim) của chúng trong lúc chúng ngồi yên ở tại nhà của chúng: “Phải chi họ nghe lời của chúng ta thì đâu đến nỗi phải bị giết”.**﴾ (Chương 3 – Ali’Imran, câu 168).

Tức những kẻ Muna-fiq nói rằng phải chi những người Muslim, những người ra trận cùng với Thiên sứ của Allah, chịu nghe lời của họ ngồi ở nhà giống như họ thì những người Muslim đó đâu phải bị giết. Allah đã phán trả lời lại họ rằng họ hãy thử chống cự lại cái chết xem một khi nó đến với họ:

﴿**قُلْ فَأَدْرَأُوا عَنْ أَنْفُسِكُمُ الْمَوْتَ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ**﴾ [سورة آل

عمران: ١٦٨]

﴿**Hãy bảo chúng (Muhammad!): “Nếu các người nói đúng sự thật thì các người hãy xoay cái chết đi khỏi mình các người một khi nó đến với các người xem.”**﴾ (Chương 3 – Ali’Imran, câu 168).

Hai câu Kinh vừa nêu trên cho thấy rằng câu nói với từ điều kiện “Phải chi” là chiếc chìa khóa của sự buồn phiền và không hài lòng, biểu hiện sự mong muốn chống chọi lại với định mệnh và số phận mà Allah đã an bài, và đó là thuộc tính và bản chất của những người Muna-fiq.

Sheikh Abdurrahman Assa’di رحمته الله nói: Khi một người bẽ tội gặp phải một tai ách nào đó thì y chớ đừng cho rằng tại vì y đã bỏ lỡ những nguyên nhân gì đấy mà y nghĩ rằng chúng sẽ mang lại điều tốt đẹp hơn nếu như y thực hiện chúng, mà y phải nên tịnh tâm khẳng định đó là sự sắp đặt và an bài của Allah để con tim y luôn được tăng cường và vững chắc đức tin Iman và y sẽ cảm thấy thanh thản và an bình trong lòng. Bởi quả thật từ điều kiện “Phải chi” trong trường hợp này sẽ mở cửa cho Shaytan nhảy vào làm giảm mất đức tin Iman của y nơi sự tiền định của Allah đồng thời sẽ mở cánh cửa đau buồn sâu muộn khiến trái tim của y trở nên yếu đuối.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« **الْمُؤْمِنُ الْقَوِيُّ خَيْرٌ وَأَحَبُّ إِلَى اللَّهِ مِنَ الْمُؤْمِنِ الضَّعِيفِ وَفِي كُلِّ خَيْرٍ**
أَحْرُصْ عَلَى مَا يَنْفَعُكَ وَاسْتَعِزْ بِاللَّهِ وَلَا تَعْجِزْ وَإِنْ أَصَابَكَ شَيْءٌ فَلَا تَقُلْ لَوْ

أَتَى فَعَلْتُ كَانَ كَذَا وَكَذَا. وَلَكِنْ قُلْ قَدَرُ اللَّهِ وَمَا شَاءَ فَعَلَ فَإِنَّ لَوْ تَفْتَحْ
عَمَلَ الشَّيْطَانِ « رواه مسلم.

“Người có đức tin vững mạnh tốt và được yêu thương ở nơi Allah nhiều hơn người có đức tin mềm yếu trong mọi sự việc. Do đó, người hãy luôn giữ gìn điều mang lại hữu ích cho người, hãy cầu xin sự phù hộ nơi Allah và đừng yếu đuối, nếu có một điều không tốt lành nào đó xảy đến với người thì người chớ đừng nói phải chi tôi làm thế này thì sự việc sẽ thế này thế nọ, mà người hãy nói “Allah định đoạt và an bài điều gì Ngài muốn”. Quả thật, từ “phải chi” là chiếc chìa khóa mở cửa cho Shaytan nhảy vào.”
(Muslim).

Có nghĩa là khi có một sự việc xảy đến không như ý muốn mặc dù đã có sự nỗ lực bằng sự tính toán và khả năng thực hiện thì chớ đừng nói phải chi tôi làm thế này thì sự việc đã trở nên thế này thế kia bởi lẽ sự thành hay không thành và thành như thế nào, ra làm sao đều là do sự sắp đặt và an bài của Allah, Ngài là Đấng định đoạt điều gì Ngài muốn và điều gì Ngài đã định thì chắc chắn xảy ra không có gì cưỡng lại được, cho nên, khi gặp phải một sự việc không như ý muốn thì hãy nói: “Allah định đoạt điều gì Ngài muốn”.

Ibnu Qayyim رحمته nói: Người bề tôi khi gặp phải một điều mất mát thì y sẽ có hai trường hợp: trường hợp của sự yếu đuối và đó là việc làm của Shaytan, sự yếu đuối sẽ đưa y đến với từ **“Phải chi, giá mà, giá như”** một cách vô nghĩa chẳng ích lợi gì, hơn nữa nó còn là chiếc chìa khóa mở ra để đón nhận sự “than phận trách đời” và những thất vọng đau

buồn. Đây là hành động của Shaytan, Nabi ﷺ cấm mở cửa cho nó bước vào và Người ra lệnh phải theo trường hợp thứ hai đó là nhìn nhận về số mệnh được an bài, nó sẽ lưu ý và nhắc nhở y rằng điều gì được an bài cho y thì chắc chắn đạt được nó không ai có thể ngăn cản được.

Hadith chỉ dạy người tín đồ Muslim phải có đức tin Iman nơi số mệnh đã được Allah định sẵn. Hadith là bài học mà người bề tôi Muslim phải giữ lấy và luôn ghi nhớ trong tim. Nó hàm chứa sự khẳng định việc an bài và sắp đặt của Allah về mọi sự việc trong vũ trụ này và lưu ý vào sự thờ phượng Allah duy nhất.

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah رحمه الله nói về ý nghĩa Hadith vừa nêu trên: Chớ đừng yếu đuối trước các sự việc, đừng hoảng sợ và thất vọng trước sự việc đã được an bài, và trong nhân loại có người đã hội tụ hai điểm xấu này (yếu đuối thiếu nghị lực và luôn hoảng sợ và thất vọng trước sự việc không tốt lành đã được an bài). Bởi thế, Nabi ﷺ sai bảo hãy biết gìn giữ điều hữu ích và cầu xin Allah phù hộ, sự sai bảo này mang tính bắt buộc và cũng mang tính khuyến khích; và Người cũng ngăn cấm sự yếu đuối thiếu nghị lực nói:

« إِنَّ اللَّهَ يَلُومُ عَلَى الْعَجْزِ » رواه أبو داود وأحمد.

“Quả thật, Allah khiển trách người yếu đuối thiếu nghị lực” (Abu Dawood, Ahmad).

Do đó, người bề tôi phải chấp nhận hành động của bản thân, đừng ảo vọng đến điều đã không thể xảy ra bởi đó là sự yếu đuối và Allah khiển trách người có tính thần yếu

đuổi như thế, Ngài chỉ yêu quý người luôn giàu nghị lực biết đứng dậy tìm các nguyên nhân, các động cơ hữu ích cho một hành động tốt đẹp khác.

Mệnh lệnh bảo phải biết kiên nhẫn chịu đựng và ngăn cấm sự yếu đuối về tinh thần cũng như đức tin Iman có rất nhiều trong Qur'an và Sunnah. Và con người phải luôn trong hai điều này: y phải hành động và luôn nỗ lực cùng với sự cầu xin Allah phù hộ, không yếu đuối và thiếu nghị lực; còn khi nào có điều gì xảy đến không nằm trong phạm vi kiểm soát của y thì y sẽ kiên nhẫn chịu đựng, không hoảng sợ và quá lo âu.

Kiên nhẫn chịu đựng là bắt buộc, hài lòng chấp nhận là cấp độ cao, và đức tin Iman vào số mạng đã định sẵn là bổn phận và nghĩa vụ.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ مَا أَصَابَ مِنْ مُصِيبَةٍ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي أَنْفُسِكُمْ إِلَّا فِي كِتَابٍ مِّن قَبْلِ أَنْ نَبْرَاهُ إِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿٢٢﴾ لِكَيْلَا تَأْسَوْا عَلَىٰ مَا فَاتَكُمْ وَلَا تَفْرَحُوا بِمَا آتَاكُمْ وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ كُلَّ مُخْتَالٍ فَخُورٍ ﴿٢٣﴾ ﴾ [سورة الحديد : ٢٢ ، ٢٣]

﴿Không một tai họa nào rơi xuống trái đất hoặc nhằm vào bản thân các người mà lại không được ghi chép trong Quyển Sổ Định Mệnh trước khi TA (Allah) thể hiện nó. Quả thật, điều đó rất đơn giản đối với Allah. Để cho các người chớ buồn về vật gì đã mất và chớ mừng cuống quýt về vật gì đã được ban cho các người. Và Allah không yêu thương những kẻ khoe khoang.﴾ (Chương 57 – Al-Hadid, câu 22, 23).

Người bề tôi không phải được lệnh xem xét và nhìn vào định mệnh lúc hành động mà y chỉ được lệnh nhìn nhận nó khi có tai họa, khổ nạn hay một điều gì đó không như ý muốn xảy đến mà y không cưỡng lại được mặc dù y đã nỗ lực hết khả năng của mình. Allah phán:

﴿ مَا أَصَابَ مِنْ مُصِيبَةٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَمَنْ يُؤْمِنْ بِاللَّهِ يَهْدِ قَلْبَهُ ﴾ [سورة التغابن: (١١)]

«**Không một tai họa nào xảy ra mà không do phép của Allah. Và ai tin tưởng Allah thì Ngài sẽ hướng dẫn tấm lòng của y.**» (Chương 64 – Attaghabun, câu 11).

Alqamah nói: Đó là người đàn ông gặp phải khổ nạn và y biết rằng đó là điều được định đoạt và an bài từ nơi Allah, thế là y hài lòng và chấp thuận nên đã được hướng dẫn đúng đường.

Còn riêng về lời của Nabi ﷺ khi Người nói:

«لَوْلَا أَنْ أَشَقَّ عَلَى أُمَّتِي لِأَمْرَتُهُمْ بِالسَّوَاكِ» رواه البخاري.

“*Nếu không sợ gây khó khăn cho cộng đồng tín đồ của Ta thì chắc chắn Ta đã ra lệnh cho họ phải dùng Siwak (dùng một loại cây trầm để đánh chà răng miệng)*” (Albukhari).

“Nếu” ở đây là nói về sự việc ở tương lai chứ không phải là sự chống lại định mệnh đã được Allah sắp đặt, và lời nói của Người ﷺ trong Hadith này chỉ mang tính chất thông tin về ý của Người muốn thực hiện việc ra lệnh cho các tín đồ dùng Siwak nếu như không có điều cản trở “sợ gây khó

khăn cho họ”, lời thông tin này giống như lời của Người ﷺ trong một Hadith khác:

« لَوْ اسْتَفْبَلْتُ مِنْ أَمْرِي مَا اسْتَدْبَرْتُ مَا سُقْتُ الْهُدَى ، وَحَلَلْتُ مَعَ النَّاسِ حِينَ حَلُّوْا » رواه البخاري.

“Nếu Ta còn cơ hội gặp lại điều này (Hajj) thì Ta sẽ không giết tế mà sẽ tahleel (hoàn thành các nghi thức Hajj để được sinh hoạt tự do bình thường trở lại) cùng với mọi người”. (Albukhari).

Như vậy, đây chỉ là lời nói mang tính chất thông tin về ý muốn trên các sự việc nếu được diễn ra ở tương lai, không một tranh cãi nào về sự được phép nói kèm theo từ điều kiện trong trường hợp như thế này, mà việc ngăn cấm ở đây là cấm dùng từ chỉ điều kiện mang ý nghĩa chống lại định mệnh mà Allah đã sắp đặt và an bài hoặc có suy nghĩ rằng nếu làm thế này thế kia sẽ thay đổi được vận mệnh, và các từ chỉ điều kiện trong trường hợp này thường là **“phải chi, giá mà, giá như”** để nói về những điều đã được Allah an bài.

Cầu xin Allah soi sáng và hướng dẫn các bề tôi của Ngài luôn đúng đắn và ngay chính trong lời nói, tư tưởng cũng như trong hành động!!!.



Nói Về Việc Chửi Rửa Gió

Những cơn gió là một trong các dấu hiệu vĩ đại nhất của Allah về quyền năng tối cao của Ngài. Bản chất của gió: thổi, yên tĩnh, nhẹ nhàng, mạnh bạo và dữ dội, tất cả đều là mục đích của Allah. Gió là một hiện tượng hữu ích cho cuộc sống của vũ trụ trong đó có con người.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَالذَّارِيَاتِ ذُرُوجًا ﴿١﴾﴾ [سورة الذاريات: ١]

﴿**Thề bởi các trận gió phân tán**﴾ (Chương 51 – Adh-Dhariyat, câu 1).

Các trận gió phân tán các cơn mưa, phân tán những hạt bụi (thổi sách bụi bẩn), phân tán các loại thực vật và phân tán những gì phía trên nó, đó là những đám mây chứa mưa.

﴿فَالْحَمِيلَاتِ وَقَرًا ﴿٢﴾﴾ [سورة الذاريات: 2]

﴿**Và những đám mây mang nặng hạt mưa**﴾ (Chương 51 – Adh-Dhariyat, câu 2).

Gió tồn tại một cách nhẹ nhàng giữa trời và đất, có thể cảm giác được nó khi nó thổi nhưng không thể nhìn thấy hình dạng của nó, nó di chuyển trong trời đất bao la, các loài chim nhờ nó mà có thể dang những đôi cánh của chúng bay lượn trên không trung giống như các loài sinh vật bơi lội nhẹ nhàng trong biển cả, và những con sóng trên sông, trên biển lớn nhỏ đều do các cơn gió.

Nếu muốn, Allah khiến cho gió chuyển động mang lại ân phúc như Ngài cho nó lùa những đám mây mưa mang lại phúc lộc cho mặt đất, và nếu muốn Ngài khiến cho nó chuyển động dữ dội thành một tai họa khủng khiếp để trừng phạt hay để thử thách ai Ngài muốn, Ngài có thể khiến nó thành những trận bão dữ tợn, những cơn xoáy ác liệt, những đợt lũ tràn ngập chỉ có sự tàn phá và hủy diệt.

Allah là Đấng đã tạo hóa vũ trụ, Ngài chi phối và điều hành nó theo ý của Ngài, Ngài di chuyển những cơn gió, chế ngự các đám mây, cho mưa rơi xuống và làm mọc lên cây cối và hoa quả. Tất cả mọi hiện tượng, mọi hoạt động của mọi sự vật trong vũ trụ đều mang một ý nghĩa từ nơi Ngài, Ngài là Đấng Ân Phúc, là Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài.

Quả thật, giáo lý Islam đã nghiêm cấm việc chửi rủa các cơn gió bởi mọi hoạt động của chúng đều nằm trong sự chi phối và điều hành của Allah, chúng chỉ diễn ra khi được lệnh của Ngài.

Ông Abu Ka'ab رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« لَا تَسُبُّوا الرِّيحَ فَإِذَا رَأَيْتُمْ مَا تَكْرَهُونَ فَقُولُوا اللَّهُمَّ إِنَّا نَسْأَلُكَ مِنْ خَيْرِ هَذِهِ الرِّيحِ وَخَيْرِ مَا فِيهَا وَخَيْرِ مَا أُمِرْتُ بِهِ وَنَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ هَذِهِ الرِّيحِ وَشَرِّ مَا فِيهَا وَشَرِّ مَا أُمِرْتُ بِهِ » رواه الترمذي.

“Các người chớ dùng chửi rủa cơn gió, nếu các người gặp những điều không mong muốn thì các người hãy nói: Lạy Allah, hãy tôi xin Ngài điều tốt lành từ cơn gió này, điều

tốt lành trong nó và điều tốt lành trong những gì mà nó được lệnh; và bây tôi cầu xin Ngài phù hộ và che chở khỏi những điều xấu từ cơn gió này, điều xấu trong nó và điều xấu trong những gì nó được lệnh.” (Tirmizhi).

Có nghĩa là các người đừng chửi các cơn gió, đừng nguyên rủa chúng khi các người gặp phải thiệt hại từ chúng, bởi lẽ chúng là tạo vật của Allah, chính Ngài đã điều hành và chi phối chúng, chúng chỉ thổi theo ý muốn và quyền năng của Ngài. Do đó, không được chếp chửi rủa chúng vì chửi rủa chúng là chửi rủa Đấng đã tạo ra chúng và điều hành chi phối chúng.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah

ﷺ nói:

«الرَّيْحُ مِنْ رَوْحِ اللَّهِ تَأْتِي بِالرَّحْمَةِ وَتَأْتِي بِالْعَذَابِ فَإِذَا رَأَيْتُمُوهَا فَلَا تَسُبُّوهَا
وَسَلُّوا اللَّهَ خَيْرَهَا وَاسْتَعِيدُوا بِهِ مِنْ شَرِّهَا» رواه أحمد وأبو داود وابن ماجه.

“Gió đến từ nơi Allah, nó đến mang theo ân phúc và sự thương xót nhưng nó cũng đến mang theo sự trừng phạt và khổ nạn. Bởi thế, khi các người gặp chúng thì các người chớ đừng chửi rủa chúng mà hãy cầu xin Allah điều tốt đẹp ở nơi chúng và cầu xin Ngài che chở tránh khỏi điều xấu từ chúng.” (Ahmad, Abu Dawood, và Ibnu Ma-jah).

Nabi ﷺ cũng có nói trong một Hadith khác:

«لَا تَلْعَنِ الرَّيْحَ فَإِنَّهَا مَأْمُورَةٌ وَإِنَّهُ مَنْ لَعَنَ شَيْئًا لَيْسَ لَهُ بِأَهْلٍ رَجَعَتِ اللَّعْنَةُ
عَلَيْهِ» رواه الترمذي وأبو داود.

“Chớ đừng nguyên rửa gió bởi quả thật nó đến theo mệnh lệnh, và quả thật người nào nguyên rửa một thứ gì đó mà nó không có người chịu trách nhiệm thì sự nguyên rửa đó sẽ quay trở lại lên người y” (Tirmizhi, Abu Dawood).

Một trong những điều tốt lành mà gió mang đến là giúp cây giao phối (hoa thụ phấn), giúp tàu thuyền di chuyển, làm lửa cháy, xua đuổi các dịch bệnh, làm mát đi cái nóng, loại bỏ mùi hôi thối, ... và một trong những điều thiệt hại mà gió mang lại là làm ngã cây cối, làm sụp đổ nhà cửa, gởi đến những cơn nóng hay những cơn rét lạnh hoặc những cơn trùng gây hại, ... và quả thật, nó được lệnh trừng phạt và hủy diệt giống như những gì đã xảy ra với cộng đồng A'd, họ bị hủy diệt bởi một trận cuồng phong thật khủng khiếp.

Nabi ﷺ đã dạy cộng đồng tín đồ của Người rằng khi họ gặp phải những điều gì không mong muốn từ gió thì hãy nghĩ đến Đấng tạo ra nó và điều hành nó bởi đôi tay của Ngài, hãy cầu xin Ngài điều tốt lành cũng như cầu xin Ngài che chở khỏi điều xấu và tai hại từ nó.

Bà A'ishah رضي الله عنها thuật lại rằng khi có bão thì Nabi ﷺ thường nói:

« اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَهَا وَخَيْرَ مَا فِيهَا وَخَيْرَ مَا أُرْسِلَتْ بِهِ وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّهَا وَشَرِّ مَا فِيهَا وَشَرِّ مَا أُرْسِلَتْ بِهِ » رواه مسلم.

“Lạy Allah, quả thật bề tôi cầu xin Ngài điều tốt lành từ nó, điều tốt lành trong nó và điều tốt lành của những gì nó mang đến; và bề tôi cầu xin Ngài che chở khỏi điều xấu từ

nó, điều xấu trong nó và điều xấu mà nó mang đến.”
(Muslim).

Gió là một tạo vật trong các tạo vật của Allah, nó thổi theo ý muốn và quyền năng của Ngài, bởi thế, người chủ rủa nó sẽ không nằm ngoài hai trường hợp sau:

Thứ nhất: Nếu chủ rủa nó vì cho rằng chính nó đã gây ra một điều gì đó thì đây là Shirk thuộc dạng Shirk lớn.

Thứ hai: Nếu chủ rủa nó nhưng vẫn biết rằng nó là tạo vật do Đấng Tạo Hóa chi phối và điều hành thì đây là điều Haram làm giảm mất Tawhid của người bẻ tôi.

Và một số thí dụ tiêu biểu cho sự chủ rủa gió chẳng hạn như một người nói: Con gió chết tiệt đã làm hại đến chúng ta, hoặc con bão đáng ghét đã tàn phá nhà cửa, ...

Tương tự, cũng không cho phép chủ rủa bất cứ tạo vật nào hoạt động theo sự chi phối và điều hành của Allah như: động đất, lũ lụt, ...

Được phép nói về gió mang tính chất mô tả về thông tin chứ không có ý trách mắng chẳng hạn như nói: Con gió thật khủng khiếp, hoặc con bão tàn phá nhiều quá, ... Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَأَمَّا عَادٌ فَأَهْلِكُوهَا أَهْلِكُوهَا بِرِيحٍ صَرْصَرٍ عَاتِيَةٍ ﴿٦﴾﴾ [سورة الحاقة: ٦]

«**Còn đối với cộng đồng A'd, chúng đã bị tiêu diệt bởi một trận cuồng phong thật khủng khiếp.**» (Chương 69 – Al-Haqqah, câu 6).

Người bẻ tôi bắt buộc phải lưu ý mà tránh xa việc chủ rủa gió hay chủ rủa một hiện tượng nào đó do Allah

chi phối và điều hành bởi việc chửi rủa như thế là biểu hiện của sự ngu dốt về tôn giáo và thiếu suy nghĩ.

Người Muslim nhận biết Thượng Đế của y qua các dấu hiệu, các hiện tượng và các tạo hóa của Ngài, những thứ làm minh chứng cho tính Duy nhất của Ngài, làm minh chứng cho việc Ngài là Thượng Đế đã tạo hóa vũ trụ, nuôi dưỡng và trông coi mọi tạo vật trong đó và Ngài là Đấng duy nhất đáng được thờ phượng.

Do đó, các cơn gió đều là những hiện tượng hoạt động theo ý chí của Allah duy nhất, dù gió lớn hay nhỏ, nhẹ nhàng hay dữ dội, gây thiệt hại hay mang lại phúc lành, tất cả đều là do sự định đoạt và sắp đặt của Allah, Đấng Chủ Tể của vũ trụ và muôn loài. Người bề tôi không được phép chửi rủa nó vì nếu chửi rủa nó tức là chửi rủa Allah.

Cầu xin Allah soi sáng và hướng dẫn!!!.



Nói Về Lời Phán Của Allah

﴿Họ đã nghĩ không đúng về Allah, lối suy nghĩ của chúng là lối suy nghĩ của thời kỳ ngu muội (trước Islam). Họ nói: “Há chúng tôi đã không có ý kiến trong sự việc này hay sao?” Hãy bảo họ (Muhammad!): “Quả thật công việc này hoàn toàn thuộc về Allah”.﴾ (Chương 3 – Ali’Imran, câu 154).

Sự xung đột trên thế gian này là những cuộc tranh luận giữa cái đúng và cái sai, giữa điều chân lý và điều không chân lý, giữa người tốt và người xấu, giữa người Islam và người ngoại đạo, và trong sự việc đó, sự phán quyết thuộc về Allah, không ai biết rõ ngoại trừ một mình Ngài duy nhất, và trong sự phán quyết đó có sự giám sát đối với những người có đức tin, có sự nâng cao cấp bậc cho họ, ban cho họ ân phước đồng thời có sự hạ thấp những người ngoại đạo.

Vào mọi lúc mọi nơi, vào mọi thời đại, những người vô đức tin, những kẻ Muna-fiq luôn mong muốn những người Muslim bị thất bại và bị tiêu diệt, và điều đó đã từng diễn ra trong trận chiến Uhud, như Allah đã phán về họ:

﴿يُظُنُّونَ بِاللَّهِ غَيْرَ الْحَقِّ ظَنَّ الْجَاهِلِيَّةِ يَقُولُونَ هَل لَّنَا مِنَ الْأَمْرِ مِنْ شَيْءٍ ۗ قُلْ إِنَّ الْأَمْرَ كُلَّهُ لِلَّهِ﴾ [سورة آل عمران: ١٥٤]

﴿Họ đã nghĩ không đúng về Allah, lối suy nghĩ của chúng là lối suy nghĩ của thời kỳ ngu muội (trước Islam). Họ nói: “Há chúng tôi đã không có ý kiến trong sự việc này hay sao?” Hãy bảo họ (Muhammad!): “Quả thật công việc này hoàn toàn thuộc về Allah”.﴾ (Chương 3 – Ali’Imran, câu 154).

Lúc đối mặt với khó khăn trở ngại thì những người Muna-fiq (giả tạo đức tin Iman) lộ diện nguyên hình bản chất giả tạo của họ. Quả thật, họ cứ tưởng rằng Allah không giúp đỡ vị Thiên sứ của Ngài, họ nghĩ rằng phải chi Nabi ﷺ và các bạn đạo của Người nghe theo ý kiến của họ là đã không đến nỗi bị giết và họ sẽ giành thắng lợi, nhưng Allah đã phủ nhận suy nghĩ của họ: **«Hãy bảo họ (Muhammad!): “Quả thật công việc này hoàn toàn thuộc về Allah”.**» có nghĩa là số mạng tốt hay xấu đều là sự định đoạt của Allah không ai có quyền can thiệp.

Quả thật, Allah đã hứa trừng phạt những kẻ Muna-fiq, những kẻ đã nghĩ rằng Ngài không giúp đỡ vị Thiên sứ của Ngài và những người đi theo Người giành thắng lợi, Ngài phán:

﴿وَيُعَذِّبُ الْمُنَافِقِينَ وَالْمُنَافِقَاتِ وَالْمُشْرِكِينَ وَالْمُشْرِكَاتِ الظَّالِمِينَ بِاللَّهِ ظَنَّ السَّوْءَ عَلَيْهِمْ دَائِرَةُ السَّوْءِ وَعَصِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ وَلَعَنَهُمْ وَأَعَدَّ لَهُمْ جَهَنَّمَ وَسَاءَتْ مَصِيرًا ﴿٦﴾﴾ [سورة الفتح: 6]

«Và để Ngài trừng phạt những tên đạo đức giả, nam và nữ, và những người thờ đa thần, nam và nữ, đã nghĩ xấu về Allah. Đền lượt chúng sẽ phải đền tội; và chúng sẽ phải đón nhận cơn thịnh nộ của Allah, Ngài sẽ nguyên rủa chúng và Ngài đã chuẩn bị sẵn cho chúng Hỏa ngục, một điểm đến cuối cùng rất tồi tệ và thảm hại.» (Chương 48 – Al-Fath, câu 6).

Việc nghĩ xấu về Allah được chia làm hai loại:

Loại thứ nhất: Có thể sự nghi xấu về Allah mang tính chất vô đức tin, phủ nhận hoàn toàn Tawhid giống như sự nghi xấu về Allah của những người vô đức tin và những kẻ Muna-fiq (giả tạo đức tin) được nói trong hai câu Kinh vừa nêu trên. Họ đã khẳng định rằng Allah không giúp đỡ và ban thắng lợi cho Thiên sứ của Ngài, họ cho rằng sự việc xảy ra là không nằm trong sự an bài của Ngài mà là do không làm theo ý kiến của họ đưa ra, đây là một suy nghĩ xấu đã phủ nhận quyền năng của Allah bởi Ngài đã phán:

﴿ إِنَّا لَتَنْصُرُ رُسُلَنَا وَالَّذِينَ ءَامَنُوا فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَيَوْمَ يَقُومُ الْأَشْهُدُ ﴾
[سورة غافر: ٥١]

«**Chắc chắn TA sẽ giúp các Sứ giả của TA và những ai có đức tin ở đời này chiến thắng; và vào Ngày mà các nhân chứng sẽ đứng ra làm chứng.**» (Chương 40 – Ghafir, câu 51).

﴿ وَإِنَّ جُنَدَنَا لَهُمُ الْغَالِبُونَ ﴾ [سورة الصافات: ١٧٣]

«**Và quả thật đoàn thiên binh (các Thiên thần) của TA sẽ giúp họ (những người Muslim) giành chiến thắng.**» (Chương 37 – Assafat, câu 173).

Quả thật, Allah đã làm cho tôn giáo Islam vượt trội bên trên mọi tôn giáo khác và đông đảo nhân loại đã vào tôn giáo của Allah từng đoàn và từng đoàn.

Có thể Ngài sẽ cho những kẻ sai quấy giành thắng lợi và thỉnh thoảng Ngài cho những người của chân lý và lẽ phải bị thất bại mục đích để giám sát, nâng cao cấp bậc cho những người của chân lý và đánh lừa những kẻ sai quấy, sau

đó, kết cuộc tốt đẹp vẫn chỉ dành cho những người ngoan đạo tuân lệnh Allah.

Loại thứ hai: Sự nghĩ xấu cho Allah có thể là điều Haram làm giảm mất Tawhid của người bề tôi, chẳng hạn như một số kẻ tội lỗi khi nhìn thấy một người ngoan đạo bị bệnh thì nói: Y bị bệnh như vậy là không xứng đáng; hoặc khi nhìn thấy kẻ xấu được giàu có thì nói: Kẻ đó không đáng được hưởng tài sản như thế; hoặc khi một người đối mặt với khổ nạn về thân thể hay tiền bạc của cải thì y nghĩ rằng y không đáng bị như vậy.

Tất cả những sự suy nghĩ này đều là sự chống lại Allah, là sự không hài lòng và chấp nhận những điều Ngài đã an bài, trong khi Ngài là Đấng am tường và thông lãm mọi tình huống, mọi hoàn cảnh của đám bầy tôi của Ngài, Ngài là Đấng luôn Sáng suốt về những gì Ngài an bài và định đoạt cho các bề tôi của Ngài, bệnh tật hay khỏe mạnh, giàu hay nghèo, bất hạnh hay khổ đau đều mang một ý nghĩa Sáng suốt và Thông lãm ở nơi Ngài. Không ai có đủ kiến thức để hiểu hết ý nghĩa về việc làm của Ngài, hơn nữa cũng không có ai có quyền chất vấn Ngài mà chỉ duy Ngài mới có quyền chất vấn. Ngài phán:

﴿ لَا يُسْأَلُ عَمَّا يَفْعَلُ وَهُمْ يُسْأَلُونَ ﴾ [سورة الأنبياء: ٢٣]

﴿**Ngài (Allah) là Đấng mà không ai có quyền chất vấn về việc Ngài làm mà ngược lại chúng sẽ bị Ngài chất vấn về những điều chúng đã làm.**﴾ (Chương 21 – Al-Ambiya', câu 23).

Con đường an toàn khỏi những suy nghĩ xấu về Allah là phải nhận biết Allah qua các tên gọi và các thuộc

tính của Ngài, đặc biệt là các tên gọi của Ngài: Đấng Am tường, Đấng Sáng suốt, Đấng Khôn Ngoan, Đấng đáng được Ca ngợi, Đấng Quyền Năng; và nhận biết và tin tưởng một cách trung thực.

Bắt buộc người bề tôi phải có bốn phận nghĩ tốt về Allah trong mọi tình huống và mọi hoàn cảnh khi Ngài an bài và định đoạt cho y, phải tin lời hứa của Ngài khi Ngài hứa giúp những người có đức tin giành chiến thắng, phải tin Ngài sẽ đáp lại lời cầu xin của những ai cầu xin Ngài; y phải thường xuyên nhìn lại bản thân mình, nếu y đã có một suy nghĩ nào đó không tốt về Thượng Đế của y thì y phải mau mau sám hối cùng với Ngài và y phải tự nhủ bản thân là phải luôn nghĩ tốt về Ngài.

Ibnu Qayyim رحمته الله nói về câu Kinh **﴿Họ đã nghĩ không đúng về Allah, lối suy nghĩ của chúng là lối suy nghĩ của thời kỳ ngu muội (trước Islam). Họ nói: “Há chúng tôi đã không có ý kiến trong sự việc này hay sao?” Hãy bảo họ (Muhammad!): “Quả thật công việc này hoàn toàn thuộc về Allah”﴾** (Chương 3 – Ali’Imran, câu 154): Lối suy nghĩ này đã nghĩ Allah không giúp Thiên sứ của Ngài giành chiến thắng, và những gì xảy đến cho những người Muslim không phải là do sự an bài của Allah, đây là lối suy nghĩ đã phủ nhận sự Sáng suốt và Thông lãm của Allah, phủ nhận số mệnh mà Ngài đã an bài cho Thiên sứ của Ngài, đây là lối suy nghĩ của những kẻ Muna-fiq và những kẻ thờ đa thần được nói trong chương Al-Fath.

Do đó, người nào nghĩ rằng Allah giúp đỡ những điều sai quấy chiến thắng điều chân lý, hoặc phủ nhận số mệnh được Ngài an bài và sắp đặt, hoặc phủ nhận sự sáng

suốt và khôn ngoan của Allah trong việc Ngài định đoạt và an bài rằng nó không đáng được ca ngợi mà chỉ diễn ra theo ý muốn đơn thuần từ nơi Ngài, thì tất cả những suy nghĩ đó là những suy nghĩ của những kẻ vô đức tin đáng bị trừng phạt. Allah phán:

﴿ ذَٰلِكَ ظَنُّ الَّذِينَ كَفَرُوا فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنَ النَّارِ ﴾ [سورة ص: ۲۷]

[۲۷]

«Đó là lối suy nghĩ của chúng, những kẻ vô đức tin. Và thật khốn khổ và thảm thương thay cho những kẻ vô đức tin khi bị đày trong Hỏa ngục.» (Chương 38 – Sad, câu 27).

Quả thật, Allah tạo hóa vũ trụ và mọi vạn vật đều mang một ý nghĩa tốt đẹp, mọi sự việc, mọi hiện tượng mà Ngài an bài và sắp đặt đều mang những ý nghĩa tốt đẹp, đều nói lên thuộc tính hoàn mỹ và đáng ca ngợi của Ngài. Bởi thế, người nào nghĩ xấu về Ngài là đã phủ nhận đức tin Iman nơi các tên gọi hoàn mỹ và các thuộc tính Tồi Cao của Ngài, trong khi Ngài đã phán:

﴿ وَلِلَّهِ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا وَذُرُوا الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي أَسْمَائِهِ سَیْجِرُونَ مَا كَانُوا یَعْمَلُونَ ﴾ [سورة الأعراف: ۱۸۰]

[سورة الأعراف: ۱۸۰]

«Và Allah có những tên gọi tốt đẹp và hoàn hảo nhất, bởi thế, hãy cầu nguyện Ngài bằng các tên gọi đó. Và hãy tránh xa những kẻ bóp méo tên gọi của Ngài, rồi họ sẽ lãnh đủ về tội của họ.» (Chương 7 – Al-‘Araf, câu 180).

﴿لِلَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ مَثَلُ السَّوِّءِ وَلِلَّهِ الْمَثَلُ الْأَعْلَىٰ وَهُوَ الْعَزِيزُ
الْحَكِيمُ ﴿٦٠﴾﴾ [سورة النحل: ٦٠]

«Đối với những ai không có đức tin nơi Đồi Sau thì họ là những hình ảnh xấu xa; ngược lại, Allah là một hình ảnh tốt đẹp và cao quý. Và Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Sáng Suốt.» (Chương 16 – Annahl, câu 60).

Như vậy, nếu ai nghĩ xấu về Allah là người đó đã phủ nhận bản chất và thuộc tính cao quý tốt đẹp của Ngài.

Do đó, chúng ta phải thừa nhận sự tiền định của Allah, phải tôn vinh các mệnh lệnh và ý chỉ của Ngài, phải tránh xa những điều Ngài nghiêm cấm, để may ra Ngài sẽ yêu thương chúng ta và thu nhận chúng ta vào Thiên Đàng Hạnh Phúc Vĩnh Hằng của Ngài.



Nói Về Việc Phủ Nhận Số Mệnh

Islam là tôn giáo của hạnh phúc và niềm vui, tôn giáo của sự thanh thản và an bình, ai nắm chặt lấy nó và hài lòng với nó thì mọi sự đau buồn phiền não đều được vui đi, và ai ngay chính bước đi trên nó thì sẽ thành công và được cứu rỗi.

Số mệnh là những tiền định được Allah an bài và sắp đặt sẵn cho con người. Người tín đồ phải có đức tin vào nó vì nó là một trong sáu trụ cột nền tảng của đức tin Iman. Quả thật, người nào phủ nhận số mệnh là Kafir (vô đức tin) bị trục xuất khỏi tôn giáo.

Ibu Umar رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« الْقَدَرِيَّةُ مَجُوسٌ هَذِهِ الْأُمَّةُ إِنْ مَرِضُوا فَلَا تَعُودُوهُمْ وَإِنْ مَاتُوا فَلَا تَشْهَدُوهُمْ »
رواه أبو داود.

“Những người Qadriyah (những người phủ nhận số mệnh) là những người thờ lửa (Majus) trong cộng đồng này (cộng đồng Muslim), nếu họ bị bệnh thì các người chớ đi thăm viếng họ và nếu họ chết thì các người cũng đừng tham dự an táng cho họ.” (Abu Dawood).

Còn theo lời thuật của Huzhaifah رضي الله عنه thì Nabi ﷺ có nói:

« لِكُلِّ أُمَّةٍ مَجُوسٌ وَمَجُوسٌ هَذِهِ الْأُمَّةُ الَّذِينَ يَقُولُونَ لَا قَدَرَ »
رواه أبو داود.

“Tất cả mỗi cộng đồng đều có một nhóm người Majus, và nhóm người Majus của cộng đồng này là những người nói không có số mệnh gì cả.” (Abu Dawood).

Họ cho rằng không có số mệnh gì cả có nghĩa là mọi sự việc không phải là do Allah định sẵn từ trước cũng không nằm trong kiến thức của Ngài mà mọi sự việc chỉ được biết đến sau khi đã xảy ra mà thôi.

Phái Sunnah đã dẫn chứng từ Qur'an và Sunnah rằng Allah là Đấng Tạo Hóa mọi thứ, Ngài là Đấng điều hành và chi phối mọi sự việc, sự vật, hiện tượng trong vũ trụ này, những gì Ngài muốn sẽ thành và những gì Ngài không muốn sẽ không thành, và Ngài định mức lượng cho mọi vạn vật trước khi Ngài tạo ra chúng, tất cả đều được Ngài cho ghi trong Lawhul-Mahfuzh (Văn bản lưu trữ) và Ngài đã cho ghi sự chuyển biến của mọi sự vật.

Người bẻ tôi bắt buộc phải có đức tin vào số mệnh tiền định qua bốn điều sau:

Thứ nhất: Kiến thức, phải có đức tin rằng Allah am tường và thông lãm tất cả mọi thứ, mọi sự việc một cách tổng quát và chi tiết, Ngài biết rõ điều gì đã xảy ra, đang xảy ra, sẽ xảy ra và xảy ra như thế nào, Ngài biết rõ mọi hoàn cảnh, mọi tình huống của người bẻ tôi, bổng lộc, tuổi đời, sự bất hạnh hay hạnh phúc của họ như thế nào, ra làm sao đều nằm trong kiến thức của Ngài. Ngài phán:

﴿ وَعِنْدَهُ مَفَاتِحُ الْغَيْبِ لَا يَعْلَمُهَا إِلَّا هُوَ وَيَعْلَمُ مَا فِي الْبَرِّ وَالْبَحْرِ وَمَا تَسْقُطُ مِنْ وَرَقَةٍ إِلَّا يَعْلَمُهَا وَلَا حَبَّةٍ فِي ظِلْمَتِ الْأَرْضِ وَلَا رَطْبٍ وَلَا يَابِسٍ

إِلَّا فِي كِتَابٍ مُبِينٍ ﴿٥٩﴾ [سورة الأنعام: ٥٩]

﴿Mọi chiếc chìa khóa của cõi vô hình đều ở nơi Ngài (Allah), chỉ riêng một mình Ngài biết rõ chúng. Ngài là Đấng biết rõ mọi vụn vặt trên đất liền cũng như trong biển cả, không một chiếc lá nào rơi rụng cũng như không một hạt giống nào chôn sâu dưới u tối của lòng đất mà Ngài không biết, cái xanh tươi hay sự khô héo, tất cả đều được ghi sẵn trong một quyển sổ Định mệnh rõ ràng.﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 59).

Thứ hai: Sự ghi chép, tin rằng Allah đã cho ghi chép sẵn trong quyển Kinh Lưu Trữ tất cả mọi thứ mà Ngài đã an bài và sắp đặt. Ngài phán:

﴿أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ إِنَّ ذَلِكَ فِي كِتَابٍ إِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿٧٠﴾﴾ [سورة الحج: ٧٠]

﴿Há Ngươi (Muhammad!) không biết rằng Allah biết mọi điều trên trời và dưới đất hay sao? Quả thật, mọi điều đó đều được ghi hết trong Quyển Kinh. Quả thật, điều đó đối với Allah rất đơn giản.﴾ (Chương 22 – Al-Hajj, câu 70).

Thứ ba: Ý muốn, tin rằng mọi sự việc đều diễn ra và hình thành theo ý muốn của Allah, điều gì Ngài muốn là nó sẽ thành và điều gì Ngài không muốn thì nó sẽ không thành. Ngài phán:

﴿وَلَوْ شَاءَ رَبُّكَ مَا فَعَلُوهُ فَذَرْهُمْ وَمَا يَفْتَرُونَ ﴿١١٢﴾﴾ [سورة الأنعام: ١١٢]

﴿Và nếu như Thượng Đế của Ngươi (Muhammad) muốn khác thì chúng sẽ không làm thế. Do đó, hãy bỏ mặc

chúng với những điều chúng bịa đặt.» (Chương 6 – Al-An'am, câu 112).

﴿ إِنَّمَا أَمْرُهُ إِذَا أَرَادَ شَيْئًا أَنْ يَقُولَ لَهُ كُنْ فَيَكُونُ ﴾ [سورة يس: ٨٢]

«Quả thật, mọi điều Ngài muốn thì chỉ cần Ngài nói hãy thành thì nó sẽ thành theo ý của Ngài.» (Chương 36 – Yasin, câu 82).

Thứ tư: Mọi tạo vật đều do Allah tạo ra, không có Đấng tạo hóa nào khác ngoài Ngài.

﴿ اللَّهُ خَلِقُ كُلِّ شَيْءٍ ﴾ [سورة الرعد: ١٦]

«Allah là Đấng Tạo Hóa tất cả mọi vạn vật.» (Chương 13 – Arra'd, câu 16).

Allah, Đấng Tối Cao biết rõ mọi thứ trước khi nó hình thành và tồn tại, Ngài đã cho ghi chép sự hình thành mọi thứ ở nơi Ngài, Ngài muốn điều gì thì nó sẽ thành và Ngài tạo ra điều gì Ngài muốn.

Ibnu Umar رضي الله عنه nói: Thế bởi Đấng nắm lấy linh hồn Ibnu Umar, dẫu ai đó trong các người có chi dùm một núi vàng to bằng núi Uhud cho con đường chính nghĩa của Allah thì Allah sẽ bao giờ chấp nhận nó nếu như y không tin vào số mệnh tiền định.

Rồi sau đó, ông đã dẫn chứng lời nói của Nabi ﷺ:

« الإِيمَانُ أَنْ تُؤْمِنَ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَتُؤْمِنَ بِالْقَدْرِ خَيْرِهِ وَشَرِّهِ » رواه مسلم.

“Đức tin Iman là tin nơi Allah, nơi các Thiên thần của Ngài, các Kinh sách của Ngài, các vị Thiên sứ của Ngài, nơi cõi Đời Sau và tin vào số mệnh tốt xấu được định sẵn.”
(Muslim).

Ibnu Umar رضي الله عنه trình bày cho biết rằng người nào phủ nhận số mệnh tiền định thì tất cả các việc làm của người đó sẽ không được chấp nhận nơi Allah cho dù y có chi dùng cả một núi vàng khổng lồ như núi Unud cho con đường chính nghĩa của Allah đi chẳng nữa trừ phi y có đức tin.

Ibadah bin Assamit رضي الله عنه nói với con trai của ông: Này con, quả thật con sẽ không bao giờ nếm thấy vị ngọt của đức tin Iman cho đến khi nào con biết rằng những gì xảy đến với con là sẽ xảy đến với con và những gì không xảy đến với con là nó không thể xảy ra với con. Cha đã nghe Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« إِنَّ أَوَّلَ مَا خَلَقَ اللَّهُ الْقَلَمَ فَقَالَ لَهُ اكْتُبْ. قَالَ رَبِّ وَمَاذَا أَكْتُبُ قَالَ أَكْتُبُ
مَقَادِيرَ كُلِّ شَيْءٍ حَتَّى تَقُومَ السَّاعَةُ »

“Quả thật, thứ mà Allah tạo ra trước tiên là cây viết rồi Ngài phán bảo nó hãy viết. Nó nói: Thưa Thượng Đế của bề tôi! Bề tôi viết những gì? Ngài phán: Người hãy viết mức lượng của mọi thứ cho đến giờ Tận thế.”

Ông Ibadah bin Assamit رضي الله عنه nói tiếp: Này con của cha, quả thật cha đã nghe Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنْ مَاتَ عَلَى غَيْرِ هَذَا فَلَيْسَ مِنِّي »

“Người nào chết không có đức tin với điều này thì không phải là tín đồ của Ta.” (Abu Dawood).

Và trong lời dẫn của Ahmad ghi lại, Nabi ﷺ nói:

« إِنَّ أَوَّلَ مَا خَلَقَ اللَّهُ تَبَارَكَ وَتَعَالَى الْقَلَمَ ثُمَّ قَالَ أَكْتُبُ فَجَرَى فِي تِلْكَ السَّاعَةِ بِمَا هُوَ كَاتِبٌ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ » رواه أحمد.

“Quả thật, thứ đầu tiên mà Allah, Đấng Ân Phúc Và Tối Cao tạo ra là cây viết, sau đó Ngài phán bảo nó hãy viết, thế là từ thời khắc đó nó cứ viết ra những gì được hình thành cho đến ngày Tận thế.” (Ahmad).

Vị Sahabah, ông Ibadah ﷺ đã dạy bảo con của ông với lời răn dạy thật chí lý và sâu sắc, ông nói: Quả thật con sẽ không bao giờ tìm thấy sự ngọt ngào trong đức tin Iman có nghĩa là con sẽ không tìm thấy sự an bình và thanh thản thực sự trong tim cho tới khi nào “con biết rằng những gì xảy đến với con là sẽ xảy đến với con và những gì không xảy đến với con là nó không thể xảy ra với con” tức những điều tốt hay xấu đã được Allah định sẵn cho con thì chắc chắn sẽ xảy đến với con không ai có thể ngăn cản và những gì mà Allah không sắp đặt và an bài xảy đến với con thì nó sẽ không bao giờ xảy ra với con.

Quả thật, tạo vật mà Allah tạo ra trước tiên, trước cả các tầng trời và trái đất, là cây viết, Ngài đã ra lệnh bảo nó viết những gì được hình thành cho đến ngày Tận thế. Đây là bằng chứng cho thấy rằng Allah hiểu biết và am tường tất cả mọi sự vật, sự việc, kiến thức của Ngài bao trùm tất cả mọi thứ trên thế gian và mọi thứ của cõi Đời Sau.

Allah, Đấng Tối Cao và Ân Phúc phán:

﴿ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ سَبْعَ سَمَوَاتٍ وَمِنَ الْأَرْضِ مِثْلَهُنَّ يَتَنَزَّلُ الْأَمْرُ بَيْنَهُنَّ لَتَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ وَأَنَّ اللَّهَ قَدْ أَحَاطَ بِكُلِّ شَيْءٍ عِلْمًا ﴿١٢﴾

[سورة الطلاق : ١٢]

﴿Allah là Đấng Tạo Hóa bảy tầng trời và bảy hành tinh như trái đất. Mệnh lệnh của Allah đi xuống giữa chúng (các tầng trời và trái đất) để cho các người biết Allah có quyền định đoạt trên tất cả mọi vạn vật và quả thật Allah bao trùm hết tất cả mọi vật và mọi sự việc dưới kiến thức cao siêu của Ngài.﴾ (Chương 65 – Attalaq, câu 12).

Ahmad nói: Số mệnh tiền định là quyền năng của Đấng rất mực Độ Lượng. Sheikh Islam nói: Nó chỉ ra rằng người nào phủ nhận số mệnh tiền định là đã phủ nhận quyền năng của Allah, và nó hàm chứa sự khăng định về quyền năng của Allah trên mọi thứ.

Và trong lời dẫn truyền của Ibn Wahab nói: Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« فَمَنْ لَمْ يُؤْمِنْ بِالْقَدْرِ خَيْرِهِ وَشَرِّهِ أَحْرَقَهُ اللَّهُ بِالنَّارِ »

“Người nào không có đức tin nơi số mệnh tốt xấu đã được tiền định thì Allah sẽ thù đốt người đó trong Hỏa ngục”.

Hadith này đã cho thấy Thiên sứ của Allah ﷺ đã cảnh báo về sự trừng phạt nghiêm khắc đối với những ai phủ nhận số mệnh tiền định, những người này đáng bị Allah trừng phạt trong Hỏa ngục.

Và trong Musnad, Assunan, Ibnu Addilami có nói: Tôi đến gặp Abu bin Ka'ab, vì trong tôi có điều gì đó khúc mắc về số mệnh tiền định: Hãy nói cho tôi một điều gì đó mong rằng Allah sẽ làm tim tôi thanh thản. Thế là ông nói: Dù anh có bỏ thí cả một núi vàng bằng núi Uhud đi chẳng nữa thì Allah cũng sẽ không chấp nhận việc làm đó từ anh trừ phi anh phải có đức tin nơi số mệnh tiền định, và anh phải biết rằng những gì đã được an bài cho anh thì nó chắc chắn xảy đến với anh và những gì không an bài cho anh thì nó sẽ bao giờ xảy ra với anh, và nếu anh chết đi trong tình trạng không có đức tin vào số mệnh tiền định thì anh sẽ là cư dân của Hỏa ngục.

Ibnu Addilami nói: Tôi đã tìm đến Abdullah bin Mas'ud, Huzhaifah bin Alyaman và Zaid bin Thabit, tất cả họ đều nói với tôi giống như vậy từ lời của Nabi ﷺ. (*Hadith Sahih do Alhakim ghi lại trong bộ Sahih của ông*).

Ông Ibnu Addilami ﷺ cho chúng ta biết rằng ông đã có một điều gì đó còn khúc mắc về số mệnh tiền định nên ông lo sợ đức tin Iman của ông bị ảnh hưởng. Thế là ông đã đi tìm hỏi một số vị Sahabah của Thiên sứ, và tất cả các vị Sahabah mà ông hỏi đều nói với ông: Dù anh có bỏ thí cả một núi vàng to bằng núi Uhud đi chẳng nữa thì Allah cũng sẽ không chấp nhận việc làm đó từ anh trừ phi anh phải có đức tin nơi số mệnh tiền định, và anh phải biết rằng những gì đã được an bài cho anh thì nó chắc chắn xảy đến với anh và những gì không an bài cho anh thì nó sẽ bao giờ xảy ra với anh, và nếu anh chết đi trong tình trạng không có đức tin vào số mệnh tiền định thì anh sẽ là cư dân của Hỏa ngục.

Và điều này cũng là một bằng chứng cho thấy người có đức tin phải nên đi hỏi những người hiểu biết về những điều y chưa rõ để tuân lệnh theo lời phán của Allah:

﴿ فَسْأَلُوا أَهْلَ الذِّكْرِ إِنْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴾ [النحل: ٤٣]

﴿**Các người hãy hỏi những người hiểu biết nếu các người không biết.**﴾ (Chương 16 – Annahl, câu 43).

Một số trái quả tiêu biểu do đức tin Iman nơi số mệnh tiền định mang lại:

- Sự thanh thản và an bình cho trái tim, người có đức tin vào số mệnh tiền định luôn biết rằng những gì xảy đến với y là những gì đã được an bài và sắp đặt không thể tránh khỏi, còn những gì không được định đoạt cho y thì nó sẽ không bao giờ xảy ra, nên y sẽ không phải lo sợ mà lúc nào cũng đầy nghị lực và an tâm trong mọi sự việc.

- Ngăn cản người bề tôi khỏi sự kiêu căng và ngạo mạng, luôn tự đắc mà không biết tạ ơn Allah vì Ngài mới là Đấng đã an bài và sắp đặt cho y và đã phù hộ cho y.

- Cho người bề tôi sự kiên nhẫn chịu đựng, giúp người bề tôi biết chấp nhận những gì xảy đến, không cảm thấy bất mãn về những điều không mong muốn xảy đến vì y luôn biết rằng mọi sự an bài đều đến từ chủ ý sáng suốt và khôn ngoan của Allah.

Do đó, bắt buộc người bề tôi phải có đức tin Iman nơi số mệnh tiền định tốt xấu, vì đó là trụ cột trong sáu trụ cột căn bản của đức tin Iman, và ai phủ nhận nó là kẻ vô đức tin Kafir.

Nabi ﷺ nói:

«الإِيمَانُ أَنْ تُؤْمِنَ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَتُؤْمِنَ بِالْقَدَرِ خَيْرِهِ وَشَرِّهِ» رواه مسلم.

“Đức tin Iman là tin nơi Allah, nơi các Thiên thần của Ngài, các Kinh sách của Ngài, các vị Thiên sứ của Ngài, nơi cõi Đời Sau và tin vào số mệnh tốt xấu được định sẵn.”
(Muslim).

Sheikh Muhammad bin Uthaymeen رحمه الله nói: Đức tin Iman nơi số mệnh tiền định là tin rằng Allah đã định mức lượng cho tất cả mọi sự vật, sự việc, dù sự vật, sự việc đó liên quan đến hành động của Ngài hay liên quan đến hành động của tạo vật, Allah đã định đoạt tất cả mọi thứ và đã cho ghi chép mọi thứ ở nơi Ngài trước khi Ngài tạo ra trời đất năm mươi ngàn năm, và như đã biết rằng sẽ không có sự ghi chép ngoại trừ sau khi đã có kiến thức cũng như sự hiểu biết, do đó kiến thức và sự hiểu biết luôn đến trước sự ghi chép, và không phải bất cứ điều gì từ kiến thức của Allah đều được ghi chép bởi lẽ những gì được ghi chép là chỉ đến ngày Tận thế trong khi còn có nhiều sự việc xảy ra sau ngày Tận thế, không những thế, những sự việc sau ngày Tận thế còn nhiều hơn cả những gì tồn tại trên thế gian, và tất cả chúng đều nằm trong kiến thức của Allah, tuy nhiên Qur'an và Sunnah đều không cho biết là chúng được ghi chép.

Một số học giả nói về số mệnh tiền định này: Nó là điều bí mật trong những bí mật của Allah, Ngài không cho bất cứ một ai biết, dù đó là Thiên thần, Nabi hay vị Thiên sứ,

Ngài chỉ cho biết về những gì được mặc khải xuống cho các Thiên sứ của Ngài hoặc những gì đã xảy ra và được nhân loại biết đến, còn không thì tất cả đều nằm trong sự bí ẩn ở nơi Ngài. Ngài phán:

﴿ وَمَا تَدْرِي نَفْسٌ مَّاذَا تَكْسِبُ غَدًا ﴾ [سورة لقمان: ٣٤]

«**Và không một linh hồn nào biết rõ vật gì y sẽ kiếm được vào ngày mai.**» (Chương 31 – Luqman, câu 34).

Và khi chúng ta nói sự tiền định là điều bí ẩn ở nơi Allah thì câu nói này đã cắt đứt hết những lý luận của những kẻ tội lỗi khi họ biện minh rằng hành động tội lỗi của họ là do số mệnh tiền định. Bởi lẽ chúng ta nói với kẻ tội lỗi khi y biện minh cho hành động tội lỗi của y “Đây chỉ là điều đã được an bài cho tôi”: Điều gì cho anh biết được rằng hành động tội lỗi đó của anh là điều đã được an bài cho anh, tại sao anh không làm điều tốt bởi có thể Allah cũng an bài cho anh làm một hành động tốt bởi vì anh không thể biết được Allah đã an bài cho anh điều tốt hay điều xấu cho đến sau khi sự việc đã xảy ra cho anh?

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ فَلَمَّا زَاغُوا أَزَاغَ اللَّهُ قُلُوبَهُمْ ﴾ [سورة الصف: ٥]

«**Bởi thế, khi chúng rẽ lối, Allah làm cho trái tim của chúng lệch lạc.**» (Chương 61 – Assaf, câu 5).

Câu nói rằng số mệnh tiền định là điều bí ẩn trong các điều bí ẩn ở nơi Allah và điều tiền định chỉ biết được sau

khi nó đã xảy ra, điều này làm tâm hồn luôn được thanh thản.

Số mệnh tiền định tốt xấu, tốt là những điều có lợi cho người bề tôi, xấu là những điều có hại cho người bề tôi, và như đã biết những điều tiền định có điều tốt và có điều xấu. Tuân lệnh Allah là điều tốt, làm trái lệnh Ngài là điều xấu; giàu có là điều tốt, nghèo khó là điều xấu, khỏe mạnh là điều tốt, bệnh tật là điều xấu; cứ như vậy.

Và nếu số mệnh tiền định là ở nơi Allah thì tại sao lại nói đức tin Iman nơi số mệnh tiền định tốt xấu, và điều xấu không thể gán cho Allah được?

Trả lời: Quả thật, điều xấu không được phép gán cho Allah. Nabi ﷺ nói trong lời cầu nguyện: « وَالشَّرُّ لَيْسَ إِلَيْكَ » *“Và điều xấu không phải đến từ nơi Ngài”* (Muslim). Do đó, không được gán những điều xấu cho Ngài, hành động của Ngài, sự định đoạt của Ngài và Sự sáng suốt của Ngài đều không xấu mà điều xấu là ở các tạo vật của Ngài. Hãy suy ngẫm về lời phán của Allah:

﴿ظَهَرَ الْفَسَادُ فِي الْبَرِّ وَالْبَحْرِ بِمَا كَسَبَتْ أَيْدِي النَّاسِ لِيُذِيقَهُمْ بَعْضَ الَّذِي عَمِلُوا لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٤١﴾﴾ [سورة الروم: ٤١]

﴿Tội ác xuất hiện trên đất liền và biển cả là vì những hành vi thối nát do bàn tay con người đã làm ra, cho nên (Allah) cho họ nếm (hậu quả) của những điều mà họ đã

làm để may ra họ còn có dịp (tỉnh ngộ) mà quay về (với con đường ngay chính).» (Chương 30 – Arrum, câu 41).

Ta thấy, những điều xấu trên đất liền cũng như trong biển cả xuất hiện đều do bàn tay con người làm ra, và Allah cho họ nếm lấy hậu quả của những việc làm của họ để họ biết tỉnh ngộ quay trở về với Ngài, đó là một kết quả tốt đẹp.



Nói Về Những Người Vẽ Tranh, Ảnh

Allah là Đấng đã tạo hóa ra mọi vạn vật và định dạng cho chúng với những hình dạng tốt đẹp nhất, có những tạo vật Ngài đã ban cho chúng linh hồn để chúng có sự sống, Allah phán:

﴿الَّذِي أَحْسَنَ كُلَّ شَيْءٍ خَلَقَهُ﴾ [سورة السجدة: ٧]

﴿Ngài (Allah) là Đấng đã hoàn thiện mọi vật mà Ngài đã tạo.﴾ (Chương 32 – Assajdah, câu 7).

Quả thật, những người vẽ hình ảnh đã được cảnh báo là sẽ bị trừng phạt thật nghiêm khắc bởi vì họ đã muốn so tài trong việc sáng tạo cùng với Allah, đặc biệt là đối với những ai tạc tượng. Vào các thời đại trước chúng ta, các tranh ảnh, các tượng được làm ra là để tưởng nhớ, để tôn vinh, rồi cuối cùng dẫn đến sự thờ phượng chúng.

Người vẽ hình ảnh khi y vẽ những hình ảnh của một vật gì đó mà nó có linh hồn (tức động vật trong đó có con người) thì người đó rơi vào đại tội đáng bị trừng phạt bởi vì y đã có ý so tài trong việc tạo hóa cùng với Allah, và bởi vì nó là phương tiện trong các phương tiện dẫn đến Shirk.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah

ﷺ nói:

« قَالَ اللَّهُ عَزَّ وَجَلَّ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ ذَهَبَ يَخْلُقُ كَخَلْقِي ، فَلْيَخْلُقُوا دَرَّةً ، أَوْ لِيَخْلُقُوا حَبَّةً أَوْ شَعِيرَةً » رواه البخاري.

“Allah, Đấng Tối Cao phán: Còn ai bất công hơn những kẻ tạo ra như tạo vật của TA, chúng hãy tạo ra hạt ngô, hạt lúa mạch” (Albukhari).

Có nghĩa là không ai bất công hơn những kẻ đã tạo ra các hình ảnh giống như tạo vật của Allah, trong khi Ngài là Đấng Táo hóa, Thượng Đế của mọi vạn vật, Ngài là Đấng ban hình thể cho mọi vạn vật mà trước đó chưa có một hình thể nào tồn tại, và Ngài đã nhập các linh hồn vào các hình thể đó để cho chúng có sự sống. Bởi thế, ai vẽ, nặn, tạc một hình tượng của tạo vật nào đó từ con người, động vật có nghĩa là người đó muốn so tài trong việc tạo hóa cùng với Allah, và đó là điều bất công và y sẽ phải chịu sự trừng phạt vào Ngày Sau về những hình tượng y sáng tác ra.

Hadith trình bày cho biết rằng người bất công nhất trong nhân loại là những ai vẽ (nặn, tạc) ra các hình ảnh bắt chước theo các hình dạng những tạo vật của Allah, và Ngài thách thức những người đó hãy thử tạo ra một hạt ngô giống như một hạt ngô thực mà Ngài đã tạo. Chắc chắn họ sẽ không bao giờ có khả năng làm điều đó, họ không thể làm ra một hạt lúa mạch có thể ăn được, trông được mà chỉ có Allah duy nhất mới có quyền năng đó.

Bà A'ishah رضي الله عنها thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« أَشَدُّ النَّاسِ عَذَابًا يَوْمَ الْقِيَامَةِ الَّذِينَ يُصَاهُونَ بِخَلْقِ اللَّهِ » رواه البخاري
ومسلم.

“Những người bị trừng phạt nặng nhất vào Ngày Phục Sinh là những kẻ so tài cùng với Allah trong việc tạo hóa.” (Albukhari, Muslim).

Nabi ﷺ nói trong một Hadith khác:

« إِنَّ أَشَدَّ النَّاسِ عَذَابًا عِنْدَ اللَّهِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ الْمُصَوَّرُونَ » رواه البخاري.

“Quả thật, những người bị trừng phạt nặng nhất nơi Allah vào Ngày Phục Sinh là những người vẽ (nặn, tạc) các hình tượng (có linh hồn)” (Albukhari).

Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại rằng ông đã nghe Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« كُلُّ مُصَوِّرٍ فِي النَّارِ يَجْعَلُ لَهُ بِكُلِّ صُورَةٍ صَوَّرَهَا نَفْسًا فَتُعَذَّبُ فِي جَهَنَّمَ »
رواه البخاري ومسلم.

“Tất cả những kẻ vẽ (nặn, tạc) hình ảnh đều ở trong Hỏa ngục, mỗi hình tượng được y vẽ (nặn, tạc) sẽ được hình thành một cơ thể sống hành hạ y trong Hỏa ngục.” (Albukhari, Muslim).

Nabi ﷺ cũng có nói:

« مَنْ صَوَّرَ صُورَةً فِي الدُّنْيَا كُفِّفَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ أَنْ يَنْفَخَ فِيهَا الرُّوحَ ، وَلَيْسَ بِتَانِفِجٍ » رواه البخاري ومسلم.

“Ai vẽ (nặn, tạc) một hình tượng ở trên thế gian, vào Ngày Phục Sinh y sẽ bị bắt thổi linh hồn vào cho hình tượng đó nhưng y không thể” (Albukhari, Muslim).

Các Hadith nói về sự trừng phạt dành cho những người vẽ (nặn, tạc) hình tượng vừa nêu trên cho chúng ta biết những điều sau:

- Những người vẽ (nặn, tạc) hình tượng là những kẻ bị trừng phạt nặng nhất vào Ngày Phục sinh.

- Những kẻ đó bị trừng phạt bởi những gì mà họ đã làm ra: mỗi một hình tượng mà họ đã vẽ (nặn, tạc) sẽ được ban cho sự sống và chúng sẽ hành hạ họ trong Hỏa ngục.

- Người vẽ (nặn, tạc) hình tượng sẽ được lệnh thổi linh hồn vào cho các hình tượng mà y đã tạo ra nhưng y không có khả năng, bởi quyền năng này chỉ có ở nơi một mình Allah mà thôi.

Học giả Annawawi nói về lời của Người ﷺ **“Quả thật, những người bị trừng phạt nặng nhất nơi Allah vào Ngày Phục Sinh là những người vẽ (nặn, tạc) các hình tượng (có linh hồn)”** (Albukhari): Có người giải thích rằng đây là những người làm ra các hình tượng để thờ phượng, họ là những kẻ vô đức tin, là những kẻ bị trừng phạt nặng nhất trong nhân loại; có lời giải thích rằng Hadith này mang nội dung ám chỉ Hadith nói về **“Những người bị trừng phạt nặng nhất vào Ngày Phục Sinh là những kẻ so tài cùng với Allah trong việc tạo hóa.”** (Albukhari, Muslim), nếu ai có tư tưởng và quan niệm như thế là những người vô đức tin Kafir, họ sẽ bị trừng phạt rất nặng giống như những người Kafir, còn nếu như họ không có ý niệm thờ phượng cũng như không có ý niệm muốn so tài cùng với Allah thì họ là những kẻ dấy loạn sai quấy mang đại trọng tội. Một số vị học giả nói: Vẽ (nặn, tạc) hình ảnh của động vật là Haram, là một trong những đại trọng tội bị hứa phải chịu sự trừng phạt rất nặng nề cho dù việc vẽ (nặn, tạc) đó vì mục đích gì đi chăng nữa, tất cả đều Haram, dù là vẽ trên quần áo, trên những tấm trải, trên đồng tiền, các vật dụng, trên các bức

tường, ... đều không được phép, tuy nhiên, đối với những gì có các hình vẽ không phải là các hình ảnh của động vật thì không Haram.

Trong bộ Muslim có ghi nhận rằng Abu Alhiyaj nói: Ông Ali عليه السلام đã nói với tôi: Tôi sẽ cho anh biết về những gì mà Thiên sứ của Allah ﷺ đã ra lệnh, Người bảo phải xóa hết những hình vẽ và làm bằng phẳng các ngôi mộ.

Vị Sahabah Ali bin Abu Talib عليه السلام, vị thủ lĩnh của những người có đức tin, đã chỉ dạy một điều quan trọng cho Abu Alhiyaj mà Thiên sứ ﷺ đã chỉ dạy, đó là:

Thứ nhất: Xóa hết các tranh ảnh vì trong đó có sự so tài trong việc tạo hóa cùng với Allah và các tranh ảnh là phương tiện trong các phương tiện Shirk.

Bởi lẽ, điều Shirk đầu tiên xảy ra trên trái đất là trong cộng đồng Nabi Nuh عليه السلام nguyên nhân là họ đã vẽ các hình ảnh của những người ngoan đạo quá cố và đặt chúng trên các mộ, ở các nơi hội họp, lúc đầu chỉ nhằm mục đích tưởng niệm và lưu nhớ những người ngoan đạo quá cố nhưng rồi sau đó dần dần sự tưởng nhớ này trở thành sự thờ phượng.

Bắt buộc người Muslim phải tránh xa việc vẽ tranh ảnh hay nặn, tạc các hình tượng của các loài vật có sự sống, và phải nỗ lực xóa bỏ và bài trừ chúng nếu gặp.

Thứ hai: Làm bằng phẳng các ngôi mộ được đắp nhô cao (các mộ chỉ nên đắp lại cao hơn mặt đất khoảng chừng một gang tay để phân biệt phân mộ với phân đất

không), mục đích nhằm để tránh chuyện lệch lạc xảy ra như tôn vinh các ngôi mộ quá mức dẫn đến sự thờ phượng chúng: dâng lễ nguyện Salah tại các mộ, Du-a đến người trong mộ, giết tế dâng cúng người chết và đi vòng quanh mộ để tìm phúc lành, ...

Việc vẽ tranh ảnh, nặn tạc các hình tượng được chia làm hai loại:

Loại thứ nhất: Vẽ tranh ảnh, nặn tạc các hình tượng về những vật không có linh hồn như núi non, sông nước và cây cối, ... loại này được giáo lý cho phép.

Loại thứ hai: Vẽ tranh ảnh, nặn tạc các hình tượng về những vật có linh hồn như con người, động vật, loại này Haram làm giảm mất Tawhid của người bề tôi.

Tuy nhiên, nếu vẽ hay chụp hình chân dung người để xác nhận một cá nhân nào đó vì trường hợp cần thiết như để làm hộ chiếu, giấy chứng minh nhân dân, nhận dạng hung thủ, tội phạm, ... thì được phép.

Những trường hợp sử dụng hình ảnh:

Trường hợp thứ nhất: Nếu các tranh ảnh là các hình ảnh được chụp lại từ các máy chụp được dùng để lưu niệm, hoặc treo trên tường, hoặc làm hình nền trên quần áo thì Haram làm giảm mất Tawhid của người bề tôi.

Và những hình ảnh này sẽ là vật cản trở các Thiên thần mang phúc lành vào nhà bởi Nabi ﷺ có nói:

« إِنَّ الْمَلَائِكَةَ لَا تَدْخُلُ بَيْتًا فِيهِ الصُّورَةُ » رواه البخاري.

“Quả thật, các Thiên thần không vào ngôi nhà có hình ảnh trong đó” (Albukhari).

Trường hợp thứ hai: Nếu các tranh ảnh dùng để làm hoa văn cho gối, nệm, các tấm trải ngồi thì được phép.

Trường hợp thứ ba: Nếu các tranh ảnh được dùng trong các tạp chí, các tờ báo nhằm mục đích nghiên cứu, và thông tin về kiến thức khoa học hữu ích thì được phép, tuy nhiên nếu có thể xóa bỏ chúng thì càng tốt.

Cầu xin Allah soi sáng và hướng dẫn!!!.



Nói Về Việc Quá Nhiều Lời Thề Thốt

Chiếc lưỡi là một trong các ân huệ lớn mà Allah đã ban cho con người, nó là một bộ phận của cơ thể tuy rất nhỏ nhưng với nó, con người có thể là một người có đức tin và có thể là một kẻ vô đức tin bởi cái ranh giới phân biệt đầu tiên giữa đức tin Iman và sự vô đức tin Kufr là thốt lên lời tuyên thệ Shahadah trên chiếc lưỡi của một người.

Bằng chiếc lưỡi nhỏ nhắn này, con người có thể tiết lộ xúc cảm của bản thân, biểu đạt những suy nghĩ và tư tưởng, trình bày những ý muốn và nguyện vọng.

Chiếc lưỡi tuy nhỏ nhưng nó vừa có thể mang lợi ích phúc lành vừa có khả năng gây hại và tai họa, nó có thể cứu vớt và bảo vệ cho một người nhưng cũng có thể gây hại và giết chết sinh mạng, nó có thể gắn kết những trái tim với nhau nhưng cũng có thể chia rẽ, làm vỡ nát những con tim.

Do đó, người Muslim phải nên biết giữ gìn chiếc lưỡi của mình trong mọi lời ăn tiếng nói, y chỉ nên nói những điều mang lại sự tốt đẹp và sự cải thiện. Có những lời nói tuy không phải là điều xấu hay gây hại nhưng không nói lại là sự cải thiện thì theo Sunnah nên im lặng, bởi lẽ lời nói được phép đó có thể trở thành Haram (nghiêm cấm) hoặc Makruh (đáng khiển trách).

Và một trong các tai hại của chiếc lưỡi là thường quá nhiều lời thề thốt, và quả thật giáo lý đã nghiêm cấm cũng như cảnh báo về sự trừng phạt cho hành động đó, và nó được cho là một trong những điều phủ nhận sự trọn vẹn của Tawhid căn bản.

Và một trong những điều tôn vinh sự Vĩ đại và Tồi Cao của Allah là biết giữ gìn chiếc lưỡi, không thề thốt bởi Allah trừ phi thực sự cần thiết, và khi thề thốt thì phải trung thực bởi đó là một trong những điều làm hoàn thiện Tawhid được khuyến khích. Quả thật, Allah đã ra lệnh bảo các bề tôi của Ngài phải giữ gìn cẩn thận lời thề, Ngài phán:

﴿وَأَحْفَظُوا أَيْمَانَكُمْ﴾ [سورة المائدة: ٨٩]

﴿**Các người hãy coi chừng lời thề của các người.**﴾
(Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 89).

Giữ gìn lời thề qua các điều sau:

Không quá nhiều lời thề thốt tức chuyện gì cũng thề thốt, không thề trên những sự việc không thể, khi thề thì phải thực hiện đúng lời thề, và phải thực hiện Kaffarah (hình thức xóa tội) khi không thực hiện đúng theo lời thề.

Quả thật, người thường nhiều lời thề thốt thì người đó thường mang tội và thường không thực hiện Kaffarah cho lời thề tội lỗi của y. Tất cả đều thuộc những điều Haram làm giảm mất Tawhid của người bề tôi.

Còn đối với những lời thề quen miệng khi nói chuyện không mang một chủ đích nào thì không cần phải thực hiện Kaffarah, chẳng hạn như câu nói một người quen miệng: Không, tôi thề ...; hoặc Đúng vậy, tôi thề ...

Riêng những lời thề có chủ đích về một sự việc nào đó thì phải thực hiện Kaffarah khi không thực hiện đúng theo lời thề.

Hình thức Kaffarah: Nuôi ăn 10 người nghèo, mỗi người nửa Sa' gạo tương đương khoảng 1,5 kg; hoặc chu cấp

quần áo, hoặc giải phóng nữ nô lệ; nếu không thể thì nhịn chay ba ngày liên. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ فَكَفَّرْتَهُمْ إِطْعَامَ عَشْرَةِ مَسْكِينٍ مِنْ أَوْسَطِ مَا تُطْعَمُونَ أَهْلِيكُمْ أَوْ كِسْوَتُهُمْ أَوْ تَحْرِيرُ رَقَبَةٍ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ ذَلِكَ كَفْرَةُ أَيْمَانِكُمْ إِذَا حَلَفْتُمْ وَاحْفَظُوا أَيْمَانَكُمْ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٨٩﴾ [سورة المائدة: ٨٩]

﴿**Để chuộc tội, phải thực hiện Kaffarah và đó là nuôi ăn mười người nghèo theo mức lượng trung bình mà các người dùng để nuôi gia đình hoặc may quần áo cho họ, hoặc giải phóng một người nô lệ. Tuy nhiên, nếu người nào có điều kiện (cho các việc làm đó) thì phải nhịn chay ba ngày liên tục. Đó là cách Kaffarah Yamin cho các lời thề nghiêm trọng mà các người đã phạm. Các người hãy coi chừng lời thề của các người. Allah giải thích rõ các Lời mặc khải của Ngài để may ra các người biết tạ ơn.**﴾
(Chương 5 – Al-Ma-idah, câu 89).

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, tôi nghe Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« الخَلِيفَ مَنْقَعَةٌ لِلسَّلْعَةِ مَنْقَعَةٌ لِلْكَسْبِ » رواه البخاري ومسلم.

“**Thế thốt mang lại lợi ích cho món hàng nhưng lại xóa đi phúc lành**” (Albukhari, Muslim).

Quả thật, người buôn bán thường thề thốt khi bán món hàng. Y thường nói: tôi thề với Allah là đã mua với giá thế này thế này và bán chỉ với giá thế này thế này trong khi

thực chất là nói dối, sự thê thốt đó có thể làm cho y bán được món hàng và được lời nhiều, tuy nhiên, việc làm đó đã có tội với Allah và bị Ngài làm cho đồng tiền y kiếm được không có ân phúc tức không mang lại điều tốt đẹp cho tôn giáo cũng như cuộc sống của y, và có thể có một ngày y sẽ bị mất hết tất cả vốn lẫn lời do một tai họa nào đó mà Allah trừng phạt y chẳng hạn như bị hỏa hoạn, bão lụt, ...

Do đó, bắt buộc người kinh doanh Muslim phải hết sức thận trọng tránh sự lừa dối, hãy mua bán kiếm lời bằng con đường Halal tức phải trung thực trong mua bán, tương tự người Muslim tránh việc quá nhiều lời thê thốt bởi Allah cho dù đối với các sự việc trung thực, và khi thê thì phải tuyệt đối trung thực làm theo lời thê.

Salman رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ có nói:

« ثَلَاثَةٌ لَا يُكَلِّمُهُمُ اللَّهُ وَلَا يُزَكِّيهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ: أَشْمَطُ زَانٍ وَعَائِلٌ مُسْتَكْبِرٌ، وَرَجُلٌ جَعَلَ اللَّهُ بِضَاعَتَهُ لَا يُشْتَرَى إِلَّا بِبَيْمِينِهِ وَلَا يَبِيعُ إِلَّا بِبَيْمِينِهِ »
رواه الطبراني بسند صحيح.

“Ba loại người Allah sẽ không nói chuyện với họ, không tẩy sạch tội lỗi cho họ và họ sẽ bị trừng phạt đau đớn: người già có hành vi Zina, người nghèo kêu ngạo và tự cao tự đại, và người khi mua hoặc bán đều dùng đến lời thê với Allah” (Attabrani ghi lại với đường dẫn truyền Sahih).

Hadith này là sự hứa hẹn trừng phạt nghiêm khắc với ba loại người tội lỗi: Allah sẽ không nói chuyện với họ có nghĩa là không nói chuyện với họ bởi những những lời

nói hài lòng, còn lời nói của sự phẫn nộ và hạ nhục thì Hadith này không mang ý nghĩa đó, Ngài sẽ không tẩy sạch tội lỗi cho họ và họ phải chịu sự trừng phạt thật đau đớn, ba loại người tội lỗi này là những người sau đây:

Loại người thứ nhất: Người có hành vi Zina (quan hệ nam nữ ngoài hôn nhân như ngoại tình, gian dâm) khi tuổi đời đã già, dĩ nhiên, hành vi Zina là điều xấu đối với bất cứ ai nhưng đối với người già đã lớn tuổi lại càng xấu xa hơn vì sự ham muốn tình dục lúc già đã được giảm đi rất nhiều đáng lẽ y có thể dễ dàng kiềm chế bản thân.

Loại người thứ hai: Người nghèo nhưng lại tỏ ra ngạo mạn và tự cao tự đại trước mọi người; việc tự cao tự đại là một điều xấu nhưng tự cao tự đại trong lúc là kẻ nghèo khó và bần hàn, không có gì đáng để tự cao tự đại cả thì điều đó nói lên rằng người đó vốn luôn tồn tại sự tự cao tự đại trong bản thân anh ta.

Loại người thứ ba: Người thường hay dùng sự thê thốt trong mua bán, y thường lợi dụng đại danh của Allah để làm phương tiện tìm kiếm lợi nhuận.

Imran bin Husain رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« خَيْرُ أُمَّتِي قَرْنِي ثُمَّ الَّذِينَ يَلُونَهُمْ ثُمَّ الَّذِينَ يَلُونَهُمْ »

“Các tín đồ tốt nhất là những tín đồ ở trong thế kỷ của Ta, kế đến là ở thế kỷ tiếp theo đó và kế đến là ở thế kỷ tiếp theo”. Imran nói: tôi không biết Người nhắc sau thế kỷ của Người là hai lần hay ba lần sau đó Người nói tiếp:

« ثُمَّ إِنَّ بَعْدَكُمْ قَوْمًا يَشْهَدُونَ وَلَا يُسْتَشْهَدُونَ ، وَيَحْجُونَ وَلَا يُؤْتَمَنُونَ ، وَيَنْدُرُونَ وَلَا يُفُونَ ، وَيَظْهَرُ فِيهِمُ السَّمَنُ » رواه البخاري.

“Sau đó, quả thật sau thời các người có một nhóm người thường đứng ra làm chứng khi không được yêu cầu làm chứng, thường lừa gạt khi được tín nhiệm, thường hứa chứ không thực hiện và trong họ xuất hiện những người béo mập” (Albukhari).

Ibnu Mas’ud رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« خَيْرُ النَّاسِ قَرْنِي ، ثُمَّ الَّذِينَ يَلُونَهُمْ ، ثُمَّ الَّذِينَ يَلُونَهُمْ ، ثُمَّ يَجِيءُ قَوْمٌ تَسْبِقُ شَهَادَةُ أَحَدِهِمْ يَمِينَهُ وَيَمِينُهُ شَهَادَتَهُ » رواه البخاري.

“Những người tốt đẹp nhất là những người ở trong thế kỷ của Ta, kể đến là những người ở thời tiếp sau đó, kể đến là những người ở thời tiếp theo sau đó, kể đến có một nhóm người thường làm chứng khi chưa được yêu cầu và thường thề thốt để xác nhận cho sự làm chứng của y.” (Albukhari).

Các vị Sahabah là những người tốt đẹp nhất trong cộng đồng tín đồ Islam như đã được Nabi ﷺ xác nhận với lời *“Những người tốt đẹp nhất là những người ở trong thế kỷ của Ta.”*, không những thế, chúng ta có thể nói họ là những người tốt đẹp hơn tất cả mọi người trong nhân loại sau các vị Nabi ﷺ, không ai có thể có tư cách so sánh với họ, sự cao quý của họ là ở chỗ họ đã đồng hành cùng với Nabi trong mọi hoàn cảnh, họ đã sát cánh cùng với Người,

đã truyền bá kiến thức từ nơi Người ﷺ và họ đã hy sinh của cải tài sản và cả tính mạng của họ để chiến đấu cùng với Người ﷺ vì con đường chính nghĩa của Allah và họ đã được Allah hài lòng.

Allah, Đấng Tối Cao đã lựa chọn những người đồng hành cùng với Người ﷺ là những người tốt nhất trong cộng đồng này (Islam), họ là những người có trái tim ngoan đạo nhất, hiểu biết kiến thức tôn giáo nhất, và họ được Allah và Thiên sứ của Ngài tán dương và khen ngợi, có rất nhiều câu Kinh Qur'an nói lên điều đó, tiêu biểu như:

﴿ وَالسَّابِقُونَ الْأُولُونَ مِنَ الْمُهَاجِرِينَ وَالْأَنْصَارِ وَالَّذِينَ اتَّبَعُوهُمْ بِإِحْسَانٍ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ وَأَعَدَّ لَهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴾ [سورة التوبة: ١٠٠]

«Và những người tiên phong (của Islam) trong số các tín đồ Muhajir (những người dời cư từ Makkah đến Madinah) và trong số các tín đồ Ansar (cư dân Madinah) và những ai theo họ trong mọi việc tốt thì sẽ được Allah hài lòng và họ cũng được hài lòng với Ngài. Ngài đã chuẩn bị cho họ các ngôi vườn Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy để họ vào ở trong đó đời đời. Đó là một sự thành tựu vĩ đại.» (Chương 9 – Attawbah, câu 100).

﴿ مُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ وَالَّذِينَ مَعَهُ أَشِدَّاءُ عَلَى الْكُفَّارِ رُحَمَاءُ بَيْنَهُمْ تَرَاهُمْ رُكَّعًا سُجَّدًا يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا سِيمَاهُمْ فِي وُجُوهِهِمْ مِنْ أَثَرِ السُّجُودِ ذَلِكَ مَثَلُهُمْ فِي التَّوْرَةِ وَمَثَلُهُمْ فِي الْإِنْجِيلِ كَرزِعٍ أَخْرَجَ شَطْئَهُ فَكَازَرَهُ

فَأَسْتَعْلَظَ فَأَسْتَوَىٰ عَلَىٰ سُوْقِهِ يُعْجِبُ الزُّرَّاعَ لِيغِيظَ بِهِمُ الْكُفَّارَ وَعَدَّ اللَّهُ
الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنْهُمْ مَغْفِرَةً وَأَجْرًا عَظِيمًا ﴿٢٩﴾ [سورة
الفتح: ٢٩]

﴿Muhammad là sứ giả của Allah. Và những ai đi theo Y thì rất nghiêm khắc với những kẻ vô đức tin nhưng rất thương xót lẫn nhau. Người (Muhammad) sẽ thấy họ cúi đầu và quỳ lạy vì họ muốn tìm kiếm hồng phúc và sự hài lòng nơi Allah. Dấu vết của họ nổi trên gương mặt của họ qua tí vết của việc phủ phục. Đó là hình ảnh của họ (được mô tả) trong Kinh Tawrah; và hình ảnh của họ thì như một hạt giống đâm ra chồi và trở thành cứng, và dày đặc và đứng thẳng trên thân cây của nó, làm đẹp mắt và mát lòng người gieo. Kết quả là nó làm cho những kẻ không có đức tin thù hận họ. Và Allah hứa tha thứ và ban phần thưởng vĩ đại cho những ai trong họ có đức tin và làm việc thiện.﴾ (Chương 48 – Al-Fath, câu 29).

Sheikh Islam ﷺ nói: Các vị Khalif chính trực (Abu Bakr, Umar, Uthman, và Ali) và các vị Sahabah khác, tất cả đều là những người tốt đẹp. Những người Muslim cho tới ngày Tận thế từ việc có Islam, đức tin Iman, hiểu biết Qur'an, kiến thức tôn giáo, nề nếp Islam, sự thờ phượng, vào Thiên Đàng, được cứu rỗi khỏi Hỏa ngục, giành chiến thắng những kẻ ngoại đạo trong việc đưa cao lời phán của Allah, thật ra đều là nhờ Allah ban phúc qua việc làm của các vị Sahabah, họ đã nỗ lực truyền bá tôn giáo, đã hy sinh chiến đấu cho con đường chính nghĩa của Allah, tất cả mỗi người

có đức tin tin tưởng nơi Allah đều mang lại ân phước và công đức cho các vị Sahabah cho đến ngày Tận Thế.

Quả thật, Nabi ﷺ đã trình bày sự khác biệt trong hồng phúc của những thế kỷ, Người cho biết thế kỷ tốt nhất của cộng đồng này là ba thế kỷ đầu: Thế kỷ của các vị Sahabah, thế kỷ của các vị Tabi'een (sau Sahabah), kể đến là thế kỷ của những người sau Tabi'een, vì Islam của những người trong các thế kỷ này gắn với ánh sáng của sứ mạng Nabi nhất, sau đó là đến các thế kỷ xuất hiện những điều xấu trong cộng đồng này.

Nabi ﷺ đã cho biết những thuộc tính xấu đáng bị chê bai sẽ xuất hiện sau ba thế kỷ hồng phúc nhất, nguyên nhân là do yếu kém đức tin Iman, và quả thật, những gì Nabi ﷺ cho biết thực sự đã xảy ra, và đó là bằng chứng chứng minh về sứ mạng Nabi của Người ﷺ. Những thuộc tính xấu được Người cho biết là:

Thứ nhất: Không xem trọng việc làm chứng, và sự hồ đồ làm chứng một cách hấp tấp tức gập rút đứng ra làm chứng khi chưa được yêu cầu vì sợ điều được làm chứng của một người nào đó sẽ làm thiệt thòi hay mất quyền lợi của bản thân. Tuy nhiên, nếu thật sự một người thật sự đã chứng kiến một sự thật nào đó, y tình nguyện đứng ra làm chứng về điều y chứng kiến là điều tốt bởi Nabi ﷺ có nói:

« أَلَا أُخْبِرُكُمْ بِخَيْرِ الشُّهَدَاءِ الَّذِي يَأْتِي بِشَهَادَتِهِ قَبْلَ أَنْ يُسْأَلَهَا » رواه مسلم.

“Chẳng phải Ta nên cho các người biết rằng người làm chứng tốt nhất là người mang sự chứng kiến (về sự thật) đến trước khi được yêu cầu?” (Muslim).

Thứ hai: Lường gạt, gian trá tức lợi dụng sự tín nhiệm của mọi người rồi hành động bội tín.

Thứ ba: Không giữ lời hứa, tức khi hứa thì không thực hiện theo lời hứa.

Thứ tư: Thích hưởng thụ mà quên đi bổn phận tuân lệnh Allah.

Thứ năm: Quá nhiều lời thề thốt (chuyện gì cũng thề dù là chuyện không đáng) và làm chứng không trung thực.

Do đó, người Muslim phải thực sự cẩn trọng đừng để bản thân rơi vào những thuộc tính xấu xa mà Nabi ﷺ đã cảnh báo chúng ta để đảm bảo cho tôn giáo và niềm tin của y luôn được an toàn khỏi những lệch lạc và sai quấy.

Ibrahim Annakha'i nói: Họ thường đánh đòn chúng tôi về việc làm chứng và sự hứa hẹn khi chúng tôi còn nhỏ.

Ibrahim Annakha'i cho biết là những người Tabi'een thường quan tâm dạy dỗ con cái của họ, họ thường đánh đòn con cái của họ về việc làm chứng sai trái và thề thốt bởi Allah không đúng mực, họ muốn dạy dỗ và rèn luyện con cái từ lúc còn nhỏ để sau này lớn lên chúng biết quan tâm và xem trọng sự việc này.

Quá thật, những người ngoan đạo của thời trước thường quan tâm dạy dỗ con cái của họ biết tuân lệnh

Thượng Đế và tôn vinh mọi chỉ đạo cũng như mọi lệnh cấm của Ngài.

Cầu xin Allah hướng dẫn và soi sáng chúng ta và con em chúng ta thành những người luôn biết tuân lệnh mọi Chi thị của Ngài cũng như mọi điều cấm của Ngài!!!.



Chiến Đấu Vì Allah Và Nabi Của Ngài

Jihad (đấu tranh, chiến đấu vì chính nghĩa của Allah) là thành lũy bảo vệ cho Islam, là nền tảng cơ bản của tôn giáo, là pháo đài của quốc gia, là trụ cột của cộng đồng. Jihad là bảo vệ danh dự, nhân quyền và giữ gìn bờ cõi, là hàng rào ngăn chặn hành động xấu của kẻ thù.

Jihad thể hiện sức mạnh và niềm tự hào của Islam, nó giữ Islam được an ninh và yên bình trước sự chống phá của kẻ thù, và nó là nguồn sức mạnh mãnh liệt để giơ cao lời phán của Allah. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ أَنْفِرُوا خِفَافًا وَثِقَالًا وَجَاهِدُوا بِأَمْوَالِكُمْ وَأَنْفُسِكُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ ذَلِكُمْ خَيْرٌ لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴾ [سورة التوبة: ٤١]

﴿Các người hãy lên đường đi chiến đấu (dù được trang bị với phương tiện) nhẹ hay nặng; và hãy tận lực chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah với cả tài sản và sinh mạng của các người. Điều đó tốt nhất cho các người nếu các người biết (giá trị của nó).﴾ (Chương 9 – Attawbah, câu 41).

﴿ إِنْ اللَّهُ اشْتَرَى مِنَ الْمُؤْمِنِينَ أَنْفُسَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ بِأَنْ لَهُمُ الْجَنَّةَ يُقْتُلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَيُقْتَلُونَ وَوَعْدًا عَلَيْهِ حَقٌّ فِي التَّوْرَةِ وَالْإِنْجِيلِ وَالْقُرْآنِ وَمَنْ أَوْفَى بِعَهْدِهِ مِنَ اللَّهِ فَاسْتَبْشِرُوا بِبَيْعِكُمُ الَّذِي بَايَعْتُمْ بِهِ وَذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴾ [سورة التوبة: ١١]

﴿Quả thật, Allah đã mua từ những người có đức tin sinh mạng và tài sản của họ để đổi lại cho họ Thiên Đàng. Họ

đã chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah, họ đã giết địch và bị địch giết. Đó là một lời hứa đã ràng buộc Ngài (Allah) trong Kinh Tawrah, Injil, và Qur'an. Và ai giữ trọn lời hứa hơn Allah? Bởi thế, hãy hoan hỉ với sự đổi chác mà các người đã mặc cả với Ngài. Và đó là một thành quả vô cùng to lớn. ﴿Chương 9 – Attawbah, câu 111).

Ibnu Kathir رحمته الله nói: Allah cho biết rằng Ngài đã đổi chác với các bề tôi có đức tin của Ngài là Ngài sẽ ban cho họ Thiên Đàng của Ngài nếu họ dùng sinh mạng và tài sản của họ chiến đấu cho còn đường Chính nghĩa của Ngài. Và đây là ân phúc lớn lao mà Ngài dành cho những người bề tôi tuân lệnh Ngài. Và cũng với ý nghĩa này Alhasan Albasri và Qatadah đã nói: Allah đã mua họ với cái giá rất đắt.

Muhammad bin Ka'ab và những người khác nói: Abdullah bin Rauwahah رحمته الله nói với Thiên sứ của Allah ﷺ vào đêm giao ước Al'aqabah: Người hãy ra điều kiện cho chúng tôi đối với Thượng Đế của Người và đổi với bản thân Người những gì Người muốn. Nabi ﷺ nói:

« أَشْتَرِ لِرَبِّي أَنْ تَعْبُدُوهُ وَلَا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا ، وَأَشْتَرِ لِنَفْسِي أَنْ تَمْنَعُونِي مِمَّا تَمْنَعُونَ مِنْهُ أَنْفُسَكُمْ وَأَمْوَالَكُمْ »

“Ta ra điều kiện cho các người đối với Thượng Đế của Ta là các người phải thờ phượng Ngài và chớ đừng tổ hợp với Ngài một điều gì, và Ta ra điều kiện cho các người đối với bản thân Ta là các người hãy bảo vệ Ta bằng sinh mạng và tài sản của các người”.

Các Sahabah nói: Chúng tôi sẽ được gì nếu chúng tôi làm như vậy? Người ﷺ nói: “**Thiên Đàng**”. Họ nói: Một sự đổi chác đầy lợi nhuận. Thế là Allah mặc khải xuống câu Kinh:

﴿ إِنَّ اللَّهَ اشْتَرَى مِنَ الْمُؤْمِنِينَ أَنفُسَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ بِأَنَّ لَهُمُ الْجَنَّةَ يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَيَقْتُلُونَ وَيُقْتَلُونَ وَعَدًّا عَلَيْهِ حَقًّا فِي التَّوْرَةِ وَالْإِنْجِيلِ وَالْقُرْآنِ وَمَنْ أَوْفَى بِعَهْدِهِ مِنَ اللَّهِ فَاسْتَبْشِرُوا بِبَيْعِكُمْ الَّذِي بَايَعْتُمْ بِهِ وَذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿۱۱۱﴾ [سورة التوبة: ۱۱۱]

«**Quả thật, Allah đã mua từ những người có đức tin sinh mạng và tài sản của họ để đổi lại cho họ Thiên Đàng. Họ đã chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah, họ đã giết địch và bị địch giết. Đó là một lời hứa đã ràng buộc Ngài (Allah) trong Kinh Tawrah, Injil, và Qur'an. Và ai giữ trọn lời hứa hơn Allah? Bởi thế, hãy hoan hỉ với sự đổi chác mà các người đã mặc cả với Ngài. Và đó là một thành quả vô cùng to lớn.**» (Chương 9 – Attawbah, câu 111).

Allah phán: «**Họ đã chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah, họ đã giết địch và bị địch giết.**» có nghĩa là dù họ giết địch hay bị địch giết thì họ đều được ban cho Thiên Đàng, điều đó là chắc chắn. Nabi ﷺ có nói:

« تَكْفَلُ اللَّهُ لِمَنْ جَاهَدَ فِي سَبِيلِهِ لَا يُخْرِجُهُ مِنْ بَيْتِهِ إِلَّا جِهَادًا فِي سَبِيلِهِ وَتَصَدِيقُ كَلِمَتِهِ - بِأَنْ يُدْخِلَهُ الْجَنَّةَ أَوْ يُرْجِعَهُ إِلَى مَسْكِنِهِ الَّذِي خَرَجَ مِنْهُ مَعَ مَا نَالَ مِنْ أَجْرٍ أَوْ غَنِيمَةٍ » رواه البخاري ومسلم.

“Allah đảm bảo cho người nào chiến đấu vì con đường Chính nghĩa của Ngài được vào Thiên Đàng của Ngài nếu y rời khỏi nhà của y là chỉ vì chiến đấu vì con đường của Ngài và tin tưởng vào lời phán của Ngài (và y đã hy sinh) hoặc y an toàn trở về nhà của y với chiến lợi phẩm giành được” (Albukhari, Muslim).

Và trong một Hadith khác do Muslim ghi lại, Nabi ﷺ đã có nói:

« إِنَّ أَبْوَابَ الْجَنَّةِ تَحْتَ ظِلَالِ السُّيُوفِ » رواه مسلم.

“Quả thật các cánh cửa Thiên Đàng nằm dưới bóng của các thanh kiếm” (Muslim).

Và Người ﷺ cũng có nói:

« مَا أَعْبَرْتُ قَدَمَا عَبْدٍ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَتَمَسَّهُ النَّارُ » رواه البخاري.

“Đôi chân dính bụi đường của người bẻ tôi trên con đường chiến đấu vì Chính nghĩa của Allah sẽ ngăn cản y khỏi lửa của Hỏa ngục” (Albukhari).

« مَثَلُ الْمُجَاهِدِ فِي سَبِيلِ اللَّهِ كَمَثَلِ الصَّائِمِ الْقَائِمِ بِآيَاتِ اللَّهِ لَا يَفُتُّ مِنْ صِيَامٍ وَلَا صَلَاةٍ حَتَّى يَرْجِعَ الْمُجَاهِدُ فِي سَبِيلِ اللَّهِ تَعَالَى » رواه البخاري ومسلم.

“Hình ảnh người chiến đấu cho con đường Chính nghĩa của Allah giống như hình ảnh của người nhịn chay (ban ngày), dâng lễ nguyện Salah (ban đêm) và thường xuyên

đọc các lời phán của Allah cho đến khi y trở về nhà.”
(Albukhari, Muslim).

Nabi ﷺ khuyến khích đi chiến đấu cho con đường Chính nghĩa của Allah, Người nói:

« لَعْدُوَةٌ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَوْ رَوْحَةٌ خَيْرٌ مِنَ الدُّنْيَا وَمَا فِيهَا » رواه البخاري
ومسلم.

“Một buổi sáng hay một buổi chiều đi chiến đấu cho con đường Chính nghĩa của Allah tốt hơn cả thế gian và những gì trong nó” (Albukhari, Muslim).

Ông Abu Huroiroh ﷺ thuật lại, có lời hỏi Thiên sứ của Allah ﷺ: Việc làm nào tốt nhất? Người bảo: **“Đức tin Iman nơi Allah và Thiên sứ của Ngài”**. Họ lại hỏi: Sau đó là việc làm nào nữa? Người nói: **“Đi chiến đấu vì con đường Chính nghĩa của Allah”**. Họ lại hỏi: Sau đó là việc làm gì? Người nói: **“Cuộc hành hương Hajj được chấp nhận”** (Albukhari, Muslim).

Ibnu Taymiyah ﷺ nói: Tất cả các học giả đều đồng thuận cho rằng Jihad (chiến đấu cho con đường Chính nghĩa của Allah) là việc làm tốt hơn cả hành hương Hajj, lễ nguyện Salah khuyến khích và nhịn chay khuyến khích. Jihad mang lại nhiều phúc lành cho đạo và đời, nó bao hàm mọi hình thức thờ phượng, thầm kín hay công khai: tình yêu dành cho Allah, sự chân tâm vì Ngài, sự phó thác nơi Ngài, hiến dâng tài sản và tính mạng cho Ngài, kiên nhẫn chịu đựng, sống đơn giản không quá lo nghĩ về cuộc sống trần gian và tụng niệm Allah.

Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَنْ طَلَبَ الشَّهَادَةَ صَادِقًا أُعْطِيَهَا وَلَوْ لَمْ تُصِبْهُ » رواه مسلم.

“Người nào cầu xin được hy sinh vì con đường chính nghĩa của Allah một cách trung thực thì y sẽ được ban cho dù y không hy sinh.” (Muslim).

Alhasan nói: Quả thật mỗi con đường đều có lối đi tắt và lối đi tắt để đến với Thiên Đàng là Jihad.

Sheikh Islam رحمه الله nói: Và người nào làm nhiều tội lỗi và liều thuốc tốt nhất cho y là chiến đấu cho con đường Chính nghĩa của Allah.

Cũng chính vì vậy mà những người ngoan đạo Salaf (Sahabah và Tabi'een) đều thi đua nhau ra chiến trường, tham gia các cuộc chiến để được chết Shaheed.

Mu'awiyah bin Qurrah nói: Tôi còn kịp gặp được ba mươi vị Sahabah trong các vị Sahabah của Nabi ﷺ, không ai trong họ lại không mang trên người các vết tích bị đâm hay bị đánh.

Allah phán:

﴿ وَأَوْفُوا بِعَهْدِ اللَّهِ إِذَا عَاهَدْتُمْ وَلَا تَنْفُضُوا الْأَيْمَانَ بَعْدَ تَوْكِيدِهَا ﴾ [سورة

النحل: ٩١]

«Và hãy làm tròn lời giao ước của Allah khi các người đã giao ước và chớ vi phạm lời thề sau khi đã thề xác nhận sự giao ước đó.» (Chương 16 – Annahl, câu 91).

Allah ra lệnh bảo các bề tôi của Ngài phải thực hiện lời giao ước cũng như lời xác nhận, trong đó có sự giao ước không thể thu hồi giữa những người Muslim và những kẻ ngoại đạo, và việc hủy sự giao ước này là từ bỏ sự tôn vinh Allah, xem thường việc đạo, hạ mình vì những kẻ ngoại đạo, và đó là điều thuộc những điều nghiêm cấm Haram làm giảm mất Tawhid của người bề tôi.

Baridah رضي الله عنه thuật lại: Khi Thiên sứ của Allah ﷺ ra lệnh cho người nào cầm quân ra trận thì Người thường nhắn gửi y phải kính sợ Allah và đối xử tốt đẹp với đoàn quân, sau đó Người nói:

« اغزوا بِاسْمِ اللَّهِ فِي سَبِيلِ اللَّهِ قَاتِلُوا مَنْ كَفَرَ بِاللَّهِ اغزُوا وَلَا تَعْلُوا وَلَا
تَعْدِرُوا وَلَا تَمْتَلُوا وَلَا تَقْتُلُوا وَلِيدًا وَإِذَا لَقِيتَ عَدُوَّكَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ فَادْعُهُمْ
إِلَى ثَلَاثِ حِصَالٍ - أَوْ خِلَالٍ - فَأَيَّتُهُنَّ مَا أَجَابُوكَ فَاقْبَلْ مِنْهُمْ وَكُفَّ عَنْهُمْ
ثُمَّ ادْعُهُمْ إِلَى الْإِسْلَامِ فَإِنْ أَجَابُوكَ فَاقْبَلْ مِنْهُمْ وَكُفَّ عَنْهُمْ ثُمَّ ادْعُهُمْ إِلَى
التَّحَوُّلِ مِنْ دَارِهِمْ إِلَى دَارِ الْمُهَاجِرِينَ وَأَخْبِرْهُمْ أَنَّهُمْ إِنْ فَعَلُوا ذَلِكَ فَلَهُمْ مَا
لِلْمُهَاجِرِينَ وَعَلَيْهِمْ مَا عَلَى الْمُهَاجِرِينَ فَإِنْ أَبَوْا أَنْ يَتَحَوَّلُوا مِنْهَا فَأَخْبِرْهُمْ
أَنَّهُمْ يَكُونُونَ كَأَعْرَابِ الْمُسْلِمِينَ يَجْرِي عَلَيْهِمْ حُكْمُ اللَّهِ الَّذِي يَجْرِي عَلَى
الْمُؤْمِنِينَ وَلَا يَكُونُ لَهُمْ فِي الْعَنِيمَةِ وَالْفَيْءِ شَيْءٌ إِلَّا أَنْ يُجَاهِدُوا مَعَ
الْمُسْلِمِينَ فَإِنْ هُمْ أَبَوْا فَاسْلُهُمُ الْحِزْيَةَ فَإِنْ هُمْ أَجَابُوكَ فَاقْبَلْ مِنْهُمْ وَكُفَّ
عَنْهُمْ فَإِنْ هُمْ أَبَوْا فَاسْتَعِنَ بِاللَّهِ وَقَاتِلْهُمْ. وَإِذَا حَاصَرْتَ أَهْلَ حِصْنٍ فَأَرَادُوكَ
أَنْ تَجْعَلَ لَهُمْ ذِمَّةَ اللَّهِ وَذِمَّةَ نَبِيِّهِ فَلَا تَجْعَلْ لَهُمْ ذِمَّةَ اللَّهِ وَلَا ذِمَّةَ نَبِيِّهِ وَلَكِنْ
اجْعَلْ لَهُمْ ذِمَّتَكَ وَذِمَّةَ أَصْحَابِكَ فَإِنَّكُمْ أَنْ تُخْفِرُوا ذِمَّتَكُمْ وَذِمَّةَ

أَصْحَابِكُمْ أَهْوَنُ مِنْ أَنْ تُخْفِرُوا ذِمَّةَ اللَّهِ وَذِمَّةَ رَسُولِهِ. وَإِذَا حَاصِرَتْ أَهْلَ حِصْنٍ فَأَرَادُوكَ أَنْ تُنْزِلَهُمْ عَلَى حُكْمِ اللَّهِ فَلَا تُنْزِلَهُمْ عَلَى حُكْمِ اللَّهِ وَلَكِنْ أَنْزِلَهُمْ عَلَى حُكْمِكَ فَإِنَّكَ لَا تَدْرِي أَتُصِيبُ حُكْمَ اللَّهِ فِيهِمْ أَمْ لَا « رواه مسلم.

“Các người hãy nhân danh Allah mà chinh chiến cho con đường Chính nghĩa của Allah, các người hãy giết những kẻ phủ nhận Allah, các người hãy chinh chiến nhưng chớ giành lấy chiến lợi phẩm trước khi được phân chia, chớ ra tay giết khi chưa kêu gọi đến với Islam, chớ giết theo cách hành hạ mang tính mọi rợ dã man (cắt tay chân, cắt từng bộ phận nào đó trên cơ thể), chớ giết trẻ con. Và khi các người gặp kẻ thù từ những người thờ đa thần thì các người hãy kêu gọi họ đến với ba điều, nếu họ nhận lời thì các người hãy đón nhận họ và không chinh chiến với họ. Các người hãy kêu gọi họ đến với Islam, nếu họ chấp nhận thì hãy đón nhận họ, rồi hãy kêu gọi họ dời cư từ nơi ở của họ đến nơi ở của những người Muhajir, và hãy cho họ biết nếu họ làm theo thì sẽ hưởng được quyền lợi cũng như có nghĩa vụ giống như những người Muhajir, còn nếu họ từ chối dời cư thì các người cứ để mặc họ nhưng hãy cho họ biết rằng họ sẽ giống như những người Muslim bình thường khác, họ phải tuân thủ theo các luật được áp dụng với những người Muslim, họ sẽ không được chia các nguồn lợi từ chiến lợi phẩm một thứ gì ngoại trừ họ cùng tham gia chiến đấu với những người Muslim, còn nếu như họ từ chối thì hãy yêu cầu họ nộp thuế, nếu họ chấp nhận thì bỏ mặc họ còn nếu họ từ chối thì hãy cầu xin Allah phù hộ rồi chiến đấu với họ; và nếu như họ

muốn thỏa hiệp được bảo vệ dưới danh nghĩa của Allah và danh nghĩa của Nabi của Ngài thì các người đừng để họ được thỏa hiệp bảo toàn dưới danh nghĩa của Allah và Thiên sứ của Ngài mà các người hãy thỏa hiệp bảo toàn cho họ dưới danh nghĩa của các người, và nếu như họ muốn các người áp dụng đạo luật của Allah đối với họ thì các người đừng áp dụng đạo luật của Allah đối với họ mà hãy áp dụng luật của các người bởi vì các người không biết được có làm đúng theo luật của Allah hay không.”
(Muslim).

Thiên sứ của Allah ﷺ đã nhấn nhủ và dặn dò người chỉ huy đoàn quân với những lời nhắn và dặn dò cao đẹp:

- Kính sợ Allah và đối xử tốt với đoàn quân.
- Cầu xin Allah phù hộ và trợ giúp khi bắt đầu chiến đấu.
- Chiến đấu với những kẻ ngoại đạo là để giơ cao lời phán của Allah chứ không vì của cải và tài sản.
- Không giành lấy chiến lợi phẩm khi chưa được phân chia, không giết khi chưa kêu gọi đến với Islam, không được dã man và mọi rợ trong cách giết địch, không được giết trẻ con, phụ nữ, người bệnh, người già và những ai không tham gia chiến đấu.

- Phải mời gọi những kẻ ngoại đạo đến với ba điều:

Mời gọi họ đến với Islam, nếu họ chấp nhận thì họ được quyền dời cư đến Madinah, họ sẽ được hưởng quyền lợi như những người Muhajir tức được chia phần từ nguồn chiến lợi phẩm đồng thời họ phải có nghĩa vụ tham gia chiến

đấu giống như những người Muhajir. Nhưng nếu họ muốn ở lại xứ sở của họ không chịu tham gia chinh chiến thì sẽ không được hưởng quyền lợi chia phần từ nguồn chiến lợi phẩm một thứ gì.

Nếu họ từ chối Islam thì bắt họ phải nộp thuế.

Và nếu họ từ chối Islam và từ chối cả việc nộp thuế thì sẽ chiến đấu với họ để tôn giáo hoàn toàn hướng về Allah.

Và Nabi ﷺ cảnh báo người chỉ huy đoàn quân rằng nếu những người ngoại đạo yêu cầu thỏa hiệp hòa bình dưới danh nghĩa của Allah và Thiên sứ của Ngài thì y không được chấp nhận mà hãy thỏa hiệp với họ dưới danh nghĩa của y và danh nghĩa các bạn đạo của y bởi vì việc hủy giao ước với tạo vật nhẹ hơn việc hủy giao ước với Allah và Thiên sứ của Ngài.

Và khi nào những người ngoại đạo yêu cầu những người Muslim làm theo sự phán quyết của Allah thì người Muslim cứ phán quyết theo sự nỗ lực của y miễn sao y thấy sự phán quyết đó cải thiện cho những người Muslim bởi lẽ y không biết rõ những người ngoại đạo có chấp hành theo luật của Allah hay không?

Do đó, bắt buộc người Muslim phải thực hiện theo những gì đã giao ước và những gì đã được xác nhận, không được hủy sự giao ước hoặc xem thường bởi sự việc đó thuộc những điều Haram làm giảm mất Tawhid của người bề tôi.

Cầu xin Allah soi sáng và hướng dẫn!!!



Nói Về Việc Thề Nguyện Với Allah

Người nào biết giữ gìn chiếc lưỡi của mình và ít buông thả nó tùy thích là người đó đã giữ được bản thân mình khỏi sự mạo hiểm và tránh xa được điều bị cảnh báo.

Quả thật, Nabi ﷺ đã hứa bảo đảm Thiên Đàng cho ai biết giữ gìn chiếc lưỡi của y, Người nói:

« مَنْ يَضْمَنُ لِي مَا بَيْنَ لِحْيَيْهِ وَمَا بَيْنَ رِجْلَيْهِ أَضْمَنَ لَهُ الْجَنَّةَ » رواه البخاري.

“Ai đảm bảo với Ta giữ cái nằm giữa hai xương hàm của y và cái nằm giữa hai chân của y thì Ta sẽ đảm bảo Thiên Đàng cho y.” (Albukhari).

Cái nằm giữa hai xương hàm ý nói chiếc lưỡi, còn cái nằm giữa hai chân ý nói bộ phận sinh dục.

Imam Annawawi رحمه الله nói: Hãy biết rằng mỗi người bề tôi phải nên giữ gìn chiếc lưỡi của y trong tất cả mọi lời nói, y đừng nên nói ngoại trừ những lời nói mang lại điều tốt lành và cải thiện, và khi nào lời nói không phải là điều xấu nhưng không nói lại là điều tốt và cải thiện hơn thì theo Sunnah y nên giữ chiếc lưỡi của mình bởi lẽ nó có thể khiến lời nói bình thường thành lời nói Haram hay Makruh (đáng trách).

Do đó, người nào giữ chiếc lưỡi của mình ngay chính là đã giữ cho toàn thân xác của y được ngay chính, và người nào để chiếc lưỡi buông lời tội lỗi và xâm hại đến danh dự của mọi người thì toàn thân xác cũng sẽ mang tội theo. Quả thật, Nabi ﷺ đã nói:

« إِذَا أَصْبَحَ ابْنُ آدَمَ فَإِنَّ الْأَعْضَاءَ كُلَّهَا تُكْفِّرُ اللَّسَانَ فَتَقُولُ اتَّقِ اللَّهَ فِينَا فَإِنَّمَا نَحْنُ بِكَ فَإِنِ اسْتَقَمَّتْ اسْتَقَمْنَا وَإِنِ اعْوَجَجَتْ اعْوَجَجْنَا » رواه الترمذي.

“Cứ mỗi sáng ra, tất cả các bộ phận của cơ thể người con Adam (con người) đều than trách chiếc lưỡi, nói: Ngươi hãy kính sợ Allah vì làm ảnh hưởng đến bọn ta, bởi quả thật bọn ta luôn bị ảnh hưởng bởi ngươi, nếu người ngay chính thì bọn ta sẽ ngay chính còn nếu ngươi đi lệch hướng thì bọn ta lệch hướng theo” (Tirmizhi).

Annawawi رحمته الله nói: ý nghĩa *“than trách chiếc lưỡi”* là chỉ trích và than phiền.

Albani رحمته الله nói: Đó là sự ngụ ý muốn nói rằng các bộ phận khác của cơ thể đã hạ thấp chiếc lưỡi xuống vị trí của kẻ bội ơn ân phúc.

Thượng Đế của chúng Ta là Đấng Hoàn Hảo, Đấng Vĩ Đại và Tối Cao, Đấng với tâm lòng Độ lượng và Nhân từ vượt trên tất cả mọi thứ, và Ngài là Đấng không ai có quyền năng cưỡng ép. Bởi thế, người bề tôi phải nên thật tôn trọng Allah, phải biết lễ độ và giữ phép với Ngài, chớ dùng thề rằng Ngài sẽ không tha thứ cho ai đó bởi việc thề thốt với Allah để chối bỏ ân phúc của Ngài là một trong những điều Haram nghiêm trọng làm giảm mất Tawhid của người bề tôi.

Thề nguyện với Allah được chia làm hai dạng:

Thứ nhất: Người thề nguyện với Allah với lời suy nghĩ tốt đẹp về Ngài và tin tưởng nơi Ngài thì đây là dạng thề nguyện được phép. Nabi ﷺ nói:

« إِنَّ مِنْ عِبَادِ اللَّهِ مَنْ لَوْ أَقْسَمَ عَلَى اللَّهِ لِأَبْرَةٍ » رواه البخاري.

“Quả thật, trong số đám bề tôi của Allah, dẫu ai thề nguyện với Allah (tức cầu xin Ngài một điều tốt nào đó) thì chắc chắn Ngài sẽ đáp lại” (Albukhari).

Thứ hai: Người thề nguyện với sự tự đắc của bản thân và xem thường ân phúc của Allah, đây là sự vô lễ đối với Allah, chẳng hạn một người nói: Thề bởi Allah, Allah sẽ không tha thứ cho người này, người này. Đây là điều trong các điều nghiêm cấm làm giảm mất Tawhid của người bề tôi.

Jundab bin Abdullah ﷺ thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« أَنَّ رَجُلًا قَالَ وَاللَّهِ لَا يَغْفِرُ اللَّهُ لِفُلَانٍ وَإِنَّ اللَّهَ تَعَالَى قَالَ مَنْ ذَا الَّذِي يَتَأَلَّى عَلَيَّ أَنْ لَا أَغْفِرَ لِفُلَانٍ فَإِنِّي قَدْ عَفَرْتُ لِفُلَانٍ وَأَحْبَبْتُ عَمَلَكَ » رواه مسلم.

“Quả thật, có một người đã nói: Thề bởi Allah, Allah sẽ không tha thứ cho người này. Allah phán: Ai có quyền bắt TA không tha thứ cho người này, quả thật TA đã tha thứ cho người này và TA đã xóa hết mọi việc làm tốt của người (người đã thề rằng Allah không tha thứ).” (Muslim).

Nabi ﷺ cho biết về sự nguy hiểm của chiếc lưỡi: rằng một người đã thề khẳng định Allah không tha thứ cho một người tội lỗi nào đó, điều này như thề là y đã phán quyết

cho Allah và y tự cho bản thân y có một vị trí cao quý gì đây nơi Allah và hạ thấp người tội lỗi kia một cách xỉ nhục.

Và đây là sự vô lễ với Allah, sự vô lễ này khiến một người phải bị thua thiệt trên thế gian và ở cõi Đời Sau. Và Hadith là một bằng chứng cho thấy rằng quả thật Thiên Đàng rất gần với ai đó trong chúng ta hơn cả sợi dây giày của y và Hỏa ngục cũng tương tự như vậy.

Do đó, bắt buộc người bề tôi chớ nên thề với Allah về việc phủ nhận ân phúc ở nơi Ngài, y phải nên biết giữ lễ độ với Thượng Đế của y và y chớ tự đắc về nhiều việc làm ngoan đạo của bản thân y mà hãy nên cầu xin Allah phủ hộ y luôn giữ vững và duy trì các việc làm ngoan đạo.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah

ﷺ nói:

« كَانَ رَجُلَانِ فِي بَنِي إِسْرَائِيلَ مُتَاخِيَيْنِ فَكَانَ أَحَدُهُمَا يُذْنِبُ وَالْآخَرُ مُجْتَهِدٌ فِي الْعِبَادَةِ فَكَانَ لَا يَزَالُ الْمُجْتَهِدُ يَرَى الْآخَرَ عَلَى الذَّنْبِ فَيَقُولُ أَقْصِرْ. فَوَجَدَهُ يَوْمًا عَلَى ذَنْبٍ فَقَالَ لَهُ أَقْصِرْ فَقَالَ خَلَنِي وَرَبِّي أَبْعَثْتَ عَلَيَّ رَقِيبًا فَقَالَ وَاللَّهِ لَا يَغْفِرُ اللَّهُ لَكَ أَوْ لَا يُدْخِلُكَ اللَّهُ الْجَنَّةَ. فَقَبِضْ أَرْوَاحُهُمَا فَاجْتَمَعَا عِنْدَ رَبِّ الْعَالَمِينَ فَقَالَ لِهَذَا الْمُجْتَهِدِ أَكُنْتَ بِي عَالِمًا أَوْ كُنْتَ عَلَيَّ مَا فِي يَدِي قَادِرًا وَقَالَ لِلْمُذْنِبِ اذْهَبْ فَادْخُلِ الْجَنَّةَ بِرَحْمَتِي وَقَالَ لِلْآخَرِ اذْهَبُوا بِهِ إِلَى النَّارِ »
رواه أبو داود.

“Có hai người đàn ông thuộc dân Israel kết nghĩa huynh đệ, nhưng một người thường làm tội lỗi còn một người thì năng hành đạo. Người năng hành đạo thường thấy người

kia làm điều tội lỗi và thường hay nói “thật tệ hại cho anh”. Có một ngày nó, người năng hành đạo nhìn thấy người anh em kia làm điều tội lỗi thì lại bảo như thường lệ “thật tệ cho anh”, người kia đáp lại: Anh cứ mặc kệ tôi với Thượng Đế của tôi, đâu phải anh là người được Ngài cử xuống để giám sát tôi đâu. Thế là người năng hành đạo nói: Thế bởi Allah, Allah sẽ không tha thứ cho anh và anh sẽ không thể vào Thiên Đàng được. Sau đó, cả hai người chết đi và được triệu tập trước Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài. Ngài phán với người năng hành đạo: Phải chăng người biết rõ về TA hay người đã khẳng định người có quyền năng trên TA. Và Ngài phán với người làm điều tội lỗi: Người hãy đi vào Thiên Đàng và phán với người kia (người năng hành đạo): Các người (Thiên thần) hãy đưa hân vào Hỏa ngục!” (Abu Dawood).

Hadith này đã trình bày về sự nguy hiểm của chiếc lưỡi, nó cảnh báo phải cẩn trọng trong lời nói. Mu’adz رضي الله عنه nói với Nabi ﷺ: Thưa Thiên sứ của Allah! Quả thật, chúng tôi sẽ bị bắt tội vì những điều chúng tôi nói chuyện sao? Người ﷺ nói:

« تَكَلِّتُكَ أُمَّكَ يَا مُعَاذُ وَهَلْ يَكُتُّبُ النَّاسُ فِي النَّارِ عَلَى وُجُوهِهِمْ أَوْ عَلَى مَنَاخِرِهِمْ إِلَّا حَصَائِدُ أَلْسِنَتِهِمْ » رواه الترمذي.

“Này Mu’adz đừng nên nói quá nhiều những điều không nên nói, chẳng phải là nhân loại bị ném úp mặt trong Hỏa ngục bởi những điều mà chiếc lưỡi của họ đã buông ra đó sao?” (Attirmizhi).

Sheikh Islam Ibn Taymiyah رحمته الله nói: Điều kỳ lạ ở con người là y có thể dễ dàng giữ mình tránh khỏi việc ăn đồ Haram, bắt công, Zina, trộm cắp, uống rượu, nhìn điều Haram và những điều nghiêm cấm khác, tuy nhiên, y lại gặp khó khăn trong việc giữ chiếc lưỡi của mình, và chẳng phải chúng ta thường chứng kiến biết bao nhiêu người luôn biết tránh những điều tội lỗi và sai quấy nhưng chiếc lưỡi của họ vẫn cứ nói xấu và phỉ báng những người còn sống lẫn những người đã chết mà họ không hề biết lo sợ cho những gì họ nói?

Cầu xin Allah hướng dẫn và soi sáng!!!

Cầu xin Ngài điều chỉnh lời ăn tiếng nói của chúng ta luôn ngay chính và đúng mực!!!.



Không Được Lấy Allah Làm Trung Gian Để Xin Nhờ Ai Đó Trong Tạo Vật Của Ngài

Các vị Sahabah của Thiên sứ đều là những viên đá quý được lựa chọn trong cộng đồng Islam, tuy nhiên, Nabi ﷺ vẫn nói với họ:

« إِنَّ أَخْوَفَ مَا أَخَافُ عَلَيْكُمُ الشِّرْكَ الْأَصْغَرَ » رواه أحمد.

“Quả thật, điều Ta lo sợ cho các người nhất là điều Shirk nhỏ” (Ahmad).

Và nỗi lo sợ càng tăng thêm khi một người suy ngẫm đến lời nói của Người ﷺ sau đây:

« الشِّرْكَ فِي أُمَّتِي أَخْفَى مِنْ دَبِيبِ التَّمَلِّ » رواه أحمد.

“Sự Shirk trong cộng đồng của Ta khó thấy hơn cả dấu chân của kiến” (Ahmad).

« أَنْ فِتْنًا مِّنَ الْأُمَّةِ تَعْبُدُ الْأَوْثَانَ وَرَقَبَائِلَ تَلْحَقُ بِالْمُشْرِكِينَ » رواه أبو داود.

“Quả thật, trong cộng đồng tín đồ của Ta sẽ có những nhóm người thờ phượng bụt tượng và những nhóm người tham gia cùng với những người thờ đa thần” (Abu Dawood).

Allah, Đáng Tội Cao phán:

﴿ ذَٰلِكَ هُدَىٰ آلللهِ يَهْدِي بِهِء مَن يَشَاءُ مِن عِبَادِهِء وَلَوْ أَشْرَكُوا لَحَبِطَ عَنْهُمْ

مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٨٨﴾ [سورة الأنعام: ٨٨]

«Đó là Chỉ Đạo của Allah mà Ngài đã dùng để hướng dẫn ai Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài. Nhưng nếu họ tổ hợp (tôn thờ) những thần linh khác cùng với Allah (trong việc thờ phượng) thì tất cả các việc làm của họ đều trở nên hoài công vô ích.» (Chương 6 - Al-An'am, câu 88).

Học giả Ibnu Kathir رحمته الله nói: Nội dung của câu Kinh cho thấy sự nghiêm trọng của việc làm Shirk.

Làm sao không lo sợ bị mất đi Tawhid và giảm đi sự trung thực trong thờ phượng cho được? Làm sao không cần thận tránh xa các loại hình Shirk cho được trong khi Allah phán trong Kinh Qur'an của Ngài:

﴿ وَمَا يُؤْمِنُ أَكْثَرُهُمْ بِاللَّهِ إِلَّا وَهُمْ مُشْرِكُونَ ﴾ [سورة يوسف: ١٠٦]

«Và đa số bọn họ không tin tưởng Allah nếu họ vẫn tôn thờ đa thần.» (Chương 12 – Yusuf, câu 106).

Một số học giả nói: Câu Kinh này là bằng chứng cho những gì mà một số trái tim đã bị dính vào những loại Shirk khó nhìn thấy và cảm nhận được. Chẳng hạn như một người tin rằng Allah là Đấng Duy nhất nhưng y lại không toàn tâm và chân thành hướng về một mình Ngài trong thờ phượng mà y còn có sự gắn kết đến thần linh nào khác ngoài Ngài, y làm vì lợi ích của bản thân hoặc vì muốn tìm kiếm lợi ích của thế gian, thế là y sẽ đạt được những gì theo định tâm của y, và Allah luôn là Đấng Giàu có và Quyền năng, bất cần mọi thứ từ việc tổ hợp Shirk.

Ông Jabir bin Mut'im رضي الله عنه thuật lại: Có một người dân sa mạc đến gặp Thiên sứ của Allah ﷺ nói: Thưa Thiên

sứ của Allah! Tính mạng đang gặp nguy hiểm, nạn đói đang hoành hành, tiền bạc của cải đã tiêu tan, xin Người hãy cầu xin Thượng Đế ban mưa cho chúng tôi. Quả thật, tất cả chúng tôi lấy Allah làm trung gian để nhờ cậy Người và nhờ Người làm trung gian để cầu xin Allah.

Người đàn ông ở sa mạc đó vừa dứt lời, Nabi ﷺ liền nói: « **سُبْحَانَ اللَّهِ، سُبْحَانَ اللَّهِ** » Subha-nollah, Người liên tục nói lời này rất nhiều lần rồi sau đó nói:

« **وَيَحَاكَ أَتَدْرِي مَا اللَّهُ؟ إِنَّ شَأْنَ اللَّهِ أَعْظَمُ مِنْ ذَلِكَ، إِنَّهُ لَا يُسْتَشْفَعُ بِاللَّهِ عَلَى أَحَدٍ مِنْ خَلْقِهِ** » رواه أبو داود.

“Thiệt khổ thân cho người, người có biết Allah như thế nào không? Quả thật Allah Vĩ Đại và Tối Cao hơn điều đó, quả thật không được phép lấy Ngài làm trung gian để nhờ vả ai đó trong tạo vật của Ngài!” (Abu Dawood).

Người dân sa mạc đã tìm đến Nabi ﷺ để than về tình cảnh hạn hán đã làm cho thú nuôi bị chết, cơn đói đang hoành hành, y cầu xin Nabi ﷺ cầu mưa từ Allah cho họ. Nabi đã phản bác lời của người ở sa mạc đó vì không có lễ độ với Allah khi ông ta nói: “Quả thật, tất cả chúng tôi lấy Allah làm trung gian để nhờ cậy Người”. Lời này là sự thể hiện cấp bậc của Allah ngang bằng với Thiên sứ của Ngài, vì vậy mà Người đã nói « **سُبْحَانَ اللَّهِ، سُبْحَانَ اللَّهِ** » nhiều lần có ý phủ nhận lời nói đó đồng thời ca ngợi sự vĩ đại và tối cao của Allah.

Như vậy, việc người bẻ tôi lấy Allah làm trung gian để nhờ vả một ai đó trong tạo vật của Ngài là điều Haram làm giảm mất Tawhid của người bẻ tôi, bởi người đứng ra cầu xin cho ai đó chỉ có thể cầu xin với ai đó có cấp bậc cao hơn y, trong khi Allah là Đấng Vĩ Đại nhất, Tối Cao nhất, không ai hay bất cứ thứ gì vĩ đại và cao hơn Ngài.

Và cũng nằm trong điều Haram này khi một người nói: “Tôi chẳng có một trung gian nào làm cầu nối để đến với vị bộ trưởng nào đó ngoài Allah cả” vì đây là lời nói sai quấy, ý nghĩa của câu nói này là: người đó đã coi Allah là một thứ trung gian giữa y và một tạo vật của Ngài. Do đó, người Muslim phải nên cẩn trọng mà tránh xa những điều như thế.

Quả thật, Allah là Đấng Vĩ Đại và Tối Cao, Ngài không phải là chiếc cầu nối giữa một tạo vật với một tạo vật bởi Ngài là Đấng Tạo Hóa, Thượng Đế của mọi vạn vật. Cho nên, người bẻ tôi phải hết sức thận trọng trong lời nói, phải tránh xa những lời nói phủ nhận sự Vĩ Đại và Tối Cao của Allah.

Nabi ﷺ đã không phân bác lời của người đàn ông sa mạc khi ông nói “và nhờ Người làm trung gian cầu xin Allah” vì đây là lời yêu cầu Thiên sứ cầu mưa cho họ. Đây là bằng chứng nói rằng được phép nhờ Thiên sứ ﷺ khi Người vẫn còn sống trên thế gian làm trung gian giữa người bẻ tôi với Allah, nhờ Người cầu xin Allah giùm, tuy nhiên, sau khi Nabi ﷺ đã qua đời thì việc nhờ vả Người là điều Shirk lớn phủ nhận Tawhid.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ أَمْ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ شُفَعَاءَ قُلْ أَوْلَوْ كَانُوا لَا يَمْلِكُونَ شَيْئًا وَلَا يَعْقِلُونَ ﴿٤٤﴾ قُلْ لِلَّهِ الشَّفَعَةُ جَمِيعًا لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ثُمَّ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٤٥﴾ ﴾

[سورة الزمر: ٤٣، ٤٤]

«Há họ đã nhận những kẻ không phải là Allah làm những vị can thiệp giùm họ? Hãy bảo họ: “Dẫu cho chúng không có quyền hành gì cũng không có lý trí nữa hay sao?” Người (Muhammad) hãy bảo họ: “Mọi sự cầu xin ân xá đều thuộc quyền của Allah cả, Ngài nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Rồi các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại”» (Chương 39 – Azzumar, câu 43, 44).

Ibnu Qayyim رحمته الله nói: Allah phán bảo rằng mọi sự cầu xin ân xá đều thuộc quyền hành nơi Ngài, Đấng chế ngự và chi phối các tầng trời và trái đất, đó chính là Allah, Đấng Duy nhất, Ngài tự cho phép bản thân Ngài thương xót người bề tôi của Ngài và Ngài sẽ cho phép ai là người cầu xin ân xá tùy ý Ngài. Như vậy, thực chất sự cầu xin ân xá là điều của Ngài, Ngài muốn ân xá cho ai Ngài muốn và cho phép ai được quyền cầu xin ân xá cho ai Ngài muốn, điều này trái ngược với sự cầu xin ân xá mà những người thờ đa thần tổ hợp hoang tưởng, Allah đã bác bỏ sự cầu xin ân xá này bởi lời phán của Ngài:

﴿ وَأَتَقُوا يَوْمًا لَا تَجْزِي نَفْسٌ عَنْ نَفْسٍ شَيْئًا وَلَا يُقْبَلُ مِنْهَا عَدْلٌ وَلَا تَنْفَعُهَا شَفَعَةٌ وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿١٢٣﴾ ﴾ [سورة البقرة: ١٢٣]

﴿Và hãy sợ một Ngày mà không có một linh hồn nào sẽ đền bồi cho một linh hồn nào khác và sẽ không có một sự bồi thường nào được chấp nhận từ nó và sẽ không có ai được can thiệp giùm cho ai và cũng không có giúp đỡ được ai.﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 123).

﴿يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَنفُسًا مِّمَّا رَزَقْنَكُمْ مِّن قَبْلِ أَن يَأْتِيَ يَوْمٌ لَا بَيْعَ فِيهِ وَلَا خُلَّةٌ وَلَا شَفَعَةٌ وَالْكَافِرُونَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٥٤﴾﴾ [سورة البقرة: 254]

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy chi dùng tài sản mà TA (Allah) đã cung cấp cho các ngươi (để làm việc thiện) trước khi xảy ra Ngày mà sẽ không có việc mua bán đổi chác, sẽ không có tình bạn hữu nghị (bao che cho nhau) và cũng sẽ không có sự can thiệp nào. Và những kẻ không có đức tin là những kẻ làm điều sai quấy.﴾ (Chương 2 – Albaqarah, câu 254).

﴿وَأَنْذِرْ بِهِ الَّذِينَ يَخَافُونَ أَن يُحْشَرُوا إِلَىٰ رَبِّهِمْ لَيْسَ لَهُم مِّن دُونِهِ ءَوْلِيٌّ وَلَا شَفِيعٌ لَّعَلَّهُم يَتَّقُونَ ﴿٥١﴾﴾ [سورة الأنعام: ٥١]

﴿Và hãy dùng Nó (Qur'an) để cảnh báo những ai sợ việc sẽ bị tập trung trình diện trước Thượng Đế của họ, rằng sẽ không có một người bảo hộ hay một người can thiệp nào ngoài Ngài có thể giúp đỡ họ được. Mục đích để cho họ sợ Allah mà giữ mình khỏi phạm tội.﴾ (Chương 6 – Al-An'am, câu 51).

﴿اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ ۗ مَا لَكُمْ مِّن دُونِهِ مِن وَلِيٍّ وَلَا شَفِيعٍ ۗ أَفَلَا تَتَذَكَّرُونَ ﴿٤﴾﴾ [سورة السجدة: ٤]

﴿Allah là Đấng đã tạo hóa các tầng trời và trái đất và mọi vạn vật giữa trời đất trong sáu ngày rồi lên ngôi trên Ngai vương của Ngài. Ngoài Ngài, các người không có một Đấng Bảo hộ nào và cũng không có một vị can thiệp nào cả. Thế các người không biết lưu ý hay sao?﴾ (Chương 32 – As-Sajdah, câu 4).

Allah đã cho biết rằng sẽ không có vị can thiệp nào đứng ra cầu xin ân xá hay cứu giúp được cho người bề tôi cả mà chỉ có ý muốn của Allah của Ngài mà thôi, nếu Ngài thương xót người bề tôi nào đó thì Ngài sẽ cho phép ai đó Ngài muốn cầu xin ân xá cho y rồi Ngài sẽ ân xá cho y như Ngài đã phán:

﴿مَا مِّن شَفِيعٍ إِلَّا مِّن بَعْدِ إِذْنِهِ ۗ﴾ [سورة يونس: ٣]

﴿Không ai được phép can thiệp trừ phi được phép của Ngài.﴾ (Chương 10 – Yunus, câu 3).

﴿مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ ۗ﴾ [سورة البقرة: ٢٥٥]

﴿Ai là người có thể can thiệp được với Ngài nếu không có phép của Ngài?﴾ (Chương 2 – Al-Baqarah, câu 255).

Sự can thiệp được phép của Allah khác với sự can thiệp không được phép của Ngài và sẽ không có sự can thiệp không có phép của Ngài.

Sự khác nhau giữa hai sự can thiệp (được phép của Allah và không có phép của Ngài) giống như sự khác nhau giữa thần linh được tổ hợp và người bề tôi được lệnh. Sự can thiệp mà Allah bác bỏ đó sự can thiệp của thần linh được tổ hợp cùng với Ngài bởi lẽ Ngài không có bất cứ vị tổ hợp nào cùng với Ngài; và sự can thiệp mà Ngài khẳng định đó là người bề tôi được lệnh của Ngài, và y chỉ được phép can thiệp khi nào Ngài cho phép và đối với ai Ngài cho phép.

Và những người được cầu xin ân xá vào Ngày Phán xét là những người của Tawhid, những người luôn toàn tâm vì Allah trong thờ phượng cũng như trong việc làm thiện tốt, và họ là những người được Allah hài lòng như Ngài đã phán:

﴿ وَلَا يَشْفَعُونَ إِلَّا لِمَنِ ارْتَضَىٰ وَهُمْ مِّنْ خَشْيَتِهِ مُشْفِقُونَ ﴾ [سورة الأنبياء: ٢٨]

«**Và họ không thể can thiệp giùm cho ai được ngoại trừ người nào mà Ngài hài lòng. Và những người đó là những người rất sợ Ngài.**» (Chương 21 – Al-Ambiya’, câu 28).

﴿ يَوْمَئِذٍ لَا تَنْفَعُ الشَّفَعَةُ إِلَّا مَنْ أَذِنَ لَهُ الرَّحْمَنُ وَرَضِيَ لَهُ قَوْلًا ﴾ [سورة طه: ١٠٩]

«**Vào Ngày đó, việc can thiệp sẽ vô giá trị ngoại trừ người nào mà Đấng Rất mực Độ lượng cho phép và Ngài hài lòng và chấp thuận cho y lên tiếng.**» (Chương 20 – Taha, câu 109).

Ngài cho biết rằng những người được hưởng quyền lợi ân xá là những người được Ngài hài lòng cho phép người

cầu xin ân xá cầu xin ân xá cho họ, và những người được Ngài là những người của Tawhid, còn những người thờ phượng đa thần không bao giờ được Ngài hài lòng.

Cầu xin Allah phù hộ và hướng dẫn chúng ta luôn là những người của Tawhid, và cầu xin thương xót chúng ta!!!.



Sự Bảo Vệ Tawhid Và Ngăn Chặn Các Con Đường Shirk Của Nabi ﷺ

Allah gọi Nabi của chúng ta, Muhammad ﷺ, đến như một ánh sáng soi rọi dẫn lối. Người đã hoàn tất sứ mạng truyền bá Ánh sáng chân lý của Allah cho nhân loại, Người đã thực hiện sự ủy thác của Allah và đã hoàn thành việc hướng dẫn và chỉ dạy cho cộng đồng tín đồ, Người đã chiến đấu vì con đường Chính nghĩa của Ngài, Người luôn giữ gìn và bảo vệ Tawhid và tận lực trong việc ngăn chặn các đường dẫn lối đến Shirk.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطُّغُوتَ﴾

[سورة النحل : ٣٦]

«**Và quả thật, TA đã cử phái đến với mỗi cộng đồng một vị sứ giả với mệnh lệnh rằng hãy thờ phượng Allah và tránh xa tà thần**» (Chương 16 – Annahl, câu 36).

﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ﴾

﴿٢٥﴾ [سورة الأنبياء : ٢٥]

«**Và không một vị sứ giả nào được phái đến trước Người (Muhammad) mà không được TA mặc khải ra lệnh cho y truyền bá: Không có Thượng Đế nào khác mà chỉ có TA, bởi thế hãy thờ phượng một mình TA**» (Chương 21 – Al-Anbiya, câu 25).

Hai câu Kinh này cũng như nhiều câu Kinh khác nữa đều là những bằng chứng cho thấy sự trọng đại của Tawhid.

Hai câu Kinh cho thấy rõ rằng việc đầu tiên mà các vị Thiên sứ của Allah được lệnh phải đi truyền bá là Tawhid, và tất cả các vị Thiên sứ của Allah đều kêu gọi người dân của họ đến với sự thờ phượng một mình Allah duy nhất, họ thường nói:

﴿ أَنْ أَعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ ﴾ [سورة المؤمنون: ٣٢]

«Các người hãy thờ phượng Allah, các người thực sự không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài cả đâu.»
(Chương 23 – Al-Mu’minun, câu 32).

Đây là sự kêu gọi của các vị Thiên sứ, là cốt lõi của sứ mạng Thiên sứ. Do đó, Tawhid là điều trọng đại, là điều đầu tiên của mọi việc làm. Cũng chính vì vậy, khi Nabi ﷺ cử Mu’azh đến Yemen để truyền giáo thì Người ﷺ bảo ông:

« إِنَّكَ تَأْتِي قَوْمًا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ. فَادْعُهُمْ إِلَى شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنِّي رَسُولُ اللَّهِ فَإِنْ هُمْ أَطَاعُوا لِذَلِكَ فَأَعْلِمُهُمْ أَنَّ اللَّهَ افْتَرَضَ عَلَيْهِمْ خَمْسَ صَلَوَاتٍ فِي كُلِّ يَوْمٍ وَلَيْلَةٍ » رواه مسلم.

“Quả thật, ngươi đến với một nhóm người thuộc dân Kinh sách. Ngươi hãy kêu gọi họ đến với lời tuyên thệ Shahadah: Không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah và Ta là thiên sứ của Allah, nếu họ đã chấp thuận tuân theo điều đó thì ngươi hãy cho họ biết rằng Allah sắc

lệnh cho họ phải thực hiện lễ nguyện Salah năm lần một ngày đêm.” (Muslim).

Hadith cho thấy rằng nếu họ không biết Tawhid thì sẽ không làm theo nó. Do đó, chớ kêu gọi họ dâng lễ nguyện Salah nếu họ không thuận vào Islam bởi lễ Salah và những việc hành đạo khác chẳng mang lại giá trị hay lợi ích gì nếu như không có Tawhid. Ngôi nhà sẽ không thể dựng lên nếu không có nền móng, các nhánh sẽ không thể mọc ra nếu không có gốc, nền móng và gốc là Tawhid, Salah tuy là trụ cột của Islam nhưng nó chỉ được dựng lên sau khi đã có nền móng Tawhid. Và một trong những điều cho thấy rõ rằng Tawhid là nền móng và gốc rễ, đó là bản thân Tawhid sẽ khiến một người được vào Thiên Đàng mặc dù người đó chưa từng dâng lễ nguyện Salah một Rak'at nào, chẳng hạn như một người chết ngay sau khi đã chấp nhận Tawhid và tuyên thệ lời Tawhid thì chắc chắn y sẽ được vào Thiên Đàng mặc dù y chưa dâng lễ nguyện Salah lần nào; còn ngược lại, nếu như một người chấp nhận dâng lễ nguyện Salah, đóng Zakah và nhịn chay nhưng lại không chấp nhận và tin vào Tawhid thì người đó chắc chắn sẽ ở trong Hỏa ngục và không bao giờ có cơ hội vào Thiên Đàng.

Bởi những lễ trên, chúng ta biết rõ được sự trọng đại của Tawhid. Những người bị hủy diệt là những kẻ bỏ Tawhid và không hành động theo nó.

Có rất nhiều người trong thời này chẳng hiểu Tawhid là gì, Shirk là như thế nào nên họ cứ đắm chìm trong Shirk, thờ phượng các thần tượng, có những hành vi bất chước những người thờ đa thần nhưng miệng thì luôn cho rằng bản thân họ là những người của Tawhid. Trong thời đại của các vị Sahabah (cầu xin Allah hải lòng về tất cả họ) đều

hiểu rõ về Tawhid và Shirk cho nên một khi họ đã nói lời Tawhid “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” “**Không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah**” thì họ từ bỏ Shirk một cách hoàn toàn.

Những người thờ đa thần Quraish cũng hiểu rõ Tawhid và Shirk, nên khi Nabi ﷺ kêu gọi họ nói: “*Các người hãy nói: “لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ” thì các người sẽ thành đạt*” thì họ lại bảo:

﴿ أَجْعَلُ الْأَلِهَةَ إِلَهًا وَاحِدًا إِنَّ هَذَا لَشَيْءٌ عَجَابٌ ﴾ [سورة ص: ٥]

﴿**Phải chăng Y (Muhammad) nhập tất cả các thần linh lại thành một Thượng Đế duy nhất ư? Đây thật là một điều hết sức quái dị!**﴾ (Chương 38 – Sad, câu 5).

Cũng chính vì không hiểu rõ về Tawhid hoặc do không hoàn thành tâm vì nó nên xuất hiện nhiều người Muna’fiq (giả tạo đức tin), và có nhiều người có những hành vi Shirk.

Có một Hadith được ghi lại như sau:

عَنْ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ الشَّخِيرِ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ قَالَ: انْطَلَقْتُ فِي وَفْدِ بَنِي عَامِرٍ إِلَى رَسُولِ اللَّهِ -صلى الله عليه وسلم- فَقُلْنَا أَنْتَ سَيِّدُنَا. فَقَالَ « السَّيِّدُ اللَّهُ تَبَارَكَ وَتَعَالَى ». قُلْنَا وَأَفْضَلُنَا فَضْلًا وَأَعْظَمُنَا طَوْلًا. فَقَالَ « قُولُوا بِقَوْلِكُمْ أَوْ بَعْضَ قَوْلِكُمْ وَلَا يَسْتَجْرِبَنَّكُمُ الشَّيْطَانُ » رواه أبو داود بسند جيد.

Ông Abdullah bin Ash-Shakhir رضي الله عنه thuật lại: Tôi cùng một phái đoàn thuộc bộ tộc A’mir đi gặp Thiên sứ của

Allah ﷻ. Chúng tôi nói với Người: Người là vị Chủ nhân của chúng tôi. Người nói: **“Đấng Chủ nhân là Allah Tối Cao và Ân Phúc”**. Chúng tôi nói: Người là người cao quý nhất đối với chúng tôi và có quyền lực nhất trong chúng tôi.

Người ﷻ nói: **“Các ngươi hãy nói lời của các ngươi và chớ đừng để Shaytan xui khiến các ngươi”** (Abu Dawood, với đường dẫn truyền khá tốt).

Phái đoàn thuộc bộ tộc A'mir chỉ muốn biểu hiện tình yêu dành cho Thiên sứ của Allah ﷻ và muốn đề cao địa vị của Người nên họ đã nói: Người là Sayyidid (Chủ nhân) của chúng tôi, con của chủ nhân chúng tôi. Thế là, Nabi ﷺ bảo: **“Đấng Chủ nhân là Allah Tối Cao và Ân Phúc”** tức Đấng Chủ tể thực sự là Allah còn tất mọi tạo vật đều là những bề tôi của Ngài, Người nghiêm cấm họ nói lời này vì muốn giữ lễ độ với Allah và bảo toàn Tawhid. Sau đó, họ lại ca ngợi Người bởi câu nói: “Người là người cao quý nhất đối với chúng tôi và có quyền lực nhất trong chúng tôi”. Nabi ﷺ đã cấm họ nói lời như thế bởi câu: **“Các ngươi hãy nói lời của các ngươi và chớ đừng để Shaytan xui khiến các ngươi”**. Tức các ngươi đừng để Shaytan xui khiến các ngươi thái quá đề rồi các ngươi rơi vào Shirk, các ngươi đừng quá mức trong lời nói mà hãy gọi Ta là Muhammad, Thiên sứ của Allah giống như Thượng Đế đã gọi Ta như thế.

Anas ﷺ thuật lại: Có người đã nói: Thưa Thiên sứ của Allah! Thưa vị tốt nhất trong chúng tôi! Thưa người chủ nhân của chúng tôi, con của người chủ nhân chúng tôi! Thế là, Người ﷻ bảo:

« أَيُّهَا النَّاسُ عَلَيْكُمْ بِتَقْوَاكُمْ وَلَا يَسْتَهْوِيَنَّكُمْ الشَّيْطَانُ أَنَا مُحَمَّدُ بْنُ عَبْدِ اللَّهِ عَبْدُ اللَّهِ وَرَسُولُهُ وَاللَّهُ مَا أَحِبُّ أَنْ تَرْفَعُونِي فَوْقَ مَنَزَلَتِي الَّتِي أَنْزَلَنِي اللَّهُ عَزَّ وَجَلَّ » رواه أحمد.

“Này hỡi nhân loại! Các ngươi hãy kính sợ Allah trong lời nói của các ngươi, chớ đừng để Shaytan xúi bẩy các ngươi. Ta là Muhammad con của Abdullah, Ta là người bề tôi của Allah và là vị Thiên sứ của Allah. Thề bởi Allah, quả thật Ta không thích các ngươi tâng bốc Ta lên hơn địa vị mà Allah, Đấng Tối Cao đã ban xuống cho Ta.” (Ahmad).

Thiên sứ của Allah ﷺ đã bác bỏ lời ca ngợi và tán dương của những người đã ban tặng cho Người qua các lời nói của họ: “Thưa Thiên sứ của Allah! Thưa vị tốt nhất trong chúng tôi! Thưa người chủ nhân của chúng tôi, con của người chủ nhân chúng tôi!” mục đích không để cho những lời nói này thành phương tiện làm thái quá tư tưởng của các tín đồ về Người. Sự tâng bốc quá mức là sự xúi bẩy của Shatan khiến người tín đồ rơi vào Shirk.

Người ﷺ đã hướng dẫn họ mô tả và xưng hô Người với hai thuộc tính cơ bản: người bề tôi của Allah và Thiên sứ của Allah. Người ngăn cấm họ tâng bốc Người lên hơn hai vị trí đó của Người, vị trí mà chính Allah đã qui định xuống cho Người. Người làm vậy vì muốn bảo toàn Tawhid cũng như ngăn chặn mọi cánh cửa của sự thái quá dẫn lối đến Shirk.

Hadith cho thấy sự khiêm tốn của Thiên sứ ﷺ, và Người đích thực là người cao quý nhất trong nhân loại ở nơi Allah.

Như vậy, theo căn bản là người Muslim không được phép gọi ai đó là Chủ nhân bởi Hadith: “**Đấng Chủ nhân là Allah Tối Cao và Ân Phúc**”, tuy nhiên, khi nếu người nô lệ gọi người sở hữu của y là ông chủ hay chủ nhân thì không vấn đề gì, hoặc nếu gọi người Muslim nào đó có kiến thức tôn giáo là Sayyid (người trông coi các vụ việc của người Muslim) thì cũng không sao.

Riêng đối với người Kafir (người vô đức tin) và Muna’fiq thì người Muslim không được phép gọi họ là Sayyid trong bất cứ hoàn cảnh nào, bởi Nabi ﷺ đã nói:

« لَا تَقُولُوا لِلْمُنَافِقِ سَيِّدَنَا فَإِنَّهُ إِنْ يَكُ سَيِّدَكُمْ فَقَدْ أَسْحَطْتُمْ رَبَّكُمْ عَزَّ وَجَلَّ » رواه أحمد.

“**Các người không được gọi người Muna-fiq là Sayyid bởi quả thật nếu y là Sayyid của các người thì chắc chắn Thượng Đế của các người sẽ phẫn nộ và giận dữ lên các người.**” (Ahmad).

Do đó, người Muslim phải tránh xa những lời nói mang ý nghĩa khen ngợi và tâng bốc quá mức, bởi Nabi ﷺ đã ngăn cấm điều đó. Và đó là sự bảo toàn và giữ gìn Tawhid và ngăn chặn các cánh cửa dẫn đến Shirk.

Sự tự cao tự đại có ba loại:

Loại thứ nhất: Tự cao tự đại trước Allah, đây là sự tự cao tự đại tệt hại nhất, ngu xuẩn và ngốc nghếch nhất, bởi con người là một tạo vật mềm yếu, chỉ được tạo ra từ một loại tinh dịch chứa những con tinh trùng yếu ớt, và mọi sự sống của con người đều lệ thuộc vào Ngài trong mọi thời khắc của cuộc đời.

Người nào không hiểu biết về quyền năng của Allah thì kẻ đó còn thua kém hơn cả loài vật bởi lẽ Ngài là Đấng Toàn Năng trên mọi thứ, mọi sự vật, mọi sự việc tồn tại trong vũ trụ này đều là nhân chứng rõ ràng Ngài là Đấng Quyền Năng đã làm ra mọi thứ, Đấng mà không có thứ gì có thể so sánh đặng với Ngài như Ngài đã phán:

﴿لَيْسَ كَمِثْلِهِ شَيْءٌ وَهُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ﴾ [سورة الشورى: ١١]

«**Không có bất cứ thứ gì giống Ngài cả và Ngài là Đấng nghe và thấy**» (Chương 42 – Al-Shura, câu 11).

Loại thứ hai: Tự cao tự đại trước Thiên sứ của Allah ﷺ tức không chịu tuân theo sự Chỉ dẫn của Người, phủ nhận Người một cách ngạo mạn như Allah đã phán về những người vô đức tin Makkah:

﴿وَقَالُوا لَوْلَا نُزِّلَ هَذَا الْقُرْآنُ عَلَىٰ رَجُلٍ مِّنَ الْقَرْيَتَيْنِ عَظِيمٍ﴾ [سورة الزخرف: ٣١]

«**Và họ bảo: “Tại sao Qur’an này không được ban xuống cho những người (lãnh đạo) của hai thị trấn lớn (Makkah và Ta-if)?”**» (Chương 43 – Azzukhruf, câu 31).

Allah phán về tình trạng của những kẻ tự cao tự đại trước sự mời gọi của Nabi ﷺ:

﴿ وَإِذَا رَأَوْكَ إِن يَتَّخِذُونَكَ إِلَّا هُزُورًا أَهْدَا الَّذِي بَعَثَ اللَّهُ رَسُولًا ﴿٤١﴾ ﴾

[سورة الفرقان: ٤١]

«**Và khi thấy Người (Muhammad), chúng chỉ muốn chế nhạo Người (bảo): “Phải chăng đây là kẻ mà Allah cử đến làm Sứ giả (cho bòn mình)?”**» (Chương 25 – Al-Furqan, câu 41).

Loại thứ ba: Tự cao tự đại trước các bề tôi của Allah, tức tự tôn vinh bản thân, xem thường, khinh miệt người khác, không chịu tuân thủ theo ai và không xem bản thân ngang hàng với người khác, đây là bản chất xấu xa nhất bởi vì trong sự việc đó là sự cướp đoạt thuộc tính tối cao chỉ có ở nơi Allah, Đấng mà không ai có thể làm được điều đó, điều này giống như một tên dân đen lấy trộm chiếc vương miện của vua và ngồi lên chiếc ngai vương của ngài, và còn ai đáng bị trừng phạt hơn những kẻ như thế này. Nabi ﷺ Muhammad nói:

« قَالَ اللَّهُ عَزَّ وَجَلَّ الْكِبْرِيَاءُ رِدَائِي وَالْعِظْمَةُ إِزَارِي فَمَنْ نَارَعَنِي وَاحِدًا مِنْهُمَا قَدَفْتُهُ فِي النَّارِ » رواه أبو دادو، ابن ماجه وأحمد.

“Allah, Đấng Tối Cao phán: Sự tự cao là y phục thân trên của TA và sự tự đại là y phục thân dưới của TA, bởi thế, kẻ nào lấy một trong hai thứ đó khỏi TA thì TA sẽ đày hắn vào Hỏa ngục” (Abu Dawood, Ibnu Majah, và Ahmad).

Sự nghiêm trọng của sự tự cao tự đại luôn được giáo lý Islam cảnh báo, bởi lẽ, ngay cả một sự việc mà một số người thấy rằng nó chẳng đáng là gì nhưng Nabi ﷺ đã báo sự nghiêm trọng của nó, Người nói:

« مَنْ جَرَّ ثَوْبَهُ خِيَلَاءَ لَمْ يَنْظُرِ اللَّهُ إِلَيْهِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ » رواه البخاري.

“Người nào kéo lê cái áo dài của y một cách tự cao tự đại thì Allah sẽ không nhìn mặt y vào Ngày Phán Xét” (Albukhari).

« لَا يَدْخُلُ الْجَنَّةَ مَنْ كَانَ فِي قَلْبِهِ مِثْقَالُ ذَرَّةٍ مِنْ كِبَرٍ » رواه مسلم.

“Sẽ không vào được Thiên Đàng người nào mà trong tim y có sự tự cao tự đại dù chỉ nhỏ bằng hạt cải” (Muslim).

Sheikh Islam Ibnu Taymiyah ﷺ nói: Sự tự cao tự đại là điều xấu xa hơn cả Shirk, bởi quả thật kẻ tự cao tự đại không thờ phượng Allah một cách ngạo mạn còn người thờ đa thần thì thờ phượng Allah và những thần linh khác (được tổ hợp).

Sự tự cao tự đại chỉ thuộc một mình Allah duy nhất.

Người Muslim phải hạ mình phủ phục trước Thượng Đế của y, phải tránh xa sự tự cao tự đại và nên luôn là một người bẽ tôi biết khiêm nhường và từ tốn trước mọi người.



Nói Về Lời Phán Của Allah

﴿Và họ đã đánh giá Allah không đúng với giá trị của Ngài. Vào Ngày Phục sinh toàn thể trái đất sẽ bị nắm trọn trong Tay của Ngài và tất cả các tầng trời sẽ được cuộn lại trong Tay phải của Ngài. Thật quang vinh và trong sạch cho Ngài! Ngài là Đấng Tối Cao, vượt hẳn điều mà họ đã qui rằng Ngài có những kẻ đối tác.﴾

(Chương 39 – Az-Zumar, câu 67).

Allah, Đấng Tối Cao, là Đấng Tạo Hóa vũ trụ và mọi vạn vật, Ngài chi phối và chế ngự mọi vật, mọi việc bằng đôi tay của Ngài, sự tối cao và vĩ đại đều chỉ thuộc nơi Ngài, Ngài là Thượng Đế của vũ trụ và muôn loài.

Người Muslim phải tôn vinh sự Vĩ đại và Tối Cao của Allah, Thượng Đế của y, và phải loại bỏ hết những nhận xét, đánh giá thiếu sót và không đúng về Ngài bởi ở nơi Ngài không có bất cứ một khiếm khuyết nào mà ở nơi Ngài luôn luôn là sự hoàn hảo tuyệt đối.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿وَمَا قَدَرُوا اللَّهَ حَقَّ قَدْرِهِ وَالْأَرْضُ جَمِيعًا قَبْضَتُهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَالسَّمَوَاتُ

مَطْوِيَّاتٌ بِيَمِينِهِ سُبْحَانَهُ وَتَعَالَى عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٦٧﴾ [سورة الزمر: ٦٧]

﴿Và họ đã đánh giá Allah không đúng với giá trị của Ngài. Vào Ngày Phục sinh toàn thể trái đất sẽ bị nắm trọn trong Tay của Ngài và tất cả các tầng trời sẽ được cuộn lại trong Tay phải của Ngài. Thật quang vinh và trong sạch cho Ngài! Ngài là Đấng Tối Cao, vượt hẳn điều mà họ đã qui rằng Ngài có những kẻ đối tác.﴾
(Chương 39 – Az-Zumar, câu 67).

Allah cho biết rằng những người thờ đa thần đã không tôn vinh đúng mực theo đúng giá trị đích thực của Ngài khi họ thờ phượng cùng với Ngài những thần linh khác mà họ đã tổ hợp, họ đã gán cho Ngài kẻ đối tác và con cái. Bởi thế, từ sự Vĩ Đại của Ngài vì Ngài là Đấng đã tạo ra trái đất, tạo ra mọi thứ trong nó từ biển cả, sông ngòi, cây cối, ... rồi vào Ngày Phục sinh Ngài nắm trọn nó trong Tay của Ngài và Ngài đã tạo ra các tầng trời bao la và hùng vĩ rồi Ngài cho chúng cuộn lại trong Tay phải của Ngài, cho nên, Allah Tối Cao vượt bên trên mọi thứ, mọi điều mà họ đã qui cho Ngài.

Phái Sunnah và Jama'ah khi nói về các tên gọi và các thuộc tính của Allah thì họ luôn khẳng định các tên gọi và các thuộc tính của Ngài giống như đã được thông điệp trong Qur'an và Sunnah một cách tin tưởng tuyệt đối không bóp méo, suy diễn, so sánh hay bình phẩm thế nào, ra làm sao.

Ibnu Mas'ud رضي الله عنه thuật lại: Một vị tu sĩ Do thái đã đến gặp Thiên sứ của Allah ﷺ nói: Này Muhammad! Quả thật tôi đã thấy (trong Kinh sách của họ) rằng Allah là để bảy tầng trời trên ngón tay của Ngài, cây cối trên ngón tay của Ngài, nước trên ngón tay của Ngài, kho tàng trên ngón tay của Ngài và tất cả những tạo vật còn lại trên ngón tay của Ngài, và Ngài phá: TA là Chúa Tể. Thế là Nabi ﷺ đã bật cười lộ cả những cái răng hàm của Người, thái độ xác nhận sự thật lời của vị tu sĩ đó, sau đó Người đọc lời phán của Allah:

﴿ وَمَا قَدَرُوا اللَّهَ حَقَّ قَدْرِهِ وَالْأَرْضُ جَمِيعًا قَبْضَتُهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ ﴾ [سورة الزمر: ٦٧]

«**Và họ đã đánh giá Allah không đúng với giá trị của Ngài. Vào Ngày Phục sinh toàn thể trái đất sẽ bị nắm trọn trong Tay của Ngài.**» (Chương 39 – Az-Zumar, câu 67). (Albukhari).

Hadith cho biết rằng một vị tu sĩ thông thái của Do thái đã đề cập với Nabi ﷺ về những điều y biết được từ trong Kinh Tawrah (Cựu ước) về sự vĩ đại của Đấng Tạo Hóa, và mọi tạo vật đối với Ngài vô cùng nhỏ bé bởi Ngài đã để mọi tạo vật của Ngài trên các ngón tay của Ngài. Nabi ﷺ đã bật cười một cách hài lòng và vui mừng vì lời nói thật của vị tu sĩ đó đúng với những gì được nói trong Kinh Qur'an, và Hadith là bằng chứng cho thấy những kiến thức này vẫn còn ở nơi người Do thái trong thời của Thiên sứ ﷺ và họ đã không phủ nhận nó cũng như không bóp méo nó.

Ibnu Umar رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« يَطْوِي اللَّهُ السَّمَوَاتِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ ثُمَّ يَأْخُذُهُنَّ بِيَدِهِ الْيُمْنَى ثُمَّ يَقُولُ أَنَا الْمَلِكُ أَيْنَ الْجَبَّارُونَ أَيْنَ الْمُتَكَبِّرُونَ ثُمَّ يَطْوِي الْأَرْضِينَ ثُمَّ يَأْخُذُهُنَّ بِيَدِهِ الْأُخْرَى ثُمَّ يَقُولُ أَنَا الْمَلِكُ أَيْنَ الْجَبَّارُونَ أَيْنَ الْمُتَكَبِّرُونَ » رواه مسلم.

“Allah cuộn lại các tầng trời và Ngày Phục sinh, sau đó Ngài nắm lấy chúng bằng tay phải của Ngài rồi Ngài phán: TA là Chúa Tể, những kẻ tự cao đâu rồi? Những kẻ tự đại đâu rồi? Sau đó, Ngài lại cuộn bảy hành tinh trái

đất rồi Ngài nắm lấy chúng trong tay trái của Ngài và nói: TA là Đấng Chúa Tể, những kẻ tự cao tự đại đâu rồi? Những kẻ tự đại đâu rồi?” (Muslim).

Allah khẳng định chỉ có Ngài là Đấng Chúa Tể duy nhất: khi Ngài cuộn các tầng trời và trái đất lại trong tay của Ngài vào Ngày Phục sinh, Ngài hô gọi: TA là Chúa Tể, những kẻ tự cao tự đại đâu? Nhưng không có một ai trả lời. Chỉ có một mình Ngài duy nhất là Đấng Chúa Tể còn những vị vua chúa khác ngoài Ngài đã tiêu vong không còn nữa. Ngài phán:

﴿لَمِنَ الْمُلْكِ الْيَوْمَ لِلَّهِ الْوَاحِدِ الْقَهَّارِ ﴿١٦﴾﴾ [سورة غافر: ١٦]

﴿**Mọi quyền hành vào Ngày đó sẽ thuộc về ai? Thuộc về Allah, Đấng Duy nhất, Đấng Tối Thượng.**﴾ (Chương 40 – Ghafir, câu 16).

Hadith chỉ đề cập đến những kẻ tự cao tự đại mà không nhắc đến những ai khác ngoài họ là vì họ đã tước lấy bản chất tự cao tự đại của Allah.

Ibnu Abbas رضي الله عنه thuật lại: “*Bảy tầng trời và bảy hành tinh như trái đất nằm trong lòng bàn tay của Đấng Độ Lượng chỉ giống như một hạt cải nằm trong bàn tay của ai đó trong số các người*”.

Ibnu Jarir nói: Yunus đã nói cho tôi nghe: Ibnu Wahab thuật lại: Ibnu Zaid nói: Cha tôi nói lại tôi nghe: Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« مَا السَّمَاوَاتُ السَّبْعُ فِي الْكَرَاسِيِّ إِلَّا كَدَرَاهِمِ سَبْعَةٍ فِي تَرْتِيسٍ »

“Bảy tầng trời trong chiếc ghế (của Allah) chỉ giống như bảy cái đồng tiền trong một chiếc đĩa”.

Abu Zhar رضي الله عنه nói: Tôi đã nghe Thiên sứ của Allah

ﷺ nói:

« مَا الْكُرْسِيُّ فِي الْعَرْشِ إِلَّا كَحَلَقَةٍ مِنْ حَدِيدٍ أُلْقِيَتْ بَيْنَ فَلَاقَةٍ مِنَ الْأَرْضِ »

“Chiếc ghế (của Allah) trên Ngai vương chỉ giống như một cái khoen sắt được ném trong sa mạc mênh mông trên trái đất.”

Quả thật, sự vĩ đại và bao la của các tạo vật là bằng chứng nói lên sự vĩ đại, toàn năng và quyền lực vô biên của Đấng đã tạo ra chúng. Bảy tầng trời, các hành tinh và trái đất cùng những nằm trong nó từ loài người, cây cối, sông ngòi, biển cả, các quả núi, ... nằm trong lòng bàn tay của Allah chỉ giống như một hạt cải nhỏ bé nằm trong lòng bàn tay của con người.

Các tầng trời rộng lớn và bao la biết dường nào nhưng so với sự bao la và rộng lớn của chiếc ghế của Allah chỉ giống như những đồng tiền bạc được đặt trong một cái đĩa lớn.

Chiếc ghế của Allah thì rộng lớn và bao la đến dường đó nhưng so với Ngai vương của Allah thì nó chỉ giống như một chiếc khoen sắt nằm trong sa mạc mênh mông của trái đất.

Quả thật, nếu càng suy ngẫm về sự tạo hóa của Allah thì càng tôn vinh và kính sợ Allah nhiều hơn, giống như một số những người ngoan đạo thời Salaf có nói rằng

nếu nhân loại suy ngẫm về sự vĩ đại của Allah thì họ sẽ không bất tuân Ngài.

Ibnu Mas'ud رضي الله عنه nói: “*Khoảng cách giữa trời và đất là khoảng năm trăm năm thời gian, khoảng cách giữa các tầng trời là năm trăm năm thời gian, khoảng cách giữa bảy tầng trời và chiếc ghế của Allah là năm trăm năm thời gian, và khoảng cách giữa chiếc ghế và nước là năm trăm năm thời gian, và Ngai vương của Ngài ở bên trên nước, còn Allah ngự trên Ngai vương, nhưng không có một điều gì từ việc làm của các người có thể giấu giếm được Ngài*” (Ibnu Mahdi thuật lại từ Hamad bin Salmah từ Asim từ Zurr).

Al'Abbas bin Abdul Almuttalib رضي الله عنه thuật lại, Thiên sứ của Allah ﷺ nói:

« هَلْ تَدْرُونَ كَمَا بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ ». قَالَ قُلْنَا اللَّهُ وَرَسُولُهُ أَعْلَمُ. قَالَ « بَيْنَهُمَا مَسِيرَةٌ خَمْسِمِائَةِ سَنَةٍ وَمِنْ كُلِّ سَمَاءٍ إِلَى سَمَاءٍ مَسِيرَةٌ خَمْسِمِائَةِ سَنَةٍ وَكَتِفُ كُلِّ سَمَاءٍ مَسِيرَةٌ خَمْسِمِائَةِ سَنَةٍ وَفَوْقَ السَّمَاءِ السَّابِعَةِ بَحْرٌ بَيْنَ أَسْفَلِهِ وَأَعْلَاهُ كَمَا بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ ثُمَّ فَوْقَ ذَلِكَ ثَمَانِيَةُ أَوْعَالٍ بَيْنَ رُكْبَتَيْهَا وَأَخْلَافِيهَا كَمَا بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ ثُمَّ فَوْقَ ذَلِكَ الْعَرْشُ بَيْنَ أَسْفَلِهِ وَأَعْلَاهُ كَمَا بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ تَبَارَكَ وَتَعَالَى فَوْقَ ذَلِكَ وَلَيْسَ يَخْفَى عَلَيْهِ مِنْ أَعْمَالِ بَنِي آدَمَ شَيْءٌ » رواه أبو داود وغيره.

“*Các người có biết khoảng cách giữa trời và đất là bao xa không?*” Chúng tôi (các vị Sahabah) nói: Allah và Thiên sứ

của Ngài rõ hơn ai hết! Người ﷺ nói: *“Khoảng cách giữa chúng là năm trăm năm thời gian, khoảng cách giữa các tầng trời là năm trăm năm thời gian, và giữa bảy tầng trời và Ngai vương của Allah là biển, khoảng cách giữa đáy và bề mặt của biển giống như khoảng cách của trời và đất, và Allah ở bên trên đó (Ngai vương), không có một điều gì từ việc làm của con cháu Adam có thể giấu giếm được Ngài.”* (Abu Dawood và những người khác).

Thiên sứ của Allah ﷺ trình bày cho biết rằng sự vĩ đại của vũ trụ bao la này, các tầng trời nằm bên trên nhau, khoảng cách giữa chúng bằng năm trăm năm thời gian, bên trên bảy tầng trời là Ngai vương của Allah, và phía dưới Ngai vương của Allah là biển, khoảng cách giữa bề mặt và đáy biển là năm trăm năm thời gian.

Khi nghĩ và suy ngẫm về sự vĩ đại và tối cao của Allah thì người Muslim sẽ tăng thêm đức tin Iman, y sẽ ý thức được Thượng Đế của y, sẽ kính sợ và yêu thương Ngài hơn. Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿الَّذِينَ يَذْكُرُونَ اللَّهَ قِيَمًا وَقُعُودًا وَعَلَىٰ جُنُوبِهِمْ وَيَتَفَكَّرُونَ فِي خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ رَبَّنَا مَا خَلَقْتَ هَذَا بَطْلًا سُبْحَانَكَ فَقِنَا عَذَابَ النَّارِ﴾
[سورة آل عمران: ١٩١]

﴿Những ai tưởng nhớ Allah lúc đứng, lúc ngồi và lúc nằm nghiêng một bên và nghiền ngẫm (về sự màu nhiệm) trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất (đến nỗi phải thốt lên): “Lạy Thượng Đế của bầy tôi! Ngài đã không tạo hóa mọi thứ này vô mục đích. Quang vinh và trong

sạch thay Ngài! Xin Ngài giải cứu bầy tôi thoát khỏi sự trừng phạt của Hỏa ngục.» (Chương 3 – Ali Imran, câu 191).

Đức tin Iman rằng không điều gì trên trái đất cũng như trong các tầng trời có thể giấu giếm được Allah bắt buộc người Muslim phải tôn vinh và kính sợ Allah nhiều hơn vì y luôn biết rằng Allah luôn quan sát và trông coi y trong khi y không nhìn thấy Ngài.

Allah, Đấng Tối Cao phán:

﴿ وَمَا قَدَرُوا اللَّهَ حَقَّ قَدْرِهِ وَالْأَرْضُ جَمِيعًا قَبْضَتُهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَالسَّمَوَاتُ مَطْوِيَّاتٌ بِيَمِينِهِ سُبْحَانَهُ وَتَعَالَى عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴾ [سورة الزمر: ٦٧]

«Và họ đã đánh giá Allah không đúng với giá trị của Ngài. Vào Ngày Phục sinh toàn thể trái đất sẽ bị nắm trọn trong Tay của Ngài và tất cả các tầng trời sẽ được cuộn lại trong Tay phải của Ngài. Thật quang vinh và trong sạch cho Ngài! Ngài là Đấng Tối Cao, vượt hẳn điều mà họ đã qui rằng Ngài có những kẻ đối tác.» (Chương 39 – Az-Zumar, câu 67).

Sheikh Islam ﷺ nói: Và đây là Kinh sách của Allah từ đầu đến cuối, và là Sunnah của vị Nabi của Ngài và cũng là lời nói của của các vị Sahabah và những người Tabi'een, và lời nói của những tín đồ Muslim am hiểu dựa theo những bằng chứng từ Qur'an và Sunnah của Thiên sứ: rằng Allah ở bên trên tất cả mọi thứ, Ngài ở trên Ngai vương, bên trên các tầng trời, Ngài ngự trên Ngai vương của Ngài. Abu Amru Attalamnaki nói trong quyển Kitab Usul: Những người của phái Sunnah đều đồng thuận rằng Allah ngự trên Ngai vương

của Ngài là sự thật chứ không phải mang tính “bóng gió”, ông cũng nói: những người Muslim đều đồng thuận về ý nghĩa của câu Kinh ﴿ وَهُوَ مَعَكُمْ أَيْنَ مَا كُنْتُمْ ﴾ **«Và Ngài ở cùng với các người bất cứ nơi nào các người có mặt»** (Chương 57 – Al-Hadid, câu 4), và những câu kinh tương tự khác trong Qur’an là Ngài ở cùng với các người bằng kiến thức của Ngài, và quả thật Ngài vẫn bên trên các tầng trời với cơ thể vĩ đại và tối cao của Ngài, Ngài ngự trên Ngài vương của Ngài như thế nào, ra làm sao tùy ý Ngài. Và đây là quan điểm của các vị Sahabah, các vị Tabi’een và bốn vị Imam lớn của Islam, tất cả họ đều khẳng định những gì được Allah khẳng định trong Qur’an của Ngài qua lời nói của Thiên sứ của Ngài, họ phủ nhận tất cả những so sánh với tạo vật, họ không suy luận ra cách thức như thế nào, ra làm sao.

Allah là Thượng Đế đích thực, Ngài điều hành và chi phối mọi sự việc bằng chính đôi tay của Ngài, Ngài phán quyết giữa các bề tôi của Ngài một cách công bằng tuyệt đối, một cách khôn ngoan và sáng suốt tuyệt đối.

Cầu xin Allah phù hộ và hướng dẫn đấm bẻ bề tôi của Ngài luôn đi trên con đường Ngay chính, con đường mà Ngài hài lòng đối với những người đi trước chứ không phải con đường đối với những người mà Ngài giận dữ!

Cầu xin Ngài thu nhận bầy tôi vào Thiên Đàng hạnh phúc ở Ngài và che chở bầy tôi tránh xa nơi Hỏa ngục!!!.

